

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỶ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 22

TRÌNH MƯU (Chủ biên)
DOÃN THỊ LỢI
NGUYỄN THỊ NGÀ
VŨ NHAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 22

1961

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2002

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 22

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 22 tập hợp những Văn kiện của Đảng trong năm 1961, năm đầu tiên Đảng lãnh đạo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất 1961-1965; lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; lãnh đạo kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến công địch trên toàn miền Nam.

Trong các văn kiện công bố trong *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22 lần này gồm 78 văn kiện là các Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tri, Thông báo, Thông cáo, Điện, Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn và kết luận hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nội dung các văn kiện thể hiện tập trung sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá xã hội, xây dựng Đảng, đối ngoại, đặc biệt là cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai, trong đó có việc Đảng đã quyết định thành lập lại Trung ương Cục để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam. Trọng tâm lãnh đạo của Đảng thể hiện qua các văn kiện ở bốn Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, trong đó có *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba* Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch nhà nước năm 1961 và *Nghị quyết Hội nghị toàn thể lần thứ năm* Ban Chấp hành Trung ương về phương hướng và nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phần phụ lục trong văn kiện gồm bốn nghị quyết, ba chỉ thị làm rõ thêm sự vận dụng đường lối của Trung ương Đảng vào

thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam và Khu V, của các khu Việt Bắc, Tây Bắc trong năm 1961.

Những văn kiện, tài liệu in trong cuốn sách phản ánh đầy đủ, sinh động sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà và vấn đề quốc tế.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong công tác chuẩn bị bản thảo, song khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22 với bạn đọc.

Tháng 10 năm 2002

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 08-CT/TW, ngày 3 tháng 1 năm 1961

**VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC VĂN HOÁ
TRONG QUẦN CHÚNG**

I

Từ khi Trung ương ra Chỉ thị số 109-CT/TW¹⁾ ngày 21-10-1958 đến nay, do sự quan tâm của các cấp, các ngành và do cố gắng của cán bộ, công nhân ngành văn hoá, công tác văn hoá trong quần chúng đã có nhiều tiến bộ, rộng hơn trước và bước đầu thấm nhuần tư tưởng của Đảng; do đó đã góp phần tích cực vào việc phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phổ biến tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tinh thần yêu nước, truyền bá kiến thức khoa học, kỹ thuật, sáng kiến và kinh nghiệm của quần chúng, phục vụ các nhiệm vụ công tác lớn, đấu tranh chống mê tín dị đoan, đồi phong bại tục, bước đầu nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân.

Tuy nhiên, so với yêu cầu mới của cách mạng xã hội chủ

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.19, tr. 370 (B.T).

nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà, so với yêu cầu về đời sống văn hoá của quần chúng đông đảo, thì chất lượng các hoạt động văn hoá tuy đã có tiến bộ và nói chung lành mạnh, nhưng tính tư tưởng, tính chiến đấu còn yếu; công tác văn hoá chưa thật gắn chặt với đời sống, chưa phục vụ sắc bén các nhiệm vụ chính trị chung, các cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, thành thị và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; hình thức hoạt động chưa thật phong phú, linh hoạt, chưa thật hoà hợp với đời sống hàng ngày của đông đảo quần chúng; trong những dịp hoạt động lớn thì khá sôi nổi, nhưng hoạt động thường xuyên còn kém; việc đưa văn hoá đến quần chúng chưa thật sâu rộng và việc tổ chức hoạt động văn hoá của quần chúng chưa thật tích cực, nhất là ở nông thôn, ở các công trường, xí nghiệp, nông trường và ở miền núi.

Sở dĩ có tình hình trên là do các cấp uỷ Đảng chưa quan tâm đầy đủ vị trí và chức năng của công tác văn hoá, chưa quan tâm đầy đủ đến đời sống văn hoá của quần chúng, chưa thấy sâu sắc công tác văn hoá làm tốt sẽ có tác dụng nâng cao tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tinh thần yêu nước, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sản xuất và công tác; do đó, chưa nắm chắc và lãnh đạo chặt chẽ công tác văn hoá; chưa vận động được lực lượng của đông đảo cán bộ và những người tiên tiến trong nhân dân; Ban Tuyên huấn các cấp chưa đi sâu nghiên cứu và chỉ đạo cụ thể về nội dung tư tưởng, chính trị của công tác văn hoá.

Mặt khác, cán bộ làm công tác văn hoá nói chung còn yếu về trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghiệp vụ, chưa thật quyết tâm đi sâu xuống cơ sở sản xuất, bên bở vận động quần chúng, nhiều khi chưa nhằm đúng đối tượng chính của từng loại hoạt động, thiếu mục tiêu phấn đấu thiết thực, thiếu kế

hoạch vận động cụ thể; câu lạc bộ, nhà văn hoá và thư viện là những trung tâm hoạt động chính trị và văn hoá chưa được tổ chức tốt, chưa rộng và chưa hoạt động đúng chức năng của nó; công tác văn hoá ở các cơ sở hết sức trọng yếu, nhưng làm còn kém; chưa phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các giới để đẩy mạnh công tác văn hoá.

II

Thi hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, trong thời gian tới, mọi mặt hoạt động xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa sẽ được đẩy mạnh; nhưng hiện nay, trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghiệp vụ, khoa học, kỹ thuật của cán bộ và nhân dân còn thấp. Do đó, các cấp, các ngành phải quán triệt và chấp hành đầy đủ Nghị quyết của Đại hội Đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã vạch rõ:

"Đi đôi với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, cần phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật".

"Mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng là làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nước ta và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, trên cơ sở đó mà xây dựng đạo đức mới của nhân dân ta".

"Mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hoá và kỹ thuật là làm cho nhân dân lao động có trình độ văn hoá ngày càng cao, nắm được những hiểu biết cần thiết, có

khoa học và kỹ thuật và áp dụng được những hiểu biết đó vào việc xây dựng một nền văn hoá, khoa học và kỹ thuật tiên tiến, thiết thực phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta".

"Để đạt được những mục tiêu nói trên của cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật, cần phải đẩy mạnh công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng, nhằm phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, nâng cao không ngừng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần yêu nước, ý chí thống nhất Tổ quốc và ý thức làm chủ nước nhà của nhân dân ta, chống lại mọi biểu hiện của tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xoá bỏ mọi tàn tích của tư tưởng phong kiến và những tư tưởng sai lầm khác".

Để góp phần thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật thì đi đôi với việc giáo dục chính trị, văn hoá và nghiệp vụ, trong các trường, các lớp, các cuộc hội nghị, việc đẩy mạnh công tác văn hoá trong quần chúng có một tầm quan trọng rất lớn. *Do đó, các cấp, các ngành phải động viên mọi lực lượng đem văn hoá tốt đẹp đến quần chúng, đồng thời, phát động quần chúng tiến hành sôi nổi và thiết thực mọi hoạt động văn hoá, góp phần gây một khí thế cách mạng mới, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghiệp vụ, khoa học, kỹ thuật cho cán bộ và nhân dân, góp phần thoả mãn những yêu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân, làm cho miền Bắc có một đời sống văn hoá mới, phục vụ kịp thời và sắc bén cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.*

Trong thời gian tới, công tác văn hoá trong quần chúng phải nhằm những mục tiêu lớn sau đây:

1- Góp phần tích cực tuyên truyền phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, trước mắt là tuyên truyền phổ biến đầy đủ, sâu rộng, liên tục, có sức hấp dẫn những Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, những chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, những chủ trương lớn của các cấp, các ngành để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng. Công tác văn hoá phải góp phần nâng cao cảnh giác và tích cực đập tan những luận điệu phản tuyên truyền của địch.

2- Phổ biến sâu rộng những kiến thức cần thiết về khoa học, kỹ thuật, đặc biệt là những kiến thức cần thiết trong sản xuất công nông nghiệp, trong đời sống xã hội và gia đình. Gây quyết tâm học tập và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, kịp thời phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm tiên tiến của quần chúng để đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới.

3- Phổ biến những tác phẩm tốt về văn học nghệ thuật, khuyến khích sáng tác, tổ chức biểu diễn, nghiên cứu, phê bình văn học nghệ thuật, góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức mới, xây dựng con người mới, giáo dục khiếu thẩm mỹ của quần chúng theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội. Khuyến khích, hướng dẫn quần chúng tổ chức hoạt động văn nghệ, hết lòng bồi dưỡng, phát huy những tài năng nảy nở trong quần chúng.

4- Trên cơ sở nâng cao sự giác ngộ và tranh thủ sự đồng tình của quần chúng đông đảo, đấu tranh tích cực, kiên nhẫn để cải tạo những thói quen cũ và xây dựng nếp sống mới có trật tự, hợp với vệ sinh.

5- Thông qua hoạt động văn hoá, tổ chức việc nghỉ ngơi và giải trí của nhân dân một cách lành mạnh, bổ ích, phong phú và vui tươi.

Để bảo đảm công tác văn hoá trong quần chúng có tính tư tưởng sâu sắc, có tính khoa học đúng đắn, có sức giáo dục mạnh mẽ, có tính nghệ thuật phong phú và tính quần chúng rộng rãi, các cấp, các ngành cần quán triệt những *phương châm* chủ yếu sau đây về hoạt động văn hoá:

1- Thấm nhuần tư tưởng Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ sản xuất, phục vụ công, nông, binh.

2- Phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc, tiếp thu có sáng tạo tinh hoa văn hoá tiến bộ trên thế giới, nhất là văn hoá của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

3- Dùng hết mọi lực lượng và mọi hình thức đưa văn hoá đến đông đảo quần chúng, kiên quyết dựa vào lực lượng của quần chúng và quyết tâm phát động quần chúng, phát huy sức sáng tạo to lớn của quần chúng trong hoạt động văn hoá. Trên cơ sở phổ cập, cần không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá trong quần chúng.

4- Cần chú trọng đến tình hình thực tế của đời sống quần chúng, từng nơi, từng lúc, chú trọng đến nguyện vọng và khả năng của mỗi đối tượng, vận dụng các hình thức linh hoạt thích hợp với từng dân tộc, từng giới, từng lứa tuổi khác nhau, thích hợp với thì giờ làm việc và nghỉ ngơi của quần chúng; làm cho quần chúng thật vui thích hoạt động văn hoá.

5- Trên cơ sở nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tích cực lao động sản xuất mà nâng cao đời sống vật chất và văn hoá.

Cần quan tâm hơn nữa đến các dân tộc thiểu số và quần chúng tôn giáo nhất là Công giáo.

6- Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng đối với mọi hoạt động và tổ chức văn hoá.

III

Nhằm những mục tiêu trên đây, trong năm 1961, các cấp, các ngành cần phát động quần chúng thực hiện tốt những công tác sau đây:

1- *Đẩy mạnh phong trào đọc báo, đọc sách, nghe đài trong quần chúng, nhất là trong cán bộ, công nhân, xã viên hợp tác xã, thanh thiếu niên, học sinh, quân đội, tăng cường công tác thư viện*

Đối với mỗi loại quần chúng, các ngành, các giới ở trung ương cần chọn lọc và giới thiệu một số báo, số sách "nên đọc", đồng thời, mỗi cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, bệnh viện, cửa hàng mậu dịch... cần theo kế hoạch chung và nhiệm vụ của mình mà hướng dẫn cụ thể việc đọc báo, đọc sách và vận động áp dụng một cách có sáng tạo những điều bổ ích trong sách báo.

Cần làm cho mọi người thấm nhuần lời dạy của Lênin: "Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có chủ nghĩa cộng sản", hiểu rõ lợi ích và tạo thói quen đọc báo, đọc sách.

Cần phấn đấu để cải tiến hơn nữa công tác xuất bản, nâng cao giá trị tư tưởng, kiến thức, nghệ thuật. Đặc biệt chú trọng xuất bản các loại sách cho công nông, thiếu nhi và các dân tộc thiểu số. Tiếp tục quét sạch các sách phản động và phê phán các văn hoá phẩm lạc hậu. Phấn đấu hạ giá sách hiện nay cho hợp sức mua của quần chúng đông đảo, nhất là nông dân.

Cần có kế hoạch củng cố và phát triển mạng lưới thư viện, tủ sách, phòng đọc sách ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, bệnh viện, trường học..., làm cho mỗi thư viện, tủ sách ngày càng có đủ những sách, báo cần thiết cho sản xuất, công tác và đời sống, làm cho các thư viện, tủ sách ngày càng liên hệ mật thiết với cán bộ và nhân dân.

Cần có kế hoạch phát triển tổ chức truyền thanh, gây hứng thú cho quần chúng nghe đài phát thanh của nước ta và các nước anh em.

2- *Tổ chức sâu rộng các cuộc nói chuyện về chính trị và khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật*

Cần có chương trình các cuộc nói chuyện sát với nhiệm vụ công tác từng nơi, từng lúc và thích hợp với từng đối tượng; đặc biệt chú trọng nói chuyện về thời sự và chính sách của Đảng và Nhà nước và về kinh nghiệm sản xuất.

Cần lựa chọn những người nói chuyện trong số cán bộ chính trị, cán bộ khoa học, kỹ thuật, thầy giáo, văn nghệ sĩ, anh hùng, chiến sĩ, có phẩm chất và hiểu biết, có kinh nghiệm thực tế.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Ban Tuyên huấn các cấp cùng các ngành có liên quan có nhiệm vụ định chương trình, chuẩn bị tốt nội dung các cuộc nói chuyện, tổ chức và bồi dưỡng những người nói chuyện.

3- *Tăng cường hoạt động triển lãm, bảo tàng, tham quan*

Cần nâng tổ chức các cuộc triển lãm lưu động về khoa học, kỹ thuật, về sáng kiến và kinh nghiệm sản xuất, về công cụ cải tiến, về y tế thể dục, về nghệ thuật, về những thành tích xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, về các nước xã hội chủ nghĩa, v.v..

Ra sức phát huy tác dụng giáo dục của các bảo tàng và các nhà lưu niệm.

Giáo dục nhân dân quý trọng, phát hiện và giữ gìn những di tích lịch sử, cách mạng, kháng chiến và văn hoá.

Mỗi khu, thành, tỉnh cần cố gắng tổ chức nơi trưng bày thường xuyên về lịch sử cách mạng, thành tích xây dựng, đấu tranh và những sáng kiến, kinh nghiệm sản xuất của địa phương.

Các xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã cần năng nổ tổ chức những cuộc triển lãm nhỏ về cải tiến kỹ thuật, sáng kiến, phát minh...

Hướng dẫn cán bộ và nhân dân đến thăm những nơi có nhiều thành tích trong sản xuất, xây dựng, cách mạng, kháng chiến, có nhiều di tích lịch sử.

Các cấp, các ngành cần có kế hoạch phát huy truyền thống cách mạng, kháng chiến, để đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác.

4- *Đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ*

Đi đôi với các hoạt động của các đoàn văn công chuyên nghiệp, các rạp và các đội chiếu bóng, cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào quần chúng hoạt động văn nghệ.

Trong những dịp kỷ niệm lớn, sau các vụ mùa, sau khi hoàn thành kế hoạch sản xuất công nghiệp nửa năm, một năm, v.v., nên tổ chức các hội diễn văn nghệ nhỏ, gọn và tiết kiệm hoặc các buổi liên hoan để cổ vũ tinh thần phấn khởi cách mạng của quần chúng.

Ra sức phát triển phong trào ca hát, nhảy múa trong nhân dân nhất là trong quân đội, thanh niên, công nhân, nông dân, học sinh.

Ra sức phát triển phong trào quần chúng kể chuyện, làm

thơ ca, hò vè, diễn kịch, viết báo tường, báo liếp, viết về "người mới, cuộc sống mới", v.v..

Các xí nghiệp, nông trường, đơn vị quân đội, xã... có thể đi đến xây dựng một đội nghệ thuật không chuyên nghiệp được lãnh đạo chặt chẽ và bồi dưỡng không ngừng về chính trị và nghệ thuật.

5- *Tiếp tục cải tạo những thói quen và nếp sống cũ, xây dựng những thói quen và nếp sống mới*

Cần tích cực thông qua các hoạt động văn hoá để tuyên truyền giáo dục và vận động quần chúng tự giác thực hiện nếp sống mới, khắc phục dần những thói quen, nếp sống lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, đồi phong bại tục, góp phần xây dựng con người mới, cuộc sống mới, lao động, tập thể, kỷ luật, khoa học, khoẻ mạnh, vui tươi, khẩn trương, hoạt bát.

Trước mắt, cần thiết thực phục vụ cuộc vận động thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình.

IV

Để bảo đảm thực hiện tốt các công tác trên đây, các cấp, các ngành cần nắm vững những biện pháp sau đây:

1- Phải ra sức nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá, nghệ thuật, hiểu biết về thực tế đời sống và cải tiến tác phong công tác của cán bộ văn hoá chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, nhất là cán bộ cơ sở phụ trách câu lạc bộ, nhà văn hoá, thư viện, bằng cách đào tạo trong các trường văn hoá, nghệ thuật, trong các lớp ngắn hạn và các lớp tại chức.

2- Phải phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các giới, nhất là giữa văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, Hội phổ biến

khoa học, các hội văn học nghệ thuật, thanh niên, công đoàn, Ủy ban dân tộc...

Các ngành, các giới có trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo công tác văn hoá trong ngành, giới mình. Ngành văn hoá có trách nhiệm giúp Đảng và Nhà nước nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện, quản lý chung sự nghiệp văn hoá, đào tạo cán bộ và hướng dẫn nghiệp vụ.

3- Phải phát triển tích cực, vững chắc và lãnh đạo chặt chẽ các câu lạc bộ ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, trường học, bệnh viện, đơn vị quân đội.

Ở nông thôn, cần chỉ đạo tốt các nhà văn hoá đã có để rút kinh nghiệm, phát triển tích cực, vững chắc các nhà văn hoá mới. Đồng thời, cần xây dựng các câu lạc bộ, thư viện trung tâm ở tỉnh, huyện... để làm mẫu mực cho các nơi khác.

4- Phải tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng. Ban Tuyên huấn các cấp cần giúp cấp uỷ hướng dẫn các hoạt động văn hoá về nội dung chính trị, tư tưởng. Cần có kế hoạch giúp cán bộ văn hoá nắm được thường xuyên và kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng. Ở cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học nên có cán bộ phụ trách công tác văn hoá. Các ngành, các giới cần nghiên cứu việc tăng thêm phương tiện hoạt động, chú trọng thích đáng đến việc xây dựng các cơ sở vật chất như: câu lạc bộ, thư viện, nhà bảo tàng, triển lãm, v.v..

*
* *

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các Ban, các Đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ Chỉ

thị này, kiểm điểm tình hình công tác văn hoá trong địa phương, trong ngành, đề ra nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp công tác văn hoá trong quần chúng trong năm 1961.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Lương: Lê Văn Lương (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BA

Họp từ ngày 30-12-1960 đến ngày 5-1-1961

Về kế hoạch nhà nước 1961

NHỮNG ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 1961

Miền Bắc nước ta bước vào kế hoạch nhà nước 1961 sau khi đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, sau khi Đại hội của Đảng đã soi sáng đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đã vạch phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá đã đem lại những biến chuyển cách mạng to lớn trong nền kinh tế và trong đời sống của miền Bắc nước ta.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh và đối với người buôn bán nhỏ đã giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Chúng ta đã căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa: kinh tế tư bản tư doanh đã trở thành kinh tế công tư hợp

doanh, kinh tế của người sản xuất nhỏ phần rất lớn đã trở thành kinh tế hợp tác hoá. Chúng ta đặc biệt nêu cao thắng lợi của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, mở đường cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn. Đi đôi với đà tiến triển nhanh chóng của sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa, kinh tế quốc doanh lớn mạnh hơn trước nhiều, hiện nay chiếm ưu thế rõ rệt và ngày thêm phát huy năng lực lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân. Những biến chuyển kể trên về quan hệ sản xuất có ý nghĩa và tác dụng vô cùng to lớn. Đó là cơ sở để quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa phát huy tác dụng của nó. Trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường suốt cả thời kỳ quá độ, đến đây con đường xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định.

Dựa trên quan hệ sản xuất ngày càng đổi mới, nền kinh tế quốc dân trong ba năm qua đã tiến những bước quan trọng. Nông nghiệp và công nghiệp đều phát triển với tốc độ nhanh. Chúng ta đã cố gắng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển theo phương châm: toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, nhằm xoá bỏ dần tình trạng đói kém trước đây. Công nghiệp phát triển nhanh, với quy mô ngày càng rộng lớn, những ngành trọng yếu của công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất dần dần xuất hiện, nhiều ngành của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng đang phát triển. Chúng ta đang xây dựng một cách vững chắc những cơ sở của công nghiệp nặng và phát triển khá nhanh chóng công nghiệp nhẹ. Đó là những biến chuyển vô cùng quan trọng trong cơ cấu công nghiệp ở miền Bắc. Lực lượng công nghiệp của chúng ta, nhất là công nghiệp quốc doanh đã lớn lên rõ rệt. Lực lượng của giai cấp công nhân, đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ kỹ thuật đều lớn lên.

Tất cả các ngành của kinh tế quốc dân: giao thông vận tải, thương nghiệp, ngân hàng, tài chính, đều phát triển song song với sự phát triển của nông nghiệp và công nghiệp.

Sau đây là những số liệu nổi bật nhất về cải tạo và phát triển kinh tế trong ba năm qua:

Tính đến cuối năm 1960, 85% nông hộ nông dân lao động đã tham gia hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trong đó 10% nông hộ tham gia hợp tác xã bậc cao; 75% thợ thủ công trong diện cải tạo đã gia nhập các tổ chức hợp tác, trong đó có 26% vào các hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp, 70% người buôn bán nhỏ trong diện cải tạo đã gia nhập các tổ chức hợp tác hoặc chuyển sang sản xuất. Toàn bộ công thương nghiệp tư bản tư doanh đã được cải tạo theo hình thức công tư hợp doanh (có một phần theo hình thức hợp tác).

Trong ba năm (từ 1957 đến 1960), tỷ trọng của công nghiệp quốc doanh trong công nghiệp tăng từ 66,6% lên 89,8%; tỷ trọng của vận tải quốc doanh trong khối lượng vận tải tăng từ 50,2% lên 79,7%; tỷ trọng của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp tăng từ 38,4% lên 91%.

Trong ba năm, tốc độ tăng bình quân hàng năm của giá trị sản lượng nông nghiệp là khoảng 6%¹⁾, của giá trị sản lượng công nghiệp là 21,7%, riêng giá trị sản lượng công nghiệp chế tạo tư liệu sản xuất tăng hàng năm 35%. Tỷ trọng của giá trị sản lượng công nghiệp trong giá trị tổng sản lượng công nông nghiệp từ 31,4% năm 1957 tăng lên 41,3% năm 1960.

Trong ba năm, thu nhập quốc dân tính theo đầu người

1) Nếu tính trong 5 năm, từ 1955 đến 1959, thì tốc độ tăng bình quân hàng năm của giá trị sản lượng nông nghiệp là 11,2%; tốc độ bình quân trong ba năm qua sụt là vì mất mùa trong năm 1960.

tăng 17,4%; mức sống của nhân dân lao động đã nâng cao một bước rõ rệt. Lương bình quân của công nhân, cán bộ, viên chức tăng 25%.

Những biến chuyển trong quan hệ sản xuất, trong nền kinh tế quốc dân, nhất là trong công nghiệp và nông nghiệp, làm thay đổi cơ cấu của nền kinh tế, đó là những biến chuyển cách mạng hết sức lớn lao thể hiện đường lối đúng đắn mà Hội nghị Trung ương lần thứ 14 và lần thứ 16 của Đảng đã vạch ra và được Đại hội của Đảng xác định.

Về văn hoá, trong ba năm qua, chúng ta cũng thu được những thành tích to lớn. Sự nghiệp giáo dục đã phát triển nhanh. Nạn mù chữ về căn bản đã được xoá bỏ. Công tác bổ túc văn hoá, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và chuyên nghiệp đều phát triển mạnh mẽ. Chúng ta đã đào tạo được một số đông cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề. Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật bước đầu được coi trọng. Các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật đều có nhiều tiến bộ và đã có tác dụng rõ rệt đến việc nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân. Công tác phòng bệnh và chữa bệnh được tăng cường, phong trào thể dục, thể thao đã phát triển rộng rãi, góp phần vào việc bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

Tất cả những thắng lợi to lớn kể trên đã ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội ở miền Bắc nước ta. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xoá bỏ: phần rất lớn nhân dân ta ngày nay là những người lao động đã được giải phóng; khối liên minh công nông thêm vững chắc, sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân và các dân tộc được tăng cường; do công tác giáo dục liên tục của Đảng, lòng yêu nước và nhiệt tình lao động xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta ở miền Bắc được nâng

cao rõ rệt. Đó là những thắng lợi quan trọng về mặt tư tưởng và chính trị.

Trong quá trình cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá ba năm qua, lực lượng của Nhà nước tăng cường không ngừng, năng lực lãnh đạo và uy tín của Đảng được nâng cao. Đại hội lần thứ III của Đảng đánh dấu bước tiến mới trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Nghị quyết của Đại hội, đường lối chung của Đảng, là nguồn gốc của những thắng lợi sắp tới càng to lớn hơn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

*
* *

Bước vào năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta nhìn thấy rõ ràng lực lượng của nhân dân ta về mọi mặt đã lớn lên, mạnh hơn, vững chắc hơn; lòng phấn khởi và tin tưởng của chúng ta tăng lên.

Một mặt khác, chúng ta phải nhìn thấy: *sự nghiệp cách mạng của nhân dân càng phát triển thì cũng đặt ra cho chúng ta những yêu cầu mới, to lớn hơn trước*. Đó là những yêu cầu của việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, của việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, của việc tiến hành mạnh mẽ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật, của việc nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; của việc củng cố quốc phòng. Đó là những yêu cầu của việc tăng cường lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Để đáp ứng những yêu cầu kể trên, chúng ta phải khắc

phục nhiều khó khăn trước mắt: hợp tác xã sản xuất nông nghiệp chưa được củng cố và phần lớn còn ở bậc thấp, quy mô còn nhỏ, sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu và lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Cơ sở công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng, còn yếu; trình độ quản lý thấp, lực lượng kỹ thuật thiếu. Trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của cán bộ và nhân dân còn mới ở bước đầu, trình độ văn hoá kỹ thuật còn thấp kém. Mặt khác, công tác quản lý chưa theo kịp yêu cầu của việc phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội; sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế, tài chính chưa thật tập trung; chúng ta chưa gây được một phong trào thi đua thật sôi nổi, liên tục và mạnh mẽ trong quần chúng.

Chúng ta phải nhìn thấy tất cả những khó khăn đó, đồng thời phải thấy hết những thuận lợi rất lớn, rất căn bản của chúng ta: Đảng ta mạnh, dân ta tốt, lực lượng lao động dồi dào, tài nguyên nước ta phong phú. Chúng ta đã thu được những kinh nghiệm quý báu trong quá trình phát triển kinh tế và văn hoá mấy năm qua, chúng ta được sự giúp đỡ về kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chúng ta tin tưởng có đầy đủ lực lượng và quyết tâm khắc phục những khó khăn trong quá trình phấn đấu để đẩy sự nghiệp cách mạng tiến tới không ngừng.

Chúng ta bước vào kế hoạch nhà nước năm 1961 với tinh thần dũng cảm mà Đại hội vừa qua của Đảng đã nêu cao, với truyền thống đoàn kết đấu tranh và lao động cần cù của nhân dân ta, với lòng tin tưởng vô hạn vào sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và của sự nghiệp hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch năm 1961 phải

căn cứ vào tình hình miền Bắc sau ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, đồng thời căn cứ vào tình hình cả nước ta; phải căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; phải căn cứ vào những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã ghi rõ:

"Trên cơ sở những thành tựu to lớn về cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá đã giành được, căn cứ vào đường lối chung do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã thông qua, Ban Chấp hành Trung ương có nhiệm vụ định ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) *nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*".

Chúng ta phải xuất phát từ tình hình và yêu cầu hiện nay của miền Bắc và căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội, để định cho đúng phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch năm 1961. Chúng ta phải giải quyết đúng mức quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật. Chúng ta phải quán triệt tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong khi định phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch, trong khi xây dựng chỉ tiêu của kế hoạch, có như vậy năm 1961 mới tạo cơ sở vững chắc và đà mạnh mẽ cho sự phát triển thuận lợi trong những năm sau.

Nghị quyết của Đại hội nêu rõ:

"Khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, chúng ta chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa". Trong năm 1961, chúng ta phải nhìn thấy một cách sâu sắc tầm quan trọng vô cùng to lớn của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, của việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, chúng ta phải tiếp tục coi trọng công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Hiện nay, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc là nhanh, lành mạnh và tốt, nhưng chưa được thật vững chắc, phần lớn hợp tác xã còn ở bậc thấp, quy mô còn nhỏ bé. Chúng ta còn phải cố gắng nhiều nhằm củng cố hợp tác xã, mở rộng hợp tác xã, đưa dần hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, đồng thời tăng cường lực lượng của hợp tác xã về mọi mặt.

Về quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, phải thấy rằng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà mấu chốt là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, là nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong năm 1961, chúng ta phải bước đầu thực hiện nhiệm vụ đó. Đồng thời phải thấy rằng chúng ta chỉ có thể thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa một cách vững chắc và thuận lợi trên cơ sở một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Đặc biệt do nông nghiệp năm 1960 bị sút kém, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 1961 lại càng quan trọng, việc phát triển sản xuất lương thực trở thành một nhiệm vụ bức thiết. Chúng ta phải ra sức đẩy

mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực, đồng thời coi trọng cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, nghề phụ nông thôn, nhằm xây dựng cơ sở vững chắc cho công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống của nhân dân.

Song song với đà phát triển của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận kinh tế, cần xúc tiến sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật.

Căn cứ vào những điều trình bày trên đây, chúng ta định nhiệm vụ cho kế hoạch năm 1961 như sau:

1- Đi đôi với việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về mọi mặt, phải ra sức đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc: trước hết ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời đẩy mạnh sự phát triển các ngành nông nghiệp khác: cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng, nghề phụ. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là xây dựng cơ sở vững chắc cho công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải gắn chặt với việc phát triển sản xuất nông nghiệp một cách mạnh mẽ và toàn diện; hai việc đó tác động lẫn nhau và thúc đẩy nhau tiến tới, hai việc đều phải làm tốt; đó là một nhiệm vụ rất quan trọng trong năm 1961.

2- Thực hiện một bước ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đồng thời ra sức phát triển công nghiệp nhẹ.

Tận dụng mọi lực lượng cơ khí để sản xuất các loại thiết bị mà chúng ta có khả năng sản xuất, các loại máy móc và công cụ cải tiến để cung cấp cho các ngành kinh tế quốc dân;

công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, thuỷ lợi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, v.v.. Ra sức làm tốt hơn nữa công tác quản lý công nghiệp (công nghiệp trung ương và địa phương), đặc biệt coi trọng quản lý kỹ thuật; tích cực giải quyết vấn đề nguyên liệu; nâng cao hơn nữa năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, phấn đấu hạ giá thành.

Củng cố và phát triển hợp tác xã thủ công nghiệp. Phát huy mọi khả năng của các cơ sở thủ công nghiệp và xí nghiệp công tư hợp doanh; có kế hoạch sắp xếp các cơ sở và xí nghiệp ấy theo ngành nghề, thực hiện từng bước việc cải tiến quản lý sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

3- Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng cơ bản. Tập trung lực lượng vào các công trình trọng điểm của kế hoạch 5 năm: gang thép, điện, phân bón...; bỏ vốn đúng mức vào nông nghiệp, thuỷ lợi; tranh thủ hoàn thành đúng thời hạn và sớm đưa vào hoạt động những công trình phải làm xong trong năm 1961.

Ra sức tăng cường công tác quản lý xây dựng cơ bản, nhằm đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng, nâng cao chất lượng và hạ giá thành. Thiết thực giúp đỡ xây dựng cơ bản của các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, nghề muối, v.v..

4- Đi đôi với đà phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, phải đẩy mạnh hoạt động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đẩy mạnh hoạt động của giao thông vận tải, của thương nghiệp (nội thương và ngoại thương), của tài chính và ngân hàng nhằm tích cực phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân. Giữ vững sự phát triển cân đối, nhịp nhàng giữa mọi ngành hoạt động của nền kinh tế quốc dân.

5- Ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá. Đẩy mạnh điều tra cơ bản có trọng điểm; tích cực tiến hành việc thăm dò tài nguyên và thăm dò địa chất để phục vụ cho kế hoạch 5 năm.

Tích cực đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề; chú trọng đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Có kế hoạch thiết thực phát triển khoa học và kỹ thuật; đào tạo cán bộ khoa học chuyên nghiệp.

6- Thiết thực cải thiện hơn nữa đời sống của nhân dân lao động ở nông thôn và thành thị về mặt vật chất và văn hoá (về ăn, mặc, ở, học, bảo vệ sức khoẻ).

7- Tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân. Nâng cao cảnh giác; củng cố trật tự trị an, củng cố quốc phòng.

Phải ra sức hoàn thành những nhiệm vụ nói trên với ý thức kiên quyết thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
NĂM 1961 VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN
NHỮNG CHỈ TIÊU ẤY

1- *Nông nghiệp*

Để phục vụ cho nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện một bước đời sống của nhân dân, năm 1961 phải ra sức *phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*; phải phấn đấu để trước hết giải quyết tốt vấn đề lương thực; phấn đấu mở rộng diện tích

bằng cách tăng vụ và khai hoang, đi đôi với tăng năng suất, nhằm tăng tổng sản lượng lương thực.

Giá trị sản lượng nông nghiệp ít nhất phải đạt 2.856 triệu đồng, tăng 28,6% so với năm 1960 và tăng 21% so với năm 1959¹⁾.

a) Phải *giải quyết tốt vấn đề lương thực* để đảm bảo cho nhân dân ăn no và tăng thêm dự trữ.

Trong sản xuất lương thực, sản xuất lúa vẫn là chủ yếu, đồng thời phải ra sức phát triển sản xuất ngô, khoai, sắn. Mức sản xuất bình quân đầu người về lương thực phải vượt năm 1959, riêng về lúa phải bằng năm 1959. Sản lượng lương thực ít nhất phải đạt là: về lúa: 5.560.000 tấn, tăng 24,5% so với năm 1960; về ngô: 310.000 tấn, tăng 57%; về khoai: 1.210.000 tấn, tăng 117%; về sắn: 640.000 tấn, tăng 62%.

Đây chỉ là mức của kế hoạch nhà nước, các địa phương phải xây dựng chỉ tiêu cao hơn nữa và ra sức phấn đấu để thực hiện vượt mức các chỉ tiêu đó.

Từng địa phương phải có kế hoạch cụ thể giải quyết vấn đề lương thực. Những tỉnh thường thiếu lương thực phải khai thác hết khả năng của địa phương, đẩy mạnh sản xuất, cố gắng tự túc lương thực. Những tỉnh đủ hoặc thừa lương thực phải cố gắng đẩy mạnh sản xuất để cung cấp nhiều lương thực hơn nữa cho Nhà nước và tăng thêm mức dự trữ của địa phương. Các nông trường quốc doanh phải bảo đảm tự túc ít nhất là 30% về thóc và tự túc về thực phẩm. Ở các thành phố, thị xã, thị trấn và khu công nghiệp, phải có kế hoạch cụ thể phát triển sản xuất thực phẩm (rau, trứng, gà, vịt...),

1) Tốc độ tăng so với năm 1960 theo chỉ tiêu ở đây là rất cao vì sản xuất nông nghiệp năm 1960 có sút kém.

đồng thời chú trọng phát triển lương thực. Các cơ quan, đơn vị quân đội, công an vũ trang, công trường, xí nghiệp, trường học phải tận dụng mọi điều kiện mà tích cực sản xuất thêm lương thực và thực phẩm.

Để tăng sản lượng lương thực, phải ra sức mở rộng diện tích bằng cách đẩy mạnh *tăng vụ, khai hoang theo quy mô nhỏ, tích cực mở rộng diện tích lúa và hoa màu mùa thu; đồng thời phải hết sức coi trọng tăng năng suất trên toàn bộ diện tích trồng trọt.*

b) Năm nay, đi đôi với việc giải quyết vấn đề lương thực, *phải rất coi trọng chăn nuôi.* Phải ra sức khôi phục và phát triển đàn trâu, bò (bò cày, bò thịt và bò sữa), ngựa; phát triển mạnh chăn nuôi lợn và các loại gia súc khác như gà, vịt, thỏ, dê.

Phải có chính sách nhằm tích cực bảo vệ và phát triển trâu, bò sinh sản và bê nghé; tích cực giải quyết vấn đề thức ăn cho gia súc: dành diện tích trồng cỏ và hoa màu, mở rộng việc chế biến và dự trữ thức ăn. Phải tổ chức một cách vững chắc việc chăn nuôi tập thể của hợp tác xã, đồng thời khuyến khích và giúp đỡ chăn nuôi riêng của xã viên.

c) Phải có một *chuyển biến mạnh về trồng cây công nghiệp*, để đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho các nhà máy, cho các nghề thủ công, đồng thời để tăng thêm vật tư cho xuất khẩu. Chú trọng phát triển các thứ cây có sợi như bông, đay, gai, cói, dâu nuôi tằm... đẩy mạnh các loại cây có dầu như lạc, vừng, thầu dầu, đỗ tương, hồi, trầu, dừa... Phải trồng nhiều mía, thuốc lá, chè, cà phê, hồ tiêu, các loại cây làm thuốc và các loại cây ăn quả. Nghiên cứu và thực hiện dần việc quy vùng trồng các cây công nghiệp chủ yếu.

d) Để nâng nhanh mức cung cấp thực phẩm cho nhân

dân và tăng thu nhập cho nông dân, *cần phát triển mạnh việc nuôi cá và nuôi các loại thủy sản*, đẩy mạnh nghề đánh cá. Chú trọng hướng dẫn và khuyến khích các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mở rộng diện tích nuôi cá, tích cực khai thác nguồn cá giống thiên nhiên và nuôi nhiều cá giống tốt. Ở những vùng ven biển, phải chú trọng phát triển việc nuôi và chế biến các loại thủy sản. Phải có chính sách tích cực giúp đỡ các hợp tác xã ngư nghiệp về các mặt cho vay vốn, cung cấp vật liệu, nhất là gỗ và các phương tiện khác, để phát triển mạnh nghề đánh cá và tăng thêm thu nhập cho ngư dân.

đ) Cần *đẩy mạnh việc trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng*, trồng tre nứa, trồng cây lấy gỗ chống lò, trồng cây chắn gió, chống cát bay, chống sóng; khuyến khích nhân dân và các hợp tác xã trồng cây lấy gỗ ở đồng bằng. Phải chú trọng bảo vệ rừng, chăm sóc những cây đã trồng. Phải tích cực chuẩn bị về mọi mặt, nhất là về giống, để mở rộng việc trồng rừng trong các năm sau.

e) Về *nông trường quốc doanh*: cần chú trọng mở rộng và củng cố các nông trường quốc doanh sẵn có, đồng thời tích cực chuẩn bị mở thêm nông trường mới. Hướng sản xuất của nông trường quốc doanh chủ yếu là phát triển các cây công nghiệp nhiệt đới ngắn ngày và lâu năm, các cây ăn quả, cây làm thuốc và chăn nuôi. Phải khéo kết hợp lấy ngắn nuôi dài, triệt để sử dụng đất đai để phát triển sản xuất.

Các nông trường quốc doanh phải phát huy tác dụng làm gương mẫu và hết sức giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về các loại giống cây trồng và gia súc, về kỹ thuật canh tác, về cách quản lý kinh doanh.

Hiện nay, nông thôn đang trải qua một cuộc biến đổi sâu

sắc về quan hệ sản xuất, do đó có nhiều khả năng mới để phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Phải rất coi trọng kế hoạch sản xuất của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Mỗi hợp tác xã phải ra sức phát huy khả năng của lực lượng sản xuất hiện có, phân phối và sử dụng hợp lý sức lao động của xã viên, ra sức cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ sản xuất, tăng năng suất, mở rộng kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề, để phát triển sản xuất, tăng tích lũy cho hợp tác xã và tăng thu nhập của xã viên.

Phải tích cực củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, lấy việc đẩy mạnh sản xuất làm nội dung chủ yếu. Phải ra sức củng cố hợp tác xã, đồng thời tiếp tục đưa nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã, mở rộng thêm quy mô hợp tác xã và đưa dần một phần hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Trong năm 1961, công tác củng cố và phát triển hợp tác xã, tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt có một tầm quan trọng to lớn.

Phải áp dụng đầy đủ những biện pháp kỹ thuật canh tác liên hoàn và ra sức cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp. Phải tiếp tục phát triển mạnh phong trào làm thủy lợi của nhân dân, quản lý tốt và nâng cao hiệu suất của các hệ thống thủy lợi sẵn có, ra sức làm thêm nhiều công trình thủy nông loại vừa và lớn; phải tăng thêm nhiều máy bơm để tăng sức chống hạn và chống úng, ra sức bảo đảm nước cho lúa, tích cực giữ độ ẩm cho hoa màu và cây công nghiệp. Cần đẩy mạnh việc thăm dò, khảo sát, thiết kế các công trình thủy nông loại vừa và lớn để chuẩn bị cho các năm sau. Đi đôi với công tác thủy lợi, cần phát động một phong trào làm phân mạnh mẽ, tích cực sản xuất và chế biến các loại phân, đồng thời nhập đủ số phân bón hoá học cần thiết và hướng

dẫn cụ thể cho các hợp tác xã dùng phân hoá học cho tốt. Đẩy mạnh việc chọn và phổ biến các loại giống tốt. Tích cực vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng mà áp dụng những biện pháp kỹ thuật: cày sâu, cấy dày, chăm sóc đồng ruộng, phòng trừ sâu bệnh, làm đúng thời vụ, v.v..

Từ năm nay, phải rất coi trọng việc cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp. Công tác này bao gồm hai mặt: một là, áp dụng triệt để kỹ thuật canh tác liên hoàn như: đủ nước, nhiều phân, cày sâu, giống tốt, cấy dày, chăm sóc đồng ruộng, phòng trừ sâu bệnh, làm đúng thời vụ; hai là, cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp, bao gồm: công cụ làm đất, lấy nước và trồng trọt, công cụ vận chuyển, công cụ chế biến nông sản phẩm, công cụ chăn nuôi, công cụ làm các nghề phụ và nghề thủ công ở nông thôn, v.v.. Hai mặt cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp nói trên đây đều phải được coi trọng. Phải vận động các hợp tác xã áp dụng đúng kỹ thuật canh tác liên hoàn, tiếp tục làm ruộng thí nghiệm để tích lũy kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật tốt. Đồng thời phải vận động, giúp đỡ và lãnh đạo các hợp tác xã ra sức cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp, mạnh dạn dùng công cụ cải tiến thô sơ, dần dần sử dụng công cụ nửa cơ giới và cơ giới; trước hết là dùng công cụ cải tiến thô sơ để sớm thanh toán cái cày, cái bừa cũ; sử dụng máy cấy thô sơ và máy tuốt lúa, v.v.. Đó là cách xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để nâng cao năng suất lao động, tăng thêm tích lũy của hợp tác xã và thu nhập của xã viên. Phải coi đó là một trong những khâu quan trọng bậc nhất hiện nay để củng cố và phát triển hợp tác xã, để phát triển sản xuất nông nghiệp.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, các cấp uỷ địa phương phải ra sức tăng cường lãnh đạo nông nghiệp hơn nữa, các ngành phải tích cực làm tròn nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Trong việc lãnh đạo nông nghiệp, phải nắm vững mặt chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất tập thể của hợp tác xã, đồng thời phải hướng dẫn xã viên phát triển kinh tế phụ gia đình trong phạm vi thích đáng, không ảnh hưởng đến sản xuất tập thể, tăng thu nhập cho xã viên, góp thêm sản phẩm cho xã hội. Mặt khác, phải quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ việc sản xuất của các hộ còn sản xuất riêng lẻ.

2- Công nghiệp

Để thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thực hiện việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, phát huy vai trò chủ đạo của công nghiệp đối với các ngành kinh tế quốc dân, phải tận dụng mọi khả năng đẩy mạnh công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, đồng thời đẩy mạnh công nghiệp sản xuất vật phẩm tiêu dùng.

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp ít nhất phải đạt 2.014 triệu đồng, tăng 29% so với năm 1960; nhóm A tăng 39,7%; nhóm B tăng 24%; công nghiệp quốc doanh trung ương tăng 41%, công nghiệp quốc doanh địa phương tăng 45%; công nghiệp công tư hợp doanh tăng 26%; thủ công nghiệp tăng 13%.

Các xí nghiệp, các địa phương phải xây dựng kế hoạch cao hơn chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và phấn đấu thực hiện vượt mức kế hoạch của mình.

Để tăng cường cung cấp các loại tư liệu sản xuất chủ yếu cho các ngành kinh tế quốc dân và để tăng nguồn vật tư xuất khẩu, *phải phát triển mạnh nghề chế tạo cơ khí, phát triển công nghiệp điện lực, than, gang thép, vật liệu xây dựng và công nghiệp khai khoáng nói chung.*

Phải đặc biệt đẩy mạnh sản xuất của ngành cơ khí để có thể cung cấp đủ nông cụ cải tiến sản xuất một số máy bơm, máy móc chế biến nông sản, máy móc nông nghiệp theo máy kéo, máy thi công loại nhỏ và vừa, rơmoóc, toa xe, xà lan và máy phát lực nhỏ. Cố gắng sản xuất phụ tùng, dụng cụ, thiết bị lẻ mà trong nước có thể sản xuất được để giảm bớt nhập khẩu, đồng thời tích cực sản xuất từng bộ phận trong thiết bị toàn bộ; bảo đảm sửa chữa lớn máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Muốn vậy, phải kiên quyết thực hiện việc thống nhất quản lý ngành cơ khí, sắp xếp lại cơ sở, thực hiện phân công, hợp tác giữa các cơ sở (trung ương và địa phương, độc lập và phụ thuộc, quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã) tăng thêm thiết bị, đưa nhanh vào sản xuất những cơ sở cơ khí mới. Phải tăng cường quản lý ngành cơ khí, đặc biệt tăng cường chỉ đạo kỹ thuật; cố gắng cung cấp đủ nguyên liệu cần thiết.

Về điện, để đảm bảo cung cấp điện cho xí nghiệp, công trường, trạm bơm, các cơ sở công nghiệp địa phương và bảo đảm mức tiêu dùng điện hợp lý cho nhu cầu sinh hoạt, phải tăng mức sử dụng thiết bị phát điện, triệt để tiết kiệm điện, hoàn thành sớm các đường dây Việt Trì - Hà Nội - Đông Anh - Thái Nguyên, hoàn thành và sử dụng một bộ phận Nhà máy điện Thái Nguyên, khởi công đúng thời hạn các Nhà máy điện Ung Hòa và Thác Bà.

Tập trung lực lượng đẩy mạnh Khu gang thép Thái Nguyên để cuối năm nay đưa một lò cao vào sản xuất thử; tận dụng công suất và nâng cao chất lượng sản phẩm của các lò cao nhỏ hiện có, xây dựng thêm lò cao ở Vinh.

Đẩy mạnh sản xuất gỗ, xi măng, đảm bảo cung cấp cho nhu cầu của Nhà nước, giải quyết một phần nhu cầu của

nhân dân, tăng mức xuất khẩu, hoàn thành sớm các nhà máy xi măng mở rộng.

Về than, phải đảm bảo mức khai thác, phấn đấu tăng tỷ lệ than cục, đồng thời đảm bảo bóc đất đá, thực hiện đúng quy tắc kỹ thuật, đẩy mạnh việc thăm dò, nắm vững tình hình tài nguyên, chuẩn bị để tăng nhanh mức khai thác than trong những năm sau.

Phải cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch về *thiếc, crôm, apatít*.

Song song với việc đẩy mạnh công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, *cần ra sức phát triển công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, nhằm bảo đảm cung cấp hàng tiêu dùng chủ yếu cho nhân dân*. Phát triển mạnh công nghiệp thực phẩm, chú trọng công nghiệp và thủ công nghiệp chế biến nông sản, như chế biến ngô, khoai, sắn, các loại thực phẩm có bột, các loại rau, thịt, cá...; phát triển công nghiệp làm đường, làm giấy, ép dầu, sản xuất đồ dùng gia đình, làm xe đạp...

Phải tận dụng công suất những nhà máy hiện có, tích cực khắc phục khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ. Phải hoàn thành xây dựng đúng kỳ hạn và đưa vào sản xuất các Nhà máy đường Vạn Điểm, giấy Việt Trì và các nhà máy khác.

Công nghiệp quốc doanh phải ra sức hoàn thành vượt mức kế hoạch một cách toàn diện. Phải sử dụng tốt thiết bị, nâng cao công suất máy móc, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, *nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm*, cải tiến và mở rộng mặt hàng, tăng thêm tích lũy cho Nhà nước, phải tiếp tục nâng cao hơn nữa trình độ chính trị và tư tưởng của công nhân, coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng công nhân, chú trọng cải thiện điều kiện làm

việc, bảo đảm an toàn lao động. Đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng cường quản lý xí nghiệp, công trường. Phải làm tốt các công tác chuẩn bị sản xuất cho các năm sau.

Đi đôi với việc phát triển công nghiệp quốc doanh trung ương phải chú trọng đẩy mạnh sản xuất quốc doanh địa phương, thủ công nghiệp và công nghiệp công tư hợp doanh. Đối với thủ công nghiệp, phải tiếp tục hoàn thành hợp tác hoá thủ công nghiệp, đưa các tổ sản xuất và hợp tác xã cung tiêu sản xuất lên hợp tác xã bậc vừa, chuyển một bộ phận hợp tác xã bậc vừa lên hợp tác xã bậc cao. Đi đôi với việc tiếp tục hoàn thành hợp tác hoá, cần đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật: cải tiến tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ. Trong quá trình cải tạo và phát triển thủ công nghiệp, cần giải quyết đúng đắn quan hệ giữa thủ công nghiệp với công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh, phải thực hiện một bước việc sắp xếp các xí nghiệp theo ngành, nghề; ra sức cải tiến quản lý sản xuất, đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật, tăng thêm thiết bị để phát huy hết khả năng của xí nghiệp.

Cần thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế giữa các hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp, giữa các xí nghiệp công tư hợp doanh với xí nghiệp hoặc cơ quan kinh doanh của Nhà nước để thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng cường mối quan hệ giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể.

Để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, Đảng và Nhà nước cần *tăng cường lãnh đạo công nghiệp*. Phải nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Phải kiện toàn các chi bộ xí nghiệp, các tổ chức công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động trong xí

nghiệp. Phải đẩy mạnh cuộc vận động thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tích cực đào tạo và bồi dưỡng công nhân. Phải giải quyết tốt vấn đề cung cấp nguyên liệu, vật liệu, vấn đề tiêu thụ sản phẩm.

Để phục vụ cho việc phát triển công nghiệp, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thăm dò các loại khoáng sản. Phải tích cực thăm dò để có thể đánh giá trữ lượng công nghiệp của các loại khoáng sản chủ yếu như: than, nhất là than mỡ, quặng sắt và các thứ khoáng sản phục vụ cho luyện kim, đồng, chì, bôxít, ăngtimoan, pyrit, caolan, đất chịu lửa, phốt phát, v.v.. Phải động viên và hướng dẫn nhân dân tham gia vào việc thăm dò địa chất, chú trọng giúp các địa phương trong việc thăm dò và khai thác quặng, để phục vụ cho việc phát triển công nghiệp địa phương.

3- Xây dựng cơ bản

Năm 1961 phải tiếp tục xây dựng những công trình của kế hoạch ba năm chuyển sang, hoàn thành xây dựng một số công trình để kịp đưa vào sản xuất, bắt đầu khởi công một số công trình quan trọng của kế hoạch 5 năm. *Phải tập trung lực lượng vào những công trình trọng điểm như gang, thép, điện, thuỷ lợi, phân bón.* Căn cứ vào yêu cầu đó, phương hướng bỏ vốn xây dựng cơ bản là: tập trung vốn cho công nghiệp, nông nghiệp, tăng thêm vốn cho các địa phương, đồng thời chú ý xây dựng một số trường học, nhà ở, cơ quan cần thiết.

Tổng số vốn xây dựng cơ bản của Nhà nước là 873 triệu đồng, tăng 21,8% so với năm 1960; riêng vốn đầu tư cho các ngành kinh tế và văn hoá là 838 triệu đồng, tăng 22,8% so với năm 1960, trong đó công nghiệp chiếm 46,2%, nông nghiệp chiếm 15,7%.

Trong công tác xây dựng cơ bản, phải chú trọng xây dựng cơ bản của Nhà nước, đồng thời phải chú ý lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân, nhất là các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển xây dựng cơ bản của mình. Phải cố gắng cung cấp cho họ máy móc, công cụ, vật liệu xây dựng.

Đối với công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, phải chấp hành đúng trình tự về xây dựng cơ bản; duyệt kỹ và kịp thời các bản nhiệm vụ thiết kế, các bản thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật, thẩm tra kỹ các bản dự toán.

Tăng cường công tác thiết kế, tích cực đào tạo cán bộ thiết kế, tổng kết kinh nghiệm về thiết kế, xây dựng tiêu chuẩn, chế độ và các bản thiết kế mẫu.

Chú trọng *cung cấp đủ và kịp thời nguyên liệu, vật liệu xây dựng*, phát triển hơn nữa việc áp dụng công cụ cải tiến và phương pháp xây dựng tiên tiến, phát triển lối xây dựng lắp ghép, tăng thêm phương tiện thi công nửa cơ giới và cơ giới, thực hiện thống nhất quản lý máy móc thi công. Tích cực chống lãng phí, triệt để thực hành tiết kiệm, *hết sức hạ giá thành xây dựng và nâng cao chất lượng công trình.*

4- Giao thông vận tải

Phải phát triển mạnh giao thông vận tải để đáp ứng nhu cầu sản xuất, xây dựng, lưu thông hàng hoá. Phải bảo đảm vận tải nhanh và kịp thời góp phần vào việc hạ giá thành xây dựng và sản xuất. Phải phục vụ sự đi lại của nhân dân được tiện lợi, nhanh chóng hơn và an toàn hơn.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, phải *thống nhất quản lý lực lượng vận tải của các ngành kinh tế quốc doanh và lực lượng vận tải của nhân dân*; tận dụng các phương tiện và thiết bị sẵn có, đồng thời tăng thêm phương tiện đến mức độ cần

thiết; phải bước đầu thực hiện thi công cơ giới và tăng tốc độ thi công những công trình giao thông; hết sức lợi dụng vận tải đường thủy, cải thiện các lòng sông và bến sông, phát triển lực lượng vận tải quốc doanh đường sông. Phải khéo kết hợp công tác thủy lợi và giao thông để phát triển đường sá ở nông thôn. Song song với công cụ vận tải cơ giới, phải sử dụng và cải tiến các công cụ vận tải thô sơ, phát triển mạnh công cụ vận tải thô sơ ở nông thôn và miền núi, có kế hoạch từng bước giải phóng đôi vai. Tích cực cải tiến công tác bốc dỡ, nghiên cứu để điều chỉnh hợp lý hệ thống giá cả trong ngành vận tải.

5- Thương nghiệp

Công tác thương nghiệp phải phục vụ tốt hơn nữa sản xuất và tiêu dùng, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống của nhân dân. Phải thực hiện tốt việc thu mua và cung cấp có kế hoạch. Phải làm tốt công tác lưu thông giữa sản xuất và sản xuất, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, giữa trong nước và ngoài nước.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, phải đẩy mạnh và cải tiến công tác thu mua, *đảm bảo tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp*, nghiên cứu điều chỉnh một số giá thu mua về nông sản để khuyến khích sản xuất phát triển. Phải tăng cường việc cung cấp tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và nguyên liệu cho công nghiệp và thủ công nghiệp. Trên cơ sở sản xuất phát triển, cần mở rộng việc cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân *theo chính sách tiêu dùng hợp lý*, bảo đảm cung cấp những hàng hoá cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt của đại đa số quần chúng, đẩy mạnh việc

tiêu dùng hàng sản xuất trong nước. Đối với một số loại hàng sản xuất chưa đủ nhu cầu, nhất là lương thực, thực phẩm, phải thực hiện chế độ cung cấp có kế hoạch. Phải tiếp tục ổn định vật giá một cách vững chắc hơn.

Phải xây dựng và củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, chú trọng phát triển và củng cố hợp tác xã mua bán, thực hiện tốt sự phân công giữa mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Tích cực cải tiến quản lý kinh doanh. *Tăng cường việc giáo dục ý thức phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân* cho cán bộ thương nghiệp, kiên quyết khắc phục tư tưởng kinh doanh đơn thuần trong một số cán bộ thương nghiệp. Phấn đấu hạ phí tổn lưu thông, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Củng cố và tăng cường quản lý những cơ sở công tư hợp doanh và các cửa hàng hợp tác, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người buôn bán nhỏ.

Về công tác *ngoại thương*, phải *tích cực đẩy mạnh xuất khẩu*, khai thác mọi khả năng để mở rộng mặt hàng xuất khẩu. Tăng nhiều khối lượng mặt hàng cũ, xuất khẩu thêm mặt hàng mới, đặc biệt chú trọng nông sản, lâm sản và những hàng công nghiệp mà trong nước có nhiều khả năng phát triển. Phải *quản lý chặt chẽ việc nhập hàng*, kiên quyết không nhập những thứ hàng trong nước có thể sản xuất được, triệt để tiết kiệm ngoại hối, tích cực phấn đấu để rút bớt mức chênh lệch giữa nhập khẩu và xuất khẩu. Đồng thời, phải bảo đảm thực hiện kế hoạch nhập khẩu.

6- Tài chính và tiền tệ

Tài chính phải góp phần quan trọng vào việc khai thác mọi nhân tố tích cực, bảo đảm thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản, thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng

hoá, tăng cường tiết kiệm, bảo đảm tăng thu nhập tài chính của Nhà nước, nhằm thoả mãn yêu cầu của năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị cho những năm sau.

Về thu: nguồn thu chủ yếu của tài chính Nhà nước là thu ở thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa (bao gồm quốc doanh và hợp tác xã). Vì vậy, phải ra sức *tăng cường quản lý thu và cải tiến chế độ thu*, tăng cường giám đốc tài chính đối với các xí nghiệp quốc doanh và các sự nghiệp, thúc đẩy hơn nữa việc thực hiện hạch toán kinh tế. Đồng thời, phải chú trọng các khoản thu về thuế, các khoản thu về sự nghiệp khác.

Về chi: để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế quan trọng của năm 1961, việc phân phối vốn phải tập trung vào mấy hướng chính sau đây: phải *bảo đảm dành 52% đến 53% tổng số chi ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ bản*. Phải ra sức giúp đỡ hợp tác xã, trước hết là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là giúp đỡ hợp tác xã về cải tiến kỹ thuật, tăng thêm trâu bò cày, làm thủy lợi, khai hoang, đặc biệt chú ý giúp về đào tạo cán bộ. Phải chú trọng bảo đảm những nhu cầu về củng cố quốc phòng. Đồng thời, phải bảo đảm mức chi tiêu cần thiết về sự nghiệp, hành chính.

Phải tăng cường quản lý tài chính, đưa công tác quản lý tài chính vào chế độ và kỷ luật chặt chẽ; *nghiêm khắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô trong mọi ngành*.

Phải tiếp tục đẩy mạnh lưu thông tiền tệ và tăng sức mua của đồng tiền; *ra sức huy động mọi nguồn vốn nhàn rỗi*, nhất là nguồn vốn tiền tệ ở nông thôn, đẩy mạnh việc cho vay phát triển sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp, đồng thời tích cực giúp đỡ thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

7- Đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề

Phải ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế

và công nhân lành nghề để đáp ứng cho nhu cầu trước mắt và chuẩn bị cán bộ và công nhân lành nghề cho những năm sau.

Phải chú trọng *đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã nông nghiệp* để góp phần tích cực vào việc củng cố và phát triển hợp tác xã. *Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế*, nhằm nâng cao trình độ quản lý các ngành kinh tế quốc dân, đồng thời *tích cực đào tạo cán bộ kỹ thuật, khoa học, nghiệp vụ* để đáp ứng yêu cầu của kế hoạch 5 năm.

Phải chú trọng cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy, nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động sản xuất, giữa học tập và nghiên cứu khoa học; nghiên cứu rút ngắn thời gian học tập ở một số ngành; phát triển các hình thức đào tạo theo lối không chính quy và nửa chính quy; tăng cường việc bồi dưỡng giáo sư, giảng viên, phát huy năng lực của họ trong việc giảng dạy; phải học tập chuyên gia tốt hơn nữa.

Phải tăng cường việc phối hợp giữa các ngành trong việc đào tạo cán bộ, thành lập một Hội đồng gồm đại biểu các cơ quan có quan hệ đến công tác đào tạo cán bộ để giúp Trung ương chỉ đạo thống nhất việc đào tạo, phân phối cán bộ khoa học và kỹ thuật.

Đi đôi với việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế, các ngành phải đặc biệt *chú trọng đào tạo và bồi dưỡng công nhân* về các mặt chính trị, văn hoá và kỹ thuật, phải lợi dụng nhiều hình thức đào tạo; đào tạo tại các trường lớp, đào tạo theo lối kèm cặp, mở lớp đào tạo ngay tại xí nghiệp, v.v.. Phải có kế hoạch toàn diện và lâu dài đào tạo công nhân.

8- Biên chế, năng suất lao động và giá thành

Phải quản lý biên chế tốt hơn. Phải ra sức kiện toàn tổ

chức, cải tiến lề lối làm việc, hạn chế việc tăng biên chế và tích cực giảm số người phụ động trong khu vực hành chính. Trong khu vực sản xuất, *việc tăng sản lượng chủ yếu phải dựa vào năng suất lao động*. Ở những xí nghiệp cũ, phải cố gắng giảm bớt số công nhân dự phòng, giảm bớt tỷ lệ nhân viên gián tiếp sản xuất, phấn đấu để tăng sản xuất nhiều nhưng tăng người ít, tăng sản xuất mà không tăng người, hơn nữa, tăng sản xuất mà giảm bớt người. Ở những xí nghiệp mới, phải quản lý chặt chẽ việc tuyển công nhân, nhân viên.

Để đảm bảo các ngành kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, đảm bảo tăng tích lũy cho Nhà nước, *phải ra sức phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm*. Biện pháp chủ yếu để tăng năng suất lao động là phải đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, đoàn xe, v.v., phấn đấu đạt những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến, nâng cao tỷ lệ sử dụng công suất máy móc, rút ngắn thời gian sửa chữa thiết bị, xe cộ. Phải có chế độ hội họp và học tập ở các cơ sở sản xuất, hết sức tránh những cuộc họp và những buổi học tập trong giờ làm việc, giáo dục cho cán bộ và công nhân giữ đúng kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của xí nghiệp, cơ quan, v.v.. Phải cải tiến tổ chức lao động, sử dụng lao động hợp lý, hạn chế số ngày nghỉ ngoài kế hoạch. Phải cung cấp thiết bị, nguyên liệu, vật liệu cho kịp thời và đầy đủ.

Trên cơ sở nâng cao năng suất lao động và bảo đảm phẩm chất hàng hoá, phải tích cực phấn đấu hạ giá thành sản phẩm và giảm phí tổn lưu thông thương nghiệp.

9- *Giáo dục, văn hoá, nghiên cứu khoa học, y tế và bảo vệ sức khoẻ*

Các mặt công tác giáo dục, văn hoá, khoa học, y tế, bảo vệ sức khoẻ... phải được xúc tiến mạnh mẽ.

Phải tích cực *thanh toán nạn mù chữ ở miền núi* và cho số người còn mù chữ ở đồng bằng. *Phát triển hơn nữa công tác bổ túc văn hoá* trong cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và cán bộ xã. Chính đốn chương trình và nội dung học bổ túc văn hoá cho phù hợp với nhu cầu. Dựa vào nhân dân và hợp tác xã để giải quyết tốt việc phổ cập lớp vỡ lòng. Phát triển giáo dục phổ thông, chú trọng nâng cao chất lượng, *thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất*.

Phải chú trọng đưa sách báo, phim ảnh, tác phẩm nghệ thuật đi sâu hơn nữa vào nhân dân lao động. Nâng cao hơn nữa chất lượng của các đoàn văn công chuyên nghiệp, của các cơ quan văn hoá như bảo tàng, thư viện, khu triển lãm... Dựa vào lực lượng các đoàn thể nhân dân, các hợp tác xã để phát triển mạnh mẽ công tác văn hoá, văn nghệ quần chúng như lập nhà văn hoá, câu lạc bộ, thư viện, tủ sách, mở các cuộc triển lãm lưu động, tổ chức các cuộc nói chuyện, các cuộc biểu diễn văn nghệ ngoài giờ làm việc, v.v., phát triển mạnh mẽ lưới truyền thanh nhân dân. Như vậy để góp phần tích cực vào việc tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, giáo dục tư tưởng và đạo đức xã hội chủ nghĩa, phổ biến khoa học kỹ thuật, góp phần tạo nên một khí thế cách mạng mới ở miền Bắc.

Về nghiên cứu khoa học, *phải đẩy mạnh việc điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên*; đẩy mạnh công tác *quản lý kỹ thuật*, bước đầu xây dựng một hệ thống đo lường thống nhất, chủ yếu là về cân và đo để phục vụ cho sản xuất và thương

nghiệp, xây dựng một số tiêu chuẩn của Nhà nước như tiêu chuẩn về nguyên liệu, vật liệu, về chế tạo cơ khí; bắt đầu nghiên cứu một số vấn đề kỹ thuật riêng biệt của vùng khí hậu nhiệt đới nhằm bảo quản và sử dụng tốt các thiết bị máy móc, chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản. Về khoa học kỹ thuật nông nghiệp, cần nghiên cứu những biện pháp để tăng năng suất một số cây trồng, trước hết là lúa; tổng kết kinh nghiệm áp dụng kỹ thuật canh tác liên hoàn; nghiên cứu để đi tới áp dụng một cách phổ biến những công cụ lao động cải tiến trong nông nghiệp thích hợp với điều kiện nông nghiệp và nông thôn nước ta. Về y học, cần nghiên cứu những phương pháp có hiệu quả để phòng và chống dịch, phòng và chống bệnh nhằm bảo đảm sức khỏe cho nhân dân lao động.

Phải có kế hoạch phổ biến *khoa học và kỹ thuật* trong đông đảo quần chúng, vận động quần chúng đi vào khoa học kỹ thuật, có kế hoạch đào tạo cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp ngay từ năm 1961 và bắt đầu xây dựng một số cơ sở cần thiết cho công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

Về *y tế và bảo vệ sức khỏe*, phải ra sức phát triển thể dục vệ sinh nhằm *nâng cao thể lực của nhân dân*, tạo dần một nề nếp vệ sinh mới trong nhân dân. Chú ý phát triển và nâng cao chất lượng các trạm y tế xã và công tác y tế vệ sinh ở các hợp tác xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng điều trị, cải tiến công tác quản lý tại các bệnh viện. Chuẩn bị và thực hiện tốt kế hoạch tiêu diệt bệnh sốt rét, tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch chống các bệnh khác như lao, phong, đau mắt hột...

10- *Phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi*

Phải hết sức coi trọng việc *phát triển kinh tế và văn hoá ở*

miền núi. Trên cơ sở củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, *phải ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp ở miền núi một cách toàn diện*, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đồng thời tích cực khuyến khích phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây làm thuốc và cây ăn quả. Ra sức phát triển lâm nghiệp, hướng dẫn nhân dân khai thác hợp lý các nguồn lâm, thổ sản, tăng cường ý thức bảo vệ rừng, trồng rừng và chống nạn làm cháy rừng.

Ở vùng cao, việc vận động tăng gia sản xuất phải kết hợp với việc vận động định cư, định canh.

Về công nghiệp, ngoài những xí nghiệp quốc doanh trung ương, phải phát triển mạnh công nghiệp địa phương, gồm công nghiệp quốc doanh địa phương và thủ công nghiệp. Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền núi phải nhằm cung cấp ngày càng nhiều tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, đẩy mạnh việc chế biến các loại nông sản, lâm, thổ sản, dựa vào nguyên liệu địa phương để sản xuất các loại vật liệu xây dựng cung cấp cho nhu cầu xây dựng của địa phương, sản xuất các loại hàng tiêu dùng thích hợp với tập quán của nhân dân địa phương. Phải chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề người dân tộc thiểu số, tổ chức dạy nghề thủ công cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Để thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp phát triển, cần chú trọng phát triển giao thông, vận tải. Coi trọng những đường giao thông nhỏ, khôi phục và phát triển đường liên huyện, liên xã.

Về thương nghiệp, một mặt phải bảo đảm cung cấp hàng hoá cần thiết cho nhân dân miền núi, mặt khác phải đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của miền núi, mở rộng sự giao lưu giữa miền núi và miền xuôi, giữa vùng cao và vùng thấp.

Phải phát triển mạnh công tác văn hoá, giáo dục, y tế ở miền núi. Đẩy mạnh việc thanh toán nạn mù chữ, nhất là ở vùng cao, *phát triển công tác bổ túc văn hoá* và giáo dục phổ thông; mở rộng việc dạy chữ dân tộc, đồng thời tích cực dạy chữ phổ thông; phổ biến khoa học, kỹ thuật; vận động nhân dân bỏ dần mê tín, dị đoan và những tập quán xấu. Ra sức đào tạo cán bộ cho miền núi. *Đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh*, tiếp tục và mở rộng công tác chống bệnh sốt rét.

Để đẩy mạnh việc phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi, đồng thời để dần dần phân bố hợp lý sức sản xuất, phải có kế hoạch vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng đưa một phần nhân lực lên các miền trung du và miền núi để khai hoang, phát triển sản xuất, trước hết là phát triển nông nghiệp, đồng thời vận động các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở miền núi tích cực giúp đỡ những người do hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở miền xuôi đưa lên về các mặt nông cụ, trâu bò, giống, lương ăn, thuốc men, v.v..

11- *Nâng cao đời sống của nhân dân*

Các cấp bộ của Đảng và các cơ quan của Nhà nước phải có ý thức chăm lo cải thiện hơn nữa đời sống của nhân dân. *Phải hướng mọi hoạt động của các ngành kinh tế, văn hoá vào việc phục vụ sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân*. Phải làm cho nhân dân có thêm công ăn, việc làm, giải quyết tốt hơn vấn đề ăn, mặc, ở, học, chú trọng bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ, mở rộng các sự nghiệp phúc lợi công cộng, đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục, văn hoá, y tế, các hoạt động thể dục, thể thao, tích cực vận động nhân dân bỏ mê tín, dị đoan và những tập quán xấu, ra sức thực hiện nếp sống mới.

Đối với *công nhân, bộ đội* và *viên chức*, phải bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm và những hàng tiêu dùng cần thiết. Phải tiếp tục mở rộng chế độ lương khoán có trọng điểm. Phải sử dụng tốt quỹ phúc lợi, *tích cực giải quyết những yêu cầu chính đáng về đời sống, về ăn, ở, sinh hoạt* của công nhân, bộ đội, viên chức, như xây dựng thêm nhà ăn, nhà ở, nhà giữ trẻ, bệnh viện, nhà nghỉ mát... thi hành chế độ bảo hiểm xã hội, chú trọng hơn nữa an toàn lao động; tiếp tục tìm thêm việc làm cho những người chưa có việc làm trong gia đình công nhân, bộ đội, cán bộ, viên chức...

Đối với *nông dân*, phải tích cực giúp đỡ nông dân, nhất là xã viên hợp tác xã, sử dụng sức lao động tốt hơn và nhiều hơn vào việc phát triển nông nghiệp toàn diện, để vừa tăng gia thêm của cải cho xã hội, vừa tăng thêm thu nhập cho nông dân. Hết sức giúp đỡ nông dân *chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*. Chú trọng thoả mãn nhu cầu của hợp tác xã về tư liệu sản xuất và những hàng tiêu dùng chủ yếu. *Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh* ở nông thôn, thực hiện ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch. Phải dựa vào các hợp tác xã để xây dựng các trạm y tế, tủ thuốc, phòng đỡ đẻ, lớp học, để sửa sang đường sá, cầu cống, đào giếng lấy nước ăn, v.v., xây dựng dần dần nông thôn mới.

Đối với *thợ thủ công*, cần giải quyết tốt vấn đề cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm để *bảo đảm sản xuất được đều đặn*, giúp đỡ cải tiến công cụ sản xuất để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, do đó mà tăng thêm thu nhập. Đối với *người buôn bán nhỏ, cần sử dụng họ tốt hơn nữa* trong việc thu mua, phân phối hàng hoá, tiếp tục giúp đỡ một số chuyển sang sản xuất.

ĐỘNG VIÊN TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN,
TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, ĐẢM BẢO THỰC HIỆN
VÀ THỰC HIỆN VƯỢT MỨC KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1961

1- Kế hoạch nhà nước là cương lĩnh thứ hai của Đảng, là pháp lệnh của Nhà nước, là mục tiêu phấn đấu của toàn dân để phát triển kinh tế và văn hoá, cải thiện đời sống của nhân dân. Chỉ tiêu của kế hoạch là sự biểu hiện tập trung của sức lao động sáng tạo của toàn dân, của những cố gắng to lớn của mọi cơ quan nhà nước, của năng lực lãnh đạo của toàn Đảng, của sự phấn đấu dũng cảm của mỗi một đảng viên, mỗi một chi bộ.

Ngay từ đầu năm, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, toàn Đảng phải nâng cao quyết tâm, ra sức động viên quảng đại quần chúng công nhân ở xí nghiệp, công trường, nông trường, động viên xã viên ở hợp tác xã, động viên những người lao động trí óc, động viên cán bộ và nhân viên cơ quan nhà nước, động viên quân đội, động viên các tổ chức quần chúng: Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, động viên mọi người đem hết nhiệt tình xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần lớn nhất của mình vào việc thực hiện những chỉ tiêu của kế hoạch ở cơ sở, do đó mà đảm bảo thực hiện và thực hiện vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961, làm cơ sở vững chắc và làm đà mạnh mẽ để thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phải động viên xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã, tăng cường lực lượng của hợp tác xã về mọi mặt, ra sức đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước mắt là đẩy mạnh sản xuất đông - xuân, đẩy mạnh sản xuất

lương thực, đồng thời chú trọng các ngành khác trong nông nghiệp và làm tốt công tác lương thực.

Phải động viên công nhân ở các xí nghiệp, các công trường xây dựng cơ bản, ngành giao thông, bưu điện, các nông trường, các cơ sở khai thác gỗ, các xí nghiệp công tư hợp doanh. Phải động viên người lao động ở các hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp, các hợp tác xã đánh cá, các hợp tác xã làm muối. Phải động viên mọi người ra sức thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch năm 1961 ở cơ sở, đẩy mạnh thi đua để bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch từng quý một.

Phải động viên người lao động trí óc đưa hết tâm trí vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vào việc thực hiện kế hoạch nhà nước, tăng cường đội ngũ người lao động trí óc xã hội chủ nghĩa có liên hệ mật thiết với công nông.

Phải động viên cán bộ và nhân viên ở các ngành thương nghiệp, ngân hàng, tài chính và mọi ngành khác trong bộ máy nhà nước ra sức hoàn thành tốt kế hoạch năm 1961 của ngành mình, góp phần đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1961.

Để động viên nhiệt tình xã hội chủ nghĩa và ý chí phấn đấu cách mạng, phải phân tích rõ tình hình và nhiệm vụ, đánh giá đúng khả năng và yêu cầu, thuận lợi và khó khăn; tổ chức cuộc thảo luận sâu rộng trong quần chúng về những chỉ tiêu của kế hoạch ở cơ sở và những biện pháp thực hiện các chỉ tiêu, làm cho mọi người nhận rõ mục tiêu phấn đấu, phấn khởi và tin tưởng vào lực lượng sáng tạo vô cùng to lớn của nhân dân; phải nâng cao ý thức làm chủ, phát huy tinh thần lao động cần cù, cần kiệm xây dựng nước nhà, trên cơ sở đó động viên mọi người quyết tâm thực hiện kế hoạch.

Phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước sôi

nổi và liên tục trong tất cả các ngành hoạt động, đưa phong trào lên thành cao trào, nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước; đẩy mạnh phong trào thi đua "bốn tốt" trong nông nghiệp, phong trào thi đua "hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật" trong công nghiệp. Mỗi một đảng viên, mỗi một đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tầu trong phong trào thi đua ở cơ sở.

Những Đại hội Đảng ở địa phương, Đại hội công đoàn, Đại hội thanh niên, Đại hội phụ nữ, những hội nghị chiến sĩ thi đua, hội nghị tổng kết công tác, tất cả những hội nghị định họp trong khoảng đầu năm nay đều là những cơ hội tốt để động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện kế hoạch. Nội dung chủ yếu của những hội nghị ấy là nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp của kế hoạch nhà nước năm 1961, tinh thần chủ yếu là quyết tâm thực hiện kế hoạch.

2- Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nhất là cơ quan ở trung ương, đều có trách nhiệm *kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961, chuẩn bị thực hiện những kế hoạch nhà nước các năm sau*. Đó là những vấn đề to lớn, mới mẻ và phức tạp, những vấn đề cơ bản do sự phát triển của kinh tế quốc dân, do sự thay đổi trong cơ cấu quan hệ sản xuất đặt ra. Giải quyết tốt, kịp thời những vấn đề đó là mở đường thắng lợi cho công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Có thể phân loại những vấn đề đó như sau:

a) Những vấn đề thuộc về chủ trương lớn nhằm phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp (nội thương và ngoại thương), phát triển kinh tế, phát

triển văn hoá, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối chung của Đảng.

b) Những vấn đề về chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá của thời kỳ mới, những chính sách về sản xuất, phân phối và tiêu dùng, nhằm phát huy khả năng của quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân lao động, như những chính sách đối với hợp tác xã, nhất là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, những chính sách và chế độ về quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp, công trường, v.v..

c) Những vấn đề về quản lý nhằm tăng cường quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân; đối với sự phát triển cân đối nhịp nhàng, có kế hoạch của nền kinh tế; tăng cường quản lý về các mặt tài chính, vật tư, nhân lực.

d) Những vấn đề về tổ chức và cán bộ nhằm không ngừng cải tiến tổ chức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, thực hiện phân cấp quản lý đúng mức; kế hoạch đào tạo các loại cán bộ toàn diện và lâu dài, với chương trình thực hiện từng bước các kế hoạch đó.

e) Những vấn đề về tư tưởng, có ý nghĩa và tác dụng rất quan trọng, cần phát hiện sớm và giải quyết tốt để gây đà phấn khởi, đẩy mạnh phong trào.

3- *Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhân tố quyết định thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961*. Phải phát huy và tăng cường hơn nữa năng lực của Đảng trong việc lãnh đạo kinh tế, ra sức khắc phục khuyết điểm và nhược điểm.

Chúng ta phải ra sức tăng cường lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với việc thực hiện kế hoạch. Phải thực hiện

lãnh đạo tập trung và thống nhất của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về mọi mặt: tư tưởng, chính sách và tổ chức. Phải tăng cường tác dụng chỉ đạo thực hiện của cơ quan nhà nước: của Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đối với toàn bộ kế hoạch nhà nước, của các Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ đối với từng ngành hoạt động. Phải tăng cường lãnh đạo phối hợp giữa các ngành.

Ở địa phương, phải tăng cường tác dụng lãnh đạo chung của cấp uỷ và tác dụng chỉ đạo thực hiện của uỷ ban hành chính.

Bắt đầu từ năm 1961, phải có kế hoạch *kiện toàn chi bộ của Đảng*, trước hết là các chi bộ ở nông thôn, ở xí nghiệp, công trường, nông trường, nhằm tăng cường sức chiến đấu của các chi bộ cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo sản xuất của chi bộ, làm cho chi bộ hoàn thành được nhiệm vụ, động viên và lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt kế hoạch nhà nước.

Phải tăng cường tổ chức và hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, là hai sợi dây chuyên rất quan trọng nối liền Đảng với quần chúng; phải tăng cường tổ chức và hoạt động của Hội phụ nữ một cách đúng hướng.

Phải tiến hành tốt việc học tập Nghị quyết của Đại hội, nhằm quán triệt hơn nữa đường lối chính sách của Đảng, nâng cao lập trường tư tưởng, trình độ và năng lực của cán bộ, đảng viên. Phải nhân việc học tập Nghị quyết của Đại hội mà nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân vô điều kiện, tinh thần trách nhiệm và tác phong gương mẫu của đảng viên, nâng cao quan điểm quần chúng, ý thức dựa vào quần chúng và phát huy năng lực sáng tạo của quần chúng. Phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức và mọi biểu hiện

(như tham ô, lãng phí, tự do chủ nghĩa, vô trách nhiệm, bản vị, cục bộ, v.v.); khắc phục tư tưởng bảo thủ không dám tiến tới, trái với tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc; khắc phục tác phong quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Phải tổ chức một cách thiết thực, có hiệu lực một cuộc vận động chống tham ô và lãng phí, làm cho mọi người quán triệt tinh thần "cần kiệm xây dựng nước nhà", nghiêm khắc thực hành tiết kiệm trong sản xuất, trong công tác và trong đời sống hàng ngày. Phải nêu cao ý thức bảo vệ của công. Có kỷ luật và khen thưởng nghiêm minh.

Phải cải tiến tác phong và phương pháp làm việc, nhằm tranh thủ ích lợi thiết thực, hiệu quả thiết thực trong sản xuất, trong lao động, trong công tác, tránh hình thức, phô trương, tránh phân tán, tránh mất thì giờ và sức lực trong những cuộc hội nghị và học tập không cần thiết hoặc không có ích lợi thiết thực; phải tập trung lực lượng vào công việc quan trọng nhất và cấp bách nhất là phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế và văn hoá, cải thiện đời sống, củng cố quốc phòng, tăng cường lực lượng của miền Bắc.

Phải kiên quyết tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc từ trung ương đến địa phương, phải theo dõi sát tình hình thực hiện kế hoạch từng thời gian, phát hiện và có biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề nảy ra trong khi thực hiện kế hoạch. Phải theo dõi, đôn đốc việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Tăng cường lãnh đạo của Đảng là tăng cường lãnh đạo tập thể của cấp uỷ đi đôi với tăng cường chế độ phân công phụ trách. Phải đặc biệt xem trọng việc tăng cường ý thức trách nhiệm và ý thức kỷ luật từ trên xuống dưới, trên cơ sở quy định rõ chế độ trách nhiệm và chế độ kỷ luật.

Một điều quan trọng cần nhấn mạnh là *phải sử dụng tốt hơn, hợp lý hơn mọi thiết bị do Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác gửi sang giúp chúng ta; phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia Liên Xô, chuyên gia Trung Quốc và chuyên gia các nước xã hội chủ nghĩa khác; phải không ngừng tăng cường sự hợp tác hữu nghị và tình đoàn kết anh em giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa khác trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản.*

*
* *

Hội nghị kêu gọi toàn Đảng và toàn dân hãy nâng cao tinh thần yêu nước và nhiệt tình xã hội chủ nghĩa, ý chí phấn đấu, phát huy thắng lợi, khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961, làm cơ sở và làm đà cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ra sức củng cố miền Bắc, tăng cường lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, phát huy tác dụng to lớn của miền Bắc trong cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ, TIẾN TỚI NHỮNG THẮNG LỢI MỚI!

**(Báo cáo của đồng chí Lê Duẩn về Hội nghị
đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân
ở Mạc Tư Khoa, đọc trước Hội nghị
Trung ương lần thứ ba)**

I THẮNG LỢI TO LỚN CỦA HỘI NGHỊ

Từ sau cuộc Hội nghị Mạc Tư Khoa năm 1957 của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, nhiều sự biến đổi quan trọng đã xảy ra trong tình hình thế giới và trong phong trào cộng sản quốc tế.

Phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang trở thành nhân tố có tính chất quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, nhiều nước mới đã giành được độc lập dân tộc, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã nhanh chóng và đang đi tới sụp đổ hoàn toàn. Cuộc đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển bùng nổ. Nhân dân thế giới yêu chuộng hoà

bình ngày càng tăng cường đoàn kết và đã giáng những đòn mạnh vào chính sách xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đã bước vào một giai đoạn mới, chủ nghĩa đế quốc thế giới đang ở trong quá trình sụp đổ không gì cứu vãn được. Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hoà bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh. Tình hình diễn biến đó trong ba năm qua chúng ta một cách hùng hồn tính chất đúng đắn của những luận điểm nêu trong bản Tuyên bố và bản Tuyên ngôn hoà bình năm 1957, đồng thời cũng đòi hỏi phải phát triển thêm nội dung của hai văn kiện đó nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh của nhân dân các nước cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân. Chính vì thế mà cần phải triệu tập một cuộc Hội nghị đại biểu mới của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân trên thế giới. Cuộc Hội nghị quốc tế này lại càng cần thiết hơn nữa là vì chính trong thời gian ấy, trong phong trào cộng sản quốc tế, giữa một số đảng anh em, và rõ rệt nhất là giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã xảy ra những sự bất đồng ý kiến trên một số vấn đề quốc tế quan trọng.

Trước khi Hội nghị chính thức họp, đã tiến hành một cuộc Hội nghị trụ bị từ 1-10 đến 22-10, có đại biểu 26 đảng tham gia. Cuộc Hội nghị trụ bị nói chung tiến hành tốt. Các đoàn đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng bổ sung hoặc sửa chữa bản dự thảo Tuyên bố mới do Liên Xô đề ra và

được Hội nghị tán thành lấy làm cơ sở cho cuộc thảo luận. Song đến mấy ngày cuối hội nghị thì cuộc thảo luận trở nên căng. Có một vài điểm của bản dự thảo, đặc biệt là điểm nói về việc chống những hoạt động bè phái trong phong trào cộng sản quốc tế, thì thảo luận rất gay go mà không sao nhất trí được, cho nên phải gác lại chờ Hội nghị chính thức. Cuộc Hội nghị chính thức họp từ 10-11 đến 1-12, có đại biểu 81 đảng anh em tham gia. Trải qua thảo luận và đấu tranh rất gay go, những vấn đề tồn tại cuối cùng đã được giải quyết và Hội nghị đã nhất trí thông qua bản Tuyên bố mới và bản Kêu gọi nhân dân thế giới (có báo cáo riêng về tình hình cụ thể của cuộc Hội nghị chính thức).

Thành công đó của Hội nghị là một *thắng lợi vô cùng to lớn của phong trào cộng sản quốc tế*, về mặt đường lối cũng như về mặt tổ chức.

Về mặt *đường lối*, Hội nghị đã thực hiện được sự *nhất trí* của tất cả các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân đối với những nhiệm vụ chiến lược và sách lược hiện nay của phong trào cộng sản quốc tế. Bản Tuyên bố mới - văn kiện của Hội nghị - đã phân tích một cách sâu sắc tình hình thế giới trong ba năm qua, đã nêu rõ những luận điểm chủ yếu về những vấn đề cơ bản của thế giới ngày nay, như vấn đề tính chất của thời đại chúng ta, vấn đề hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, vấn đề chiến tranh và hoà bình, vấn đề giải phóng dân tộc, vấn đề đấu tranh cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa, vấn đề phong trào cộng sản quốc tế, do đó mà vạch ra con đường đấu tranh đúng đắn cho các đảng cộng sản và cho nhân dân toàn thế giới. Bản Tuyên bố mới đã phát triển và làm sáng tỏ thêm nội dung phong phú của bản Tuyên bố năm

1957, đã xác định những quan điểm đúng đắn, đã uốn nắn một số lệch lạc nảy ra trong phong trào cộng sản quốc tế trong mấy năm gần đây. Toàn bộ bản Tuyên bố mới đã toát ra tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân quốc tế đang dẫn đầu cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Do đó, nó là ngọn cờ đoàn kết và chiến thắng của toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế.

Về mặt *tổ chức*, Hội nghị đã xoá bỏ được nguy cơ chia rẽ nghiêm trọng đe dọa phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, đã tăng cường được sự *đoàn kết* trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các đảng cộng sản anh em, đặc biệt là sự đoàn kết giữa hai nước và hai đảng Liên Xô và Trung Quốc. Trong khi Hội nghị họp, báo chí của bọn đế quốc không ngớt kêu gào về sự thất bại của Hội nghị Mạc Tư Khoa, về sự chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế, cho rằng việc xác nhận sự chia rẽ đó sẽ là "một ngày vĩ đại" đối với chúng. Nhưng chúng đã thất vọng chua cay. Thành công của Hội nghị chính là một đòn trí mạng giáng vào đầu bọn đế quốc thế giới.

Dưới ánh sáng của bản Tuyên bố mới, nhìn lại Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, chúng tôi thấy rằng đường lối, nhiệm vụ và các chính sách cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay do Đại hội quy định là hoàn toàn phù hợp với những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế. Để phát huy thắng lợi to lớn của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, chúng tôi đề nghị Trung ương Đảng sẽ dùng những biện pháp và hình thức thích hợp để phổ biến sâu

rộng bản Tuyên bố mới, kết hợp với việc tiếp tục phổ biến Nghị quyết của Đại hội Đảng ta, làm cho nội dung đúng đắn và cách mạng của bản Tuyên bố mới được thấu suốt đầy đủ trong toàn Đảng và toàn dân, do đó mà nâng cao tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, cổ vũ chí khí chiến đấu, động viên triệt để mọi lực lượng của dân tộc tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn thế giới.

II

TÍNH CHẤT CỦA THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC VÀ SÁCH LƯỢC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Việc định rõ tính chất của thời đại là cơ sở để các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân định ra những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào công nhân quốc tế.

Mục tiêu cuối cùng của tất cả các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân là xây dựng trên thế giới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Để đạt được mục tiêu đó, trong từng thời kỳ lịch sử, những người cộng sản chúng ta cần căn cứ vào những nét chủ yếu của tình hình chung mà định ra một cách đúng đắn những nhiệm vụ chiến lược và sách lược. Vì vậy, việc vạch rõ tính chất của thời đại hiện nay có một ý nghĩa rất lớn về nguyên tắc, nó giúp cho các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân xác định rõ ràng và nhận thức đầy đủ phương hướng đấu tranh cách mạng để tiến lên giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Về tính chất của thời đại hiện nay, bản Tuyên bố mới đã chỉ rõ: "Thời đại chúng ta mà nội dung căn bản là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới".

Điểm nổi bật của bản Tuyên bố lần này là đã vạch ra một cách toàn diện và sâu sắc tính chất của thời đại chúng ta. Bản Tuyên bố đã nêu lên *những nhân tố mới quan trọng nhất trong thời đại hiện nay*. Đó là:

1. Ngày nay, do chủ nghĩa xã hội đã thu được những thắng lợi có tính chất quyết định trong phạm vi toàn hệ thống, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang trở thành nhân tố quyết định sự tiến triển của xã hội loài người. Hệ thống xã hội chủ nghĩa và những lực lượng cách mạng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay. Không một sự cố gắng nào của chủ nghĩa đế quốc có thể ngăn chặn được sự phát triển tiến lên của lịch sử. Đã có những tiền đề vững chắc cho chủ nghĩa xã hội tiếp tục giành được những thắng lợi có tính chất quyết định. Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi hoàn toàn.

2. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã nhanh chóng trước sức tấn công của phong trào giải phóng dân tộc. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân là không thể tránh khỏi.

3. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đang bước vào một giai đoạn mới. Giai đoạn thứ nhất của cuộc tổng khủng hoảng đã xuất hiện trong Đại chiến lần thứ nhất, khi Liên Xô ra đời chọc thủng hệ thống đế quốc chủ nghĩa trên một phần sáu thế giới. Giai đoạn thứ hai xuất hiện với sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Lần này, giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng xuất hiện trong tình hình đấu tranh giữa hai hệ thống, lực lượng so sánh ngày càng biến đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội, các mâu thuẫn của đế quốc chủ nghĩa vốn sâu sắc càng trở nên hết sức sâu sắc, cuộc đấu tranh giành hoà bình và chung sống hoà bình phát triển mạnh mẽ, phong trào cách mạng giành giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ngày càng lên cao.

4. Để cứu vãn nguy cơ diệt vong của chúng, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đang thi hành những chính sách phản động nhất về chính trị và kinh tế, đối nội cũng như đối ngoại: chuyển nhanh sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, ra sức bóc lột và cướp bóc giai cấp công nhân và nhân dân đông đảo, quân sự hoá nền kinh tế, phát xít hoá chế độ chính trị, lập khối liên minh quân sự xâm lược, ra sức tăng cường quân bị, chuẩn bị chiến tranh, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và tìm mọi cách đặt lại ách nô dịch ở những nước mới giành được độc lập, v.v.. Chính sách cơ bản nhất của bọn đế quốc là chuẩn bị chiến tranh mới.

5. Do lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế đã thay đổi

căn bản và ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, đã xuất hiện khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Ngày nay, chiến tranh thế giới không còn là một tai hoạ không thể tránh; chiến tranh thế giới có thể ngăn ngừa được, hoà bình có thể giữ vững được, sự nghiệp đấu tranh giành chung sống hoà bình giữa hai hệ thống đang có nhiều thuận lợi.

Những người cộng sản phải chú ý đầy đủ tới những nhân tố mới ấy để giải quyết đúng đắn những vấn đề lớn của thời đại hiện nay; phù hợp với lợi ích của hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Bản Tuyên bố mới, trong khi phân tích những nhân tố mới nói trên, không những đã khẳng định lại nội dung căn bản của thời đại chúng ta là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà còn vạch rõ tiến trình và thực chất của sự quá độ đó. Trong thời đại chúng ta, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không phải là một hiện tượng tự phát và ngẫu nhiên, không phải là một sự phát triển tuần tự và bình thường, mà chính là kết quả của sự đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, kết quả của những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, kết quả của việc đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và việc thủ tiêu hệ thống thuộc địa. Như vậy, *sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội thực chất là một quá trình đấu tranh cách mạng, đấu tranh giai cấp, trên thế giới cũng như trong từng nước.*

Bản chất xâm lược và phản động của chủ nghĩa đế quốc không bao giờ thay đổi và không thể thay đổi được, dù cho lực lượng của chúng đã yếu hơn và ngày càng yếu hơn lực lượng của chủ nghĩa xã hội và của hoà bình. Đó là một chân

lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngày nay, đúng như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu rất nhiều, đã không thể bắt toàn thế giới sống theo những quy luật của chúng. Nhưng, đứng trước tình hình lực lượng so sánh ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hoà bình và dân chủ, đứng trước nguy cơ diệt vong ngày càng rõ rệt, chủ nghĩa đế quốc quyết không khoanh tay chịu chết, mà trái lại chúng càng điên cuồng chống lại bằng cách này hoặc bằng cách khác, hòng làm cho bánh xe lịch sử quay ngược lại. Chúng dùng mọi thủ đoạn có thể dùng được để phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đàn áp các cuộc đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa và đẩy lùi phong trào bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới. Vì vậy, trong điều kiện hiện nay, cuộc đấu tranh giai cấp trên phạm vi toàn thế giới không phải ngày càng dịu đi, mà chính là ngày càng gay gắt thêm, về cơ bản đó là một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng chống đế quốc.

Chủ nghĩa đế quốc không bao giờ tự nguyện rút lui khỏi vũ đài lịch sử, nhường chỗ một cách dễ dàng cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là do bản chất của chúng quy định. Muốn cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản giành được thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới, không có con đường nào khác ngoài con đường kiên quyết tiến hành đấu tranh giai cấp chống chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và cuối cùng bị tiêu diệt hoàn toàn. Sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội sẽ tiếp tục diễn ra bằng những cuộc cách mạng chống đế quốc, bằng những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc. Những mâu thuẫn trong hệ thống đế

quốc chủ nghĩa đã sâu sắc đến tột độ, yêu cầu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân các nước đang hết sức cấp bách và họ đang quyết tâm đấu tranh cho những yêu cầu đó, còn bọn đế quốc thì ngoan cố chống lại. Tất cả những điều đó nói lên rằng phong trào cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc là tất yếu. Hiện nay phong trào đó đang phát triển: các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đang hết sức bùng nổ ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh; cách mạng xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển tuy có phần chậm, nhưng chắc rằng giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản rồi đây sẽ tạo ra một cao trào cách mạng trong các nước ấy. Rõ ràng hiện nay không phải là thời kỳ chủ nghĩa tư bản tạm thời ổn định, không phải là thời kỳ đấu tranh cách mạng tạm thời hoà hoãn, càng không phải là thời kỳ chủ nghĩa tư bản dần dần biến vào chủ nghĩa xã hội một cách hoà bình. Hiện nay, chúng ta có nhiều thuận lợi hơn bao giờ hết để đẩy mạnh các cuộc cách mạng chống đế quốc. Phong trào đấu tranh của nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa đang sôi sục, phe xã hội chủ nghĩa càng lớn mạnh thì càng có nhiều khả năng để ủng hộ và giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân các nước. Tình hình đó chỉ rõ rằng thời đại hiện nay là thời đại sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc trước sức tấn công của các phong trào cách mạng, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

Chúng ta phải đặt và giải quyết các vấn đề quan trọng của thời đại chúng ta dưới ánh sáng của tình hình đó. Trong điều kiện trên thế giới có hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, thì chung sống hoà bình và thi đua

hoà bình giữa hai hệ thống là một hình thức quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Chúng ta cần ra sức đấu tranh để thực hiện chung sống hoà bình và thi đua hoà bình giữa hai hệ thống, do đó mà làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh nhanh chóng, tiến tới giành được ưu thế tuyệt đối so với hệ thống tư bản chủ nghĩa. Nhưng nó chỉ là một bộ phận của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nó không thể thay thế cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa được. Nếu nghĩ rằng chỉ cần thực hiện chung sống hoà bình và thi đua hoà bình giữa hai hệ thống là có thể thực hiện được sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, rằng chung sống hoà bình là con đường dẫn tới chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, không tích cực phát triển lực lượng cách mạng và tiến hành đấu tranh cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, thì là phạm sai lầm nghiêm trọng. Đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa và phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa không hề mâu thuẫn nhau, mà trái lại gắn liền với nhau. Vì vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng hiện nay, trong thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, cuộc đấu tranh chung của phong trào cộng sản quốc tế bao gồm hai mặt: một là, phải tiến hành mạnh mẽ cuộc đấu tranh để thực hiện chung sống hoà bình giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng được tăng cường vững chắc; hai là, đi đôi với cuộc đấu tranh ấy, cần ra sức phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, sử dụng triệt để những khả năng cách mạng để đánh đổ chủ

ngĩa đế quốc. Đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa các nước thuộc hai hệ thống và phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa là hai mặt khăng khít của cuộc đấu tranh hiện nay của nhân dân thế giới. Thực hiện được chung sống hoà bình giữa hai hệ thống thì *chúng ta càng có điều kiện để tăng cường mau chóng lực lượng mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa*, đó là một việc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, làm cho những mâu thuẫn đối kháng bên trong và bên ngoài của chủ nghĩa tư bản thêm gay gắt, do đó mà có thể xúc tiến mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân các nước cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, ra sức phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa thì càng làm cho chủ nghĩa đế quốc mau suy yếu và đi đến tan rã, do đó mà càng có nhiều khả năng ngăn chặn không cho chúng phát động chiến tranh thế giới và bắt buộc bọn đế quốc phải nhận chung sống hoà bình với các nước xã hội chủ nghĩa. Để giành lấy thắng lợi, các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân phải nắm vững và khéo kết hợp hai mặt đấu tranh đó, không nên coi nhẹ bất cứ mặt nào, cũng không nên đem hai mặt đó đối lập với nhau. Coi nhẹ cuộc đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa hai hệ thống là phạm sai lầm lớn, vì như vậy tức là chưa thấy rõ tác dụng quan trọng của chung sống hoà bình đối với sự phát triển chung của phong trào cách mạng trên thế giới ngày nay. Ngược lại, nếu chỉ thấy vấn đề chung sống hoà bình, coi nhẹ vấn đề phát triển cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, thậm chí coi việc phát triển phong trào cách mạng là không phù hợp với lợi ích của cuộc đấu tranh cho hoà bình và chung sống hoà bình, thì cũng tức là phạm sai lầm nguy hiểm.

Vấn đề cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống trên thế giới là vấn đề ai thắng ai, giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội; vấn đề nóng hổi nhất của thời đại hiện nay là vấn đề bảo vệ và củng cố hoà bình. Vì vậy, *mục tiêu đấu tranh hiện nay của nhân dân thế giới là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Các mục tiêu ấy liên hệ chặt chẽ với nhau. Cuộc đấu tranh nhằm đạt các mục tiêu ấy là một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc*. Như bản Tuyên bố đã nói rất đúng, chiến tranh xâm lược và áp bức bóc lột là hai mặt khăng khít của chủ nghĩa đế quốc. Muốn tăng cường áp bức bóc lột, bọn đế quốc không thể không dùng đến biện pháp chiến tranh xâm lược; chiến tranh xâm lược vì vậy chính là sự tiếp tục của chính sách áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc trong những điều kiện khác. Ngược lại, muốn chuẩn bị chiến tranh xâm lược, bọn đế quốc không thể không dùng cách này hay cách khác để tăng cường áp bức bóc lột: quân sự hoá nền kinh tế, tấn công vào đời sống của nhân dân lao động, thu hẹp các quyền tự do dân chủ, phát xít hoá chính quyền nhà nước, duy trì và củng cố ách thống trị thực dân, v.v.. Vì vậy, việc tăng cường chế độ áp bức bóc lột chính là một bước không thể thiếu được của bọn đế quốc trong quá trình chuẩn bị chiến tranh xâm lược. Cho nên để bảo vệ và củng cố hòa bình, nhất định phải tiến hành cuộc đấu tranh bên bỉ chống áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc cũng như ở các nước tư bản chủ nghĩa; đồng thời, để mau chóng giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc ở các nước đó, nhất định cũng phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố hoà bình. *Cuộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược để giành hoà bình gắn liền với cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột để giành độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã*

hội, và cả hai cuộc đấu tranh ấy đều nhằm vào kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc và trước mắt phải tập trung mũi nhọn vào kẻ thù nguy hiểm nhất là bọn đế quốc hiếu chiến Mỹ.

Hiện nay trong hoàn cảnh có những vũ khí nguyên tử và hạt nhân, chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới mới của bọn đế quốc đang đặt loài người trước nguy cơ rất lớn của một cuộc chiến tranh tàn sát và phá hoại ghê gớm chưa từng thấy. Hoà bình trở thành nguyện vọng cực kỳ thiết tha của hàng nghìn triệu người, thành vấn đề nóng hổi của thời đại hiện nay. Chủ nghĩa đế quốc mang chiến tranh trong lòng của nó, vì vậy ngay từ trước Đại chiến thế giới lần thứ nhất, việc chống chiến tranh thế giới do đế quốc gây ra gắn liền với việc chống chủ nghĩa đế quốc. Nhưng quan hệ giữa việc chống chiến tranh do đế quốc gây ra và việc chống chủ nghĩa đế quốc ngày nay và trước kia có khác nhau. Trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những người mácxít đã từng nêu cao khẩu hiệu chống chiến tranh do đế quốc gây ra, làm như vậy là phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân, nhưng mặt khác do lúc bấy giờ chưa có khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh, chiến tranh còn là một tai hoạ không thể tránh khỏi, cho nên sách lược duy nhất đúng là dùng cuộc đấu tranh chống chiến tranh để nâng cao giác ngộ của quần chúng, làm cho quần chúng thấy rõ nếu không tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc thì không thể thoát khỏi tai hoạ chiến tranh, đưa quần chúng từ chỗ căm ghét chiến tranh do đế quốc gây ra tiến lên căm ghét chủ nghĩa đế quốc, kiên quyết biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến cách mạng, tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Sách lược đó đã dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Ngày nay, tình hình có khác. Do lực lượng so sánh thay đổi, đã có khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới do

đế quốc gây ra. Tuy phe xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh đến mức có khả năng quét sạch chủ nghĩa đế quốc nếu chúng gây ra chiến tranh thế giới, nhưng chúng ta không muốn để cho bọn đế quốc gây chiến tranh thế giới. Vì sao vậy? Vì các dân tộc trên thế giới không muốn chiến tranh xâm lược, mà yêu cầu hoà bình. Vì chúng ta cho rằng không cần có chiến tranh thế giới, nhân dân cách mạng vẫn tiêu diệt được chủ nghĩa đế quốc. Vì hiện nay, trong điều kiện có vũ khí nguyên tử và hạt nhân, sức tàn phá của chiến tranh rất ghê gớm, nếu chiến tranh thế giới nổ ra, thì mặc dù cách mạng cuối cùng nhất định thành công, chúng ta vẫn gặp phải rất nhiều khó khăn lớn trong việc xây dựng xã hội mới. Cho nên những người cộng sản chúng ta coi nhiệm vụ bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh thế giới là nhiệm vụ cấp bách nhất hiện nay. Do khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới là một khả năng thực tế, nên khác với trước kia, chúng ta coi hoà bình là một mục tiêu thực tế, phải đấu tranh để đạt cho kỳ được, chứ không phải chỉ là một khẩu hiệu chiến đấu nêu ra nhằm động viên quần chúng tiến lên tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Đúng về mặt đó mà nói thì bảo vệ và củng cố hoà bình là một nhiệm vụ dân chủ, nhằm đạt một mục tiêu cụ thể nhất định là ngăn chặn chiến tranh thế giới mới, chứ chưa phải nhằm trực tiếp tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Nhưng đúng về mặt khác mà xét thì bảo vệ và củng cố hoà bình thế giới có quan hệ mật thiết với việc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Vì bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh thế giới tức là chống chính sách căn bản nhất của bọn đế quốc hiện nay. Ngăn chặn được cuộc chiến tranh thế giới mới do đế quốc gây ra thì sẽ làm cho bọn đế quốc gặp thêm nhiều khó khăn, khiến cho các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc thêm sâu sắc, tạo điều kiện thuận lợi để các cuộc cách mạng chống đế quốc phát triển, để tăng

cường lực lượng về mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh chống chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới là một cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trên một vấn đề quan hệ đến lợi ích của các dân tộc, cho nên nó có thể tập hợp được lực lượng quần chúng rộng rãi nhất; trong quá trình của cuộc đấu tranh đó, chúng ta có thể dần dần nâng cao lập trường của nhiều người từ chỗ căm ghét chiến tranh đến chỗ căm ghét chủ nghĩa đế quốc, do đó mà tạo điều kiện để tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Tuy nhiên, bản thân việc chống chiến tranh xâm lược và bảo vệ hoà bình thế giới chưa phải là đã thủ tiêu được chủ nghĩa đế quốc. Muốn tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, còn phải có phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Nhiệm vụ của những người cộng sản là một mặt ra sức đấu tranh để ngăn ngừa chiến tranh thế giới, bảo vệ và củng cố hoà bình, giành chung sống hoà bình giữa hai hệ thống, mặt khác ra sức đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Hiện nay, hơn bao giờ hết, những người cộng sản chúng ta không được phút nào xem nhẹ cuộc đấu tranh giành hoà bình và chung sống hoà bình. Nhấn mạnh không đầy đủ khả năng bảo vệ hoà bình, không tin tưởng đầy đủ vào khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới, thì có thể đi đến chỗ không có quyết tâm đầy đủ, không cố gắng làm hết mọi việc có thể làm được để bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh thế giới; điều đó dẫn tới nguy cơ xa lìa một bộ phận quần chúng quan trọng đang thiết tha, mong muốn hoà bình, đang hết sức lo âu trước sự đe dọa của một cuộc chiến tranh thế giới mới tàn phá và giết chóc đại quy mô. Ngược lại, chỉ nhấn mạnh một mặt bảo vệ hoà bình và giành chung sống hoà

bình, mà không quan tâm đến việc đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, hoặc là vì muốn bảo vệ hoà bình và giành chung sống hoà bình mà hạn chế phong trào cách mạng, thì sẽ gây thiệt hại không nhỏ cho cách mạng, sẽ dẫn đến nguy cơ xa lìa đông đảo quần chúng cơ bản đang căm ghét chủ nghĩa đế quốc và rốt cuộc cũng không có lợi cho sự nghiệp hoà bình.

Trong thời đại hiện nay, *phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cho dân chủ liên hệ chặt chẽ với nhau và đều không thể không nhằm tiến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Bản Tuyên bố mới đã vạch rõ thời đại chúng ta là thời đại của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, điều đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất to lớn.

Ngày nay, do trong các nước tư bản chủ nghĩa, mọi quyền bính đều nắm trong tay bọn tư bản lũng đoạn có khuynh hướng phát xít, cho nên chẳng những công nông bị áp bức bóc lột, mà ngay cả đến các tầng lớp trung sản và tiểu tư sản thành thị cũng bị thiệt hại về quyền lợi; hơn nữa, hầu hết các nước đều bị bọn tư bản lũng đoạn Mỹ nô dịch đến một mức độ nhất định. Những người cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa cần phải thấy nhiệm vụ chủ yếu hiện nay của cách mạng là tập trung mũi nhọn chĩa vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước câu kết với bọn tư bản lũng đoạn nước ngoài, nhằm thực hiện dân chủ hoá toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến tới chủ nghĩa xã hội. Đó là những đòi hỏi cấp bách của quần chúng đông đảo. Có nêu lên nhiệm vụ dân chủ đó thì mới có điều kiện tập hợp đông đảo quần chúng thành một mặt trận rộng rãi, cô lập triệt để bọn tư bản lũng đoạn trong nước và bọn tư

bản lũng đoạn Mỹ, tạo điều kiện thuận tiện để tiến lên giành chính quyền về tay giai cấp công nhân đang tiến hành những sự cải tạo xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cuộc đấu tranh cho dân chủ là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đấu tranh, cần phải suy nghĩ đến những bước quá độ thích hợp để chuyển từ những cải tạo dân chủ lên những cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhưng mặt khác, nếu chỉ nhấn mạnh một chiều sự khăng khít giữa những nhiệm vụ dân chủ và những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, cho rằng chủ nghĩa xã hội là kết quả tất nhiên của sự mở rộng dần dần những cải cách dân chủ dưới chính quyền tư sản, mà không thấy rằng điều kiện không thể thiếu được để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa là phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thiết lập chuyên chính vô sản, thì tức là xa lìa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhà nước và cách mạng. Bản Tuyên bố lần này một mặt đã vạch rõ sự khăng khít giữa những nhiệm vụ dân chủ và những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, mặt khác đã phân rõ ranh giới giữa chủ nghĩa Mác - Lênin cách mạng và chủ nghĩa cải lương trong vấn đề này.

Phong trào giải phóng dân tộc là phong trào cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, cho nên về căn bản cũng là một phong trào đấu tranh chống bọn tư bản lũng đoạn, nó càng được phát triển mạnh mẽ thì càng có tác dụng hỗ trợ to lớn đối với phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, các nước thuộc địa và phụ thuộc là khâu yếu nhất trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Phong trào giải phóng của nhân dân các nước đó đang làm cho hậu phương của chủ nghĩa đế quốc sụp đổ nhanh chóng, đang giáng những đòn chí tử vào chính sách chiến tranh của

bọn tư bản lũng đoạn hiếu chiến và do đó đang tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa, giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phong trào giải phóng dân tộc tự nó cũng thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ mà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là phương hướng phát triển tất nhiên của nó, dừng lại ở nửa chừng là sai lầm nguy hiểm. Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải tích cực hướng dẫn phong trào giải phóng dân tộc tiến lên theo phương hướng phát triển tất nhiên của nó, chứ không phải là dẫm chân tại chỗ. Điều quyết định để thực hiện nhiệm vụ trên đây là tranh thủ sự lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân, mà muốn vậy thì nhất thiết phải nắm vững lực lượng to lớn của nông dân, thực hiện khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, khối liên minh đó là cơ sở của Mặt trận dân tộc thống nhất. Các đảng cộng sản phải nắm chắc và giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ và hoà bình, không để cho giai cấp tư sản dùng ngọn cờ đó để lừa bịp quần chúng, phải tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân tộc dân chủ chống đế quốc và phong kiến, do đó mà tạo điều kiện để bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bản Tuyên bố mới, căn cứ vào tính chất của thời đại hiện nay, vào nhận định cho rằng đó là thời đại của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại nhiều dân tộc đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới, đã vạch ra cho các Đảng Cộng sản các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước dân tộc chủ nghĩa con đường đúng đắn để thực hiện, hoàn thành và phát triển phong trào giải phóng dân tộc. Đó là một sự uốn

nắn đối với những lệch lạc nảy ra trong mấy năm gần đây về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Phong trào của nhân dân các nước đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội thực chất là phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Nó thể hiện một mặt rất quan trọng của cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai hệ thống xã hội đối lập. Cùng với phe xã hội chủ nghĩa, các dân tộc đang đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đã kết thành một lực lượng hùng hậu và ngày càng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của lịch sử. Đúng như bản Tuyên bố mới đã chỉ rõ "hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay". Tình hình đó có nghĩa là *về mặt chiến lược, các lực lượng cách mạng rõ ràng là đang ở thế công, còn các lực lượng phản động của chủ nghĩa đế quốc thì đang ở thế thủ*. Trong điều kiện như vậy, nghĩa vụ của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân là phải triệt để sử dụng mọi khả năng thuận lợi của tình hình để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành hoà bình, giành độc lập dân tộc, giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Song đồng thời chúng ta cũng cần nhận rõ rằng hiện nay chủ nghĩa đế quốc vẫn còn có những lực lượng và khả năng nhất định. Mặc dù chủ nghĩa đế quốc đang không ngừng suy yếu và tan rã, chúng vẫn còn thống trị trên một bộ phận quan trọng của quả đất; sự suy yếu và tan rã của chúng

không phải phát triển theo con đường thẳng tắp, mà là quanh co khúc khuỷu; tuy chúng không còn có thể tùy tiện làm mưa làm gió trên thế giới nữa, nhưng không phải là chúng đã hoàn toàn bất lực. Vì vậy, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, các lực lượng hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác; khi tiến hành chiến lược thế công, phải rất thận trọng, phải tiến từng bước, phải có mức độ thích hợp với tình hình cụ thể, tức là phải áp dụng *phương thức đấu tranh đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc*. Cần phải giữ vững nguyên tắc cứng rắn là không thoả hiệp về nguyên tắc với chủ nghĩa đế quốc, đồng thời phải có sách lược mềm dẻo, linh hoạt để có thể lợi dụng triệt để những mâu thuẫn trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc, phân hoá cao độ hàng ngũ bọn đế quốc, cô lập cao độ kẻ thù nguy hiểm nhất, do đó mà làm cho chủ nghĩa đế quốc bị đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận. Thực tiễn đấu tranh của nhân dân các nước trong mấy năm qua đã chứng tỏ đó là một phương thức đấu tranh có hiệu quả, phù hợp với tình hình lực lượng so sánh hiện nay trên vũ đài quốc tế.

Kẻ thù chung của nhân dân thế giới là chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ. Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ bóc lột quốc tế lớn nhất, thành trụ cột chủ yếu của các thế lực phản động thế giới, thành tên sen đầm quốc tế, thành dinh lũy chính của chủ nghĩa thực dân, thành kẻ thù hung ác nhất của các dân tộc. Chúng đang dẫn đầu bọn đế quốc hiếu chiến trên thế giới chạy đua vũ trang; củng cố các khối liên minh quân sự xâm lược, xây dựng các căn cứ quân sự, phục hồi chủ nghĩa quân phiệt ở Tây Đức và Nhật Bản, nhóm lên những lò lửa chiến tranh ở châu Âu và châu Á, ra sức chuẩn bị chiến

tranh thế giới mới và tiến hành những hoạt động phá hoại nhằm chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và đàn áp các lực lượng đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Do đó, trong cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai hệ thống xã hội đối lập, *mũi nhọn của cách mạng phải chĩa thẳng vào đế quốc Mỹ*. Đương nhiên, trong quá trình đấu tranh, chúng ta cần có sách lược mềm dẻo để phân hoá bọn đế quốc, cô lập đến cao độ bọn đế quốc hiếu chiến nhất, nhưng chúng ta quyết không thể có quan điểm mơ hồ đối với bọn đế quốc trước hết là đối với đế quốc Mỹ, quyết không để cho chúng mê hoặc nhân dân các nước bằng những thủ đoạn gian dối. Đó là lập trường kiên định của những người cộng sản chúng ta và chúng ta cần ra sức giáo dục cho nhân dân các nước đứng vững trên lập trường đó.

Thời đại chúng ta hiện nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là thời đại chủ nghĩa đế quốc sụp đổ và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới. Tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, bao gồm các dân tộc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, phong trào cách mạng của nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, các phong trào dân chủ chung, tất cả các lực lượng ấy cần tăng cường đoàn kết hơn nữa để chống lại chủ nghĩa đế quốc, cần chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ là kẻ thù hung ác nhất hiện nay của nhân dân thế giới, cần khéo kết hợp cuộc đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa hai hệ thống, do đó mà tăng cường mau chóng lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, với việc phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa nhằm đánh đổ chủ

nghĩa đế quốc, đạt tới mục tiêu chung vĩ đại của chúng ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

III

VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH VÀ HOÀ BÌNH VẤN ĐỀ CHUNG SỐNG HOÀ BÌNH

Vấn đề nóng hổi nhất của thời đại chúng ta là vấn đề chiến tranh và hoà bình. Trong thời đại hiện nay, thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước để giành hoà bình và thực hiện chung sống hoà bình, để ngăn ngừa không cho bọn đế quốc hiếu chiến phát động chiến tranh thế giới, có một tầm quan trọng rất lớn.

Bản Tuyên bố mới đã vạch ra rằng: do sự thay đổi trong lực lượng so sánh trên trường quốc tế có lợi rõ rệt cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hoà bình và dân chủ, một khả năng mới đã xuất hiện, đó là *khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới*. Ngày nay, chiến tranh thế giới không còn là một tai hoạ không thể tránh được. Trái lại, nhân dân các nước đã có khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Đó một mặt là vì chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu rất nhiều, không thể làm mưa làm gió như trước nữa, mặt khác là vì trên thế giới đã xuất hiện và ngày càng phát triển các lực lượng có thể ngăn chặn chiến tranh thế giới. Những lực lượng đó là: Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa; giai cấp công nhân quốc tế và những đội tiên phong của nó là các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân; phong trào

giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, những nước dân tộc chủ nghĩa ở châu Á, châu Phi và những nước trung lập khác muốn duy trì hoà bình; phong trào hoà bình của nhân dân thế giới. Vì vậy, phe xã hội chủ nghĩa, phong trào cách mạng ở các nước và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới càng lớn mạnh, chủ nghĩa đế quốc càng suy yếu và tan rã, thì khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới sẽ càng tăng thêm. Chúng ta cần nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và tính chất thực tế của khả năng đó, cần ra sức đoàn kết mọi lực lượng chống chiến tranh, động viên họ kiên quyết phấn đấu để phá tan những âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, giành một nền hoà bình lâu dài trên thế giới. *Bảo vệ và củng cố hoà bình là nhiệm vụ hàng đầu hiện nay của tất cả các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân.* Không nhận thức đầy đủ khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, không tin tưởng vào khả năng thực tế ấy, không thấy hết vấn đề chiến tranh và hoà bình là vấn đề nóng hổi nhất của thời đại để đặt đúng nhiệm vụ bảo vệ và củng cố hoà bình thành nhiệm vụ hàng đầu, là không đúng.

Song đồng thời, cần nhận rõ rằng có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới chưa phải là đã thủ tiêu được nguy cơ chiến tranh thế giới. Nó mới chỉ có nghĩa là, do lực lượng so sánh thay đổi, do sự đấu tranh tích cực của các lực lượng hoà bình, công cuộc chuẩn bị chiến tranh của bọn đế quốc có thể bị trở ngại, chúng chưa dám phát động chiến tranh, chúng cảm thấy nếu phát động chiến tranh thế giới thì có thể bị thất bại. Bọn đế quốc hiếu chiến chưa phải là đã từ bỏ ý định gây chiến tranh thế giới. Vì thế, bản Tuyên bố mới đồng thời cũng nhấn mạnh rằng: nguồn gốc của chiến tranh trong thời

đại hiện nay là chủ nghĩa đế quốc, bản chất xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi, chủ nghĩa đế quốc suy yếu không có nghĩa là chúng đã hoàn toàn bất lực, cho nên chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì vẫn còn miếng đất để xảy ra chiến tranh. Hiện nay, lực lượng xâm lược và gây chiến chủ yếu trên thế giới là đế quốc Mỹ. Chúng đang dẫn đầu các bọn đế quốc hiếu chiến khác ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Do âm mưu thâm độc của bọn đế quốc hiếu chiến, trên thế giới đang chứa chất một sức tàn phá rất ghê gớm. *Nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn tồn tại.* Nhân dân các nước đang đứng trước sự đe dọa hết sức nghiêm trọng của một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể tàn sát hàng trăm triệu người. Không thấy đầy đủ nguy cơ chiến tranh, cho rằng vì lực lượng xã hội chủ nghĩa và hoà bình đã mạnh hơn lực lượng của bọn đế quốc hiếu chiến cho nên chúng có thể từ bỏ âm mưu gây chiến tranh thế giới, thì cũng không đúng.

Hiện nay kiên quyết chống lại nguy cơ chiến tranh thế giới mới là một nhiệm vụ rất cấp bách. *Để chống lại một cách có hiệu quả nguy cơ chiến tranh thế giới, chúng ta phải dùng những biện pháp cách mạng, phải dựa chủ yếu vào lực lượng quần chúng.* Chúng ta phải ra sức động viên các dân tộc luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, không ngừng tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu một cách bền bỉ chống lại mọi âm mưu đen tối của bọn đế quốc hiếu chiến, không để cho chúng dùng bất kỳ thủ đoạn gian dối nào để mê hoặc nhân dân. Đúng như bản Tuyên bố mới đã vạch rõ "ngày nay đấu tranh cho hoà bình tức là duy trì tinh thần cảnh giác cao độ, không ngừng vạch trần chính sách của chủ nghĩa đế quốc, chăm chú

theo dõi những âm mưu và mánh khoé của bọn gây chiến, động viên lòng căm phẫn thiêng liêng của các dân tộc chống lại những kẻ chủ trương gây chiến tranh, tăng cường tính tổ chức của tất cả các lực lượng yêu chuộng hoà bình, không ngừng đẩy mạnh những hành động tích cực của quần chúng nhân dân bảo vệ hoà bình, củng cố sự hợp tác với tất cả các nước không muốn có chiến tranh mới".

Đấu tranh bảo vệ hoà bình là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa một bên là bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu và một bên là phe xã hội chủ nghĩa cùng nhân dân yêu chuộng hoà bình trên toàn thế giới. Đối tượng của cuộc đấu tranh đó là bọn đế quốc hiếu chiến, trước hết là đế quốc Mỹ. Phải chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc hiếu chiến, trước hết là bọn hiếu chiến Mỹ. Chiến tranh không phải là một tai hoạ siêu giai cấp, mà chính là sự tiếp tục của chính sách áp bức bóc lột, xâm lược và hiếu chiến của bọn tư bản lũng đoạn. Bản Tuyên bố mới lần này một mặt đã nhấn mạnh khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, mặt khác lại nhấn mạnh đề cao tinh thần cảnh giác, nhấn mạnh cần phải dựa chủ yếu vào lực lượng đoàn kết của quần chúng nhân dân và dùng những biện pháp cách mạng để chống nguy cơ chiến tranh thế giới. Làm như vậy là hoàn toàn đúng đắn.

Bản Tuyên bố mới đã bổ sung và phát triển thêm *vấn đề chung sống hoà bình*. Đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình và đấu tranh giành hoà bình về thực chất chỉ là một. Giữ vững được hoà bình thế giới thì tức là thực hiện được chung sống hoà bình giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa. Ngược lại, cuộc đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình càng thu được nhiều kết quả thì càng góp phần quan trọng để giữ vững hoà bình.

Như bản Tuyên bố đã chỉ rõ: "chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là một hình thức đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản". Cuộc đấu tranh giai cấp ấy phải tiến hành trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng. Những quan điểm cho rằng chung sống hoà bình chỉ là thi đua kinh tế và đấu tranh tư tưởng, phủ nhận nội dung đấu tranh chính trị của chung sống hoà bình đều là những quan điểm không đúng.

Hiện nay, do lực lượng so sánh trên trường quốc tế thay đổi ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, do phe xã hội chủ nghĩa ngày càng hùng mạnh, chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Nhưng cần phải nhận rõ rằng bọn đế quốc không bao giờ tự nguyện chung sống hoà bình với các nước xã hội chủ nghĩa; trái lại, chúng tìm mọi cách để can thiệp vào nội trị của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu lật đổ và gây chiến tranh xâm lược. Muốn thực hiện chung sống hoà bình, các nước xã hội chủ nghĩa không thể dùng thái độ thoả hiệp về nguyên tắc đối với chủ nghĩa đế quốc, mà phải ra sức tăng cường lực lượng của mình về mọi mặt, đồng thời phải đẩy mạnh phong trào cách mạng chống đế quốc, làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa đế quốc. *Ra sức tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ có tác dụng quyết định nhất để bảo đảm và thực hiện chung sống hoà bình*. Việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa làm cho lực lượng của chủ nghĩa đế quốc càng thêm suy yếu; ngược lại, việc làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa đế quốc lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường mau chóng lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh thực hiện chung sống hoà bình giữa hai hệ

thống không có nghĩa là cản trở phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trái lại, chỉ có kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh đó với việc phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước tư bản chủ nghĩa, đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và tan rã, thì mới có thể bắt buộc bọn đế quốc phải chung sống hoà bình với các nước xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, ra sức ủng hộ và giúp đỡ nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội - bất kỳ cuộc đấu tranh ấy tiến hành bằng hình thức hoà bình hay không hoà bình, kiên quyết chống lại mọi âm mưu xuất khẩu phương cách mạng của bọn đế quốc hòng can thiệp vào công việc của nhân dân các nước đã đứng lên làm cách mạng, là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của các nước xã hội chủ nghĩa đang đấu tranh để thực hiện chung sống hoà bình.

Vấn đề giải trừ quân bị có ý nghĩa rất lớn trong cuộc đấu tranh giành hoà bình và chung sống hoà bình. Đó là một biện pháp cụ thể để chống chiến tranh xâm lược, chống áp bức bóc lột, chống chủ nghĩa đế quốc. Hiện nay, giải trừ quân bị đã trở thành một yêu sách chiến đấu của quần chúng nhân dân thế giới, do đó họ hoan nghênh kế hoạch giải trừ quân bị toàn diện và triệt để do Liên Xô đề ra trước Liên hiệp quốc. Nhưng, như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, thực hiện kế hoạch đó không phải là dễ dàng, vì bọn đế quốc vẫn ngoan cố chống lại và không thể không chống lại. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc với bộ máy nhà nước của chúng thì việc giải trừ quân bị một cách triệt để chưa có thể thực hiện được. V.I. Lênin đã từng nói: "Chỉ sau khi giai cấp vô sản đã giải trừ vũ trang

của giai cấp tư sản rồi thì nó mới có thể ném vào đồng sắt vụn tất cả những vũ khí nói chung, nếu nó không phản lại sứ mạng lịch sử của nó trên thế giới và nhất định nó sẽ làm được điều nói trên, nhưng chỉ khi đó thôi, chứ không thể *làm trước* được" (Toàn tập, quyển 22). Cuộc đấu tranh đòi thực hiện giải trừ quân bị toàn diện và triệt để rõ ràng phải là một cuộc đấu tranh lâu dài, đi song song với việc phát triển phong trào cách mạng của nhân dân thế giới nhằm tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Ý kiến cho rằng sau khi thực hiện được giải trừ quân bị toàn diện và triệt để rồi thì cách mạng thế giới sẽ dễ dàng hơn là một ý kiến không đúng.

Mặc dù giải trừ quân bị là một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và lâu dài, những người cộng sản chúng ta vẫn nắm vững yêu sách chiến đấu đó của quần chúng. Trước mắt, chúng ta cần động viên và lãnh đạo quần chúng tiến hành một cuộc đấu tranh với quy mô ngày càng lớn, kiên quyết giành những kết quả thực tế như: cấm thử và sản xuất vũ khí hạt nhân, thủ tiêu các khối quân sự và các căn cứ quân sự trên lãnh thổ nước ngoài, giảm nhiều lực lượng vũ trang và quân bị, v.v..

Như trên đã nói, cuộc đấu tranh giành hòa bình và chung sống hoà bình, thực hiện giải trừ quân bị, ngăn ngừa chiến tranh thế giới, là một cuộc đấu tranh giai cấp chống chủ nghĩa đế quốc hiệu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ và sự đoàn kết phấn đấu của quần chúng nhân dân yêu chuộng hoà bình trên toàn thế giới là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh ấy. Vì vậy, trong sự nghiệp bảo vệ và củng cố hoà bình, các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân phải coi là khâu *trung tâm việc động viên và tổ chức các lực lượng hoà bình thế giới, việc đoàn kết các lực lượng ấy thành*

một mặt trận thống nhất hết sức rộng rãi, lấy phe xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt. Với những hành động thống nhất và tích cực của tất cả các lực lượng yêu chuộng hoà bình đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận hoà bình rộng rãi, chúng ta có thể giữ gìn được hoà bình, ngăn ngừa được chiến tranh thế giới mới. Nhưng, như bản Tuyên bố mới đã khẳng định, "nếu bọn đế quốc điên cuồng gây ra chiến tranh thì nhân dân thế giới sẽ quét sạch và chôn vùi chủ nghĩa tư bản".

Vấn đề khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội đã được nói rõ trong bản Tuyên bố mới. Bản Tuyên bố vạch ra rằng khả năng đó có thể xuất hiện trước khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên quả đất, khi chủ nghĩa tư bản còn tồn tại trên một phần thế giới; đồng thời, đã phân tích rõ hai điểm: một là, trong những điều kiện như thế nào thì khả năng đó có thể xuất hiện? Hai là, khi nào thì các loại chiến tranh sẽ hoàn toàn bị loại trừ ra khỏi đời sống xã hội? Bản Tuyên bố chỉ rõ rằng *khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội chỉ có thể xuất hiện khi nào lực lượng xã hội chủ nghĩa và hoà bình trên thế giới đã giành được ưu thế tuyệt đối so với lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.* Đó là lúc Liên Xô đã biến thành cường quốc số một trên thế giới, Trung Quốc đã trở thành một nước công nghiệp mạnh mẽ, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sản xuất hơn một nửa sản phẩm công nghiệp thế giới, do đó mà có một sức mạnh hơn hẳn về các mặt chính trị, kinh tế và quân sự; đó là lúc mà hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã hoàn toàn tan rã, khu vực hoà bình đã mở rất rộng, phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa đã thu được những thắng lợi lớn, trong hàng ngũ đế quốc chủ nghĩa có một số nước đã bị tan rã. Có như thế thì

lực lượng xã hội chủ nghĩa và hoà bình mới thật sự có ưu thế tuyệt đối so với chủ nghĩa đế quốc và lúc đó mới xuất hiện khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng mặt khác, do chiến tranh là sản phẩm tự nhiên của các xã hội có giai cấp đối kháng và nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay là chủ nghĩa đế quốc, cho nên chừng nào trong xã hội còn có giai cấp đối kháng, chừng nào chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại thì vẫn còn miếng đất để xảy ra chiến tranh. *Chỉ khi nào chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên toàn thế giới thì mới có thể xoá bỏ được hẳn những nguyên nhân xã hội và dân tộc của mọi cuộc chiến tranh.*

Nhìn chung lại, trên vấn đề chiến tranh và hoà bình và vấn đề chung sống hoà bình, bản Tuyên bố mới đã trình bày một cách toàn diện những quan điểm mácxít lêninít của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân. Nó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn các vấn đề ấy, do đó mà càng tin tưởng và kiên quyết hơn trong cuộc đấu tranh để bảo vệ và củng cố hoà bình thế giới.

IV

PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, ĐẨY MẠNH CUỘC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Vấn đề giải phóng dân tộc đã chiếm một vị trí quan trọng trong bản Tuyên bố mới. Điều đó rất phù hợp với vị trí đặc biệt quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng thế giới hiện nay. Đúng như bản Tuyên bố đã chỉ rõ: "sự sụp đổ của hệ thống nô dịch thuộc địa dưới sức tấn công của phong trào giải phóng dân tộc, đúng về

mặt ý nghĩa lịch sử là hiện tượng quan trọng thứ hai sau sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới". Bản Tuyên bố đã chú ý nêu lên những luận điểm đúng đắn và sâu sắc có thể giúp ích nhiều cho nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước dân tộc chủ nghĩa trong việc thúc đẩy thực hiện và hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chủ nghĩa đế quốc không bao giờ tự chúng từ bỏ ách thống trị thực dân; trái lại chúng tìm mọi cách để duy trì ách thống trị đó. Các dân tộc bị áp bức quyết không thể khoan tay ngồi chờ chúng trả tự do và độc lập, mà phải tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thì mới có thể giành được giải phóng. Bản Tuyên bố mới vạch ra rằng tình hình thế giới hiện nay rất thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc. Để giành lấy thắng lợi, *các dân tộc bị áp bức phải ra sức xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng của mình, phải khéo sử dụng các hình thức đấu tranh cách mạng khác nhau*, hoặc là đấu tranh vũ trang, hoặc là đấu tranh chính trị của quần chúng, hoặc là đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang đến mức độ nhất định, làm sao cho thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nước.

Hiện nay, như trên đã phân tích, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội quan hệ mật thiết với nhau và thúc đẩy lẫn nhau. Phong trào giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của toàn bộ phong trào cách mạng vô sản trên toàn thế giới. Riêng trong từng nước thì hiện nay, trong thời đại chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi, chủ nghĩa đế quốc đang tan rã nhanh chóng, cách mạng dân tộc dân chủ là tiền đề của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phe xã hội chủ nghĩa càng lớn mạnh, phong trào đấu

tranh cho chủ nghĩa xã hội càng phát triển, thì cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới càng dâng lên bùng nổ và càng giành thêm được những thắng lợi mới. Ngược lại, sự thức tỉnh của các dân tộc bị áp bức càng mạnh mẽ, phong trào giải phóng dân tộc càng lên cao, thì chủ nghĩa xã hội càng mau chóng thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới. Bọn đế quốc sợ dĩ tìm mọi cách để phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, không những vì để bảo vệ và củng cố hậu phương của chúng đang tan rã, mà còn vì để chống lại phe xã hội chủ nghĩa và phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Do đó, sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của các Đảng Cộng sản các nước tư bản chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc và các cuộc chiến tranh giải phóng ở châu Á, châu Phi, và Mỹ Latinh là phù hợp với lợi ích căn bản của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Vì vậy, phe xã hội chủ nghĩa và các đảng cộng sản cần *hết sức tích cực ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc*.

Ở các nước dân tộc chủ nghĩa, những nước mới giành được độc lập chính trị, nhiệm vụ chính trị cơ bản là phải ra sức đấu tranh để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tại các nước này không những có cuộc đấu tranh giữa các lực lượng dân tộc và dân chủ với chủ nghĩa đế quốc xâm lược và các thế lực phong kiến phản động, mà còn có cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Hiện nay, bọn đế quốc đang tìm mọi cách để duy trì những vị trí kinh tế và ảnh hưởng chính trị còn lại của chúng ở các nước dân tộc chủ nghĩa, đang mưu đồ đặt lại ách thống trị thực dân dưới những hình thức mới và đang cố biến những cái đó trở lại

thành lực lượng hậu bị của chúng. Để thực hiện âm mưu đen tối ấy, chúng cấu kết với các thế lực phản động trong các nước dân tộc chủ nghĩa và dùng các thủ đoạn như "viện trợ" đe dọa, chia rẽ, lật đổ, lập các khối quân sự xâm lược và các liên minh quân sự xâm lược tay đôi, v.v., để mua chuộc và lôi kéo giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền. Còn giai cấp tư sản ở các nước ấy thì đã và đang phân hoá, một bộ phận vẫn còn xu hướng chống đế quốc, nhưng một bộ phận khác thì dần dần tỏ rõ xu hướng tích cực chống cộng và thoả hiệp với chủ nghĩa đế quốc, quyết tâm đưa nước nhà đi vào con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Ở một số nước, xu hướng phát xít hoá đang phát triển; bọn tư bản phần đông chiếm ưu thế trong bộ máy nhà nước đang dùng vũ lực để đàn áp nhân dân.

Như bản Tuyên bố mới đã vạch ra, muốn củng cố và phát triển nền độc lập dân tộc, các Đảng Mác - Lênin ở các nước dân tộc chủ nghĩa *phải giành cho được quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân, phải nắm vững và giữ vững ngọn cờ dân tộc và dân chủ, không để cho giai cấp tư sản dùng ngọn cờ đó để lừa bịp quần chúng, phải tiến hành đến cùng cuộc cách mạng phản đế và phản phong kiến, tạo điều kiện để đưa nước nhà đi vào con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa.* Cần đấu tranh để tiến lên cải biến dần những nhà nước tư sản hiện nay và xây dựng những nhà nước độc lập theo chế độ dân chủ dân tộc, những nhà nước có thể xúc tiến công cuộc cải cách ruộng đất, thủ tiêu các gốc rễ kinh tế của nền đô hộ đế quốc chủ nghĩa, hạn chế và loại trừ bọn tư bản lũng đoạn nước ngoài ra khỏi nền kinh tế, xây dựng và phát triển công nghiệp dân tộc, nâng cao mức sống của nhân

dân, phát triển các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập và yêu chuộng hoà bình, v.v.. Cần thực hiện một mặt trận thống nhất dân tộc dân chủ rộng rãi, bao gồm cả giai cấp tư sản dân tộc và lấy liên minh công nông làm nền tảng, cần kiên quyết đấu tranh chống những hoạt động phá hoại của bọn tư sản phản động, đồng thời áp dụng đúng đắn chính sách vừa liên hợp vừa đấu tranh đối với giai cấp tư sản dân tộc.

Kinh nghiệm của nhiều nước chứng tỏ rằng mấu chốt của vấn đề giành quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân ở các nước dân tộc chủ nghĩa là ở *thái độ đúng hay sai của chính đảng Mác - Lênin đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền và đối với đồng đảo nông dân lao động.*

Rất rõ ràng là giai cấp tư sản dân tộc cầm quyền ở các nước dân tộc chủ nghĩa tự nó không muốn và không thể hoàn thành triệt để những nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, càng không thể đưa nước nhà đi lên chủ nghĩa xã hội. Những người cộng sản ở các nước đó không được có những ảo tưởng về các vấn đề trên, không được để cho quần chúng mắc vào những ảo tưởng đó. Thái độ duy nhất đúng của những người cộng sản đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền là: một mặt, ủng hộ những chính sách, chủ trương đối nội và đối ngoại của họ phù hợp với lợi ích của quần chúng, mặt khác kiên quyết phê phán và đấu tranh chống những chính sách, chủ trương sai lầm của họ, đi đôi với việc tuyên truyền rộng rãi cương lĩnh phản đế và phản phong kiến triệt để của Đảng Cộng sản, do đó mà phân rõ ranh giới giữa Đảng Cộng sản và giai cấp tư sản dân tộc, tranh thủ quần chúng ngã dần về phía Đảng Cộng sản. Không dám phê phán và đấu tranh

chống những chính sách, chủ trương sai lầm của giai cấp tư sản dân tộc, không dám tuyên truyền mạnh mẽ cương lĩnh độc lập của Đảng Cộng sản, không dám phân rõ ranh giới giữa Đảng Cộng sản và giai cấp tư sản dân tộc, thì không thể giành được quyền lãnh đạo cách mạng và tức là bỏ mất ngọn cờ dân tộc và dân chủ cho giai cấp tư sản dân tộc lợi dụng để kìm hãm cách mạng.

Trong thái độ của chính đảng Mác - Lênin đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền ở các nước dân tộc chủ nghĩa có một vấn đề đặc biệt quan trọng là thái độ đối với chính sách đối ngoại hoà bình trung lập. Ai cũng biết rằng trong tình hình thế giới ngày nay, chính sách đó của giai cấp tư sản dân tộc là một chính sách tiến bộ và các chính đảng Mác - Lênin đều tích cực ủng hộ chính sách đó. Nhưng chính sách hoà bình trung lập của giai cấp tư sản cũng có hai mặt: một là chống đế quốc, muốn hoà bình; hai là chống chủ nghĩa xã hội. Do đó, trong khi ủng hộ chính sách hoà bình trung lập, các chính đảng Mác - Lênin cần phải ra sức đấu tranh làm cho mặt chống đế quốc của chính sách đó ngày càng tăng lên, còn mặt chống chủ nghĩa xã hội của chính sách đó thì ngày càng giảm bớt. Không làm như vậy là phạm sai lầm, có hại cho sự phát triển của cách mạng.

Ở các nước dân tộc chủ nghĩa là những nước chậm tiến, giai cấp công nhân thường thường chiếm phần rất nhỏ trong dân tộc, trái lại nông dân lao động thường thường là lực lượng cách mạng to lớn nhất. Chỉ có tranh thủ được lực lượng đông đảo của nông dân đi theo giai cấp công nhân và chính đảng Mác - Lênin, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, phát huy đến cao

độ năng lực cách mạng tiềm tàng của nông dân, thì giai cấp công nhân mới có thể giành được quyền lãnh đạo cách mạng về tay mình. Hơn nữa, có nắm vững được nông dân đông đảo thì giai cấp công nhân mới có đủ lực lượng để chống lại một cách có hiệu quả tính dao động và thoả hiệp của giai cấp tư sản dân tộc và tranh thủ họ tiếp tục tham gia cách mạng, để làm tê liệt mọi hành động phá hoại của bọn tư sản phản động và những bọn phản động khác, để tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ và dọn đường tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, các chính đảng Mác - Lênin ở các nước dân tộc chủ nghĩa phải đặc biệt coi trọng vấn đề nông dân, phải có cương lĩnh, chính sách, khẩu hiệu và phương thức công tác thích hợp để tranh thủ nông dân về phía mình.

Đối với phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa, bản Tuyên bố mới đã nêu lên những phương hướng chủ yếu. Hiện nay, ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản lũng đoạn đang chuyển nhanh thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, đang ra sức mở rộng quyền lực của các tổ chức lũng đoạn trong đời sống dân tộc, kết hợp quyền lực đó với sức mạnh của Nhà nước thành một bộ máy thống nhất để tăng cường bóc lột giai cấp công nhân và cướp bóc các tầng lớp lao động khác, hòng tăng thêm lợi nhuận và cứu vãn chế độ tư bản chủ nghĩa. Đồng thời, giai cấp tư sản lũng đoạn thống trị trong các nước tư bản chủ nghĩa lại liên minh với đế quốc Mỹ, hy sinh chủ quyền của nước mình hòng dựa vào sự ủng hộ của đế quốc Mỹ mà đàn áp các lực lượng cách mạng của nhân dân, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, ngăn cản phong trào đấu tranh

cho tiến bộ xã hội; ở một loạt nước, quá trình phát xít hoá đang được đẩy mạnh. Các mâu thuẫn trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là mâu thuẫn giữa một nhóm tư bản lũng đoạn và tất cả các tầng lớp nhân dân, đang ngày càng gay gắt thêm. Hiện nay, trong các nước tư bản chủ nghĩa, những lực lượng bên trong chống tư bản lũng đoạn, đấu tranh để bảo vệ hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến tới chủ nghĩa xã hội, đang được mở rộng và củng cố. Nhiệm vụ cấp bách của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa là ra sức đoàn kết các lực lượng đó, chia mũi nhọn đả kích vào các tổ chức lũng đoạn; riêng ở một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển không phải ở châu Âu, hiện đang nằm dưới quyền thống trị của đế quốc Mỹ, thì cần chia mũi nhọn đả kích vào đế quốc Mỹ và bọn tư bản lũng đoạn trong nước đã phản bội lợi ích của dân tộc.

Các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước tư bản chủ nghĩa cần khéo kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và các lợi ích dân tộc đang bị xâm phạm, thực hiện dân chủ hoàn toàn đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá. Trong quá trình của cuộc đấu tranh đó, những người cộng sản phải ra sức tăng cường mối liên hệ với quần chúng lao động, thực hiện lời dạy của V.I. Lênin là phải đi sâu vào quần chúng và lôi cuốn quần chúng theo mình, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, làm cho họ hiểu rõ sự cần thiết và những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Một vấn đề rất quan trọng mà các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước tư bản chủ nghĩa cần đặc biệt chú ý là phải thông qua những cuộc đấu tranh hàng ngày, thông qua đấu tranh

chống bọn lãnh tụ công đoàn phản động và bọn lãnh tụ xã hội dân chủ phái hữu mà thực hiện sự thống nhất của phong trào công đoàn và các phong trào dân chủ khác, thực hiện sự thống nhất hành động giữa những người cộng sản và những người xã hội dân chủ, trong từng nước cũng như trên phạm vi quốc tế.

Về vấn đề các hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bản Tuyên bố mới khẳng định lại những luận điểm của bản Tuyên bố năm 1957 và chỉ rõ rằng các giai cấp bóc lột không bao giờ tự nguyện rút khỏi vũ đài lịch sử, bọn tư bản lũng đoạn vẫn không ngừng tăng cường bộ máy nhà nước quân sự và quan liêu, dùng bộ máy ấy để củng cố sự thống trị của chúng, dùng bạo lực để cai trị nhân dân. Cho nên các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân phải *nắm vững và chuẩn bị cả hai khả năng hoà bình và không hoà bình* để bất kỳ trong trường hợp nào cũng có thể giành được thế chủ động. Đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng bao giờ cũng phức tạp. Chính vì vậy mà V.I. Lênin đã từng dạy những người cộng sản chúng ta rằng giai cấp công nhân cách mạng và đội tiên phong của nó phải ra sức học tập các hình thức đấu tranh, hoà bình và không hoà bình, trong nghị viện và ngoài nghị viện, phải biết kịp thời sử dụng khả năng hoà bình để giành chính quyền Nhà nước khi có điều kiện, nhưng không được ôm ấp những ảo tưởng về khả năng đó, mà luôn luôn chuẩn bị đầy đủ cho khả năng không hoà bình, sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng để đối phó với bạo lực phản cách mạng. Chỉ có nắm vững cả hai khả năng thì chúng ta mới không bỏ lỡ thời cơ thuận lợi, mới tránh được sai lầm trong những giờ phút quyết liệt của cuộc đấu tranh cách mạng.

V

TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG CỦA PHE XÃ HỘI CHỦ NGHĨA,
TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Phe xã hội chủ nghĩa thế giới là chỗ dựa vững mạnh của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa, là người bạn chân thành và trung thực của các nước mới giành được độc lập, là lực lượng nòng cốt bảo vệ hòa bình thế giới. Tăng cường sức mạnh về mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với sự phát triển của thế giới hiện đại.

Hiện nay, phe xã hội chủ nghĩa đã bước vào một giai đoạn phát triển mới, Liên Xô đang thực hiện có kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô lớn. Các nước xã hội chủ nghĩa khác đang xây dựng thắng lợi cơ sở của chủ nghĩa xã hội và một số trong những nước ấy đã đi vào thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa phát triển. Sự đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa thành một phe thống nhất, sự nhất trí ngày càng tăng cường và sức mạnh ngày càng phát triển của phe xã hội chủ nghĩa là một bảo đảm vững chắc cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trong toàn hệ thống.

Bản Tuyên bố mới đã tổng kết và nêu lên *những kinh nghiệm cơ bản* của phe xã hội chủ nghĩa trong mấy năm xây dựng vừa qua. Những kinh nghiệm cơ bản ấy là: trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải kết hợp đúng đắn những nguyên lý phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những đặc điểm dân tộc;

Phải kết hợp chặt chẽ lợi ích của dân tộc mình với lợi ích của toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới;

Phải dựa vào sự cố gắng của bản thân mỗi nước, đồng thời phải dựa vào sự hợp tác và sự giúp đỡ của các nước anh em;

Phải áp dụng một cách có hệ thống quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối, đi đôi với việc tranh thủ tốc độ phát triển cao;

Phải vừa coi trọng nguyên tắc lợi ích vật chất, vừa coi trọng nguyên tắc nâng cao trình độ tư tưởng của quần chúng;

Phải kết hợp việc tuân theo những quy luật kinh tế khách quan với việc phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động.

Đối với những kinh nghiệm ấy, các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân ở các nước xã hội chủ nghĩa cần nghiên cứu một cách toàn diện, cần căn cứ vào những điều kiện cụ thể và những đặc điểm dân tộc của mình mà vận dụng nó một cách sáng tạo để phát triển sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường không ngừng lực lượng của toàn phe xã hội chủ nghĩa.

Để tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, còn phải ra sức *thắt chặt quan hệ giữa các nước anh em*. Trong phe xã hội chủ nghĩa, các nước đều bình đẳng và tự chủ, đồng thời tự nguyện đoàn kết với nhau trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ các nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, cùng có lợi và tương trợ theo tình đồng chí, các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng tăng cường sự hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị và văn hóa. Điều đó là phù hợp với lợi ích của mỗi nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời phù hợp với lợi ích chung của toàn phe xã hội chủ nghĩa. Các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ không ngừng giáo dục cho nhân dân các nước mình thấm

nhuần những tư tưởng của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa kết hợp với chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sôvanh.

Trong ba năm qua, đội ngũ quốc tế của những người cộng sản đã lớn mạnh thêm nhiều. Trên toàn thế giới hiện nay đã có 87 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân bao gồm hơn 36 triệu đảng viên. Phong trào cộng sản quốc tế đã trở thành một lực lượng chính trị có ảnh hưởng nhất trong thời đại chúng ta, một nhân tố cực kỳ quan trọng thúc đẩy sự phát triển tiến lên của xã hội loài người. Để phát huy tác dụng to lớn của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân trong sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, phải *không ngừng tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế* trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Bản Tuyên bố mới vạch ra rằng muốn tăng cường sự đoàn kết nhất trí đó, *phải tiếp tục đấu tranh trên hai mặt trận*: chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu, đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái.

Trong ba năm qua, chủ nghĩa xét lại hiện đại, đặc biệt là chủ nghĩa xét lại Nam Tư đã bị các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân giáng cho những đòn chí tử. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại đã giúp tăng cường thêm một bước sự đoàn kết nhất trí trong mỗi đảng và sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế. Mặc dù vậy, *chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh vẫn chưa bị tiêu diệt và vẫn còn là nguy cơ chủ yếu đối với phong trào cộng sản quốc tế*. Đặc điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại,

của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là lợi dụng và thổi phồng một số tình hình mới để chứng minh rằng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, do đó mà vứt bỏ linh hồn cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận đấu tranh giai cấp, đề xướng hòa bình và hợp tác giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, xa rời lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, phủ nhận cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, làm tê liệt ý chí cách mạng và tinh thần cảnh giác của quần chúng, tước đoạt vũ khí và làm tan rã sức chiến đấu của giai cấp công nhân trước kẻ thù giai cấp. Bọn theo chủ nghĩa xét lại hiện đại, mà bè lũ Titô ở Nam Tư là đại biểu, đang ra sức rêu rao rằng bản chất của chủ nghĩa đế quốc đã thay đổi, rằng nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay không phải là chủ nghĩa đế quốc, rằng chủ nghĩa tư bản đang biến dần vào chủ nghĩa xã hội, rằng chỉ cần thực hiện cái gọi là "chung sống tích cực" là có thể tiến tới chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, v.v.. Vì vậy, muốn vạch trần bộ mặt xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, muốn cô lập triệt để bọn đế quốc hiếu chiến, đứng đầu là đế quốc Mỹ, muốn động viên nhân dân các nước nâng cao tinh thần cảnh giác, tăng cường ý chí chiến đấu cách mạng, kiên quyết đấu tranh giành thắng lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân nhất thiết phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. Việc thông qua được bản Tuyên bố mới lần này có ý nghĩa chính trị rất lớn, nó sẽ là cơ sở vững chắc để các đảng anh em tiếp tục đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, do đó mà tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế.

Trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu, cần tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái. Chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái làm cho các Đảng Cộng sản mất khả năng phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và áp dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể, chỉ biết sao chép một cách máy móc những kinh nghiệm của nước ngoài, mất khả năng đánh giá đúng đắn tình hình thay đổi và những kinh nghiệm mới, làm cho những người cộng sản tách rời thực tế, tách rời quần chúng, đi đến những hành động tiêu cực, hay phiêu lưu trong đấu tranh cách mạng. Các Đảng Cộng sản cần kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái, đồng thời kiên quyết bác trần mưu mô của bè lũ Titô hòng dùng danh nghĩa "chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái" để đả kích chủ nghĩa Mác - Lênin và tuyên truyền cho chủ nghĩa xét lại.

Để tăng cường đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế, còn *cần phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các đảng anh em*. Tất cả các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân đều độc lập, bình đẳng, đồng thời ra sức ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tự nguyện tuân theo những nhận định và kết luận mà các đảng đã *nhất trí* thông qua sau khi đã bàn bạc một cách dân chủ trong các cuộc hội nghị đại biểu. Bản Tuyên bố mới đã quy định một số điểm cụ thể về quan hệ giữa các đảng anh em, đã chỉ rõ rằng kinh nghiệm thực tiễn trong mấy năm vừa qua chứng tỏ những cuộc hội nghị đại biểu là hình thức tốt trong những điều kiện hiện nay để các đảng trao đổi ý kiến và kinh nghiệm, cùng nhau góp sức làm phong phú thêm lý luận Mác - Lênin và dùng phương pháp hiệp thương mà định ra lập trường nhất trí trong cuộc

đấu tranh cho những mục tiêu chung của phong trào cộng sản quốc tế. Những quy định cụ thể đó về quan hệ giữa các đảng anh em là hết sức cần thiết. Chỉ có thực hiện đúng đắn những quy định đó thì mới có thể giải quyết tốt những sự bất đồng ý kiến giữa các đảng anh em.

Sự bất đồng ý kiến trong thời gian vừa qua giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với một số vấn đề về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải chỉ là vấn đề lập trường giai cấp, mà chính là có cơ sở khách quan của nó. Các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân trên thế giới đều xuất phát từ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đều dựa vào những kinh nghiệm cách mạng tập thể của phong trào tập thể quốc tế để giải quyết các vấn đề gặp phải trong quá trình đấu tranh cách mạng. Từ trước đến nay và từ nay về sau, con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga về cơ bản vẫn là con đường chung của các nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, những kinh nghiệm cơ bản của Liên Xô vẫn có ý nghĩa nguyên tắc đối với tất cả các nước. Chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm tập thể của phong trào tập thể quốc tế, kinh nghiệm cơ bản của Liên Xô, đó là cơ sở chung bảo đảm sự đoàn kết nhất trí của các Đảng Mác - Lênin. Mặc dù có cơ sở chung đó, phương thức cách mạng của giai cấp vô sản phương Tây và phương thức cách mạng của giai cấp vô sản phương Đông vẫn có những chỗ khác nhau. Cách mạng ở phương Tây là cách mạng tiến hành ở những nước tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển hoặc phát triển cao, nó lấy giai cấp công nhân làm quân chủ lực. Cách mạng ở phương Đông, trái lại, là cách mạng tiến hành ở những nước nông nghiệp lạc hậu, tuy vẫn phải do giai cấp công nhân lãnh đạo, nhưng

căn bản lại lấy nông dân làm quân chủ lực. Do đó, hai loại cách mạng ấy không thể không có những điểm khác nhau trên các mặt phương châm, hình thức và phương pháp. Các đảng anh em ở phương Tây thường không hiểu rõ nhiều vấn đề của cách mạng phương Đông; ngược lại, các đảng anh em ở phương Đông cũng thường không hiểu rõ nhiều vấn đề của cách mạng phương Tây. Tình trạng không hiểu nhau đó là một thực tế khách quan, và trong những điều kiện nhất định, nó có thể đưa đến sự bất đồng ý kiến trên vấn đề này hoặc vấn đề khác về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế. Điều đó cũng giải thích vì sao trong hội nghị đại biểu các đảng lần này, hầu hết các đảng phương Tây tán thành những quan điểm của Đảng Cộng sản Liên Xô và hầu hết các đảng phương Đông đồng ý với những quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong điều kiện như vậy, muốn thực hiện sự nhất trí giữa các đảng, thì chỉ có một cách là dùng *phương pháp hiệp thương* để các đảng cùng nhau trao đổi ý kiến một cách dân chủ và đi đến những kết luận nhất trí.

Ngày nay phe xã hội chủ nghĩa thế giới lấy Liên Xô làm trung tâm đã trở thành trụ cột của phong trào cộng sản quốc tế. Sự đoàn kết giữa các nước và các đảng trong phe xã hội chủ nghĩa là nền tảng của sự đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế. Để giữ vững và tăng cường sự đoàn kết đó, một mặt các nước và các đảng trong phe xã hội chủ nghĩa phải chăm lo thực hiện sự nhất trí về mặt quan điểm và phải giữ gìn quan hệ tốt với nhau, mặt khác các đảng anh em trên thế giới phải kiên quyết bảo vệ sự đoàn kết đó.

Phe xã hội chủ nghĩa là một thể thống nhất, đồng thời lại bao gồm nhiều nước ở châu Âu và châu Á có truyền thống và kinh nghiệm cách mạng và vị trí dân tộc khác nhau. Liên Xô

và hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu căn bản là đi từ cơ sở tư bản chủ nghĩa mà tiến lên chủ nghĩa xã hội, còn Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa châu Á thì tiến lên chủ nghĩa xã hội căn bản là từ cơ sở nửa phong kiến và nông nghiệp lạc hậu. Do đó, truyền thống và kinh nghiệm cách mạng của hai bên có nhiều điểm khác nhau. Do sự phát triển khác nhau trong lịch sử và vị trí địa lý và chính trị khác nhau, vị trí dân tộc của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu có chỗ không giống với vị trí dân tộc của Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa châu Á. Tình hình đó có ảnh hưởng nhất định đến thái độ và quan điểm của mỗi đảng trong phe xã hội chủ nghĩa khi xem xét các vấn đề quốc tế. Nếu lúc đó trong quan hệ giữa các đảng và các nước trong phe lại có chỗ nào không tốt, thì dễ xảy ra những sự tranh chấp ý kiến không có lợi cho đoàn kết. Để tránh tình trạng đó, để thực sự nhất trí về quan điểm giữa các đảng, điều quan trọng hơn hết là mỗi đảng trong phe xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn chú trọng *giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và phong trào cách mạng quốc tế*.

Để bảo vệ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa, các đảng anh em trên thế giới ngày nay phải bảo vệ toàn bộ phe xã hội chủ nghĩa. Trước đây, trên thế giới chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa, do đó Liên Xô là đại biểu và hy vọng duy nhất của toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế. Thái độ đối với Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô là hòn đá thử vàng đối với bất kỳ người cộng sản nào trên thế giới. Tình hình ngày nay không phải hoàn toàn như vậy nữa. Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã thành hệ thống thế giới, cho nên đại biểu và hy vọng của phong trào cộng sản quốc tế ngày nay phải là toàn phe xã hội chủ nghĩa lấy Liên Xô làm trung tâm; hòn đá thử vàng

đối với những người cộng sản trên thế giới ngày nay là *thái độ đối với toàn phe xã hội chủ nghĩa trong đó Liên Xô là trung tâm*.

Trong phe xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và Trung Quốc là hai nước lớn nhất. Trong phong trào cộng sản quốc tế, Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc là hai Đảng lớn nhất và có trách nhiệm nhiều nhất. Điều đó là do lịch sử quy định. Vì vậy, sự đoàn kết giữa Liên Xô và Trung Quốc, giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, có tầm quan trọng đặc biệt đối với vận mạng của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế. Nghĩa vụ của tất cả những người cộng sản trên thế giới là phải góp phần tăng cường sự đoàn kết đó giữa hai nước và hai Đảng. Làm như vậy là hoàn toàn phù hợp với lợi ích cơ bản của toàn phe xã hội chủ nghĩa và toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế, hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng thiết tha của giai cấp công nhân quốc tế và của các lực lượng tiến bộ khác trên toàn thế giới.

VI

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG TA TRONG HỘI NGHỊ

Trong quá trình xây dựng nội dung phong phú của bản Tuyên bố mới, cũng như trong cuộc đấu tranh để đưa hội nghị đại biểu lần này của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân đến thành công rực rỡ, các đảng anh em tham gia hội nghị đã góp phần quan trọng, Đoàn đại biểu của Đảng ta cũng đã tích cực góp phần cống hiến của mình.

Phương châm hành động mà Bộ Chính trị đã chỉ thị cho

Đoàn là "*giữ vững chân lý, bảo vệ đoàn kết*", phương châm ấy trải qua thực tiễn của Đoàn, đã tỏ ra là hoàn toàn đúng đắn. Trong suốt thời gian hội nghị trù bị và hội nghị chính thức, nhờ nắm vững và vận dụng một cách linh hoạt phương châm đó, Đoàn đại biểu chúng tôi đã làm cho những quan điểm cơ bản của Đảng ta về các vấn đề quốc tế được chấp nhận, đã vượt qua được những lúc khó khăn trong hội nghị, đã giữ vững được vị trí của Đảng ta trên trường quốc tế, tranh thủ được sự đồng tình và tăng thêm sự tín nhiệm của các đảng anh em, nhất là của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đối với Đảng ta và đồng chí Hồ Chí Minh.

Thái độ và phương thức công tác của Đoàn đại biểu chúng tôi trong hai cuộc hội nghị là: chính diện đề ra những quan điểm cơ bản của Đảng ta về các vấn đề quốc tế, kiên quyết ủng hộ những quan điểm đúng đắn của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, phân tích một cách có lý lẽ những quan điểm sai lầm, kiên trì bảo vệ sự đoàn kết giữa Liên Xô và Trung Quốc và góp phần giúp hai bên gắn bó lại với nhau.

Trong thời gian *Hội nghị trù bị*, với thái độ và phương thức công tác nói trên, Đoàn đại biểu chúng tôi đã đạt những kết quả như sau:

1- Nhiều quan điểm cơ bản của Đảng ta về các vấn đề quốc tế đã được hội nghị chấp nhận và phản ánh vào trong bản dự thảo Tuyên ngôn mới. Như: phương thức đấu tranh hai mặt của nhân dân thế giới trong thời đại hiện nay; quan điểm đấu tranh giai cấp trong các vấn đề bảo vệ hòa bình và chung sống hòa bình; những quan điểm đúng đắn về vấn đề giải trừ quân bị toàn diện và triệt để; vấn đề các hình thức đấu tranh trong cách mạng giải phóng dân tộc, vấn đề hoàn

thành cách mạng dân tộc dân chủ ở các nước dân tộc chủ nghĩa; vấn đề tăng cường đoàn kết giữa các đảng anh em và cải tiến quan hệ giữa hai đảng Liên Xô và Trung Quốc.

2- Thái độ và phương thức công tác đúng đắn của Đoàn đại biểu Đảng ta đã có ảnh hưởng nhất định đến một số đoàn đại biểu khác ở hội nghị, do đó góp được một phần làm cho hội nghị tiến hành được thuận lợi.

Đến *Hội nghị chính thức*, Đoàn ta do đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu đã tiến hành một số công việc có kết quả tốt.

1- Trong những cuộc tiếp xúc với đồng chí Khorútsốp và các đồng chí khác trong Chủ tịch đoàn Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, với đồng chí Lưu Thiếu Kỳ và các đồng chí trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng chí Hồ Chí Minh đã góp những ý kiến hợp lý hợp tình về sự đoàn kết giữa hai đảng. Những ý kiến đó phần lớn đã được các đồng chí Liên Xô và Trung Quốc tiếp thu.

2- Đồng chí Hồ Chí Minh và Đoàn đã dành nhiều thì giờ để tiếp xúc với nhiều đoàn đại biểu các đảng châu Á, Mỹ Latinh, châu Úc và châu Phi, chủ yếu là để trao đổi ý kiến về các vấn đề và bàn cách làm cho hội nghị đi đến thành công. Nói chung, các đoàn đại biểu nói trên đều đồng tình với thái độ đúng đắn của Đảng ta (mặc dù có một số Đoàn có những quan điểm khác ta về các vấn đề quốc tế). Vì vậy thái độ của họ trong Hội nghị là thái độ kiên trì đoàn kết và thái độ đó đã có ảnh hưởng nhất định đến sự tiến triển của Hội nghị theo hướng tốt.

3- Vào thời kỳ cuối Hội nghị, tình hình rất căng thẳng, Hội nghị lâm vào tình trạng cực kỳ khó khăn, đồng chí Hồ Chí Minh đã có sáng kiến tổ chức một đoàn gồm đại biểu các Đảng Ấn Độ, Triều Tiên, Nhật Bản, Indônêxia, Úc, Việt

Nam đến gặp đồng chí Khorútsốp và đồng chí Lưu Thiếu Kỳ và đề ra mấy biện pháp thiết thực để giải quyết bế tắc. Do sự hoạt động đó, hai đồng chí Khorútsốp và Lưu Thiếu Kỳ đã gặp nhau và đi đến nhất trí về cách giải quyết những vấn đề tồn tại.

Tóm lại, trong Hội nghị trù bị cũng như trong Hội nghị chính thức, Đoàn đại biểu chúng tôi đã chấp hành nghiêm chỉnh, linh hoạt và tích cực phương châm do Bộ Chính trị đề ra. Thái độ và phương thức công tác đúng đắn của Đoàn đã đóng góp được một phần vào sự thành công của Hội nghị. Sở dĩ trong Hội nghị này, các đảng anh em, kể cả Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc tín nhiệm Đảng ta, chính là vì họ thấy thái độ của Đảng ta từ Hội nghị Bucarét đến nay đều trước sau như một, chân thành bảo vệ đoàn kết, kiên trì giữ gìn chân lý.

*

* *

Thành công to lớn của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân lần này ở Mạc Tư Khoa đang làm nức lòng tất cả các lực lượng tiên bộ trên toàn thế giới. Qua cuộc Hội nghị, tình hình mới đã được phân tích sâu sắc, kinh nghiệm cách mạng đã được tổng kết, những lệch lạc đã được uốn nắn, đường lối chiến lược và sách lược chung đã được quy định, phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế đã tăng cường đoàn kết thêm một bước, tất cả những điều đó là những nhân tố cực kỳ quan trọng quyết định những thắng lợi to lớn mà nhân dân thế giới sẽ giành được trong những năm tới.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và đồng chí

Hồ Chí Minh, Đảng ta đã làm trọn nhiệm vụ đối với Hội nghị. Chúng ta tỏ lòng biết ơn đối với Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và các đảng anh em khác tham gia Hội nghị đã tích cực đấu tranh cho sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin sáng tạo, cho sự đúng đắn của đường lối cách mạng trên thế giới, cho sự đoàn kết nhất trí của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Sau Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta sẽ mở trong toàn Đảng và toàn dân một đợt tuyên truyền rộng rãi để phổ biến nội dung của bản Tuyên bố mới kết hợp với nội dung Nghị quyết của Đại hội Đảng ta. Chúng ta sẽ tập trung lực lượng làm tốt đợt tuyên truyền đó, để tăng cường thêm một bước sự đoàn kết nhất trí trong Đảng ta, nâng cao hơn nữa lòng tin tưởng và chí kiên quyết của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Từ ngày 5 tháng 1 đến ngày 7 tháng 1 năm 1961
Về Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản
và Đảng Công nhân tháng 11 năm 1960
ở Mạc Tư Khoa

Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, sau khi nghe báo cáo của Đoàn đại biểu Đảng về cuộc Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân tháng 11-1960 ở Mạc Tư Khoa, nhận định rằng đó là một thành công to lớn của phong trào cộng sản quốc tế. Bản Tuyên bố của Hội nghị là kết tinh của trí tuệ tập thể của 81 đảng anh em. Nó đã phát triển và làm sáng tỏ thêm nội dung phong phú của bản Tuyên bố năm 1957, đã phân tích sâu sắc tình hình thế giới trong ba năm qua, nêu rõ những luận điểm chủ yếu về những vấn đề cơ bản của thế giới ngày nay và vạch ra con đường đấu tranh cách mạng đúng đắn cho các Đảng Cộng sản và cho nhân dân các nước. Toàn bộ bản Tuyên bố mới đã toát ra tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân quốc tế đang dẫn đầu cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã

hội. Cùng với bản Tuyên bố năm 1957, nó là cương lĩnh chung của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, là ngọn cờ đoàn kết và chiến thắng của phong trào cộng sản quốc tế.

Bản Tuyên bố mới đã định rõ *tính chất của thời đại hiện nay*, đã chỉ ra rằng thời đại chúng ta mà nội dung căn bản là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Trong những năm qua, phe xã hội chủ nghĩa thế giới lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, hệ thống thuộc địa dần dập tan rã dưới những đòn đả kích của phong trào giải phóng dân tộc, cuộc đấu tranh giai cấp trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, chủ nghĩa đế quốc thế giới đang ở trong quá trình sụp đổ không gì cứu vãn được. Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hoà bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh.

Tuy nhiên, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới mới, ra sức phá hoại phe xã hội chủ nghĩa và phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, hòng duy trì những vị trí hiện có và giành lại những vị trí đã mất của chúng. Đế quốc Mỹ ngày nay đã trở thành kẻ bóc lột quốc tế lớn nhất, thành trụ cột chủ yếu của các thế lực phản động thế giới, thành tên sen đầm quốc tế, thành dinh lũy chính của chủ nghĩa thực dân,

thành lực lượng chủ yếu của xâm lược và chiến tranh, thành kẻ thù hung ác nhất của các dân tộc. Đúng như bản Tuyên bố đã vạch rõ, trong thời đại hiện nay, "cuộc sống đòi hỏi cấp bách các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân quốc tế, phong trào dân tộc chống đế quốc, tất cả các nước yêu chuộng hoà bình, tất cả các chiến sĩ hoà bình phải tập hợp lực lượng ngày càng chặt chẽ và phải hành động kiên quyết để ngăn ngừa chiến tranh và bảo đảm đời sống hoà bình cho con người. Cuộc sống đòi hỏi cấp bách phải đoàn kết mọi lực lượng cách mạng để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, giành chủ nghĩa xã hội". Các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân cần nắm vững và khéo kết hợp hai mặt đấu tranh đó, cần chĩa thẳng mũi nhọn vào kẻ thù chung của nhân dân thế giới là đế quốc Mỹ, kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ để giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Do chủ nghĩa xã hội đã thu được những thắng lợi có tính chất quyết định trong phạm vi toàn hệ thống, *hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới* lấy Liên Xô làm trung tâm đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Liên Xô đang thực hiện có kết quả công cuộc xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa trên quy mô rộng lớn, mở đường cho toàn thể loài người tiến tới chủ nghĩa cộng sản. Kế hoạch bảy năm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô đang được hoàn thành một cách thắng lợi. Lực lượng của Liên Xô về các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học và kỹ thuật đang phát triển vượt bậc. Liên Xô là tấm gương chói lọi của nhân dân toàn thế giới đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng nhân dân Trung Quốc đã giáng một đòn trí mạng vào

chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của nhân dân các nước và đã góp phần to lớn làm cho lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa khác ở châu Âu và châu Á đang xây dựng thắng lợi cơ sở của chủ nghĩa xã hội và một số trong những nước ấy đã bước vào thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày nay đã lớn mạnh đến mức mà không một sự cố gắng nào của chủ nghĩa đế quốc có thể ngăn chặn được sự phát triển tiến lên của lịch sử. Đã có những tiền đề vững chắc cho chủ nghĩa xã hội tiếp tục giành được những thắng lợi mới có tính chất quyết định. Chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Trên cơ sở thực tiễn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước, đã tích lũy được kinh nghiệm tập thể của cả phe xã hội chủ nghĩa. Những kinh nghiệm cơ bản trong mấy năm vừa qua là: trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải kết hợp đúng đắn những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những đặc điểm dân tộc; phải kết hợp chặt chẽ lợi ích của dân tộc mình với lợi ích của toàn phe xã hội chủ nghĩa; phải dựa vào sự cố gắng của bản thân mỗi nước, đồng thời dựa vào sự hợp tác và sự giúp đỡ của các nước anh em; phải áp dụng một cách có hệ thống quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối, đi đôi với việc tranh thủ tốc độ phát triển cao; phải vừa coi trọng nguyên tắc lợi ích vật chất, vừa coi trọng nguyên tắc nâng cao trình độ tư tưởng của quần chúng; phải kết hợp việc tuân theo những quy luật kinh tế khách quan với việc phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động. Như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, đối với

những kinh nghiệm ấy, các đảng anh em ở các nước xã hội chủ nghĩa cần nghiên cứu một cách toàn diện, cần căn cứ vào những điều kiện cụ thể và những đặc điểm dân tộc của mình mà vận dụng một cách sáng tạo để phát triển sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, không ngừng tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề nóng hổi nhất của thời đại chúng ta là *vấn đề chiến tranh và hoà bình*. Bản Tuyên bố chỉ ra rằng nguồn gốc của chiến tranh là chủ nghĩa đế quốc, bản chất xâm lược và hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi, chủ nghĩa đế quốc suy yếu không có nghĩa là chúng đã sẵn sàng từ bỏ âm mưu gây chiến tranh xâm lược, cho nên chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì vẫn còn miếng đất để xảy ra chiến tranh. Hiện nay, nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn tồn tại; nhân dân các nước đang đứng trước sự đe dọa hết sức nghiêm trọng của một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể tàn sát hàng trăm triệu người. Nhưng do sự thay đổi trong lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế có lợi rõ rệt cho chủ nghĩa xã hội, cho độc lập dân tộc, cho hoà bình và dân chủ, nhân dân yêu chuộng hoà bình đã có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Khả năng ấy đang ngày càng tăng thêm cùng với sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc và với sự lớn mạnh không ngừng của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng các nước và của các lực lượng hoà bình trên toàn thế giới. Chúng ta cần nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và tính chất thực tế của khả năng đó, cần động viên các lực lượng hoà bình ra sức đấu tranh để phá tan những âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, giành một nền hoà bình lâu dài trên thế giới. Bảo vệ và củng cố hoà bình là nhiệm vụ hàng đầu hiện nay của tất cả các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân.

Muốn ngăn ngừa một cách có hiệu quả nguy cơ chiến tranh thế giới, các lực lượng hoà bình cần không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, vạch trần chính sách xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc, ra sức đoàn kết chặt chẽ thành một mặt trận thống nhất rộng rãi lấy phe xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến, bảo vệ hoà bình thế giới. Các nước xã hội chủ nghĩa cần ra sức tăng cường lực lượng của mình về mọi mặt, bền bỉ tiến hành cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng để thực hiện chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau. Nhân dân toàn thế giới cần ra sức ủng hộ kế hoạch giải trừ quân bị toàn diện và triệt để do Liên Xô đề ra, cần tiếp tục cuộc đấu tranh với quy mô ngày càng lớn nhằm đạt những kết quả thực tế, như cấm thử và sản xuất vũ khí nguyên tử và hạt nhân, thủ tiêu các khối quân sự xâm lược và các căn cứ quân sự ở nước ngoài, giảm dần quân bị và các lực lượng vũ trang, v.v..

Hiện nay, *phong trào giải phóng dân tộc* dâng cao ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã nhanh chóng và đang đi tới sụp đổ hoàn toàn. Bản Tuyên bố đã đánh giá rất cao tầm quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc; đồng thời, đã chỉ rõ rằng muốn giành được tự do và độc lập, các dân tộc bị áp bức phải tự mình đứng lên đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc; phải ra sức xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng của mình, phải tuỳ tình hình cụ thể của từng nước mà dùng những hình thức đấu tranh thích hợp, vũ trang và không vũ trang. Các Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước dân tộc chủ nghĩa cần gương cao ngọn cờ dân tộc và

dân chủ, cần tranh thủ lực lượng đông đảo của nông dân về phía mình và thực hiện khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, cần ra sức xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất lấy liên minh công nông làm nền tảng, cần nắm vững chính sách vừa liên hợp vừa đấu tranh đối với giai cấp tư sản dân tộc, cần tiến hành đến cùng cuộc cách mạng phản đế và phản phong kiến, tạo điều kiện đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sự lớn mạnh không ngừng của phe xã hội chủ nghĩa và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc đang tạo nhiều thuận lợi mới cho *công cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa*. Những mâu thuẫn bên trong và bên ngoài của chủ nghĩa đế quốc đang ngày càng sâu sắc thêm. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đã bước vào một giai đoạn mới. Bản Tuyên bố vạch rõ rằng nhiệm vụ hiện nay của các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước tư bản chủ nghĩa là chia mũi nhọn đả kích vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước câu kết với bọn tư bản lũng đoạn Mỹ, khéo kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị để thực hiện dân chủ hoá toàn bộ đời sống chính trị và xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và các lợi ích dân tộc đang bị xâm phạm, đồng thời nắm vững và chuẩn bị cả hai khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hoà bình và không hoà bình.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là chỗ dựa vững chắc của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa. Phong trào cộng sản quốc tế lớn mạnh bao gồm 87 đảng và trên 36 triệu đảng viên đã trở thành một lực lượng chính trị có ảnh hưởng nhất trong thời đại chúng ta. Vì vậy, đúng như bản Tuyên bố đã nhấn

mạnh, việc *tăng cường đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế* trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có ý nghĩa cực kỳ to lớn. Nó là một bảo đảm vững chắc cho mọi thắng lợi của nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong phe xã hội chủ nghĩa, các nước đều bình đẳng và tự chủ, đồng thời có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ với nhau và tích cực giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt. Trong phong trào cộng sản quốc tế, các đảng đều bình đẳng và độc lập, đồng thời có nghĩa vụ cùng nhau đoàn kết nhất trí để đấu tranh cho mục tiêu chung là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Để tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, các đảng anh em cần ra sức giáo dục cho nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản kết hợp với chủ nghĩa yêu nước, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa trách nhiệm đối với dân tộc và trách nhiệm đối với phong trào cách mạng quốc tế, cần dùng phương pháp hiệp thương để phát huy trí tuệ tập thể, cùng nhau bàn bạc dân chủ những vấn đề chung và đi đến kết luận nhất trí. Cần ra sức bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin sáng tạo, kiên quyết chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa xét lại là nguy cơ chủ yếu hiện nay của phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái.

Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhất trí tán thành bản Tuyên bố mới và Lời kêu gọi nhân dân thế giới, coi đó là kim chỉ nam cho hành động từ nay về sau của toàn Đảng và toàn dân ta. Hội nghị cũng nhất trí tán thành toàn bộ hoạt động của Đoàn đại biểu Đảng do

đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu ở Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân tháng 11-1960 tại Mạc Tư Khoa. Hội nghị kêu gọi toàn Đảng và toàn dân ta *ra sức phấn đấu để chấp hành nghiêm chỉnh những nhiệm vụ cách mạng nêu trong bản Tuyên bố mới*, kết hợp với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra.

Dưới ánh sáng của bản Tuyên bố mới, nhìn lại Nghị quyết của Đại hội Đảng ta, chúng ta vui mừng thấy rằng đường lối, nhiệm vụ và các chính sách cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay do Đại hội quy định là hoàn toàn phù hợp với những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, là sự thể hiện toàn diện và sâu sắc những nhiệm vụ đó trong điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay. Điều đó càng nâng cao thêm lòng tin tưởng và chí kiên quyết của toàn Đảng và toàn dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Trên cơ sở những thành tựu to lớn đã giành được trong việc thực hiện kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, chúng ta phấn khởi tiến vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 là năm đầu của kế hoạch 5 năm. Chúng ta sẽ nghiên cứu một cách toàn diện và vận dụng một cách sáng tạo những kinh

nghiệm tập thể của các nước anh em kết hợp với những kinh nghiệm của nước ta để cải tiến hơn nữa các mặt công tác trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Đồng bào miền Nam, được sự ủng hộ nhiệt tình của đồng bào cả nước và của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, sẽ càng đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh anh dũng chống đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm, tiến lên giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của chúng, góp phần thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà. Đồng thời, nhân dân ta sẽ tiếp tục ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc và các cuộc chiến tranh giải phóng ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, coi đó là nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng của mình.

Đường lối, chính sách và các chủ trương của Đảng ta và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhằm bảo vệ và củng cố hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á đang có tác dụng tích cực chống lại những âm mưu xâm lược và gây chiến của các thế lực hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ. Chúng ta kiên quyết tiếp tục chấp hành đường lối, chính sách và các chủ trương đó, vì nó phù hợp với lợi ích của hoà bình và chung sống hoà bình, đồng thời cũng phục vụ đắc lực cho sự nghiệp hoà bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta.

Cũng như trước đây, Đảng ta và nhân dân ta sẽ tiếp tục góp phần tích cực tăng cường lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng ta sẽ không ngừng tăng cường sự đoàn kết và tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nước ta với Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, giữa Đảng ta với Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và các đảng anh em khác.

Thắng lợi to lớn của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản

và Đảng Công nhân lần này ở Mạc Tư Khoa đang làm nức lòng tất cả các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới. Để phát huy thắng lợi đó, Đảng ta cần mở trong toàn Đảng và toàn dân một đợt tuyên truyền rộng rãi để phổ biến nội dung của bản Tuyên bố mới kết hợp với nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng ta. Chúng ta sẽ tập trung lực lượng làm tốt đợt tuyên truyền đó để nâng cao trình độ tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, cổ vũ chí khí chiến đấu, động viên triệt để mọi lực lượng của dân tộc dốc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới ngọn cờ của bản Tuyên bố mới và Nghị quyết của Đại hội Đảng ta, đồng bào miền Bắc hãy ra sức thi đua yêu nước, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm và trước mắt là kế hoạch nhà nước năm 1961. Đồng bào miền Nam hãy ra sức đoàn kết đấu tranh chặn bàn tay đẫm máu của Mỹ - Diệm. Chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn ở miền Bắc. Miền Nam ruột thịt của nhân dân ta nhất định sẽ được giải phóng. Nước Việt Nam nhất định sẽ được thống nhất. Ở Đông Dương, ở Đông Nam Á cũng như trên thế giới, hoà bình nhất định sẽ thắng chiến tranh.

Đảng ta và nhân dân ta nguyện ra sức tăng cường đoàn kết, kiên quyết làm trọn nghĩa vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế, tiến lên giành những thắng lợi mới trong công cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
LẦN THỨ BA**

Số 06-NQ/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1961

Về vấn đề phân công*

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba đã quyết định bổ sung thêm người vào Ban Bí thư, tổ chức Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Quân ủy Trung ương và phân công một số đồng chí ủy viên Trung ương giữ những chức vụ mới như sau:

Ban Bí thư

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất đã bầu Ban Bí thư gồm bảy đồng chí, nay cử thêm đồng chí Nguyễn Văn Trân.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Gồm 11 đồng chí: Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Song Hào, Hà Thị Quế, Lê Quảng Ba, Trương Quang Giao, Vũ Dương, Trần Đức Thịnh, Nguyễn Công Hoà, Ngô Ngọc Du.

* Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi đưa tài liệu này vào cụm tài liệu của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba (B.T).

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Trưởng ban, đồng chí Hà Thị Quế làm Phó Trưởng ban.

Quân ủy Trung ương

Gồm 14 đồng chí: Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Duy Trinh, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, Chu Văn Tấn, Song Hào, Hoàng Văn Thái, Lê Quang Đạo, Trần Văn Trà, Trần Quý Hai, Nguyễn Văn Vịnh, Trần Độ.

Bí thư: đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Phó Bí thư: đồng chí Văn Tiến Dũng, đồng chí Song Hào.

Thường trực: các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Hoàng Văn Thái, Trần Quý Hai.

Ban Thống nhất Trung ương

Trưởng ban: đồng chí Lê Duẩn.

Phó Trưởng ban: đồng chí Nguyễn Văn Vịnh.

Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I

Giám đốc: đồng chí Trường Chinh thay đồng chí Lê Đức Thọ.

Ban Công tác nông thôn Trung ương

Trưởng ban: đồng chí Nguyễn Chí Thanh.

Ban Tổ chức Trung ương

Phó Trưởng ban: đồng chí Nguyễn Trọng Vĩnh.

Ban Tuyên giáo Trung ương

Phó Trưởng ban: đồng chí Trần Quang Huy.

Ban Công nghiệp Trung ương

Phó Trưởng ban: đồng chí Nguyễn Văn Trân, đồng chí Trần Danh Tuyên.

Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương

Trưởng ban: đồng chí Hoàng Anh.

Phó Trưởng ban: đồng chí Lý Ban, đồng chí Nguyễn Thanh Bình.

Đảng đoàn Tổng liên đoàn

Bí thư: đồng chí Trần Danh Tuyên.

Đảng đoàn Quốc hội

Phó Bí thư: đồng chí Xuân Thủy thay đồng chí Hoàng Văn Hoan.

Bộ Nội thương

Quyền bộ trưởng: đồng chí Nguyễn Thanh Bình.

Bộ Ngoại giao

Bộ trưởng: đồng chí Ung Văn Khiêm.

Bộ Quốc phòng

Thứ trưởng: các đồng chí Hoàng Văn Thái, Song Hào, Trần Quý Hai.

Tổng cục Vật tư

Tổng cục trưởng: đồng chí Lê Hoàng.

Thành uỷ Hà Nội

Bí thư: đồng chí Hoàng Văn Hoan.

Phó Bí thư: đồng chí Nguyễn Thọ Chân.

Ban Cán sự miền Tây

Bí thư: đồng chí Chu Huy Mân.

Ban Bí thư và các đồng chí có tên nói trên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Về Hội nghị Trung ương lần thứ ba**

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp Hội nghị lần thứ ba từ 28-12-1960 đến 6-1-1961 để:

- 1) Định chế độ làm việc của Ban Chấp hành Trung ương;
- 2) Kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch nhà nước ba năm (1958-1960), thảo luận và quyết định về những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1961;
- 3) Nghe Đoàn đại biểu của Đảng báo cáo về Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân và quyết định về việc tổ chức học tập những văn kiện của Hội nghị.

1. Hội nghị đã căn cứ những quy định trong Điều lệ mới của Đảng và Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng định ra chế độ làm việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể của Ban Chấp hành Trung ương đối với việc lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân thực hiện những nghị quyết của Đại hội và nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của tất cả các Ủy viên Trung ương đối với công tác mình phụ trách.

2. Hội nghị đã phân tích toàn diện những thành tựu của nhân dân ta trong ba năm vừa qua và cả trong thời kỳ đầu

của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Những thắng lợi đã giành được trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hoá đã làm thay đổi hẳn nền tảng xã hội và nền kinh tế quốc dân. Cơ sở xã hội, vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng và lớn mạnh về mọi mặt.

Cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh, chỉ trong hai năm, bắt đầu từ cuối năm 1958 đến mùa thu năm 1960, đã giành được thắng lợi quyết định.

Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và công tác xây dựng cơ bản đã phát triển với một tốc độ cao. Tổng sản lượng nông nghiệp và công nghiệp đều tăng nhanh, tốc độ phát triển của công nghiệp tư liệu sản xuất tăng nhanh hơn, do đó tỷ trọng nông nghiệp và công nghiệp, tỷ trọng công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng đã dần dần thay đổi thích hợp với quy luật phát triển của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Sự nghiệp văn hoá giáo dục xã hội chủ nghĩa đã phát triển rất nhanh chóng. Đời sống vật chất và văn hoá của các tầng lớp nhân dân ta đã được nâng cao từng bước vững chắc.

Những thắng lợi đã giành được là cơ sở thuận lợi đối với sự phát triển của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, đối với cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và là nguồn tin tưởng, cổ vũ to lớn đối với nhân dân cả nước ta.

Để triệt để sử dụng mọi lực lượng và khả năng nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hội

nghị Trung ương cũng đã kiểm điểm công tác chỉ đạo kinh tế của Đảng, phê phán những khuyết điểm của các ngành, các cấp, chỉ rõ những khó khăn trên con đường phát triển, định những biện pháp khắc phục những khuyết điểm, khó khăn ấy và nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức kỷ luật của tất cả các cấp, các ngành và của toàn thể cán bộ của Đảng và Nhà nước. Hội nghị đã nghiêm khắc lên án tệ tham ô lãng phí, quan liêu và định biện pháp loại trừ các cái tệ đó.

Căn cứ đường lối chung và những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất do Đại hội Đảng đã định, Hội nghị Trung ương đã thảo luận và thông qua nhiệm vụ, những chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước năm 1961 và những biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch ấy. Hội nghị chỉ rõ kế hoạch nhà nước năm 1961 phải phản ánh đầy đủ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phải tạo cơ sở và cái đà thuận lợi cho việc thực hiện những kế hoạch những năm sắp tới để tiến tới thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm trước thời hạn. Năm 1961 là năm mở đầu thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo của Đảng phải chuyển dần trọng tâm sang xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục coi trọng hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chuyển dần trọng tâm sang công nghiệp, đồng thời hết sức coi trọng nông nghiệp.

Những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1961 là:

- 1- Đi đôi với việc củng cố, mở rộng và tăng cường lực lượng mọi mặt của các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp toàn diện và coi rất trọng sản xuất lương thực.

2- Tận dụng mọi lực lượng và khả năng, phát triển mạnh hơn nữa sản xuất công nghiệp, kể cả tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.

3- Tập trung lực lượng làm nhanh, tiết kiệm, chất lượng tốt những công trình xây dựng cơ bản đã ghi trong kế hoạch.

4- Đẩy mạnh hoạt động cân đối giữa các ngành giao thông vận tải, tài chính, thương nghiệp, v.v..

5- Tiếp tục việc điều tra cơ bản; ra sức phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, khoa học.

6- Tiếp tục nâng cao đời sống của nhân dân.

7- củng cố hơn nữa lực lượng quốc phòng và tăng cường bảo vệ trật tự an ninh.

Hội nghị nhận định rằng: chúng ta có đầy đủ điều kiện thuận lợi để thực hiện những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước năm nay. Hội nghị kêu gọi toàn Đảng và toàn dân tiếp tục nâng cao tinh thần yêu nước, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch.

3. Hội nghị đã nghe đoàn đại biểu của Đảng báo cáo về công tác và kết quả của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân họp ở Mátxcơva tháng 11-1960 vừa qua. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta tỏ ý vô cùng sung sướng và nhiệt liệt hoan nghênh thành công rực rỡ của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân và biểu thị hoàn toàn nhất trí với bản Tuyên bố của Hội nghị. Hội nghị nhiệt liệt hoan nghênh công tác của Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu tại Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân và quyết định tổ chức học tập những văn kiện của Hội nghị trong toàn Đảng.

Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng họp để định ra những nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng và toàn dân giữa lúc ở nước ta, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn và đã chuyển sang một thời kỳ mới, cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước đang phát triển mạnh mẽ và ở trên thế giới, lực lượng phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế đã lớn mạnh và đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết. Hội nghị tin tưởng rằng, toàn Đảng và toàn dân ta nhất định thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Đại hội Đảng và Ban Chấp hành Trung ương đã định ra, đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà thành công.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 29-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1961

**Về việc tổ chức lại Đảng đoàn phụ nữ
Trung ương**

Xét đề nghị của Đảng đoàn phụ nữ Trung ương về việc tổ chức lại Đảng đoàn phụ nữ Trung ương cho thích hợp với tình hình mới, đảm bảo cho việc sinh hoạt và công tác của Đảng đoàn được nhanh, gọn và kịp thời hơn;

Xét khả năng và điều kiện cán bộ;

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1- Đảng đoàn phụ nữ Trung ương gồm những đồng chí sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Thị Thập
2. Đồng chí Hà Quế
3. Đồng chí Lê Minh Hiền
4. Đồng chí Trương Thị Mỹ
5. Đồng chí Ngô Mỹ Hảo
6. Đồng chí Nguyễn Thị Nhạn
7. Đồng chí Đặng Thị Thiêm (Hà Giang)
8. Đồng chí Nguyễn Thị Yến (Sa)

Do đồng chí Nguyễn Thị Thập làm Bí thư, các nghị quyết chỉ định Đảng đoàn trước đây coi như huỷ bỏ.

2- Đảng đoàn phụ nữ Trung ương và các đồng chí có tên kể trên thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 14-TT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1961

**VỀ VIỆC CHUYỂN GIAO CÁC ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG
QUÂN ĐỘI VỀ CHO CÁC CẤP ỦY ĐẢNG ĐỊA PHƯƠNG
TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH**

Để tăng cường công tác xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và để tăng cường công tác quản lý các nông trường, đẩy mạnh sản xuất, Trung ương đã quyết định chuyển giao tất cả các nông trường quân đội về Bộ nông trường quốc doanh thống nhất quản lý. Các Đảng bộ nông trường quân đội, trước đây thuộc hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội, sẽ được sắp xếp theo hệ thống tổ chức Đảng ở ngoài quân đội.

Để thực hiện tốt chủ trương trên, Ban Bí thư quy định một số điểm sau đây:

1. Sau khi tất cả các nông trường quân đội đã được chuyển giao về Bộ nông trường quốc doanh thống nhất quản lý thì các đảng bộ của các nông trường quân đội cũng sẽ chuyển giao về các cấp ủy Đảng địa phương nơi có nông trường, trực tiếp phụ trách.

2. Việc sắp xếp lại tổ chức của các Đảng bộ nông trường quân đội theo hệ thống tổ chức Đảng ở ngoài quân đội, việc quy định trách nhiệm của các cấp ủy Đảng địa phương đối

với các nông trường cũng như việc quy định các mối quan hệ giữa Đảng đoàn Bộ nông trường quốc doanh với các cấp ủy Đảng địa phương sẽ do Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Đảng đoàn Bộ nông trường, Cục Tổ chức quân đội, Cục Quản lý nông trường quân đội và các cấp ủy Đảng ở các địa phương có nông trường lập bản quy định trách nhiệm cụ thể.

3. Sau khi có bản quy định cụ thể của Ban Tổ chức Trung ương, các cấp ủy Đảng địa phương sẽ họp để tiến hành bàn giao ở địa phương. Thành phần Hội nghị nên gồm cấp ủy Đảng địa phương làm chủ trì, có các cán bộ các ban, các ngành và các Đảng đoàn xung quanh cấp ủy cùng tham dự và có mời đại biểu của Đảng đoàn Bộ nông trường quốc doanh, đại biểu các đơn vị quân đội (Quân khu, Sư hoặc Lữ đoàn) trực tiếp phụ trách các nông trường trước đây và các đồng chí bí thư các Đảng ủy hoặc chi bộ các nông trường tham dự. Nội dung hội nghị không phải chỉ nghe các nông trường báo cáo tình hình mọi mặt, mà còn phải căn cứ vào bản quy định của Ban Tổ chức Trung ương để thảo luận đặt kế hoạch thực hiện việc chuyển giao và tổ chức sự lãnh đạo các nông trường sau khi đã chuyển giao cho tốt.

Ban Tổ chức Trung ương, các cấp ủy Đảng địa phương, Đảng đoàn Bộ nông trường quốc doanh, Quân ủy Trung ương và các Đảng ủy các nông trường cần nghiên cứu bàn kế hoạch thi hành Thông tri này và đến 15-2-1961 phải tiến hành xong và báo cáo kết quả cho Ban Bí thư (đồng gửi báo cáo cho Ban Tổ chức Trung ương).

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
 Số 15-TT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1961

**Về việc tăng cường lãnh đạo hoàn thành tốt
 công tác xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và
 tiêu chuẩn kỹ thuật ở các xí nghiệp, công trường**

Theo báo cáo của Thường vụ Hội đồng Chính phủ thì công tác xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đang tiến hành thuận lợi ở các địa phương, các xí nghiệp và có kết quả tốt.

Sở dĩ có kết quả đó là do sự tham gia đông đảo và tích cực của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức. Các cấp uỷ Đảng ở địa phương và xí nghiệp đã nhận thức đúng tầm quan trọng của cuộc vận động, lãnh đạo chặt chẽ việc phối hợp các ngành làm tốt cuộc vận động.

Tuy nhiên, đến nay trong ngành xây dựng cơ bản và các xí nghiệp vận tải, việc xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật tiến hành còn chậm. Có nơi mới đang làm thí điểm, có nơi chưa. Số đông xí nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Công nghiệp nhẹ làm tốt, nhưng một số xí nghiệp thuộc các bộ khác làm còn nhiều khó khăn, có nơi phải làm đi làm lại.

Cuộc vận động xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật là một công tác quan trọng, có tác dụng quyết định đối với việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm và đối với cuộc vận động cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất sẽ mở rộng ra đầu năm 1961.

Để đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động nhằm xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật được tốt, nhanh, gọn, hoàn thành đúng thời gian đã định, Ban Bí thư nhắc các Đảng đoàn các bộ, các cấp uỷ đảng, các địa phương và xí nghiệp chú ý mấy điểm sau đây:

1- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác này, chú ý khắc phục những tư tưởng có ảnh hưởng đến việc tiến hành cuộc vận động như bảo thủ, ngại khó, các cấp uỷ cần nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực sự dựa vào quần chúng và tích cực lãnh đạo, giúp đỡ các công trường xây dựng cơ bản và các xí nghiệp vận tải và một số xí nghiệp công nghiệp làm chậm, tiến hành tốt cuộc vận động. Cần có kế hoạch tiến hành nghiên cứu xét duyệt các đề nghị về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật của các xí nghiệp, công trường kịp thời.

2- Kết hợp chặt chẽ các công tác khác với công tác xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, không vì làm công tác này mà bỏ các công tác khác, hoặc ngược lại không vì các công tác khác mà buông lỏng công tác xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật. Phải nhân các cuộc Đại hội công đoàn, Hội nghị đảng bộ... mà động viên thúc đẩy phong trào. Chú ý đẩy mạnh công tác tuyên truyền động viên quần chúng, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm trong ngành và địa phương để thúc đẩy cuộc vận động tiến

hành được tốt, nhanh và gọn, tránh đi đường vòng, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến sản xuất.

3- Trên cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, chú ý giải quyết tốt việc cung cấp nguyên liệu, vật liệu, sửa lại các mức lương theo sản phẩm trả không hợp lý, mở rộng hơn nữa diện trả lương theo sản phẩm.

Trong trường hợp do chỉ tiêu năng suất được nâng cao mà thừa công nhân ở một số xí nghiệp, công trường thì Đảng đoàn các bộ, các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo tốt việc điều chỉnh hợp lý công nhân từ chỗ thừa đến chỗ thiếu, thu xếp công việc làm, tăng thêm sản xuất và mặt hàng để sử dụng đúng khả năng của công nhân, tránh tình trạng thối, dẫn công nhân bất thường làm ảnh hưởng đến đời sống của công nhân.

Về thời gian, cần phải tranh thủ làm xong vào cuối tháng 1 năm 1961, chậm nhất là trong tháng 2 năm 1961. Vì vậy, Đảng đoàn các bộ, cấp uỷ đảng ở địa phương và đảng uỷ các xí nghiệp, công trường cần bố trí chương trình công tác chung cho ăn khớp, lãnh đạo chặt chẽ, bảo đảm làm tốt công tác này theo đúng thời gian quy định.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
Số 9-CT/TW, ngày 14 tháng 1 năm 1961

Về mở đợt tuyên truyền cổ động nhân dịp
đầu năm động viên nhân dân thực hiện kế hoạch
nhà nước năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm

Trong ba năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhân dân ta đã phấn đấu dũng cảm và đã đạt được nhiều thắng lợi to lớn, đầy ý nghĩa.

Ở miền Bắc, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1960 và kế hoạch ba năm. Cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp theo hình thức hợp tác xã bậc thấp căn bản hoàn thành, đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định; công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp và đối với tiểu thương đã thu được thắng lợi lớn. Với những thắng lợi ấy, chúng ta đã xoá bỏ được về căn bản chế độ bóc lột và nền kinh tế cá thể ở miền Bắc, vượt qua nhiều khó khăn, nhất là về lương thực. Một khí thế mới của cách mạng đang nổi lên trong quần chúng. Nhiều xí nghiệp đã hoàn thành kế hoạch năm 1960 trước thời hạn và đang hăng hái bước vào kế hoạch năm 1961. Ở nông thôn, phong trào sản xuất đông - xuân

đang được đẩy mạnh vượt bậc và đã có những kết quả rõ rệt. Phong trào thi đua "cá nhân tiên tiến", "tổ sản xuất tiên tiến" trong công nhân và phong trào thi đua "bốn tốt" trong nông dân đang sôi nổi ở nhiều nơi. Về mặt văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, chúng ta cũng đạt được những thành tích to lớn.

Ở miền Nam, từ sau Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, mặc dù sự khủng bố tàn sát của kẻ địch cực kỳ hung ác, đã có một khí thế mới phát triển mạnh về bề rộng và bề sâu và đã hình thành một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ - Diệm, đẩy Mỹ - Diệm vào thế cô lập, lúng túng, bị động.

Trên thế giới, lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa, lực lượng các dân tộc ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc và phong trào hoà bình, dân chủ ở các nước đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Thành công to lớn của hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân tháng 11 năm 1960 ở Mạc Tư Khoa càng đem lại thêm nhiều phấn khởi và tin tưởng cho nhân dân ta và nhân dân thế giới.

Tình hình đó đã tạo ra nhiều thuận lợi lớn và mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp cho chúng ta trong năm 1961.

Song hiện nay những thắng lợi to lớn ấy chưa được tuyên truyền rộng rãi làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức một cách rõ ràng, do đó chưa phát huy đầy đủ tinh thần phấn khởi cách mạng, đưa phong trào tiến lên thật mạnh mẽ và rộng khắp.

Bởi vậy, theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định:

1- Bước vào năm 1961 và chuẩn bị cho một ngày Tết phấn khởi, vui vẻ, cần mở rộng đợt tuyên truyền cổ động rầm rộ trong các tầng lớp nhân dân, nêu cao những thắng lợi,

vạch rõ mục tiêu, phương hướng phấn đấu trong năm mới, nâng cao tinh thần phấn khởi, đẩy mạnh khí thế cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, mở đầu cho việc thực hiện kế hoạch năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm.

Yêu cầu cụ thể của đợt tuyên truyền cổ động là:

a) *Đối với nhân dân:*

Làm cho nhân dân ta thấy rõ thắng lợi to lớn và toàn diện: chủ yếu là những thắng lợi của kế hoạch ba năm ở miền Bắc, hiểu rõ nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của kế hoạch nhà nước năm 1961, kết hợp với những thắng lợi của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam, của nhân dân Lào và nhân dân thế giới; làm cho nhân dân ta hiểu rõ những khả năng và thuận lợi của việc thực hiện kế hoạch, đồng thời hiểu rõ những khó khăn, khuyết điểm tồn tại; hiểu rõ nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu cụ thể của địa phương, của xí nghiệp, của đơn vị, của tổ chức mình. Làm cho mọi người đều *tin tưởng, phấn khởi, quyết tâm phấn đấu*, hăng hái thi đua yêu nước, lao động sản xuất, hăng hái học tập, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tích cực đấu tranh thống nhất nước nhà.

b) *Đối với cán bộ*, cần làm cho cán bộ nhận thức những vấn đề nói trên được sâu sắc vững vàng; do đó phát huy tinh thần phấn đấu, nâng cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong công tác và ra sức động viên quần chúng lao động và đấu tranh giành nhiều thắng lợi mới.

2- Nội dung tuyên truyền

Nội dung chủ yếu:

- Tổng hợp thành tích của ba năm phát triển kinh tế, văn hoá ở miền Bắc, so sánh với năm 1939 (thời kỳ thực dân

Pháp thống trị) và năm 1955 (khi hoà bình mới lập lại). Nhấn mạnh thắng lợi to lớn của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là hợp tác hoá nông nghiệp, đã đem lại những biến đổi căn bản trong đời sống và tạo ra những khả năng vô cùng to lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm và kế hoạch năm 1961. Nêu rõ tinh thần tích cực lao động đang lên cao ở miền Bắc trong dịp cuối năm 1960 và đầu năm 1961. Nhắc lại những khó khăn lớn đã khắc phục được trong những năm qua và đồng thời nêu những khó khăn, khuyết điểm còn tồn tại.

- Giới thiệu những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm và chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch năm 1961. Nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, trung tâm của toàn bộ kế hoạch 5 năm. Nêu rõ nông nghiệp là cơ sở, công nghiệp là chủ đạo của kinh tế nước nhà. Cần làm rõ tầm quan trọng của việc tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, củng cố và phát triển hợp tác xã, giải quyết tốt các vấn đề sản xuất, quản lý, tổ chức và tư tưởng.

- Nêu rõ những khả năng to lớn của ta: đường lối chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước; lực lượng to lớn của cán bộ và nhân dân lao động, tài nguyên phong phú, kinh nghiệm công tác và cơ sở vật chất đã có, viện trợ của các nước anh em. Đồng thời cũng nêu lên những khó khăn trước mắt về mặt chủ quan cũng như về mặt khách quan. Chứng minh đầy đủ rằng chúng ta hoàn toàn có khả năng hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1961.

- Kết hợp nêu rõ những nhiệm vụ và chỉ tiêu của địa phương, của đơn vị, tổng kết việc thực hiện kế hoạch ở địa phương trong năm qua, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất và đẩy mạnh mọi công tác trước mắt. Cần trình bày một

cách đầy đủ những khả năng, thuận lợi cũng như những khó khăn, tồn tại của địa phương và những biện pháp giải quyết thiết thực; giải đáp một cách rõ ràng những điểm mà cán bộ chưa được thông suốt, làm cho mọi người thật sự quyết tâm, phấn khởi, tin tưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Nội dung kết hợp:

- Vạch rõ âm mưu và hành động điên cuồng của Mỹ - Diệm đàn áp, khủng bố nhân dân ta ở miền Nam. Nêu cao bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở miền Nam về các mặt: mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, dùng nhiều hình thức đấu tranh từ thấp đến cao, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang tuyên truyền và vũ trang tự vệ (chỉ báo cáo miệng); làm tê liệt một bộ phận chính quyền địch và làm tan rã một bộ phận binh lính địch; làm cho Mỹ - Diệm bị suy yếu và cô lập, mâu thuẫn nội bộ càng gay gắt. Củng cố và nâng cao thêm lòng tin ở sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, ở chủ trương hoà bình thống nhất nước nhà nhất định thắng lợi. Động viên nhân dân miền Bắc ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà; cổ vũ đồng bào miền Nam anh dũng đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

- Tổng hợp và nêu cao những thắng lợi vĩ đại của phe xã hội chủ nghĩa, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc, về các mặt kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá, xã hội; những thắng lợi to lớn của phong trào giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân; sự phát triển của lực lượng hoà bình và dân chủ ở các nước. Nêu cao thành công to lớn và ý nghĩa lịch sử của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mạc Tư Khoa đối với sự phát triển của toàn bộ phong trào đấu tranh cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

3- Kế hoạch và biện pháp

Đợt tuyên truyền cổ động này tiến hành trong dịp các cấp, các ngành *tổng kết công tác cuối năm 1960, công bố kế hoạch năm 1961, mở Đại hội công đoàn, thanh niên, phụ nữ*; vào dịp nhân dân ta đang sôi nổi sản xuất và cũng sắp đến Tết âm lịch. Bởi vậy, công tác tuyên truyền cổ động nên lồng vào các hội nghị cán bộ, hội nghị của các tổ chức quần chúng, các buổi liên hoan, các cuộc phát động sản xuất, không nên làm tách rời, mất thì giờ sản xuất, học tập và nghỉ ngơi của quần chúng.

- Thời gian:

Tùy theo tình hình mỗi địa phương và đơn vị, mà tiến hành trong khoảng gần một tháng trước Tết âm lịch (từ 20 tháng 1 đến 15-2-1961).

- Cách làm đối với cán bộ:

Nghe phổ biến Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba về kế hoạch năm 1961 và Hội nghị Mạc Tư Khoa và nhận định của Bộ Chính trị về tình hình miền Nam, Lào.

Đại biểu các cấp uỷ, Đảng đoàn, sau khi nghe Trung ương phổ biến về, sẽ họp với cán bộ trung cấp và sơ cấp trong địa phương và đơn vị mình để phổ biến lại. Chú ý gắn liền với tình hình và nhiệm vụ 1961 của địa phương mình, đơn vị mình.

- Cách làm đối với nhân dân và cán bộ cơ sở:

Những đồng chí lãnh đạo của Trung ương và các cấp khu, thành, tỉnh, huyện, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị nói chuyện trực tiếp với cán bộ, công nhân, nhân viên, nhân dân khu phố, thị xã, huyện lỵ, các công trường, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, nông trường, trường học và những nơi tập trung quần chúng đông đảo. Bồi dưỡng cho các Đảng uỷ, chi uỷ ở cơ sở, các chủ nhiệm hợp tác xã trực tiếp báo cáo với xã

viên. Gây tinh thần phấn khởi cho quần chúng bàn bạc sôi nổi về thắng lợi và kế hoạch sản xuất năm mới.

- *Báo chí, đài phát thanh, Việt Nam thông tấn xã* công bố những thành tích, số liệu và dùng nhiều thể tài như: luận văn, tùy bút, phỏng vấn, phóng sự, bút ký, tranh vẽ, thơ ca, nhạc, kịch, v.v.. Chú ý lấy ý kiến và cảm tưởng phát biểu của quần chúng lao động và của những người trực tiếp sản xuất.

- *Xuất bản*: in và phát hành những khẩu hiệu, tranh cổ động, nhãn hiệu các loại hàng tiêu dùng, tem bưu điện, sách mỏng, v.v.. Chọn những sách đã xuất bản có nội dung nói trên để phát hành rộng rãi.

- *Văn nghệ*: phổ biến rộng rãi thơ ca, tùy bút, bút ký, truyện, tranh vẽ, nhạc, kịch, câu đối Tết...

+ Tổ chức các hội diễn nghệ thuật quần chúng, phổ biến rộng rãi những bài hát, điệu múa nhảy thích hợp với quần chúng đông đảo.

+ Chọn và phát hành những phim có ý nghĩa, gây hào hứng, phấn khởi, vui tươi.

Cần chú ý:

- Sử dụng các hình thức cho phong phú, nhưng phải *tránh lãng phí* tiền của và thì giờ của quần chúng.

- Trong khi giáo dục, động viên quần chúng sản xuất và tiết kiệm, cần tránh gò bó trong dịp Tết (không nên động viên ra đồng sản xuất hay vào nhà máy lao động trong ngày đầu năm; cần khuyến khích tiết kiệm, nhưng cũng chú ý để cho việc ăn Tết của nhân dân được vui vẻ, thoải mái).

- Các địa phương, đơn vị, xí nghiệp nào đã tổ chức những buổi động viên và tổng kết cuối năm rồi, vẫn phải nghiên cứu để tiến hành đợt tuyên truyền này, nâng cao hơn nữa nhận thức và lòng tin tưởng, phấn khởi của quần chúng.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, đặt kế

hoạch cụ thể và lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện đợt tuyên truyền này, nhất là ở các cơ sở, rồi báo cáo kết quả lên Trung ương.

KHẨU HIỆU

1. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi của kế hoạch ba năm (1958-1960)!
2. Toàn Đảng, toàn dân phấn khởi bước vào năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm (1961-1965)!
3. Ra sức thi đua sản xuất và công tác, cần kiệm xây dựng nước nhà!
4. Nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất Tổ quốc!
5. Nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam chống chế độ khát máu của Mỹ - Diệm!
6. Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
7. Phe xã hội chủ nghĩa hùng cường với Liên Xô vĩ đại là trung tâm, muôn năm!
8. Hoan nghênh thắng lợi vĩ đại của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mạc Tư Khoa!
9. Hoà bình thế giới muôn năm!
10. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
11. Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG

Số 17-TT/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1961

VỀ VIỆC MỞ ĐẠI HỘI XÃ VIÊN VÀ THÀNH LẬP HỆ THỐNG LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG NGHIỆP

Thời gian vừa qua trong cuộc cải tạo chung về các mặt nông nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh, về hợp tác hoá thủ công nghiệp đến nay cũng đã căn bản hoàn thành và đạt được kết quả tốt. Do cơ cấu tổ chức đã thay đổi nên cần phải tiếp tục củng cố và phát huy tác dụng của quan hệ sản xuất mới; chú trọng nâng cao chất lượng của hợp tác xã về tư tưởng, tổ chức nhằm đẩy mạnh sản xuất phát triển theo phương châm nhiều, nhanh, tốt, rẻ và cải thiện dần từng bước về đời sống của thợ thủ công.

Muốn đạt yêu cầu trên và để đẩy mạnh sản xuất cần phải xúc tiến mở Đại hội xã viên, thành lập hệ thống liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp các cấp để thống nhất chỉ đạo phong trào.

Đại hội xã viên họp ở các cơ sở sản xuất sắp tới là lần sinh hoạt đầu tiên có ý nghĩa quan trọng đối với người lao động thủ công sau khi hoàn thành hợp tác hoá, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đánh dấu một bước chuyển biến mới của thủ

công nghiệp, đồng thời là dịp cổ vũ xã viên và cán bộ tích cực thi đua hoàn thành nhiệm vụ mới.

Thời gian tới, ở các địa phương đang có nhiều công tác dồn dập phải làm, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ Đảng cần kết hợp khéo léo với công tác trung tâm ở địa phương, lãnh đạo Đại hội xã viên thủ công nghiệp tiến hành đạt kết quả tốt và đảm bảo đúng thời gian đã quy định. (Đại hội cơ sở, thành, tỉnh vào tháng 2, đầu tháng 3-1961; Đại hội bầu liên hiệp hợp tác xã ở Trung ương vào cuối tháng 3-1961). Về nội dung, yêu cầu, Ban vận động hợp tác xã thủ công nghiệp đã gửi cho các địa phương.

Yêu cầu các đồng chí thi hành tốt Thông tri này và báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
Số 5-NQ/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1961
Về công tác báo chí năm 1961**

Sau khi nghe báo cáo về tình hình công tác báo chí năm 1960, về tình hình phát hành báo, đọc báo, mua báo của nhân dân và cán bộ, về tình hình kinh doanh của các báo;

Căn cứ vào nhu cầu về chính trị và lãnh đạo, vào khả năng đọc báo, mua báo của quần chúng và khả năng tài chính của Nhà nước trong năm 1961;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

**I- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG CỦA CÔNG TÁC BÁO CHÍ
NĂM 1961**

Hướng phát triển chủ yếu của báo chí năm 1961 là nâng cao chất lượng và cải tiến việc sử dụng cho tốt hơn.

1- Các cơ quan báo chí, đài phát thanh và thông tấn xã cần ra sức cải tiến công tác biên tập, nâng cao chất lượng nội dung bài vở, tin tức, nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu và tính quần chúng, làm cho báo chí thực sự là vũ khí sắc bén của Đảng và Nhà nước trên mặt trận tư tưởng và

chính trị, thiết thực bổ ích cho quần chúng và được quần chúng yêu chuộng.

Bước vào thời kỳ mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm và đẩy mạnh cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, báo chí và đài phát thanh, thông tấn xã phải:

- Tuyên truyền giáo dục cho nhân dân và cán bộ quán triệt những nghị quyết của Đại hội Đảng về đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; về phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước 5 năm và năm 1961, động viên, cổ vũ nhân dân quần chúng ra sức thực hiện đạt mức và vượt mức chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước. Báo chí phải đi sâu vào các vấn đề kinh tế cụ thể, phục vụ tốt cho việc phát triển sản xuất, nhất là về công nghiệp, nông nghiệp; phải phục vụ tốt cho việc hoàn thành cải tạo và củng cố quan hệ sản xuất mới và phục vụ tốt cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá, kỹ thuật. Báo chí cần phản ánh một cách đúng đắn, kịp thời và sinh động mọi sự cố gắng và những điển hình tốt của quần chúng trong đấu tranh và sản xuất; đồng thời phải phát huy tác dụng tích cực đối với đời sống hàng ngày của quần chúng; mở rộng phê bình, tự phê bình trên báo chí, đấu tranh chống những tệ hại xã hội cũ và những tư tưởng xấu làm trở ngại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; nêu cao điển hình của con người mới, tư tưởng mới, tác phong mới, hành động mới trong giai đoạn mới của cách mạng. Không ngừng bồi dưỡng cho cán bộ ý thức toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, tích cực chống tham ô lãng phí quan liêu.

- Tuyên truyền giáo dục cho nhân dân và cán bộ nhiệm vụ đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và cách mạng

giải phóng miền Nam; phản ánh kịp thời và sinh động phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam; vạch trần và tố cáo một cách sắc bén những âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bọn tay sai chúng; tranh thủ và động viên dư luận thế giới đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

- Quán triệt những vấn đề cơ bản trong bản Tuyên ngôn của Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân họp ở Mạc Tư Khoa năm 1960 để tuyên truyền giáo dục cho nhân dân và cán bộ hiểu rõ lực lượng hoà bình mạnh hơn lực lượng chiến tranh, lực lượng xã hội chủ nghĩa mạnh hơn lực lượng đế quốc; hiểu rõ bản chất và dã tâm của bọn đế quốc không bao giờ tự nguyện từ bỏ âm mưu phá hoại và xâm lược của chúng; hiểu rõ đường lối sách lược đấu tranh cách mạng của phe ta. Báo chí ta phải luôn luôn chỉ cho nhân dân thấy rõ kẻ thù chính là đế quốc Mỹ, đề cao cảnh giác chống đế quốc; tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc; tích cực góp phần đấu tranh bảo vệ hoà bình; tích cực góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí và lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa; nâng cao tinh thần quốc tế vô sản của nhân dân ta.

Trong năm 1961, báo chí cần có một sự chuyển biến tốt theo *phương châm* mà Đại hội Đảng lần thứ III đã vạch ra: "*báo chí phải thật sự trở thành vũ khí ngày càng sắc bén của giai cấp công nhân trên mặt trận tư tưởng và chính trị, ra sức nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng...*", "*phải thật sự trở thành món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng*". Muốn như vậy, báo chí phải chú ý thực hiện những điểm sau đây:

- Phản ánh một cách chân thực, sinh động, kịp thời và có

tính chỉ đạo rõ rệt về thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

- Giải thích và giải đáp một cách sâu sắc đúng đắn cho quần chúng về những vấn đề nóng hổi, những vấn đề cơ bản của cuộc sống, của đấu tranh và sản xuất; đập tan mọi luận điệu của địch.

- Phản ánh nhiều tiếng nói của quần chúng và cán bộ đang trực tiếp sản xuất và chiến đấu. Tăng cường hệ thống thông tin viên công cộng; coi trọng công tác bạn đọc.

- Văn chương, thể tài cần phải sinh động hứng thú, ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, hấp dẫn. Phải chống bệnh lý luận suông, dài dòng, rập khuôn, trống rỗng, nhạt nhẽo.

2- Các cơ quan báo chí, cùng với ngành bưu điện và các đoàn thể quần chúng cần *cải tiến công tác phát hành, phân phối báo chí cho hợp lý, đưa báo đến tận cơ sở quần chúng* có tổ chức (hợp tác xã và đơn vị sản xuất), tổ chức đọc báo và hướng dẫn đọc báo, thực hiện việc sử dụng tốt báo chí. Hết sức hạn chế việc ra những *số đặc biệt thêm trang* và *tăng số lượng phát hành báo đặc biệt một cách đột xuất*. Những trường hợp đột xuất phải có sự đồng ý của Thủ tướng phủ (Sở báo chí). Kiên quyết chấm dứt tình trạng lãng phí trong việc phân phối báo chí.

3- Các cấp uỷ, các đảng đoàn cần *tăng cường lãnh đạo báo chí*. Phải lãnh đạo việc biên tập, việc phát hành, việc tổ chức đọc báo. Phải lãnh đạo việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ biên tập và cán bộ phát hành báo chí. Phải theo dõi và chỉ đạo về các mặt tổ chức, tài vụ, kinh doanh của cơ quan báo.

Một đồng chí trong thường vụ cấp uỷ đảng, đồng chí bí thư hay phó bí thư các Đảng đoàn phải trực tiếp chịu trách

nhiệm về tờ báo hoặc tờ tạp san thuộc phạm vi địa phương hay ngành mình.

II- ĐỐI VỚI KẾ HOẠCH 1961 CỦA BÁO CHÍ, TẠP SAN Ở TRUNG ƯƠNG

1- Chỉ tiêu chung của năm 1961 về tổng số lượng phát hành báo chí tăng thêm nhiều nhất là 15% so với số lượng phát hành thực tế năm 1960.

2- Năm 1961, các báo chí và tạp san ở Trung ương *không tăng thêm số kỳ ra báo*.

3- Về báo *Nhân dân*: năm 1961 vẫn ra 4 trang hàng ngày; chủ nhật ra 6 trang. Cần cố động cho nhiều người đọc để tăng số phát hành lên độ 15%.

Báo *Nhân dân nông thôn* đầu năm 1961 sẽ đình bản. Ban công tác nông thôn của Đảng và Đảng đoàn Bộ Nông nghiệp sẽ nghiên cứu tập trung lực lượng cán bộ báo chí của hai bộ phận, cùng chung xuất bản tờ báo *Nông nghiệp* để chỉ đạo sản xuất và hợp tác hoá nông nghiệp.

4- Các báo *Tiền phong, Quân đội nhân dân, Lao động* sẽ tùy tình hình cụ thể mà tăng số lượng đến mức tối đa là 15% so với năm 1960 và không tăng thêm kỳ. Báo *Lao động* cần kiện toàn và cải tiến để bảo đảm nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

5- Tạp chí *Học tập* và *Học tập tài liệu dịch* không tăng kỳ, nhưng phải hướng dẫn việc sử dụng cho tốt.

6- Báo *Khoa học thường thức* sẽ được tăng thêm số lượng phát hành (không cần thiết tăng kỳ) và phải chú ý giữ cho nội dung được bổ ích, thiết thực cho sản xuất công nông nghiệp và đời sống của quần chúng.

7- Các báo và tạp chí khác: nói chung, giữ nguyên số phát

hành năm 1960, cá biệt có thể tăng hay giảm tùy theo tình hình cụ thể của từng báo trong phạm vi mức độ chung đã quy định ở trên.

8- Các *tập san và nội san các bộ, các đoàn thể và quân đội*: Đảng đoàn các bộ, các đoàn thể và Tổng cục Chính trị cần họp theo từng khối (Văn giáo, Nội chính, Kinh tế tài chính, Mặt trận, v.v.) để bàn bạc và xét duyệt lại các tập san và nội san hiện có.

Chủ trương chung cho tập san, nội san năm 1961 là:

Nói chung, cần hạn chế việc xuất bản tập san và nội san. Những kinh nghiệm công tác, văn kiện, hay tài liệu cần phổ biến trong nội bộ thì nên dùng hình thức *tài liệu nội bộ* và *phát hành không định kỳ*, chỉ gửi trong nội bộ cơ quan để nghiên cứu và phổ biến trong các cuộc họp.

Chỉ cho phép tiếp tục xuất bản hoặc xuất bản thêm những tập san, nội san nào phục vụ cho công tác quản lý và phổ biến khoa học kỹ thuật cần thiết cho sản xuất công, nông nghiệp, với ba điều kiện là: thật sự *bảo đảm sự đúng đắn của bài vở, bảo đảm bí mật Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trực tiếp phụ trách*. Trung ương giao cho các khối Đảng đoàn xét duyệt và kiên quyết gạt bỏ những tập san, nội san không cần thiết hoặc là chưa đủ bảo đảm ba điều kiện nói trên.

Hình thức của tập san, nội san cần phải giản dị, tiết kiệm giấy mực (tránh in màu, bìa giấy láng, v.v.).

Tập san, nội san nào tiếp tục xuất bản hay sẽ được phép xuất bản sẽ do các cơ quan và cá nhân cần dùng đặt mua và thanh toán. Chấm dứt việc phân phối theo ý muốn chủ quan của cơ quan xuất bản tập san hay nội san.

Ban Tuyên giáo Trung ương được uỷ nhiệm của Ban Bí

thư để cùng với các đồng chí chủ nhiệm các khối xét duyệt và phê chuẩn việc xuất bản tập san và nội san.

III- ĐỐI VỚI BÁO ĐỊA PHƯƠNG

1- Chủ trương chung là: *chấn chỉnh, cải tiến và bước đầu phát triển báo chí địa phương*.

2- Chủ trương cụ thể:

a) Hợp nhất các báo, bản tin và tập san xuất bản trong địa phương lại, tập trung khả năng cán bộ và phương tiện, tài chính, để xây dựng cho đảng bộ mỗi khu, tỉnh, thành phố và các trung tâm công nghiệp trực thuộc Trung ương *một tờ báo* hoặc *một tờ tin* tốt, làm công cụ tốt cho cấp uỷ đảng chỉ đạo công tác và liên hệ mật thiết hơn nữa với quần chúng địa phương.

Cải tiến những tờ tin và báo của địa phương, làm cho tờ tin và báo địa phương phản ánh được tốt tình hình của địa phương và phổ biến những chủ trương công tác, kinh nghiệm sản xuất và công tác của địa phương. Báo, tin địa phương sẽ kết hợp với báo chí ở Trung ương thành một mạng lưới báo chí tuyên truyền, có phân công phân nhiệm rõ rệt để bảo đảm việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách chung của toàn quốc và chủ trương chính sách cụ thể ở từng địa phương.

Cần chuẩn bị điều kiện cho một số *tỉnh* và *khu trung tâm công nghiệp trực thuộc Trung ương quản lý* có đủ ba điều kiện (vị trí quan trọng và dân số tập trung; nhu cầu thực sự của lãnh đạo, của quần chúng và khả năng đọc, mua của quần chúng; khả năng chủ quan tương đối đủ về cán bộ lãnh đạo, phương tiện) chuyển *bản tin* thành *tờ báo* của địa phương.

b) Tờ tin cũng như tờ báo của địa phương, về nguyên tắc đều phải do *cấp uỷ Đảng trực tiếp lãnh đạo*. Phải phân công đồng chí bí thư, phó bí thư hoặc một đồng chí trong thường vụ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo tờ báo hay tờ tin. Cấp uỷ Đảng có những cuộc họp bàn về nhiệm vụ, nội dung, tổ chức, cán bộ và bồi dưỡng cán bộ báo chí. Ban Tuyên huấn địa phương có trách nhiệm giúp đỡ thường vụ cấp uỷ lãnh đạo báo chí địa phương.

Phải cho báo và tin địa phương một số biên chế thích hợp.

Báo và tin địa phương đều phải bán, không được phát không.

Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ giúp các địa phương về nghiệp vụ báo chí, đào tạo cán bộ và quản lý *cán bộ phụ trách* của các báo địa phương.

IV- VỀ VẤN ĐỀ KINH DOANH VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO, TẬP SAN

Từ năm 1961, để tạo điều kiện *tiến đến hạch toán kinh tế*, Ban Bí thư quy định:

a) Văn phòng Văn giáo Thủ tướng phủ cùng với các cơ quan thương nghiệp, tài chính, công nghiệp, bưu điện và Bộ Văn hoá phải nghiên cứu để *hạ giá giấy và công in*, bố trí lại việc phát hành đỡ tốn kém hơn, *rút bớt chi phí phát hành* và rút bớt các chi phí không cần thiết khác để cho giá thành tờ báo được giảm xuống, làm cho báo chí có thể tiến đến kinh doanh hạch toán.

b) Tất cả các cơ quan báo chí và tập san đều *phải theo một thể lệ tài vụ thống nhất* như sau:

- Được cấp một số tiền bù lỗ về giá giấy, tính theo số giấy của cơ quan báo thực sự dùng trong năm và tính theo giá giấy báo sẽ quy định.

- Được cấp tiền lương cho cán bộ biên tập và nhân viên trong toà báo, tiền hành chính phí của cơ quan báo *tính theo tiêu chuẩn như một số cơ quan hành chính, nghiên cứu*.

- Ngoài hai số tiền được cấp nói trên, cơ quan báo và tập san phải *lấy tiền bán báo mà đài thọ nghiệp vụ phí* (mua giấy, trả công in, tiền nhuận bút và các thứ chi phí khác về nghiệp vụ). Toà báo phải giữ thăng bằng thu chi, nếu có lãi nộp lại cho Nhà nước. *Tuyệt đối không được xin thêm một phụ cấp nào khác ngoài hai món tiền trên*. Những trường hợp đặc biệt cần phụ cấp thêm, sẽ do Thủ tướng phủ xét duyệt.

*

* *

Các cấp uỷ đảng, các ban, Đảng đoàn cần nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện sớm, nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 24 tháng 1 năm 1961

Về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam

I- TÌNH HÌNH

1- Tình hình chung trên thế giới hiện nay ngày càng có nhiều thuận lợi cho cách mạng giải phóng miền Nam và cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà của nhân dân ta.

Phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, tỏ ra hơn hẳn phe đế quốc và đã trở thành nhân tố có tính chất quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người. Sự thành công của hội nghị 81 đảng cộng sản và công nhân vừa họp ở Mátxcơva là một thắng lợi vô cùng to lớn của phong trào cộng sản quốc tế ngày nay. Hội nghị đã nhận định tình hình, đề ra những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế và tăng cường sự đoàn kết nhất trí không gì lay chuyển nổi trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các đảng anh em.

Phong trào giải phóng dân tộc đang lên mạnh ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh làm cho hệ thống thuộc địa của đế

quốc trên thế giới tan rã nhanh chóng và đương đi đến sụp đổ không gì ngăn cản nổi. *Xu hướng chống Mỹ trong phong trào độc lập dân tộc ngày càng lên mạnh.* Vị trí rất quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc cũng như con đường đấu tranh của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở từng nước khác nhau đã được nêu rõ trong Tuyên ngôn của Hội nghị 81 đảng họp ở Mátxcơva.

Lực lượng hoà bình và dân chủ do phe ta lãnh đạo ngày càng lớn mạnh và tỏ ra hơn hẳn lực lượng gây chiến, *làm cho đế quốc không thể tuỳ ý quyết định có hay không có chiến tranh như trước.*

Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu ngày càng khủng hoảng, suy yếu và mâu thuẫn thêm sâu sắc.

Riêng đế quốc Mỹ ngày càng bị cô lập và khủng hoảng nghiêm trọng. Phong trào chống Mỹ ngày càng lên mạnh ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Ở Viễn Đông và Đông Nam Á, chính sách của đế quốc Mỹ cũng bị thất bại nặng ở Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Ai Lao và Nam Việt Nam.

Do sức mạnh và thái độ kiên quyết của phe ta, do sự phát triển mau chóng của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và do mâu thuẫn trong phe đế quốc, *chúng cũng không thể nhất trí với nhau trong Khối SEATO về việc vũ trang can thiệp vào một số nước ở Đông Nam Á*, rõ ràng nhất là ở Lào hiện nay, khiến cho đế quốc Mỹ bị cô lập thêm.

Mặc dầu bị khủng hoảng và mâu thuẫn nghiêm trọng như vậy, phe đế quốc vẫn cố bám lấy những quyền lợi của chúng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Bọn đế quốc Mỹ đương ra sức chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới và *tiếp tục gây những cuộc khiêu khích quân sự* ở nhiều nơi.

Đặc điểm của tình hình thế giới ngày nay, đúng như

Tuyên bố của Hội nghị 81 Đảng Cộng sản đã nêu rõ, là sự lớn lên mạnh mẽ của lực lượng và ảnh hưởng quốc tế của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, là quá trình sụp đổ dần dập của hệ thống thuộc địa dưới những đòn đả kích của phong trào giải phóng dân tộc, là sự phát triển đấu tranh giai cấp trong thế giới tư bản chủ nghĩa, là sự suy sụp và tan rã hơn nữa hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. *Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn chủ nghĩa đế quốc; lực lượng hoà bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh.*

Đó là những thuận lợi lớn cho phong trào cách mạng giải phóng miền Nam của chúng ta.

2- *Tình hình trong nước* cũng có nhiều thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, đã mau chóng khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất. Công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá đã đạt nhiều thành tích với một tốc độ nhanh. Đến nay, sau kế hoạch ba năm, chúng ta đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ và căn bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp. Chế độ người bóc lột người đã căn bản bị xóa bỏ. Quan hệ sản xuất mới đã được thiết lập và ngày càng phát huy tác dụng to lớn của nó. Việc tăng cường bộ máy nhà nước, việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng đã được tiến thêm một bước. Trên cơ sở những thành tựu to lớn về cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá đã giành được, căn cứ vào đường lối chung do Đại hội Đảng đã vạch ra, chúng ta bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật

của chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

- Tuy nhiên âm mưu xâm lược và gây chiến của Mỹ - Diệm không thay đổi. Khi phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam ngày càng lên cao, chúng có thể gây những cuộc khiêu khích quân sự đối với miền Bắc, hòng cứu vãn chế độ suy sụp không thể tránh khỏi của chúng. Vì vậy *ta càng phải ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc vững mạnh hơn nữa và không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hành động khiêu khích, xâm lược của Mỹ - Diệm.*

- *Miền Bắc nước ta* ngày càng được xây dựng vững mạnh hơn về mọi mặt và cùng với các nước xã hội chủ nghĩa trở thành một khối vững chắc. Cho nên ta ngày càng có *những điều kiện gìn giữ hoà bình và phòng thủ miền Bắc vững vàng hơn. Trong tình hình và điều kiện ấy, miền Bắc ngày càng trở nên chỗ dựa và là căn cứ địa vững chắc cho cách mạng giải phóng miền Nam và càng có tác dụng quyết định đối với sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà.*

Ở miền Nam, năm vừa qua đã đánh dấu những thắng lợi to lớn của phong trào đấu tranh của nhân dân và những thất bại suy yếu nghiêm trọng của chế độ Mỹ - Diệm.

Chế độ Ngô Đình Diệm, với chính sách lệ thuộc đế quốc Mỹ và một chính quyền độc tài gia đình trị vô cùng tàn ác, đã man, *đã bộc lộ rõ rệt những mâu thuẫn cơ bản của nó.* Chế độ kinh tế, chính trị, xã hội của Mỹ - Diệm ngày càng suy sụp nghiêm trọng.

Những mâu thuẫn trong nội bộ của chúng ngày càng gay gắt: mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm, mâu thuẫn giữa bọn thân Pháp, thân Mỹ với nhau và với

chính quyền gia đình trị của Diệm đã phát triển đến mức làm nổ ra cuộc đảo chính ở Sài Gòn vừa qua, càng làm cho Mỹ - Diệm bị cô lập và suy yếu thêm.

Chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng tỏ ra bất lực đối với một phần lớn nhân dân ở miền Nam và trên một phạm vi đất đai rộng lớn ở nông thôn Nam Bộ và miền rừng núi. *Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu.*

Tuy hiện nay chính quyền Mỹ - Diệm đã suy yếu, mâu thuẫn trong nội bộ chúng ngày càng sâu sắc, nhưng chúng còn nắm được bộ máy cai trị của chúng từ trung ương đến tỉnh, huyện và một phần ở xã. Chúng còn nắm được các đơn vị vũ trang tập trung thân cận và các tổ chức gián điệp biệt kích của chúng để chống lại phong trào cách mạng. Mặt khác, chúng vẫn được đế quốc Mỹ ráo riết tăng cường bảo vệ và duy trì. *Cho nên chúng đang tìm đủ mọi cách và dùng tất cả sức lực phản động của chúng để đánh phá phong trào cách mạng rất ác liệt.*

Nhân dân từ thế bị kìm kẹp, bị khống chế và kiểm soát gắt gao đã vùng dậy thành một phong trào đấu tranh đang phát triển mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh to lớn bằng mít tinh, biểu tình của nông dân bao gồm hàng triệu người, đã liên kết với nhau từ tỉnh này đến tỉnh khác, từ thôn quê kéo vào các thị trấn, thị xã, bao gồm nhiều người trong các tầng lớp, tôn giáo nhiều nơi có cả gia đình binh lính tham gia, đã được nhân dân đô thị ủng hộ và hưởng ứng, được binh lính đồng tình.

Phối hợp với đấu tranh chính trị, quần chúng từ đấu tranh tự vệ và du kích lẻ tẻ, đã tiến lên đấu tranh vũ trang với quy mô ngày càng rộng lớn.

Ở đô thị, phong trào đấu tranh của nhân dân tuy chưa bằng ở nông thôn nhưng cũng phát triển hơn các năm trước. Riêng công nhân, phần lớn ở Sài Gòn, năm vừa qua đã đấu tranh trên 1.500 vụ, phần nhiều với yêu sách cải thiện dân sinh.

Phong trào đấu tranh vừa hợp pháp và không hợp pháp, vừa chính trị kết hợp với vũ trang của nhân dân miền Nam, đã làm tan rã chính quyền thôn xã của địch trên phần lớn nông thôn Nam Bộ và vùng rừng núi Khu V, đã tiêu diệt và làm tan rã hàng vạn tề và lực lượng vũ trang của địch, đã thu được nhiều vũ khí của địch, đã phá gần hết các khu trù mật và một phần quan trọng các khu dinh điền, đã giành lại được phần lớn ruộng đất đã bị chiếm đoạt, đã đưa khí thế đấu tranh của quần chúng lên mạnh. *Các hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện.*

- Tuy nhiên phong trào tiến lên chưa đều. Phong trào ở các vùng thôn quê Nam Bộ và một phần lớn rừng núi Khu V mạnh, nhưng phong trào ở Sài Gòn - Chợ Lớn, các đô thị và ở vùng đồng bằng Khu V còn yếu, gần đây mới bắt đầu lên. Lực lượng chính trị của quần chúng lên cao, nhưng lực lượng vũ trang chưa lớn mạnh, kỹ thuật, chiến thuật còn kém, cán bộ còn thiếu. Mặt trận dân tộc thống nhất còn hẹp và yếu (chưa tập hợp được thật rộng rãi các lực lượng và xu hướng chống Mỹ - Diệm). Công tác binh vận còn kém. Giao thông liên lạc còn khó khăn. Căn cứ xây dựng còn kém. Cơ quan chỉ đạo chung của Đảng ở miền Nam chưa thành lập được.

Về chỉ đạo, ta đã đánh giá không kịp thời về sự suy yếu của chế độ Mỹ - Diệm, không thấy hết khả năng cách mạng của quần chúng và sự phát triển mau chóng của phong trào. Do đó, ta chưa tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để đẩy

mạnh phong trào tiến lên cao hơn nữa và để đón lấy những thời cơ thuận lợi.

- Qua tình hình diễn biến gần đây, *thái độ của các giai cấp, từng lớp ở miền Nam* cũng đã có nhiều chuyển biến khác hơn trước:

Công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đứng lên đấu tranh đông đảo. Riêng nông dân ở phần lớn vùng đồng bằng Nam Bộ và một phần lớn ở vùng núi Khu V đã vùng dậy đấu tranh rộng rãi, mạnh mẽ và đã đạt những thắng lợi lớn. Nhưng phong trào ở các đô thị, nhất là ở Sài Gòn - Chợ Lớn chưa tiến lên kịp với phong trào chung. Phần lớn phong trào nông dân ở đồng bằng Khu V chưa phá được thế kìm kẹp của địch.

Trí thức, sinh viên, học sinh cũng ngày càng tham gia đấu tranh chống Mỹ - Diệm nhiều hơn. Riêng sinh viên, học sinh ở Sài Gòn - Chợ Lớn trong và sau vụ đảo chính đến nay, đã tham gia phong trào khá hơn. Nhưng nhìn chung phong trào của trí thức, sinh viên, học sinh còn yếu.

Trong tư sản dân tộc xu hướng ngày càng rõ rệt là muốn theo con đường hoà bình trung lập. Họ mong muốn độc lập dân tộc dân chủ và chán ghét Mỹ - Diệm nhưng đồng thời họ cũng sợ cộng sản thắng lợi.

Các phần tử tư sản mại bản quan liêu và địa chủ phong kiến tối phản động có nhiều quyền lợi và thế lực trong chính quyền Mỹ - Diệm thì vẫn ra sức bảo vệ chế độ Mỹ - Diệm và kiên quyết chống cách mạng. Một bộ phận thân Pháp hay thân Mỹ không có thế lực trong chính quyền Mỹ - Diệm cũng muốn thay đổi Diệm để ngăn cản và chống lại phong trào cách mạng. Còn phần đông địa chủ ở những vùng phong trào ta mạnh thì tỏ ra nhượng bộ đối với nông dân.

Các dân tộc thiểu số ngày càng tham gia phong trào cách mạng rộng rãi. Họ đã tham gia đấu tranh chống Mỹ - Diệm bằng mọi hình thức.

Đồng bào Cao Đài, Hoà Hảo và Công giáo trước đây đã theo ta kháng chiến, nay vẫn đi với ta chống Mỹ - Diệm. *Nhưng còn một bộ phận khác của Cao Đài, Hoà Hảo trước kia chống ta thì nay vẫn còn thành kiến cũ với ta, nhất là trong số lãnh tụ và bọn cầm đầu quân đội đã bị mua chuộc vẫn muốn có vị trí và tổ chức độc lập của họ, đang tìm cách xây dựng lực lượng của họ.* Riêng những người Công giáo ở Khu V và một số di cư vì thù hằn từ ngoài Bắc vào vẫn giữ thái độ đối lập với ta.

Thái độ chính trị của các giai cấp, từng lớp, dân tộc và tôn giáo ngày càng *chuyển biến thuận lợi cho việc tập hợp thêm lực lượng mới chống Mỹ - Diệm và cho việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam để có lập Mỹ - Diệm hơn nữa.*

Căn cứ vào tình hình chung trên thế giới, tình hình mới ở miền Bắc và ở miền Nam, cần đề ra nhiệm vụ, phương châm và một số công tác lớn trước mắt để đẩy mạnh cách mạng miền Nam tiến lên một bước mới.

II- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÁCH MẠNG MIỀN NAM VÀ NHIỆM VỤ PHƯƠNG CHÂM CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT

1- Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15, Đảng ta đã dự kiến hai khả năng phát triển của cách mạng miền Nam: một là tiến đến *"tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân"*; hai là *"khả năng hoà bình phát*

triển, dần dần cải biến tình thế, thay đổi cục diện chính trị ở miền Nam có lợi cho phong trào".

Đến nay, cách mạng miền Nam đang phát triển theo con đường tiến lên tổng khởi nghĩa với những đặc điểm mới và khả năng hoà bình phát triển của cách mạng miền Nam thì gần như không còn nữa.

Theo tình hình thực tế diễn biến ở miền Nam gần đây, *hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, thời kỳ khủng hoảng cách mạng kéo dài đã bắt đầu. Hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần ấy mở ra một cao trào cách mạng và ngày càng phát triển mạnh mẽ.* Trong quá trình ấy, lực lượng và chính quyền của địch sẽ tiếp tục tan rã, lực lượng của cách mạng sẽ được xây dựng và phát triển mau chóng và các hình thức chính quyền cách mạng sẽ xuất hiện từ địa phương đến khắp nơi. Một cuộc tổng khủng hoảng chung và toàn diện của chính quyền Mỹ- Diệm sẽ xuất hiện, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của nhân dân sẽ bùng nổ để lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam. Cũng trong quá trình ấy, do nội bộ địch ngày càng mâu thuẫn sâu sắc và phong trào cách mạng ngày càng lên cao, *có thể nổ ra những cuộc đảo chính, binh biến* mà cách mạng phải biết kịp thời nắm lấy cơ hội để chuyển biến tình hình có lợi cho cách mạng. Đồng thời *khả năng vũ trang can thiệp¹⁾ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vào miền Nam bằng hình thức và quy mô nào đó cũng là vấn đề quan trọng phải theo dõi và tìm cách để hạn chế, đề phòng và chuẩn bị kịp thời đối phó.*

1) đem quân vào.

2- Về các hình thức và mức độ đấu tranh, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15, cũng như trong các chỉ thị tiếp theo, có nêu việc xây dựng và *sử dụng các lực lượng vũ trang tuyên truyền tới một mức nhất định để tự vệ và để phục vụ cho đấu tranh chính trị. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, đấu tranh quân sự là để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị*, đồng thời Trung ương cũng nêu ra *phương châm công tác ba vùng.*

Trong mấy năm trước đây, nêu ra phương châm hoạt động và sử dụng lực lượng của ta ở miền Nam như vậy là phù hợp. Nhưng đến nay, do lực lượng so sánh đã thay đổi, *cần phải chuyển phương châm đấu tranh: đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự.*

- Tuy đề ra phương châm và hình thức đấu tranh chung như vậy, nhưng trên thực tế, do lực lượng so sánh giữa ta và địch ở từng vùng có khác nhau, nên ta *vẫn phải nắm vững phương châm công tác ba vùng.* Tuy lực lượng so sánh giữa ta và địch và tình hình cụ thể ở mỗi vùng mà đề ra phương châm công tác và hình thức đấu tranh cho thích hợp: ở các vùng rừng núi lấy đấu tranh quân sự làm chủ yếu và đề ra nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch để mở rộng thêm căn cứ và xây dựng lực lượng của ta. Ở các vùng đồng bằng, đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự có thể ngang nhau, tùy tình hình cụ thể ở từng nơi ở đồng bằng mà cân nhắc mức độ giữa hai hình thức và mức độ tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch. Ở các vùng đô thị thì lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu, gồm cả hai hình thức hợp pháp và không hợp pháp.

3- *Nhiệm vụ công tác cách mạng trước mắt ở miền Nam*

là ra sức xây dựng mau chóng lực lượng của ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận dân tộc giải phóng, phát động một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng ta, làm tan rã chính quyền và lực lượng địch trên một phạm vi ngày càng rộng lớn; tiến lên làm chủ rừng núi, giành lại toàn bộ đồng bằng, ra sức xây dựng cơ sở và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị; tạo mọi điều kiện và nắm mọi thời cơ thuận lợi để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam.

III- MẤY VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC CỤ THỂ

Để thực hiện nhiệm vụ và phương châm công tác trước mắt của cách mạng miền Nam, cần phải giải quyết một số vấn đề và một số công tác quan trọng như: vấn đề xây dựng lực lượng chính trị và phát động quần chúng đấu tranh, vấn đề mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và vấn đề chính quyền, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và tiêu diệt sinh lực địch, công tác binh vận, vấn đề căn cứ địa, vấn đề đảm bảo cung cấp, vấn đề giao thông liên lạc, vấn đề thống nhất cơ quan chỉ đạo công tác cách mạng miền Nam và những vấn đề mà miền Bắc phải làm để phục vụ cách mạng miền Nam.

1- *Vấn đề xây dựng lực lượng chính trị và phát động quần chúng đấu tranh rộng rãi và mạnh mẽ khắp nơi*

Để hoàn thành nhiệm vụ công tác nói trên, công tác quan trọng và khẩn cấp bậc nhất là phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, tiếp tục đẩy mạnh mọi hình thức đấu tranh để lấn địch từng bước và tiến lên đánh đổ

hoàn toàn địch. Muốn tiến lên làm chủ tình thế sử dụng được thời cơ, thì phải có lực lượng đủ mạnh về mọi mặt. Sự thành công của cách mạng, cuối cùng do lực lượng so sánh giữa ta và địch quyết định.

- *Cơ sở của Đảng và quần chúng ở các vùng nông thôn Nam Bộ, vùng rừng núi Khu V đã mạnh hơn trước nhưng chưa thật đầy đủ, còn ở đô thị và ở vùng đồng bằng Khu V còn yếu. Vậy phải ra sức xây dựng cơ sở của Đảng và quần chúng nhất là ở những nơi còn yếu như ở Sài Gòn - Chợ Lớn, ở vùng đồng bằng Khu V, ở các thị xã và dọc các trục giao thông quan trọng. Việc xây dựng lực lượng ở những nơi này vừa phải thận trọng, vừa phải khẩn trương. Phải nắm vững đường lối giai cấp, nguyên tắc bí mật trong việc xây dựng Đảng. Cần chọn một số đảng viên có điều kiện để đưa về các vùng cơ sở Đảng còn yếu. Hình thức tổ chức quần chúng ở những nơi địch còn kiểm soát vẫn phải lấy tổ chức hợp pháp làm chính. Có thể tổ chức một bộ phận quần chúng bí mật nằm trong các tổ chức quần chúng hợp pháp làm nòng cốt, đồng thời có thể tổ chức các nhóm quần chúng bí mật đứng riêng ra ngoài.*

- *Việc tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng, tăng cường lực lượng chính trị của quần chúng phải đi đôi với việc giáo dục quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch thích hợp với phương châm công tác của từng vùng.*

Trước mắt, cần phải tuyên truyền giáo dục cho quần chúng thấy rõ đường lối chính sách của Đảng và chương trình của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, thấy rõ sự suy yếu, tan rã của địch, khả năng và sức mạnh của quần chúng và nhiệm vụ cấp bách là phải tập hợp đông đảo lực lượng quần chúng, phát động quần chúng đấu tranh để đánh

đồ địch. Đồng thời phải làm cho quần chúng thấy rõ khó khăn, phức tạp, gian khổ trên bước đường phát triển của cách mạng.

- *Cần phải tiếp tục phát động phong trào quần chúng đấu tranh rộng rãi và mạnh mẽ khắp nơi*, ở những vùng thế ta đang lên để vừa củng cố vừa phát triển lực lượng của ta, đồng thời hỗ trợ cho những vùng thế ta còn kém. Phải tích cực phá vỡ thế kìm kẹp của địch ở những vùng địch còn kiểm soát, củng cố và phát triển các vùng mới mở rộng. Trước mắt, phải ra sức phá vỡ thế kìm kẹp của địch ở vùng đồng bằng Khu V, và ở những vùng nông thôn còn lại của Nam Bộ giáp các thị trấn thị xã bằng cách phối hợp mọi hình thức đấu tranh của quần chúng, gấp rút xây dựng lực lượng của ta. Phải rút kinh nghiệm của Nam Bộ trong thời gian gần đây về việc phá vỡ thế kìm kẹp của địch ở nông thôn để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của những vùng địch còn kiểm soát.

Ở đô thị, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn, trong lúc phong trào quần chúng đang lên, đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng, phải gấp rút tăng cường cán bộ xây dựng cơ sở và phát động quần chúng đấu tranh. Phải theo phương châm: khéo tổ chức, khéo che giấu lực lượng lãnh đạo của Đảng, lực lượng nòng cốt của quần chúng. Xây dựng nhiều cơ sở ngầm. Ngoài việc giáo dục, phải phát động quần chúng ở đô thị đấu tranh giành quyền lợi dân sinh, dân chủ, với khẩu hiệu chính trị khác thích hợp. Phải chuẩn bị về tổ chức và tư tưởng cho quần chúng để quần chúng biết sẵn sàng hành động, làm chủ tình hình, giành lấy thắng lợi cho cách mạng, khi nội bộ địch xung đột nhau, khi có những cuộc đảo chính, binh biến nổi dậy. Phải phối hợp đấu tranh chặt chẽ giữa nông thôn và đô thị; tuy tình hình có thể lãnh đạo quần chúng đấu tranh từ

thôn quê kéo vào đô thị, phối hợp với phong trào đô thị. Phải dùng mọi hình thức tuyên truyền miệng, truyền đơn biểu ngữ cho đến những hình thức mít tinh biểu tình, pháo kích hoặc vũ trang tuyên truyền từ ở ngoài vào để hạ uy thế của địch và làm cho địch hoang mang rối loạn thêm. Tuy nhiên đấu tranh của quần chúng ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các đô thị vẫn lấy hợp pháp làm chủ yếu, đồng thời phải sử dụng cả đấu tranh không hợp pháp tùy theo tình hình. *Luôn luôn chú ý giữ bí mật cơ sở và bảo tồn lực lượng của ta.*

- Vì địch ngày càng hung hăng, khủng bố ác liệt phong trào, nên cần phải cương quyết, đồng thời cũng phải thận trọng đầy đủ: đẩy mạnh đấu tranh mọi mặt của quần chúng để làm suy yếu lực lượng và giảm khả năng đàn áp của địch, ra sức tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời, tùy từng nơi, từng lúc, biết uyển chuyển cân nhắc các hình thức và mức độ đấu tranh để giữ vững và phát triển lực lượng của quần chúng. Phải nắm vững phương châm *giữ vững và phát triển phong trào, đấu tranh lâu dài với địch, cố tránh tiêu hao lực lượng nhất là lực lượng Đảng và quần chúng nòng cốt.*

- Trong lúc nội bộ địch ngày càng mâu thuẫn, có thể có khả năng xảy ra những cuộc binh biến, đảo chính. Cần phải thấy rõ tầm quan trọng của cơ hội khách quan này để tích cực chuẩn bị tư tưởng về tổ chức của Đảng và quần chúng, sẵn sàng lực lượng về mọi mặt, có chương trình kế hoạch trước để nhân khi thời cơ xảy ra thì phát động cao trào cách mạng của quần chúng giành thắng lợi về ta.

2- *Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và vấn đề tiêu diệt sinh lực địch*

Việc thay đổi phương châm đấu tranh, đưa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, *đấu tranh vũ*

trang trước đây cốt để tự vệ nay cần nâng lên nhiệm vụ tấn công và tiêu diệt sinh lực địch.

Trong tình hình sắp tới ở miền Nam, muốn thay đổi lực lượng so sánh giữa ta và địch để giành thắng lợi có tính chất quyết định, ngoài việc tích cực phát triển lực lượng chính trị của ta, *cần phải ra sức xây dựng lực lượng vũ trang đủ mạnh để tiêu diệt nhiều sinh lực địch.* Đồng thời phải quy định những chiến trường tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch theo tình hình cụ thể ở miền Nam. Cần phải giải quyết các vấn đề về kỹ thuật chiến thuật, chỉ đạo tác chiến, trang bị, cung cấp cho bộ đội.

- Về việc xây dựng lực lượng vũ trang cần phải làm hết sức khẩn trương. Trước mắt, ngoài việc xây dựng lực lượng dân quân và du kích xã, xây dựng các đội tự vệ ngầm ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các đô thị quan trọng và các yếu điểm chiến lược, cần phải ra sức xây dựng bộ đội địa phương của huyện thông thường là trung đội, nơi có điều kiện có thể lên tới đại đội, bộ đội tập trung của tỉnh thông thường lên tới đại đội, nơi có điều kiện có thể lên tới tiểu đoàn, đặc biệt chú trọng xây dựng một số tiểu đoàn tập trung mạnh (cụ thể về tổ chức, cán bộ và trang bị sẽ có thư riêng).

3- Vấn đề xây dựng Mặt trận và vấn đề chính quyền

Trong lúc địch đang suy yếu mau, lực lượng cơ bản của ta ngày càng mạnh, cần phải ra sức mở rộng Mặt trận dân tộc giải phóng của ta. Lúc này ta có điều kiện thuận lợi để phát triển Mặt trận rộng rãi. *Điều kiện cơ bản để mở rộng Mặt trận là phải ra sức tăng cường lực lượng công nông, thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp, đẩy mạnh đấu tranh làm tan rã hàng ngũ địch và tiêu diệt sinh lực địch.* Đồng thời cần phải căn cứ vào chương trình của Mặt trận dân tộc

giải phóng miền Nam, đường lối cách mạng của Đảng, vào tình hình và thái độ của các giai cấp, mà phát triển mở rộng Mặt trận dân tộc giải phóng khắp mọi nơi *và xây dựng cho được mặt trận ở bên trên.*

Phải chú trọng thu hút rộng rãi trí thức, sinh viên, học sinh, các phần tử tiêu biểu và tiến bộ của giai cấp tư sản, những đồng bào dân tộc thiểu số và những đồng bào Cao Đài, Hoà Hảo, Công giáo có xu hướng chống Mỹ - Diệm. Phải ra sức lãnh đạo và giúp đỡ Đảng Dân chủ để tập hợp thêm tư sản, trí thức vào Mặt trận.

Bản Tuyên ngôn của Mặt trận dân tộc thống nhất miền Nam đã được công bố, nhưng còn một số vấn đề khá quan trọng cần phải giải quyết như:

- Ra sức tuyên truyền cho Mặt trận có tiếng vang dội trên thế giới và tuyên truyền phổ biến sâu rộng chương trình của Mặt trận trong các tầng lớp nhân dân miền Nam. Xây dựng đài phát thanh và cơ quan ngôn luận của Mặt trận.

- Gấp rút lựa chọn người đưa vào Ủy ban Trung ương của Mặt trận. Thành lập Ủy ban mặt trận các cấp, xây dựng các đoàn thể trong Mặt trận và đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận ở trong và ngoài nước.

- Đối với các tổ chức, các nhóm muốn chống Diệm nhưng không chịu tham gia Mặt trận thì phải có sách lược liên hiệp hành động trong từng vấn đề và phải bí mật phái cán bộ vào các tổ chức ấy để hoạt động.

- Về vấn đề chính quyền, mục đích của ta là đánh đổ chính quyền địch, xây dựng chính quyền cách mạng của ta. Nhưng trước mắt ta chưa xây dựng chính quyền của ta ở các nơi chính quyền địch tan rã. Ở các vùng rừng núi và một số vùng đồng bằng, nếu chính quyền địch tan rã thì ta dùng các

Ủy ban mặt trận địa phương làm cả nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, hướng dẫn nhân dân đoàn kết, sản xuất, học tập, cải thiện đời sống, bảo vệ trật tự cách mạng, v.v.. Đó là mầm mống của chính quyền cách mạng sau này. Tuy nhiên, ở những vùng này, *quần chúng* tuy là của ta nhưng nên *giữ hai mặt* để cho quần chúng có thêm khả năng đấu tranh chính trị với địch và làm cho địch càng bị động thêm. Ở những nơi thế ta còn yếu thì tạm thời phải nắm lấy *chính quyền hai mặt*, bề ngoài thì danh nghĩa và hình thức là chính quyền của địch nhưng bên trong thì là của ta.

Khi tình hình thế giới và trong nước thuận tiện, khi cao trào trực tiếp cách mạng đã gần đến lúc có thể đánh đổ được chính quyền Trung ương của địch thì sẽ đặt vấn đề xây dựng chính quyền cách mạng ở từng vùng và chính quyền Trung ương lâm thời cách mạng.

4- Vấn đề xây dựng căn cứ địa và công tác kinh tế tài chính

Trong tình thế tiến lên của phong trào, việc tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa là một vấn đề vô cùng quan trọng, nó đảm bảo cho việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, đảm bảo cho việc tiến công và bảo vệ phong trào, cho việc chỉ đạo cách mạng cả miền Nam và từng vùng, bảo vệ lực lượng và cơ quan chỉ đạo cách mạng, nêu cao ngọn cờ cách mạng.

Vậy phải ra sức xây dựng căn cứ địa thành địa bàn rộng lớn cho lực lượng cách mạng, cho cơ quan lãnh đạo của Trung ương Cục, xây dựng kinh tế tự túc, xây dựng lực lượng vũ trang mạnh mẽ.

Các căn cứ nhỏ ở các khu khác cũng cần xây dựng gấp. Cần phải mở rộng hơn nữa các căn cứ hiện có, tiêu diệt hoặc

bức rút một số đồn bốt trong căn cứ, bảo đảm các điều kiện cần thiết về kinh tế, chính trị, quân sự ở những nơi này.

- Để đảm bảo việc xây dựng lực lượng, phát triển khả năng đấu tranh ngày càng lớn và chủ động khi gặp khó khăn, việc *phát triển sản xuất đảm bảo cung cấp là rất quan trọng*.

Để thực hiện vấn đề này, công tác chủ yếu là phải *phát động một phong trào quần chúng tăng gia sản xuất, chăn nuôi mạnh mẽ như trong thời kỳ kháng chiến, đồng thời phải đẩy mạnh sản xuất tự túc của bộ đội và nhân viên công tác*, ra sức giáo dục tinh thần tự lực cánh sinh, ý thức cần kiệm, chịu đựng gian khổ. Việc đóng góp của quần chúng cần phải nghiên cứu cho thích hợp và vừa phải, không nên làm cho quần chúng trong vùng kiểm soát của ta phải đóng góp quá nhiều như ở vùng địch. Phải nghiên cứu việc giao lưu kinh tế giữa các vùng ta và địch cho phù hợp.

Phải rút các kinh nghiệm xây dựng kinh tế tự túc trong thời kỳ kháng chiến trước đây ở các chiến trường và kinh nghiệm mấy năm đấu tranh chính trị ở miền Nam để đảm bảo việc sản xuất và cung cấp cho lực lượng của ta. Phải tăng cường cán bộ phụ trách sản xuất, tích trữ lương thực dồi dào đảm bảo cung cấp cho bộ đội và nhân dân trong căn cứ địa.

5- Công tác binh vận

Phương hướng của phong trào cách mạng miền Nam là tiến tới tổng khởi nghĩa đập tan chính quyền của địch. Vì vậy cần phải nắm vững công tác binh vận, làm cho địch không thể sử dụng lực lượng vũ trang của chúng đối phó với cách mạng. *Phải coi công tác binh vận là một cuộc vận động cách mạng của quần chúng. Phải thực hiện cụ thể khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp"*.

Một trong những công tác quan trọng về binh vận trong

thời gian sắp tới là *phải tìm mọi cách để tuyên truyền giáo dục cho tất cả lực lượng vũ trang của địch hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ cấp bách của họ là phải cùng với toàn dân tiến lên đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm*. Phải phổ biến rộng rãi chương trình Mặt trận dân tộc giải phóng của ta trong quân đội của địch. Phải làm cho họ hiểu rõ đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm đang dùng họ tàn sát đồng bào để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của chúng và kẻ thù của họ là đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm. Phải rút bài học trong vụ đảo chính vừa qua làm cho binh lính và cả sĩ quan của địch hiểu rằng muốn đánh đổ Diệm thì không thể chống cộng, chống nhân dân, mà phải dựa vào nhân dân, đi theo cách mạng, không thể dựa vào một đế quốc nào. Phải giải thích cho họ hiểu rõ đi với cách mạng là bảo vệ quyền lợi của họ, là phục vụ lợi ích của Tổ quốc; họ được cách mạng và nhân dân yêu mến và trọng dụng.

Cần chú trọng làm tan rã lực lượng vũ trang của địch, làm cho địch càng gặp khó khăn về quân số, không thể dựa vào lực lượng quân đội để duy trì thế lực chính trị, hạn chế tác dụng đàn áp của địch và phá thế kìm kẹp của địch ở các địa phương. Cần tiếp tục kêu gọi đào ngũ, đòi giải ngũ, chống bắt lính, chống dồn dân về lên bảo an, chống dồn bảo an lên chủ lực, chống quân sự hóa thanh niên và chống động viên lính cũ tái đăng. Đồng thời phải tích cực xây dựng cơ sở cách mạng có kế hoạch và có tổ chức nhân lúc địch tuyển mộ thêm quân đội.

Nơi nào có điều kiện, có thể tổ chức một số đơn vị làm binh biến, đứng lên chống Diệm, về với ta và tuyên bố gia nhập Mặt trận.

Tuy nhiên, ở những nơi cần thiết, cần phải bảo đảm cho

những cơ sở mai phục lâu dài được tồn tại. Phải chú trọng vận động và tổ chức cơ sở trong các lực lượng hải quân, không quân, thiết giáp, pháo binh và các đơn vị bảo vệ Sài Gòn để chuẩn bị cho những thời cơ thuận tiện đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

Phải tăng cường các tổ chức binh vận từ trên xuống cho đến xã. Phải dùng mọi mối liên hệ của gia đình binh lính, của các giới; phải động viên toàn Đảng toàn dân làm công tác binh vận. Phải nắm lại đường lối và các hình thức vận động, tổ chức binh vận từ xã lên đến tỉnh và các binh đoàn của địch, tổng kết kinh nghiệm, tích cực phát huy những ưu điểm, cương quyết sửa chữa những khuyết điểm đã qua.

6- Vấn đề thống nhất cơ quan chỉ đạo cách mạng ở miền Nam và tăng cường các cơ quan chỉ đạo các cấp

Trung ương đã có quyết nghị về tổ chức Trung ương Cục miền Nam. Cần phải làm một số việc để thực hiện cụ thể nghị quyết ấy như: bổ sung và chỉ định thêm Trung ương uỷ viên dự khuyết mới cho Trung ương Cục; tăng cường cán bộ cho các cơ quan của Trung ương Cục. Vì chiến trường miền Nam còn nhiều trở ngại về giao thông liên lạc giữa các khu, công tác cách mạng ở địa phương ngày càng phát triển và phức tạp, cho nên cần phải tăng cường các Khu uỷ và các cơ quan Khu uỷ đủ sức chỉ đạo công tác cách mạng ở từng chiến trường. Nơi nào quan trọng phải phân công Trung ương uỷ viên đến phụ trách. Đồng thời phải ra sức nắm vững, củng cố và mở rộng giao thông liên lạc từ Trung ương đến Trung ương Cục, từ Trung ương Cục đến các địa phương.

7- Tăng cường công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên

Trong tình hình biến chuyển sắp tới và để thực hiện tốt phương châm nhiệm vụ mới đề ra, cần phải ra sức giáo dục

và lãnh đạo tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, trước hết làm cho cán bộ và đảng viên thấm nhuần và nắm vững đường lối cách mạng giải phóng miền Nam và nhiệm vụ phương châm công tác mới của Đảng. Phải đẩy mạnh tinh thần và tác phong khẩn trương xây dựng lực lượng, mạnh dạn phát động quần chúng đấu tranh về mọi mặt, không rụt rè, chậm trễ; tích cực tiêu diệt sinh lực địch, sẵn sàng mọi điều kiện để nhân thời cơ thuận lợi kịp thời giành thắng lợi lớn cho cách mạng. Đồng thời phải đề phòng tư tưởng nôn nóng, phiêu lưu mạo hiểm không thấy tính chất khó khăn, phức tạp lâu dài trên bước đường phát triển của cách mạng. Phải đề cao tinh thần tự lực cánh sinh. Phải nhìn toàn diện, thấy địa phương nhưng cũng phải thấy toàn quốc. Phải đảm bảo sự đoàn kết nhất trí từ trên xuống dưới, thông suốt đường lối, chủ trương, quyết tâm khắc phục khó khăn, vững lòng tin tưởng, đưa cách mạng đến toàn thắng.

Ngoài ra Bộ Chính trị có quyết định một số vấn đề về tổ chức và công tác của miền Bắc phải tích cực phục vụ cách mạng miền Nam.

Trên đây chỉ nêu ra những điểm chính về tình hình, về nhiệm vụ, phương châm và một số công tác lớn trước mắt. Tùy diễn biến cụ thể của tình hình sau này, Trung ương sẽ có những chỉ thị tiếp theo.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 7-NQ/TW, ngày 26 tháng 1 năm 1961

Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

Trong những năm vừa qua, nhất là từ cuối năm 1959 đến nay, trên cơ sở thắng lợi của các cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa, của cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp quốc doanh, của đợt chỉnh huấn chính trị cho cán bộ chiến sĩ trong quân đội, của các đợt giáo dục về hai con đường ở nông thôn và qua những sự kiện chính trị lớn trong năm 1960 - kỷ niệm 15 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch 70 tuổi - phong trào thi đua yêu nước đã phát triển mạnh mẽ từ thành thị tới nông thôn, trong khắp các xí nghiệp, công trường, nông trường, đơn vị bộ đội, hợp tác xã, cửa hàng mậu dịch, bệnh viện, trường học, cơ quan, v.v..

Trong quá trình phát triển của phong trào thi đua, trình độ giác ngộ chính trị, ý thức thi đua tập thể, phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công tác

và tinh thần học tập văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ của các tầng lớp nhân dân đã có những tiến bộ rõ rệt. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ đã bước đầu được củng cố và phát huy tác dụng tích cực của mình, nhất là Đoàn Thanh niên Lao động ở nhiều nơi, trên nhiều mặt công tác, đã đóng được vai trò đầu tàu trong phong trào thi đua yêu nước của quần chúng.

Kết quả của phong trào đã đem lại những thành tích rất lớn trên mọi mặt công tác, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa. Những thành tích và tiến bộ ấy là cơ sở rất tốt để đẩy mạnh phong trào tiến lên một bước mới.

Tuy vậy, phong trào thi đua yêu nước đến nay vẫn còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm: phong trào phát triển chưa đều; nội dung thi đua chưa toàn diện và chưa nhắm vào khâu quan trọng nhất hoặc khâu đương còn yếu nhất của từng ngành; trong sản xuất mới chú ý tới số lượng, chưa quan tâm đầy đủ tới chất lượng và giá thành; chưa chú ý đúng mức tới an toàn lao động và bồi dưỡng sức lao động; tư tưởng bảo thủ, ngại khó, tự ti, các hành động tự do chủ nghĩa, kém kỷ luật lao động và hiện tượng lãng phí, tham ô còn khá phổ biến và có nơi nghiêm trọng; về lãnh đạo thi đua thì chưa kết hợp được chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, có khi ngay cả trong nội bộ từng đơn vị sản xuất; những khó khăn về nguyên liệu, tiêu thụ trong sản xuất chưa được giải quyết tốt; nhiều sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng chưa được xác minh và phổ biến kịp thời; nhiều chính sách, chế độ về quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật và chế độ khen thưởng chưa được nghiên cứu, bổ sung, v.v..

Những nhược điểm và khuyết điểm trên đây đã hạn chế phần nào kết quả của phong trào thi đua yêu nước đang trên đà phát triển.

Trên cơ sở thắng lợi của kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, sau khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã soi sáng đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, đã vạch rõ phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hiện nay miền Bắc nước ta đã bước vào kế hoạch nhà nước 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã bước vào một thời kỳ phát triển mới, đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân những yêu cầu mới, to lớn hơn trước. Đó là những yêu cầu của việc xây dựng các cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, của việc củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, của việc cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, của việc tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt: kinh tế, chính trị, quốc phòng, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Để đảm bảo hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chính trị to lớn và những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã đề ra, để thực hiện vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 do Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định, căn cứ vào tình hình của phong trào thi đua yêu nước hiện nay, Ban Bí thư chủ trương *bắt đầu từ năm 1961 phải động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng trong mọi ngành sản xuất và công tác, trong mọi tầng lớp nhân dân,*

nhằm phát huy mọi khả năng và thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn để không ngừng tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, quyết tâm thực hiện vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất theo phương châm: "nhiều, nhanh, tốt, rẻ".

Để việc lãnh đạo phong trào thi đua được tốt, phải chú ý đầy đủ các mặt: sản xuất và học tập; bồi dưỡng đạo đức và tác phong sinh hoạt xã hội chủ nghĩa; cải thiện đời sống quần chúng; nhưng phải đặc biệt coi trọng sản xuất, hướng mọi hoạt động của phong trào thi đua yêu nước vào mục đích đẩy mạnh sản xuất phát triển theo phương hướng tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và đảm bảo an toàn lao động.

Trong phong trào thi đua phải phát huy tinh thần thi đua tập thể, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa tiên tiến và chậm tiến, làm cho mọi đơn vị, mọi cá nhân trở thành tiên tiến để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

*
* *

Chỉ thị số 168-CT/TW¹⁾ ngày 28-10-1959 đã quy định tên và nội dung của phong trào thi đua, phương châm, nguyên tắc và khẩu hiệu thi đua, danh hiệu để tặng những người, những đơn vị có thành tích thi đua, vấn đề bồi dưỡng phong trào thi đua và tổ chức lãnh đạo thi đua. Những điểm chủ yếu trong Chỉ thị trên đây vẫn là cơ sở để chỉ đạo phong trào thi đua yêu nước hiện nay. Nhưng để đáp ứng yêu cầu của

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t.20, tr. 877 (B.T).

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà theo phương hướng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ ba đã vạch ra, trên cơ sở những tiến bộ mới của phong trào thi đua yêu nước, để thực hiện chủ trương phát động phong trào sâu rộng trong mọi ngành hoạt động, trong mọi tầng lớp nhân dân, tiến tới cao trào thi đua yêu nước, Ban Bí thư quy định một số điểm chính bổ sung như dưới đây:

1- Nội dung thi đua chủ yếu của từng ngành

- Trong các ngành công nghiệp (sản xuất, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải), để đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước, phong trào thi đua phải hướng vào các mục tiêu chính là đảm bảo không ngừng tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành. Hết sức coi trọng việc học tập để nắm vững kỹ thuật, nghiệp vụ. Đẩy mạnh cuộc vận động phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, làm động lực đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước. Đẩy mạnh phong trào "tiên tiến" thành một phong trào quần chúng sôi nổi, lấy phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật làm trọng tâm. Xây dựng các tổ hoặc đội lao động xã hội chủ nghĩa, như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra.

Muốn đẩy mạnh cuộc vận động phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật thu được kết quả tốt, cần không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, nhất là ý thức đối với công cuộc công nghiệp hóa nước nhà, tăng cường việc học tập kỹ thuật, nghiệp vụ, văn hóa, tăng cường công tác quản lý xí nghiệp, đồng thời cải tiến điều kiện lao động, đảm bảo an toàn lao động và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của công nhân, viên chức.

- *Trong nông nghiệp*, cần phát huy thắng lợi của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, phát động rộng rãi phong trào "bốn tốt" (đoàn kết tốt, sản xuất tốt, quản lý tốt, chấp hành chính sách tốt) trong khắp các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nhằm tăng thu nhập cho xã viên, tăng tích lũy cho hợp tác xã và cho Nhà nước, thực hiện đúng chủ trương củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp như Nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra.

- *Trong thương nghiệp*, nội dung thi đua là cải tiến công tác quản lý, cải tiến tổ chức mua bán, nắm vững mặt hàng và nguồn hàng, nâng cao trách nhiệm phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống quần chúng, cải tiến việc bảo quản hàng hoá, phấn đấu hạ thấp chi phí lưu thông, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, tăng tích lũy cho Nhà nước.

- *Trong các ngành khoa học và kỹ thuật*, thi đua học tập, nghiên cứu và cải tiến kỹ thuật, sáng chế phát minh nhằm phục vụ kịp thời cho sản xuất, cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

- *Trong các ngành văn học, nghệ thuật*, thi đua nâng cao trình độ tư tưởng và nghệ thuật, phục vụ quần chúng, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, công tác và học tập của quần chúng.

- *Trong ngành giáo dục*, thi đua cải tiến phương pháp giảng dạy, kết hợp lý thuyết với thực hành, kết hợp học tập với lao động và các hoạt động xã hội, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Thầy giáo thi đua tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ giảng dạy. Học sinh thi đua học tập tiến bộ, rèn luyện thân thể, bồi dưỡng tinh thần và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

- *Trong ngành y tế*, thi đua nắm vững khoa học kỹ thuật, phòng bệnh tốt, chữa bệnh tốt; trong các bệnh viện, thi đua

phục vụ bệnh nhân vô điều kiện, thực hiện đúng "lương y kiêm từ mẫu".

- *Trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp*, thi đua công tác, học tập, kiện toàn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc, chống quan liêu, phục vụ kịp thời phong trào thi đua sản xuất và xây dựng của quần chúng.

- *Trong quân đội*, đẩy mạnh phong trào rèn luyện và cải tiến kỹ thuật, dưới hình thức phong trào thi đua "ba nhất" như hiện nay.

2- Tăng cường lãnh đạo đối với phong trào thi đua yêu nước

a) Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, cho nên phong trào thi đua yêu nước là phong trào cách mạng của quần chúng nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Phong trào thi đua phải bao gồm mọi mặt, mọi ngành công tác, từ trung ương đến địa phương, đến từng quần chúng, thực hiện "ngành ngành thi đua, người người thi đua". Phong trào thi đua đòi hỏi mọi người phải cố gắng liên tục, phát huy cao độ tinh thần hăng say và dũng cảm lao động, công tác, học tập, mạnh dạn phát huy sáng kiến, không ngừng cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức, xây dựng cho quần chúng một phong cách thường xuyên phá bỏ những tiêu chuẩn định mức lạc hậu, thực hiện những tiêu chuẩn định mức luôn luôn tiên tiến.

Cần kiên quyết khắc phục những tư tưởng không đúng đương trở ngại cho phong trào thi đua của quần chúng như: thái độ thờ ơ lạnh nhạt, thái độ cầu toàn trách bị đối với phong trào quần chúng, coi thường hoặc ít quý trọng sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng; cần kiên quyết chống các biểu hiện tư tưởng không tin, không dám phát động quần chúng thi đua; đồng thời cũng đề phòng xu hướng nóng vội, đi đến mệnh lệnh

thúc ép quần chúng cải tiến lung tung, gây ảnh hưởng không tốt đến việc quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật.

Phải hết sức coi trọng công tác giáo dục tư tưởng cho quần chúng, nhằm khắc phục những hiện tượng bảo thủ, tự ti, tự do chủ nghĩa, kém kỷ luật lao động, thiếu tinh thần trách nhiệm, lãng phí, tham ô. Trong công tác giáo dục, phải biết kết hợp chặt chẽ giữa các ngành và khéo vận dụng những hình thức thích hợp, tránh hiện tượng học, học quá nhiều như hiện nay đã ảnh hưởng không tốt tới sản xuất và sức khoẻ của quần chúng.

b) Về mặt tổ chức lãnh đạo, trước hết cần kiện toàn các tổ chức lãnh đạo thi đua từ trung ương đến địa phương, theo nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể tổ chức thực hiện, phân công và phối hợp chỉ đạo phong trào. Các ban giúp việc Trung ương Đảng (Công nghiệp, Công tác nông thôn, Mưu tài, Tuyên giáo) chịu trách nhiệm giúp Trung ương nghiên cứu chính sách, phương châm thi đua cho từng khối, từng ngành mình phụ trách. Các đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ) phải phối hợp chặt chẽ dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp uỷ Đảng, tích cực động viên, giáo dục, hướng dẫn, tổ chức quần chúng thi đua, sơ kết, tổng kết thi đua, lựa chọn những người và những đơn vị có thành tích để biểu dương và đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng. Các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm nghiên cứu đề ra nội dung, kế hoạch thi đua, ban hành các thể lệ, chế độ phục vụ cho phong trào thi đua, xét duyệt sáng kiến của quần chúng, chuẩn bị những điều kiện vật chất để phục vụ phong trào thi đua. Các văn phòng công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, thương nghiệp, văn xã, nội chính ở Phủ thủ tướng và các bộ phải kết hợp

trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước mà góp phần chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình phụ trách. Ở các bộ, nên phân công đồng chí Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách chỉ đạo thi đua, đồng thời kiện toàn tổ chức theo dõi phong trào.

Ở các địa phương, các cấp uỷ Đảng cần phân công đồng chí uỷ viên thường vụ phụ trách phong trào thi đua. Giúp việc cấp uỷ, cần có một số cán bộ nằm trong Văn phòng cấp uỷ. Các ban giúp việc cấp uỷ chịu trách nhiệm theo dõi phong trào thi đua trong phạm vi mình phụ trách.

Ở các đơn vị cơ sở, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, các ngành Công đoàn, Thanh niên, chính quyền tùy theo phạm vi phụ trách của mình mà chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và phối hợp chặt chẽ với nhau.

Ngoài ra, các cấp cần tăng cường sự hoạt động của các tổ chức khoa học kỹ thuật để phục vụ kịp thời phong trào thi đua.

c) Để phục vụ phong trào thi đua yêu nước, các cơ quan có trách nhiệm cần kịp thời nghiên cứu đề nghị với Trung ương ban hành những chính sách và chế độ cần thiết như chính sách và chế độ kịp thời khen thưởng thi đua, chính sách và thể lệ sử dụng quỹ xí nghiệp phục vụ cho phong trào thi đua, chính sách sử dụng lực lượng lao động tiết kiệm được do hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, v.v.. Cần đúc kết kinh nghiệm để đề ra chính sách phương châm kỹ thuật làm cơ sở cho phong trào hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tích cực thực hiện việc ký kết hợp đồng tập thể, thực hiện nghiêm chỉnh Luật công đoàn. Sẵn sàng chu đáo các vấn đề cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị, v.v..

Trên cơ sở kinh nghiệm xây dựng tổ tiên tiến, Ban Công nghiệp Trung ương cần kết hợp với Tổng Liên đoàn Lao động và Trung ương Đoàn Thanh niên nghiên cứu tiêu chuẩn để xây dựng tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Các cơ quan có trách nhiệm cần chuẩn bị để đến đầu tháng 5-1961 có thể họp Đại hội liên hoan anh hùng lao động công nông binh toàn quốc, nhằm động viên mạnh mẽ phong trào thi đua.

*
* *

Nhận được Nghị quyết này, các cấp, các ngành cần thảo luận và tích cực chuẩn bị kế hoạch thi hành để cho phong trào thi đua bắt đầu ngay từ đầu năm 1961 có sự chuyển biến mới với khí thế mạnh mẽ hơn, đảm bảo hoàn thành toàn diện và trước thời hạn kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 10-CT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1961

Về việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp

Để đẩy mạnh hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp, hiện nay và sắp tới các cấp, các ngành cần đặc biệt chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho nông thôn, bao gồm cán bộ quản lý chung (như chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên quản trị hợp tác xã), cán bộ nghiệp vụ (như tài vụ, kế toán, thống kê), cán bộ kỹ thuật (như cán bộ sơ, trung, cao cấp nông nghiệp), v.v..

I- PHƯƠNG CHÂM ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

1 - Gắn chặt lý luận với thực tế; một mặt nâng dần trình độ nhận thức lý luận, mặt khác kết hợp cho được với tình hình thực tiễn nước ta, với tình hình phong trào ở từng nơi có đặc điểm khác nhau và từng lúc.

2- Hết sức thiết thực, nhất là đối với cán bộ quản lý chung ở xã; nắm vững nguyên tắc từ phong trào mà ra, từ dưới mà lên, không thoát ly cơ sở lâu ngày sinh ra mất gốc.

3- Kết hợp nhiều hình thức như: bồi dưỡng ngay trong công tác thực tế, tổng kết kinh nghiệm, học tại chức, làm đến đâu học đến đó, kết hợp với việc học tập tại lớp, tại trường ngắn hạn và tương đối dài hạn.

4- Đảm bảo tuyệt đại đa số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng là những người xuất thân từ thành phần cơ bản, nhất là đối với cán bộ quản lý chung ở xã, chú trọng chất lượng chính trị. Đối với cán bộ chuyên môn và nghiệp vụ có thể châm chước về thành phần, nhưng tuyệt đại đa số phải là con em nhân dân lao động, cán bộ, bộ đội.

5- Trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phải chú trọng cả ba mặt: chuyên môn, chính trị, văn hóa và phải vận dụng đối với từng loại cán bộ và từng lúc cho thích hợp.

II- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1- Ban Công tác nông thôn Trung ương, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, trường Đảng, các bộ có trách nhiệm như Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục, v.v., *trong năm 1961 cần kiểm tra lại toàn diện* việc đào tạo cán bộ cho nông thôn để rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, *đề ra chủ trương, biện pháp đúng đắn, mạnh bạo* để thực hiện kế hoạch 5 năm về mặt này. Ban Công tác nông thôn Trung ương chủ động đề ý kiến và mời các ngành có trách nhiệm tới bàn bạc.

2- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn kỹ thuật nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp phụ trách; cán bộ tài vụ, kế toán do Bộ Tài chính phụ trách; cán bộ thống kê do Tổng Cục thống kê phụ trách; cán bộ kế hoạch do Ủy ban kế hoạch Nhà nước phụ trách...; cán bộ quản lý chung của hợp tác xã *chủ*

yếu do các cấp uỷ địa phương, nhất là Tỉnh uỷ, cùng với Ban Công tác nông thôn Trung ương đảm nhiệm.

III- TRƯỜNG, LỚP

1- Thành lập ở trung ương một trường hợp tác xã nông nghiệp, có nhiệm vụ chủ yếu đào tạo giảng viên cho các trường hợp tác xã địa phương, bồi dưỡng cán bộ làm công tác nông thôn khu, thành, tỉnh, huyện và một số cán bộ quản lý hợp tác xã bậc cao có quy mô lớn toàn xã. Trường này do Ban Công tác nông thôn Trung ương phụ trách.

2- Thành lập ở hai khu Việt Bắc và Tây Bắc mỗi nơi một trường, ở Thanh Hóa và Nghệ An chung một trường do Thanh Hóa chịu trách nhiệm chính, ở Hải Ninh, Hồng Quảng, Hải Phòng chung một trường đào tạo cán bộ dân tộc Hoa do Hải Ninh chịu trách nhiệm chính. Các trường này có nhiệm vụ chủ yếu đào tạo cán bộ cấp thôn và xã cho các xã miền núi trong các địa phương nói trên.

3- Thành lập ở mỗi tỉnh miền xuôi cũng như miền núi một trường ngắn hạn từ 2 đến 3 tháng để đào tạo bồi dưỡng cán bộ thôn, xã.

4- Ở mỗi huyện, châu, mở những lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho cán bộ không thuộc phạm vi tỉnh đào tạo, bồi dưỡng.

Chương trình giảng dạy, số lượng học sinh từng lớp, từng năm sẽ do Ban Công tác nông thôn Trung ương bàn bạc cụ thể với các cấp uỷ địa phương.

Việc làm trường sở, sắm phương tiện, đài thọ và các chi phí khác do chính quyền các cấp phụ trách. Bộ Tài chính, Bộ Kiến trúc cần có kế hoạch cụ thể.

Việc giảng dạy và quản lý nhà trường ở các địa phương do các Khu uỷ và Tỉnh uỷ trực tiếp phụ trách và làm cho thật tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 11-NQ/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1961

**Về chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội
chủ nghĩa**

Từ ngày hoà bình lập lại, trong đà phát triển chung của nền kinh tế quốc dân ở miền Bắc nước ta, các xí nghiệp quốc doanh đã được khôi phục và phát triển nhanh chóng, sản xuất ngày càng phát triển, hoạt động của xí nghiệp quốc doanh ngày càng tiến bộ rõ rệt.

Bên cạnh những thành tích căn bản đó, công tác sản xuất và xây dựng còn có những nhược điểm và khuyết điểm. Ngoài những nguyên nhân do trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, trình độ tổ chức và kinh nghiệm quản lý của cán bộ và công nhân ta còn non yếu, cơ sở Đảng ở nhiều xí nghiệp chưa bám rễ sâu rộng trong quần chúng công nhân trực tiếp sản xuất, một nguyên nhân quan trọng khác là do *chưa có một chế độ lãnh đạo quản lý rõ ràng, thống nhất và thích hợp với xí nghiệp nước ta*. Điều đó làm cho hoạt động của các xí nghiệp quốc doanh gặp nhiều khó khăn lúng túng, hạn chế việc phát huy tính tích cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng công nhân trong việc tham gia quản lý sản xuất và quản lý xí nghiệp,

tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ làm cho nội bộ xí nghiệp kém đoàn kết nhất trí.

Trước tình hình đó, cuối năm 1957, Ban Bí thư đã thông qua Nghị quyết về chế độ quản lý xí nghiệp của Hội nghị cán bộ quản lý xí nghiệp họp tháng 10-1957. Tháng 10-1958, Bộ Chính trị lại chủ trương mở cuộc vận động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh. Trong cuộc vận động này, chế độ "thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ xí nghiệp, công nhân tham gia quản lý" đã được áp dụng một cách phổ biến và đầy đủ hơn. Qua thời gian áp dụng chế độ đó tới nay, trên cơ sở tổng kết những thắng lợi và kinh nghiệm đã thu được, chúng ta xác định được rằng: chế độ lãnh đạo quản lý trên đây vừa đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, vừa thích hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của nước ta. Trên thực tế, nó đã đem lại kết quả tốt: đã kiện toàn chế độ thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp, đã có tác dụng lớn đến việc tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, lãnh đạo sản xuất của tổ chức Đảng ở xí nghiệp, nâng cao tính tích cực của quần chúng công nhân trong việc tham gia quản lý xí nghiệp. Điều đó đã ảnh hưởng tốt đến mọi mặt công tác của xí nghiệp, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng. Vì vậy, Bộ Chính trị ra Nghị quyết này để ban hành chính thức chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, để các cấp uỷ Đảng, các Ban, các Đảng đoàn, các ngành có căn cứ thi hành.

NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG CỦA CHẾ ĐỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Căn cứ vào những nguyên tắc cơ bản trong công tác lãnh

đạo của Đảng, việc lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa phải quán triệt đầy đủ ba nguyên tắc cơ bản dưới đây:

- Thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế;
- Chỉ đạo tập trung thống nhất cao độ, kết hợp với thực hiện dân chủ rộng rãi;
- Lãnh đạo tập thể kết hợp với cá nhân phụ trách.

Căn cứ vào ba nguyên tắc cơ bản trên và xuất phát từ đặc điểm tình hình xí nghiệp của nước ta, chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa của ta là: "thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ xí nghiệp, công nhân tham gia quản lý". Chế độ lãnh đạo quản lý này nhằm mục đích: tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng ở xí nghiệp, kiện toàn chế độ phụ trách của thủ trưởng và thực hiện đường lối quần chúng trong công tác quản lý xí nghiệp.

Tinh thần của chế độ quản lý chỉ rõ rằng: quyền quyết định các vấn đề lớn và quan trọng trong xí nghiệp đều thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhưng phải coi trọng vai trò phụ trách của thủ trưởng; dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ, việc quản lý xí nghiệp vẫn là trách nhiệm chính và trực tiếp của thủ trưởng; chế độ quản lý này mở rộng quyền tham gia quản lý của công nhân, nhưng nhiệm vụ chính của công nhân vẫn là trực tiếp sản xuất, dưới sự chỉ huy thống nhất của đồng chí thủ trưởng ở toàn xí nghiệp và ở từng bộ phận sản xuất.

Dưới đây là nội dung cụ thể của chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

1- Trách nhiệm của thủ trưởng xí nghiệp

Xí nghiệp quốc doanh là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, sản xuất có kế hoạch và kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo tập trung thống nhất để đảm

bảo cho hoạt động của xí nghiệp được cân đối, nhịp nhàng và liên tục. Do đó, về mặt sản xuất, hành chính, phải quản lý theo chế độ thủ trưởng phụ trách, toàn xí nghiệp phải do Giám đốc xí nghiệp phụ trách, mỗi bộ phận sản xuất phải có một người phụ trách.

Giám đốc xí nghiệp là người được Đảng và Chính phủ uỷ nhiệm phụ trách quản lý xí nghiệp, chịu trách nhiệm trước Đảng và Chính phủ quản lý các mặt công tác sản xuất, kỹ thuật, kinh doanh của xí nghiệp và công tác bảo vệ xí nghiệp. Nhiệm vụ chính của Giám đốc là trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài vụ, sử dụng hợp lý nguyên liệu, vật liệu, cải tiến kỹ thuật, tận dụng mọi khả năng về thiết bị kỹ thuật của xí nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, sử dụng lao động hợp lý, phấn đấu không ngừng nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

Giám đốc trực tiếp chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Giám đốc có trách nhiệm bảo quản, sử dụng tài sản của xí nghiệp trong phạm vi pháp luật của Nhà nước và kế hoạch nhà nước đã quy định; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản hợp đồng kinh tế ký kết với các xí nghiệp, cơ quan khác; có quyền giao dịch với Ngân hàng quốc gia, đồng thời chịu trách nhiệm về việc tôn trọng kỷ luật tài chính của xí nghiệp.

Giám đốc có trách nhiệm chấp hành đúng đắn các chế độ lao động và an toàn sản xuất của xí nghiệp, cải thiện điều kiện lao động, thực hiện chính sách chế độ tiền lương, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của công nhân viên chức

ở xí nghiệp; có quyền tuyển dụng, đề bạt, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với công nhân, viên chức trong phạm vi chính sách, luật lệ của Nhà nước quy định.

Giám đốc có trách nhiệm tăng cường công tác bảo vệ xí nghiệp và chống kẻ địch phá hoại, tuyệt đối giữ bí mật quốc gia.

Căn cứ theo nguyên tắc thống nhất quản lý của Nhà nước và tính chất độc lập kinh doanh của xí nghiệp, Giám đốc xí nghiệp có quyền quyết định những chủ trương công tác và biện pháp thực hiện những chủ trương ấy trong phạm vi quyền hạn mà Nhà nước đã quy định. Đối với những chủ trương công tác lớn và quan trọng về quản lý xí nghiệp, quản lý sản xuất và cải thiện đời sống của công nhân, viên chức, cần phải thảo luận nhất trí trong đảng uỷ. Sau khi đã nhất trí rồi, Giám đốc có trách nhiệm ra chỉ thị, mệnh lệnh và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc phải lắng nghe và nghiên cứu ý kiến của quần chúng, thường xuyên báo cáo mọi mặt tình hình quản lý xí nghiệp trước đảng uỷ và xin chỉ thị cần thiết.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên có kết quả tốt, dưới sự lãnh đạo thống nhất của đảng uỷ, Giám đốc xí nghiệp cần phải phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Giám đốc xí nghiệp trực tiếp chỉ đạo bộ máy hành chính, chuyên môn, tổ chức thực hiện công tác quản lý xí nghiệp, quản lý sản xuất, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đối với những chỉ thị, mệnh lệnh của Giám đốc, toàn thể đảng viên, công nhân, viên chức trong xí nghiệp, dù là cấp uỷ viên phụ trách từng phần công tác trong xí nghiệp đều phải nghiêm chỉnh chấp hành. Mặt khác, Giám đốc phải cùng Ban

Chấp hành Công đoàn thi hành nghiêm chỉnh Luật Công đoàn. Giám đốc phải thực sự coi trọng việc huy động đông đảo công nhân, viên chức tham gia quản lý xí nghiệp, dựa vào kinh nghiệm phong phú và óc sáng tạo vô tận của quần chúng công nhân để tiến hành công tác quản lý xí nghiệp.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trên đây, Giám đốc cần đề phòng những tư tưởng và hành động lệch lạc như: tư tưởng chuyên môn thuần túy, tách rời công tác quản lý sản xuất, kỹ thuật, tài vụ với công tác chính trị, tư tưởng và hành động cá nhân độc đoán, quan liêu, mệnh lệnh, xa rời sự lãnh đạo của Đảng, xa rời quần chúng. Đồng thời, cần đề phòng tư tưởng ỷ lại vào đảng uỷ, kém tinh thần phụ trách, không nắm vững những việc thuộc quyền hạn và trách nhiệm của mình, mọi việc lớn nhỏ đều chờ đảng uỷ quyết định, sinh ra hội họp nhiều, chậm trễ công việc và đưa đảng uỷ đến tình trạng bao biện sự vụ. Trách nhiệm của người thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp là phải nâng cao trình độ kỹ thuật và chuyên môn của mình, đồng thời phải đề cao đảng tính và quán triệt đường lối quần chúng trong công tác quản lý xí nghiệp.

2- Nhiệm vụ lãnh đạo của đảng uỷ xí nghiệp

Đảng uỷ xí nghiệp phải *thống nhất lãnh đạo và kiểm tra toàn diện công tác trong xí nghiệp*, bao gồm: công tác chính trị, tư tưởng, công tác kinh tế, kỹ thuật, công tác bảo vệ xí nghiệp và công tác lãnh đạo các tổ chức quần chúng trong xí nghiệp. Trong khi lãnh đạo mọi mặt công tác trên đây, tổ chức Đảng ở xí nghiệp phải nắm vững nhiệm vụ cơ bản là *lãnh đạo đảm bảo hoàn thành và vượt mức kế hoạch nhà nước đã quy định cho xí nghiệp*, không những về số lượng mà cả về chất lượng, đạt kết quả tốt nhất về kinh tế, chính trị và

tư tưởng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ cơ bản đó, tổ chức Đảng phải lãnh đạo, giáo dục, động viên đảng viên và quần chúng phát huy tính tích cực và tính sáng tạo, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất lao động, đảm bảo phẩm chất và hạ giá thành các sản phẩm và công trình.

Đảng uỷ xí nghiệp phải lãnh đạo và tổ chức cho đảng viên, cán bộ và công nhân học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập đường lối chính sách của Đảng, nhằm nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của đảng viên và quần chúng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thời chú trọng lãnh đạo, động viên đảng viên và quần chúng học tập văn hóa, chuyên môn và kỹ thuật.

Để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng uỷ xí nghiệp *tập thể thảo luận và quyết định những chủ trương, phương hướng, biện pháp chính đối với những công tác lớn và quan trọng của xí nghiệp*, tức là những công tác có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước, đến đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, viên chức. Những quyết định của đảng uỷ xí nghiệp nhằm đảm bảo thực hiện đúng đắn các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cơ quan nhà nước và các đoàn thể cấp trên. Những quyết định đó không được trái với chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và phải tôn trọng nguyên tắc kỹ thuật. Sau khi có quyết định của đảng uỷ, Giám đốc chấp hành nghiêm chỉnh. Trong trường hợp có sự chưa nhất trí giữa Giám đốc với đảng uỷ, thì cần nắm vững đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, nắm vững nguyên tắc kỹ thuật, xuất phát từ lợi ích chung, tìm đủ mọi biện pháp để thảo luận, bàn bạc đi tới nhất trí. Nếu cuối cùng ý kiến vẫn chưa nhất trí, Giám đốc và đảng uỷ phải báo

cáo, xin chỉ thị của cấp trên. Nói chung, trong khi chờ đợi chỉ thị của cấp trên, Giám đốc phải chấp hành nghị quyết của đảng uỷ. Nếu là những vấn đề khẩn cấp cụ thể về kỹ thuật, chuyên môn xảy ra trong khi điều kiện sản xuất, thời gian và điều kiện không cho phép báo cáo và xin chỉ thị của cấp trên, thì Giám đốc được quyền quyết định cách giải quyết, nhưng cần phải nghiên cứu đầy đủ ý kiến của đảng uỷ, của cán bộ kỹ thuật và công nhân, để tránh những sai lầm có thể xảy ra.

Trong công tác lãnh đạo quản lý xí nghiệp, tổ chức Đảng phải kết hợp chặt chẽ công tác chính trị, tư tưởng với công tác kinh tế, kỹ thuật, lấy công tác chính trị và tư tưởng đi đầu để đẩy mạnh mọi mặt hoạt động trong xí nghiệp, nhằm đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước. Hai mặt đó không được tách rời nhau, phải luôn luôn gắn liền với nhau.

Đảng uỷ phải tích cực vận dụng các hình thức kiểm tra có tính chất quần chúng, kết hợp với việc trực tiếp theo dõi nghiên cứu trên công tác thực tế, để kiểm tra công tác quản lý xí nghiệp của thủ trưởng, kiểm tra sự hoạt động của tổ chức Công đoàn và Thanh niên, kịp thời phát huy mọi sáng kiến, phát minh, sửa chữa khuyết điểm và khắc phục khó khăn.

Đảng uỷ xí nghiệp phải lãnh đạo chặt chẽ các tổ chức hành chính, chuyên môn, Công đoàn và Đoàn Thanh niên, thông qua các tổ chức đó để phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xí nghiệp. Trong khi làm nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện, đảng uỷ phải đề phòng những tư tưởng và hành động lệch lạc, như: coi nhẹ vai trò phụ trách quản lý của thủ trưởng; lẫn lộn giữa nhiệm vụ lãnh đạo với nhiệm vụ quản lý, chỉ huy sản xuất, đi đến bao biện, làm thay công

việc của Giám đốc xí nghiệp; hoặc e dè đối với việc lãnh đạo kỹ thuật, chuyên môn, đưa đến buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Những lệch lạc đó sẽ làm cho vai trò phụ trách của thủ trưởng không được kiện toàn và vai trò lãnh đạo của Đảng cũng giảm sút, gây trở ngại cho công tác lãnh đạo và quản lý xí nghiệp.

3- *Thực hiện quản lý dân chủ*

Trong công tác lãnh đạo quản lý xí nghiệp, Đảng uỷ và Giám đốc xí nghiệp phải quán triệt phương châm dựa vào quần chúng công nhân để quản lý xí nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Công đoàn có nhiệm vụ tổ chức, giáo dục, động viên đoàn viên và quần chúng tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch của xí nghiệp, động viên quần chúng phát huy tính tích cực và óc sáng tạo, hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật, ra sức tiết kiệm, bảo vệ sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và nâng cao chất lượng của sản phẩm và công trình. Công đoàn còn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của công nhân, tổ chức cải thiện đời sống của công nhân, giúp đỡ và giám sát cơ quan hành chính thi hành đầy đủ các chế độ lao động, tham gia ý kiến với thủ trưởng trong việc chỉ đạo sản xuất. Không thể có sự đối lập giữa Giám đốc và Công đoàn trong chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, mà trái lại giữa Giám đốc xí nghiệp và Công đoàn phải có sự nhất trí hoàn toàn, nhằm nâng cao không ngừng trình độ chính trị và chuyên môn, kỹ thuật trong xí nghiệp để không ngừng thúc đẩy sản xuất phát triển. Để làm tròn nhiệm vụ trên đây, Công đoàn phải ra sức phát triển và củng cố tổ chức của mình, không ngừng nâng cao ý thức làm chủ đất nước, làm chủ xí nghiệp, nâng cao ý thức lao động và trách nhiệm trong

việc bảo vệ xí nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước.

Nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Thanh niên Lao động ở xí nghiệp là giáo dục cho đoàn viên và thanh niên về chủ nghĩa Mác - Lênin và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, làm cho thanh niên trở thành lớp người mới, có giác ngộ chính trị, có văn hóa, có kỹ thuật, có thân thể khoẻ mạnh, sẵn sàng lao động quên mình, làm nòng cốt cho phong trào thi đua sản xuất, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ công tác trong xí nghiệp do Đảng uỷ và chính quyền đề ra. Đoàn Thanh niên phải phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, làm nòng cốt trong mọi hoạt động của Công đoàn.

Để thiết thực dựa vào quần chúng, cần phải thực hiện đầy đủ chế độ hội nghị đại biểu công nhân viên chức (hoặc hội nghị toàn thể công nhân, viên chức) do Công đoàn triệu tập thường kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, để quần chúng công nhân tham gia và giám sát công tác quản lý xí nghiệp. Trong hội nghị đó, cần phát huy đầy đủ tinh thần tập trung dân chủ.

Giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và các chế độ, chính sách trong thời gian đã qua, tự phê bình việc chỉ đạo công tác quản lý, đồng thời phổ biến nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch mới và một số chế độ, chính sách cần thực hiện. Hội nghị tham gia ý kiến về các mặt hoạt động của xí nghiệp, nhận xét phê bình công việc quản lý, đồng thời tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp thi hành kế hoạch nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của cấp trên.

Đối với những vấn đề thuộc về đời sống và phúc lợi của công nhân, viên chức, trong phạm vi đã có chính sách, chế độ, thể lệ của Đảng và Nhà nước, hội nghị có thể quyết định

những biện pháp cụ thể để thủ trưởng nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện. Trường hợp có những kiến nghị ngoài phạm vi chính sách, chế độ, thể lệ đã quy định, thì thủ trưởng nghiên cứu cách giải quyết và báo cáo lên cấp trên xét duyệt, sau khi được cấp trên xét duyệt mới thực hiện.

Dựa vào quần chúng công nhân, trước hết là phải dựa vào quần chúng có tổ chức, dựa vào các phần tử tiên tiến trong công nhân, tức là dựa vào đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và đoàn viên công đoàn. Các cán bộ phải tham gia lao động để gần gũi và lắng nghe ý kiến của quần chúng công nhân. Mặt khác, phải chú trọng bồi dưỡng, cất nhắc, đề bạt những công nhân ưu tú tham gia công tác lãnh đạo. Phải tổ chức, giáo dục và đoàn kết công nhân, viên chức, phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, trình độ chính trị, xây dựng thái độ lao động mới, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn và kỹ thuật cho công nhân, viên chức. Trên cơ sở đó, động viên công nhân, viên chức thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi hành mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất của xí nghiệp.

Vai trò và tác dụng của các tổ chức quần chúng trong xí nghiệp rất quan trọng, Đảng uỷ cần phải tăng cường sự lãnh đạo đối với các tổ chức này, chủ yếu là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng, chủ trương công tác của mỗi tổ chức, đồng thời chú trọng lãnh đạo phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động, làm thế nào phát huy vai trò nòng cốt thúc đẩy của Đoàn Thanh niên trong phong trào quần chúng nói chung, tránh tình trạng phong trào thanh niên tách ra ngoài phong trào của Công đoàn và phong trào quần chúng. Trong khi lãnh đạo các tổ chức, Đảng uỷ cần tránh bao biện,

làm thay và sự vụ, có như vậy mới phát huy được tính độc lập, tính tích cực và sáng tạo của các tổ chức quần chúng.

*
* * *

Chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa "*thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ xí nghiệp, công nhân tham gia quản lý*" là phù hợp với nguyên tắc cơ bản của công tác lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa và thích hợp với tình hình cụ thể của xí nghiệp nước ta. Tuy vậy, trong khi thực hiện, không tránh khỏi khó khăn, lúng túng. Vấn đề mấu chốt có tính chất quyết định là các cấp Đảng uỷ, thủ trưởng, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên phải *xuất phát từ lợi ích chung, từ tinh thần trách nhiệm chung đối với nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, nắm vững nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, quán triệt tinh thần và nội dung của chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp mới, trên cơ sở đó tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ cán bộ lãnh đạo* thì mọi lúng túng, khó khăn đều có thể khắc phục được. Mặt khác, cán bộ chính trị phải ra sức học tập văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ; cán bộ kỹ thuật, chuyên môn, phải tăng cường học tập chính trị. Làm được như vậy, nhất định chúng ta sẽ khắc phục được khuyết điểm và nhược điểm và thực hiện được tốt chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp theo chủ trương của Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 12-CT/TW, ngày 18 tháng 2 năm 1961

VỀ VIỆC Củng cố và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp công tư hợp doanh

Đến nay việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh bằng hình thức cao về căn bản đã làm xong. Như vậy, chúng ta đã hoàn thành một bước quan trọng có ý nghĩa quyết định việc cải tạo kinh tế tư bản tư doanh và giai cấp tư sản dân tộc.

Trong quá trình tiến hành, nói chung các cấp đã nắm vững phương châm do Trung ương đề ra là: nhanh, gọn và tốt. Đó là một thắng lợi lớn, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Thắng lợi lớn ấy chứng tỏ đường lối, chính sách và biện pháp do Trung ương Đảng đề ra đối với công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là đúng, được cán bộ các cấp, các ngành chấp hành nghiêm chỉnh, được nhân dân đồng tình và ủng hộ. Đồng thời thắng lợi ấy cũng chứng tỏ rằng giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam có khả năng tiếp thu cải tạo hòa bình.

Do quan hệ sản xuất thay đổi, nhiệt tình lao động của đông đảo công nhân viên chức ở các xí nghiệp đã cải tạo được nâng cao một bước. Xí nghiệp được sơ bộ sắp xếp lại, hầu hết các xí nghiệp đều sản xuất, kinh doanh tốt hơn trước: doanh số, mặt hàng, sản lượng, chất lượng hàng, ở các xí nghiệp đều tăng lên rõ rệt; việc quản lý giá thành sản xuất, phí tổn lưu thông, chi phí kinh doanh đều có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên, quan hệ sản xuất mới trong nhiều xí nghiệp chưa được củng cố tốt. Nhiều xí nghiệp chưa đẩy được tốc độ sản xuất, kinh doanh theo kịp yêu cầu của kế hoạch và khả năng thực tế của xí nghiệp. Nguyên nhân của tình trạng ấy tuy có phần do khách quan, nhưng phần quan trọng là do sự quản lý và lãnh đạo của ta chưa đáp ứng được yêu cầu mới (chưa kịp thời sửa đổi một số chế độ quản lý cũ bất hợp lý; chưa nghiên cứu, ban hành một số chế độ, chính sách cụ thể mới, chưa kịp thời giải quyết những mắc mứu giữa xí nghiệp quốc doanh và xí nghiệp công tư hợp doanh, v.v.).

Hiện nay, trong lúc chờ đợi việc tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh để trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ lâu dài cho các xí nghiệp công tư hợp doanh, các cấp các ngành cần thi hành một số chủ trương, chính sách và biện pháp sau đây đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh:

1- Cần nhận rõ xí nghiệp công tư hợp doanh căn bản đã là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất thuộc lại của nhà tư sản đã thuộc sở hữu toàn dân, lợi ích của xí nghiệp công tư hợp doanh với lợi ích của quốc doanh là nhất trí. Vì vậy cần coi xí nghiệp công tư hợp doanh nằm trong phạm trù kinh tế xã hội chủ nghĩa mà giải quyết đúng đắn mọi nhiệm

vụ, chủ trương, chính sách cụ thể đối với nó, nhằm đẩy mạnh sản xuất.

Nhiệm vụ hiện nay của xí nghiệp công tư hợp doanh là: *củng cố quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất, góp phần tăng của cải cho xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, nhằm làm cho xí nghiệp được củng cố, tạo điều kiện hoàn thành cải tạo xí nghiệp và cải tạo người tư sản.*

Đó là một nhiệm vụ cách mạng lâu dài, có một số khó khăn phức tạp.

2- Để thực hiện nhiệm vụ trên đây, trong năm 1961 cần tiến hành một số công tác cụ thể đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh như sau:

a) *Tiếp tục sắp xếp điều chỉnh* theo phương hướng có lợi cho việc quản lý và phát triển kinh tế, lợi cho việc cải tạo xí nghiệp, cải tạo người tư sản và lợi cho việc đẩy mạnh sản xuất. Việc sắp xếp điều chỉnh cần phải có quy hoạch toàn diện, có tính toán giữa nhu cầu và khả năng thực tế của xí nghiệp. Đối với xí nghiệp công nghiệp, chế biến, vận tải, nếu xét thấy có lợi thì có thể hợp nhất nhiều xí nghiệp cùng ngành nghề, sản xuất giống nhau thành xí nghiệp lớn theo nguyên tắc lấy lớn kéo nhỏ, lấy tiên tiến kéo lạc hậu, hoặc cũng có thể tổ chức các liên xưởng gồm nhiều xí nghiệp sản xuất giống nhau ở gần nhau, hoặc tổ chức ban phụ trách chung nhiều xí nghiệp kinh doanh phân tán để cho các xí nghiệp này có thể hỗ trợ lẫn nhau về vốn, thiết bị, lực lượng kỹ thuật, nhân công và kế hoạch sản xuất, v.v.. Đối với xí nghiệp buôn bán, phục vụ, ăn uống, thì có thể hợp nhất nhiều cửa hàng nhỏ cùng đường phố, cùng thị trấn, thành cửa hàng lớn dưới sự lãnh đạo trực tiếp của công ty chuyên doanh, hoặc cứ tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh

phân tán các cửa hàng, hiệu ăn, rạp hát có đặc điểm phục vụ tốt, được quần chúng tín nhiệm, hoặc các cửa hàng kinh doanh những mặt hàng mà quần chúng cần dùng hàng ngày.

Có thể đưa xí nghiệp công tư hợp doanh từ nơi thừa đến nơi thiếu trong phạm vi một khu phố, một thị xã, một thành phố, cũng có thể hút các xí nghiệp nhỏ vào xí nghiệp quốc doanh cùng ngành, hoặc giải tán những xí nghiệp quá nhỏ bé không có triển vọng, nhưng *xét thật kỹ, thấy thật có lợi*, lại phải bảo đảm duy trì công việc làm cho các thành viên của xí nghiệp. Chú ý khi sáp nhập hoặc tổ chức liên xưởng, cần giữ lại tên những xí nghiệp, cửa hàng lớn có tiếng tăm và sắp xếp những người tư sản có chuyên môn kỹ thuật, hoặc tiêu biểu, tiến bộ vào các chức vụ tương xứng. Trước khi tiến hành, phải có sự chuẩn bị tốt về mọi mặt, khi làm phải theo đường lối quần chúng, có bàn bạc kỹ trong cán bộ, trong công nhân và với các nhà tư sản, tránh gây rối loạn trong sản xuất, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân, tránh những đảo lộn không cần thiết. Phương án sắp xếp phải được cấp uỷ tỉnh, thành phố xét duyệt, có sự tham gia ý kiến của ngành chuyên môn cấp trên. Những xí nghiệp, cửa hàng trước đây đã sáp nhập vội vàng, thiếu tính toán, nay thấy rõ không lợi cho sản xuất, kinh doanh, cải tạo và phục vụ quần chúng thì cần có kế hoạch sửa chữa lại.

b) Giữa quốc doanh, công tư hợp doanh và các khu vực sản xuất, kinh doanh khác, cần có sự phân công hợp lý, tận dụng khả năng của từng khu vực, tránh giẫm đạp lên nhau, gây lãng phí sức người, sức của. Nguyên tắc là quốc doanh lãnh đạo, giúp đỡ và dìu dắt công tư hợp doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã trợ thủ cho quốc doanh, thực hiện chế độ

phân công và hợp tác thực sự và có lãnh đạo. Nói chung, nơi nào công tư hợp doanh sản xuất và kinh doanh tốt, mở thêm quốc doanh sẽ lãng phí, thì tăng cường lãnh đạo và tăng thêm lực lượng cho công tư hợp doanh, mà không cần mở thêm quốc doanh và dành lực lượng thừa phát triển quốc doanh ở những nơi cần thiết khác. Trước mắt, cần uốn nắn kịp thời những biện pháp có tính chất hạn chế công tư hợp doanh như đã xảy ra ở một vài nơi.

c) Cần cải tiến quản lý xí nghiệp nhằm xóa bỏ phương thức kinh doanh, sản xuất cũ, lỗi thời và thay thế bằng phương thức xã hội chủ nghĩa, nhằm đẩy mạnh sản xuất, củng cố tổ chức, tăng cường lãnh đạo và đẩy mạnh cải tạo xí nghiệp, cải tạo người tư sản; nhưng mức độ, nội dung và yêu cầu cải tiến có khác với việc cải tiến quản lý trong các xí nghiệp quốc doanh. Cần chú trọng hai mặt: một mặt làm cho tổ chức xí nghiệp được kiện toàn theo nguyên tắc dân chủ tập trung xã hội chủ nghĩa, nghĩa là dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng uỷ, thủ trưởng phụ trách và quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp; một mặt kiện toàn chế độ quản lý xí nghiệp về các mặt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài vụ, khấu hao, giá thành, nộp lợi nhuận, lao động tiền lương, v.v..

Ban Công nghiệp Trung ương và Ban Cải tạo giúp Trung ương đề ra chủ trương, kế hoạch cụ thể thích hợp cho từng loại xí nghiệp và tiến hành chỉ đạo thí điểm để rút kinh nghiệm.

d) Cần sửa đổi một số chính sách và chế độ không còn thích hợp đối với xí nghiệp công tư hợp doanh. Chuyển chế độ gia công sang chế độ ký kết hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công nghiệp và chế biến, đối với các cửa hàng thương

nghiệp thì bỏ chế độ kinh tiêu, đại lý, coi các cửa hàng công tư hợp doanh như cửa hàng quốc doanh. Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh vận tải thì thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế, nhằm tận dụng khả năng, phương tiện, tránh bớt lãng phí. Nói chung đối với các xí nghiệp mà cơ quan quản lý đã nắm chắc, nội bộ công nhân ổn định, một số chế độ tối thiểu đã được kiện toàn như kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài vụ, lao động tiền lương, v.v., thì đều có thể thay thế bằng chế độ hợp đồng kinh tế. Đối với những xí nghiệp lãnh đạo còn yếu, nội bộ công nhân chưa tốt và sản xuất kinh doanh chưa ổn định thì cần củng cố để tạo điều kiện chuyển sang chế độ hợp đồng kinh tế. Đối với loại xí nghiệp này trong khi chờ đợi chuyển chế độ gia công thì có thể áp dụng chế độ quá độ, nghĩa là việc lãnh đạo sản xuất, kinh doanh thì cơ quan quản lý sản xuất trực tiếp nắm, nhưng việc kinh doanh nguyên vật liệu vẫn do thương nghiệp làm, thương nghiệp quốc doanh cung cấp nguyên liệu cho xí nghiệp thông qua cơ quan quản lý sản xuất, kế hoạch sản xuất của xí nghiệp thì do cơ quan quản lý sản xuất đặt, nhưng có bàn bạc với thương nghiệp; sau khi hai bên đã thoả thuận về kế hoạch sản xuất, thì trạm gia công ký hợp đồng đặt mua. Giá nguyên liệu chủ yếu cung cấp cho xí nghiệp theo giá bán buôn.

Đối với các chế độ khác như lương, phúc lợi, thuế, giá cả, tài vụ, ngân hàng, v.v., đều chuyển dần theo chế độ đối với quốc doanh trên cơ sở xí nghiệp được kiện toàn về các mặt lãnh đạo, về mặt sản xuất và nội bộ công nhân đoàn kết. Xí nghiệp nào có điều kiện chuyển trước thì chuyển trước, xí nghiệp nào chưa có điều kiện thì chuyển sau, không chờ đợi, nhưng phải theo một kế hoạch thống nhất và có sự phối hợp hành động giữa các ngành.

e) Các nhà tư sản sau cải tạo nói chung có cố gắng lao động, làm nhiệm vụ được giao phó, chịu phục tùng sự lãnh đạo của Nhà nước với mức độ khác nhau giữa tiến bộ, trung gian và lạc hậu. Nhưng việc cải tạo họ mới ở bước đầu, họ vẫn là người tư sản. Vì vậy phải tiếp tục cải tạo họ cho tốt, giúp họ làm tròn chức trách được giao và trở thành người mới. Cần tiếp tục khuyến khích người tốt, việc tốt, kiên trì thuyết phục, giáo dục, thúc đẩy trung gian và lôi kéo lạc hậu và đấu tranh nhằm giáo dục và chuyển hoá người xấu, kiên quyết trừng trị đối với phần tử phản động chống đối chủ nghĩa xã hội đến cùng. Cần tăng cường giáo dục, tranh thủ vợ con, gia đình các nhà tư sản, khuyến khích vợ con họ học nghề và lao động để dần dần không phải sống bám vào lợi tức bóc lột. Tuỳ sự cố gắng và tiến bộ của từng người mà để họ tham gia mọi hoạt động: kinh tế, chính trị, xã hội. Về cách nhìn người tư sản, không nên coi họ hoàn toàn như cũ, bên cạnh mặt tư sản, hiện nay họ còn có mặt là nhân viên của công tư hợp doanh, để có phương pháp giáo dục và đấu tranh thích hợp. Cần giáo dục công nhân, cán bộ và nhà tư sản tăng cường quan hệ công tác, mạnh dạn giao công việc cho nhà tư sản để tận dụng khả năng của họ, giúp họ đi sát quần chúng để thanh toán những cái xấu do quan hệ bóc lột cũ để lại.

g) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với xí nghiệp công tư hợp doanh là một công tác mấu chốt để củng cố xí nghiệp công tư hợp doanh. Cần nhận rõ củng cố xí nghiệp *trước hết và chủ yếu* là phải củng cố về chính trị, tức là củng cố sự lãnh đạo của Đảng và củng cố vai trò làm chủ của công nhân. Tuyệt đối tránh nhận thức cho rằng khi Nhà nước đã

cử cán bộ đến quản lý là Nhà nước đã nắm chắc xí nghiệp. Đó là một nhận thức phiến diện. Chỉ có trên cơ sở tăng cường không ngừng tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng, làm cho các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng do Đảng lãnh đạo chi phối được mọi hoạt động của xí nghiệp, thì lúc đó mới có điều kiện đảm bảo xí nghiệp chuyển thành xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Một mặt phải kiện toàn tổ chức cơ sở của Đảng, làm cho Đảng trở thành hạt nhân lãnh đạo mọi mặt sản xuất, kinh doanh, cải tạo xí nghiệp và cải tạo người tư sản. Một mặt phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng công nhân về các mặt chính trị, nghề nghiệp, tổ chức, chú trọng hơn nữa bồi dưỡng những công nhân đã được đề bạt lên chức vụ phụ trách và theo đà phát triển của xí nghiệp, tiến hành từng bước điều chỉnh các khoản lương và phúc lợi bất hợp lý, có như vậy mới nhanh chóng ổn định được anh em trong công việc hiện nay và giảm dần những chênh lệch giữa công nhân công tư hợp doanh và công nhân quốc doanh, làm cho công nhân có ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cao, tích cực tham gia quản lý xí nghiệp, làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng và cán bộ nhà nước trong việc thi hành mọi chính sách, chế độ đối với xí nghiệp.

3- Để giúp các cấp nắm vững các xí nghiệp công tư hợp doanh và tiến hành công tác củng cố được tốt, các ngành kinh tế chủ quản từ trung ương đến địa phương tùy theo sự cần thiết cần có bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi chỉ đạo công tác này, có sự phối hợp của Ban mặt trận, Đoàn Thanh niên, Công đoàn và những ngành có liên quan.

Ban Cải tạo các cấp tiếp tục giúp cấp uỷ và Uỷ ban theo dõi đôn đốc việc thi hành các chính sách của Đảng và Nhà

nước trong xí nghiệp công tư hợp doanh, đồng thời vẫn giúp cấp uỷ, Uỷ ban theo dõi phong trào cải tạo tiểu thủ công và tiểu thương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 12-NQ/TW, ngày 25 tháng 2 năm 1961

Về cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân 1961

I

Công tác tư tưởng phải gắn chặt với đời sống, với sản xuất, phải phản ánh và đáp ứng yêu cầu của cách mạng, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trước mắt. Đó là nguyên tắc căn bản trong công tác tuyên truyền và giáo dục của Đảng. Căn cứ vào nguyên tắc ấy, cuộc chỉnh huấn lần này phải là một cuộc vận động lớn về tư tưởng không những trong nội bộ Đảng mà cả ở ngoài quần chúng nhân dân, nhằm làm cho tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của cách mạng trong giai đoạn hiện nay và trở thành một lực lượng vật chất mạnh mẽ bảo đảm thi hành Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và thúc đẩy cách mạng phát triển lên những bước mới.

Tình hình miền Bắc hiện nay là: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã bước vào thời kỳ mới, thời kỳ chuyển sang xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô lớn, đồng thời

hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch rõ đường lối, phương châm của thời kỳ mới. Yêu cầu mới của cách mạng đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao nhiệt tình cách mạng, đồng thời ra sức nắm vững các quy luật khách quan của sự phát triển xã hội để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội theo phương châm tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc.

Đối chiếu với yêu cầu mới của cách mạng, Bộ Chính trị nhận thấy rằng, trong thời gian qua, do sự giáo dục của Đảng và qua thực tế đấu tranh cách mạng, trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên và trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân lao động đã có nhiều tiến bộ. Nhưng những tiến bộ đó vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới; sự chuyển biến về mặt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động hiện nay chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng tiến triển.

Vì vậy, công tác tư tưởng của Đảng ta hiện nay và trước hết là cuộc vận động chỉnh huấn lần này phải dựa vào sự biến đổi của tình hình, vào yêu cầu của thời kỳ mới, vào tình hình tư tưởng trong Đảng và ngoài quần chúng nhân dân, làm cho toàn Đảng, toàn dân quán triệt tinh thần cơ bản của Nghị quyết Đại hội lần thứ III; xây dựng và bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân những tư tưởng phù hợp với chế độ chính trị và quan hệ sản xuất mới, với yêu cầu và quy luật phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa; khắc phục những tư tưởng trở ngại nhất cho sự nghiệp cách mạng hiện nay; tạo nên từ trong Đảng ra ngoài nhân dân một khí thế cách mạng mới, một luồng phấn khởi

và tin tưởng mới, phát huy mọi nhân tố tích cực, động viên mọi lực lượng để triệt để thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng.

Muốn đạt được mục đích ấy phải *nắm vững phương hướng*: tích cực bồi dưỡng và xây dựng tư tưởng mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động, để trên cơ sở đó, khắc phục những tư tưởng sai lầm đang cản trở nhất cho sự nghiệp cách mạng. Phê phán, khắc phục những tư tưởng sai lầm cũng là nhằm mục đích xây dựng tư tưởng mới và chỉ có bồi dưỡng và xây dựng tư tưởng mới được tốt mới giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phân rõ đúng sai, giữ vững chân lý và sửa chữa sai lầm một cách tự giác.

II

Những tư tưởng mới cần phải bồi dưỡng và xây dựng cho cán bộ, đảng viên trong kỳ chỉnh huấn này là:

1- *Nâng cao ý thức làm chủ Nhà nước và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa*

Giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động nhận thức sâu sắc vai trò làm chủ của mình trong xã hội mới, nâng cao ý thức làm chủ Nhà nước và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa phù hợp với địa vị của mình trong xã hội sau khi đã hoàn thành về căn bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; không những làm chủ về mặt chính trị đã làm chủ cả tư liệu sản xuất của xã hội, làm chủ đời sống kinh tế của xã hội. Làm cho mọi người thấm nhuần một cách sâu sắc tư tưởng "mọi người vì mình, mình vì mọi người".

Đối với cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, tinh thần phục vụ

nhân dân; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, quán triệt đường lối quần chúng của Đảng, coi trọng và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân lao động; khắc phục thái độ thiếu phụ trách, thái độ coi thường quần chúng, tác phong quan liêu mệnh lệnh; nâng cao tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức và kỷ luật, khắc phục chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng.

Đối với nhân dân lao động, cần bồi dưỡng và phát huy ý thức làm chủ về hai mặt: một mặt, thấy rõ vị trí và quyền lợi chính trị của người lao động trong xã hội mới; mặt khác, nhận thức sâu sắc trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với tập thể, đối với xã hội; phê phán tư tưởng tự ti, tư tưởng ỷ lại không phù hợp với ý thức làm chủ, tư tưởng coi thường lợi ích tập thể và lợi ích của Nhà nước, chỉ biết lợi ích cá nhân của mình và gia đình mình.

2- *Xây dựng quan điểm phục vụ sản xuất*

Cần giáo dục cho mọi người nhận thức sâu sắc nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay là phát triển sản xuất. Tất cả mọi hoạt động của tất cả mọi người, mọi ngành đều phải nhằm mục đích thúc đẩy sản xuất phát triển và thấy rõ vấn đề cơ bản để đẩy mạnh sản xuất là ra sức nâng cao năng suất lao động, dựa vào việc củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới mà không ngừng cải tiến kỹ thuật sản xuất trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân.

Cần làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ năng suất lao động là cái quan trọng nhất để bảo đảm thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, bảo đảm thoả mãn lợi ích vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Đối với cán bộ, đảng viên cần giáo dục ý nghĩa cách mạng

của việc phục vụ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển; chú ý phê phán quan điểm phi sản xuất, tách rời hoạt động của ngành mình với yêu cầu phát triển sản xuất cũng như tư tưởng không thấy hết tầm quan trọng của việc cải tiến kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất.

Đối với nhân dân lao động, phải giáo dục ý nghĩa của sản xuất trong xã hội mới, giáo dục ý nghĩa quyết định của việc nâng cao năng suất lao động trên cơ sở cải tiến kỹ thuật đối với việc phát triển sản xuất trong điều kiện của nước ta ngày nay; làm cho mọi người hăng hái thi đua cải tiến kỹ thuật, phê phán tư tưởng bảo thủ, không muốn rời bỏ lề lối làm ăn lạc hậu cũ, không chịu tích cực cải tiến kỹ thuật, không cố gắng tích lũy để xây dựng cơ sở kỹ thuật mới.

3- *Quan điểm cần kiệm xây dựng nước nhà*

Giáo dục cho mọi người tinh thần dũng cảm phấn đấu, cần cù lao động, kiên quyết khắc phục khó khăn để xây dựng chủ nghĩa xã hội; thấy rõ lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc; xây dựng ý thức tiết kiệm sức người, sức của, xem tài sản của Nhà nước, của tập thể như tài sản của bản thân mình; thấy rõ trách nhiệm của mỗi người đối với việc tích lũy xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân; nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, phê phán tư tưởng chỉ nhìn lợi ích trước mắt không thấy lợi ích lâu dài, chỉ nhìn lợi ích bộ phận không thấy lợi ích toàn bộ, phê phán tư tưởng ngại khó, ngại gian khổ; chống hiện tượng tham ô, lãng phí làm tổn hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể.

4- *Quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*

Phải xây dựng nhiệt tình cách mạng sôi nổi, đồng thời ra

sức học tập nắm vững tri thức khoa học để thúc đẩy sản xuất tiến nhanh, tiến mạnh, nhưng lại cân đối.

Phải bồi dưỡng tinh thần tích cực cách mạng, vươn lên hàng đầu, tinh thần sáng tạo và tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới; phê phán tư tưởng bảo thủ, không thấy cái mới, không thấy sự cần thiết phải học tập tri thức khoa học mới, tư tưởng rụt rè, chủ nghĩa trung bình, thái độ hoài nghi hoặc tặc trách, thoả mãn với thắng lợi đã đạt được và đề phòng thái độ nóng vội, tư tưởng phiêu lưu mạo hiểm, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu cân nhắc thận trọng.

Tóm lại, thông qua chỉnh huấn, *xây dựng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động tinh thần làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quan điểm phục vụ sản xuất, quan điểm cần kiệm xây dựng Tổ quốc, quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; phản đối những tư tưởng trái với các quan điểm trên mà biểu hiện chủ yếu là chủ nghĩa cá nhân, tham ô lãng phí, tác phong quan liêu mệnh lệnh, thái độ bảo thủ rụt rè, làm cho mọi người có sự chuyển biến mạnh về tư tưởng, tăng thêm lòng tin tưởng và phấn khởi, tăng thêm nghị lực và quyết tâm để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân phát triển mạnh mẽ, hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm và trước mắt là hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1961, tích cực góp phần thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng.*

III

Để đạt mục đích và yêu cầu chỉnh huấn nói trên, cần nắm vững *những phương châm* dưới đây:

1- Phải rất chú trọng việc bồi dưỡng và xây dựng nhận thức, tư tưởng mới, giúp cho mọi người nhận rõ chân lý; trên cơ sở đó phát huy ưu điểm, khắc phục tư tưởng và tác phong sai lầm trái với các quan điểm nói trên.

2- Phải kết hợp yêu cầu chỉnh huấn chung với yêu cầu cụ thể của từng địa phương, từng ngành, từng đối tượng.

3- Kết hợp đúng đắn sức cố gắng của cá nhân với sự giúp đỡ của tập thể.

4- Cán bộ, đảng viên nói chung, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, phải gương mẫu trong chỉnh huấn, phải lắng nghe và tiếp thu ý kiến xây dựng của quần chúng, nhất là của công nhân, nông dân.

5- Trong thời gian chỉnh huấn, các cấp Đảng và Nhà nước cần bảo đảm chỉnh huấn tốt, đồng thời bảo đảm sản xuất và công tác tốt.

Về tài liệu học tập nói chung trong chỉnh huấn, quy định như sau:

- Nghiên cứu bài phát biểu của Hồ Chủ tịch tại cuộc Hội nghị phổ biến kế hoạch chỉnh huấn.

- Giới thiệu tinh thần cơ bản của Tuyên bố Mátxcơva tháng 11-1960 và nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

- Nghiên cứu văn kiện của Trung ương về "Những quan điểm cơ bản cần phải nắm vững để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc".

(Đây là văn kiện chủ yếu trong chỉnh huấn).

Để việc nghiên cứu văn kiện trên được sâu sắc, Ban Chỉnh huấn Trung ương cần sưu tầm, chọn lọc một số bài quan trọng của Lênin, Xtalin, Hồ Chủ tịch có liên quan

đến yêu cầu chỉnh huấn và những điểm cơ bản trong Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và trong bản Tuyên bố Mátxcơva.

IV

Về mặt tổ chức, Bộ Chính trị quyết định như sau:

1- *Đối tượng chỉnh huấn*: bao gồm tất cả cán bộ, đảng viên, cán bộ, nhân viên ngoài Đảng ở các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, cán bộ và chiến sĩ trong quân đội, công nhân các xí nghiệp, xã viên các hợp tác xã. Đối tượng chính của chỉnh huấn là cán bộ, đảng viên. Trong cán bộ, đảng viên phải đặc biệt chú trọng cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cán bộ cao, trung cấp.

2- *Về hình thức và chế độ chỉnh huấn*

Đối với các cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan nhà nước, nói chung lấy *hình thức chỉnh huấn tại chức ở cơ quan* làm chủ yếu. Chế độ học tập quy định như sau: mỗi tuần học hai buổi vào giờ chính quyền, hai buổi tối. Trong thời gian chỉnh huấn, tất cả các buổi sinh hoạt Đảng, Đoàn vào buổi tối, nói chung tạm đình chỉ; còn học tập văn hoá vẫn tiếp tục như thường lệ. Những nơi vì hoàn cảnh riêng có thể tổ chức những lớp chỉnh huấn tập trung.

Đối với các xí nghiệp, công trường, nông trường, các cửa hàng, trường học, bệnh viện, v.v.; phải căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể để quy định chế độ chỉnh huấn, *tuyệt đối không được ngừng sản xuất, đóng cửa hàng, đóng cửa trường học và bệnh viện để chỉnh huấn*. Ngay các cơ quan hành chính có quan hệ đến quần chúng, trong buổi học tập chỉnh huấn phải phân

công để bảo đảm có người thường trực giải quyết công việc thường xuyên.

3- Về trình tự chỉnh huấn

Khoảng đầu tháng 3-1961, Trung ương triệu tập hội nghị đại biểu các khu, thành, tỉnh, các ngành ở trung ương để phổ biến kế hoạch chỉnh huấn và bồi dưỡng nội dung chỉnh huấn. Sau đó các ngành, các địa phương bắt đầu chỉnh huấn. Đến hết tháng 6-1961, tất cả các địa phương, các ngành phải hoàn thành về căn bản công tác chỉnh huấn.

4- Tổ chức lãnh đạo công tác chỉnh huấn

Việc lãnh đạo chỉnh huấn cấp nào do Ban Thường vụ cấp ấy phụ trách. Các ngành ở trung ương thì do Đảng đoàn cùng Đảng uỷ phụ trách. Để giúp cho Ban Thường vụ lãnh đạo chỉnh huấn được tốt, các cấp uỷ cần thành lập Ban Chỉnh huấn của mình. Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư phải nắm công tác chỉnh huấn. Cần lấy một số cán bộ ở một số ngành có liên quan phục vụ cho công tác chỉnh huấn.

Ban Chỉnh huấn của Trung ương gồm có các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Trường Chinh, trưởng ban
- 2- Lê Đức Thọ
- 3- Lê Thanh Nghị
- 4- Nguyễn Chí Thanh
- 5- Hoàng Quốc Việt
- 6- Tố Hữu
- 7- Hoàng Anh
- 8- Lê Văn Lương
- 9- Xuân Thuỷ
- 10- Song Hào
- 11- Trần Quang Huy

Ban Chỉnh huấn Trung ương có nhiệm vụ giúp Bộ Chính trị lãnh đạo công tác chỉnh huấn của toàn Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 13-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1961

**VỀ NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC
HỢP TÁC HOÁ NÔNG NGHIỆP TRONG NĂM 1961**

Bộ Chính trị họp trong tháng 11-1960 đã nhận định về tình hình vận động hợp tác hoá nông nghiệp hiện nay và quyết định về nhiệm vụ và phương hướng hợp tác hoá nông nghiệp trong năm 1961 như sau:

I

Cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc nước ta đã giành được *thắng lợi to lớn, có tính chất quyết định*. Từ 134 hợp tác xã với 0,09% nông hộ tham gia trước mùa thu năm 1958, đến hết năm 1960 cơ sở hợp tác xã có ở hầu khắp các thôn, bản, thu hút trên 85% nông hộ và khoảng 76% diện tích canh tác toàn miền Bắc, trong đó đã có gần 12% nông hộ tham gia hợp tác xã bậc cao. Riêng trong đợt phát triển hợp tác xã trước vụ mùa năm 1960, do ảnh hưởng to lớn của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, do kết quả của công tác giáo dục tư tưởng trong mùa thu và do lúa mùa

tương đối tốt, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp đã phát triển nhanh chóng ở khắp các vùng đồng bằng, miền núi, miền biển, nơi có nhiều đồng bào Thiên chúa giáo, thu hút quần chúng đông đảo tham gia, kể cả một số hộ trung nông lớp trên.

Tình hình trên đây đã đưa đến những biến đổi sâu sắc trong quan hệ xã hội cũng như trong đời sống và tư tưởng của nông dân lao động miền Bắc nước ta, lao động tập thể đã căn bản thay thế cho lao động cá thể, những điều kiện mới thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp đã xuất hiện và đời sống của nông dân xã viên nói chung đã được cải thiện thêm một bước so với hồi mới hoàn thành cải cách ruộng đất.

Đại bộ phận hợp tác xã đã qua lao động tập thể hai hoặc ba vụ, đã được thử thách trong thực tế sản xuất và có những tiến bộ nhất định trong công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, tăng năng suất, tăng thu nhập cho hợp tác xã và cho xã viên. Trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của các xã viên đã được bước đầu nâng cao. Những lệch lạc trong việc chấp hành đường lối, chính sách đã được sửa chữa nhiều trong quá trình củng cố hợp tác xã. Trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và của Nhà nước, các hợp tác xã và xã viên đã tỏ ra tích cực hơn nông dân riêng lẻ. Qua cuộc vận động hợp tác hoá, các chi bộ Đảng và Chi đoàn Thanh niên Lao động ở nông thôn đã được phát triển và củng cố hơn trước. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, các công tác văn hoá, xã hội ở nông thôn cũng đang có đà phát triển mới.

Đạt được những thắng lợi to lớn với nhịp độ nhanh như vậy là do những nguyên nhân dưới đây:

1- Cuộc vận động hợp tác nông nghiệp của ta tiến hành trên cơ sở thắng lợi của cải cách ruộng đất triệt để. Nó đã đáp ứng đúng yêu cầu của quần chúng nông dân sau cải cách ruộng đất là phát triển sản xuất, cải thiện đời sống thêm một bước.

2- Đường lối, phương châm, nguyên tắc và chính sách hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng ta hoàn toàn đúng đắn. Các cấp uỷ Đảng từ trung ương đến các địa phương đều tích cực tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách ấy trong nông dân; kết hợp chặt chẽ các mặt công tác cải tạo quan hệ sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất và giáo dục tư tưởng; lãnh đạo quần chúng nông dân tiến từng bước trên con đường hợp tác hoá nông nghiệp.

3- Nông dân lao động nước ta rất hăng hái cách mạng và tuyệt đối tin tưởng ở Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, họ đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi và hoàn thành được cải cách ruộng đất, thực hiện được khẩu hiệu người cày có ruộng. Ngày nay, Đảng khuyến họ xây dựng hợp tác xã để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống và xây dựng nông thôn mới thì họ tin tưởng và nghe theo. Hơn nữa, nông dân lao động nước ta từ lâu đã có truyền thống hợp tác, giúp nhau để chống thiên tai và sản xuất cho kịp thời vụ; đó cũng là một điều thuận lợi cho họ đi vào hợp tác hoá nông nghiệp.

4- Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mặc dù xây dựng chưa được lâu và phần lớn còn ở trình độ thấp, nhưng cũng đã bước đầu nêu cao được tính hơn hẳn của phương thức sản xuất mới so với cách sản xuất cá thể, làm cho nông dân càng ngày càng thấy rõ lợi ích của lao động tập thể và quyết tâm tiến theo con đường hợp tác hoá lên chủ nghĩa xã hội.

5- Thắng lợi của hợp tác hoá nông nghiệp của các nước anh em đã cổ vũ nông dân lao động miền Bắc nước ta đi mau vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp và những kinh nghiệm quý báu của cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã giúp rất nhiều cho cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp của ta.

Đúng như Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11-1958) và Hội nghị Trung ương lần thứ 16 (4-1959) đã phân tích, nhịp độ phát triển của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp của ta hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển kinh tế của chủ nghĩa xã hội và đặc điểm của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Tuy vậy, hiện nay phong trào đang còn có *nhiều nhược điểm và khuyết điểm*. Việc phát triển sản xuất và cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động còn đang ở trình độ thấp. Công tác quản lý hợp tác xã còn nhiều thiếu sót; cán bộ quản lý hợp tác xã còn rất thiếu và yếu, việc đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hoá chưa được tích cực. Trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên còn thấp. Những lệch lạc, sai lầm trong việc chấp hành đường lối, chính sách hợp tác nông nghiệp chưa được sửa chữa hết. Những khuyết điểm và nhược điểm trên đây đang được khắc phục dần, nhưng hiện nay nó vẫn còn hạn chế một phần tính hơn hẳn của lối sản xuất tập thể so với lối sản xuất cá thể.

Những khuyết điểm và nhược điểm kể trên của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp có nhiều nguyên nhân.

Về mặt khách quan, nền kinh tế của ta còn lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, nông nghiệp còn bị phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên; hợp tác xã vừa mới được xây dựng trên cơ sở

tư liệu sản xuất nghèo nàn, thô sơ của nông dân lao động, thời gian hợp tác hoá còn ngắn, quy mô hợp tác xã còn nhỏ, trình độ hợp tác xã còn thấp, cho nên tác dụng của hợp tác xã đối với việc phát triển sản xuất còn bị hạn chế.

Song nguyên nhân chính là công tác cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất và việc cải tiến công tác quản lý và nâng cao trình độ quản lý trong các hợp tác xã chưa được tích cực; công tác chính trị và tư tưởng trong các hợp tác xã còn yếu, việc giáo dục tinh thần tập thể, ý thức cần kiệm xây dựng hợp tác xã cho các xã viên chưa được nâng lên đúng mức; những lệch lạc về chấp hành đường lối chính sách chưa được sửa chữa triệt để và kịp thời; quy mô hợp tác xã còn nhỏ bé, hợp tác xã chưa phát huy tác dụng được nhiều trong sản xuất. Cán bộ các cấp, các ngành chưa thấu suốt quan điểm nông nghiệp là cơ sở của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; mặt khác, chưa quán triệt đầy đủ ba mặt của cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp là cải tạo quan hệ sản xuất phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất và giáo dục tư tưởng, chưa nắm vững vấn đề phát triển sản xuất là nội dung chủ yếu của công tác củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; do đó, chưa tập trung lãnh đạo đúng mức đối với cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp.

Xét các thắng lợi và những khuyết điểm, nhược điểm của phong trào, Bộ Chính trị nhận định rằng: phong trào hợp tác hoá nông nghiệp *phát triển nhanh, lành mạnh, tốt, nhưng chưa thật vững*.

Hiện nay, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển nhanh và mạnh làm bộc lộ rõ rệt *mâu thuẫn chủ yếu* dưới đây:

Một là, quan hệ sản xuất đã được căn bản cải tạo theo

hình thức hợp tác xã bậc thấp, nhưng công tác cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, phát triển sản xuất của hợp tác xã tiến còn chậm.

Hai là, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển nhanh, đòi hỏi lãnh đạo phải được cải tiến và tăng cường nhưng trình độ lãnh đạo của chi bộ và trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã chưa tiến kịp.

Ba là, nông dân lao động miền Bắc nước ta tiến vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp khá nhanh, nhưng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên còn thấp, ý thức của họ gắn bó với hợp tác xã, coi hợp tác xã như nhà mình chưa được củng cố vững chắc.

Ngoài ra, trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp của ta còn có mâu thuẫn giữa lao động tập thể với quyền sở hữu của xã viên về tư liệu sản xuất vẫn tồn tại trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp. Nhưng hiện nay mâu thuẫn đó không phải là một mâu thuẫn chủ yếu, vì vậy không nên đặt ngang với những mâu thuẫn nói trên. Khắc phục những mâu thuẫn chủ yếu trên kia là một vấn đề gian khổ, nhưng nhất định phải làm bằng được.

Căn cứ vào nhận định tình hình như trên, nhiệm vụ và phương hướng công tác hợp tác hoá nông nghiệp trong năm 1961 là: *tích cực củng cố và phát triển hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất, lấy việc củng cố hợp tác xã, tăng cường quan hệ sản xuất mới bằng cách tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, mở rộng quy mô hợp tác xã và phát triển sản xuất làm nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời đưa một phần hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao và tiếp tục đưa nông dân còn làm riêng lẻ vào hợp tác xã; trên cơ sở đó mà động viên nông dân ra sức phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế*

hoạch nhà nước năm 1961, làm cho nông nghiệp thật sự là cơ sở cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, góp phần xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống nhân dân thêm một bước.

Nhiệm vụ trên đây bao gồm những công tác như sau: củng cố hợp tác xã, mở rộng quy mô tổ chức của hợp tác xã, phát triển sản xuất của hợp tác xã, đưa một số hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, tiếp tục đưa những nông dân còn làm riêng lẻ vào hợp tác xã, ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Nhưng nổi bật lên ba công tác lớn là củng cố hợp tác xã, mở rộng quy mô tổ chức của hợp tác xã, phát triển sản xuất của hợp tác xã.

Những công tác đó gắn chặt với nhau, tác động lẫn nhau và thúc đẩy nhau cùng tiến tới. Các cấp ủy Đảng cần ra sức hoàn thành những nhiệm vụ, công tác nói trên để bảo đảm thắng lợi to lớn hơn nữa của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp và thiết thực chuẩn bị mọi điều kiện dặng tiến tới hoàn thành sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Bắc nước ta.

II

Cụ thể năm nay, chúng ta phải làm những việc dưới đây:

1- *Tích cực củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về mọi mặt*

Sau khi căn bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp theo hình thức hợp tác xã bậc thấp, *công tác củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt* có một tầm quan trọng đặc biệt đối với việc bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt

mức kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc của năm 1961.

Nội dung và yêu cầu của công tác củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã như sau:

a) *Ra sức cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, chú trọng áp dụng triệt để kỹ thuật canh tác liên hoàn và cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp*, thanh toán càng sớm càng tốt các công cụ thô sơ hiện có, thực hiện phổ biến lối cày bừa bằng hai trâu hoặc hai bò với cày bừa cải tiến. *Hết sức coi trọng việc tổ chức và sử dụng hợp lý sức lao động, tăng năng suất lao động*, bằng cách cải tiến kỹ thuật, tăng vụ, khai hoang, phát triển sản xuất nhiều ngành, nhất là ngành chăn nuôi và nhiều nghề phụ, để tăng thu nhập cho hợp tác xã và cho xã viên, thiết thực cải thiện đời sống cho xã viên. Phải lấy việc tăng cường lực lượng vật chất của hợp tác xã, phát triển sản xuất làm nội dung chủ yếu của công tác củng cố hợp tác xã.

b) *Tích cực nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ*, làm cho các hợp tác xã trở thành những tổ chức có sự phân công lao động hợp lý, sử dụng hết năng suất lao động, có kỷ luật, có tính chiến đấu cao trên mặt trận sản xuất. Các hợp tác xã phải có kế hoạch sản xuất toàn diện, cân đối (hợp tác xã mở rộng quy mô toàn xã phải có kế hoạch phát triển sản xuất lâu dài trong 5 năm), thực hiện được chế độ ba khoán, tài chính phân minh, thực hiện cần kiệm xây dựng hợp tác xã, tích cực chống tham ô lãng phí, tích cực bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã (chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, kế toán viên, đội trưởng, đội phó sản xuất, v.v.).

c) *Tiếp tục sửa chữa và sửa chữa một cách triệt để và nghiêm chỉnh những khuyết điểm, sai lầm về chấp hành đường lối, chính sách hợp tác hoá nông nghiệp*; bảo đảm vai trò nòng cốt của bản nông và trung nông lớp dưới và của những người lao động tiên tiến trong hợp tác xã, phải chú ý thích đáng quyền lợi toàn thể xã viên kể cả xã viên trung nông, chú ý những người neo đơn, bảo đảm chấp hành đúng những chính sách và quy định của Đảng và của Nhà nước về hợp tác hoá nông nghiệp để có lợi cho đoàn kết, lợi cho sản xuất, lợi cho việc củng cố và phát triển của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

d) *Đẩy mạnh công tác chính trị trong hợp tác xã, ra sức giáo dục nhằm nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên*, nâng cao ý thức trách nhiệm của hợp tác xã và của xã viên đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; giáo dục sâu hơn nữa cho các xã viên tinh thần làm chủ Nhà nước, làm chủ hợp tác xã, tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã, ý thức kỷ luật lao động trong các hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất và củng cố hợp tác xã. Làm cho các xã viên nhận rõ sự nhất trí giữa lợi ích của xã viên với lợi ích của hợp tác xã, giữa lợi ích của hợp tác xã với lợi ích của Nhà nước; khắc phục những tư tưởng bảo thủ, ngại khó, không mạnh dạn cải tiến kỹ thuật; khắc phục tư tưởng việc nhà thì làm kỹ, việc tập thể thì làm dối và những tư tưởng sai lầm khác.

Phải tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "bốn tốt" trong hợp tác xã: đoàn kết tốt, sản xuất tốt, quản lý tốt, chấp hành đường lối, chính sách tốt.

2- *Mở rộng quy mô hợp tác xã để phát triển lực lượng sản xuất thêm một bước*

Cần mở rộng quy mô tổ chức của hợp tác xã, hợp nhất các

hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn hơn, *làm cho hợp tác xã có thêm lực lượng để phát triển sản xuất cao hơn*. Mở rộng quy mô của hợp tác xã tức là tích cực tăng cường lực lượng của hợp tác xã, góp phần thiết thực củng cố hợp tác xã, thiết thực chuẩn bị cho việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao được tốt trong những năm tới.

Dựa vào tình hình thực tế hiện nay, có thể đưa quy mô hợp tác xã vào khoảng từ 100 hộ đến 200 hộ trong phạm vi một thôn nhỏ và vừa ở đồng bằng và trung du. Ở miền núi, quy mô hợp tác xã nên nhỏ hơn và nên tổ chức trong phạm vi một bản, một xóm hoặc một thôn, ở đó nhân dân sống tương đối tập trung. Việc đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã chỉ nên làm thí điểm ở các tỉnh trung du và đồng bằng và ở những tỉnh miền núi thật đủ điều kiện mỗi tỉnh vài ba cái, do Tỉnh uỷ trực tiếp lãnh đạo. Ở miền núi, việc làm thí điểm hợp tác xã toàn xã càng phải được tiến hành rất thận trọng, không nên nóng vội. Nói chung, việc chỉ đạo thí điểm của tỉnh hiện nay chủ yếu nên tập trung vào việc đưa quy mô hợp tác xã lên phạm vi một thôn được tốt.

Việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn có lợi thực tế cho việc phát triển sản xuất, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn về quản lý hợp tác xã và giải quyết những vấn đề kinh tế cụ thể giữa các hợp tác xã hợp nhất lại. Vì vậy phải tiến hành thận trọng, chắc chắn. Cần theo đúng ba điều kiện dưới đây:

1. Xã viên thấy rõ sự cần thiết phải mở rộng quy mô hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất và thật sự yêu cầu;
2. Có cán bộ đảng viên tốt, có năng lực và kinh nghiệm quản lý để lãnh đạo hợp tác xã hợp nhất;
3. Các hợp tác xã nhỏ định hợp nhất đã được củng cố

tương đối tốt, hoặc ít nhất cũng phải có một hợp tác xã đã được củng cố tốt làm nòng cốt.

Trong khi hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, phải làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho các xã viên và giải quyết tốt các vấn đề về kinh tế giữa các hợp tác xã theo nguyên tắc *tự nguyện và cùng có lợi và trên nguyên tắc lợi cho sản xuất, lợi cho đoàn kết*. Cần tránh thiên hướng gò ép, làm nhất loạt hoặc giải quyết không tốt những vấn đề kinh tế, gây ra tình trạng xã viên phân tán tài sản, thậm chí phá hoại sản xuất, hoặc các hợp tác xã nhỏ trước khi hợp nhất thu hoạch non những thứ chưa đáng thu hoạch, gây thiệt hại cho sản xuất.

Trong năm 1961, việc hợp nhất những hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn chủ yếu vẫn theo hình thức hợp tác xã bậc thấp.

Nơi nào chưa đủ điều kiện để hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn thì có thể dùng hình thức *liên hợp tác xã* bao gồm một số hợp tác xã nhỏ ở gần nhau, có một ban quản trị liên hiệp để điều khiển việc phối hợp với nhau và giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, nhưng việc phân phối sản phẩm vẫn dựa trên cơ sở từng hợp tác xã nhỏ (trừ nơi nào có điều kiện thì liên hợp tác xã cũng có thể xây dựng một số cơ sở sản xuất chung). Liên hợp tác xã có thể là một bước chuyển tiếp để tiến lên thành lập hợp tác xã thống nhất theo quy mô lớn.

3- Đưa một bộ phận hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao

Đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao là một bước biến đổi về chất lượng của phong trào hợp tác hoá, nhằm xoá bỏ hoàn toàn chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, thiết lập chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất và thực hiện

nguyên tắc phân phối hoàn toàn theo lao động. Công tác đó đòi hỏi phải tiến hành thận trọng, chắc chắn, phù hợp với yêu cầu khách quan, có cơ sở vật chất và cơ sở tư tưởng bảo đảm thắng lợi.

Việc chuyển hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao phải theo đúng ba điều kiện mà Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 16 đã quy định:

1. Năng suất của hợp tác xã đã được nâng cao, phân chia cho lao động đã được tăng lên khá nhiều và những xã viên già, yếu, ít sức lao động cũng được bảo đảm về đời sống.

2. Việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho xã viên làm được tốt, nâng cao được ý thức đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các xã viên.

3. Việc quản lý hợp tác xã làm tốt; cán bộ quản lý được bồi dưỡng về nghiệp vụ, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ, được quần chúng xã viên tín nhiệm.

Trong ba điều kiện đó, điều kiện tăng năng suất, tăng thu nhập là điều kiện căn bản nhất, một hợp tác xã bậc thấp đã đủ điều kiện lên bậc cao, trước hết phải là hợp tác xã có năng suất lao động đã được nâng cao, kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ, sản xuất của hợp tác xã đã phát triển toàn diện, vốn tích lũy đã được khá, thu nhập của xã viên được tăng rõ rệt, sau khi chuyển lên bậc cao có thể bảo đảm 90% hộ xã viên tăng thu nhập hơn trước và những người già yếu, neo đơn, tàn tật, những hộ ít sức lao động được bảo đảm về đời sống. Mặt khác, không xem nhẹ những điều kiện khác về tư tưởng của xã viên và trình độ quản lý của cán bộ.

Hợp tác xã bậc thấp nào chưa đủ cả ba điều kiện trên đây thì tích cực chuẩn bị cho có đủ điều kiện, không nên vội vàng, dẫn đến những hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến sản

xuất. Hiện nay có thể dùng *hình thức quá độ* để tạo điều kiện cho hợp tác xã bậc thấp chuyển lên bậc cao sau này được thuận lợi, như: giảm dần hoa lợi ruộng đất, công hữu hoá từng phần trâu bò và công cụ sản xuất chủ yếu, v.v.. Mặt khác, trong năm 1961, cố gắng tạo điều kiện để xã nào cũng có thể có được một hợp tác xã bậc cao xây dựng tốt (chủ yếu là quy mô vừa) để rút kinh nghiệm và làm gương cho quần chúng.

Vấn đề công hữu hoá các công cụ sản xuất chủ yếu của xã viên đưa vào hợp tác xã cũng phải được giải quyết tốt nhằm *có lợi cho đoàn kết, lợi cho phát triển sản xuất, lợi cho việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.*

4- *Tiếp tục đưa nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã*

Về vấn đề này, cần tiến hành hai mặt: một mặt cần phát triển hợp tác xã mới ở những nơi chưa có cơ sở hợp tác xã và những nơi tỷ lệ nông hộ vào hợp tác xã còn thấp, chú trọng miền núi và nơi có nhiều đồng bào Thiên chúa giáo; mặt khác, tiếp tục phát triển thêm xã viên mới vào các hợp tác xã cũ. Cần nhận rõ những người còn ở ngoài hợp tác xã hiện nay ở nông thôn là trung nông lớp trên, một số hộ neo đơn, thiếu sức lao động, một số người chậm tiến, những phần tử có vấn đề chính trị hoặc phú nông, địa chủ, lưu manh, song phần lớn là trung nông lớp trên và những gia đình nông dân neo đơn, thiếu sức lao động. Cho nên phải coi trọng việc tiếp tục giáo dục về hai con đường và ra sức củng cố và tăng cường lực lượng các hợp tác xã về mọi mặt, lấy đó để thuyết phục những nông dân còn làm ăn riêng lẻ tự nguyện gia nhập hợp tác xã. Cần khắc phục tư tưởng cho rằng số nông dân còn lại không đáng kể, do đó thiếu tích cực tuyên truyền, giáo dục để

thu hút họ vào hợp tác xã; đồng thời cần tránh khuynh hướng mệnh lệnh cho rằng những người ngoài hợp tác xã chỉ còn là số ít rồi đi đến bắt ép họ vào hợp tác xã. Một điều khác quan trọng không kém là phải luôn luôn nắm vững đường lối, chính sách nâng cao cảnh giác, tránh phát triển ồ ạt, thiếu thận trọng, đưa cả những phần tử có vấn đề phức tạp về chính trị và những phú nông, địa chủ chưa đủ điều kiện vào hợp tác xã, làm cho chất lượng hợp tác xã bị giảm sút.

5- *Ra sức bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*

Để bảo đảm lãnh đạo phong trào hợp tác hoá nông nghiệp theo đúng yêu cầu của nhiệm vụ trước mắt và đưa phong trào tiến lên một cách vững chắc trong những năm tới, vấn đề đào tạo *cán bộ có tính chất quyết định*, cho nên các cấp uỷ Đảng phải đặc biệt chú ý. Các cấp, các ngành có trách nhiệm đối với hợp tác hoá nông nghiệp và nông thôn cần phải kịp thời có kế hoạch để thiết thực bồi dưỡng và đào tạo ngay những cán bộ cơ sở, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ cho các hợp tác xã hiện nay và chuẩn bị đào tạo cán bộ lâu dài hơn cho những hợp tác xã quy mô toàn xã sẽ xây dựng trong những năm tới.

III

Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc để làm cơ sở cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của nước nhà và kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, dần dần xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, cải thiện đời sống xã viên thêm một bước, nêu cao tính hơn hẳn của phương thức sản xuất mới, đó là nhiệm vụ hàng đầu của

chúng ta hiện nay ở nông thôn miền Bắc nước ta. Phát triển sản xuất có quan hệ trực tiếp và gắn liền với công tác củng cố hợp tác xã, với việc mở rộng quy mô của hợp tác xã và đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Phát triển sản xuất là yêu cầu quan trọng và là nội dung chủ yếu và lâu dài, để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Cần phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tư tưởng cũng như trong công tác thực tiễn đối với việc lãnh đạo phát triển sản xuất ở nông thôn hiện nay.

Nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trong năm 1961 là: *Đi đôi với việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, củng cố và tăng cường lực lượng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp về mọi mặt, phải ra sức đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; trước hết là ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời phải chú ý đặc biệt về cây công nghiệp và đẩy mạnh sự phát triển của các ngành khác trong nông nghiệp như chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng, nghề phụ.*

Phải đặc biệt chú trọng giải quyết tốt vấn đề thủy lợi, phân bón, đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật. Vừa áp dụng đầy đủ kỹ thuật canh tác liên hoàn (đủ nước, nhiều phân, cày sâu, giống tốt, cấy dày, chăm sóc đồng ruộng, phòng trừ sâu bệnh, kịp thời vụ), vừa cải tiến công cụ lao động trong nông nghiệp (trước hết là cải tiến các công cụ làm đất và trồng cây, có kế hoạch thanh toán càng sớm càng tốt cày bừa lạc hậu cũ, thực hiện phổ biến cày bừa bằng hai trâu hoặc hai bò với công cụ cải tiến; cải tiến công cụ vận chuyển; cải tiến công cụ chế biến nông sản phẩm, công cụ dùng trong việc chăn nuôi và công cụ làm nghề phụ). Dựa hẳn vào hợp tác xã, lấy lực lượng thanh niên làm nòng cốt và tăng cường việc hướng

dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật của cơ quan chuyên môn để đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến công cụ. Các hợp tác xã đều phải làm ruộng thí nghiệm để rút kinh nghiệm xây dựng kỹ thuật canh tác ngày càng cụ thể và tiến bộ hơn.

Phải hết sức coi trọng phát triển chăn nuôi, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm và thiếu sót trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo; kịp thời khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong việc phát triển chăn nuôi hiện nay; *phát triển mạnh mẽ chăn nuôi, làm cho chăn nuôi và trồng trọt phát triển một cách cân đối.* Ngoài tổ chức chăn nuôi tập thể, cần đặc biệt chú ý khuyến khích việc chăn nuôi gia đình, làm cho gia đình xã viên nào cũng có thể nuôi được lợn, gà, vịt, v.v..

Cần hết sức coi trọng việc tích lũy vốn để thực hiện tái sản xuất mở rộng. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải để quỹ tích lũy theo đúng quy định đã ghi trong điều lệ mẫu: ít nhất là 5% số thu hoạch thực tế (không kể quỹ xã hội ít nhất 1%) và nâng dần lên theo đà phát triển sản xuất (nhưng không quá 10%). Đồng thời, cần vận động các hợp tác xã thực hiện đầy đủ khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã, chống tham ô, lãng phí, tăng cường việc bỏ vốn vào sản xuất để phát triển sản xuất mạnh hơn.

Tình hình mới đang đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề mới phải giải quyết để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đáp ứng được yêu cầu củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, yêu cầu của công nghiệp hoá nước nhà, kế hoạch hoá kinh tế, phát triển nền kinh tế quốc dân và nâng cao đời sống của nhân dân. Cần kịp thời nghiên cứu và chuẩn bị để tiến tới một cuộc hội nghị của Trung ương bàn chuyên đề vấn đề cải tạo và phát triển nông

ng nghiệp trong 5 năm tới theo tinh thần và nội dung Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

IV

Việc *tăng cường lãnh đạo của các cấp, các ngành* có tác dụng quyết định đối với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ hợp tác hoá nông nghiệp trong năm 1961. Các cấp, các ngành cần nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của nông nghiệp và của công tác hợp tác hoá nông nghiệp đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, thấy rõ sự biến đổi sâu sắc trong quan hệ xã hội và những yêu cầu cụ thể ở nông thôn hiện nay, để có sự chuyển biến mạnh mẽ và đúng mức về lãnh đạo. Cần sửa chữa những thiếu sót vừa qua trong việc lãnh đạo hợp tác hoá nông nghiệp như lực lượng còn phân tán, nắm công tác trung tâm chưa thật vững, giải quyết vấn đề chưa tích cực, cụ thể và kịp thời, v.v.. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền khu, tỉnh, huyện phải tập trung lực lượng chính vào lãnh đạo nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp, có kế hoạch toàn diện về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Các ngành từ trung ương đến địa phương (Ban Công tác nông thôn, các ngành nông nghiệp, nông trường, thuỷ lợi, công nghiệp, nội thương, ngân hàng, văn hoá xã hội, các xí nghiệp, quân đội, Ban Tổ chức) phải thấy hết trách nhiệm và nội dung công tác của mình đối với nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp để có kế hoạch thực hiện tích cực, cụ thể và kịp thời.

Tăng cường hơn nữa việc *lãnh đạo về chính sách*: nghiên cứu và ban bố sớm những chính sách cụ thể mới nhằm phát triển sản xuất, củng cố và phát triển phong trào hợp tác hoá

nông nghiệp, Ban Công tác nông thôn và các ngành ở Trung ương cần kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách để kịp thời uốn nắn, sửa chữa và để phát hiện những chỗ thiếu sót trong chính sách, đặng kịp thời bổ sung.

Cần ra sức *đào tạo cán bộ về mọi mặt* cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, bao gồm cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, cán bộ quản lý chung, cán bộ nghiệp vụ (thống kê, kế toán, kế hoạch) và cán bộ chuyên môn (cán bộ sơ, trung và cao cấp kỹ thuật nông nghiệp và các loại cán bộ chuyên môn về văn hoá, y tế). Đồng thời, cần có kế hoạch đưa một số cán bộ trong biên chế Nhà nước, kể cả cán bộ chính trị và cán bộ kỹ thuật, về nông thôn công tác một thời gian để giúp đỡ các chi bộ và các hợp tác xã. Các cấp tỉnh, huyện đều phải có những *cấp uỷ viên trực tiếp làm chủ nhiệm hợp tác xã lớn trong một thời gian để củng cố hơn nữa phong trào hợp tác hoá nông nghiệp* và lấy kinh nghiệm thực tế làm cho lãnh đạo của các cấp đó ngày thêm phong phú và chính xác.

Một nhiệm vụ quan trọng của lãnh đạo là chú trọng *củng cố và nâng cao chất lượng của các chi bộ Đảng ở nông thôn làm cho chi bộ có đủ năng lực lãnh đạo các hợp tác xã, nắm chắc phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp*.

Đồng thời phải tăng cường hơn nữa công tác chính trị và tư tưởng của Đảng ở nông thôn. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở nông thôn vẫn còn đang tiếp diễn, biểu hiện ở chỗ xã viên tuy đã vào hợp tác xã nhưng tư tưởng tư hữu còn khá nặng, ý thức gắn bó với hợp tác xã chưa được nâng cao và một số nông dân lao động vẫn chưa tự nguyện vào hợp tác xã. Cần tăng cường giáo dục để không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên, ý thức làm chủ hợp tác xã, ý thức cần kiệm xây

dựng hợp tác xã, nâng cao kỷ luật lao động, khắc phục tư tưởng bảo thủ, ngại khó trong công tác cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, khắc phục tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, v.v.. Cần đẩy mạnh tuyên truyền về thắng lợi của việc căn bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp theo hình thức hợp tác xã bậc thấp để cổ vũ xã viên hợp tác xã và nông dân tích cực thực hiện nhiệm vụ hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp năm 1961. Đồng thời, cần chú trọng đập tan những luận điệu xuyên tạc và những âm mưu khác của bọn phản cách mạng đối với chính sách hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng và Chính phủ.

Tăng cường Ban Công tác nông thôn các cấp để nó có thể giúp đỡ cấp uỷ một cách đặc lực trong việc lãnh đạo phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp.

Các cấp uỷ Đảng cần nghiên cứu kỹ Nghị quyết này, phổ biến sâu rộng đến mỗi chi bộ, gây ra một chuyển biến trong tư tưởng và trong công tác, để tập trung lãnh đạo, đưa phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Bắc nước ta tiến nhanh, lành mạnh, vững và tốt hơn nữa.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 13-CT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1961

Về tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh

Từ khi có Chỉ thị số 186-CT/TW¹⁾ của Trung ương Đảng tới nay, nói chung các cấp uỷ Đảng đã chú trọng hơn trước và chỉ đạo chặt chẽ công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh. Nhiều Ban và Đảng đoàn cũng đã chú ý hơn về công tác bảo vệ nội bộ trong ngành mình.

Về công tác đấu tranh chống phản cách mạng trong năm 1960 đã có những tiến bộ rõ rệt và đã thu được những kết quả tốt. Các mặt công tác đánh địch đều được đẩy mạnh hơn và phục vụ có kết quả cho công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Nhưng nhìn chung tinh thần đánh địch vẫn còn chưa thật kiên quyết kịp thời, hiện tượng rụt rè vẫn còn phổ biến. Công tác nắm tình hình và đấu tranh chống bọn phản cách mạng ẩn nấp, nhất là bọn gián điệp hoạt động bí mật hãy còn yếu, chưa chú ý đúng mức đến các địa bàn

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t.21, tr. 106 (B.T).

quan trọng đã đề ra trong Chỉ thị 186-CT/TW.

Hiện tượng phá hoại còn xảy ra nhiều, bọn gián điệp và các bọn phản cách mạng khác vẫn ra sức hoạt động phá hoại sự nghiệp cách mạng. Ý thức cảnh giác cách mạng của cán bộ và quần chúng đã có tiến triển hơn nhưng vẫn còn yếu. Nhận thức của nhiều cán bộ về tính chất gay go, quyết liệt, phức tạp của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng ở miền Bắc nước ta, chưa được toàn diện và sâu sắc, do đó tinh thần quyết tâm đấu tranh chống phản cách mạng trong cán bộ còn chưa được đầy đủ.

Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng đã nêu rõ phương hướng đấu tranh chống phản cách mạng như sau:

"Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên cơ sở liên minh công nông và được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân, phải thực hành chuyên chính với bọn phản cách mạng, nghiêm trị những kẻ chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Phải kiện toàn cơ quan công an nhân dân, cơ quan kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; động viên và tổ chức quần chúng tích cực tham gia giữ gìn trật tự trị an, đấu tranh nhằm trừng trị bọn phản cách mạng và cải tạo những phần tử lạc hậu".

Sang năm 1961, sự lãnh đạo của Đảng chuyển dần trọng tâm sang xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục coi trọng cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đứng trước tình hình cách mạng của miền Bắc nước ta ngày càng tiến mạnh và trong bước tiến lên chúng ta còn đang gặp nhiều khó khăn, thì bọn gián điệp, trước hết là gián điệp Mỹ - Diệm và bọn phản cách mạng khác sẽ ra sức hoạt động hòng phá hoại thành

quả lao động của nhân dân ta, hòng ngăn trở công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chính vì vậy mà Hội nghị Trung ương lần thứ ba đã nêu vấn đề: "Tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân, nâng cao cảnh giác; củng cố trật tự trị an, củng cố quốc phòng" thành một trong bảy nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1961.

Trong năm 1961, để thi hành tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, các cấp uỷ phải chú trọng lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương mình phụ trách, cụ thể là phải làm tốt những công tác chính đã được nêu ra trong Chỉ thị 186-CT/TW ngày 17-2-1960.

Trong Chỉ thị này, Ban Bí thư nêu thêm mấy vấn đề mới cần bổ sung.

1- Các cấp uỷ cần chú trọng lãnh đạo chặt chẽ công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình địch và đấu tranh chống bọn phản cách mạng, *nhất là chống bọn gián điệp và bọn phản cách mạng hoạt động bí mật ẩn nấp*, vì chúng là những phần tử nguy hiểm nhất ở miền Bắc hiện nay. Cần uốn nắn lệch lạc chỉ chú trọng nhiều đến việc đối phó với những hoạt động phá hoại lộ liễu, công khai của bọn phản cách mạng, mà không chú ý đầy đủ đến bọn phản cách mạng hoạt động bí mật, nhất là bọn gián điệp Mỹ - Diệm.

2- Cần phải đặc biệt chú trọng đến các địa bàn trọng yếu mà trong Chỉ thị 186 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nêu rõ. Trước hết là phải chú trọng các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ, các cơ quan quan trọng về khoa học và kỹ thuật, Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hải Phòng, các khu

vực quan trọng về kinh tế và quốc phòng, giới tuyến, biên giới và bờ biển. Phải thông qua các biện pháp giáo dục, động viên quần chúng đấu tranh, nâng cao cảnh giác, trừng trị, cải tạo, điều chuyển để bảo đảm trong một thời gian mấy năm có thể làm cho những địa bàn kể trên được thực sự yên ổn, vững vàng.

3- Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng và rút kinh nghiệm về các mặt công tác đánh địch trong năm 1960, chúng ta phải tích cực nâng cao hơn nữa ý thức cảnh giác cách mạng và tinh thần đấu tranh đánh địch của quần chúng, tạo nên khí thế mạnh mẽ của quần chúng đấu tranh chống phản cách mạng. Muốn vậy các cấp uỷ và các thủ trưởng phải rất chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục, không ngừng nâng cao tính cảnh giác và ý thức bảo vệ những thành quả cách mạng cho quần chúng.

Ở những nơi có nhiều hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng thì cần điều tra nghiên cứu kịp thời, có kế hoạch, biện pháp thật cụ thể, mở cuộc giáo dục quần chúng nhằm nâng cao tính cảnh giác cách mạng và vận động quần chúng tích cực tham gia đấu tranh chống bọn phá hoại. Các cấp uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ công tác này, vận dụng tốt phương châm kiên quyết và thận trọng trong công tác đánh địch, đề phòng khuynh hướng buông lơi lãnh đạo, khoán cho các bộ phận chuyên môn, rụt rè không dám mạnh bạo vận động quần chúng trấn áp bọn phản cách mạng, đồng thời phải phòng ngừa khuynh hướng vội vàng, thiếu cân nhắc, làm ẩu.

Để đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng đấu tranh chống phản cách mạng, mỗi địa phương cần nghiên cứu lại tình hình chính trị ở từng thôn xã để có kế hoạch toàn diện về công tác này.

Những địa phương đã có kinh nghiệm mở các cuộc vận động quần chúng đấu tranh chống phản cách mạng thì cứ tiếp tục tiến hành ở những địa bàn mới sau khi đã được Tỉnh uỷ duyệt kế hoạch. Để tránh khuyết điểm, về lãnh đạo tiến hành cần phải hết sức chú trọng:

- Đảm bảo vận dụng tốt chính sách và sách lược.
- Thi hành đúng nguyên tắc về duyệt diện bắt, diện kiểm thảo cho chặt chẽ.
- Tuyên truyền giáo dục chính sách cho sâu rộng trong quần chúng và chú ý bồi dưỡng kỹ càng cho cán bộ.

Đối với những địa phương chưa có kinh nghiệm mở các cuộc vận động quần chúng đấu tranh chống phản cách mạng thì các cấp uỷ cần tranh thủ sự giúp đỡ của Đảng đoàn Bộ Công an để có kế hoạch tiến hành thích hợp với hoàn cảnh từng địa phương.

4- Đối với những phần tử phản cách mạng nguy hiểm cho trật tự an ninh chung để ở ngoài xã hội không có lợi nhưng hiện nay đưa ra Tòa án xử cũng không có lợi thì cần phải cưỡng bức tập trung lao động cải tạo lâu dài để chủ động ngăn chặn những hoạt động phá hoại của chúng và làm cho chúng trở thành người lao động lương thiện (về vấn đề này, Thủ tướng phủ sẽ có thông tư hướng dẫn cụ thể việc thi hành).

5- Cần phải tiến hành kiểm tra và rút kinh nghiệm công tác cải tạo tề nguỵ, phỉ, phản động cũ, v.v., trong năm qua, và có kế hoạch phát huy những kết quả đã đạt được, phát hiện những lệch lạc đã xảy ra để giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao lập trường tư tưởng và trình độ chính sách cho cán bộ cơ sở và quần chúng và đề ra những kế hoạch cụ thể để tiếp tục tiến hành cải tạo những tầng lớp này một

cách thường xuyên và sâu sắc hơn, nhằm đảm bảo trong một thời gian nhất định những tầng lớp này sẽ căn bản được cải tạo và trở thành người lương thiện. Đối với các loại như tề nguy, phi, biệt kích, phản động cũ về nguyên tắc ta phải tiến hành cải tạo cả tầng lớp; nhưng qua kết quả thực tế công tác cải tạo trong năm 1960, để giúp cho cán bộ cơ sở và quần chúng dễ dàng quán triệt chính sách và sách lược trong công tác cải tạo, thì cần nghiên cứu phân loại để có biện pháp cụ thể đối với từng loại: những người tiến bộ, những người trung gian (có tiến bộ nhưng chưa vững vàng, vẫn còn có mặt lạc hậu), những phần tử còn chống đối, những phần tử nguy hiểm cho trật tự an ninh (bề ngoài nằm im nhưng thực sự ngoan cố, căm thù cách mạng và chế độ ta). Đối với những người đã tiến bộ thì cần thông qua hợp tác xã, cơ sở sản xuất, công nông trường, xí nghiệp, đoàn thể quần chúng mà tiếp tục giúp đỡ giáo dục họ cho tiến bộ thêm để trở thành những người tốt, tích cực tham gia xây dựng xã hội chủ nghĩa; đối với những người trung gian mới tiến bộ một ít, chưa vững vàng thì cần giao cho các tổ chức cơ sở của hợp tác xã, công nông trường, xí nghiệp và các đoàn thể quần chúng có biện pháp cụ thể tích cực giáo dục, cải tạo để giúp họ chuyển biến tốt về tư tưởng và thái độ, mau trở thành người tốt. Đối với những phần tử còn chống đối thì phải quản chế (theo sắc lệnh, nghị định và thông tư về quản chế) và thông qua sự giám sát, giáo dục của quần chúng, sự kiểm tra của chính quyền mà tích cực cải tạo bọn chúng để sau một thời gian nhất định chúng có thể trở nên lương thiện. Đối với những phần tử nguy hiểm thì như trên đã nói, cần *cưỡng bức tập trung cải tạo lao động*.

Đối với các chánh trưởng, trùm trưởng nói chung không

đặt vào diện cải tạo như tề nguy, phi cũ, tổ chức phản động cũ; đối với họ, ta dùng hình thức mặt trận; tổ chức những cuộc họp phổ biến học tập các chính sách mà giáo dục giúp đỡ tiến bộ và tranh thủ họ.

Riêng đối với một số chánh trưởng, trùm trưởng trước kia là tề nguy thì sẽ tiến hành như trong diện cải tạo tề nguy, phi cũ, tổ chức phản động cũ đã nêu ra trong Chỉ thị số 186. Đối với những phần tử trước kia có tội ác mà hiện nay vẫn tiếp tục có hành động chống phá thì tùy trường hợp mà xử lý cho thích đáng (như kiểm thảo, cảnh cáo, quản chế, bắt). Khi áp dụng những hình thức xử trí này thì cần phải vạch rõ những hành động phá hoại hiện hành của những phần tử đã phạm pháp làm cho quần chúng giáo dân hiểu và tranh thủ sự đồng tình đối với thái độ xử trí của chính quyền ta.

6- Về công tác bảo vệ nội bộ, các cấp, các ngành cần nghiêm chỉnh chấp hành tinh thần Chỉ thị 186 và 220¹⁾, đặc biệt phải coi trọng và có kế hoạch toàn diện về thẩm tra nội bộ, trước hết là lực lượng công an và quân đội. Trong công tác này, phải có sự thống nhất về chủ trương và kế hoạch cụ thể giữa các Đảng đoàn, Ban và các cấp với Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Công an; Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm góp ý kiến về công tác này.

Đối với các ngành xung quanh Trung ương, nhất là ngành kinh tế, vì tính chất nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, mỗi Đảng đoàn, Ban phân công một đồng chí trong Đảng đoàn (là Thứ trưởng), một Phó Ban phụ trách công tác bảo vệ nội bộ.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 21, tr. 431 (B.T).

7- Để tiến hành tốt các mặt công tác trấn áp phản cách mạng, các cấp uỷ phải hết sức quan tâm củng cố các cơ quan chuyên chính (công an, kiểm sát và toà án) và chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan này. Phải thực hành đúng những điều quy định trong các Chỉ thị 186, 197 và Thông tri số 327, 13 của Trung ương về vấn đề này.

Công tác đấu tranh chống phản cách mạng trong thời gian tới còn nặng nề và khẩn trương nhất là *công tác đấu tranh bí mật với bọn gián điệp và các bọn phản cách mạng ẩn nấp*. Các cấp uỷ, các Ban, Đảng đoàn cần phải tích cực chấp hành Chỉ thị số 186 và Chỉ thị bổ sung này nhằm làm cho miền Bắc ngày càng thật sự ổn định hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho đấu tranh thống nhất đất nước.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 14-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1961

Về tăng cường chỉ đạo xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị trong năm 1961

Từ khi có Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 12¹⁾ và Chỉ thị số 119²⁾ của Ban Bí thư (1958), thì việc chỉ đạo xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị đã được chú trọng hơn trước. Phong trào nói chung đã tiến bộ một bước khá dài; chẳng những có tác dụng tốt về mặt quốc phòng trị an mà còn góp phần thúc đẩy các mặt công tác kinh tế, văn hoá, xã hội ở miền Bắc thu kết quả tốt.

Căn cứ tình hình và nhiệm vụ hiện nay, ngoài những điểm cơ bản đã nêu ra trong Chỉ thị số 119 tháng 11-1958, Ban Bí thư bổ sung thêm về công tác chỉ đạo xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị như sau:

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 18, tr. 258 (B.T).

2) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 19, tr. 585 (B.T).

I- TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO Củng cố TỔ CHỨC DÂN QUÂN TỰ
VỆ, BẢO ĐẢM TỐT CÔNG TÁC TRỊ AN, BẢO VỆ TỔ QUỐC
VÀ THAM GIA CÔNG TÁC ĐỊA PHƯƠNG

a) Về củng cố tổ chức

Đối với tổ chức dân quân tự vệ vẫn lấy củng cố làm chủ yếu, đồng thời phát triển từng bước vững chắc ở khắp mọi nơi, trọng tâm là các vùng xung yếu: giới tuyến, bờ biển, biên giới Việt - Lào, Việt - Trung, nơi tập trung kinh tế, chính trị, đường giao thông chiến lược, miền núi, v.v.. Các xí nghiệp, công, nông trường mới xây dựng đều phải có tổ chức tự vệ, có cán bộ phụ trách chỉ đạo chặt chẽ. Hàng ngũ dân quân tự vệ phải gồm những người đủ tiêu chuẩn trong quân nhân phục viên, chuyển ngành, xuất ngũ, trong những đoàn viên thanh niên và các phần tử ưu tú trong nhân dân lao động. Tổ chức luyện tập, sinh hoạt của dân quân tự vệ phải nghiên cứu để quy định cho thích hợp với tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, công, nông trường, xí nghiệp, vừa đảm bảo lao động sản xuất, đồng thời đảm bảo được nhiệm vụ trị an, tác chiến khi cần thiết.

Đối với cán bộ dân quân tự vệ, cần chú ý kiện toàn cho đầy đủ, hết sức hạn chế việc chuyển đổi không hợp lý. Kiên quyết dành thì giờ để cho cán bộ quân sự ở xã và cơ sở sản xuất học tập về chuyên môn, làm nhiệm vụ chỉ huy, huấn luyện dân quân tự vệ và quân dự bị.

b) Về trị an, phòng thủ

Đi đôi với việc củng cố tổ chức chặt chẽ hàng ngũ vững mạnh, phải thường xuyên giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác, đảm bảo công tác trị an, phòng thủ. Các cấp ủy cần nghiên cứu, xác định nhiệm vụ quân sự của địa phương mình, để có kế hoạch lãnh đạo toàn diện việc xây dựng kinh tế, chính trị, quốc phòng cho ăn khớp, ví dụ như việc kiến

thiết thủy lợi, xây dựng công, nông trường, xí nghiệp cần phù hợp với kế hoạch phòng thủ. Đối với những vùng xung yếu ở tuyến một, như giới tuyến, biên giới, ven biển, hải đảo cần tổ chức quân báo nhân dân, thông tin liên lạc, thực tập báo động ban đêm, đảm bảo kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. Các địa phương cần lãnh đạo tốt việc tổng kết những kinh nghiệm chiến tranh du kích vì việc này có tác dụng tốt chẳng những đối với việc bồi dưỡng, xây dựng dân quân tự vệ mà còn cả đối với bộ đội chủ lực.

c) Về tham gia các công tác ở địa phương

Cần triệt để phát huy tác dụng của dân quân tự vệ, xây dựng thành một trong những lực lượng nòng cốt trong phong trào hợp tác, lao động sản xuất; làm lực lượng xung kích trong công tác chống thiên tai thủy họa (bảo vệ đê đập, chống lụt bão, hạn hán), v.v..

II- CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TUYỂN BINH,
TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG DỰ BỊ, CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH
ĐỘNG VIÊN THỜI CHIẾN

a) Công tác tuyển binh cần bảo đảm tăng cường chất lượng cho bộ đội thường trực. Phải lãnh đạo giải quyết tốt nhận thức tư tưởng trong các ngành các cấp, để xác định trách nhiệm đối với việc xây dựng quân đội, tránh mọi khuynh hướng sai lầm trở ngại đến công tác quốc phòng.

b) Công tác tổ chức động viên thời chiến là một vấn đề hết sức quan trọng và rất phức tạp. Trong thời bình phải chuẩn bị kế hoạch tổ chức về người, về phương tiện, để khi cần thì có thể động viên được nhanh chóng phục vụ kịp thời cho chiến đấu.

Để chuẩn bị cho kế hoạch động viên thời chiến, sẽ tiếp tục tiến hành đăng ký thống kê, kiểm tra những sĩ quan, binh sĩ thuộc các binh, quân chủng đã phục viên chuyển ngành về địa phương hoặc ở các cơ quan, công, nông trường, xí nghiệp, hầm mỏ, v.v.. Xác định những người đủ tiêu chuẩn chính trị, sức khoẻ và theo đúng kế hoạch của Bộ Quốc phòng mà tổ chức sẵn thành các đơn vị dự bị. Các cơ quan động viên của các ngành đã được quy định phải theo dõi, nắm vững số sĩ quan và binh sĩ dự bị trong phạm vi mình phụ trách. Năm nay sẽ tiến hành động viên thực tập các đơn vị dự bị ở một số tỉnh.

Tổ chức đăng ký các phương tiện vận chuyển, các máy móc xây dựng công trình cần cho quân đội trong thời chiến, kể cả của công và của tư, để có kế hoạch huy động khi cần thiết.

Để đảm bảo việc tiến hành công tác này được thuận lợi, năm nay Chính phủ sẽ ban hành những điều lệ, chế độ thích hợp. Đồng thời sẽ ban hành những chính sách bảo đảm quyền lợi cho quân nhân dự bị trong thời gian tham gia học tập quân sự, thực tập động viên, v.v..

III- LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ VÀ QUÂN DỰ BỊ

Muốn cho dân quân tự vệ, lực lượng dự bị có một trình độ chính trị, quân sự khá, bảo đảm trị an, phòng thủ tốt và khi cần thiết có thể chiến đấu thắng lợi, thì công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân dự bị trong thời bình phải hết sức coi trọng.

Về giáo dục chính trị thì lấy Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương

làm nội dung cơ bản, đồng thời giáo dục Luật nghĩa vụ quân sự, động viên tham gia học tập các chủ trương, chính sách khác với nhân dân, để không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí chiến đấu (nhận rõ toàn diện âm mưu của địch, lấy những dẫn chứng thực tế về hoạt động phá hoại các mặt của chúng để làm sáng tỏ); nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật, giáo dục ý thức tập thể, gương mẫu trong luyện tập, trong lao động. Trên cơ sở đó sẽ tiến hành công tác huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và quân dự bị, nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, bảo đảm yêu cầu chiến đấu của từng đối tượng.

Dân quân tự vệ thì huấn luyện đánh du kích để bảo vệ nông thôn, bảo vệ công, nông trường, xí nghiệp, thành phố, v.v..

Quân dự bị thì huấn luyện từng bước theo hướng chính quy, để khi bổ sung cho bộ đội thường trực là có thể chiến đấu được ngay.

Đội quân dự bị thuộc các binh chủng chuyên môn phải chiêu sinh đúng thành phần, tổ chức huấn luyện tốt mới bảo đảm chiến đấu hợp đồng được.

Đối với sĩ quan dự bị cũng như cán bộ dân quân tự vệ phải có kế hoạch bồi dưỡng về quân sự, chính trị, nghiệp vụ, chỉ huy. Năm nay Bộ Quốc phòng bắt đầu có kế hoạch bồi dưỡng sĩ quan dự bị, vậy các ngành, các cấp có số sĩ quan dự bị phải phối hợp với Bộ Quốc phòng có kế hoạch cụ thể tiến hành.

Việc bồi dưỡng cán bộ là một trong những trọng tâm của công tác huấn luyện. Vì trình độ cán bộ có khá mới bảo đảm xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị được tốt. Về thời gian huấn luyện thì căn cứ theo Luật nghĩa vụ quân sự mà

điều hoà tăng giảm cho thích hợp với yêu cầu của mỗi binh chủng, quân chủng và điều kiện sản xuất, công tác của mỗi ngành, mỗi địa phương.

Công tác xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị là một công tác quan trọng trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng. Đồng thời trong thời bình cần phải triệt để phát huy tác dụng của lực lượng hậu bị để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền Bắc và làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong khi tiến hành những công tác về quân sự, các cấp uỷ cần lãnh đạo kết hợp chặt chẽ với các mặt công tác khác ở địa phương, đảm bảo tốt việc xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu và bàn kế hoạch thi hành cho chu đáo những chỉ thị của Trung ương, nghị quyết và kế hoạch quân sự mà Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng đã và sẽ đề ra.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 15-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1961

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lâm nghiệp

Để công tác lâm nghiệp phát triển cân đối với các ngành khác, đưa nền lâm nghiệp tiến dần lên con đường xã hội chủ nghĩa, có đủ khả năng cung cấp cho nhu cầu về lâm sản của Nhà nước và nhân dân ngày một tăng, tháng 3-1959, Ban Bí thư đã có chỉ thị cho các cấp uỷ Đảng tăng cường lãnh đạo công tác lâm nghiệp và có kế hoạch động viên cán bộ đảng viên và nhân dân tham gia thực hiện công tác lâm nghiệp.

Đầu năm 1960, Hồ Chủ tịch lại hiệu triệu phát động phong trào "Tết trồng cây" nên các cấp uỷ Đảng và nhân dân đã có nhiều cố gắng làm cho công tác lâm nghiệp có những chuyển biến tốt và đã thu được một số thành tích trên các mặt gây rừng, bảo vệ rừng, khai thác, sử dụng rừng. Phong trào trồng cây bắt đầu phát triển ở các vùng đồng bằng và trung du; mức khai thác gỗ mỗi năm một tăng: từ 36 vạn m³ năm 1955 lên hơn 70 vạn m³ năm 1959-1960; một số cơ sở công nghiệp chế biến, bảo quản gỗ đã bước đầu được xây dựng. Việc điều tra nắm tình hình rừng, quản lý, bảo vệ

rừng cũng đi dần vào nên nếp và có tiến bộ...

Tuy nhiên, trong công tác lâm nghiệp còn có những thiếu sót và nhược điểm phải tích cực khắc phục.

Rừng ở nước ta, hầu hết là rừng thiên nhiên, thiếu chăm sóc, khả năng cung cấp lâm sản tuy lớn nhưng việc tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng chưa tốt nên nhiều khi chưa cung cấp đủ và kịp thời cho nhu cầu; nhiều khi dẫn tới tình trạng khẩn trương nhất là về gỗ, củi, ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng, phát triển công nghiệp và kế hoạch phục vụ dân sinh. Mức khai thác gỗ hàng năm tuy tăng lên nhiều nhưng so với yêu cầu thì vẫn còn thấp. Bên cạnh đó, từ lúc khai thác ở trên rừng tới khi sử dụng thì còn lãng phí rất lớn. Nguồn lâm sản phụ rất phong phú cũng chưa được khai thác, bồi dưỡng hợp lý. Tình trạng mất cân đối giữa tái sinh rừng, gây rừng, với chế biến khai thác còn trầm trọng. Việc quản lý kinh doanh rừng có tính chất lâu dài, nhưng chậm đề ra phương hướng, phương châm lâu dài. Vị trí của công tác lâm nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, quan hệ giữa vấn đề lâm nghiệp với nông nghiệp, với công nghiệp, ở nhiều địa phương cán bộ và đảng viên vẫn chưa quan niệm rõ. Tại một số tỉnh, huyện miền núi, công tác lâm nghiệp (kể cả nguồn lâm sản phụ) có quan hệ trực tiếp đến đời sống hàng ngày của đông đảo quần chúng nhân dân mà cấp uỷ Đảng còn coi nhẹ.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cần nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề lâm nghiệp, ra sức phát triển lâm nghiệp nhanh, mạnh để xây dựng chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống của nhân dân, góp phần quan trọng vào việc thay đổi bộ

mặt kinh tế và tự nhiên của miền Bắc.

Khả năng về rừng ở nước ta rất lớn và có nhiều thuận lợi vì là rừng xứ nhiệt đới (mọc nhanh và gồm nhiều loại lâm sản quý), có thể đáp ứng được nhu cầu ngày một tăng của Nhà nước và nhân dân.

Kết hợp với nhiệm vụ khai thác, sử dụng rừng, phải có kế hoạch phát triển rừng một cách lâu dài, toàn diện. Cần chú trọng cả hai mặt: khai thác phải đạt và vượt yêu cầu, đồng thời việc bồi dưỡng rừng cũng phải đi kịp và vượt khai thác, sử dụng. Có như vậy mới thực hiện được cân đối giữa tái sinh rừng, bồi dưỡng, bảo vệ rừng với khai thác, sử dụng rừng.

Cần thấy rõ tính chất vừa nông nghiệp vừa công nghiệp của công tác lâm nghiệp: công việc trồng rừng, nuôi rừng, bảo vệ rừng thuộc phạm vi nông nghiệp, để đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp khai thác, phát huy lợi ích phòng và chống thiên tai, bão, lụt, hạn hán, cát bay, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ sức khoẻ của nhân dân; công việc khai thác vận chuyển, chế biến lâm sản thuộc phạm vi công nghiệp, do đó, cần chú trọng có những biện pháp tích cực và thỏa đáng, để phát triển mạnh mẽ và hợp lý công nghiệp khai thác, chế biến...

Rừng là tài sản của toàn dân, phải do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhưng vì hiện nay Nhà nước chưa trực tiếp quản lý được toàn bộ diện tích rừng, nên cần kết hợp sự cố gắng của cơ sở quốc doanh với sự đóng góp tích cực của hợp tác xã, dựa vào hợp tác xã, đưa kinh doanh lâm nghiệp của hợp tác xã vào tổ chức, có kế hoạch, dưới sự hướng dẫn của Nhà nước.

Để khắc phục tình trạng lạc hậu về khoa học kỹ thuật lâm nghiệp, cần tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác khoa học với

các nước bạn, ra sức đào tạo nhiều cán bộ lâm nghiệp kết hợp với thực tế sản xuất ngay tại các lâm trường và trong các trường chuyên nghiệp (nông lâm hoặc lâm nghiệp), đồng thời tiến tới xây dựng Viện Nghiên cứu khoa học lâm nghiệp.

Ngành lâm nghiệp cần xúc tiến nghiên cứu xây dựng đường lối, phương châm phát triển nghề rừng một cách toàn diện, xây dựng Bộ Luật lâm nghiệp trình Trung ương, Chính phủ thông qua và ban hành.

Trong năm 1961, trên cơ sở hợp tác hoá nông nghiệp đã căn bản hoàn thành, đi đôi với nhiệm vụ củng cố và phát triển hợp tác xã, năm 1961 phải ra sức đẩy mạnh công tác lâm nghiệp phát triển nhanh, mạnh hơn nữa.

Nhiệm vụ cấp bách và trọng yếu nhất của ngành lâm nghiệp trong năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm là phải tìm đủ mọi biện pháp thực hiện nhiệm vụ cung cấp gỗ cho nhu cầu xây dựng. Phải cùng với các địa phương tính toán mức cần tăng thêm để phấn đấu vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 (có cả một phần dự trữ cho năm 1962) và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để thực hiện bằng được nhiệm vụ đề ra. Đồng thời cần đẩy mạnh khai thác và sử dụng tốt nguồn lâm sản phụ.

Trong công tác trồng cây gây rừng, cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào nhân dân trồng cây, tăng cường chăm sóc, tăng tỷ lệ cây sống, thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng trồng nhưng chủ yếu phải dựa vào hợp tác xã để phong trào phát triển được rộng khắp, nhanh chóng. Cần có kế hoạch phát triển các khu rừng cây cần thiết cho yêu cầu phát triển công nghiệp, xây dựng sau này.

Trong việc bảo vệ rừng, đi đôi với việc phòng và chống nạn cháy rừng, cần có kế hoạch vận động định canh, định cư hướng dẫn khai phá nương rẫy, khẩn hoang cho tốt, có kế

hoạch bảo vệ các nguồn lâm sản (kể cả gỗ và các nguồn lâm sản phụ).

Trong việc khai thác rừng phải chú trọng khai thác đi đôi với sử dụng, tiết kiệm nguyên liệu. Phải nghiên cứu khai thác, sử dụng tổng hợp, thực hiện quy chế sử dụng, tận dụng phế phẩm, chú trọng kết hợp kỹ thuật thủ công, cải tiến công cụ với việc áp dụng cơ giới trong công nghiệp chế biến, khai thác.

Để đảm bảo thực hiện được những nhiệm vụ trên, phải giải quyết tốt vấn đề quản lý sản xuất, vấn đề nhân lực. Bản thân ngành lâm nghiệp trước hết phải củng cố các xí nghiệp quốc doanh, chấn chỉnh lại công tác quản lý lao động và nhân lực, nắm chắc lực lượng sản xuất, hợp lý hoá tổ chức sản xuất, tăng cường giáo dục bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ cho các đội sản xuất. Các địa phương cần có kế hoạch hướng dẫn cho các hợp tác xã sắp xếp lực lượng vừa bảo đảm sản xuất nông nghiệp vừa bảo đảm sản xuất lâm nghiệp, phân phối điều hoà lực lượng sơn tràng cho tốt. Tùy tình hình cụ thể từng nơi, có thể tổ chức những đội sản xuất lâm nghiệp chuyên trách hoặc bán chuyên trách để tận dụng mọi khả năng nhân lực, tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã.

Mặt khác, vấn đề mấu chốt nhất để đẩy mạnh công tác lâm nghiệp là phải tăng cường sự lãnh đạo, có sự quan tâm đúng mức của các cấp uỷ Đảng. Đồng thời ngành lâm nghiệp phải nâng cao ý thức trách nhiệm, ra sức phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhà nước.

Các địa phương cần kiểm điểm lại tình hình lãnh đạo công tác lâm nghiệp trong mấy năm qua, bổ sung cho kế hoạch 1961 và đề ra những biện pháp cụ thể nhằm tích cực giải quyết cho được yêu cầu của năm 1961.

Trên đây, Ban Bí thư nêu một số nhiệm vụ chung để các ngành, các địa phương phấn đấu đẩy mạnh kế hoạch phát triển lâm nghiệp, trước mắt là kế hoạch năm 1961. Thủ tướng, Tổng Cục lâm nghiệp và các ngành có quan hệ đến công tác lâm nghiệp cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 16-CT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1961

Quy định về hệ thống tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân

Để tăng cường công tác bảo vệ an ninh của nước nhà, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thành lập lực lượng công an vũ trang nhân dân để bảo vệ biên giới, giới tuyến, bờ biển và nội địa.

Công an vũ trang nhân dân là một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước có hệ thống chỉ huy quản lý thống nhất từ trên trung ương xuống đến các đồn, trạm, nhưng về nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của các đơn vị lại phân tán, gắn liền với tình hình và nhiệm vụ của từng địa phương, từng cấp. Do đó hệ thống tổ chức cũng như quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân các cấp cần được quy định cho phù hợp với những đặc điểm đó.

Căn cứ vào tính chất và đặc điểm nói trên, căn cứ vào nguyên tắc của Điều lệ Đảng, Ban Bí thư quy định cụ thể về

hệ thống tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân như sau:

1- *Hệ thống tổ chức Đảng*

a) *Ở Trung ương:*

Tổ chức Đảng ở cơ quan Bộ Tư lệnh và các đơn vị trực thuộc được tổ chức thành một Đảng bộ thống nhất, có Ban Chấp hành Đảng bộ, gọi là Đảng uỷ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh do Đại hội đại biểu Đảng bộ công an vũ trang nhân dân Trung ương bầu ra; Đại hội đại biểu thường lệ hai năm họp một lần.

Đảng bộ cơ quan và đơn vị trực thuộc công an vũ trang nhân dân trung ương về nguyên tắc là một Đảng bộ trực thuộc Trung ương Đảng, nhưng để công tác được thuận tiện, Trung ương uỷ nhiệm Đảng đoàn Bộ Công an tập thể chịu trách nhiệm trước Trung ương, chỉ đạo và giải quyết những đề nghị cụ thể về mọi mặt công tác của Đảng bộ này. Trường hợp có những vấn đề chưa được Trung ương quy định về nguyên tắc thì Đảng đoàn phải xin ý kiến của Trung ương trước khi quyết định.

b) *Ở các cấp khu, thành, tỉnh:*

Các tổ chức Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân hoạt động trong phạm vi mỗi khu, thành, tỉnh được tổ chức thành một Đảng bộ thống nhất. Riêng khu tự trị Việt Bắc không tổ chức Đảng bộ thống nhất toàn khu mà ở mỗi tỉnh tổ chức một Đảng bộ riêng; các đơn vị hoạt động xung quanh khu cũng tổ chức thành một Đảng bộ cũng như các đơn vị ở tỉnh. Ở Thanh Hoá và Nghệ An, do tổ chức công an vũ trang nhân dân tổ chức thành hai ban chỉ huy (nội địa và biên phòng) nên về mặt tổ chức Đảng cũng thành lập hai đảng bộ.

Đảng bộ công an vũ trang nhân dân khu, thành, tỉnh có Ban Chấp hành Đảng bộ, gọi là Đảng uỷ công an vũ trang nhân dân khu, thành, tỉnh do Đại hội đại biểu Đảng bộ công an vũ trang nhân dân khu, thành, tỉnh bầu ra; Đại hội đại biểu này thường lệ một năm triệu tập một lần. Riêng Đại hội đại biểu Đảng bộ công an vũ trang nhân dân khu Tây Bắc, biên phòng Nghệ An và khu vực Vĩnh Linh thì hai năm triệu tập một lần.

- Đảng uỷ công an vũ trang nhân dân khu, thành, tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ.

- Tổ chức Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân ở các địa phương, tổ chức 1 - 2 hoặc 3 cấp là căn cứ vào tình hình lực lượng và hệ thống tổ chức về chính quyền của công an vũ trang nhân dân ở mỗi địa phương, lấy đơn vị đồn, trạm, đội làm cơ sở tổ chức; ở những đồn, trạm, đội có từ ba đảng viên chính thức trở lên được thành lập một chi bộ. Trường hợp có những bộ phận nhỏ hoạt động cố định trong một địa phương nhất định nào đó (huyện, châu) mà chỉ có một - hai đảng viên, không đủ điều kiện thành lập chi bộ và cũng không tiện sinh hoạt với một chi bộ công an vũ trang nhân dân nào khác, thì tạm thời có thể sinh hoạt trong chi bộ công an huyện hoặc Huyện đội của địa phương.

- Tổ chức Đảng ở những đơn vị được phân công hoạt động trong phạm vi một huyện, châu, xã nào đó, một mặt phải tuân theo sự lãnh đạo và chỉ đạo thống nhất chung của Đảng uỷ, của Ban Chỉ huy khu, thành, tỉnh, mặt khác phải liên hệ khăng khít với các cấp uỷ địa phương nơi mình hoạt động để phối hợp các mặt công tác cho chặt chẽ. Những đảng viên tham gia sinh hoạt cùng chi bộ địa phương một mặt phải

chịu sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương; mặt khác, phải có trách nhiệm báo cáo tình hình và chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng uỷ, của Ban Chỉ huy khu, thành, tỉnh, để bảo đảm sự hoạt động của toàn lực lượng công an vũ trang nhân dân được thống nhất.

2- Nhiệm vụ của Đảng uỷ công an vũ trang nhân dân các cấp

Đảng uỷ công an vũ trang nhân dân các cấp (kể cả Đảng uỷ cơ quan và đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh) là cơ quan lãnh đạo của Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thống nhất về mọi mặt công tác trong toàn đơn vị thuộc phạm vi của mỗi Đảng uỷ phụ trách. Riêng đối với tổ chức Đảng ở các cơ quan, vì điều kiện đặc biệt công tác của cơ quan, tổ chức cơ sở của Đảng ở cơ quan không thể lãnh đạo và kiểm tra công tác của cơ quan được, nhưng phải lãnh đạo tình hình tư tưởng và chính trị của đảng viên trong cơ quan, tăng cường kỷ luật công tác, động viên, cải tiến công tác chuyên môn, chống quan liêu. Khi thấy công tác cơ quan có khuyết điểm, cần kịp thời phản ánh cho người phụ trách cơ quan và báo cáo lên tổ chức Đảng cấp trên.

Quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể của Đảng uỷ công an vũ trang nhân dân các cấp là:

a) Thống nhất lãnh đạo mọi mặt công tác trong toàn đơn vị, chấp hành các Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ và lãnh đạo toàn đơn vị thực hiện những chủ trương kế hoạch và những chỉ thị mệnh lệnh của Bộ Công an và của Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân (sau khi đã trình bày với cấp uỷ Đảng địa phương và có ý kiến của cấp uỷ Đảng địa phương. Trường hợp ý kiến của địa phương

không nhất trí với trên thì phải báo cáo lên Đảng đoàn Bộ Công an và Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân xin ý kiến) và những chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của cấp uỷ Đảng phụ trách ở địa phương.

b) Thường kỳ báo cáo các chủ trương và kết quả mọi mặt công tác của toàn đơn vị và toàn Đảng bộ cho cấp uỷ Đảng phụ trách ở địa phương, đồng thời báo cáo lên Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân. Bất thường có những vấn đề lớn do trên đưa xuống, trước lúc thi hành cũng cần báo cáo xin ý kiến cấp uỷ Đảng phụ trách ở địa phương. Ngược lại khi các cấp uỷ Đảng phụ trách ở địa phương có những quyết định lớn cho đơn vị thi hành, Đảng uỷ cũng cần báo cáo cho Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân rõ.

c) Đặt quan hệ trực tiếp với các cấp uỷ Đảng địa phương bên dưới để phối hợp mọi mặt công tác.

d) Được đi dự các cuộc hội nghị do cấp uỷ Đảng phụ trách và các Ban, các ngành xung quanh cấp uỷ triệu tập, nếu những cuộc hội nghị đó có liên quan đến ngành công an vũ trang nhân dân và được nhận các chỉ thị, nghị quyết, thông tri của các cấp uỷ Đảng phụ trách như các đơn vị trực thuộc khác.

3- Quyền hạn, trách nhiệm của các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ đối với các đơn vị công an vũ trang nhân dân trực thuộc địa phương

Tổ chức công an vũ trang nhân dân hoạt động ở khu, thành, tỉnh nào phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ Đảng khu, thành, tỉnh nơi đó. Vì thế các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ là cơ quan lãnh đạo trực tiếp các Đảng bộ công an vũ trang nhân dân trực thuộc khu, thành, tỉnh và có

nhiệm vụ: căn cứ vào đường lối phương châm và những quy định chung của Trung ương Đảng và những chủ trương, kế hoạch chỉ đạo hướng dẫn cụ thể của Đảng đoàn Bộ Công an và Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân và dựa vào nhiệm vụ yêu cầu cụ thể của địa phương mà lãnh đạo các đơn vị công an vũ trang nhân dân trực thuộc địa phương thực hiện mọi mặt công tác, cụ thể là:

a) Lãnh đạo công tác củng cố và xây dựng Đảng, xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động làm thành hạt nhân của đơn vị, công tác củng cố xây dựng Đảng bao gồm công tác giáo dục, bồi dưỡng đảng viên, củng cố các tổ chức Đảng và mọi mặt công tác khác theo đúng như trong Điều lệ Đảng đã quy định. Riêng công tác cán bộ thì thực hiện đúng như quy định phân cấp quản lý của Trung ương, nhưng cấp ủy Đảng địa phương có trách nhiệm theo dõi giúp đỡ cơ quan trên quản lý được tốt và tham gia ý kiến với cơ quan quản lý về mọi mặt công tác cán bộ kể cả việc điều động, đề bạt, thuyên chuyển, kỷ luật.

b) Phổ biến đường lối chính sách chung của Đảng và các chủ trương cần thiết của địa phương trong các đơn vị công an vũ trang nhân dân ở địa phương.

c) Lãnh đạo các đơn vị thực hiện tốt mọi mặt công tác; kiện toàn và củng cố tổ chức lực lượng, huấn luyện chính trị, huấn luyện nghiệp vụ và kỹ thuật, giáo dục tư tưởng có hệ thống và thường xuyên theo đúng chủ trương kế hoạch của Bộ Công an, của Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân và của địa phương.

d) Lãnh đạo và sử dụng tốt các đơn vị vào việc bảo vệ trị an ở địa phương theo đúng quy định chung của Trung ương

và những quy định cụ thể của Bộ Công an (theo Chỉ thị số 58 ngày 9-11-1959 của Trung ương).

4- *Quyền hạn, trách nhiệm của Đảng đoàn Bộ Công an và Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân*

a) Đảng đoàn Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Trung ương lãnh đạo toàn bộ công tác ngành công an; riêng đối với tổ chức công an vũ trang nhân dân, Đảng đoàn có nhiệm vụ căn cứ vào đường lối, phương châm, chính sách của Trung ương mà chỉ đạo toàn lực lượng công an vũ trang nhân dân thực hiện mọi mặt công tác, cụ thể là:

+ Quyết định và có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất cho các đơn vị công an vũ trang nhân dân các cấp thực hiện các chủ trương kế hoạch về các mặt công tác.

- Huấn luyện chính trị, giáo dục tư tưởng hoặc những cuộc vận động lớn về chính trị, tư tưởng trong toàn ngành, toàn đơn vị.

- Tổ chức xây dựng, biên chế và trang bị toàn lực lượng.

- Quản lý cán bộ, quản lý chiến sĩ.

- Huấn luyện nghiệp vụ và kỹ thuật.

+ Quyết định và có kế hoạch chỉ đạo hướng dẫn thống nhất kiện toàn và củng cố các cơ quan Ban Chỉ huy các cấp, các cấp chính uỷ, các chính trị viên và các cơ quan khác để không ngừng nâng cao về mọi mặt cho đơn vị các cấp, bảo đảm thực hiện tốt mọi chủ trương kế hoạch và chính sách bảo vệ trị an của Đảng và Chính phủ.

+ Giúp Trung ương chỉ đạo và giải quyết các mặt công tác cho Đảng uỷ cơ quan và đơn vị trực thuộc công an vũ trang nhân dân Trung ương.

+ Liên hệ chặt chẽ với các cấp uỷ Đảng địa phương để

nắm tình hình và có trách nhiệm góp ý kiến với cấp uỷ địa phương trong việc trực tiếp lãnh đạo các đơn vị thực hiện các mặt công tác, bao gồm các công tác củng cố và xây dựng Đảng, xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động (nhưng Đảng đoàn Bộ Công an không có quyền quyết định, trừ những việc thuộc về chuyên môn như đã quy định trên) một cách thường xuyên, nhằm tạo cơ sở vững chắc cho các mặt công tác của các đơn vị được tiến hành thống nhất và đạt kết quả tốt.

b) Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đoàn Bộ Công an, có trách nhiệm nghiên cứu và theo dõi tình hình, báo cáo và đề xuất ý kiến về mọi mặt công tác với Đảng đoàn Bộ Công an để Đảng đoàn Bộ Công an nắm được tình hình và chỉ đạo mọi mặt công tác cho Đảng bộ công an vũ trang nhân dân ở trung ương cũng như trong toàn bộ lực lượng công an vũ trang nhân dân nói chung, đồng thời có trách nhiệm căn cứ vào chủ trương kế hoạch về mọi mặt công tác của Đảng đoàn mà chỉ đạo hướng dẫn thống nhất cho toàn lực lượng thực hiện. Để giúp cho việc chỉ đạo trong toàn lực lượng được nhanh chóng và thuận lợi, Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân được đi dự các cuộc hội nghị do Trung ương và các ban, các ngành xung quanh đó có liên quan đến ngành công an vũ trang nhân dân và được nhận các chỉ thị, nghị quyết, thông tri của Trung ương.

c) Chính uỷ và Cục Chính trị trên Bộ Tư lệnh công an vũ trang nhân dân có nhiệm vụ theo dõi và nghiên cứu tình hình xây dựng Đảng trong toàn lực lượng để báo cáo và đề xuất ý kiến về xây dựng Đảng với Đảng đoàn Bộ Công an.

*
* *

Trên đây là một số quy định cụ thể của Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an, các cấp uỷ Đảng các địa phương và các tổ chức Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân nghiên cứu kỹ và nghiêm chỉnh thi hành Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn hoặc phát hiện những vấn đề mới cần báo cáo Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT
CỦA TRUNG ƯƠNG GỬI XU¹⁾ NAM BỘ, LKU²⁾ V

Số 28/ĐM, ngày 14 tháng 3 năm 1961

**VỀ TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC
MIỀN NAM**

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III quy định ra hai nhiệm vụ và hai chiến lược cách mạng khác nhau cho miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn hiện nay;

- Căn cứ vào Điều 24 của Điều lệ mới của Đảng, đã quy định Ban Chấp hành Trung ương được "thành lập Trung ương Cục phụ trách chỉ đạo công tác Đảng ở những Đảng bộ đặc biệt trọng yếu";

- Căn cứ vào tình hình giao thông liên lạc hiện nay giữa hai miền còn khó khăn, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba họp 1-1961 đã quyết định về "Tổ chức và nhiệm vụ của Trung ương Cục miền Nam" như dưới đây:

1- Trung ương Cục miền Nam là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương, gồm một số đồng chí Ủy viên Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương cử ra và ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác của Đảng ở miền Nam.

1) XU: Xứ ủy (B.T).

2) LKU: Liên Khu ủy (B.T).

2- Trung ương Cục miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, thường xuyên do Bộ Chính trị thay mặt chỉ đạo.

3- Trung ương Cục miền Nam có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và những chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị về cách mạng miền Nam mà đề ra chủ trương, chính sách, phương châm, kế hoạch công tác và chỉ đạo thực hiện cụ thể ở miền Nam. Đối với những vấn đề quan trọng có quan hệ đến toàn quốc hoặc đối với nhiệm vụ chiến lược chung toàn miền Nam thì phải xin chỉ thị Trung ương và Bộ Chính trị. Nhưng trong những trường hợp đặc biệt cấp bách không kịp xin chỉ thị Trung ương, Trung ương Cục có quyền đề ra những chủ trương chính sách lớn để đối phó kịp thời với tình hình; nhưng một mặt phải báo cáo ngay với Trung ương và Bộ Chính trị.

- Chấp hành cương lĩnh và những quy định cụ thể về Điều lệ Đảng ở miền Nam. Căn cứ vào những quy định cụ thể và Điều lệ Đảng đối với Đảng bộ miền Nam mà tổ chức ra Đảng bộ các cấp ở miền Nam và lãnh đạo các Đảng bộ đó hoạt động.

- Thành lập các Đảng đoàn trong các tổ chức quần chúng ở miền Nam để giúp cấp ủy lãnh đạo trực tiếp các tổ chức đó.

- Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương quản lý và phân phối cán bộ của Đảng ở miền Nam.

- Quy định đảng phí, quản lý và phân phối tài chính của Đảng ở miền Nam.

- Từng thời kỳ, báo cáo mọi mặt tình hình và công tác của Đảng bộ miền Nam lên Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

4- Trung ương Cục miền Nam có một bí thư, một hoặc hai phó bí thư, do Ban Chấp hành Trung ương chỉ định và Ban Thường vụ, do Hội nghị Trung ương Cục cử. Trung ương Cục cần tổ chức các cơ quan giúp việc cho phù hợp tình hình và yêu cầu công tác của mình.

5- Trung ương Cục thường lệ sáu tháng họp một lần. Tùy tình hình cụ thể, Trung ương Cục có thể họp sớm hơn hay muộn hơn.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 20-TT/TW, ngày 15 tháng 3 năm 1961

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC MẶT TRẬN

Thời gian qua, công tác mặt trận của Đảng đã có nhiều tiến bộ và thu nhiều thành tích. Tuy nhiên, vẫn còn một số cấp uỷ Đảng chưa chú ý đúng mức trong việc lãnh đạo, một số khó khăn lúng túng về công tác, về phương tiện trong công tác mặt trận chưa được chú ý giúp đỡ, giải quyết.

Hiện nay, nhận thức cho rằng, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành về cơ bản, đối tượng công tác mặt trận bị co hẹp, công tác mặt trận của Đảng ở nông thôn không còn nữa... là một biểu hiện lệch lạc cần chú ý. Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra: "Muốn củng cố hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta, cần phải tăng cường công tác mặt trận". Do đó, công tác mặt trận của Đảng vẫn còn là một nhiệm vụ lâu dài và phức tạp. Đối với tầng lớp trên, các tầng lớp trung gian cần phải tiếp tục giáo dục, cải tạo. Ngay đối với quần chúng cơ bản cũng phải nâng cao giác ngộ chính trị, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, chú ý giải quyết một số mâu thuẫn dù là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, làm cho Mặt trận yêu nước và xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố và mở rộng.

Để bổ khuyết một số thiếu sót trước mắt, các cấp uỷ Đảng, các ngành cần chú ý:

1- Nghị quyết về công tác của Ban Mặt trận Trung ương tháng 1-1961 vừa qua đã được Ban Bí thư thông qua cần được phổ biến trong các cấp và các cấp uỷ Đảng có trách nhiệm đôn đốc các ngành phối hợp thực hiện.

2- Trong các trường Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị và chuyên môn cho cán bộ, đảng viên của các ngành cần chú ý tuỳ tình hình cụ thể mà giáo dục chính sách mặt trận chung và các chính sách mặt trận cụ thể như chính sách dân tộc, tôn giáo, trí thức, Hoa vận, v.v..

3- Về tổ chức của ngành mặt trận đối với khu, tỉnh, thành, để thống nhất tổ chức, phù hợp với khối lượng và nhiệm vụ công tác hiện nay, đều tổ chức thành Ban Mặt trận. Đối với tổ chức làm công tác Hoa vận và tôn giáo vận ở các địa phương cần giao cho Ban Mặt trận địa phương phụ trách. Những nơi có công tác Hoa vận đã giao cho Ban Dân tộc thì nay giao lại cho Ban Mặt trận địa phương.

4- Đối với cán bộ làm công tác mặt trận, nếu nơi nào xét thấy chất lượng quá yếu thì cần tăng cường hoặc điều chỉnh cho đúng để đảm bảo công tác. Đặc biệt chú ý vùng dân tộc, vùng có vấn đề tôn giáo. Mỗi khi có điều động chuyển Ủy viên Ban Mặt trận, cán bộ tôn giáo vận, Hoa vận, các cấp uỷ Đảng cần có sự trao đổi bàn bạc với Ban Mặt trận cấp trên.

5- Về mặt kinh phí, đối với công tác tranh thủ của Mặt trận, các cấp uỷ Đảng cần chú ý đúng mức, tránh hẹp hòi, cố nhiên đồng thời cũng tránh những chi phí không cần thiết.

Về báo chí, ngoài tờ báo của Đảng, từ Mặt trận huyện

trở lên nên có kinh phí để mua một tờ báo *Cứu quốc*. Ở huyện có đồng bào Thiên chúa giáo thì mua thêm một tờ báo *Chính nghĩa*.

Các cấp uỷ Đảng cần thực hiện đúng Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 21-TT/TW, ngày 18 tháng 3 năm 1961

**VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ HAI**

Theo đề nghị của Ban Mặt trận Trung ương, Ban Bí thư đã đồng ý việc triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ hai vào cuối tháng 4-1961 (từ 25-4-1961 đến 29-4-1961).

Đại hội nhằm mục đích:

- Kiểm điểm tình hình, kiểm điểm việc thực hiện cương lĩnh của Mặt trận, đánh giá những thành tích to lớn mà nhân dân ta đã giành được trong công cuộc củng cố miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, trong việc củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, rút ra những kinh nghiệm lớn về đoàn kết đấu tranh trong nội bộ Mặt trận từ khi hoà bình lập lại đến nay.

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III mà đề ra nhiệm vụ chính trị của Mặt trận trong giai đoạn cách mạng hiện nay, xác định vị trí và vai trò của Mặt trận nhằm củng cố và mở rộng thêm một bước sự đoàn kết nhất trí giữa các tầng lớp nhân dân, các đảng phái dân chủ, các đoàn thể

trong Mặt trận dựa trên cơ sở công nông liên minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

- Sửa đổi những điểm cần thiết trong Điều lệ Mặt trận, cử Ủy ban Trung ương mới của Mặt trận.

Đây là một cuộc vận động chính trị quan trọng, phản ánh sự nhất trí về chính trị và tinh thần của các đảng phái dân chủ, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân chung quanh Đảng, nhằm động viên tinh thần đoàn kết đẩy mạnh thi đua yêu nước, ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, trước mắt là kế hoạch nhà nước năm 1961.

Để đảm bảo cho công tác chuẩn bị Đại hội Mặt trận được kết quả, Ban Bí thư nhắc các Ban, các Đảng đoàn ở Trung ương và các cấp uỷ Đảng ở địa phương chú ý giúp đỡ Ban Mặt trận Trung ương trong công tác chuẩn bị và lãnh đạo Đảng đoàn Mặt trận các cấp tham gia công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 15-NQ/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1961

Về tổ chức, vị trí và nhiệm vụ của Khu uỷ Hong Quảng

Ngày 7-1-1961, sau khi nghe Ban Công nghiệp Trung ương báo cáo và đề nghị về tổ chức, vị trí và nhiệm vụ của khu Hong Quảng, Ban Bí thư đã quyết định một số vấn đề như sau:

1- Về tổ chức khu Hong Quảng: Do đặc điểm, tính chất về kinh tế cần tổ chức thành một khu công nghiệp (chủ yếu là công nghiệp than) lấy tên là "Khu mỏ Hong Quảng". Hướng tổ chức Khu mỏ Hong Quảng cũng như các khu công nghiệp hoặc thành phố công nghiệp khác, đều cần phải có một khu vực nông nghiệp cần thiết để phục vụ cho khu vực công nghiệp. Đó chẳng những là sự thể hiện mối quan hệ khăng khít không thể tách rời giữa công nghiệp và nông nghiệp, có lợi cho việc phát triển công nghiệp lẫn nông nghiệp, mà còn trực tiếp củng cố mối liên minh công nông, tạo điều kiện xoá dần sự cách biệt giữa thành thị với nông thôn, phù hợp với con đường tiến lên của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2- Về địa giới: Do sự cần thiết phải mở rộng thêm phạm

vi nông nghiệp theo tinh thần nói trên, cho nên cần nghiên cứu việc cắt huyện Đông Triều (trước thuộc Hong Quảng, nay thuộc Hải Dương) giao trở về Hong Quảng. Về vấn đề này Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức, Ban Công nghiệp Trung ương và Đảng đoàn Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu giải quyết sớm, chậm nhất là vào giữa năm 1961, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của Hong Quảng. Trong quá trình nghiên cứu chuẩn bị cần chú ý giải quyết tốt tư tưởng trong nhân dân và cán bộ, đồng thời giúp đỡ Hải Dương giải quyết những khó khăn khi chuyển huyện Đông Triều về Hong Quảng. Riêng Hải Dương cần tiếp tục thực hiện tốt những kế hoạch công tác đối với Đông Triều và chuẩn bị điều kiện giúp Hong Quảng tiếp nhận được thuận lợi.

3- Về vị trí tổ chức của Khu mỏ Hong Quảng:

Khu mỏ Hong Quảng tuy không phải là một địa phương lớn về đất đai và dân số, nhưng là một khu vực có nhiều mặt công tác quan trọng và phức tạp. Do đó, về vị trí tổ chức, khu mỏ Hong Quảng được xếp vào hàng tỉnh loại 1. Từ nay trở đi các ngành ở Trung ương và Khu uỷ Hong Quảng cần dựa vào nguyên tắc đó và căn cứ vào đặc điểm tình hình của khu, mà quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ của các ngành ở khu cho thích hợp, nhằm đảm bảo tốt nhiệm vụ lãnh đạo chính trị, kinh tế của khu.

4- Nhiệm vụ, quyền hạn của Khu uỷ và Uỷ ban hành chính khu đối với các xí nghiệp trung ương nằm trong khu mỏ.

Khu uỷ và Uỷ ban hành chính Hong Quảng là một cấp uỷ Đảng và một cấp chính quyền địa phương, nhiệm vụ chung của nó hoàn toàn giống như nhiệm vụ của các cấp uỷ và chính quyền ở các địa phương khác (theo như Điều lệ

Đảng và Hiến pháp đã quy định). Riêng đối với các xí nghiệp trung ương nằm ở địa phương, Khu uỷ và Uỷ ban hành chính khu có nhiệm vụ lãnh đạo trong một phạm vi nhất định, theo sự quy định chung sau đây:

- Về nhiệm vụ của Khu uỷ đối với các xí nghiệp trung ương (chủ yếu đối với công ty than) là *lãnh đạo trực tiếp và toàn diện*, bao gồm lãnh đạo chính trị, tư tưởng và lãnh đạo mọi mặt về sản xuất trong phạm vi quyền hạn đã được Trung ương phân cấp. Đối với những vấn đề thuộc phạm vi Trung ương và các ngành ở Trung ương trực tiếp quản lý thì Khu uỷ cũng có trách nhiệm theo dõi nắm tình hình, đôn đốc thực hiện, phát hiện vấn đề và đề xuất ý kiến với Trung ương và các ngành ở Trung ương, để giúp Trung ương giải quyết được sát và kịp thời.

- Về nhiệm vụ của Uỷ ban hành chính khu: đối với các xí nghiệp do Trung ương trực tiếp quản lý, Uỷ ban hành chính không có nhiệm vụ lãnh đạo các xí nghiệp đó về mặt sản xuất, nhưng các xí nghiệp đó phải tuân theo mọi luật lệ hành chính và thường xuyên báo cáo cho Uỷ ban hành chính khu biết về tình hình kế hoạch sản xuất Uỷ ban có thể tổng hợp theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước chung trong toàn khu và kết hợp chặt chẽ các mặt công tác kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương với mọi mặt hoạt động trong các xí nghiệp trung ương, nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ sản xuất của các xí nghiệp trung ương. Về mặt hành chính, Uỷ ban hành chính khu có nhiệm vụ lãnh đạo đối với các xí nghiệp trung ương, bằng cách kiểm tra, đôn đốc các xí nghiệp trung ương, thực hiện đúng các chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước có liên quan đến xí nghiệp (như: tài chính, lao động, giao thông vận tải, v.v.).

5- Vấn đề phân cấp quản lý của Trung ương cho khu: vấn đề phân cấp hiện nay đã trở thành vấn đề cấp thiết đối với nhiều địa phương, không chỉ riêng Hồng Quảng. Trong lúc chờ Trung ương nghiên cứu quyết định việc phân cấp chung, thì vấn đề phân cấp cho Hồng Quảng có thể tiến hành theo phương hướng sau đây:

- Phải tiến hành việc phân cấp toàn diện, bao gồm cả các ngành về kinh tế tài chính và các ngành về văn hoá, xã hội.

- Nội dung và mức độ phân cấp phải quán triệt phương châm nguyên tắc chung là: trên cơ sở kiện toàn sự tập trung thống nhất lãnh đạo của Trung ương, tăng cường quyền hạn trách nhiệm của Khu trong điều kiện cần thiết, có lợi, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của địa phương. Phải mạnh dạn giao ngay những việc mà địa phương hiện đã có khả năng đảm nhận và tạo điều kiện để có thể dần dần giao thêm những việc mà nhận thấy địa phương đảm nhận thì có lợi hơn, làm cho nhiệm vụ và quyền hạn của địa phương ngày càng được nâng cao và mở rộng trong quá trình phân cấp; làm cho các cấp bên trên ngày càng giảm bớt những công tác sự vụ để tăng cường hơn nữa công tác giám đốc, kiểm tra, đôn đốc sản xuất.

Căn cứ vào phương hướng, phương châm, nguyên tắc trên đây, Ban Tổ chức Trung ương cùng các Ban Công nghiệp, Thương nghiệp, Tài chính, Tuyên giáo và Đảng đoàn Chính phủ có trách nhiệm nghiên cứu hướng dẫn Đảng đoàn các ngành có liên quan trong việc nghiên cứu nội dung phân cấp cụ thể từng ngành giữa trung ương và địa phương (trước nhất là việc phân cấp quản lý đối với các xí nghiệp than), để trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

6- Để góp phần kiện toàn sự lãnh đạo của Khu, trước mắt là phải nhanh chóng kiện toàn và ổn định bộ máy lãnh đạo của các xí nghiệp than và các cơ quan hoạt động kinh tế của địa phương. Ngoài ra, về tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức chính quyền (nhất là vấn đề tổ chức chính quyền thị xã và khu phố) cũng có một số vấn đề quan trọng cần giải quyết. Các ngành ở Trung ương có liên quan đến các vấn đề đó cần chú ý nghiên cứu giải quyết kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 16-NQ/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1961

VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG Ở NGOÀI NƯỚC

Do nhiệm vụ cách mạng ngày càng phát triển và nhu cầu công tác đòi hỏi, Đảng đã phái một số đông cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên ra công tác, học tập ở các nước anh em và một số nước có đặt quan hệ ngoại giao và buôn bán với nước ta.

Hầu hết những đảng viên công tác, học tập ở các nước ngoài đều đã được tổ chức thành những tổ chức cơ sở Đảng, nhưng hệ thống tổ chức và lãnh đạo của cơ sở Đảng ở ngoài nước chưa được quy định rõ ràng, các chủ trương chính sách của Đảng và tình hình trong nước không được phổ biến đầy đủ đến các đảng viên ở ngoài nước. Điều đó làm cho công tác xây dựng Đảng, công tác quản lý đảng viên không được chặt chẽ, ảnh hưởng nhất định đến việc củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đến việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong cán bộ, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên công tác, học tập ở ngoài nước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý chặt chẽ những đảng viên đang công tác và học tập ở nước ngoài và

dựa theo những điều đã quy định trong Điều lệ Đảng, Ban Bí thư quyết định:

1- *Thành lập ở mỗi nước một Đảng bộ chung cho tất cả các tổ chức cơ sở Đảng ta ở trong nước đó*

a) *Về tổ chức*

Ở mỗi nước nếu đủ từ ba đảng viên chính thức trở lên đều được thành lập một Đảng bộ trực thuộc Trung ương Đảng.

Nếu ít đảng viên thì lập một chi bộ, nếu đông đảng viên và có nhiều cơ sở khác nhau thì mỗi cơ sở thành lập một Đảng bộ cơ sở (chi bộ hoặc Đảng bộ cơ sở), trên có Ban Chấp hành Đảng bộ chung của mỗi nước để thống nhất lãnh đạo tất cả các Đảng bộ cơ sở, gọi tắt là Đảng uỷ Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam tại... (tùy tên nước Đảng uỷ đó ở mà gọi). Ban Chấp hành Đảng bộ ở mỗi nước do Trung ương chỉ định hoặc do Đại hội đại biểu Đảng bộ ở nước đó bầu ra. Cứ thường lệ hai năm triệu tập một lần.

- Những đảng viên của ta công tác lâu dài ở các cơ quan của Đảng và Chính phủ của các nước anh em như công tác ở đài truyền thanh, dạy học ở các trường..., nếu có đủ ba đảng viên chính thức trở lên cũng được thành lập một chi bộ, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ chung ở nước đó.

- Ở những đơn vị chỉ có một, hai đảng viên không đủ điều kiện lập chi bộ, thì ghép mấy cơ quan gần nhau tổ chức thành chi bộ ghép hoặc những đảng viên đó tham gia sinh hoạt với một chi bộ gần nhất nếu thuận tiện. Trường hợp đặc biệt có một, hai đảng viên phân tán ở rất xa không tiện ghép vào với nhau hoặc tham gia sinh hoạt ở một chi bộ nào được, thì những đảng viên đó thường kỳ tự kiểm điểm về tình hình công tác, học tập, về việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng uỷ, thường xuyên báo cáo tình hình công tác, học

tập và đóng đảng phí cho Đảng uỷ, Đảng uỷ cần gửi những thông tri, chỉ thị cần thiết của Đảng, những nghị quyết của Đảng uỷ cho đảng viên đó biết và thi hành.

Ngoài ra, ở mỗi nước còn có các đoàn tham quan nghiên cứu và một số cán bộ, đảng viên do Quân uỷ Trung ương cử đi học. Vì điều kiện công tác đặc biệt hoặc vì thời gian công tác có hạn, để công tác được thuận lợi và tiện cho việc theo dõi, chỉ đạo, tổ chức Đảng trong các đoàn tham quan, nghiên cứu, trong số cán bộ, đảng viên của Quân uỷ Trung ương không nằm trong hệ thống lãnh đạo chung của Đảng bộ ở mỗi nước, mà do Đảng bộ sở quan ở trong nước và Quân uỷ Trung ương trực tiếp lãnh đạo. Nhưng thường xuyên cần có sự liên hệ công tác với đồng chí phụ trách đại sứ quán hoặc đồng chí đại diện Trung ương Đảng ở đó.

b) *Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ ở mỗi nước*

Ban Chấp hành Đảng bộ ở mỗi nước là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của Đảng bộ cơ sở, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác xây dựng Đảng, bao gồm công tác giáo dục bồi dưỡng đảng viên, chuẩn y việc kết nạp đảng viên mới và việc chuyển đảng viên dự bị lên chính thức, việc chia chi bộ đông đảng viên, lập Đảng uỷ cơ sở, chấp hành kỷ luật của Đảng đối với đảng viên theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, lập danh sách và quản lý danh sách đảng viên, tiếp nhận và giới thiệu sinh hoạt Đảng cho đảng viên trong nước giới thiệu ra hoặc ngoài nước trở về trong nước, thu đảng phí và quản lý tài chính của Đảng bộ ở ngoài nước.

Ngoài ra vì điều kiện địa lý xa xôi, để công tác khởi trở ngại và giải quyết được kịp thời, Ban Bí thư uỷ nhiệm cho các Ban Chấp hành Đảng ở ngoài nước (Đảng uỷ ở mỗi

nước) được xét chuẩn y việc thành lập hoặc giải thể các Đảng bộ cơ sở.

- Chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ cơ sở.

- Lãnh đạo các tổ chức quần chúng trong phạm vi mình phụ trách như: Hội học sinh, Công đoàn và Thanh niên Lao động.

- Lãnh đạo việc thi hành các chế độ chính sách và cải thiện đời sống trong cán bộ, công nhân, nhân viên, học sinh và sinh viên.

- Tổ chức thảo luận phổ biến đường lối chính sách của Đảng và tình hình trong nước cho đảng viên và quần chúng.

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo tình hình tổ chức Đảng về cơ quan giúp Trung ương phụ trách Đảng bộ đó ở trong nước.

Về công tác chuyên môn của các cơ quan ngoại giao, thương vụ... Đảng uỷ cũng như các chi bộ không lãnh đạo, nhưng có trách nhiệm lãnh đạo tình hình tư tưởng và chính trị của đảng viên trong cơ quan, tăng cường kỷ luật công tác, động viên, cải tiến công tác ở cơ quan, chống bệnh quan liêu. Khi thấy công tác cơ quan có khuyết điểm cần kịp thời phản ánh cho người phụ trách cơ quan và báo cáo lên tổ chức Đảng cấp trên.

2- Cơ quan phụ trách các Đảng bộ ở ngoài nước

Về nguyên tắc các Đảng bộ ở ngoài nước là những Đảng bộ trực thuộc Trung ương Đảng. Nhưng để công tác được thuận lợi, tiện cho việc theo dõi, chỉ đạo và đảm bảo cho công việc giải quyết được nhanh chóng kịp thời, Ban Bí thư quyết định thành lập một Ban Cán sự Đảng và uỷ nhiệm cho Ban Cán sự tập thể chịu trách nhiệm giúp Trung ương chỉ đạo và quản lý các Đảng bộ ở ngoài nước.

Thành phần Ban Cán sự gồm có các đồng chí sau đây:

- 1- Ung Văn Khiêm : trưởng ban,
- 2- Cao Hồng Lãnh : phó trưởng ban,
- 3- Xuân Thuỷ : uỷ viên,
- 4- Nguyễn Trọng Vĩnh : uỷ viên,
- 5- Hoàng Văn Diệm : uỷ viên.

Ngoài ra, mỗi khi Ban Cán sự họp có bàn bạc giải quyết những vấn đề có liên quan đến các bộ, các ngành có nhiều cán bộ, học sinh, sinh viên, thực tập sinh ở ngoài nước như: công nghiệp, giáo dục, ngoại thương... thì mời các đồng chí Đảng đoàn các bộ, các ngành nói trên đến họp và cùng tham gia góp ý kiến, đồng thời các đồng chí Đảng đoàn các bộ, các ngành nói trên có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ và cộng tác chặt chẽ với Ban Cán sự.

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Ban Cán sự là:

a) Giúp Trung ương theo dõi và quản lý lực lượng Đảng ở ngoài nước, nghiên cứu hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng Đảng cho các Đảng bộ đó.

b) Được Trung ương uỷ quyền xét và chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ ở mỗi nước, thông qua các nghị quyết Đại hội đại biểu các Đảng bộ hoặc các nghị quyết của Ban Chấp hành các Đảng bộ đó, đồng thời được Trung ương uỷ quyền trực tiếp xét duyệt việc kết nạp đảng viên mới, kỷ luật đối với đảng viên, chỉ uỷ viên và chuẩn y Ban Chấp hành chi bộ ở những nước chỉ có chi bộ (chưa có Đảng uỷ), thu đảng phí và chuyển nộp cho cơ quan tài chính của Đảng.

c) Tổ chức phổ biến và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng cho các Đảng bộ ở ngoài nước và thường xuyên báo cáo tình hình tổ chức Đảng ở ngoài nước cho Trung ương.

Để giúp Trung ương làm tròn được nhiệm vụ nói trên, Ban Cán sự cần tận dụng được bộ máy của cơ quan công tác đối ngoại và cần có một hoặc hai cán bộ chuyên trách công tác Đảng ở ngoài nước.

3- Nghị quyết này phổ biến tới các chi bộ ở ngoài nước. Các đồng chí Đại sứ, đại biện hay lãnh sự ở các nước ngoài, các Đảng đoàn, các Ban trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn gì hoặc phát hiện những vấn đề gì mới cần báo cáo và xin chỉ thị Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 22-TT/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1961

Giải thích và quy định một số vấn đề trong chương I của Điều lệ Đảng

Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đã phân tích những điều cơ bản trong Điều lệ Đảng. Nay Ban Bí thư giải thích và quy định một số vấn đề trong chương I của Điều lệ Đảng.

I- VỀ ĐIỀU 1 NÓI VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẢNG VIÊN

Trong điều này, có hai vấn đề cần nói rõ thêm:

1- Theo quy định của Điều 1 thì người được giới thiệu vào Đảng phải là *công dân Việt Nam*. Ở miền Bắc nước ta hiện nay, có một số ngoại kiều (như Hoa kiều, v.v.); nếu những người đó đã thật sự làm nghĩa vụ và hưởng quyền lợi như người công dân Việt Nam và có đủ các điều kiện khác thì có thể được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam; hiện nay chưa bắt buộc phải có quốc tịch Việt Nam.

2- Một trong những điều kiện khác buộc người được giới

thiệt vào Đảng phải là người "*có lao động, không bóc lột*". Về ý nghĩa của điều này, báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ nói rõ. Ban Bí thư nói rõ thêm một số điểm cụ thể:

Người "*có lao động, không bóc lột*" là người thật sự có lao động (lao động chân tay hoặc lao động trí óc, kể cả sinh viên, học sinh đang đi học), đồng thời bản thân không phải là thành phần bóc lột hoặc không còn tham gia bóc lột. Khi xét điều kiện này, phải đi sâu vào bản chất của từng người. Xét mặt lao động, phải chú ý thái độ tích cực, cần cù, tự nguyện trong lao động; xét mặt bóc lột, không nên lẫn lộn bóc lột với trường hợp những người lao động thuê người giúp việc gia đình, xây dựng, sửa chữa nhà cửa, đồ đạc trong gia đình, cho thuê nhà không có tính cách bóc lột, v.v.. Ở miền Bắc nước ta, chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xoá bỏ, song vẫn còn những người thuộc thành phần bóc lột như bản thân là địa chủ, phú nông, tầng lớp trên ở miền núi, hoặc tư sản. Đối với những người nói trên, hiện nay tuy có tham gia lao động, đã được thay đổi thành phần, hoặc chưa được thay đổi thành phần, đều không kết nạp vào Đảng.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỦ TỤC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

1- Điều lệ quy định đảng viên giới thiệu người vào Đảng phải là người "*đã cùng công tác một năm trở lên*" với người được giới thiệu. Quy định đó là một trong những điểm nhằm bảo đảm cho việc giới thiệu người vào Đảng được chính xác. Tuy nhiên, không nên vì đã có điều kiện đó mà coi nhẹ việc xem xét lý lịch và phẩm chất của người được giới thiệu, nhất là xem xét lý lịch tận gốc nơi người đó đã sinh sống hoặc công tác từ trước.

Cùng công tác một năm trở lên là liên tục công tác với người đó trong phạm vi một đơn vị cơ sở (xã, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ quan, v.v.). Những người trước đây đã cùng công tác với nhau một năm trở lên, sau đó xa nhau một thời gian ngắn (không quá một năm), nhưng vẫn theo dõi sát được hoạt động của nhau, nay lại công tác với nhau, thì thời gian đã cùng công tác với nhau trước đây cũng được tính là đã cùng nhau công tác.

2- Về vấn đề Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động ở đơn vị cơ sở giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho một đảng viên chính thức, cần hiểu Ban Chấp hành của Đoàn ở đơn vị cơ sở nói ở đây là Ban Chấp hành của Đoàn ở cấp xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, v.v., không phải là Ban Chấp hành chi đoàn ở các phân xưởng, thôn, hoặc ở các bộ phận trong một đơn vị cơ sở. Nhưng nếu trong một xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, v.v., chỉ có một chi đoàn thì Ban Chấp hành chi đoàn được giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho một đảng viên chính thức. Ở đơn vị đại đội trong quân đội, Ban Chấp hành chi đoàn cũng được giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho một đảng viên chính thức.

3- Vấn đề cấp uỷ chuẩn y quyết định kết nạp đảng viên của chi bộ

a) Đối với những tổ chức cơ sở Đảng không có liên chi, nói chung quyết định kết nạp đảng viên của chi bộ phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở (như Huyện uỷ, Thị uỷ, v.v.) chuẩn y.

Đối với những tổ chức cơ sở có liên chi thì quyết định kết nạp đảng viên mới của chi bộ phải do Đảng uỷ của tổ chức cơ sở ở đó chuẩn y.

Liên chi uỷ, Đảng uỷ cơ sở (nơi không có trách nhiệm chuẩn y việc kết nạp đảng viên) có trách nhiệm hướng dẫn,

lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc chi bộ trong việc phát triển Đảng và phải báo cáo lên cấp trên ý kiến của mình đối với quyết định của chi bộ, để cấp trên xét.

b) Đối với một số tổ chức cơ sở tuy không có liên chi, nhưng nếu được Ban Chấp hành Trung ương, hoặc Khu uỷ khu tự trị, Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc uỷ nhiệm thì Đảng uỷ cơ sở cũng được quyền chuẩn y kết nạp đảng viên. Những Đảng uỷ cơ sở được uỷ nhiệm chuẩn y kết nạp đảng viên phải là những Đảng uỷ của những tổ chức cơ sở đã được củng cố; sự lãnh đạo của Đảng uỷ vững vàng; qua thực tế Đảng uỷ đã có kinh nghiệm xây dựng Đảng.

Trước khi uỷ nhiệm cho Đảng uỷ cơ sở chuẩn y việc kết nạp đảng viên, các cấp uỷ có trách nhiệm phải cân nhắc kỹ; sau khi uỷ nhiệm, phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ; nếu thấy Đảng uỷ cơ sở nào có nhiều khuyết điểm, chưa đủ điều kiện chuẩn y việc kết nạp đảng viên thì có thể thu hồi quyết nghị uỷ nhiệm.

Đảng uỷ chính dân đảng Trung ương được Trung ương giao quyền uỷ nhiệm cho các Đảng uỷ cơ sở có đủ điều kiện chuẩn y việc kết nạp đảng viên.

Đảng uỷ Tổng Cục đường sắt, Đảng uỷ Khu gang thép Thái Nguyên được uỷ nhiệm cho một số Đảng uỷ cơ quan hoặc xí nghiệp trực thuộc có đủ điều kiện được chuẩn y việc kết nạp đảng viên.

4- Về việc kết nạp đảng viên các đảng phái khác

Đối với đảng viên các Đảng Dân chủ và Xã hội, hiện nay vẫn thi hành theo Thông tri số 315 ngày 17-2-1960 và số 296 ngày 11-12-1959 của Ban Bí thư.

Đối với đảng viên cũ của các đảng phái khác đối lập với Đảng ta như: Việt Nam Quốc dân Đảng, Đại Việt, v.v., chủ trương của Đảng ta là không kết nạp. Nhưng cá biệt có

những người trước Cách mạng Tháng Tám tham gia các đảng phái trên với động cơ yêu nước, hoặc vì bị ép buộc, sau Cách mạng Tháng Tám đã dứt khoát với các đảng phái đó, có biểu hiện tốt và đã báo cáo rõ ràng với Đảng ta, nếu có đủ điều kiện thì cũng có thể xét để kết nạp vào Đảng. Việc kết nạp những đảng viên này phải có ba đảng viên có ít nhất năm tuổi đảng giới thiệu, được chi bộ quyết định, Tỉnh, Thành uỷ hoặc các cấp uỷ tương đương chuẩn y. Đối với những cán bộ lãnh đạo của các đảng ấy thì phải có ba đảng viên ít nhất 10 năm tuổi đảng trở lên giới thiệu, được chi bộ quyết định và phải được Trung ương Đảng chuẩn y mới được kết nạp vào Đảng. Việc quy định như trên là cốt bảo đảm cho việc kết nạp đảng viên thuộc loại này được chặt chẽ hơn. Song các tổ chức của Đảng vẫn phải chú trọng xem xét kỹ, nhất là về lý lịch của người được giới thiệu, để bảo đảm sự trong sạch của hàng ngũ Đảng; không nên chỉ chú ý mặt tốt và thành tích hiện nay.

III- VẤN ĐỀ THỜI KỲ DỰ BỊ CỦA ĐẢNG VIÊN DỰ BỊ (ĐIỀU 5)

1- Điều lệ Đảng đã quy định thời kỳ dự bị của công nhân là 9 tháng, các thành phần khác là một năm

Để phù hợp với tình hình miền Bắc nước ta hiện nay, Ban Bí thư quy định cụ thể về thành phần công nhân như sau:

a) Những cán bộ, nhân viên, công nhân làm việc trong các cơ quan, đoàn thể, trong quân đội, xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, công trường, nông trường, lâm trường, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, v.v. của Nhà nước (tóm lại thuộc khu vực sở hữu toàn dân), khi được kết nạp vào Đảng, đều được coi là thuộc thành phần giai cấp

công nhân và được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân.

Những người trên đây phải là những người đã làm việc thoát ly sống bằng tiền lương (kể cả những người làm công tác phụ động) từ ba năm liền trở lên.

Những cán bộ, nhân viên, công nhân làm việc trong các xí nghiệp công tư hợp doanh (không kể tư sản), khi được kết nạp vào Đảng, đều được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân, nếu đã là cán bộ, nhân viên, công nhân nhà nước làm việc từ 3 năm trở lên (kể cả thời gian làm việc trước và thời gian làm việc trong xí nghiệp công tư hợp doanh).

Những người công nhân đã làm thuê cho tư sản trước công tư hợp doanh thì thời gian trước cộng với thời gian sau công tư hợp doanh, nếu đã được ba năm trở lên, đều được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân; còn những người khác hiện làm việc trong xí nghiệp công tư hợp doanh như thư ký, nhân viên giúp việc cho tư sản trước đây và những người mới làm việc sau công tư hợp doanh thì phải làm việc trong xí nghiệp ba năm liền trở lên mới được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân khi được kết nạp vào Đảng.

Những sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ quân đội, không tính những chiến sĩ làm nghĩa vụ quân sự, đều được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân.

Trong các chiến sĩ nghĩa vụ quân sự, số tái đảng và đã ở trong quân đội ba năm trở lên cũng được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân, khi được kết nạp vào Đảng.

b) Những người trước đã có những điều kiện trên đây và những công nhân làm thuê cho tư sản hoặc tiểu chủ đã từ 3 năm trở lên, nhưng sau lại trở thành nông dân hoặc người buôn bán nhỏ (đã vào hợp tác xã hoặc chưa vào hợp tác xã) thì khi thay đổi khu vực làm việc được ba năm sẽ không

hưởng thời kỳ dự bị của công nhân; trường hợp chuyển sang làm việc trong các hợp tác xã thủ công và xí nghiệp hợp tác thì vẫn được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân khi được kết nạp vào Đảng.

c) Những người đã có những điều kiện được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân, được đi học ở các trường, khi được kết nạp vào Đảng, vẫn được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân.

d) Những người bản thân là địa chủ, tư sản, sĩ quan ngụy, cường hào gian ác, phần tử xấu, tuy đã lao động ba năm liền trở lên như công nhân, vẫn không được kết nạp vào Đảng.

Việc quy định những người được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân như trên là căn cứ vào tình hình mới của xã hội miền Bắc nước ta. Song khi kết nạp người vào Đảng, phải đặc biệt chú trọng phát triển Đảng vào những công nhân đang trực tiếp sản xuất, nhất là ở các xí nghiệp công nghiệp và phải xem xét kỹ chất lượng của người xin vào Đảng một cách toàn diện như báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng đã chỉ rõ.

2- *Tất cả những đảng viên mới được kết nạp từ ngày Điều lệ mới được ban hành (10-9-1960) đều tính thời kỳ dự bị theo quy định của Điều lệ mới của Đảng.* Trường hợp tính thời kỳ dự bị chưa đúng với những quy định trên đây về thành phần công nhân thì chi bộ cần xét để tính lại cho đúng với quy định mới. *Những đảng viên được kết nạp trước khi ban hành Điều lệ mới, chưa được chuyển lên chính thức thì căn cứ vào quyết nghị của chi bộ về thời gian dự bị đã tuyên bố khi kết nạp vào Đảng để xét chuyển chính thức.* Ví dụ: những người đã kết nạp vào Đảng trước ngày Điều lệ mới ban hành, nếu thuộc thành phần công nhân, đã tuyên bố thời kỳ dự bị là sáu tháng thì nay căn cứ vào thời kỳ dự bị đó mà xét việc chuyển chính thức.

3- Thời kỳ dự bị tính từ "ngày chi bộ tuyên bố kết nạp", tức là ngày chi bộ tuyên bố kết nạp đảng viên vào Đảng, tổ chức cho đảng viên sinh hoạt trong Đảng, giao cho họ làm mọi nhiệm vụ của người đảng viên dự bị. Về nguyên tắc, việc kết nạp đảng viên mới là do chi bộ quyết định; đúng ra sau khi chi bộ đã quyết định thì có thể tuyên bố kết nạp người đó vào Đảng ngay, sau đó sẽ đưa lên cấp trên chuẩn y. Nhưng hiện nay, do việc xét duyệt kết nạp đảng viên ở chi bộ chưa thật vững vàng, có nơi sau khi cấp trên xét duyệt phải bác đi khá nhiều người chưa đủ tiêu chuẩn. Vì vậy, trong khi chờ đợi Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu trình tự thủ tục kết nạp đảng viên, nhằm bảo đảm việc kết nạp người vào Đảng được chặt chẽ nhưng ít phiền phức, hiện nay quyết định kết nạp đảng viên của chi bộ cần được cấp trên chuẩn y trước khi chi bộ tuyên bố kết nạp.

IV- VẤN ĐỀ XOÁ TÊN NHỮNG ĐẢNG VIÊN BỎ SINH HOẠT ĐẢNG, KHÔNG ĐÓNG ĐẢNG PHÍ BA THÁNG LIÊN KHÔNG CÓ LÝ DO CHÍNH ĐÁNG

Điều này nhằm nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của đảng viên, bảo đảm cho tổ chức của Đảng được chặt chẽ.

Tham gia sinh hoạt Đảng có nghĩa là tham gia sinh hoạt chính trị của Đảng, không phải chỉ là dự các cuộc họp của chi bộ, tổ Đảng, mà còn phải làm những công tác do Đảng giao cho.

Nếu có những đảng viên không tham gia công tác, sinh hoạt Đảng hoặc không đóng đảng phí đúng kỳ hạn, thì Chi uỷ, tổ Đảng, chi bộ cần kịp thời tìm ra nguyên nhân và nhiệt tình giúp đỡ đảng viên sửa chữa khuyết điểm. Trường hợp đảng viên gặp khó khăn thì phải tìm mọi cách thiết thực giúp

đỡ, tạo điều kiện cho đồng chí đó có thể tham gia công tác, dự các cuộc họp của chi bộ và phải chú ý phân phối công tác cho thích hợp, tránh tình trạng giao việc quá nhiều, quá sức.

Qua giáo dục giúp đỡ, nếu đồng chí đó vẫn không chịu sự giáo dục của Đảng, không chịu tham gia sinh hoạt Đảng hoặc không chịu đóng đảng phí ba tháng liên, thì chi bộ xét và quyết định xoá tên và báo cáo lên cấp trên theo quy định của Điều lệ Đảng.

Những đồng chí vì quá già yếu không thường xuyên tham gia công tác, sinh hoạt Đảng được thì có thể cho nghỉ công tác và các cuộc họp thông thường của chi bộ, nhưng các đồng chí đó phải giữ vững phẩm chất của người đảng viên, không được có hành động làm ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng. Chi bộ cần chú ý phân công những đồng chí ở gần và có khả năng thường xuyên liên hệ để phổ biến cho các đồng chí đó những vấn đề về tình hình, chính sách và công tác của Đảng để các đồng chí hiểu biết và có thể động viên gia đình, bà con gần gũi thực hiện cho tốt, nếu còn có điều kiện làm được.

Việc xoá tên đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng, không đóng đảng phí ba tháng liên là một vấn đề mới, khá phức tạp. Các cấp uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ, nhất là phải xét kỹ lý do, không nên hời hợt. Cần chống khuynh hướng đơn giản muốn xoá tên cho xong chuyện hoặc ngược lại, có những người đáng xoá tên mà không dám làm, cứ để lại trong Đảng làm giảm tính chất Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 23-TT/TW, ngày 5 tháng 4 năm 1961

Về việc phổ biến và chấp hành Điều lệ Đảng

Đại hội Đảng đã thông qua Điều lệ mới của Đảng. Về nguyên tắc, bản Điều lệ đó có hiệu lực kể từ ngày Ban Chấp hành Trung ương công bố (10-9-1960); song hiện nay một số địa phương có hỏi ý kiến về việc chấp hành Điều lệ Đảng như thế nào và trong bản Điều lệ mới cũng có những điểm cần phải có quy định cụ thể hoặc giải thích của Trung ương. Vì vậy Ban Bí thư thông tri để hướng dẫn tổ chức các cấp của Đảng về việc phổ biến và chấp hành Điều lệ mới của Đảng như sau:

1- Tất cả tổ chức các cấp và cán bộ đảng viên của Đảng đều phải nghiêm chỉnh chấp hành những điều quy định trong Điều lệ Đảng. Đối với những điều mà Đại hội Đảng giao cho Ban Chấp hành Trung ương quy định cụ thể (như thành phần công nhân, tổ chức liên chi, v.v.) thì Trung ương sẽ lần lượt có quy định cụ thể; trong khi chờ đợi quy định mới của Trung ương, các cấp hãy tạm thời căn cứ vào những quy định trước đây của Trung ương mà thi hành, khi đã có quy định mới của Trung ương thì sẽ sửa lại cho đúng theo tinh

thần mới. Đối với một số vấn đề trong Điều lệ nói cô đúc, trong khi chưa có sự giải thích của Trung ương, nếu tổ chức các cấp của Đảng thấy có điều gì cần hỏi ý kiến của Trung ương thì báo cáo cho Ban Tổ chức Trung ương.

2- Muốn chấp hành Điều lệ Đảng được tốt, điều quan trọng trước hết là phải làm cho tất cả các cấp uỷ Đảng, tất cả các cán bộ đảng viên quán triệt tinh thần và những quy định của Điều lệ Đảng. Vừa rồi trong Đại hội các cấp, đã phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng và một số điểm trong Điều lệ Đảng. Song vì điều kiện thời gian, việc phổ biến, thảo luận trong dịp này mới chỉ hạn chế trong một số vấn đề cụ thể, việc quán triệt Điều lệ Đảng chưa thể giải quyết một cách căn bản. Cho nên đi đôi với việc phổ biến cho tốt những điểm căn bản của Điều lệ mới trong Đại hội các cấp, các cấp uỷ Đảng cần nhắc các cấp uỷ viên và cán bộ đảng viên chú ý tranh thủ thời gian nghiên cứu toàn văn bản Điều lệ mới của Đảng (kể cả bản báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng đối với những đồng chí có hoàn cảnh nghiên cứu được, nhất là đối với các cấp uỷ viên và cán bộ tổ chức) và tùy theo tình hình công tác cụ thể của từng nơi, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, có thể hướng dẫn thảo luận hoặc phổ biến cho các Đảng bộ thấm nhuần toàn văn bản Điều lệ mới của Đảng để việc chấp hành được tốt.

Đối với Đoàn Thanh niên Lao động, Ban Bí thư Trung ương Đoàn cần nghiên cứu kế hoạch tổ chức, hướng dẫn cho các Ban Chấp hành ở các cấp và toàn thể đoàn viên được học tập, thảo luận về những điều cần thiết có quan hệ giữa Đảng và Đoàn (như tính chất Đảng, nhiệm vụ đảng viên, liên hệ giữa Đảng và Đoàn). Các cấp uỷ chú ý cử cấp uỷ viên hoặc cán bộ giúp tổ chức các cấp của Đoàn trong việc này.

3- Các cấp uỷ Đảng cần chú ý tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ mới của Đảng và chú ý phản ánh lên cấp trên những ưu khuyết điểm trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và giáo dục ý thức tôn trọng và đấu tranh để bảo vệ Điều lệ Đảng trong toàn thể cán bộ đảng viên và trong các tổ chức của Đảng. Đặc biệt Uỷ ban Kiểm tra và Ban Tổ chức các cấp cần chú ý theo dõi, kiểm tra và phản ánh tình hình chấp hành Điều lệ Đảng cho cấp uỷ Đảng cấp mình và Uỷ ban Kiểm tra và Ban Tổ chức cấp trên.

Sau một thời gian phổ biến và chấp hành Điều lệ Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương sẽ đề nghị Trung ương bỏ khuyết những thiếu sót trong việc chấp hành Điều lệ của Đảng.

Thông tri này phổ biến đến tận các chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 24-TT/TW, ngày 6 tháng 4 năm 1961

Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính cấp huyện và xã

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính cấp huyện (và tương đương) và cấp xã toàn miền Bắc sẽ tiến hành vào cuối tháng 5 và trong tháng 6-1961. Ngoài những vấn đề thuộc về nguyên tắc, chế độ, thể lệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã quy định, Ban Bí thư có mấy quy định thêm như sau:

1- Về thành phần Hội đồng nhân dân

Cần dành tỷ lệ thích đáng đối với những thành phần ưu tú tiêu biểu cho lực lượng sản xuất mới, các chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến của hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nông trường, xí nghiệp công nghiệp (thuộc địa phương và trung ương quản lý), những người làm công tác chuyên môn kỹ thuật: nông - lâm - ngư nghiệp, thuỷ lợi, chăn nuôi, giáo dục, y tế, những người thương binh, bộ đội phục viên, v.v.. Ở những địa phương có nhiều dân tộc và đông giáo dân, cần có số đại biểu tương xứng của họ theo tỷ lệ dân số địa phương; ở những nơi cần thiết (như miền núi) nên chọn

một số thuộc tầng lớp trên tốt. Chú trọng thành phần thanh niên lao động và số người trẻ tuổi nói chung. Chú trọng thành phần miền Nam tập kết. Số đại biểu phụ nữ nên chiếm khoảng từ 15 đến 20%. Chú ý không nên đưa vào Hội đồng nhân dân những thành phần địa chủ (dù đã cải tạo) và tề nguỵ cũ có tội ác với nhân dân.

2- Về thành phần Ủy ban hành chính

Về thành phần đại thể cũng như Hội đồng nhân dân. Chú ý chọn những người có uy tín và năng lực; tối thiểu phải có một, hai uỷ viên là phụ nữ; ở những vùng nhiều dân tộc phải chú ý thành phần dân tộc ít người.

3- Về số lượng đảng viên, cấp uỷ viên vào Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp

Trong Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã, nên có khoảng 60% là đảng viên và nhiều nhất không nên quá 80% (địa phương ít đảng viên như miền núi, khu phố và thị xã thì tuỳ tình hình cụ thể mà bố trí).

Ủy ban hành chính cấp huyện và xã nên do những đảng viên có năng lực đảm nhiệm. Tuy nhiên, nơi nào có người ngoài đảng tốt, có đủ uy tín và năng lực thì cũng nên chọn để đưa họ vào Ủy ban hành chính.

Trong khi chờ nghiên cứu sự phân công hợp lý của cấp uỷ và chính quyền, những chức vụ chủ chốt của chính quyền (Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban hành chính, v.v.) nên do các đồng chí chủ chốt của cấp uỷ (Huyện uỷ, Đảng uỷ cơ sở, Chi uỷ) đảm nhiệm. Nói chung phó bí thư nên kiêm chủ tịch, trường hợp đặc biệt thì bí thư mới kiêm. Đối với những người ngoài Đảng tốt có đủ năng lực và uy tín thì cũng có thể giao những chức vụ trọng yếu (ngay cả chức chủ tịch hoặc phó chủ tịch) nhất là ở vùng dân tộc, vùng đông giáo dân và ở những nơi mà cơ sở của Đảng ta còn yếu.

4- Từ nay, các cấp uỷ cần đặc biệt chú trọng phát huy hơn nữa vai trò và tác dụng của chính quyền. Sau khi bầu, cần lãnh đạo một cách nghiêm chỉnh sự hoạt động của các Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Phải thường xuyên giúp đỡ và tạo điều kiện cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính bàn bạc và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, tránh việc thay sinh hoạt của Hội đồng nhân dân bằng hội nghị quân, dân, chính hoặc quân, dân, chính mở rộng. Đảng viên tham gia Hội đồng nhân dân phải nhận rõ trách nhiệm của mình trong sinh hoạt của Hội đồng nhân dân. Phải coi trọng việc giáo dục, bồi dưỡng cán bộ chính quyền, nhất là những người ngoài Đảng, nâng cao nhận thức chính trị và nghiệp vụ công tác chính quyền, tạo điều kiện cho cán bộ chính quyền hoàn thành nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 25-TT/TW, ngày 6 tháng 4 năm 1961

Về việc lãnh đạo bầu thẩm phán và hội thẩm nhân dân các cấp toà án

Toà án nhân dân là một công cụ chuyên chính của Nhà nước dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để kiện toàn và phát huy tác dụng của cơ quan toà án trong giai đoạn cách mạng mới, các cấp cần quan tâm lãnh đạo việc bầu thẩm phán và hội thẩm nhân dân lần này.

Ngoài những vấn đề thuộc về nguyên tắc, chế độ, thể lệ đã quy định trong Luật tổ chức và Pháp lệnh tổ chức toà án nhân dân, Ban Bí thư nhắc thêm một số vấn đề cần phải làm như sau:

1- Cơ quan lãnh đạo xét xử các cấp toà án là Uỷ ban thẩm phán. Uỷ ban thẩm phán gồm có chánh án, phó chánh án và một số uỷ viên thẩm phán chọn trong số thẩm phán của toà án. Thẩm phán các cấp do cơ quan dân cử các cấp bầu ra trong số đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc ngoài Hội đồng nhân dân. Thẩm phán các cấp nói chung nên là đảng viên. Nhưng nếu có những người ngoài Đảng đảm bảo về chính trị, có uy tín, nắm vững đường lối chính sách của Đảng

và Chính phủ, có quan hệ tốt với quần chúng thì nên chọn lựa để bầu cử.

Chánh án các cấp toà án nên là cấp uỷ viên hoặc tương đương. Đặc biệt những nơi quan trọng, có nhiều vấn đề phức tạp như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hoá, Nghệ An, Thái Bình, Hồng Quảng, cấp khu Việt Bắc và Thái Mèo thì cần có cấp uỷ viên phụ trách. Nếu thật thiếu cấp uỷ viên thì mới cử cán bộ tương đương phụ trách.

Khi bầu thẩm phán, chú ý chọn những đồng chí có năng lực và uy tín, chú ý cán bộ đã công tác trong ngành toà án, cán bộ là người dân tộc ở vùng nhiều dân tộc. Mỗi cấp toà án khu, thành, tỉnh cần có một thẩm phán là phụ nữ. Ở cấp thị xã và huyện có từ ba thẩm phán trở lên nên có một thẩm phán là phụ nữ.

2- Hội thẩm nhân dân các cấp do cơ quan dân cử các cấp bầu ra trong số đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc ngoài Hội đồng nhân dân. Họ là đại biểu của nhân dân tham gia xét xử, quyền hạn ngang như thẩm phán khi xét xử và làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quần chúng nhân dân. Hội thẩm nhân dân phải là người có năng lực nhất định, có quan hệ tốt với quần chúng. Nên chọn những người trực tiếp ở cơ sở sản xuất xí nghiệp, hợp tác xã, công nông trường hoặc trong ban chấp hành các đoàn thể quần chúng. Ở vùng dân tộc và vùng đông giáo dân cần có hội thẩm nhân dân là người dân tộc, người theo đạo Thiên chúa. Cần có khoảng 20% phụ nữ trong số hội thẩm nhân dân các cấp.

3- Nhân dịp bầu Hội đồng nhân dân, thẩm phán và hội thẩm nhân dân, các cấp cần tổ chức phổ biến trong cán bộ và nhân dân Luật tổ chức toà án nhân dân để mọi người nhận

rõ thêm vai trò, chức năng của toà án và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng cơ quan xét xử các cấp.

4- Sau khi bầu, các cấp uỷ cùng các cấp toà án tổ chức bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho thẩm phán và hội thẩm nhân dân các cấp để nâng cao trình độ và phát huy tác dụng của họ. Ban Bí thư nhắc lại một lần nữa để các cấp chú ý: để đào tạo cán bộ chuyên môn ngành toà án, nói chung, không nên điều động thẩm phán và cán bộ cốt cán của ngành toà án sang công tác khác; trường hợp cần thiết, phải có sự thoả thuận giữa cấp uỷ địa phương và Đảng đoàn toà án nhân dân tối cao.

Khi thi hành Thông tri này, các cấp và các ngành có liên quan cần nghiên cứu Thông tri số 327 ngày 13-4-1960¹⁾ của Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t.21, tr. 264 (B.T).

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 17-CT/TW, ngày 11 tháng 4 năm 1961

VỀ VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC

Do sản xuất nông nghiệp 1960 sút kém nặng, tình hình giáp hạt chiêm năm nay có nhiều khó khăn. Trong vòng 2 tháng nữa, từ nay đến khi thu hoạch rộ về ngô, khoai, lúa chiêm, tình hình thiếu, đói ở những vùng đai đồng chiêm và vùng vụ mùa vừa qua mất nặng cần phải có biện pháp giải quyết kịp thời, vượt qua khó khăn.

Trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải lãnh đạo nhân dân giải quyết tốt khó khăn ấy; nếu không sẽ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống nhân dân và về mặt chính trị tất nhiên không có lợi. Theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 130-TTg ngày 4-4-1961 nêu các biện pháp cần thiết hướng dẫn các địa phương thi hành.

Ban Bí thư nhận thấy rằng những chỉ thị trên đây chưa được quán triệt trong các cấp uỷ và chưa thể hiện đầy đủ và kịp thời trong hành động, nên nhắc thêm các *Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ phải đề cao tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân, kiên quyết tìm mọi cách giải quyết khó khăn về lương thực hiện nay, nhất thiết không để một người nào ở*

địa phương bị chết vì đói, đồng thời bảo đảm cho nông dân lao động được ăn với mức tối thiểu cần thiết đã quy định để có sức tiếp tục đẩy mạnh sản xuất. Trên cơ sở đó mà ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng, củng cố và nâng cao lòng tin tưởng của mọi người quyết tâm đoàn kết phấn đấu vượt khó khăn, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch.

Muốn thế các cấp uỷ cần làm và phải làm cho tốt những việc sau đây:

1- Trước hết phải tổ chức điều tra gấp nắm chắc tình hình thiếu, đói, khả năng tương trợ điều hoà trong từng hợp tác xã, từng xã, để có cơ sở đặt kế hoạch, biện pháp giải quyết sát, đúng. Việc này phải do các cấp uỷ tỉnh, huyện tập trung lực lượng trực tiếp làm cho xong trong vòng bảy ngày và báo cáo chính thức với ý thức trách nhiệm đầy đủ cho Ban Bí thư.

2- Để vượt qua những khó khăn, cả nhân dân và Nhà nước đều phải cố gắng nhiều.

Biện pháp căn bản vẫn là động viên, tổ chức nông dân đẩy mạnh sản xuất rau màu ngắn ngày, đi đôi với việc chăm bón và bảo vệ lúa, hoa màu đông - xuân, chuẩn bị điều kiện tăng vụ lúa và hoa màu mùa thu. Tìm mọi cách giúp đỡ nông dân khỏi phải ăn ngô, khoai non. Cán bộ, bộ đội, học sinh, v.v., cần tham gia đông đảo vào việc giúp nông dân chăm bón, trừ sâu, đồng thời tích cực sản xuất lương thực để tự túc một phần.

Trong thời gian chưa đến thời vụ thu hoạch, các địa phương cần sử dụng các thứ quỹ bằng thóc của cơ quan, đoàn thể, hợp tác xã, quỹ nghĩa thương (nếu có) để giúp một phần cho những người thiếu. Cần động viên các xã viên, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tương trợ nhau, khuyến khích,

vận động nông dân những vùng có sản hoặc đã có thu hoạch ngô, khoai bán cho những vùng chưa có, các cơ quan nhà nước nhất thiết không được cản trở việc giao lưu nói trên của quần chúng trong phạm vi từng tỉnh. Trường hợp cần điều hoà từ tỉnh này sang tỉnh khác thì Tổng Cục lương thực cần đứng ra phối hợp các tỉnh có liên quan để làm.

3- Trong lúc này, cần làm cho cán bộ nhân viên cơ quan và bộ đội có ý thức đồng cam cộng khổ với nông dân, tự giác rút bớt tiêu chuẩn ăn của mình trong vòng 2 tháng để dành thêm gạo cung cấp cho nông dân (bộ đội từ 21kg rút xuống 19kg bình quân 1 tháng, cán bộ, nhân viên các ngành hành chính sự nghiệp từ 13kg5 rút xuống 12kg). Phải làm cho mọi người có đầy đủ ý thức về tăng cường đoàn kết giữa nhân dân và Nhà nước, giữa quân đội và nhân dân, làm cho nhân dân thấy rõ Đảng và Chính phủ hết sức chăm lo đến đời sống của mình. Đó là một yêu cầu chính trị hết sức quan trọng đánh tan mọi ý nghĩ sai lầm, mọi sự xuyên tạc chia rẽ, làm cho khối đoàn kết toàn dân được tăng cường và quyết tâm đẩy mạnh sản xuất.

Về phía các cơ quan Chính phủ: cần tiến hành ngay một số biện pháp cấp bách như sau:

- Căn cứ tình hình lương thực có hạn của Nhà nước và căn cứ vào tình hình thiếu đói thực tế mà các cấp uỷ địa phương lần này đã điều tra và xác nhận lại, cơ quan lương thực phải tính toán lại kỹ để bán cho mỗi nông dân đúng mức tối thiểu là từ 7 đến 9 kg gạo bình quân đầu người một tháng. Ở những nơi đã thu hoạch nhiều ngô khoai thì có thể bán ít hơn. Đối với những nông dân đang khai hoang, cần căn cứ khả năng lực lượng, mà cố gắng có thể bán gạo để họ khỏi bỏ dở việc sản xuất.

- Tiến hành cứu tế kịp thời cho những hộ nhất thiết phải cứu tế.

- Hợp tác xã vay mượn và ngân hàng cần cho vay lương ăn đối với những hợp tác xã đang cần phát triển sản xuất mà không có gì ăn, cũng không có tiền mua gạo.

- Các cơ quan thu mua cần tiến hành ký hợp đồng với những hợp tác xã có điều kiện bán sản phẩm và tạm ứng trước một phần lương ăn để họ có điều kiện sản xuất.

- Các ngành xây dựng cơ bản cần kết hợp việc huy động nhân lực với việc giải quyết thiếu đói ở nông thôn hiện nay. Phải hết sức tránh tình trạng có nhiều người thừa xin việc mà các công trường xây dựng và cầu đường vẫn đi mộ những người mới đang sản xuất ở nông thôn. Bộ Lao động và các Ty Lao động cũng như Ủy ban hành chính các tỉnh và cơ quan có công trường phải hết sức phối hợp chặt chẽ, giải quyết hợp lý tình hình nói trên.

- Trong điều kiện lực lượng của Nhà nước có hạn, cần tập trung lương thực để bảo đảm cung cấp cho các công trường đê, các công trình thủy lợi, cầu đường trọng điểm, cho các công trường khai thác gỗ và vật liệu xây dựng và các công trình khác đang làm dở hoặc nhất thiết phải làm. Ngoài ra, việc gì nếu ảnh hưởng đến vấn đề lương thực có thể hoãn được thì hoãn.

- Các huyện và xã nhất thiết không được giữ bớt và dùng số gạo đã phân phối về để bán hoặc cứu tế cho nông dân vào những việc khác, ví dụ để tiếp tế cho các hội nghị.

4- Các Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ cần tập trung năng lực giải quyết khó khăn về đời sống của quần chúng, đẩy mạnh sản xuất, ổn định tư tưởng của cán bộ và nhân dân. Phải nắm cho sát tình hình thực tế, không thể nói chung

chung hoặc báo cáo theo suy luận, theo số thống kê cộng lại, hay nhân ra, v.v., làm cho chúng ta không thấy được tình hình và việc giải quyết cũng không đến nơi đến chốn là điều rất nguy hiểm. Cần phải hoãn, giảm bớt và rút ngắn các hội nghị ở trung ương, tỉnh, huyện, các lớp bồi dưỡng chính huấn cho cán bộ xã, các lớp huấn luyện tập trung đồng người trong lúc này.

Ban Bí thư mong các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ thấy hết tính chất quan trọng của vấn đề lương thực hiện nay, tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị này thật chu đáo. Một tuần sau khi nhận được Chỉ thị này, phải báo cáo cho Ban Bí thư và Thủ thủ tướng biết tình hình thực tế trong địa phương mình và các biện pháp nhằm giải quyết kịp thời tình hình nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 389-NQNS/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1961

Về việc tổ chức lại Đảng đoàn Tổng Công đoàn

- Căn cứ vào đề nghị của Đảng đoàn Tổng Công đoàn về việc tổ chức lại Đảng đoàn cho phù hợp với tình hình mới (sau Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ II) cho sinh hoạt và công tác lãnh đạo của Đảng đoàn được hợp lý, kịp thời hơn,

- Xét khả năng của cán bộ,

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1- Tổ chức lại Đảng đoàn Tổng Công đoàn gồm các đồng chí:

- Trần Danh Tuyên : bí thư,
- Hoàng Quốc Việt : uỷ viên,
- Nguyễn Công Hoà : -
- Bùi Quý : -
- Nguyễn Điệp : -
- Nguyễn Hộ : -

2- Đảng đoàn Tổng Công đoàn và các đồng chí nói trên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 27-TT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1961

**Về việc bầu cử các Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, châu**

Hiện nay nhiều nơi đang chuẩn bị bầu cử lại các Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, châu theo nhiệm kỳ đã quy định. Theo đề nghị của một số địa phương, Ban Bí thư thông tri một số điểm về việc bầu cử cấp uỷ huyện, thị, châu như sau:

- Về số lượng cấp uỷ vẫn theo Thông tri số 322-TT/TW ngày 23-3-1960 của Ban Bí thư, tức là: tính chung số uỷ viên chính thức và dự khuyết ít nhất là chín (cho thị xã nhỏ) và nhiều nhất là 25. Đặc biệt đối với những huyện, châu có dân số trên 15 vạn, có tính chất quan trọng về kinh tế, văn hoá, số uỷ viên có thể đến 27 (nhiều nhất).

Khu phố Hà Nội có dân số từ 9 đến 14 vạn thì được cử từ 19 đến 25 uỷ viên. Khu phố Hải Phòng được cử từ 19 đến 21 uỷ viên.

Các Thị uỷ gồm từ 9 đến 15 uỷ viên. Riêng Thị xã Vinh, Nam Định có thể đến 17 uỷ viên.

Số cấp uỷ viên dự khuyết không quá một phần tư số uỷ viên chính thức.

- Về yêu cầu và phương hướng cấu tạo cấp huyện, thị, châu thì các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ dựa theo tinh thần bản "Kiện toàn tổ chức các cấp uỷ khu, thành, tỉnh" của Trung ương và tuỳ theo đặc điểm từng địa phương mà hướng dẫn cho cấp dưới. Đối với cấp huyện càng cần chú trọng lựa chọn cán bộ ở cơ sở đưa vào cấp uỷ (tuỳ tình hình từng nơi mà có thể có từ ba đến năm cán bộ ở cơ sở). Phải chú trọng đúng mức đến cán bộ ưu tú xuất thân từ công nhân, bản cổ nông, cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ có kinh nghiệm lãnh đạo hợp tác xã và sản xuất. Phải chú ý hơn nữa đến cán bộ phụ nữ và cán bộ dân tộc ít người.

Các Thành uỷ, Tỉnh uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương mà hướng dẫn số lượng cho từng huyện, thị xã, khu phố, châu và chỉ đạo chặt chẽ để việc bầu cử đạt kết quả tốt.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 18-CT/TW, ngày 28 tháng 4 năm 1961

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO HƠN NỮA CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI VÀ CÔNG TÁC ĐỀ ĐIỀU KÈ CỐNG TRONG MÙA LŨ LỤT BÃO

Năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm, Nhà nước đầu tư một số vốn khá lớn để xây dựng các công trình thuỷ lợi: 32 công trình trên và dưới hạn ngạch, bằng 213% số vốn năm 1960.

Trên 500 công trình trung thuỷ nông địa phương với số vốn gấp hai năm 1960 và rất nhiều công trình hạng nhỏ và vừa do nhân dân tự làm.

Công tác củng cố đề điều đòi hỏi phải hoàn thành trước mùa mưa một khối lượng rất lớn: 8.500.000m³ đất, 104.425m³ đá xếp kè, 5.123m³ bê tông cống.

Ngoài ra, chúng ta bắt đầu xây dựng công trình thuỷ điện Thác Bà, một công trình lớn nhất ở miền Bắc nước ta, chiếm số vốn rất lớn, riêng năm 1961, số vốn để chuẩn bị và bắt đầu xây dựng cũng đã bằng 2/3 số vốn đầu tư cho các công trình thuỷ lợi nói trên.

Quý I là quý khô ráo, rất thuận lợi cho công tác xây

dựng, nhưng hiện nay hầu hết các địa phương, các công trường không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, vì:

1- Khảo sát thăm dò, thiết kế chậm không kịp thời.

2- Chuẩn bị thi công không chu đáo, thiếu kế hoạch, biện pháp cụ thể, thiếu phương tiện máy móc thi công, cán bộ, công nhân kỹ thuật quá ít và yếu.

3- Nhân lực huy động thiếu nhiều so với kế hoạch đã dự định.

4- Tổ chức lao động trên công trường không hợp lý, việc cải tiến công cụ chưa được chú ý; nên năng suất rất thấp.

Các công trình xây dựng không những chậm mà lại còn có chỗ không bảo đảm kỹ thuật, chưa tôn trọng nguyên tắc quy phạm kỹ thuật, không tôn trọng các chế độ thể lệ và trình tự kiến thiết cơ bản. Do đó, đã gây ra lãng phí nhân, tài, vật lực và kéo dài thời gian.

Sở dĩ có những thiếu sót trên, vấn đề chủ yếu là các cấp uỷ chưa nhận thức thật đầy đủ ý nghĩa quan trọng của công tác xây dựng cơ bản về thuỷ lợi, công tác chính trị, tư tưởng khoa học, kỹ thuật, cải thiện đời sống dân công trên các công trường chưa được tốt, chưa động viên hết tính tích cực của quần chúng vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; có nơi, có lúc còn coi nhẹ việc phát động quần chúng làm công trình tiểu thuỷ nông...

Sau hội nghị kiểm điểm công tác kiến thiết cơ bản quý I-1961 tại Bộ Thuỷ lợi và Điện lực, các tỉnh đã có sự chuyển biến về tư tưởng, nhưng so với yêu cầu của nhiệm vụ thì sự chuyển biến ấy chưa được mạnh, sự quan tâm của các cấp uỷ chưa đầy đủ, cho nên tình trạng chậm trễ vẫn kéo dài.

Để khắc phục những thiếu sót trên đây, nhằm bảo đảm hoàn thành kế hoạch quý II-1961 và kế hoạch toàn năm

1961, tạo điều kiện cho việc thực hiện tốt kế hoạch 5 năm, nhất là công tác đề điều kè cống trong mùa bão lụt, các cấp uỷ và Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi và Điện lực cần tiến hành mấy công tác sau đây:

1- Các cấp uỷ cần nhận rõ và tăng cường hơn nữa việc giáo dục cho cán bộ và nhân dân tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở phát triển công nghiệp. Muốn phát triển nông nghiệp thì biện pháp hàng đầu là phải có một màng lưới thuỷ lợi để chống hạn, úng, chua, mặn, cải tạo chất đất, đảm bảo phát triển và ổn định diện tích cấy trồng. *Do đó việc nhanh chóng xây dựng và hoàn thành các công trình thuỷ lợi trong lúc này là một vấn đề rất cần thiết để tạo điều kiện cho việc hoàn thành nhanh chóng mạng lưới thuỷ lợi, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong nông nghiệp. Đi đôi với phát triển sản xuất, phải tích cực bảo vệ sản xuất, tính mạng và tài sản nhân dân, tức là đề điều kè cống mỗi địa phương, phải có đầy đủ ý thức phụ trách trong địa phương mình và hoàn thành tốt trước mùa lũ lụt bão.*

2- Tăng cường việc chỉ đạo các Ty Thuỷ lợi, các công trường, các ngành có liên quan để có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt và lâu dài để đẩy mạnh tốc độ thi công trên công trường bảo đảm đúng thời hạn hoàn thành công trình.

3- Phải chú trọng lãnh đạo các công trình thuỷ nông hạng lớn và hạng vừa về các mặt: kế hoạch khối lượng, chất lượng, nhân lực, năng suất lao động, bảo đảm kỹ thuật, chế độ cấp phát chi tiêu, v.v., để bảo đảm phương châm: "nhanh, nhiều, tốt, kiệm".

4- Cần lãnh đạo các ty, các công trường chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ thể lệ kiến thiết cơ bản, nguyên tắc tài chính và cấp phát theo khối lượng công trình, bảo đảm vốn đầu tư, thực hiện hạch toán kinh tế trong công tác xây dựng cơ bản, kiên quyết ngăn ngừa tình trạng lãng phí, tham ô hiện nay.

5- Về mặt kỹ thuật, phải hết sức chú trọng ngăn ngừa những hiện tượng làm ẩu, không tôn trọng quy phạm kỹ thuật, tự ý thêm bớt nhiệm vụ thiết kế và thiết kế kỹ thuật, coi thường ý kiến của cơ quan chuyên môn, v.v..

6- Phải tăng cường lãnh đạo công tác tiểu thủy nông, cần có biện pháp kiên quyết bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đào đắp đã đề ra của từng tháng, từng quý.

Công tác đê, kè, cống phải khẩn trương hoàn thành trước mùa lũ. Các địa phương phải huy động đủ số dân công, phương tiện vận chuyển và lãnh đạo chặt chẽ bảo đảm hoàn thành kế hoạch đê, kè, cống đúng kỳ hạn, đồng thời chuẩn bị tốt tổ chức, lực lượng, phương tiện dụng cụ phòng chống lụt bão.

*
* *

Việc đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản các công trình thủy lợi và công tác đê, kè, cống hiện nay là rất quan trọng, nó không những quyết định hoàn thành nhiệm vụ xây dựng của quý II-1961 mà còn quyết định việc bảo đảm thu hoạch vụ chiêm, làm tốt vụ thu và chuẩn bị tốt vụ mùa; đồng thời nó tạo điều kiện cho việc hoàn thành kế hoạch năm 1961 và làm đà cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm.

Các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và triệt để thi

hành Chỉ thị số 68-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản ngành thủy lợi, có kế hoạch cụ thể lãnh đạo các ngành, các công trường khắc phục những thiếu sót, phát huy ưu điểm, để hoàn thành tốt kế hoạch xây dựng cơ bản ngành thủy lợi.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 18-NQ/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1961

Về chính sách lương thực hiện nay

I

Vụ chiêm năm 1960 bị sút kém nặng đã ảnh hưởng không tốt đến đời sống của nhân dân và dự trữ vật tư của Nhà nước. Công tác lương thực khó khăn.

Vì vậy, vụ mùa 1960 Bộ Chính trị đã quyết định đặt nghĩa vụ nông dân bán thóc thừa cho Nhà nước theo tỷ lệ. Qua quá trình thực hiện quyết định trên, đến nay Bộ Chính trị nhận định:

Chính sách lương thực trong vụ mùa vừa qua là cần thiết và đúng. Phần đông các cấp uỷ địa phương đã có nhiều cố gắng; số đông cán bộ, đảng viên đã gương mẫu chấp hành chính sách; đông đảo nông dân nhất là xã viên hợp tác xã nông nghiệp tích cực làm nghĩa vụ. Do đó tuy thu hoạch vụ mùa có bị sút kém một phần nhưng cũng đã mua được số thóc xấp xỉ vụ mùa 1959 là năm được mùa, để Nhà nước có lực lượng cung cấp cho yêu cầu của thành thị, khu công nghiệp, vùng bị mất mùa, vùng thiếu thóc. Việc mua lương

thực vừa qua, còn làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức thêm được tầm quan trọng của vấn đề lương thực và có ý thức sử dụng thóc gạo tiết kiệm hơn, đồng thời có tác dụng củng cố thêm các cơ sở Đảng, chính quyền và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tuy vậy, chính sách mua lương thực vừa qua còn có điểm chưa thể hiện được đầy đủ tinh thần khuyến khích sản xuất và chăn nuôi. Việc chỉ đạo thực hiện chưa xem trọng đúng mức công tác giáo dục tư tưởng, chưa đi đúng đường lối quần chúng để tình trạng mệnh lệnh gò ép xảy ra ở nhiều nơi. Do những khuyết điểm kể trên, trong nhân dân đã phát sinh tâm trạng giấu thóc và lo đói khá phổ biến, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất cây công nghiệp, chăn nuôi và đời sống của quần chúng. Tình hình nông thôn có nơi căng thẳng, công tác lương thực của Nhà nước cũng gặp khó khăn.

II

Lương thực là vấn đề rất lớn, rất cơ bản, có quan hệ đến sự sống còn của nhân dân và quan hệ chặt chẽ đến các mặt công tác khác. Vì vậy, cần chuẩn bị kỹ để Hội nghị Trung ương kỳ tới thảo luận một cách toàn diện hơn cả mấy mặt sản xuất và phân phối. Nhưng hiện nay, cần có những chủ trương thích hợp về công tác lương thực nhằm giải đáp những yêu cầu trước mắt. Bộ Chính trị nhận định như sau:

- Từ đầu vụ sản xuất đông - xuân 1960-1961, Đảng đã đề ra chủ trương phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, cố gắng tăng thêm 15% sản lượng so với kế hoạch cũ, các địa phương cần ra sức đẩy mạnh sản xuất lúa và hoa màu có chất bột, để tự túc lương thực cho địa

phương và cung cấp cho Trung ương, giải đáp yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nơi thiếu lương thực phải có kế hoạch sản xuất tự túc, nơi thừa phải đẩy mạnh sản xuất hơn nữa để cung cấp cho Trung ương ngày một nhiều hơn. Phải nắm chặt lương thực từ khâu sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực từ gốc. Kế hoạch sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực phải xây dựng từ hợp tác xã và do hợp tác xã tự nguyện tích cực thực hiện. Chỉ có như vậy, sản xuất mới đáp ứng kịp yêu cầu và các cấp mới có phần chủ động. Thực hiện chủ trương trên, các cấp ủy đã có nhiều cố gắng, nên trong vụ sản xuất đông - xuân năm nay, diện tích cây lương thực có tăng. Nếu chúng ta tích cực chăm bón thì cố nhiên triển vọng thu hoạch được khá.

- Phong trào hợp tác hoá ở nông thôn đã căn bản hoàn thành; nhiều hợp tác xã đang tiến lên quy mô lớn. Đó là những điều kiện thuận lợi cho công tác lương thực.

Mặt khác, cũng có những khó khăn:

+ Vụ chiêm 1960 và vụ mùa vừa qua, thu hoạch bị sút kém, Nhà nước phải dốc tồn kho dự trữ ra để bán, nên lực lượng lương thực của Nhà nước bị hụt quá nhiều, mà yêu cầu của phát triển công nghiệp và củng cố quốc phòng thì ngày càng tăng.

+ Tình hình lương thực đang gặp khó khăn; tâm trạng quần chúng có nhiều diễn biến phức tạp chưa thật yên tâm sản xuất.

Do đó, chính sách mua lương thực hiện nay phải thể hiện được đầy đủ tinh thần khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, phải chiếu cố đúng mức quyền lợi nông dân xã viên và tình hình sản xuất từng vùng. Mặt khác phải đảm bảo được yêu cầu Nhà nước,

yêu cầu phát triển công nghiệp, củng cố quốc phòng. Để bảo đảm sự phát triển cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, để củng cố khối liên minh công nông, thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa Nhà nước với nông dân, cả hai mặt đó đều phải được xem trọng, không được nặng về mặt này, hoặc mặt khác một cách phiến diện. Vì vậy Bộ Chính trị chủ trương: *Phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lúa và các loại hoa màu có chất bột. Phải trên cơ sở sản xuất mà định kế hoạch phân phối, tiêu dùng lương thực trên cả miền Bắc cũng như ở từng địa phương, từng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Phải đề cao ý thức tiết kiệm lương thực. Đồng thời phải tăng cường hơn nữa chức năng của Nhà nước trong việc quản lý phân phối lương thực một cách chặt chẽ, đưa việc thu mua và cung cấp lương thực vào kế hoạch.* Cần chiếu cố tình hình nông thôn hiện nay để định phạm vi điều hoà và trao đổi thóc, gạo, ngô và khoai sắn cho thích hợp. Tích cực bài trừ nạn đầu cơ tích trữ lương thực.

Phương châm và phương thức thu mua và phân phối phải đơn giản, chặt chẽ, thích hợp với từng vùng, chiếu cố đúng mức giữa khả năng sản xuất, yêu cầu của Nhà nước và đời sống của nông dân, của nhân dân.

Để đạt được những mục đích chủ trương trên, cần thực hiện tốt các công tác dưới đây:

1- *Về sản xuất*: Để giải quyết khó khăn về lương thực, điều quan trọng và căn bản nhất là phát triển sản xuất. Vì vậy cần *đẩy mạnh hơn nữa phong trào sản xuất lương thực thật sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân để giải quyết tình hình lương thực* khó khăn hiện nay và đảm bảo cho vụ sản xuất đông - xuân thắng lợi. Mặt khác, các địa phương cần có kế hoạch toàn diện về sản xuất, tiêu dùng và phân phối theo hướng Trung ương đã đề ra trước đây. Trong khi phát động

vụ đông - xuân 1960-1961, các cấp khu, tỉnh, huyện, xã cần soát lại kế hoạch sản xuất với nhu cầu của mỗi địa phương mà định kế hoạch sản xuất các loại lương thực đảm bảo cho được đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước trong các vụ thu và mùa sắp tới, đảm bảo hoàn thành và vượt mức kế hoạch nhà nước 1961. Các nông trường quốc doanh nói chung cũng cần tạo điều kiện để sản xuất, tự túc ít nhất 30% về lương thực. Các đơn vị bộ đội cần sản xuất tự túc mỗi người ít nhất 10 cân lương thực một năm. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học, thành phố ở những nơi có điều kiện cũng phải cố gắng sản xuất tự túc một phần.

2- *Về tiêu dùng lương thực*: Cần xuất phát từ *kết quả sản xuất theo kế hoạch nhà nước để định kế hoạch tiêu dùng lương thực*. Đối với nông dân cũng cần phải tùy kết quả sản xuất của từng vùng để định mức tiêu dùng cho thích hợp; nơi sản xuất nhiều ngô, khoai, sắn, thì cần ăn nhiều ngô, khoai, sắn, nơi sản xuất thóc thì tiêu dùng thóc gạo nhiều hơn. Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn chung về lương thực, nên nói chung cần *vận động nhân dân tiết kiệm tiêu dùng thóc gạo và ăn thêm ngô, khoai, sắn, để đảm bảo ăn no, đẩy mạnh sản xuất*. Việc sử dụng thóc gạo làm bún, bánh, rượu, v.v., cần hạn chế đến mức cần thiết. Cán bộ, bộ đội, công nhân cũng cần ăn thêm một phần ngô, khoai, sắn, nắm vững nhân số, tuyệt đối tránh tình trạng khai báo theo con số "ma" để trữ thóc gạo. Làm được như thế là cần thiết và cũng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Vì vậy, cần giải thích cho mọi người quán triệt ý nghĩa của vấn đề tiết kiệm lương thực để tự giác, tự nguyện gánh trách nhiệm góp phần giải quyết khó khăn chung.

3- *Về mua lương thực*: Để công tác thu mua được tốt và

thích hợp với tình hình thực tế hiện nay, cần *đặt nghĩa vụ cho các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân bán một phần thóc, ngô, cho Nhà nước*. Mức huy động bình quân chung cho vụ chiêm này (kể cả thu thuế, thu nợ và mua) là từ 17% đến 19% tổng sản lượng thóc và ngô toàn miền Bắc theo kế hoạch nhà nước (tỷ lệ huy động chỉ đặt cho cấp lãnh đạo tỉnh, không phải để công bố trong nhân dân). Như vậy là có nơi mức huy động sẽ thấp hơn 17% và có nơi cao hơn 19% cho thích hợp với sản xuất từng vùng, như đã làm từ trước đến nay thì mới có thể đạt con số bình quân cho cả miền Bắc. Việc tính mức mua vụ này cần đảm bảo những yêu cầu tối thiểu của Nhà nước, dành lại phần lương thực cần thiết để hợp tác xã điều hòa cho xã viên. Nhà nước sẽ không phải bán nhiều cho nông thôn như trước và việc tổ chức mua bán lương thực do đó cũng được giản đơn hơn, thích hợp với tình hình mới hơn.

Các cấp ủy đảng và chính quyền cần đi sát trao đổi bàn bạc một cách dân chủ với hợp tác xã nông nghiệp để có cơ sở dự kiến mức ăn, giống, chăn nuôi và quỹ hợp tác xã, quỹ nghĩa thương cho sát với từng nơi (không nhất thiết tính giống nhau), tính toán cân đối về lương thực và định mức bán thóc, ngô cho Nhà nước.

Đối với nông dân thừa thóc, còn làm ăn cá thể, cần dựa vào cách tính toán trong hợp tác xã nông nghiệp để xét hoàn cảnh cụ thể mà giao mức bán theo nghĩa vụ thóc, ngô thừa cho Nhà nước cũng tương đương như xã viên.

Để khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân phát triển sản xuất, số lương thực thừa do tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang vượt mức kế hoạch nhà nước, sẽ không tính để giao mức bán theo nghĩa vụ, nhưng nếu hợp tác xã và

xã viên bán số lương thực thừa đó cho Nhà nước thì Nhà nước sẽ mua với giá cao hơn tạm thời quy định từ 10% đến 20% so với giá bán theo nghĩa vụ.

4- *Vấn đề phân phối*: Nhà nước đảm bảo cung cấp lương thực (kể cả ngô, khoai, sắn) cho tất cả những nhân khẩu không sản xuất nông nghiệp và những người chuyên trồng cây công nghiệp và trồng rau, hoa quả để cung cấp cho thành phố, trên tinh thần tiết kiệm và thích hợp với từng loại lao động, từng loại tuổi.

- Đối với hợp tác xã sản xuất lương thực không đủ ăn, thì Nhà nước có thể cung cấp từ 60% đến 70% số thiếu ăn, còn lại hợp tác xã phải chi dùng tiết kiệm và cố gắng sản xuất thêm khoai, sắn và các loại rau ngắn ngày. Đối với vùng mất mùa, Nhà nước cũng sẽ tùy tình hình cụ thể cung cấp mỗi tháng từ 7 đến 9 cân gạo cho một người trong những tháng thiếu ăn. Nơi có khoai sắn có thể bán ít hơn. Hợp tác xã phải có kế hoạch điều hoà và sản xuất các loại rau màu ngắn ngày để vượt qua lúc giáp hạt.

- Những nhu cầu về chế biến bún, bánh, v.v., Nhà nước sẽ cung cấp theo kế hoạch đã được dự trù trước.

5- *Vấn đề quản lý thị trường*: Để đảm bảo cho việc quản lý lương thực của Nhà nước được chặt chẽ và chiếu cố đến yêu cầu trao đổi cần thiết về lương thực trong nội bộ nhân dân, cần tăng cường công tác quản lý thị trường, nghiêm cấm nạn đầu cơ tích trữ lương thực (kể cả thóc, gạo, ngô, khoai, sắn). Trong nội bộ nhân dân được tự do trao đổi khoai, sắn, có sự hướng dẫn và giúp đỡ của Nhà nước. Riêng thóc, gạo, ngô thì chỉ được trao đổi điều hoà không quá 10 cân thóc trong phạm vi hợp tác xã và những chợ địa phương gần nhất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ.

III

Tình hình lương thực hiện nay đang gặp khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới việc mua thóc, ngô, khoai, sắn trong vụ chiêm này. Nhưng vì đã xét về nhiều mặt nên mức mua thóc và ngô còn thấp so với yêu cầu của Nhà nước và khả năng thu hoạch vụ chiêm này (nếu là vụ chiêm bình thường). Do đó chúng ta tin tưởng thực hiện đầy đủ được những nhiệm vụ nói trên.

*

* *

Để tiến hành tốt công tác lương thực, đảm bảo đúng chủ trương và nhiệm vụ mà Bộ Chính trị đã đề ra, các cấp uỷ, các ngành cần chú trọng những điểm dưới đây:

- Lãnh đạo tư tưởng là công tác quan trọng nhất, mà trước mắt cần ổn định tư tưởng trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhận rõ tình hình và phương hướng khắc phục khó khăn để mọi người tin tưởng và nỗ lực phấn đấu. Vì vậy các cấp uỷ cần đi sát hơn nữa để giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống hiện nay. Cần làm cho các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ phương hướng phấn đấu, nghĩa vụ của mình. Kết hợp trong chính huấn để giáo dục thêm: nông dân phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để nâng cao đời sống của mình, đồng thời làm nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp và bán lương thực cho Nhà nước để cung cấp cho công nghiệp, những người phi sản xuất nông nghiệp và nuôi quân để củng cố quốc phòng, củng cố miền Bắc làm cơ sở cho công cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Bộ đội có nghĩa vụ bảo vệ đời sống hạnh phúc của

nhân dân, công nhân có nghĩa vụ cung cấp tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp ngày càng phát triển và những nhu cầu về hàng công nghiệp cho nhân dân, v.v.. Cần làm cho mọi người nhận rõ chính sách lương thực của Đảng là hợp tình hợp lý, hợp với tình hình thực tế hiện nay, trên cơ sở đó đề cao ý thức trách nhiệm của chi bộ đảng, của các hợp tác xã nông nghiệp, của cán bộ, công nhân và quân đội, để mọi người cùng với Đảng và Nhà nước khắc phục khó khăn, tự nguyện tự giác làm nghĩa vụ của mình.

- Chính sách lương thực hiện nay có nhiều điểm mới, lại thông qua hợp tác xã và lấy hợp tác xã làm đơn vị bán thóc, ngô cho Nhà nước. Nhưng đại bộ phận hợp tác xã nông nghiệp hiện nay còn ở cấp thấp. Vì vậy công tác mua lương thực sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãnh đạo phải đi đúng đường lối quần chúng, phải xây dựng phần tử tích cực trong hợp tác xã để làm nòng cốt và bàn bạc dân chủ với hợp tác xã, hướng dẫn họ làm nghĩa vụ. Tránh tình trạng trên ăn mức ăn, mức chi tiêu cho quần chúng hoặc tính toán phức tạp chi ly. Việc điều hoà lương thực trong hợp tác xã, các cấp uỷ, chính quyền, Ban Công tác nông thôn cần hướng dẫn cho hợp tác xã nông nghiệp để mỗi xã viên đều có lương thực đủ ăn theo nguyên tắc khuyến khích sản xuất và hưởng thụ theo lao động, đồng thời nhận rõ phần làm nghĩa vụ của mình.

Trên đây là quyết định về công tác lương thực hiện nay. Phủ thủ tướng và các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương cần ban hành những chính sách và biện pháp cụ thể, để hướng dẫn các cấp thi hành. Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần căn cứ vào tình hình cụ thể địa phương và rút kinh nghiệm công tác lương thực những vụ trước đây, để vận dụng cho thích hợp, hoàn thành nhiệm vụ, đúng chính sách, đảm

bảo đời sống nhân dân và yêu cầu của Nhà nước. Chống quan liêu, mệnh lệnh, gò ép và đề phòng tư tưởng cục bộ địa phương, đánh tụt diện tích, năng suất, sản lượng, nâng cao mức tiêu dùng, v.v., chỉ thấy lợi ích trước mắt, không thấy lợi ích lâu dài. Bộ Chính trị mong các cấp, các ngành hãy quyết tâm thực hiện Nghị quyết này cho tốt, thường xuyên báo cáo kết quả và góp ý kiến xây dựng chính sách về Trung ương.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 19-CT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1961

**Về phát động đấu tranh chống âm mưu
đế quốc Mỹ định đưa quân vào miền Nam
Việt Nam**

1- Thời gian gần đây, do những thắng lợi của phong trào độc lập dân tộc, phong trào hoà bình trên khắp thế giới, do những thành tựu khoa học kỹ thuật vĩ đại của Liên Xô, bọn đế quốc Mỹ ngày càng bị cô lập và mất uy tín. Ở miền Nam Việt Nam, phong trào đấu tranh của nhân dân ta lên mạnh cũng đã làm cho bọn chúng hết sức lo sợ. Để đối phó lại, trong khi tình hình Lào chuyển biến có lợi cho xu thế hoà bình thương lượng chung, thì bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong khối quân sự xâm lược SEATO một mặt ra sức tuyên truyền xuyên tạc phong trào cách mạng miền Nam, vu khống miền Bắc hoạt động lật đổ ở miền Nam, mặt khác tích cực chuẩn bị dư luận và tiến hành hàng loạt hoạt động nhằm can thiệp trắng trợn hơn nữa vào tình hình miền Nam Việt Nam. Nổi bật nhất là việc đế quốc Mỹ đưa ra vấn đề cho quân đội Mỹ xâm lược vào miền Nam. Chúng đã cử Phó Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tới Sài Gòn ngày 11-5 này để bàn cụ thể

với Ngô Đình Diệm về việc tăng viện quân sự và đưa quân đội vào miền Nam Việt Nam. Chúng đã quyết định tăng viện trợ cho Ngô Đình Diệm 41 triệu đôla, đã và đang đưa thêm vào miền Nam Việt Nam nhiều chuyên viên huấn luyện chiến tranh chống du kích, nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh khác. Bọn liên minh chống cộng Á châu, do Mỹ chỉ huy cũng đã kêu gọi tổ chức đội quân tình nguyện sẵn sàng can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Ở miền Nam, bọn Ngô Đình Diệm cũng đã liên tiếp hô hào mở rộng chiến tranh chống lại nhân dân ta. Chúng đang ra sức bắt lính và tăng cường các hoạt động càn quét khủng bố tàn sát.

2- Âm mưu căn bản của bọn đế quốc Mỹ là tìm mọi cách, mọi cơ hội để đem quân đội xâm lược can thiệp thẳng vào miền Nam nước ta. Tuy trong điều kiện hiện nay, khả năng chúng nhảy ngay vào miền Nam nước ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng ta phải thấy âm mưu trước mắt của chúng là một mặt gây áp lực đe dọa phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam và Lào, cũng như các nước Đông Nam Á khác, gây không khí căng thẳng phá hoại tình hình đang dịu đi ở khu vực Đông Nam Á, đồng thời nhằm củng cố tinh thần bọn tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam và các bọn tay sai khác ở Đông Nam Á đang dao động nghiêm trọng, mặt khác tích cực tăng viện trợ và xây dựng thực lực cho Ngô Đình Diệm ở miền Nam để mở rộng chiến tranh chống lại nhân dân ta, đồng thời cố tạo tiền đề để sau này dễ dàng can thiệp vào miền Nam hơn. Chúng ta cần phải hết sức cảnh giác, không nên coi thường âm mưu và hành động điên cuồng của bọn đế quốc Mỹ, nhất là trong khi chúng đang thất bại liên tiếp ở nhiều nơi, phong trào cách mạng ở miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

3- Trước tình hình như trên, Ban Bí thư quyết định mở một đợt đấu tranh chính trị nhằm:

- Tố cáo mạnh mẽ và sâu sắc trước dư luận thế giới và trong nước về âm mưu can thiệp trắng trợn nói trên của đế quốc Mỹ và khối quân sự xâm lược SEATO, kết hợp tố cáo mạnh mẽ các âm mưu và hành động tăng cường quân sự, mở rộng khủng bố tàn sát đồng bào miền Nam của Mỹ - Diệm.

- Tranh thủ dư luận thế giới rộng rãi hơn nữa, đả kích âm mưu nguy hiểm của đế quốc Mỹ, lên án những hành động tăng cường quân sự khủng bố tàn sát ở miền Nam Việt Nam, hỗ trợ về mặt dư luận cho ta nhân Hội nghị 14 nước bàn về vấn đề Lào sắp họp ở Giơnevơ.

- Giáo dục nâng cao căm thù và tinh thần cảnh giác trong đồng bào miền Bắc, lấy đó làm cơ sở động viên biến căm thù thành hành động cụ thể ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ trước mắt.

Về mặt pháp lý: Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam ra tuyên bố lên án đế quốc Mỹ và bè lũ SEATO, lên án chính sách khủng bố tàn sát của Mỹ - Diệm ở miền Nam Việt Nam, gửi giác thư cho Ủy ban quốc tế.

Sau đó, Bộ Ngoại giao sẽ gửi thư cho hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ tố cáo âm mưu nói trên của đế quốc Mỹ và khối SEATO.

Về dư luận trong nước: Các đoàn thể, các tổ chức chính trị quần chúng khác, lên tiếng phản đối quyết liệt.

Các báo chí và đài phát thanh tập trung cao độ, một thời gian có xã luận, bình luận vạch trần âm mưu nói trên, sau đó tiếp tục phản ánh dư luận đấu tranh của quần chúng.

Các cơ quan, xí nghiệp và cơ sở sản xuất khác tranh thủ trước hay sau giờ làm việc tổ chức liên tiếp các cuộc họp phản

đối, kiến nghị đến Ủy ban quốc tế. Đây là một cuộc đấu tranh chính trị lớn, khởi điểm cho cuộc đấu tranh nhân dịp 20-7 sắp tới mà Ban Bí thư sẽ có chỉ thị sau. Cần duy trì phong trào liên tục bền bỉ và đưa dần đến đỉnh cao nhân dịp 20-7.

Đối với ngoài nước: Các sứ quán, lãnh sự ta nên tranh thủ mở Hội nghị báo chí tố cáo rộng rãi. Các đoàn thể hoà bình, các tổ chức có quan hệ quốc tế cần có tuyên bố và thư kêu gọi thế giới ủng hộ ta, lên án âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ. Chú trọng tranh thủ dư luận các nước Á - Phi và Mỹ Latinh. Cần có tài liệu tố cáo kịp thời để phổ biến rộng rãi.

Ủy ban Thống nhất, Bộ Ngoại giao, Ban Thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ủy ban Mặt trận cần phối hợp nghiên cứu kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

LUONG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 19-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1961

Về việc thành lập Liên chi trong tổ chức cơ sở của Đảng

Điều lệ Đảng đã quy định các hình thức tổ chức của các tổ chức cơ sở Đảng. Riêng đối với tổ chức Liên chi ở những tổ chức cơ sở lớn thì giao Trung ương quy định cụ thể. Căn cứ vào quy định của Điều 37 trong chương VI Điều lệ Đảng, Ban Bí thư ra nghị quyết sau đây:

1- *Những điều kiện làm căn cứ để có thể thành lập Liên chi*

- Ở những đơn vị cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên mà trong một bộ phận tổ chức của đơn vị ấy (như phân xưởng ở xí nghiệp, cục, vụ ở các bộ, khoa ở các trường học, v.v.) có từ 50 đảng viên trở lên, nếu xét thấy cần thiết phải chia ra làm nhiều chi bộ thì ở bộ phận tổ chức ấy được thành lập một Liên chi. Trường hợp thật cần thiết, những đơn vị cơ sở chưa tới 300 đảng viên nhưng nếu trong một bộ phận tổ chức của đơn vị ấy có từ 50 đảng viên trở lên và xét thấy phải chia ra nhiều chi bộ thì ở bộ phận tổ chức ấy cũng được thành lập một Liên chi. Trong trường hợp đặc biệt, nếu trong một bộ phận của các tổ chức cơ sở nói trên đây không có đủ 50 đảng

viên, nhưng vì yêu cầu của công tác lãnh đạo, cần phải chia ra nhiều chi bộ thì ở đó cũng có thể được thành lập Liên chi. Trường hợp này, cấp uỷ có thẩm quyền quyết định việc thành lập Liên chi phải xem xét kỹ lưỡng.

- Việc thành lập Liên chi trong tổ chức cơ sở của Đảng phải căn cứ vào yêu cầu của công tác lãnh đạo, vào điều kiện hoạt động và số lượng đảng viên, cho nên đối với một số tổ chức cơ sở dù có từ 300 đảng viên trở lên, nhưng nếu xét thấy không cần thiết phải thành lập Liên chi thì vẫn có thể chỉ tổ chức ra hai cấp (chi bộ và Đảng uỷ cơ sở).

- Đối với tổ chức cơ sở của Đảng ở công trường, do tình hình tổ chức của chuyên môn, của sản xuất thay đổi luôn, số lượng đảng viên khi tăng khi giảm không nhất định, cho nên tổ chức cơ sở của Đảng ở công trường nói chung chỉ nên tổ chức ra hai cấp (chi bộ và Đảng uỷ cơ sở), trừ trường hợp thật cần thiết ở một số công trường phạm vi lãnh đạo rộng lớn và có rất đông đảng viên mới phải tổ chức Liên chi.

- Đối với tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn cũng có những nơi có đông đảng viên nhưng do tình hình tổ chức quản lý sản xuất đang biến đổi nên hiện nay tổ chức cơ sở của Đảng ở các xã cũng chỉ tổ chức ra hai cấp (chi bộ và Đảng uỷ cơ sở). Sau này nếu xét thấy cần phải tổ chức Liên chi thì Trung ương sẽ có quyết định sau.

- Việc thành lập Liên chi trong tổ chức cơ sở của Đảng phải được một cấp uỷ do Ban Chấp hành Trung ương uỷ nhiệm đồng ý và ra nghị quyết về việc thành lập.

2- *Tổ chức của Liên chi và Liên chi uỷ*

Liên chi là một bộ phận tổ chức trong tổ chức cơ sở của Đảng, Liên chi họp Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên để cử ra Liên chi uỷ; Liên chi uỷ làm việc dưới sự lãnh đạo

của Đảng uỷ cơ sở và là cấp trên trực tiếp của các chi bộ trong Liên chi.

Nhiệm kỳ của Liên chi uỷ là một năm. Số uỷ viên của Liên chi uỷ do Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên của Liên chi quyết định, khoảng từ năm đến chín uỷ viên chính thức.

Hội nghị toàn thể Liên chi uỷ thường lệ mỗi tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Liên chi uỷ cử ra bí thư, phó bí thư và nếu có chín uỷ viên chính thức thì có thể cử ra Ban Thường vụ Liên chi uỷ; bí thư Liên chi uỷ phải có ít nhất hai năm tuổi Đảng và phải được Ban Chấp hành đảng bộ cơ sở (tức Đảng uỷ cơ sở) chuẩn y.

Bí thư và phó bí thư phân công nhau giải quyết các công việc hàng ngày dưới sự lãnh đạo của Liên chi uỷ hoặc của Ban thường vụ Liên chi uỷ.

3- *Nhiệm vụ và quyền hạn của Liên chi uỷ*

Liên chi uỷ là cơ quan chấp hành của Liên chi, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ cơ sở và của Đại hội Liên chi. Nhiệm vụ của Liên chi uỷ là phải chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ cơ sở và các nghị quyết của Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên trong Liên chi; thống nhất lãnh đạo các mặt công tác trong Liên chi, lãnh đạo các chi bộ, các tổ chức hành chính, chuyên môn và các tổ chức quần chúng thuộc phạm vi Liên chi hoạt động; căn cứ vào chế độ do cấp trên quy định mà quản lý tài chính và quản lý đảng viên trong Liên chi. Riêng các Liên chi ở cơ quan không lãnh đạo công tác của chuyên môn, của cơ quan nhưng có nhiệm vụ đối với công tác của cơ quan theo đúng Điều 43 chương VI Điều lệ Đảng.

Trong khi thi hành những nhiệm vụ kể trên, Liên chi uỷ được:

- Triệu tập Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của Liên chi, thường lệ sáu tháng một lần.

- Chuẩn y việc bầu cử Ban Chấp hành chi bộ và bí thư chi bộ.

- Chuẩn y các nghị quyết của chi bộ về việc chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, kéo dài thời kỳ dự bị của đảng viên, xoá tên trong danh sách những đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí trong 3 tháng liền mà không có lý do chính đáng (tuy Liên chi được quyền chuẩn y nghị quyết của chi bộ về việc xoá tên đảng viên, nhưng đây là một vấn đề phức tạp, cấp uỷ cấp trên cần có sự hướng dẫn chỉ đạo chặt chẽ), chuẩn y nghị quyết của chi bộ về thi hành kỷ luật đảng viên bằng hình thức lưu lại trong Đảng. Đối với các nghị quyết về khai trừ đảng viên và kết nạp đảng viên mới của chi bộ, Liên chi uỷ có trách nhiệm phải thẩm tra lại, rồi báo cáo và đề ý kiến của Liên chi uỷ lên Đảng uỷ cơ sở.

4- Để việc giải quyết vấn đề tổ chức Liên chi trong các tổ chức cơ sở của Đảng được kịp thời nhanh chóng, từ nay Ban Chấp hành Trung ương uỷ nhiệm cho các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Vĩnh Linh và một số các Đảng uỷ lớn trực thuộc Trung ương như: Đảng uỷ các cơ quan chính, dân, đảng Trung ương, Đảng uỷ Khu gang thép Thái Nguyên, Đảng uỷ Tổng Cục đường sắt, Đảng uỷ Công trường Thác Bà được xem xét và ra nghị quyết về việc thành lập Liên chi trong các tổ chức của Đảng thuộc phạm vi mình phụ trách, riêng trường hợp các đảng bộ chưa tới 300 đảng viên nếu thành lập Liên chi thì các nơi cần phải trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến và thi hành Nghị quyết này; những nơi nào đã thành lập Liên chi không đúng với những quy định nói trên đều phải sửa đổi lại; nơi nào cần thành lập Liên chi cần phải có quyết định chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 20-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1961

VỀ NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CỦA BAN THỐNG NHẤT

Trong phiên họp chiều ngày 22-3-1961, Ban Bí thư đã thông qua về tổ chức và nhiệm vụ của Ban Thống nhất Trung ương như dưới đây:

I- NHIỆM VỤ

Ban Thống nhất là cơ quan nghiên cứu giúp Trung ương chỉ đạo mọi mặt công tác cách mạng ở miền Nam và công tác đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, kiểm tra, đôn đốc và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác cách mạng ở miền Nam và đấu tranh thống nhất.

Cụ thể là:

- Nghiên cứu nắm vững tình hình ta và địch ở miền Nam về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Đề đạt với Trung ương các vấn đề và đường lối, chủ trương, chính sách để chỉ đạo mọi mặt công tác cách mạng ở miền Nam và công tác tuyên truyền đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

- Theo dõi việc thực hiện và cùng với các ngành có liên quan thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương với cách mạng miền Nam: liên lạc, trao đổi ý kiến với Trung ương Cục miền Nam và đôn đốc các cơ quan của Trung ương Cục trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương; lập kế hoạch và góp phần đào tạo cán bộ, cung cấp phương tiện cho miền Nam, góp phần chỉ đạo công tác quân sự, đảm nhiệm một phần về công tác liên lạc vận chuyển với miền Nam, nghiên cứu và góp ý kiến với các cơ quan miền Bắc về vấn đề đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và phục vụ cách mạng miền Nam.

- Cung cấp tình hình về địch, sưu tầm tài liệu và tổng kết một số kinh nghiệm cần thiết cho Đảng bộ miền Nam.

- Từng thời kỳ báo cáo với Trung ương về tình hình miền Nam và tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

II- TỔ CHỨC

1- Ban

Thành phần: có một Trưởng ban, một phó trưởng ban và một số uỷ viên ban.

2- Bộ máy giúp việc của Ban

Có ba vụ và một văn phòng.

a) Vụ Nghiên cứu.

Có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu nắm vững tình hình địch ở miền Nam về âm mưu, hoạt động, tổ chức và lực lượng trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và âm mưu của phe đế

quốc có liên quan đến miền Nam và đề xuất với Ban về các chủ trương đối phó.

- Theo dõi tình hình ta ở miền Nam về mặt xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng quần chúng, lực lượng quân sự, về công tác tuyên truyền đấu tranh, về kinh tế, tài chính, về vấn đề chỉ đạo của Đảng bộ miền Nam và giúp Ban đề xuất các chủ trương, phương hướng và công tác cụ thể để giúp Trung ương chỉ đạo công tác cách mạng ở miền Nam.

- Giúp Ban làm báo cáo tình hình chung về miền Nam thường kỳ và từng vấn đề và rút ra những kết luận cần thiết.

- Cung cấp tình hình cần thiết về địch cho Ban để thông báo cho các Đảng bộ miền Nam.

- Giúp Ban theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương ở miền Nam.

- Sưu tầm tài liệu và tổng kết kinh nghiệm về một số vấn đề cần thiết giúp cho các Đảng bộ miền Nam.

b) Vụ cán bộ.

Có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu theo dõi tình hình chung về cán bộ hoạt động ở miền Nam để biết rõ yêu cầu và đề nghị về phương hướng giải quyết.

- Nghiên cứu, theo dõi tình hình cán bộ miền Nam ở miền Bắc để đề nghị về kế hoạch đào tạo, kế hoạch điều động trước mắt và sau này cho miền Nam.

- Tổ chức huấn luyện chính trị cho cán bộ từ ngoài vào và một số cán bộ từ trong ra trong khi chờ công tác và quản lý cán bộ này trong thời gian nhất định.

- Nghiên cứu đề xuất và bổ sung chính sách chế độ đối với cán bộ trong ra, ngoài vào và chính sách chế độ đối với gia

đình những cán bộ công tác ở miền Nam góp phần quản lý các gia đình này.

- Theo dõi việc thi hành chính sách và góp ý kiến với Ban để cùng Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ xây dựng và bổ sung chính sách đối với cán bộ và đồng bào miền Nam hiện ở miền Bắc.

c) *Vụ đấu tranh thống nhất.*

Có nhiệm vụ:

- Theo dõi nắm tình hình tuyên truyền đấu tranh của địch ở miền Nam và tuyên truyền đấu tranh của ta ở miền Bắc để phục vụ cách mạng miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Nghiên cứu giúp Ban đề đề xuất với Trung ương các chủ trương, đường lối, phương pháp, kế hoạch tuyên truyền, đấu tranh để hỗ trợ cho cách mạng miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Cung cấp tình hình và đề ra yêu cầu về tuyên truyền đấu tranh của ta ở miền Bắc giúp cho Ban hướng dẫn các ngành tuyên truyền đấu tranh ở miền Bắc và ra ngoài nước và công tác tuyên truyền vào Nam.

- Giúp Ban hướng dẫn các cơ quan nghiên cứu và sáng tác ở miền Bắc về các vấn đề về miền Nam, cộng tác và giúp đỡ các cơ quan này hoàn thành nhiệm vụ.

d) *Văn phòng.*

Có nhiệm vụ:

- Phụ trách công tác tổng hợp, tổ chức cán bộ, thi đua, bảo vệ.

- Phụ trách công tác hành chính, quản trị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cung cấp về vật chất cho Đảng bộ miền Nam.

- Tạm thời bảo đảm giao thông liên lạc vận chuyển giữa Trung ương và địa phương.

- Xây dựng tư liệu, lưu trữ phục vụ cho công tác nghiên cứu và tuyên truyền đấu tranh và cho công tác bảo tồn, bảo tàng sau này.

Về tổ chức cụ thể của từng vụ, của văn phòng và biên chế của toàn cơ quan do Ban Thống nhất Trung ương nghiên cứu và cùng với Ban Tổ chức Trung ương ấn định sau.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 20-CT/TW, ngày 26 tháng 6 năm 1961

**Về công tác đối phó với hoạt động tung biệt kích
gián điệp của bọn Mỹ – Diệm ra phá hoại
miền Bắc nước ta**

Trong khi nhân dân ta ở miền Bắc đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm vẫn tìm mọi cách tung người ra miền Bắc và sử dụng những bọn tay chân sẵn có ở miền Bắc để tiến hành các hoạt động điều tra tình báo, phá hoại, ám hại cán bộ, gây tâm lý chiến tranh, gây cơ sở lâu dài ở miền Bắc hòng ngăn cản công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và để phục vụ cho âm mưu gây chiến tranh xâm lược của chúng. Cơ quan tình báo của bọn Mỹ – Diệm vẫn thường xuyên tổ chức huấn luyện những tên gián điệp để tung ra miền Bắc.

Những vụ gián điệp mà chúng ta đã khám phá trong mấy năm qua làm cho chúng ta nhận rõ hơn âm mưu và thủ đoạn hoạt động phá hoại của chúng.

Trong thời gian gần đây, nhất là từ khi Kennơđi lên làm Tổng thống ở Mỹ, chính sách của đế quốc Mỹ căn bản vẫn là

nhằm ráo riết chuẩn bị gây chiến tranh xâm lược, nhưng so với trước chúng ráo riết hơn trong việc chuẩn bị và tung các lực lượng phá hoại vào các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đương đầu tranh đòi độc lập dân tộc. Chúng đã chi những khoản tiền lớn và đã lập nhiều đạo quân đặc biệt chuyên trách công tác này. Đặc biệt vì thất bại trong việc đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, trong việc xâm lược nước Lào nên bọn Mỹ – Diệm càng ra sức huấn luyện một số lượng khá lớn gián điệp biệt kích trang bị đầy đủ vũ khí, điện đài, v.v., thông qua các thủ đoạn bí mật xâm nhập bờ biển, biên giới hoặc thả dù.

Âm mưu này địch đã chú ý ngay từ cuối 1957 khi chúng tổ chức, huấn luyện những đội gián điệp biệt kích lấy tên là những “Liên đội quan sát” và đến nay chúng đang ráo riết mưu đồ thực hiện việc tung người ra Bắc với một quy mô rộng rãi. Mục đích của chúng là nhằm liên lạc với các phần tử phản cách mạng hiện ở miền Bắc, tăng cường hoạt động điều tra phá hoại, ám sát cán bộ, gây những khu vực phi quấy rối, lợi dụng tình hình miền Bắc còn có một số khó khăn để kích động quần chúng lạc hậu chống lại Chính phủ.

Trước tình hình đó, toàn Đảng, toàn dân cần đánh giá đúng âm mưu thâm độc của kẻ địch, nâng cao hơn nữa tính cảnh giác cách mạng, nắm vững tình hình địch, bố trí sẵn sàng các mặt công tác, kịp thời trấn áp mọi hoạt động phá hoại hiện hành, chủ động và nhanh chóng tiêu diệt kẻ địch, nhằm phá tan âm mưu dùng biệt kích của Mỹ – Diệm phá hoại miền Bắc nước ta.

Công tác đối phó với âm mưu tung biệt kích của Mỹ – Diệm phải do cấp uỷ đảng thống nhất lãnh đạo, huy động và

phối hợp chặt chẽ lực lượng quần chúng và các ngành, nhất là lực lượng công an, quân đội và dân quân du kích.

Trong việc bố trí kế hoạch đối phó, *vấn đề quan trọng là phải dựa vào quần chúng nhân dân, nhất là phải chú trọng phát huy tác dụng của chi bộ xã, công an xã và dân quân du kích.*

Việc đối phó phải tiến hành với một *tinh thần hết sức khẩn trương tích cực, có kế hoạch chu đáo*, nhưng cũng tránh gây rung động hoang mang *không cần thiết.*

*

* *

Để thực hiện nhiệm vụ chung nói trên, ngoài việc chấp hành Chỉ thị số 186 và Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư nhằm đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản cách mạng, các cấp, các ngành cần tích cực làm tốt những công tác cụ thể sau đây:

1- Phát động khí thế cách mạng của cán bộ, bộ đội và quần chúng nhân dân.

Cần tiến hành tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cán bộ, bộ đội và quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần làm chủ đất nước, tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thần kiên quyết đấu tranh chống mọi hoạt động phá hoại của địch, tinh thần quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.

Nội dung của công tác tuyên truyền phải nhằm vạch trần âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nâng cao tinh thần trách nhiệm của quần chúng nhưng đồng thời phải làm cho quần chúng tin tưởng vào lực lượng và sức mạnh của chế độ ta, tin tưởng sẽ phá tan được âm mưu và kế hoạch tung gián điệp biệt kích của địch và tích cực tham gia đấu tranh chống hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng,

đồng thời cần bồi dưỡng những tri thức cần thiết về giữ gìn bí mật nhà nước và đấu tranh chống phản cách mạng, ý thức giữ gìn bí mật các vật liệu giấy tờ của kẻ địch khi bắt được chúng.

Trong khi tuyên truyền giáo dục, cần chú ý kết hợp đấu tranh chống những luận điệu phản tuyên truyền và giải quyết những tư tưởng không đúng đắn trong quần chúng (như tư tưởng sợ địch, sợ gây thù oán, v.v.). Ở những nơi có nhiều khả năng địch tung gián điệp biệt kích về hoạt động, cần chú trọng giáo dục chính sách của Đảng và Chính phủ đối với bọn phản cách mạng (tức là chính sách nghiêm trị bọn đầu sỏ gian ác, bọn ngoan cố, khoan hồng với những kẻ hối cải, thật thà thú tội; giảm hoặc miễn tội cho những kẻ lập được công, thưởng cho những kẻ lập được công lớn).

Cần tích cực giáo dục chính sách và tranh thủ những gia đình có người đi Nam, đi Lào. Đặc biệt đối với những nơi cơ sở của ta còn yếu cần được tăng cường cán bộ, chú trọng tuyên truyền giáo dục và thi hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ.

Công tác tuyên truyền giáo dục này có thể kết hợp với việc thi hành các chính sách lớn của Đảng và phải nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào giữ gìn trật tự trị an trong quần chúng.

2- Cần tăng cường điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địch.

Các cấp uỷ đảng phải chỉ đạo chặt chẽ công tác điều tra nghiên cứu để nắm vững động thái của các loại phản cách mạng và phân tử hiểm nghi phản cách mạng trong phạm vi mình phụ trách.

Phải chú trọng các địa bàn sau đây: thủ đô, các thành phố quan trọng, các cơ quan xí nghiệp quan trọng, các khu vực

quan trọng về kinh tế và quốc phòng, các khu vực mà tình hình chính trị còn nhiều phức tạp, cơ sở của bọn phản cách mạng đương còn, những khu vực mà địch có thể chú trọng tung người về, nhất là những vùng trong kháng chiến địch đã thả dù biệt kích xuống, vùng trước đây đã có phủ, vùng tập trung đồng bào Thiên chúa giáo mà bọn phản động hoạt động nhiều, vùng có nhiều người đi Nam, đi Lào, những nơi thuận tiện cho việc nhảy dù và lẩn trốn và những vùng bãi biển vắng vẻ thuận tiện cho gián điệp từ mặt biển đổ bộ lên.

Cần chú ý nắm vững danh sách các phần tử đã đi Nam và đi Lào, bố trí công tác điều tra để phát hiện sớm và xác minh nhanh chóng những hiện tượng nghi ngờ địch tung bọn này trở ra Bắc hoạt động.

Cần tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương xác minh tất cả các hiện tượng trước đây nghi vấn địch bí mật từ Nam về, bí mật xâm nhập bờ biển, xâm nhập qua đường biên giới Việt – Lào, hoặc được thả dù, kiên quyết không để tình trạng nghi ngờ không có kết luận.

Ngoài việc theo dõi máy bay của cơ quan phòng không, các chi bộ xã cần động viên quần chúng nhân dân, dân quân du kích, công an xã chú ý phát hiện và theo dõi sát các máy bay lạ xâm phạm không phận miền Bắc nước ta để kịp thời phát hiện kẻ địch và có kế hoạch đối phó kịp thời. Cần động viên nhân dân vùng bờ biển, biên giới, giới tuyến chú trọng đề phòng và kịp thời phát hiện người lạ xâm nhập qua đường biển, đường biên giới.

3- Nghiêm khắc đấu tranh trấn áp kịp thời mọi hoạt động phá hoại hiện hành của bọn phản cách mạng.

Trên cơ sở điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địch và trên cơ sở phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, các cấp uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan nhà nước, kịp

thời trấn áp các hoạt động phá hoại hiện hành, tiếp tục phát động phong trào quần chúng đấu tranh trấn áp phản cách mạng ở những nơi có nhiều hoạt động phá hoại.

Các địa phương cần tích cực lập và duyệt danh sách những phần tử nguy hại cho trật tự an ninh chung, phân loại theo mức độ nguy hại và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để có thể mau chóng thực hành những biện pháp đối phó khi có lệnh.

4- Xây dựng những phương án công tác cụ thể về chống biệt kích và tăng cường công tác bảo vệ nội bộ.

Khi định phương án cần căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình mà nhận định âm mưu hoạt động của địch, dự tính những nơi địch có thể tung người về (hoặc qua đường biển, hoặc qua đường biên giới, hoặc qua đường hàng không), dự tính những điểm địch có thể gây phá hoại ở địa phương, chỉ đạo các lực lượng công an, bộ đội địa phương, v.v., xây dựng các phương án công tác cụ thể: vận động quần chúng đề phòng, phát hiện kẻ địch, kịp thời bao vây lùng sục kẻ địch ở từng khu vực khi có việc xảy ra. Trong các kế hoạch công tác này, phải quy định rõ chức trách nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng công an, bộ đội địa phương, dân quân du kích, quân đội quốc phòng, v.v. và phải quy định sự thống nhất chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Đặc biệt cần phải hướng dẫn cho dân quân du kích và công an xã tăng cường tuần tra canh gác những nơi xung yếu, chú ý nơi giáp giới, để phát hiện và kịp thời đối phó khi có việc xảy ra.

Trên cơ sở đã nhận định tình hình và đã định ra các phương án công tác cụ thể, các địa phương cần phải tiến hành thực tập cần thiết để tránh lúng túng khi việc xảy ra, nhằm kịp thời ngăn chặn không để cho địch gây được thiệt hại.

Mọi lực lượng, phương tiện phải chuẩn bị sẵn sàng để khi có việc thì có thể điều động một cách nhanh chóng không chậm trễ, thông tin liên lạc được thông suốt, kịp thời, đảm bảo tính chất chiến đấu khẩn trương của cuộc đấu tranh.

Đồng thời các cấp cần tăng cường chỉ đạo và thiết thực kiểm tra các kế hoạch công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ các cơ quan và xí nghiệp quan trọng, bảo vệ các cầu cống, kho tàng và công sự quan trọng, v.v..

Các ban, các đảng đoàn và thủ trưởng các ngành, các cơ quan cần nắm vững tình hình nội bộ theo đúng tinh thần Chỉ thị số 186 và Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư.

5- Khi có tình hình địch tung biệt kích vào địa phương thì cần mau chóng huy động lực lượng, bao vây truy lùng cho kỳ được khi chúng mới đặt chân, chặn mọi đường rút lui, không để cho kẻ địch có thời gian chôn giấu vũ khí, điện đài, tài liệu, v.v., không để cho chúng có thời gian lẫn trốn, bắt liên lạc với bọn phản động ở địa phương, hoặc liên lạc được với bọn chỉ huy trong Nam. Cần thu hồi và giữ gìn cẩn thận toàn bộ vũ khí điện đài, tài liệu, dụng cụ v.v., giao cho cơ quan công an bảo quản để phục vụ cho đấu tranh chính trị; không được tự động phổ biến tin tức về tình hình bắt bọn biệt kích vì còn cần tiến hành đấu tranh bí mật để đánh cho địch những đòn mạnh mẽ hơn.

Trong khi tiến hành công tác cần phải chú ý thu thập đầy đủ các tài liệu cần thiết để một mặt kịp thời phục vụ cho cuộc đấu tranh bí mật với kẻ địch, đánh kẻ địch những đòn mạnh mẽ; mặt khác chuẩn bị phục vụ cho cuộc đấu tranh công khai khi có chủ trương, kịp thời vạch mặt kẻ địch trước dư luận quốc tế và trong nước, nâng cao hơn nữa ý thức cảnh giác của quần chúng.

6- Các cấp uỷ phải tăng cường lãnh đạo chặt chẽ việc thi hành Chỉ thị này, phải làm tốt công tác lãnh đạo tư tưởng, phải tổ chức kiểm tra việc thi hành và kịp thời khen thưởng những đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong khi chấp hành các mặt công tác nói trên. Khi có tình hình đột xuất xảy ra, một mặt xử trí nhanh chóng, mặt khác kịp thời báo cáo lên Trung ương.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cần có hướng dẫn cần thiết cho các cấp và đơn vị về công tác này để làm tốt và phối hợp chặt chẽ khi làm nhiệm vụ.

*

* *

Chỉ thị này chỉ gửi đến các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và một số ban, đảng đoàn trực thuộc Trung ương. Các cấp uỷ khu, thành, tỉnh phổ biến miêng nội dung những công tác cần thiết cho các bí thư chi bộ, xã đội trưởng và trưởng công an xã, không được sao lục lại chỉ thị. Mười lăm ngày sau khi nhận được Chỉ thị này, các khu, thành, tỉnh uỷ và các ngành ở Trung ương có liên quan cần báo cáo tình hình chấp hành lên Ban Bí thư và Quân uỷ Trung ương (đồng thời cũng báo cáo cho Đảng đoàn Bộ Công an).

T/M BAN BÍ THƯ

LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TƯ
Số 22-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1961
VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

I
KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG TRONG
BA NĂM QUA

THẮNG LỢI LÀ TO LỚN VÀ CĂN BẢN

Ba năm qua là thời gian thắng lợi về mọi mặt của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta ở miền Bắc và ở miền Nam. Sự lãnh đạo của Đảng có thêm nhiều kinh nghiệm phong phú. Trong đà phát triển và tiến bộ ấy, chúng ta đã họp Đại hội lần thứ III của Đảng và bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam chứng tỏ đường lối của Đảng ta là đúng. Sự lãnh đạo của Trung ương có những tiến bộ lớn. Chúng ta đã thanh toán những hậu quả của sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, uốn nắn một số lệch lạc trong sửa sai, ổn định tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân, kết thúc thuận lợi thời kỳ khôi phục kinh tế; tích cực và chủ động đẩy sự nghiệp cách

mạng tiến tới với kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hoá.

Nhìn lại suốt quá trình cách mạng, từ Cách mạng Tháng Tám, qua cuộc kháng chiến lâu dài, đến sáu năm xây dựng hoà bình ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, sự nghiệp cách mạng đã phát triển không ngừng theo đường lối đúng đắn. Miền Bắc nước ta từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Miền Nam còn đang tiếp tục hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.

Những cuộc Hội nghị Trung ương lần thứ 14, 15 và 16 đánh dấu những bước tiến rõ rệt của sự lãnh đạo của Trung ương Đảng ta.

Hội nghị Trung ương lần thứ 14, tháng 11 năm 1958, đã nhận định tình hình miền Bắc sau thời kỳ khôi phục kinh tế, phân tích sự biến chuyển của phong trào quần chúng vào cuối năm 1958, quyết định những nhiệm vụ lớn của ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, vạch rõ quan hệ giữa hai nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xác định một cách đúng đắn nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch ba năm là cải tạo xã hội chủ nghĩa, khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp và đề ra phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị Trung ương lần thứ 15, tháng 1 năm 1959, đã vạch đường lối cách mạng ở miền Nam và đường lối đấu tranh để hoà bình thống nhất Tổ quốc, xác định quan hệ giữa nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc và nhiệm vụ cách mạng ở miền Nam, giữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã

hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.

Hội nghị Trung ương lần thứ 16, tháng 4 năm 1959, đã vạch đường lối, phương châm, chính sách hợp tác hoá nông nghiệp và đường lối, phương châm, chính sách hoà bình cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Nghị quyết đúng đắn của ba cuộc Hội nghị Trung ương trên đây có tác dụng hết sức to lớn. Đó là nguồn gốc của mọi thắng lợi ở miền Bắc trong ba năm qua, của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, của sự biến chuyển mới và tốt trong phong trào cách mạng ở miền Nam.

Cuối năm 1960, *Đại hội toàn quốc lần thứ III* của Đảng đã kiểm điểm công tác của Đảng trong 10 năm qua, từ Đại hội toàn quốc lần thứ II (tháng 2-1951), xác nhận sự đúng đắn của những nghị quyết của ba cuộc Hội nghị Trung ương nói trên, quyết định nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, vạch đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đường lối cách mạng ở miền Nam. Chúng ta phải nhìn thấy ý nghĩa vô cùng quan trọng của Đại hội lần thứ III của Đảng, ở chỗ Đại hội đã vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, đánh dấu một bước phát triển mới của sự nghiệp cách mạng, một bước trưởng thành mới của sự lãnh đạo của Đảng ta.

Sau Đại hội Đảng, *Hội nghị Trung ương lần thứ ba* đã kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hoá, đã đánh giá đúng đắn thành tích, ưu điểm và nhận định rằng thành tích là to lớn và căn bản.

Nguyên nhân đã đưa đến thắng lợi của cách mạng trong thời gian từ khi hoà bình lập lại đến nay, cũng như những

thành tích to lớn trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế và văn hoá trong thời gian ba năm qua, có thể tóm tắt như sau:

1- Nguyên nhân chủ yếu là đường lối cách mạng, đường lối chính trị của Đảng ta là đúng. Sự lãnh đạo của Trung ương là đúng. Đường lối đúng đắn đó là kết quả của sự kết hợp đúng đắn lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam, vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác – Lênin và kinh nghiệm của các đảng anh em vào điều kiện cụ thể của nước ta. Trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng ta đã có phần sáng tạo nhất định.

Chúng ta đã phát huy tác dụng và lực lượng của Đảng bằng cách luôn luôn giữ vững và củng cố sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng, cố gắng phát huy trí tuệ tập thể của Trung ương và của toàn Đảng, tôn trọng nguyên tắc lãnh đạo của một Đảng Lenin: phát huy dân chủ, thực hiện lãnh đạo tập thể, giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều chúng ta nổi bật là những Hội nghị Trung ương đều có nội dung thảo luận phong phú, đưa đến những nghị quyết đúng đắn, sáng suốt. So với trước, đó là một tiến bộ quan trọng, một kinh nghiệm quý báu.

2- Những thắng lợi to lớn về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế, văn hoá cũng như về mọi mặt khác là kết quả của sức đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và của Hồ Chủ tịch. Quần chúng công nhân, nông dân, bộ đội, lao động trí óc, các tầng lớp lao động khác đều rất tốt, giàu lòng yêu nước và tinh thần cách mạng, rất tin tưởng ở

Đảng ta, đoàn kết chung quanh Đảng, hăng hái phấn đấu dưới ngọn cờ của Đảng.

3- Bên cạnh hai nguyên nhân quan trọng ấy, phải ghi một nguyên nhân quan trọng nữa là sự giúp đỡ to lớn và quý báu của các đảng và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Thắng lợi của chúng ta gắn liền với sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, gắn liền với sự giúp đỡ quý báu của các nước anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc về kinh nghiệm, vốn, thiết bị, kỹ thuật, chuyên gia, v.v..

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM TỒN TẠI CẦN PHẢI KHẮC PHỤC

Bên cạnh ưu điểm và *thành tích là to lớn và căn bản*, lãnh đạo của Trung ương còn có những *nhược điểm và khuyết điểm* mà chúng ta cần nhìn thấy đầy đủ và sâu sắc để ra sức khắc phục.

Về những nhược điểm và khuyết điểm đó, ở Hội nghị Trung ương chúng ta đã kiểm điểm bước đầu và toàn diện, chúng ta sẽ đi sâu làm việc kiểm điểm này trong những hội nghị chuyên đề mà chúng ta sẽ lần lượt tổ chức; mặt khác, trong cuộc *chỉnh huấn* hiện nay, các cấp, các ngành đang kiểm điểm những thiếu sót của mình và đề ra phương pháp sửa chữa. Ở đây chúng ta chỉ nêu lên những nhược điểm và khuyết điểm lớn trong sự lãnh đạo của Trung ương, phân tích nguyên nhân và đề ra phương hướng và biện pháp khắc phục, nhằm tăng cường sự lãnh đạo chung của Trung ương.

Sau đây là mấy nhược điểm và khuyết điểm chính trong lãnh đạo của Trung ương:

Về *đường lối*, chúng ta nhận định rằng đường lối chính trị của Đảng là đúng. Nhưng đường lối đúng đó có khi vạch ra không kịp thời và trong quá trình thực hiện đường lối đó, có lúc chưa được cụ thể hoá đến mức độ cần thiết hoặc bổ sung kịp thời, để soi sáng cho việc làm của chúng ta.

Những thiếu sót chủ yếu cần tập trung kiểm điểm là những thiếu sót trong việc *tổ chức và chỉ đạo thực hiện đường lối* đúng đắn của Đảng.

Chúng ta ở trong thời kỳ quá độ từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đường lối của Đảng trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một điều rất mới: đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đường lối phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực văn hoá, kỹ thuật và tư tưởng. Trung ương *phải biết dựa vào lực lượng và sức sáng tạo của toàn Đảng và của nhân dân lao động tập trung lực lượng giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc về chính sách, biện pháp*, nhằm thực hiện đường lối, biến đường lối của Đảng thành lực lượng sáng tạo của quần chúng nhân dân. Đường lối đó phải được thể hiện trong toàn bộ công tác của Đảng, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương và sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng ở địa phương: *công tác tư tưởng* nhằm làm cho mọi người thấu suốt đường lối, chính sách, *công tác tổ chức* bảo đảm thực hiện đường lối, biện pháp thi hành, v.v..

Điều cần nhấn mạnh trong cuộc kiểm điểm này là trong thời gian vừa qua, lãnh đạo của Trung ương về mặt tổ chức

và chỉ đạo thực hiện đường lối của Trung ương có nhiều chỗ yếu. Do đó mà đường lối đúng chưa được quán triệt đầy đủ trong tư tưởng và hành động của toàn Đảng, của cơ quan nhà nước, của nhân dân; chưa phát huy cao độ lực lượng và lòng hăng hái của quần chúng, chưa sử dụng hết mọi khả năng, chưa có đầy đủ những biện pháp thích đáng, vì vậy chưa đem lại những thắng lợi to lớn hơn nữa có thể giành được.

Mặt khác, tình hình ở địa phương, ở cơ sở, tình hình sản xuất và đời sống, phong trào quần chúng với những kinh nghiệm phong phú của nó chưa được phản ánh kịp thời và trung thực lên cấp trên, đến Trung ương. Có những vấn đề mà quần chúng và đời sống đòi hỏi giải quyết và có điều kiện giải quyết, nhưng phát hiện và giải quyết chậm. Có những ngành, những nơi làm trái với đường lối, chính sách của Đảng gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân, nhưng việc kiểm tra, phát hiện và sửa chữa những sai lệch không được nhanh chóng và dứt khoát.

Tóm lại, trong việc thực hiện đường lối của Đảng, lãnh đạo của Trung ương trong thời gian qua chưa nắm thật sát phong trào quần chúng, chưa đi sâu giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách do đường lối của Đảng và yêu cầu của tình hình nêu ra. Lãnh đạo của chúng ta có những chỗ yếu, chỗ kém là: có khi *chưa kịp thời, chưa thật sát thực tế, thiếu cụ thể và phân tán*.

Những nhược điểm và khuyết điểm trong lãnh đạo của chúng ta có *nguyên nhân khách quan* của nó: việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng xã hội mới, đời sống mới về mọi mặt ở miền Bắc là một việc mới. Chúng ta từ một nước trước đây là thuộc địa và nửa phong kiến, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ

nghĩa, tất nhiên phải vượt qua nhiều khó khăn, phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp và rất khó tránh khỏi vấp vấp về mặt này hoặc mặt khác.

Đồng thời, cần nhìn thấy đầy đủ và sâu sắc những *nguyên nhân chủ quan* của những khuyết điểm của chúng ta:

1- Chúng ta *chưa luôn luôn kịp thời nắm vững thực tiễn sinh động và phong phú của cách mạng, của sản xuất và đời sống*. Ở miền Bắc nước ta đang diễn ra những biến chuyển cách mạng sâu sắc: phong trào quần chúng tiến tới rất nhanh do tinh thần cách mạng của nhân dân ta, do sự biến chuyển mới mẻ, sâu sắc của nền kinh tế quốc dân nước ta và do sự cổ vũ của phong trào cách mạng thế giới.

Chúng ta *không kịp thời tổng kết kinh nghiệm phong phú* trong công tác và trong phong trào cách mạng của quần chúng, để rút ra những bài học cần thiết và những nguyên tắc chỉ đạo cho mọi ngành hoạt động của chúng ta.

Chúng ta *thấy chưa rõ sự quan trọng của việc điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế*, chưa có những biện pháp khẩn trương và thiết thực để tiến hành việc điều tra nghiên cứu, nắm tình hình của nước ta, làm cơ sở chắc chắn cho việc định ra chủ trương và lập kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá.

2- Công tác *tổ chức và chỉ đạo thực hiện còn nhiều thiếu sót*. Bộ máy giúp việc Trung ương nghiên cứu chính sách và kiểm tra việc thực hiện chính sách đến nay còn có những bộ phận mới bắt đầu được xây dựng. Bộ máy của Nhà nước trực tiếp chỉ đạo thực hiện cũng còn yếu. Bộ máy của Đảng và của Nhà nước đều chưa được tăng cường về các mặt tổ chức và cán bộ có đủ năng lực, nhất là ở các ngành kinh tế. *Lề lối làm việc nặng sự vụ, quan liêu, thủ công nghiệp*, chưa gắn liền

một cách đầy đủ với sự tiến triển với quy mô ngày càng lớn lao và phức tạp của nền kinh tế quốc dân, chưa sát với thực tế, với đời sống.

Giữa Đảng và cơ quan chính quyền, giữa Trung ương và các địa phương, *sự phân công chưa tốt, sự phối hợp thiếu chặt chẽ*. Giữa các ngành, các cấp, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa còn kém. *Chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật chưa được quy định rõ ràng*.

Công tác kiểm tra có nhiều thiếu sót, đó là một khuyết điểm lớn của việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của Trung ương chưa được thực hiện đúng mức về bề ngang cũng như theo chiều dọc. Ở đây, khuyết điểm chính là *phân tán*.

Việc *phân cấp quản lý làm chậm*, thiếu chủ trương và kế hoạch cụ thể. Liên quan đến việc phân cấp quản lý, cần nhìn thấy một vấn đề cực kỳ quan trọng là vấn đề *cải tiến quản lý nhà nước, quản lý kinh tế*, mà chúng ta phải suy nghĩ để giải quyết trong thời gian sắp tới.

3- Chúng ta *chưa thật thấu suốt mọi nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ* tiến lên chủ nghĩa xã hội, và chúng ta *chưa luôn luôn biết vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý đó vào điều kiện cụ thể của nước ta*. Chúng ta chưa gột rửa một cách sâu sắc bệnh giáo điều cũng như chưa khắc phục được bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa. *Trình độ lý luận của Đảng ta còn non*, việc học tập lý luận, nâng cao trình độ lý luận của chúng ta chưa được coi trọng đúng mức.

Trong việc học tập kinh nghiệm của các nước anh em, chúng ta còn có khuynh hướng *giản đơn, máy móc, thiếu*

nghiên cứu sâu sắc để áp dụng kinh nghiệm đó một cách sáng tạo vào hoàn cảnh của nước ta.

Một chỗ yếu nghiêm trọng khác là chúng ta *rất thiếu những hiểu biết cần thiết về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, về khoa học và kỹ thuật*.

II

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG, CHỦ YẾU LÀ TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Chúng ta căn cứ vào sự phân tích và phê phán trên đây để vạch ra phương hướng và biện pháp khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm trong lãnh đạo của chúng ta. Phương hướng chính là tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện, đồng thời phải ra sức nâng cao trình độ của chúng ta về mọi mặt.

Tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện

Nhìn chung lại, chúng ta nhận thấy rằng, trong ba năm qua, sự lãnh đạo của Trung ương, *chủ yếu là về mặt tổ chức và chỉ đạo thực hiện* có lúc chưa thật kịp thời, chưa thật sát thực tế, thiếu cụ thể và phân tán.

Hiện nay, chúng ta có đường lối, chính sách lớn và chủ trương lớn đúng đắn: đó là đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đó là phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mà Đại hội của Đảng đã vạch ra. *Lãnh đạo của Trung ương là phải tổ chức việc thực hiện đường lối, chính sách lớn đó của Đảng, thực hiện nghị quyết của Đại hội*. Do đó, tăng cường lãnh đạo của Trung ương hiện nay chủ yếu là tăng

cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện: phấn đấu để biến đường lối của Đảng, những chính sách lớn của Đảng thành phong trào cách mạng sôi nổi, thành hành động sáng tạo của quần chúng, đưa lại những thắng lợi ngày càng to lớn của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng đời sống ngày càng đổi mới và tươi vui cho nhân dân. Chúng ta có đầy đủ khả năng để làm tốt việc này, miễn là chúng ta có phương hướng và biện pháp đúng nhằm tăng cường lãnh đạo của Trung ương, tăng cường hoạt động của toàn Đảng.

Để giải quyết những vấn đề cách mạng ở nước ta, chúng ta xuất phát từ điều kiện cụ thể của nước ta, từ thực tiễn cách mạng sinh động của nhân dân ta. Trong ba năm qua, cũng như từ trước đến nay, chúng ta giành được những thắng lợi lớn chính là vì chúng ta đã biết kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chúng ta phải ra sức phát huy hơn nữa ưu điểm đó. Trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta đứng trước rất nhiều vấn đề mới mà chúng ta phải giải quyết kịp thời. *Dưới ánh sáng của nghị quyết của Đại hội, của những nghị quyết của các hội nghị Trung ương, chúng ta phải đi sâu, đi sát hơn nữa vào điều kiện cụ thể của nước ta, vào thực tiễn cách mạng sinh động của dân ta, vào quần chúng, vào sản xuất, vào đời sống.* Chỉ có đi sâu đi sát như vậy, chúng ta mới kịp thời nhìn thấy vấn đề, nhìn thấy những điều kiện, những khả năng để giải quyết vấn đề và tập trung lực lượng để giải quyết. Ở miền Bắc nước ta đang diễn ra những biến chuyển cách mạng sâu sắc. Hoạt động của chúng ta, hoạt động của các ngành, các cấp đều phải chuyển đúng hướng và ăn nhịp với đà phát triển của cách mạng. Đó là thể hiện mối quan hệ khăng khít giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng, là nguồn

gốc của sự đoàn kết nhất trí của nhân dân xung quanh Đảng, đó là một nhân tố rất quan trọng của sức mạnh của chúng ta.

Thực tiễn cách mạng sinh động là phong trào quần chúng trong cải tạo và xây dựng, trong nông nghiệp và công nghiệp, trong văn hoá, khoa học và kỹ thuật, trong cuộc đấu tranh vĩ đại của quần chúng để cải tạo xã hội và cải tạo thiên nhiên, để xây dựng đời sống mới. Nắm vững và kịp thời thực tiễn sinh động là liên hệ mật thiết với phong trào, với quần chúng, với cán bộ và đảng viên từ trung ương đến cơ sở, là từng thời gian tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học đúng đắn và từ đó mà đề ra chính sách và biện pháp, đề ra chỉ tiêu của kế hoạch, tăng cường và kiện toàn tổ chức, hợp với đà tiến của phong trào.

Chúng ta phải có ý thức và quyết tâm đầy đủ để chuyển sự lãnh đạo của Trung ương và hoạt động của toàn Đảng theo phương hướng trình bày trên đây. Đó là phương hướng đúng đắn, nhằm khắc phục những hiện tượng chưa kịp thời, chưa sát thực tế, thiếu cụ thể, phân tán, để *phát huy những kết quả tốt của cuộc chỉnh huấn đang tiến hành, tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện đúng, biến đường lối và chính sách lớn của Đảng, nghị quyết của Đại hội thành sức lao động sáng tạo của quần chúng và thắng lợi của cách mạng, thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trước mắt là thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1961.*

Để tăng cường tổ chức và tăng cường chỉ đạo thực hiện, chủ yếu phải làm những việc sau đây:

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải căn cứ vào đường lối, chính sách lớn của Đại hội Đảng, những nghị quyết của Trung ương mà đề ra *những chính sách cụ thể, những biện pháp cụ thể*, đồng thời kinh qua bộ

máy nhà nước, các cấp đảng bộ, các đảng đoàn trong các đoàn thể nhân dân, để thực hiện đường lối, chính sách và mọi nghị quyết của cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Trong sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế và văn hóa, cần có sự phân phối rõ ràng về trách nhiệm và công tác giữa Đảng và Nhà nước, đặc biệt hiện nay ở cấp trung ương và cấp tỉnh, thành.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước là công cụ để xây dựng kinh tế và văn hoá, xây dựng xã hội mới và đời sống mới. Chúng ta phải có ý thức và biện pháp phát huy đầy đủ tác dụng của Nhà nước, nâng cao địa vị của Nhà nước, sử dụng bộ máy nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta phải biết quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống.

Để tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện của Trung ương, cần phải tăng cường bộ máy nhà nước, trước hết là tăng cường hoạt động của Chính phủ, của các bộ, chủ yếu nhằm thực hiện kế hoạch nhà nước, giải quyết kịp thời những vấn đề cụ thể về kinh tế và sản xuất. *Chúng ta phải nhận rõ rằng Hội đồng Chính phủ của chúng ta là Hội đồng bộ trưởng, đó là tập thể của những người đứng đầu các ngành rất quan trọng của nền kinh tế quốc dân và của các ngành văn hoá, nội chính, quốc phòng, ngoại giao.*

Đồng thời, chúng ta phải ra sức tăng cường các cấp uỷ ở địa phương. Trung ương phải *đặc biệt chú ý tỉnh và thành*, nhất là những tỉnh và thành quan trọng; các Tỉnh uỷ và Thành uỷ phải trực tiếp tăng cường Huyện uỷ, Đảng uỷ cơ sở, Chi uỷ.

2- Phải làm cho đường lối, chính sách lớn của Đảng thông suốt xuống toàn Đảng, biến đường lối, chính sách đó thành

những hành động của quần chúng; đồng thời phải phản ánh tình hình hoạt động và đời sống của quần chúng, tình hình sinh hoạt của Đảng bộ cơ sở lên cơ quan lãnh đạo của Đảng. Quan hệ mật thiết như vậy từ trên xuống và từ dưới lên đòi hỏi bộ máy và sự sinh hoạt của toàn Đảng phải chạy đều đặn. Phải định chế độ chỉ thị và thông báo từ cấp trên xuống cấp dưới, cùng chế độ báo cáo và xin chỉ thị từ cấp dưới lên cấp trên. Trong sự lãnh đạo hàng ngày, Trung ương phải nắm sát công tác của các ngành, của tỉnh, thành, các cơ quan trực thuộc chung quanh Trung ương; tỉnh, thành phải nắm sát tình hình công tác của cấp dưới cho đến chi bộ; các cơ quan chuyên môn của Trung ương phải nắm sát tình hình công tác các cơ quan chuyên môn bên dưới.

Phải thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ kỷ luật và trách nhiệm, chế độ thưởng và phạt. Phải đề cao ý thức trách nhiệm hơn nữa.

Phải tăng cường công tác kiểm tra.

Trong việc tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện, phải nhằm ba mặt chính sau đây: 1. *Tăng cường công tác tư tưởng trong các tổ chức dựa trên cơ sở đường lối của Đảng, những nghị quyết của Đại hội, của các Hội nghị Trung ương, những văn kiện quan trọng của Đảng và của Nhà nước;* 2. *Đi sâu kịp thời giải quyết mọi vấn đề về chính sách cụ thể và biện pháp thi hành, phải cố gắng nhiều hơn nữa về mặt này, bởi vì đây là một chỗ yếu mà chúng ta phải ra sức khắc phục;* 3. *Kiện toàn tổ chức của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể quần chúng về bộ máy, chế độ công tác và sắp xếp cán bộ; phải quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cho các ngành kinh tế tài chính, cán bộ các cấp, cán bộ xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã.*

3- Đối với tổ chức của Đảng và tổ chức của Nhà nước, phải có sự cải tiến mạnh mẽ theo tinh thần trên đây.

Hiện nay tổ chức của chúng ta đương mắc khá nặng *bệnh quan liêu*, làm việc còn xa rời quần chúng, *nặng về hành chính giấy tờ*. Vì thế, nhiều cơ quan phụ trách, nhiều đồng chí không thấy kịp cái mới, chỉ hiểu biết về phong trào và về sự chuyển biến cách mạng một cách hời hợt, phiến diện. Cùng với bệnh quan liêu, tổ chức của chúng ta mắc khá nặng *bệnh mệnh lệnh*, nhất là cơ quan nhà nước. Cuộc chỉnh huấn ở các cơ quan đã làm cho chúng ta thấy rõ tính chất nghiêm trọng của bệnh quan liêu và mệnh lệnh.

Căn cứ Nghị quyết này và nhân đà phấn khởi của cuộc chỉnh huấn, chúng ta phải khẩn trương tiến hành việc cải tiến công tác đi đôi với cải tiến tổ chức ở các cơ quan của Đảng và của Nhà nước. Phải xác định rõ ràng chức trách, nhiệm vụ cùng sự phân công phối hợp giữa các tổ chức, làm cho các tổ chức của chúng ta gọn nhẹ, tránh nhiều tầng, nhiều lớp, dẫm chân lên nhau, tránh đầu to chân bé, tránh biên chế chồng chéo, nhất là biên chế hành chính; có như vậy tổ chức mới có hiệu lực, có liên hệ mật thiết với quần chúng, một mặt phản ánh kịp thời và trung thực tình hình quần chúng cho cơ quan lãnh đạo; mặt khác động viên quần chúng thi hành mọi chính sách của Đảng, thi hành kế hoạch nhà nước; hai mặt này gắn chặt với nhau.

Trong việc cải tiến tổ chức, phải đặc biệt coi trọng việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, từng bước thực hiện chế độ phân cấp quản lý.

4- *Việc cải tiến tổ chức phải đi đôi với việc cải tiến tác phong và lề lối làm việc, nhằm thực hiện sự liên hệ mật thiết*

của cơ quan lãnh đạo và người lãnh đạo với quần chúng, với cơ sở, với đời sống.

a) Phải định chế độ mỗi một ủy viên trung ương hàng năm phải có một thời gian đi hoạt động ở cơ sở, làm công tác trực tiếp với quần chúng.

b) Các uỷ viên trung ương phụ trách các ngành phải trực tiếp chỉ đạo một tổ chức ở cơ sở; một hợp tác xã, một công trường, một xí nghiệp, một trường học, một đơn vị quân đội, v.v.. Các đồng chí trong Bộ Chính trị, trong Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo một tỉnh, một thành phố.

c) Để thực hiện đường lối và chính sách lớn của Đảng và kế hoạch của Nhà nước, cơ quan có trách nhiệm phải kịp thời nghiên cứu mọi chính sách cụ thể và biện pháp thi hành và kịp thời đề ra cấp lãnh đạo có thẩm quyền xét duyệt. Trường hợp đặc biệt, Trung ương có thể giao cho một số đồng chí (ủy viên trung ương và những đồng chí có năng lực khác), trong một thời gian nhất định, nghiên cứu và đề ý kiến giải quyết những vấn đề nhất định.

Ở cấp tỉnh, cấp thành và các ngành ở trung ương, lúc cần, nên tổ chức những đội công tác gồm những đồng chí có năng lực lãnh đạo và những đồng chí nắm chuyên môn, trong thời gian nhất định, đi xuống cơ sở: xí nghiệp, công trường, hợp tác xã, v.v., giúp cơ quan phụ trách ở cơ sở giải quyết mọi vấn đề mắc nút, đẩy công việc chạy đều, đồng thời rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm cho các nơi khác.

5- Trong mỗi thời gian nhất định, các đồng chí phụ trách tổ chức của Đảng và các đồng chí phụ trách bộ máy nhà nước ở trung ương và tỉnh, thành cần phải nghiên cứu và kiện toàn một bước tổ chức và lề lối làm việc của bộ máy nhà nước khớp với sự lãnh đạo của Đảng. Phải cải tiến tổ chức của Đảng và của Nhà nước cho phù hợp với tình hình mới, với

hoạt động sản xuất của quần chúng nhân dân, để thúc đẩy hơn nữa việc phát triển sản xuất, lấy việc phục vụ sản xuất làm mục tiêu để kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của Đảng và của bộ máy nhà nước.

Nâng cao không ngừng trình độ của chúng ta.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng ta phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng. Mặt khác, Đảng ta là một đảng vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng thực tiễn cách mạng, soi sáng đường lối và mọi chính sách của Đảng, soi sáng con đường đấu tranh và thắng lợi của quần chúng. Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, trên đây chúng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Ở đây, chúng ta nhấn mạnh sự quan trọng của việc *không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin của toàn Đảng*, trước hết là của các *ủy viên Trung ương và cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng*. Sự nghiệp cách mạng của nước ta, sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi chúng ta phải hiểu biết sâu sắc về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời chú trọng nghiên cứu những kinh nghiệm phong phú của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Vì việc học tập lý luận Mác - Lênin và những kinh nghiệm phong phú của các nước xã hội chủ nghĩa anh em có tầm quan trọng như vậy, cho nên chúng ta *phải định chế độ học tập, chương trình học tập và tổ chức quản lý việc học tập*.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng chỉ có không ngừng nâng cao trình độ lý luận của chúng ta, kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng sinh động của

quần chúng thì chúng ta mới giải quyết tốt mọi vấn đề cách mạng của nước ta.

Trung ương giao Bộ Chính trị xem xét việc học tập lý luận ở các trường của Đảng để có sự cải tiến cần thiết về nội dung và phương pháp, nhằm gắn chặt hơn nữa việc học tập lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế và văn hoá đòi hỏi cấp thiết chúng ta *phải nâng cao trình độ hiểu biết của chúng ta, của toàn Đảng về chính trị kinh tế học, về khoa học và kỹ thuật*. Hiện nay về các mặt này, nhất là về khoa học và kỹ thuật, trình độ của chúng ta còn thấp so với yêu cầu của công việc. Chúng ta phải có quyết tâm và biện pháp mạnh mẽ nhằm bảo đảm cho cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng, những đồng chí làm công tác kinh tế, tài chính, những đồng chí trong các cấp uỷ đảng từ cấp tỉnh trở lên có điều kiện học tập một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về chính trị kinh tế học, về khoa học và kỹ thuật.

Trung ương giao cho Bộ Chính trị quy định chế độ học tập lý luận Mác - Lênin, học tập những kiến thức cần thiết về chính trị kinh tế học, về khoa học và kỹ thuật cho cán bộ cao cấp và trung cấp với tinh thần rất khẩn trương và thiết thực.

Phải quy định thì giờ, chế độ học tập và bảo đảm những điều kiện cần thiết cho việc học tập.

Đối với các đồng chí mà trình độ văn hoá còn thấp thì việc học tập văn hoá cũng phải coi trọng.

Sau Đại hội lần thứ III của Đảng, toàn Đảng đứng đầu là Ban Chấp hành Trung ương, phải tập trung lực lượng

thực hiện Nghị quyết của Đảng, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Chúng ta đã họp Hội nghị Trung ương lần thứ ba để thảo luận về kế hoạch nhà nước năm 1961.

Chúng ta sắp họp một cuộc *hội nghị Trung ương về vấn đề sản xuất nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp*, chúng ta sẽ họp những cuộc *hội nghị Trung ương về vấn đề sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản, về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*. Sau đó chúng ta sẽ lần lượt họp những cuộc hội nghị chuyên đề về các vấn đề lớn khác.

Căn cứ vào chương trình làm việc như trên, tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư này, chúng ta tập trung giải quyết vấn đề: tăng cường năng lực lãnh đạo của Trung ương, của toàn Đảng, chủ yếu là *tăng cường tổ chức và chỉ đạo thực hiện* đi đôi với việc nâng cao không ngừng trình độ của chúng ta về mọi mặt.

Từ trước đến nay, Đảng ta được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin và liên hệ mật thiết với quần chúng, đã lãnh đạo nhân dân giành những thắng lợi to lớn và vẻ vang. Ngày nay, phát huy truyền thống tốt đẹp của mình, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh, Đảng ta anh dũng và phấn khởi lãnh đạo toàn thể nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển mạnh mẽ hơn nữa phong trào yêu nước ở miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Cuộc Hội nghị Trung ương lần này nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương, sẽ có tác dụng thúc đẩy toàn bộ công tác của Đảng tiến tới, nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trước

mất thực hiện tốt kế hoạch năm 1961, tăng cường lực lượng của miền Bắc, cải thiện thêm một bước đời sống của nhân dân, xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh để hoà bình thống nhất nước nhà.

(Nghị quyết này chỉ phổ biến đến Tỉnh uỷ để biết).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21-CT/TW, ngày 4 tháng 7 năm 1961

Về mở đợt đấu tranh chính trị rộng lớn nhân dịp 20-7-1961

1- Hiệp nghị Giơnevơ 1954 đã lập lại hoà bình ở Đông Dương và công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

Nhưng từ bảy năm nay, đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, phá hoại hoà bình, tăng cường chuẩn bị chiến tranh và âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam ta. Tại miền Nam, chúng đang ráo riết tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh, khủng bố tàn sát đồng bào ta hết sức dã man, làm cho tình hình miền Nam ngày càng trở nên căng thẳng rối loạn và Hiệp nghị Giơnevơ ngày càng bị chúng vi phạm trắng trợn.

Trong khi đó, ngoài những nghị quyết sai trái theo đa số trong Uỷ ban quốc tế trước đây, ngày 24-6 vừa qua, đại biểu Ấn Độ và Canada đã thông qua trái phép theo đa số quyết nghị cho rằng Uỷ ban quốc tế có thẩm quyền xét về cái gọi là "hoạt động lật đổ" ở miền Nam Việt Nam. Đó là một hành động nguy hiểm, tạo điều kiện cho Mỹ và bọn tay sai công

khai đưa lực lượng quân sự vào miền Nam chống lại công cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, hoàn toàn trái ngược với nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ ban quốc tế.

2- Đồng bào miền Nam đã kiên trì đấu tranh anh dũng chống chế độ độc tài khát máu của Mỹ - Diệm, để bảo vệ quyền sống hàng ngày, đòi các quyền tự do dân chủ, quyền độc lập dân tộc và hoà bình thống nhất đất nước.

Đồng bào cả nước đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam và kiên quyết đấu tranh đòi Hiệp nghị Giơnevơ được thi hành đúng đắn và hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam và đồng bào cả nước ngày càng được sự đồng tình ủng hộ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân các nước yêu chuộng hoà bình ở Á - Phi và trên thế giới.

3- Trước sự can thiệp ngày càng trắng trợn của đế quốc Mỹ vào miền Nam làm Hiệp nghị Giơnevơ bị vi phạm nghiêm trọng, hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á bị đe dọa, trước những chính sách đàn áp khủng bố dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm và do cuộc đấu tranh của nhân dân ta ngày càng được nhân dân các nước ủng hộ, Hội đồng hoà bình thế giới họp ở Tân Đêli và Uỷ ban đoàn kết Á - Phi họp ở Băng Đung đã quyết nghị lấy ngày 20-7 làm ngày nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Đó là một nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhân dân ta.

4- Vì vậy, nhân dịp 20-7 năm nay, Ban Bí thư quyết định mở một đợt đấu tranh chính trị rộng lớn nhằm đạt các yêu cầu sau đây:

- Tố cáo sâu sắc và có hệ thống mọi âm mưu và hành

động của Mỹ - Diệt vi phạm trắng trợn Hiệp nghị Giơnevơ, tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh, khủng bố tàn sát dã man đồng bào ta ở miền Nam, vạch mặt và cô lập chúng thêm một bước nữa trước dư luận trong nước và trên thế giới.

- Nêu cao phong trào đấu tranh yêu nước và chính nghĩa của đồng bào miền Nam, nêu cao thiện chí đấu tranh đòi thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ, hoà bình thống nhất Tổ quốc của Chính phủ và nhân dân ta, tích cực tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận thế giới rộng rãi hơn nữa.

- Trên cơ sở tố cáo âm mưu, tội ác của Mỹ - Diệt, nêu cao phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam, nâng cao thêm một bước lòng căm thù Mỹ - Diệt, tinh thần cảnh giác và nhiệt tình cách mạng của đồng bào miền Bắc, động viên mọi người ra sức vượt mọi khó khăn đẩy mạnh thi đua hoàn thành nhiệm vụ trước mắt đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh hoà bình thống nhất Tổ quốc.

- Kiên quyết phản đối quyết nghị theo đa số của đại biểu Ấn Độ và Canada trong Uỷ ban quốc tế về cái gọi là "thẩm quyền xét vấn đề lật đổ ở miền Nam Việt Nam", đòi Uỷ ban quốc tế phải làm tròn nhiệm vụ của mình, nhằm bảo đảm Hiệp nghị Giơnevơ được thi hành nghiêm chỉnh.

5- Sau đây là một số hình thức đấu tranh chính:

- Mặt trận Tổ quốc Trung ương, Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ, các đoàn thể, các tổ chức hoà bình cần ra tuyên bố lên án sự can thiệp quân sự của đế quốc Mỹ và các hoạt động khủng bố tàn sát man rợ của Mỹ - Diệt ở miền Nam Việt Nam; nêu rõ lập trường giữ gìn hoà bình, tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ, đấu tranh hoà bình thống nhất Tổ quốc của Chính phủ và nhân dân ta, phản đối những nghị quyết theo đa số của Uỷ ban quốc tế, đòi Uỷ ban quốc tế phải

làm tròn trách nhiệm của mình. Đồng thời cần gửi thư và tài liệu cho tất cả các tổ chức quốc tế, các nhân sĩ tiến bộ trên khắp thế giới, nhất là các tổ chức và nhân sĩ đã đồng tình và tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta, tố cáo sâu sắc các âm mưu hoạt động phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, phá hoại hoà bình thống nhất Tổ quốc ta của Mỹ - Diệt.

- Các địa phương, các cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học, v.v., cần kết hợp giáo dục thời sự và đẩy mạnh phong trào thi đua biển căm thù thành hành động cụ thể trong sản xuất, trong công tác, ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam.

- Bộ Ngoại giao ta có công hàm gửi hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ, đồng gửi các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ năm 1954, tố cáo có hệ thống âm mưu và hành động phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, tăng cường quân sự, khủng bố tàn sát đồng bào miền Nam của Mỹ - Diệt, nhấn mạnh lập trường của Chính phủ và nhân dân ta trước sau như một, luôn luôn tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ, giữ gìn hoà bình và hoà bình thống nhất Tổ quốc, phê phán thái độ và hành động thiếu trách nhiệm, trái với Hiệp nghị Giơnevơ của Ấn Độ và Canada trong Uỷ ban quốc tế.

Các sứ quán ta ở các nước cần tích cực hoạt động theo nội dung và yêu cầu nói trên.

- Bộ Tổng Tư lệnh ta có kế hoạch liên tiếp tố cáo một cách tổng hợp từng loại hoạt động phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ của Mỹ - Diệt, kiên quyết phản đối các hoạt động bao che cho Mỹ - Diệt của Ấn Độ và Canada trong Uỷ ban quốc tế, đòi Uỷ ban quốc tế xét các giác thư của ta, tố cáo các hoạt động vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ của Mỹ - Diệt, đòi huỷ bỏ các nghị quyết sai trái theo đa số của Uỷ ban quốc tế.

- Tại Hà Nội, sẽ tổ chức mít tinh lớn vào ngày 23-7 nhằm

tố cáo Mỹ - Diệm, nêu cao lập trường đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà của Chính phủ và nhân dân ta, phản đối thái độ và hoạt động về các quyết nghị sai trái theo đa số, trái với Hiệp nghị Giơnevơ. Tại các địa phương, nhất là tại các thành phố lớn, các tỉnh lỵ, các nơi có tổ quốc tế đóng cũng cần tổ chức mít tinh với nội dung yêu cầu như trên, nhưng phải hết sức tránh gây trở ngại cho sản xuất.

- Báo chí và đài phát thanh liên tục có xã luận, bình luận, bài chuyên đề về những vấn đề theo nội dung và yêu cầu trên, đồng thời phản ánh kịp thời dư luận và đấu tranh của quần chúng trong nước cũng như dư luận đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta.

- Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật phối hợp với Bộ Văn hoá có kế hoạch tập hợp các khả năng văn nghệ sáng tác biểu diễn phục vụ đợt đấu tranh này.

- Ban Thống nhất Trung ương, Ban Thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, Ban Mặt trận Trung ương, Ban Hoạt động quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương và Đảng đoàn Bộ Ngoại giao căn cứ tinh thần Chỉ thị này vạch kế hoạch cụ thể và phân công chỉ đạo thực hiện.

KHẨU HIỆU

1. Đả đảo đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp quân sự chuẩn bị chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.
2. Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam.
3. Tổng cổ các phái đoàn quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.
4. Đả đảo Mỹ - Diệm khủng bố tàn sát dã man đồng bào yêu nước ở miền Nam Việt Nam.

5. Kiên quyết đấu tranh đòi Hiệp nghị Giơnevơ phải được thi hành nghiêm chỉnh.

6. Nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam.

7. Tích cực xây dựng miền Bắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà.

8. Kịch liệt phản đối những quyết nghị theo đa số của Uỷ ban quốc tế trái Hiệp nghị Giơnevơ.

9. Việt Nam hoà bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

10. Tinh thần đoàn kết của nhân dân các nước Á - Phi và Mỹ Latinh chống chủ nghĩa thực dân muôn năm!

11. Hoà bình thế giới muôn năm!

*

* *

6- Căn cứ vào Chỉ thị này, các Đảng đoàn và các cấp uỷ hãy đặt kế hoạch thực hiện cụ thể trong địa phương mình, làm sao trong dịp 20-7 này, nhân dân ta biểu thị ý chí đấu tranh mạnh mẽ chống chính sách can thiệp và chuẩn bị chiến tranh của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, chống chính sách khủng bố đàn áp của Mỹ - Diệm đối với đồng bào miền Nam, đòi Hiệp nghị Giơnevơ phải được thi hành nghiêm chỉnh, đòi hoà bình thống nhất Tổ quốc. Kết hợp cuộc đấu tranh này với mọi công tác trước mắt, đẩy mạnh việc xây dựng miền Bắc, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961.

T/M BAN BÍ THƯ
PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21-NQ/TW, ngày 5 tháng 7 năm 1961

Về nhiệm vụ, phương hướng phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp

I

Sau khi nghe các đồng chí trong Ban Công nghiệp Trung ương và Ban Vận động liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp Trung ương báo cáo, Ban Bí thư nhận định rằng:

Trong năm qua, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đối với thủ công nghiệp đã giành được thắng lợi quyết định, hơn 95% số thợ thủ công trong diện cải tạo đã được tổ chức lại. Sản xuất thủ công nghiệp cũng được phát triển hơn, đã đáp ứng một phần nhu cầu về hàng tiêu dùng của nhân dân, nhu cầu của sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, của xuất khẩu và đã giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục vạn người.

Tuy nhiên, trong việc cải tạo và phát triển thủ công nghiệp cũng đã có một số khuyết điểm:

- Việc cải tạo thủ công nghiệp một phần nào còn chưa gắn chặt với việc phát triển sản xuất, chưa xuất phát từ yêu cầu của sản xuất; hình thức và quy mô tổ chức đối với một số

ngành nghề có chỗ chưa thích hợp, có xu hướng tập trung quy mô hình thức, do đó đã trở ngại tới việc đẩy mạnh sản xuất và tới việc phục vụ đời sống nhân dân. Các hợp tác xã thủ công nghiệp chưa được củng cố vững chắc về tư tưởng và tổ chức, việc cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ làm chậm.

- Sản xuất thủ công nghiệp chưa phát triển mạnh mẽ, những khả năng to lớn của thủ công nghiệp hợp tác hoá chưa được khai thác và phát huy. Thậm chí một số ngành nghề bị sút, làm cho người tiêu dùng thiếu hàng hoá, người sản xuất thiếu công ăn việc làm. Thủ công nghiệp chưa góp phần được nhiều và tích cực hơn vào việc thoả mãn nhu cầu về đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, vào việc phục vụ sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, phục vụ xuất khẩu.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức tư tưởng của các cấp, các ngành trong mấy năm qua có những lệch lạc: chưa nhận rõ vị trí quan trọng của thủ công nghiệp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chưa nhận rõ tiền đồ lâu dài và phương hướng phát triển của thủ công nghiệp, chưa nắm vững yêu cầu của hợp tác hoá thủ công nghiệp, chưa nhận thức sâu sắc sự đổi mới căn bản của thủ công nghiệp sau khi hoàn thành hợp tác hoá. Do đó mà chưa tích cực giúp đỡ thủ công nghiệp khôi phục và phát triển, thậm chí có nơi có khuynh hướng hạn chế thủ công nghiệp; chậm cải tiến chính sách, chế độ và tổ chức quản lý nhằm phát huy khả năng tiềm tàng to lớn của thủ công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất phát triển.

II

Để củng cố và phát triển hợp tác xã tiến tới hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và hoàn

thiện quan hệ sản xuất mới; để phát triển mạnh mẽ sản xuất thủ công nghiệp, góp phần hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1961, tiến lên hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Ban Bí thư quyết định một số vấn đề về nhiệm vụ, phương hướng phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp như dưới đây:

1- *Cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí và tiền đồ của thủ công nghiệp ở nước ta*

Thủ công nghiệp hiện chiếm trên 40% giá trị sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp, bao gồm hơn nửa triệu người lao động, với rất nhiều ngành, nghề, sản xuất hàng vạn mặt hàng, cung cấp phần lớn hàng tiêu dùng cho nhân dân, phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, phục vụ xuất khẩu. Chúng ta cần tận dụng lực lượng dồi dào, to lớn của thủ công nghiệp, khéo kết hợp lực lượng kinh tế tập thể với kinh tế quốc doanh, để phát triển nền kinh tế quốc dân, xúc tiến công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cần ra sức phát triển thủ công nghiệp để nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân mà hiện nay nhiều loại nhu cầu là do thủ công nghiệp giải quyết; chúng ta phát triển thủ công nghiệp để tăng thêm công ăn việc làm cho nhân dân thành thị và nông thôn, do đó tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân. Trong một thời gian lâu dài nữa, thủ công nghiệp còn chiếm một vị trí rất trọng yếu trong nền kinh tế nước ta; sau khi nước ta đã thành một nước công nghiệp phát triển, tác dụng của thủ công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp cũng vẫn còn cần thiết.

Thủ công nghiệp nước ta đã căn bản hoàn thành hợp tác hoá. Thủ công nghiệp hợp tác hoá thuộc phạm trù kinh tế xã hội chủ nghĩa và có nhiều khả năng mới, rất lớn. Cần nhận

thức rõ sự biến chuyển to lớn, sâu sắc đó để kịp thời cải tiến chính sách, chế độ, tổ chức quản lý cho phù hợp với quan hệ sản xuất mới, để mạnh dạn khai thác, phát huy những khả năng to lớn của thủ công nghiệp hợp tác hoá.

Khắc phục mọi nhận thức, quan điểm lệch lạc, làm cho mọi người nhận rõ vị trí và tác dụng rộng lớn của thủ công nghiệp, nhận rõ sự đổi mới căn bản của thủ công nghiệp hợp tác hoá, đó là tiền đề cần thiết để đẩy mạnh phát triển thủ công nghiệp.

2- *Nắm vững nhiệm vụ, phương hướng phát triển của thủ công nghiệp*

Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của thủ công nghiệp là phải *thoả mãn nhu cầu không ngừng tăng lên của nhân dân về hàng tiêu dùng*, phải tích cực góp phần cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Thủ công nghiệp phải nhằm đáp ứng những loại nhu cầu chủ yếu của nhân dân: *về ăn*, trước hết phải mở rộng sản xuất nước mắm, đường, cá khô; *về mặc*, phải đẩy mạnh sản xuất các loại vải và tơ lụa; *về ở*, trước hết chú trọng vật liệu xây dựng và các loại đồ gỗ như giường, tủ, bàn ghế; *về học*, phải sản xuất giấy nhiều hơn nữa; *về phòng, chữa bệnh*, phải đẩy mạnh sản xuất các loại dược liệu.

Một nhiệm vụ rất quan trọng của thủ công nghiệp là *phục vụ sản xuất nông nghiệp*. Trong kế hoạch 5 năm này, thủ công nghiệp phải cung cấp cho nông nghiệp một số rất lớn nông cụ cải tiến, phương tiện vận tải thô sơ. Nông nghiệp phát triển mạnh mẽ cũng đòi hỏi ở thủ công nghiệp rất nhiều trong việc chế biến các loại hoa màu có chất bột, cây có dầu, cây có sợi, chế biến thức ăn cho gia súc. Thủ công nghiệp phải

thoả mãn những yêu cầu đó của nông nghiệp để góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp.

Đồng thời thủ công nghiệp cũng phải chú ý phục vụ nghề cá: giải quyết yêu cầu về thuyền, lưới, chế biến.

Một nhiệm vụ quan trọng của thủ công nghiệp là *phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản*. Thủ công nghiệp cần đảm bảo cung cấp cho công nghiệp một số loại nguyên vật liệu, làm bao bì và có thể tiến hành phân công hợp tác với các xí nghiệp công nghiệp trong việc sản xuất một số mặt hàng. Thủ công nghiệp cần chú ý cung cấp một số vật liệu cho xây dựng cơ bản, nhất là xây dựng cơ bản ở nông thôn.

Sau nữa, thủ công nghiệp có nhiệm vụ sản xuất những mặt hàng *phục vụ xuất khẩu*, nhất là hàng mỹ nghệ, để tăng thêm nguồn ngoại tệ.

Đi đôi với việc phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh sản lượng, phải *ra sức phấn đấu nâng cao phẩm chất và hạ giá thành* hàng thủ công nghiệp hơn nữa.

Phải đặc biệt chú ý *xây dựng và phát triển thủ công nghiệp ở miền núi và các khu công nghiệp* là những nơi mà yêu cầu và khả năng phát triển thủ công nghiệp đều rất lớn.

Vừa qua, sản xuất thủ công nghiệp đã có những cố gắng và tiến bộ, nhưng nhìn chung, chưa nhận rõ nhiệm vụ, chưa nắm thật vững phương hướng, nhất là chưa phục vụ tốt đời sống của nhân dân và phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp. Thủ công nghiệp cần nắm vững nhiệm vụ phương hướng trên đây để có thể phục vụ đời sống, phục vụ sản xuất được tốt hơn, đồng thời cũng là để có thể phát triển mạnh mẽ hơn.

3- *Củng cố và phát triển hợp tác xã, tăng cường lực lượng mọi mặt của hợp tác xã*

Trong những năm tới, việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ

nghĩa đối với thủ công nghiệp và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới còn cần được coi trọng.

Thủ công nghiệp ở nước ta bao gồm rất nhiều ngành nghề với những đặc điểm sản xuất và kinh doanh khác nhau. Vì vậy trong việc cải tạo thủ công nghiệp, *hình thức và quy mô tổ chức phải linh hoạt*, xuất phát từ yêu cầu của sản xuất và nhằm có lợi cho việc phát triển sản xuất.

Đối với những ngành nghề thích hợp với lối kinh doanh phân tán, mà sự tập trung không đem đến một sự hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật hay cơ giới hoá sản xuất, thí dụ những nghề đan len, sửa chữa xe đạp, cắt tóc, ăn uống, v.v., thì nên để cho họ sản xuất phân tán, vừa thuận tiện cho người sản xuất, vừa thuận tiện cho người tiêu thụ. Các địa phương *cần sửa chữa ngay những lệch lạc trong việc tập trung không đúng* những ngành nghề vừa kể trên.

Còn việc giáo dục và lãnh đạo họ về mặt tư tưởng, quy cách, phẩm chất, giá cả, v.v., thì dùng những phương pháp thích hợp khác.

Trái lại, chúng ta cần hướng dẫn sản xuất tập trung tiến lên xây dựng hợp tác xã bậc cao và mở rộng quy mô sản xuất:

a) Những ngành nghề mà sự tập trung sản xuất tuy vẫn giữ lối thủ công lâu dài nhưng có thể đem lại sự cải tiến trong dây chuyền sản xuất, hợp lý hoá được sản xuất, do đó có thể tăng được năng suất.

b) Những ngành nghề mà sự tập trung sản xuất có thể đem lại sự cải tiến công cụ hay cơ giới hoá từng phần.

c) Những ngành nghề mà sự tập trung sản xuất có thể đem đến sự cơ giới hoá nhanh chóng như đa số các ngành cơ khí.

Việc chuyển hợp tác xã thủ công nghiệp lên bậc cao là một bước chuyển biến quan trọng của phong trào hợp tác hoá

nhằm thực hiện hoàn toàn chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện hoàn toàn nguyên tắc phân phối theo lao động. Việc chuyển lên hợp tác xã bậc cao phải căn cứ vào yêu cầu khách quan của sản xuất và phải có những điều kiện về vật chất và tư tưởng bảo đảm cho quan hệ mới đó. Những điều kiện đó là:

- Tích lũy tương đối khá hơn (và nói chung là trang bị cũng phải khá hơn, trừ một vài ngành nghề chưa cấp thiết hoặc chưa có điều kiện tăng thêm trang bị); năng suất lao động cao hơn khi còn ở cấp thấp; trình độ quản lý hợp tác xã về mọi mặt cũng đã khá hơn.

- Giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên được nâng cao, mọi người tự nguyện thực sự yêu cầu chuyển lên cấp cao.

- Thuộc ngành nghề sản xuất tương đối ổn định và có tiền đồ phát triển.

Khi chuyển lên cấp cao, đối với tư liệu sản xuất của xã viên đưa vào hợp tác xã phải định giá hợp lý và trong quá trình phát triển sản xuất sẽ hoàn dần lại cho xã viên trên cơ sở không ảnh hưởng đến hoạt động của hợp tác xã. Đối với những xã viên góp nhiều cổ phần tiền mặt thì ngoài cổ phần nghĩa vụ ra, các cổ phần khác sẽ được coi là tiền cho hợp tác xã vay với mức lãi bằng mức lãi của Ngân hàng và khi cần thiết, xã viên được rút số tiền cho vay đó về. Nếu vì một lý do nào đó, xã viên ra khỏi hợp tác xã thì họ được lấy cổ phần nghĩa vụ của họ ra.

Đi đôi với việc đưa một bộ phận hợp tác xã sản xuất từ bậc vừa lên bậc cao, cần tiếp tục chuyển một bộ phận tổ cung tiêu, hợp tác xã cung tiêu, tổ sản xuất có đủ điều kiện và do yêu cầu sản xuất đòi hỏi, lên thành hợp tác xã sản xuất.

Việc chuyển các tổ chức hợp tác lên hình thức cao hơn,

nói chung nên đi đôi với việc mở rộng quy mô tổ chức, sắp xếp điều chỉnh lại cơ sở để tăng cường lực lượng của hợp tác xã, thuận tiện cho việc hợp lý hoá tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật, tận dụng khả năng vốn liếng và thiết bị.

Trong năm nay, phải hết sức chú trọng củng cố hợp tác xã, tăng cường lực lượng mọi mặt của hợp tác xã. Đó là thiết thực tạo điều kiện đưa một bộ phận hợp tác xã lên bậc cao trong năm nay và để căn bản hoàn thành việc đưa các hợp tác xã sản xuất lên bậc cao trong năm 1962.

Trong việc củng cố hợp tác xã, phải kết hợp chặt chẽ việc củng cố về tư tưởng và tổ chức với việc tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã.

Việc giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên là việc quan trọng bậc nhất để củng cố hợp tác xã. Cần xác định tư tưởng coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, nâng cao ý thức tập thể, tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã, tinh thần tự lực cánh sinh, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc; đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện tự tư tự lợi, tham ô, lãng phí, tư tưởng làm thuê, vô trách nhiệm trong sản xuất, không tôn trọng lợi ích của tập thể và lợi ích của Nhà nước, tư tưởng ỷ lại, tiêu cực, trông chờ Nhà nước giúp đỡ. Các cấp cần chú ý lãnh đạo cho tốt cuộc chỉnh huấn và giáo dục tư tưởng tới đây cho cán bộ và xã viên, nhằm gây một chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng trong hợp tác xã.

Đi đôi với việc giáo dục tư tưởng, cũng cần cảnh giác đề phòng và kịp thời xử lý những phần tử xấu phá hoại hợp tác xã.

Cần tiếp tục kiện toàn các ban quản trị, ban kiểm soát, loại trừ những phần tử không xứng đáng, bổ sung thêm những xã viên có tư tưởng, đạo đức tốt, có kinh nghiệm quản

lý sản xuất. Cần chú ý tăng cường quản lý dân chủ, khắc phục bệnh mệnh lệnh, gia trưởng, động viên toàn thể xã viên tham gia quản lý mọi công việc của hợp tác xã. Liên hiệp xã các cấp cần có kế hoạch tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao từng bước trình độ quản lý hợp tác xã về mọi mặt: kế hoạch, lao động, tài vụ.

Tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã có tác dụng lớn đối với việc củng cố quan hệ sản xuất mới và đẩy mạnh sản xuất phát triển. Cần phấn đấu nâng cao tích lũy, đó là điều kiện để củng cố chế độ sở hữu tập thể, tăng cường thiết bị, mở rộng sản xuất, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, là cơ sở để cải thiện lâu dài đời sống của xã viên.

Phải căn cứ vào tình hình cụ thể về sản xuất, thu nhập của từng loại hợp tác xã mà hướng dẫn mức tích lũy cho thích hợp. Phần tích lũy được, trong tình hình hiện nay nên chủ yếu giành cho hợp tác xã để tăng cường thiết bị, mở rộng sản xuất, phần đóng góp lên Liên hiệp xã cấp trên chỉ nên chiếm một phần nhỏ và không nên quy định nhất loạt mà cần chiếu cố tới những loại hợp tác xã sản xuất kinh doanh đang khó khăn.

Trên cơ sở tăng cường tích lũy, các hợp tác xã cần đẩy mạnh việc hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Trước hết, cần động viên tinh thần cần kiệm, tự lực cánh sinh của hợp tác xã, phát động đông đảo xã viên tham gia phong trào phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Qua phong trào đó mà cải tiến tổ chức lao động, cải tiến công cụ cũ, làm ra công cụ mới, tự mình trang bị cho mình, đi dần từ thấp đến cao, từ thô sơ lạc hậu đến nửa cơ giới hoá. Đồng thời các cơ quan quản lý cấp trên cần nghiên cứu giúp đỡ tăng cường thiết bị, cải tiến kỹ thuật cho những loại hợp tác xã cần thiết

và có điều kiện, như nghiên cứu chế tạo những thiết bị công cụ thích hợp với hợp tác xã, nhường lại với giá rẻ những máy móc cũ của xí nghiệp quốc doanh, v.v..

Cần ra sức nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ của cán bộ và xã viên. Cần sử dụng mọi hình thức linh hoạt như: kèm cặp, học tập lẫn nhau ngay trong sản xuất, hội nghị tại chỗ, trao đổi kinh nghiệm giữa các xã viên và hợp tác xã, đi tham quan những hợp tác xã khác, mở lớp ban đêm đi đôi với mở lớp tập trung. Các trường của Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh cần có ý thức giúp đỡ các hợp tác xã đào tạo cán bộ và thợ kỹ thuật. Ngân sách nhà nước cần dành một phần giúp vào việc đào tạo cán bộ và thợ cho hợp tác xã, nhất là đối với miền núi.

4- Cải tiến chính sách, chế độ nhằm phát huy mọi khả năng tiềm tàng của hợp tác xã, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất

Một mặt, cần giáo dục, động viên các hợp tác xã nêu cao tinh thần cần kiệm, tự lực cánh sinh, tích cực chủ động tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Mặt khác, các cơ quan nhà nước cần nhận rõ trách nhiệm, tích cực giúp đỡ các hợp tác xã phát triển sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất mới. Phải cải tiến chính sách, chế độ nhằm khai thác, phát huy những khả năng tiềm tàng to lớn của thủ công nghiệp do quan hệ sản xuất mới đem lại.

Phải có *chính sách đúng đắn về cung cấp và tiêu thụ* cho phù hợp với quan hệ sản xuất mới, nhằm khai thác lực lượng của hợp tác xã để giải quyết khó khăn.

Chẳng những không được hạn chế mà còn phải có chính sách khuyến khích các hợp tác xã chủ động, tích cực đi thu nhặt các nguyên vật liệu cũ, sử dụng phế liệu phế phẩm, tìm

tài nguyên vật liệu thay thế, để cho hợp tác xã được trực tiếp ký hợp đồng cung cấp với các xí nghiệp, cơ quan và hợp tác xã khác mà không nhất thiết phải qua khâu thương nghiệp (trừ những nguồn nguyên vật liệu ở xa và phân tán thì thương nghiệp cần đảm nhiệm thu mua và cung cấp). Cần có chính sách khuyến khích về giá cả, về thuế khoá đối với những hợp tác xã tận dụng phế liệu phế phẩm vào sản xuất hoặc có sáng kiến dùng nguyên vật liệu thay thế. Cần có chế độ khen thưởng về vật chất đối với những hợp tác xã có thành tích tiết kiệm nguyên vật liệu của Nhà nước. Liên hiệp xã các cấp cần nghiên cứu phát hiện các nguồn nguyên vật liệu giúp cho hợp tác xã hoặc nếu đủ điều kiện, có thể lập cơ sở sản xuất một số nguyên vật liệu để cung cấp cho hợp tác xã. Mặt khác, Nhà nước cần bảo đảm cung cấp phần vật tư ngoài nước cho hợp tác xã và đưa việc cung cấp đó vào kế hoạch nhà nước.

Về mặt tiêu thụ, trên cơ sở bảo đảm cung cấp cho mặt dịch quốc doanh đủ số lượng và đúng chất lượng như hợp đồng ký kết, cần để cho hợp tác xã được trực tiếp ký hợp đồng sản xuất và tiêu thụ với các cơ quan, xí nghiệp và hợp tác xã khác. Ngoài ra nên tiến hành thí nghiệm việc để cho các hợp tác xã thủ công nghiệp trong một khu vực trực tiếp mở cửa hàng trưng bày và bán lẻ một phần các sản phẩm của mình, làm cho người sản xuất liên hệ chặt chẽ với người tiêu dùng, khuyến khích hợp tác xã cải tiến và phát triển mặt hàng mới, thúc đẩy mở rộng tiêu thụ.

Cần *chuyển từ chế độ gia công sang chế độ ký kết hợp đồng kinh tế*. Vì tình hình sản xuất của hợp tác xã còn có chỗ chưa tốt, vì trình độ quản lý của hợp tác xã chưa đều, cho nên việc chuyển sang chế độ hợp đồng kinh tế cần làm một cách tích cực nhưng phải từng bước, vững chắc. Cần nghiên

cứu chính sách thuế và giá cả sau khi chuyển sang chế độ hợp đồng kinh tế để bảo đảm tích lũy thích đáng cho Nhà nước, lại vừa tăng tích lũy cho hợp tác xã, vừa cải thiện từng bước đời sống của những người xã viên.

Đối với những hợp tác xã chưa đủ điều kiện chuyển sang chế độ hợp đồng kinh tế, tuy vẫn làm gia công cho mặt dịch nhưng trong chế độ gia công cần sửa đổi một số điểm không thích hợp đã hạn chế việc phát huy tính chủ động, tích cực của hợp tác xã. Các hợp tác xã trên cơ sở thực hiện đầy đủ hợp đồng gia công cho mặt dịch, được phép trực tiếp nhận đơn đặt hàng của các xí nghiệp và cơ quan khác. Giá cả thu mua không nên điều chỉnh quá nhanh, hạn chế việc cải tiến kỹ thuật của hợp tác xã. Các trạm gia công không trực tiếp quản lý sản xuất của hợp tác xã nữa mà việc lãnh đạo sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật là do các cơ quan quản lý sản xuất đảm nhiệm; khi cần thay đổi mặt hàng, giảm hoặc tăng kế hoạch, trạm gia công phải bàn bạc thương lượng với cơ quan quản lý sản xuất.

Ngân hàng phải có chính sách cho vay thích hợp để giúp đỡ về vốn cho các hợp tác xã thủ công nghiệp trong việc cải tiến kỹ thuật tăng thêm thiết bị hoặc dự trữ nguyên vật liệu cần thiết.

Việc sửa đổi chính sách, chế độ có ý nghĩa rất lớn thúc đẩy sản xuất phát triển. Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 4-1960¹⁾ về thủ công nghiệp đã nêu lên vấn đề này nhưng các cơ quan có trách nhiệm làm còn ít. Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương và Ban Liên hiệp xã Trung ương cần phối hợp với các ngành có liên quan tích cực nghiên cứu

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, t. 21, tr. 460 (B.T).

sửa đổi những chính sách, chế độ cần thiết đối với thủ công nghiệp để đề nghị Chính phủ ban hành.

Phải nhận rõ và tận dụng những khả năng to lớn của sản xuất thủ công nghiệp, phải *sắp xếp hợp lý giữa thủ công nghiệp và công nghiệp quốc doanh*. Những mặt hàng nào mà thủ công nghiệp đã bảo đảm cung cấp thì không nên lập xưởng quốc doanh. Những mặt hàng thủ công nghiệp nào khối lượng chưa nhiều, phẩm chất còn kém nhưng xét có điều kiện cải tiến và phát triển thì nên tích cực giúp đỡ củng cố hợp tác xã, hoặc Nhà nước có thể cho vay thêm vốn và cử cán bộ vào giúp hợp tác xã phát triển sản xuất. Đối với loại sản phẩm nào xét cần lập xí nghiệp quốc doanh mới có lợi, thì khi lập cần chú ý thu hút thợ thủ công, nếu thu hút không hết, phải tổ chức chuyển nghề cho họ một cách chu đáo.

Các ngành khi định xây dựng xưởng quốc doanh phải bàn bạc thống nhất với cấp uỷ địa phương.

Trước mắt, đối với nghề làm nước mắm nên giao lại cho các hợp tác xã sản xuất, thương nghiệp quốc doanh chỉ cần duy trì một số cơ sở sản xuất công tư hợp doanh hiện có để có cơ sở hướng dẫn, giúp đỡ cho hợp tác xã về kỹ thuật sản xuất mới và lãnh đạo về mặt giá cả. Riêng về nghề làm đường mật, ngoài số mía mà các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã thực hiện đúng hợp đồng cung cấp mía cho Nhà nước, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp còn được sản xuất một phần đường mật phù hợp với yêu cầu và khả năng tiêu thụ của đông đảo quần chúng nông thôn. Cần khuyến khích các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phát triển việc trồng mía để tiến tới tự giải quyết lấy nhu cầu về đường mật trong từng địa phương.

Đối với những ngành nghề không có tương lai (thí dụ nghề làm nổi đồng, v.v.) thì cần phải hướng dẫn họ chuyển nghề.

Các xí nghiệp công nghiệp cần hết sức sử dụng khả năng của các hợp tác xã thủ công nghiệp như giao cho hợp tác xã đảm nhiệm chế biến sơ bộ, sản xuất một số bộ phận, cung cấp một số nguyên vật liệu, giúp đỡ hợp tác xã về kỹ thuật, về phế liệu phế phẩm, v.v..

Phân công sắp xếp được hợp lý thì công nghiệp và thủ công nghiệp sẽ thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển nhịp nhàng, mạnh mẽ.

5- *Cải thiện đời sống của xã viên thêm một bước*

Trước hết, cần nhận rõ Đảng có trách nhiệm đối với người làm nghề thủ công. Không thể để cho người thủ công nghiệp phá sản. Trái lại, phải tìm công ăn việc làm cho người thủ công nghiệp, cho họ vay thêm vốn, cung cấp cho họ nguyên vật liệu.

Trong khi chuyển từ chế độ gia công sang chế độ hợp đồng kinh tế, cần chú ý vấn đề giá cả. Chính sách giá cả cần thể hiện được tinh thần khuyến khích sản xuất, cải thiện đời sống cho người tiểu thủ công. Tránh khuynh hướng cào bằng, chủ nghĩa bình quân hạn chế tinh thần phấn khởi sản xuất. Những ngành nào thu nhập của xã viên có thấp, thì trên cơ sở phát triển sản xuất cần chú ý nâng dần mức thu nhập cho xã viên. Đối với một số ít ngành thu nhập của xã viên quá cao, thật bất hợp lý, thì trên cơ sở giáo dục tư tưởng cho tốt, mà điều chỉnh lại, nhưng không nên làm tràn lan, tránh khuynh hướng vội kéo thu nhập xuống, vì thu nhập của thợ thủ công nói chung còn thấp, bấp bênh, phúc lợi tập thể lại ít.

Mặt khác, phải rất chú trọng đến việc cải thiện điều kiện lao động và tăng cường phúc lợi tập thể của hợp tác xã.

Cần chú ý bảo vệ sức khoẻ, đề phòng tai nạn lao động. Trong điều kiện cho phép, hợp tác xã cần cố gắng mua sắm

dụng cụ, phương tiện để thực hiện bảo hộ lao động cho tốt. Những địa điểm sản xuất quá chật chội, mất vệ sinh cần được nghiên cứu tìm biện pháp giải quyết dần.

Phải tăng cường các chế độ phúc lợi tập thể. Cần thành lập các tủ thuốc, đào tạo vệ sinh viên cho hợp tác xã. Tuy khả năng của hợp tác xã mà đặt chế độ phụ cấp ốm đau, sinh đẻ cho thích hợp. Những hợp tác xã có điều kiện hoặc vài hợp tác xã ở gần nhau có thể chung sức tổ chức nhà giữ trẻ, lớp mẫu giáo, nhà ăn phục vụ xã viên. Liên hiệp xã tỉnh, thành tùy điều kiện cụ thể mà dần dần có thể lập ra hoặc hợp sức với địa phương mà lập ra những tổ chức phúc lợi công cộng cho xã viên các hợp tác xã.

Cần chăm lo tổ chức và lãnh đạo phong trào học tập văn hoá, đọc sách báo, thể dục thể thao trong hợp tác xã. Việc học hành, học tập cần sắp xếp hợp lý để xã viên có thì giờ vui chơi, giải trí.

Cần quan tâm giúp đỡ những gia đình xã viên đông con hoặc thiếu công ăn việc làm, đời sống còn khó khăn.

Tăng cường phúc lợi tập thể được tốt sẽ làm cho xã viên phấn khởi, an tâm sản xuất, càng gắn bó mật thiết với hợp tác xã, càng thiết tha góp phần xây dựng hợp tác xã.

6- Kiện toàn hệ thống quản lý hợp tác xã, kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng

Do đặc điểm tổ chức của hợp tác xã thủ công nghiệp, để phát huy khả năng của quần chúng xã viên trong việc xây dựng và quản lý hợp tác xã, việc thành lập hệ thống Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp các cấp là cần thiết.

Nhiệm vụ của Ban Liên hiệp xã từng cấp cần có chỗ phân biệt. Ban Liên hiệp hợp tác xã Trung ương có nhiệm vụ chính là tổng hợp tình hình chung, giúp Chính phủ nghiên cứu ban

hành những chế độ chính sách cụ thể về thủ công nghiệp; liên hệ với những ngành liên quan để xây dựng quy hoạch phát triển một số ngành nghề chính của thủ công nghiệp, hướng dẫn và tổng hợp kế hoạch các địa phương; tổ chức kiểm tra đôn đốc và trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương; đào tạo cán bộ cho các địa phương. Còn việc chỉ đạo, quản lý hợp tác xã về mọi mặt là thuộc nhiệm vụ của các Ban Liên hiệp hợp tác xã tỉnh, thành. Các ty, sở công nghiệp đối với thủ công nghiệp có nhiệm vụ quản lý hành chính, nghiên cứu quy hoạch chung và hướng dẫn giúp đỡ các hợp tác xã thủ công nghiệp về kỹ thuật. Còn công tác chính trị, tư tưởng, công tác quản lý hợp tác xã về các mặt là thuộc trách nhiệm chính của Ban Liên hiệp hợp tác xã tỉnh, thành. Tuy nhiên, giữa hai tổ chức đó cần có sự kết hợp chặt chẽ với nhau trong công tác. Về bộ máy tổ chức cần bảo đảm gọn gàng, thiết thực và căn cứ vào điều kiện cụ thể từng địa phương mà định cho thích hợp.

Cần khắc phục xu hướng xem nhẹ tổ chức Liên hiệp hợp tác xã, không thấy đặc điểm của tổ chức quần chúng; mặt khác cũng phải khắc phục xu hướng muốn xây dựng hệ thống Liên hiệp hợp tác xã một cách quy mô và biệt lập.

Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp là tổ chức bao gồm các hợp tác xã thuộc các ngành công nghiệp, kiến trúc và vận tải. Còn các hình thức tổ chức khác thuộc các ngành nghề phục vụ (cắt tóc, ăn uống, giặt là, v.v.) thì tùy theo tình hình từng địa phương mà tổ chức ra những hình thức thích hợp cho từng ngành trong phạm vi thị trấn, thành phố và không nằm trong hệ thống Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp.

Trong khi tăng cường vai trò của Ban Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp cần đồng thời nêu cao trách nhiệm của

các bộ nhất là của Bộ Công nghiệp nhẹ trong việc theo dõi tình hình và giúp đỡ, hướng dẫn các hợp tác xã thủ công nghiệp thuộc ngành mình về sản xuất, kỹ thuật.

Để kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng, các cấp uỷ cần coi trọng việc phát triển và củng cố Đảng trong các hợp tác xã thủ công nghiệp. Phải chú ý lựa chọn những xã viên tốt để tuyên truyền kết nạp vào Đảng. Trong việc phát triển đảng viên, chẳng những cần chú ý mặt tốt hiện nay của người xã viên, mà cũng cần chú ý đến phần lý lịch của họ phải được rõ ràng. Chú ý xây dựng củng cố Đoàn Thanh niên Lao động và tổ chức phụ nữ trong hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã các cấp cần liên hệ chặt chẽ với Liên hiệp Công đoàn và Ban Chấp hành Tổng Công đoàn để tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ về công tác chính trị, tư tưởng và về các phong trào vận động quần chúng lao động cần tiến hành trong hợp tác xã thủ công nghiệp.

Các Huyện uỷ, Thị uỷ cần đi sát kiểm tra, giáo dục giúp đỡ chi bộ và đảng viên ở trong các hợp tác xã để nâng cao trình độ tư tưởng và năng lực công tác của họ.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo hơn nữa đối với thủ công nghiệp. Cần có một đồng chí cấp uỷ viên có năng lực phụ trách trực tiếp nắm tình hình và chỉ đạo công tác hợp tác hoá và sản xuất thủ công nghiệp. Ban Công nghiệp của tỉnh, thành, khu có trách nhiệm giúp cấp uỷ trong việc lãnh đạo thủ công nghiệp ở địa phương. Cần nghiên cứu nắm vững nghị quyết và chỉ thị của Trung ương về thủ công nghiệp, định kỳ nghe báo cáo về tình hình thủ công nghiệp trong địa phương và thảo luận cho ý kiến. Cần lãnh đạo tập trung thống nhất các ngành như Liên hiệp hợp

tác xã, công nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng, Ban Công tác nông thôn, v.v., nhằm phối hợp chặt chẽ đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá và phát triển sản xuất thủ công nghiệp.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, các Đảng đoàn các bộ cần tập thể nghiên cứu và bàn bạc kế hoạch cụ thể để thi hành Nghị quyết này một cách tích cực, khẩn trương và báo cáo kết quả lên Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 23-CT/TW, ngày 7 tháng 7 năm 1961

Về việc tăng cường lãnh đạo hoàn thành công tác lương thực vụ chiêm 1961

Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 8-5-1961, về công tác lương thực, các cấp uỷ đã cố gắng phổ biến rộng rãi Nghị quyết ấy từ trong Đảng ra ngoài nhân dân. Những điểm cơ bản của công tác lương thực nêu trong nghị quyết, nói chung được tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tán thành và tích cực thực hiện.

Từ khi thu hoạch vụ chiêm đến nay, đã có hàng trăm hợp tác xã nông nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ lương thực. Ở những nơi này, do cán bộ nắm vững chính sách và đi đúng đường lối quần chúng nên chẳng những đã làm tròn nghĩa vụ nộp thuế, trả nợ và bán lương thực cho Nhà nước mà còn tiến hành điều hoà giữa người thừa, người thiếu được tốt, thúc đẩy được sản xuất, chăn nuôi phát triển, thu hút được nhiều hộ cá thể gia nhập hợp tác xã nông nghiệp và gây được đoàn kết phấn khởi trong nông thôn.

Tuy nhiên phải thấy rằng những nơi làm tốt chưa phải là nhiều và tình hình công tác lương thực hiện nay đang có

những vấn đề cần được chú ý giải quyết kịp thời:

- Việc phổ biến chính sách làm chậm và nói chung chưa đạt yêu cầu, chưa làm cho quần chúng thấy được những điểm mới hợp tình hợp lý của chính sách lương thực trong vụ này và nhận rõ hai mặt hoàn toàn nhất trí của chính sách là vừa đảm bảo yêu cầu quần chúng, vừa đảm bảo yêu cầu của Nhà nước. Lúc đầu có hiện tượng lệch về phía chỉ lo cho đời sống nông dân, nay có nơi lại lệch về phía chỉ nghĩ đến đảm bảo yêu cầu của Nhà nước. Tư tưởng quần chúng hiện nay phổ biến là chờ đợi và yêu cầu được chia hoa lợi, được công bố dứt khoát số thu hoạch, mức nghĩa vụ và việc điều hoà của từng hộ.

- Việc lên phương án chia hoa lợi, định nghĩa vụ và điều hoà tiến hành quá chậm. Khâu mắc mứu nhất vẫn là việc xác định sản lượng mà chủ yếu hiện nay là giữa ban quản trị các hợp tác xã với xã. Việc giao mức từ tỉnh đến huyện và đến xã đã được tiến hành nhưng còn có những nơi giao không sát, có hiện tượng gò ép. Nhiều nơi chưa chú ý giao mức cho các hộ nông dân cá thể và thiếu kết hợp giữa giao mức thu mua với việc chia hoa lợi và tổ chức điều hoà.

- Trong việc chấp hành chính sách có nơi làm chưa đúng, vận dụng sai lệch nội dung chính sách như về mức huy động có tính tính đồng loạt theo tỷ lệ 17-19% (là tỷ lệ lãnh đạo của Trung ương tính bình quân cho toàn miền Bắc), có tỉnh huy động cả 100% thóc thừa, có tỉnh tính theo năng suất kế hoạch quy định cao hơn thực tế thu hoạch của nông dân, v.v.; về lãnh đạo mức chi dùng, có nơi để mức ăn quá cao, có nơi lại quá thấp; khoảng 5% (chăn nuôi, hao hụt), có nơi không tính, có nơi tính theo mức ăn và nhiều nơi không chia cho xã

viên hoặc chia không dựa theo công điểm lao động, v.v..

Do những mắc mứu trên, tiến độ nhập kho vụ này quá chậm: thu thuế mới đạt 52,5%, mua đạt 18,9%. Tiến độ mua đến cuối tháng 6 so với vụ chiêm 1959 chỉ bằng trên 1/3.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do các cấp chưa tập trung lãnh đạo đúng mức ngay từ đầu nhằm giải quyết tốt việc phổ biến tuyên truyền chính sách, làm cho quần chúng thông suốt, tin tưởng và tự nguyện chấp hành tốt nghĩa vụ bán lương thực và tổ chức điều hoà trong nội bộ các hợp tác xã. Một số cấp uỷ chưa thấy hết khó khăn của công tác lương thực nhất là sau hai vụ mùa màng bị sút kém đã ảnh hưởng đến tâm lý quần chúng, nên có biểu hiện chủ quan cho rằng vụ chiêm năm nay được mùa, chính sách lại có phần thoải mái thì việc chỉ đạo thực hiện cũng không có gì khó khăn.

Trước tình hình trên, để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác lương thực, Ban Bí thư đề ra một số ý kiến sau đây để các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ nghiên cứu thi hành cho sát với mỗi địa phương:

1- *Trước hết phải tiếp tục phổ biến chính sách, giải quyết tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nông dân nói chung, đề cao những yếu tố tích cực, khắc phục những tư tưởng tiêu cực, những nhận thức lệch lạc.*

Việc phổ biến chính sách trong thời gian qua tuy được tiến hành rộng rãi nhưng nói chung chưa sâu, chưa kỹ.

Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tiếp tục giải thích chính sách, giải quyết tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nông dân nói chung. Ở những nơi làm chưa tốt phải tranh thủ làm lại, kết hợp phổ biến và hướng dẫn bàn bạc trong lúc đi làm và trong các buổi kiểm điểm, hội họp của các tổ sản xuất. Cần có kế hoạch bồi dưỡng chính sách cho cán bộ cơ sở

là người trực tiếp phổ biến ra nhân dân, tránh tình trạng nắm không vững, phổ biến rơi rụng, lệch lạc, gây thêm thắc mắc cho quần chúng. Đảng uỷ và các chi uỷ xã phải theo dõi sát tình hình tư tưởng của quần chúng để kịp thời giải đáp, làm cho mọi người hiểu rõ chính sách, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự nguyện tự giác làm trọn nghĩa vụ của mình.

Khâu mắc mứu hiện nay là chưa làm cho ban quản trị các hợp tác xã thông suốt chính sách. Các cấp lãnh đạo phải đi đúng đường lối quần chúng, phải xây dựng những phần tử tích cực trong hợp tác xã để làm nòng cốt và bàn bạc dân chủ với ban quản trị hợp tác xã, hướng dẫn xã viên làm tròn nghĩa vụ. Có thể có trường hợp, sau khi xây dựng nòng cốt tích cực thông suốt chính sách, cần mạnh dạn đưa ra bàn bạc với quần chúng xã viên, lấy ý kiến quần chúng giải quyết tư tưởng cho ban quản trị.

2- *Cần khẩn trương hoàn thành việc lên phương án chia hoa lợi, định mức nghĩa vụ và tổ chức điều hoà và đẩy mạnh công tác nhập kho.*

Cho đến nay hầu hết các tỉnh, huyện đều chưa hoàn thành việc lên phương án cho các hợp tác xã nên chưa tổng hợp nắm được các hợp tác xã thừa để có kế hoạch giao mức mua cho đúng chính sách và các hợp tác xã thiếu để chủ động có kế hoạch tổ chức bán ra cho sát. Như vậy là quá chậm và nếu càng để kéo dài xa vụ thu hoạch thì càng gặp thêm nhiều khó khăn.

Các cấp cần tập trung chỉ đạo và tăng cường lực lượng đưa xuống cơ sở, hướng dẫn giúp đỡ các hợp tác xã, gấp rút hoàn thành trong một thời gian ngắn khâu lên phương án, chia hoa lợi định nghĩa vụ và tổ chức điều hoà. Cần kết hợp chặt chẽ ba mặt công tác này làm một, không thể chỉ lo đảm bảo nghĩa vụ mà không đồng thời chú ý đến việc chia hoa lợi

và tổ chức điều hoà hoặc ngược lại. Những nơi chưa nhất trí được năng suất, sản lượng với hợp tác xã, Đảng uỷ xã có thể căn cứ vào năng suất gặt thống kê kết hợp với việc điều tra thực tế thu hoạch để tính toán giao mức, nhưng cần đề phòng tình trạng điều tra, tính toán thiếu cụ thể, giao mức không sát hoặc nóng vội, gò ép các hợp tác xã phải nhận mức.

Đối với các hộ cá thể, cần chú ý tính toán giao mức, thuyết phục họ làm nghĩa vụ và chuyển thóc lên kho bán cho Nhà nước. Cần giáo dục không để họ tranh thủ bán chạy thóc ra ngoài làm cho xã viên suy bì, ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng xã viên.

Cần coi trọng việc giáo dục các hợp tác xã lấy thóc tốt để nộp thuế và bán theo nghĩa vụ, khắc phục tư tưởng muốn giữ lại thóc tốt còn dôn thóc xấu, thóc mọng để nộp thuế và bán cho Nhà nước. Mặt khác, phải đôn đốc theo dõi việc tổ chức phối phóng của các hợp tác xã, nhất là đối với số thóc tập trung dành để nộp thuế, làm nghĩa vụ và để quỹ chung của hợp tác xã.

3- Cần kiên quyết uốn nắn, sửa chữa những sai lệch trong việc vận dụng các chính sách cụ thể.

Để chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lương thực, Phủ thủ tướng đã ban hành các Thông tư số 73-CP ngày 15-5-1961 và số 240-TTg ngày 13-6-1961, nhằm giải thích và hướng dẫn cách thực hiện những điểm cụ thể về chính sách. Điều cần chú ý là đến nay có nơi cấp huyện chưa thảo luận những thông tư ấy, còn bàn cãi nhau về những điểm mà trong các thông tư ấy đã quy định rõ.

Dựa vào tinh thần những văn bản trên, các cấp uỷ cần liên hệ kiểm điểm việc chấp hành và vận dụng ở địa phương. Những nơi chấp hành không đúng hoặc vận dụng sai lệch, xét không đảm bảo được những yêu cầu cơ bản của chính

sách, ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ, đến đời sống quần chúng, đến sản xuất và chăn nuôi thì phải kiên quyết uốn nắn, sửa chữa, nhất thiết không được trì hoãn hoặc buông trôi không bỏ cứu.

Ngoài ra, các cấp uỷ cần coi trọng hơn nữa việc vận động một phong trào tiết kiệm lương thực, không để rơi vãi, lãng phí trong thu hoạch và tiêu dùng, hạn chế việc sử dụng lương thực bữa bãi vào việc nấu rượu và phát triển quà, bún bánh (như ở Nghệ An trước có 38 lò nấu rượu, nay lên tới gần 400 lò, mỗi ngày tiêu thụ trên 8 tấn gạo). Đồng thời cần lãnh đạo các Ty Lương thực tiến hành mua khoai thừa ở các vùng sản xuất tập trung và hết sức chú trọng tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các loại hoa mầu.

*

* *

Đi đôi với việc chăm bón vụ thu, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, cần phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và cố gắng bảo đảm hoàn thành công tác lương thực trong tháng 7 này, vì nếu để kéo dài hơn nữa thì chẳng những khó hoàn thành được nhiệm vụ mà còn ảnh hưởng rất không tốt đến sản xuất.

Chỉ thị này cần được phổ biến đến xã; tỉnh và huyện cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn thực hiện tốt.

Trong quá trình thực hiện, các khu, thành, tỉnh cần gửi báo cáo đúng kỳ về Trung ương Đảng, Phủ thủ tướng và Tổng Cục lương thực.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 24-CT/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1961

Về tổ chức đội ngũ giảng viên lý luận kiêm chức

Hiện nay, việc học tập lý luận Mác – Lênin của cán bộ, đảng viên tại chức đang ngày càng mở rộng. Nhưng do số lượng giảng viên còn thiếu, trình độ lý luận còn thấp, các giảng viên lại chưa được tổ chức thành đội ngũ chặt chẽ và có chế độ công tác và bồi dưỡng cần thiết, cho nên kết quả của việc học tập đó đã bị hạn chế một phần. Để đáp ứng nhu cầu mở rộng phong trào học tập tại chức về lý luận Mác – Lênin và nâng cao chất lượng giảng dạy, Trung ương Đảng thấy trước mắt cần phải giải quyết tốt vấn đề tổ chức đội ngũ giảng viên lý luận kiêm chức. Dưới đây là một số quy định về vấn đề này.

I- CÁCH TỔ CHỨC ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

1- Số giảng viên kiêm chức về các chương trình từ sơ cấp trở lên sẽ tổ chức theo từng môn: triết học, chính trị kinh tế học, lịch sử Đảng và về mỗi môn sẽ chia làm hai loại: giảng viên chương trình sơ cấp; giảng viên chương trình trung, cao

cấp. Số giảng viên kiêm chức về chương trình cơ sở sẽ tổ chức thành đội ngũ thống nhất, không chia thành từng môn.

2- Trong việc lựa chọn giảng viên, cần phải dựa vào những tiêu chuẩn sau đây:

a) Về trình độ lý luận: giảng viên các chương trình sơ cấp và trung, cao cấp phải là những đồng chí đã học tương đối có hệ thống ở ngoài nước và ở Trường Nguyễn Ái Quốc, phân hiệu I, hoặc có trình độ tương đương. Giảng viên chương trình cơ sở phải là những đồng chí đã học lý luận cơ bản ở các trường Đảng sơ cấp, trường nghiệp vụ của các ngành ở trung ương hoặc có trình độ tương đương.

b) Về lập trường, tư tưởng: lập trường tương đối vững, ý thức tư tưởng tốt.

c) Về năng lực chuyên môn: có kinh nghiệm giảng dạy.

3- Thể thức lập danh sách giảng viên và việc quản lý bồi dưỡng đội ngũ giảng viên quy định như sau:

a) Danh sách các giảng viên chương trình sơ cấp và chương trình trung cao cấp ở Trung ương thì do Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị và Ban Bí thư thông qua; ở các địa phương thì do Ban Tuyên huấn khu, thành, tỉnh đề nghị và Ban Thường vụ Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ thông qua.

b) Danh sách các giảng viên chương trình cơ sở ở các ngành xung quanh Trung ương thì do các Đảng đoàn, Đảng uỷ và các Ban trực thuộc Trung ương chỉ định (những giảng viên này sẽ phụ trách giảng dạy trong phạm vi ngành mình); ở các địa phương thì do Ban Tuyên huấn khu, thành, tỉnh đề nghị và Ban Thường vụ Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ thông qua.

c) Ban Tuyên huấn các cấp có trách nhiệm giúp cấp uỷ

Đảng cấp mình quản lý đội ngũ giảng viên và bồi dưỡng về lý luận, chính trị và nghiệp vụ cho giảng viên.

II- CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC VÀ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1- Các cấp uỷ, Đảng đoàn, Ban cần dành một số thì giờ cần thiết (lấy trong giờ hành chính) để các giảng viên kiêm chức có thì giờ chuẩn bị bài giảng, đi giảng bài, hoặc dự các cuộc hội nghị bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, do Ban Tuyên huấn cấp tương đương tổ chức.

Các giảng viên kiêm chức phải bảo đảm làm tròn công tác chuyên môn ở cơ quan mình và công tác giảng dạy.

2- Các giảng viên kiêm chức được đọc các chỉ thị, nghị quyết, thông tri cần thiết của Trung ương Đảng, để giảng dạy lý luận gắn chặt được với đường lối chính sách của Đảng. Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách việc quy định những chỉ thị, nghị quyết, thông tri nào mà giảng viên cần đọc. Các cấp uỷ Đảng, Đảng đoàn, Ban sẽ cung cấp những văn kiện đó cho đội ngũ giảng viên thuộc cấp bộ mình.

3- Đối với các cuộc hội nghị cán bộ do cấp uỷ Đảng triệu tập hoặc các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác của các ngành, Ban Tuyên huấn các cấp sẽ tùy theo tính chất từng hội nghị và tùy theo sự cần thiết mà tổ chức những cuộc họp để phổ biến lại nội dung cho đội ngũ giảng viên.

4- Ban Tuyên huấn các cấp, trước hết là ở Trung ương và cấp khu, tỉnh, thành, cần tổ chức một phòng nghiên cứu cho giảng viên. Phòng này có nhiệm vụ:

- Cung cấp những tài liệu lý luận về các môn giảng, những tài liệu về tình hình thực tế, những văn kiện của

Đảng và những học cụ cần thiết khác (tranh ảnh, biểu đồ, thống kê, v.v.) cho giảng viên nghiên cứu và sử dụng trong giảng dạy.

- Tổ chức những cuộc báo cáo về thời sự và chính sách cho giảng viên.

- Tổ chức những cuộc thảo luận về lý luận hoặc những cuộc họp trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

5- Chế độ bồi dưỡng vật chất cho giảng viên: cần nghiên cứu để đề ra một chế độ thống nhất thích hợp.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 25-CT/TW, ngày 24 tháng 7 năm 1961

Về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật

Đến nay, cuộc vận động phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật dưới hình thức “thao diễn kỹ thuật” ở các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp đã phát triển thành phong trào thi đua có tính chất quần chúng rộng rãi. Những thành tích của phong trào tuy mới là bước đầu, nhưng đã đem lại những kết quả có ý nghĩa chính trị và kinh tế to lớn, đã có tác dụng thiết thực đẩy mạnh việc hoàn thành kế hoạch nhà nước.

Tuy vậy, phong trào phát triển chưa đều, tư tưởng của một số cán bộ lãnh đạo chưa thật chuyển biến; trong sản xuất và xây dựng còn nhiều hiện tượng chạy theo sản lượng, thiếu chú ý đến chất lượng sản phẩm và công trình, tiết kiệm nguyên vật liệu, bảo vệ máy móc và đảm bảo an toàn lao động; việc phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật còn ít; việc thưởng vật chất và bồi dưỡng sức khoẻ cho quần chúng chưa tốt; những yêu cầu mới do phong trào phát triển đặt ra chưa được giải quyết kịp thời.

Để tiếp tục mở rộng và củng cố thắng lợi của phong trào, đưa phong trào tiến lên một bước mới; sâu hơn, liên tục hơn, vững chắc hơn, nhằm hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1961, đồng thời chuẩn bị tốt cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1962, Ban Bí thư nhắc các cấp, các ngành cần chú trọng giải quyết tốt mấy vấn đề chính như dưới đây:

1- Cần nắm vững nội dung chủ yếu của phong trào thi đua là “*hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật*” nhằm hoàn thành *vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước*. Thi đua phải nhằm giải quyết các khó khăn, các khâu yếu trong dây chuyền sản xuất. Vì vậy phải khuyến khích quần chúng suy nghĩ, tìm tòi, phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Phải nêu ra các khâu yếu, các khó khăn cụ thể để giải quyết. Đi đôi với việc động viên thi đua từng người, phải hết sức chú trọng tổ chức thi đua tập thể – giữa các khâu trong toàn bộ dây chuyền sản xuất trong từng xí nghiệp, công trường; giữa các xí nghiệp và công trường; giữa các ngành với nhau, giữa đơn vị sản xuất và các cơ quan nghiệp vụ, v.v.. Phải quán triệt phương châm: nhiều, nhanh, tốt, rẻ để có thể vừa vượt chỉ tiêu về giảm giờ lao động, tăng sản lượng, vừa nâng cao được chất lượng sản phẩm, công trình, hạ giá thành, hạ mức sử dụng tiêu hao nguyên vật liệu, bảo vệ máy móc và bảo đảm an toàn lao động.

Hình thức thi đua rất quan trọng, thực tế chứng minh rằng “thao diễn kỹ thuật” là hình thức tốt, nên phổ biến; nhưng nếu không nắm vững nội dung thi đua cụ thể của từng ngành, từng đơn vị, xí nghiệp, công trường, v.v., thao diễn không gắn liền với mục đích sản xuất, với việc giải quyết những vấn đề cụ thể trong sản xuất, với việc thực hiện kế

hoạch, hoặc áp dụng một cách máy móc, hình thức, giản đơn, thiếu sáng tạo, đều không mang lại kết quả tốt.

2- Quá trình phát triển của phong trào đã bộc lộ rõ những khuyết điểm, nhược điểm và những mâu thuẫn mới về các mặt: cung cấp nguyên vật liệu và dụng cụ không đầy đủ; kế hoạch phân phối không sát và không được bổ sung kịp thời, đã đưa đến tình trạng có những “giờ trống” trong sản xuất; năng suất cá nhân trong từng sản phẩm tăng nhanh, nhưng năng suất bình quân tăng rất ít; kế hoạch cá nhân hoàn thành, nhưng kế hoạch của tổ, của phân xưởng, của xí nghiệp, công trường không hoàn thành hoặc hoàn thành không tương xứng; những vấn đề chủ yếu về kinh tế, kỹ thuật – những khâu yếu trong sản xuất – vấn đề lao động và thừa lao động, cũng như một số vấn đề thuộc về chính sách, chế độ, v.v., chưa được nghiên cứu, bổ sung và giải quyết kịp thời.

Nhìn chung, khả năng quản lý xí nghiệp ở các cấp, các ngành không theo kịp đà phát triển của sản xuất đang gây trở ngại cho sản xuất. Điều đó, đòi hỏi cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ các cấp, các ngành phải có sự chuyển biến tư tưởng mạnh mẽ hơn nữa, phải đi sâu xuống cơ sở và tham gia lao động với quần chúng để sát tình hình, phát hiện được kịp thời và chính xác tình hình mới, yêu cầu mới của sản xuất, của quần chúng để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phục vụ cho sản xuất một cách khẩn trương hơn.

Cần tích cực thực hiện việc giao cho tổ sản xuất quản lý các mặt, thực hiện dân chủ trong sản xuất, tích cực thực hiện từng bước hạch toán kinh tế và trả lương theo sản phẩm.

Trong khi lãnh đạo phong trào thi đua ở các đơn vị sản xuất, cần chú trọng lãnh đạo phong trào thi đua ở các ngành, các cơ quan, đơn vị phục vụ sản xuất.

Việc xét duyệt sáng kiến cần phải thực hiện có nề nếp, việc xác minh và khen thưởng sáng kiến phải kịp thời. Sáng kiến nào, kinh nghiệm sản xuất tiên tiến nào áp dụng được phải tiến hành phổ biến ngay; qua đó mà nâng cao trình độ kỹ thuật, khoa học của quần chúng lên một bước. Sáng kiến nào không áp dụng được phải giải thích cho quần chúng rõ.

3- Phải chú ý hơn nữa đến việc bồi dưỡng sức khỏe cho quần chúng. Hiện nay tình trạng vắng mặt trong sản xuất của công nhân tăng hơn trước nhiều, một phần do thời tiết nóng nực, ăn uống kém, một phần do kỷ luật lao động còn lỏng lẻo, nhưng một phần quan trọng khác là do các cấp lãnh đạo chưa chú ý đầy đủ đến việc bồi dưỡng sức khỏe của quần chúng. Cần phải bổ khuyết thiếu sót này một cách toàn diện, nhưng trước mắt cần phải chú ý đến số anh chị em làm việc “ca” đêm về mặt ăn uống và nghỉ ngơi. Việc thưởng sáng kiến và năng suất làm được kịp thời cũng có tác dụng tốt để anh chị em bồi dưỡng thêm sức khỏe. Tránh hiện tượng dốc sức hoặc vi phạm kỷ luật lao động. Những quy định của Chính phủ về hội họp và học tập phải được chấp hành nghiêm chỉnh. Sinh hoạt tinh thần và văn hoá của quần chúng cần được cải thiện. Các ngành thương nghiệp và văn hoá cần có kế hoạch giúp đỡ các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã giải quyết vấn đề này tích cực hơn nữa.

4- Kết hợp với việc kiểm điểm sản xuất 6 tháng đầu năm 1961, các Đảng đoàn các Bộ, Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và Đảng uỷ các xí nghiệp cần chú ý sơ kết phong trào cho tốt. Trong sơ kết, ngoài việc đánh giá thắng lợi và tồn tại của phong trào thi đua về mọi mặt, cần phải chú ý kiểm điểm vai trò lãnh đạo và tìm cho được những kinh nghiệm để bổ khuyết cho phong trào. Trong phần nhận

định nên xoay quanh mấy điểm cơ bản như khả năng tiềm tàng và phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, cũng như yêu cầu và nội dung hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật đối với từng ngành, từng xí nghiệp và công trường, v.v..

*
* *

Phong trào hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật mà lá cờ đầu là xí nghiệp Duyên Hải (cho toàn khối công nghiệp) và hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp Thành Công (cho khối thủ công nghiệp) đang đặt ra nhiều khả năng mới, triển vọng mới trong việc thi đua phát triển sản xuất theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Hội nghị Trung ương lần thứ ba. Các Đảng đoàn và Đảng uỷ các cấp cần phải có sự chuyển biến tư tưởng mạnh hơn, phải tăng cường lãnh đạo đối với phong trào và cần có sự phối hợp chặt chẽ để cùng nhau giải quyết tốt những vấn đề mới đặt ra, đưa phong trào thi đua tiến lên một bước mới: rộng hơn, sâu hơn, vững chắc hơn nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và chuẩn bị tốt cho việc bước vào thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1962.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ DUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUY ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 24-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1961

VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, NHÂN VIÊN DÂN, CHÍNH, ĐẢNG CÔNG TÁC Ở MIỀN TÂY

Theo yêu cầu cách mạng của Đảng bạn, Đảng ta đã và sẽ cử một số cán bộ, nhân viên đi công tác ở miền Tây.

Các chế độ đối với cán bộ, nhân viên đi công tác ở miền Tây vừa qua vẫn áp dụng theo chế độ đã quy định.

Đến nay, do tình hình và hoàn cảnh thay đổi, Ban Bí thư thấy cần phải bổ sung một số chế độ cho thích hợp, nhằm bồi dưỡng thêm về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ, đồng thời săn sóc thêm về vật chất trong phạm vi khả năng mà Đảng và Chính phủ có thể giải quyết được để tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ.

NGUYỄN TẮC CHUNG

Quy định, bổ sung một số chế độ đối với cán bộ, nhân viên dân, chính, đảng công tác ở miền Tây nhằm nâng cao giác ngộ về chính trị, trau dồi về nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên, bồi dưỡng thêm về vật chất một cách hợp lý; đồng

thời đề cao tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, đề cao tinh thần quốc tế vô sản để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chú trọng đảm bảo quan hệ tốt giữa các loại cán bộ đang công tác ở miền Tây và đảm bảo quan hệ tốt với các cán bộ công tác ở trong nước; không những bồi dưỡng cho bản thân người cán bộ, nhân viên, mà còn săn sóc, giúp đỡ một phần cho bố mẹ, vợ con của các cán bộ, nhân viên.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1- Học tập và sinh hoạt tinh thần

- *Văn hoá:* Nói chung các đồng chí bất kỳ công tác ở đâu, đã làm nhiệm vụ giúp bạn, đều phải học tiếng, chữ, địa dư, lịch sử, phong tục tập quán của bạn. Ngoài ra, những đơn vị tập trung cần cố gắng tổ chức cho anh em học tập theo chương trình bổ túc văn hoá ở trong nước. Đối với những đồng chí đi công tác phân tán, một mặt anh em tự học, mặt khác phải thu xếp cho những đồng chí xét thấy cần thiết đi dự những lớp bổ túc văn hoá.

- *Chính trị:* Phải nghiên cứu, học tập đường lối chính sách cách mạng của bạn và phương châm, chế độ giúp bạn; thời sự quốc tế về nước bạn; đồng thời nghiên cứu, học tập đường lối chính sách lớn của Đảng ở trong nước.

- *Lý luận:* Dựa theo chương trình bồi dưỡng về lý luận cho cán bộ trong nước mà tổ chức học tập, chủ yếu học phần lý luận cơ bản, như: chính trị kinh tế học, duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, lịch sử cách mạng và lịch sử Đảng Lao động Việt Nam.

Những đơn vị tập trung sẽ tổ chức học tại chức là chủ yếu, đồng thời đối với những đồng chí xét cần thiết thì cho đi

học lớp tập trung. Riêng các đồng chí hoạt động phân tán, cần lần lượt cho về học tập ở các lớp tập trung.

- *Nghiệp vụ:* Tùy từng loại cán bộ mà đặt kế hoạch bồi dưỡng.

Ngoài ra, việc đem tài liệu, báo chí đến những nơi có điều kiện sẽ tùy điều kiện cụ thể và nguyên tắc bí mật mà Đoàn 959 sẽ xin chỉ thị của Trung ương. Về nghe tin tức, mỗi tổ giúp bạn ở tỉnh và các tổ ở các tiểu đoàn tập trung sẽ được cấp một đài nghe tin.

2- Chế độ điều trị và chế độ khi đau yếu

Các cán bộ, nhân viên đi công tác khi đau ốm sẽ được cấp thuốc men để chữa bệnh theo đơn của y sĩ hoặc bác sĩ.

Tiền bồi dưỡng khi ốm đau nằm tại cơ quan thì tùy bệnh nặng nhẹ mà cấp theo chế độ do Liên Bộ Nội vụ – Lao động đã quy định đối với cán bộ hoạt động ở miền núi và hải đảo xa xôi.

Trường hợp ốm nặng, nếu ở cơ quan không thể chữa được, sẽ đưa về nước điều trị. Tùy từng loại bệnh mà đưa vào các bệnh viện thích hợp. Những đồng chí từ cán sự 5 (tương đương Phó bí thư Huyện uỷ) trở lên, được điều trị ở Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô, ngoài ra điều trị ở các bệnh viện khác. Tiền thuốc và tiền bồi dưỡng trong lúc điều trị ở bệnh viện sẽ được cấp bồi dưỡng theo chế độ chung của bệnh viện.

3- Tiền lương và phụ cấp khu vực

Khi đi công tác ở miền Tây, cán bộ, nhân viên, vẫn được giữ nguyên lương, khi đến công tác ở miền Tây, nếu được giao công tác nặng hơn và quá trình hoàn thành được tốt, Đoàn 959 sẽ nghiên cứu và cùng Ban Tổ chức Trung ương sắp xếp lương lại cho hợp lý.

Ngoài lương, khi hoạt động ở nội địa miền Tây, sẽ được

thêm một khoản phụ cấp khu vực 40% tính theo lương chính; các đồng chí đóng ở biên giới thì được hưởng phụ cấp khu vực ở vùng ấy như chế độ đã quy định.

Đoàn 959 sẽ căn cứ vào điều kiện cung cấp mà định mức cung cấp tại chỗ, rồi tính trừ vào tiền lương và phụ cấp của anh em, tiền còn lại gửi về gia đình hoặc ngân hàng. Riêng anh em công tác ở những nơi thuận tiện thì được giữ một phần để chi tiêu.

4- *Trang bị*

Ngoài những quần áo của anh em dùng để mặc thường xuyên, Đoàn 959 sẽ căn cứ vào sự hoạt động ở từng khu vực và từng loại cán bộ, mà trang bị cho anh em những phương tiện cần thiết cho công tác.

5- *Nghỉ phép*

Hiện nay ở miền Tây, việc nghỉ phép hàng năm cho cán bộ, nhân viên chưa thể thực hiện được đầy đủ như ở trong nước; nhưng các cơ quan phụ trách cần cố gắng tùy hoàn cảnh công tác từng nơi mà giải quyết cho thích hợp. Mỗi năm mỗi cán bộ, nhân viên được nghỉ 15 ngày (không kể ngày đi về), mỗi lần đi về được trợ cấp tiền tàu xe. Nếu vì điều kiện công tác không đi được sẽ được cộng nghỉ bù vào năm sau. Trường hợp hai năm liền vẫn không có điều kiện đi nghỉ phép được thì thanh toán bằng tiền, tính theo ngày lương (kể cả lương chính và phụ cấp khu vực) của từng loại cán bộ được hưởng.

6- *Đối với các đồng chí bị hy sinh*

Đối với các đồng chí bị hy sinh, sẽ xét truy tặng theo như chính sách của Chính phủ đã ban hành.

Đối với gia đình, sẽ cấp tiền tử tuất theo quy định của Nhà nước. Trường hợp có bố mẹ già không có sức lao động và

không nơi nương tựa và trường hợp đông con, gia đình gặp khó khăn trong việc nuôi nấng, trong khi chưa có chế độ chung, tạm thời quy định như sau:

Hàng tháng, mỗi cháu hoặc bố mẹ già được trợ cấp:

10đ00 (nếu ở nông thôn),

12đ00 (nếu ở thành phố).

Khoản trợ cấp trên đây, tối đa không quá 50% tiền lương chính của người cán bộ khi còn sống. Nếu chỉ phải trợ cấp cho một người (bố mẹ hoặc con) thì mỗi tháng có thể trợ cấp:

12đ00 (nếu ở nông thôn),

15đ00 (nếu ở thành phố).

Chế độ trợ cấp cho bố mẹ và con trên đây chỉ áp dụng tạm thời trong khi chờ đợi chế độ bảo hiểm xã hội. Sau khi Chính phủ đã ban hành chế độ bảo hiểm xã hội thì áp dụng theo chế độ bảo hiểm xã hội chung.

7- *Đối với gia đình cán bộ, nhân viên*

Trường hợp vợ con cán bộ, nhân viên chưa có công ăn việc làm, hoàn cảnh sinh sống gặp nhiều khó khăn, cần cố gắng giúp đỡ công ăn việc làm.

ĐỐI TƯỢNG THI HÀNH

Các chế độ trên đây thi hành đối với các cán bộ, nhân viên trong biên chế thuộc Đoàn 959; đối với những đồng chí không công tác ở miền Tây nữa thì áp dụng theo chế độ trong nước; đối với những đồng chí đi sang công tác một thời gian ngắn thì không hưởng các chế độ trên.

Đảng uỷ Đoàn 959, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng đoàn Bộ Y tế, Đảng đoàn Bộ Giáo dục cần hướng dẫn việc thực hiện cho tốt.

Đối với các cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở miền Tây hiện nay, Quân uỷ Trung ương cần căn cứ vào nguyên tắc và tinh thần bản quy định này mà quy định chế độ cụ thể.

*
* *

Trên đây là một số chế độ quy định cụ thể cho thích hợp với điều kiện công tác và sinh hoạt đối với cán bộ, nhân viên hoạt động ở miền Tây. Các vấn đề khác thì thi hành như chế độ chung.

Bản chế độ này sẽ thi hành kể từ ngày ký.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ III)

Các đồng chí,

Chúng ta có thể nói: Hội nghị Trung ương lần này *kết quả tốt*. Kết quả tốt bởi vì có Đại hội lần thứ III của Đảng soi sáng, vì có đợt chỉnh huấn, vì thảo luận rộng rãi và chuyên đi sâu vào một vấn đề.

Chúng ta phải ra sức tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong công cuộc phát triển nông nghiệp, vì:

- "Có thực mới vực được đạo", phải làm cho nhân dân ta ngày càng thêm ấm no.

- Nông nghiệp phải cung cấp đủ lương thực và nguyên liệu để phát triển công nghiệp, để bảo đảm công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Nông nghiệp tốt, công nghiệp tốt, thì xây dựng tốt chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Chúng ta nhất trí nhận rằng phong trào hợp tác xã nói chung là *tốt*. Đồng thời chúng ta cũng thấy nó còn có những *khuyết điểm* cần phải sửa chữa. Đó là những khuyết điểm trong lúc phát triển. Ví như một đứa con lớn quá nhanh, áo

quần may tháng này thì tháng sau đã thấy chật. Khuyết điểm phổ biến nhất là nhiều ban quản trị còn yếu, vì cán bộ tiến không kịp với mức độ phát triển của hợp tác xã, ví như những tiểu đội trưởng mà phải chỉ huy những đại đội hoặc tiểu đoàn. Chúng ta cần phải giúp cán bộ tiến cho kịp với nhiệm vụ của họ.

Theo ý tôi, chúng ta nên nêu bật và nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

- Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều *chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân* nói chung, của nông dân nói riêng. Muốn đạt mục đích đó thì nhất định phải củng cố và phát triển hợp tác xã cho thật tốt, phải *nâng cao không ngừng thu nhập của xã viên*.

Cần nêu bật và nhấn mạnh điều đó, vì hiện nay còn có người nghĩ rằng: Đảng khuyến khích tăng gia sản xuất cho nhiều để bán nhiều lương thực cho Nhà nước, chứ không phải vì lợi ích của nông dân.

- Cần phải ra sức *củng cố chi bộ* ở nông thôn. Chi bộ tốt thì ban quản trị mới tốt. Ban quản trị tốt thì xã viên mới đoàn kết và hăng hái sản xuất, hợp tác xã mới củng cố và phát triển tốt.

Đồng thời cần quy định rõ tư cách và quyền hạn của cán bộ quản trị. Ví dụ: Đại hội xã viên bầu ra cán bộ quản trị và có quyền cách chức cán bộ nào bất lực; cán bộ quản trị phải chí công vô tư; tài chính phải công khai, v.v..

- Cần làm cho mỗi xã viên thấm nhuần *tinh thần làm chủ và tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã*.

- Cần phải tăng cường hơn nữa việc *kiểm tra đôn đốc*, để kịp thời phát hiện và phổ biến những kinh nghiệm tốt và kịp thời uốn nắn những nhược điểm, những khuyết điểm của hợp tác xã.

- Trung ương đã nhất trí về đường lối, chính sách, chỉ tiêu, biện pháp... Chúng ta phải *biến sự nhất trí ấy thành quyết tâm*. Chúng ta phải truyền đạt sự nhất trí và quyết tâm của Trung ương đến tận mỗi cán bộ, mỗi xã viên, làm cho toàn Đảng, toàn dân biến *Nghị quyết* của Trung ương thành một cao trào *thi đua* tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

- Sau Hội nghị này, các bộ và các ngành ở trung ương cần có kế hoạch sẵn sàng phục vụ sản xuất nông nghiệp một cách thiết thực. Cán bộ tỉnh và cán bộ huyện cần giải thích rõ ràng và rộng khắp *Nghị quyết* của Trung ương, làm cho mỗi cán bộ, mỗi xã viên vui vẻ và phấn khởi thi đua thực hiện *Nghị quyết* của Trung ương, trước mắt là tranh thủ một vụ mùa thắng lợi.

Đồng bào nông dân ta sẵn có truyền thống cần cù lao động và hăng hái phấn đấu. Khi đã thấm nhuần tinh thần của *Nghị quyết* của Hội nghị Trung ương, chắc nông dân ta sẽ rất phấn khởi và sẽ có một chuyển biến to lớn trong sản xuất nông nghiệp.

Nhân dịp này, tôi thay mặt Trung ương khen ngợi Hợp tác xã Đại Phong và phong trào thi đua với Đại Phong và nhắc nhở cán bộ cùng xã viên chớ tự mãn với thành tích, mà phải cố gắng để tiến bộ nhiều hơn nữa.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.10, tr. 379-381.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ NĂM
Số 26-NQ/TW, tháng 7 năm 1961

VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH
5 NĂM LẦN THỨ NHẤT
(1961-1965)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HỢP TÁC HOÁ NÔNG NGHIỆP
VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG BA NĂM QUA

Ba năm qua, nông nghiệp ở miền Bắc nước ta đã đạt được những thành tích lớn và có những chuyển biến mới.

Về cải tạo quan hệ sản xuất

Chúng ta đã căn bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp bậc thấp: 88% nông hộ đã tham gia hợp tác xã với khoảng 76% diện tích ruộng đất, trong đó hợp tác xã bậc cao có 24% nông hộ. Hiện nay, quy mô bình quân của hợp tác xã là 69 hộ; đã có trên 9.000 hợp tác xã toàn thôn và trên 100 hợp tác xã thí điểm với quy mô toàn xã. Ở miền biển, công cuộc hợp tác hoá nghề cá và nghề muối cũng đã căn bản hoàn thành.

Các nông trường quốc doanh cũng đang dần dần được củng cố và phát triển.

Phong trào hợp tác hoá đã phát triển *nhANH, lành mạnh và nói chung là tốt*. Mặc dù hiện nay phong trào hợp tác hoá còn có những khuyết điểm cần khắc phục, nhưng hợp tác xã đã bước đầu phát huy tính hơn hẳn của mình so với sản xuất cá thể, đã có tác dụng rõ rệt thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang và phát triển nông nghiệp toàn diện.

Việc căn bản hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp theo hình thức hợp tác xã bậc thấp trong hai năm vừa qua là một thắng lợi to lớn của cách mạng nước ta. Chế độ người bóc lột người ở nông thôn đã căn bản bị xoá bỏ; lao động tập thể đã thay thế cho lao động cá thể; sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu đi vào kế hoạch; đời sống vật chất và văn hoá của nông dân lao động đã được cải thiện một bước. Những sự biến đổi lớn lao đó làm cho nền kinh tế quốc dân ở miền Bắc nước ta trở nên thuần nhất, gồm hai hình thức chủ yếu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Trên cơ sở đó, chúng ta có thêm điều kiện để tăng cường khối liên minh công nông, tăng cường sự nhất trí giữa nông dân tập thể với Nhà nước. Đó là một thắng lợi cách mạng có ý nghĩa hết sức sâu sắc về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Nguyên nhân của thắng lợi đó là:

1- Đảng ta có uy tín rất lớn và có tổ chức rộng khắp ở nông thôn. Đường lối, chủ trương, chính sách, phương châm, nguyên tắc hợp tác hoá nông nghiệp do Đảng ta đề ra là đúng. Nông dân lao động nước ta rất tốt, họ đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của Đảng ta từ lâu và tuyệt đối tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng.

2- Sau cải cách ruộng đất, nông dân lao động miền Bắc nước ta đã được chia ruộng đất, nhưng mức bình quân ruộng đất quá ít, việc làm ăn lại luôn luôn bị thiên tai đe dọa, cho nên họ thấy cần tổ chức nhau lại để làm ăn tập thể, xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao đời sống. Bên cạnh đó, cần chú ý rằng nông dân ta vốn có truyền thống đoàn kết tương trợ và trước khi tổ chức hợp tác xã, chúng ta đã xây dựng được cơ sở tổ đổi công.

3- Khi tiến hành hợp tác hoá, chúng ta có những thuận lợi như: cải cách ruộng đất đã đánh đổ triệt để giai cấp địa chủ; phú nông thì rất yếu; giai cấp tư sản đang được cải tạo. Mặt khác, chính quyền nhân dân của ta đã được củng cố, kinh tế quốc doanh đã chiếm ưu thế, làm chỗ dựa vững chắc cho phong trào.

4- Tuy mới chuyển sang làm ăn tập thể, nhưng nhờ kết hợp được hai mặt cải tạo quan hệ sản xuất và bước đầu cải tiến kỹ thuật, nên đã có một số hợp tác xã sản xuất tốt, có tác dụng hướng dẫn, khuyến khích nông dân tham gia hợp tác xã.

Hoàn cảnh xã hội, chính trị và kinh tế đó làm cho nông dân lao động nước ta nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp do Đảng ta đề ra. Tuy trong quá trình tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp vừa qua, chúng ta có những khó khăn vì thiếu kinh nghiệm và ở một số nơi đã phải đối phó với những âm mưu phá hoại của kẻ địch, song tình hình trên đã cho phép chúng ta tiến hành hợp tác hoá được thuận lợi và nhanh chóng.

Nhưng bên cạnh thắng lợi đó, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp *chưa thật vững*. Làm nhanh là cần và đúng,

nhưng trong lúc phát triển nhanh thì phong trào cũng có nhiều khuyết điểm nhược điểm và hiện nay còn khá nhiều vấn đề tồn tại chưa được giải quyết. Cho nên việc đưa phong trào hợp tác hoá tiến lên tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng sẽ còn nhiều khó khăn. Các khâu yếu trong phong trào hiện nay là:

1- Việc quản lý hợp tác xã tuy có tiến bộ hơn trước, nhưng còn kém, trình độ làm kế hoạch sản xuất và tổ chức lao động còn thấp, quản lý tài chính còn lúng túng, nhiều nơi xảy ra lãng phí, tham ô. Chủ nghĩa mệnh lệnh, tình trạng thiếu dân chủ khá phổ biến, thậm chí có nơi nghiêm trọng.

2- Việc chấp hành đường lối, phương châm, chính sách hợp tác hoá và nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa, việc giáo dục tư tưởng trong hợp tác xã làm chưa thật tốt.

3- Việc cải tiến công cụ còn rất yếu; kỹ thuật canh tác làm chưa được đúng và đầy đủ; cơ sở vật chất và kỹ thuật còn nghèo nàn; quy mô của phân đội hợp tác xã còn nhỏ bé.

Để khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm trên, chúng ta cần phải giải quyết *ba mâu thuẫn* lớn sau đây:

Một là, quan hệ sản xuất đã được căn bản cải tạo theo hình thức hợp tác xã bậc thấp, quy mô hợp tác xã bắt đầu mở rộng và một số hợp tác xã đã lên bậc cao, nhưng lực lượng sản xuất của hợp tác xã còn quá thấp, công tác cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất của hợp tác xã tiến bộ chậm.

Hai là, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển nhanh đòi hỏi lãnh đạo phải được cải tiến và tăng cường, nhưng năng lực lãnh đạo, nhất là của chi bộ và cán bộ hợp tác xã, chưa tiến kịp.

Ba là, nông dân lao động miền Bắc nước ta tiến vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp rất hăng hái và với một nhịp

độ khá nhanh, nhưng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ hợp tác xã chưa cao.

Ngoài ra, còn có mâu thuẫn giữa lao động tập thể với quyền sở hữu của xã viên về tư liệu sản xuất vẫn tồn tại trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp.

Về phát triển sản xuất

Trong ba năm vừa qua, sau khi kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế, chúng ta vừa tổ chức nông dân lại, vừa phát triển sản xuất. Tuy nền nông nghiệp của ta còn rất lạc hậu, lại gặp nhiều thiên tai, nhưng từ năm 1957 đến năm 1960, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp đã tăng bình quân hàng năm 5,6%.

Về lương thực, vì bị mất mùa hai vụ, vừa qua chúng ta đã gặp những khó khăn tạm thời, nhưng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đều tăng: lúa tăng 5,6%, ngô 3,2%, khoai 2%, sắn 8,3%. Nhờ đó, chúng ta đã giải quyết được nhiều khó khăn và đã tạo được điều kiện tốt để bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá.

Giá trị sản lượng cây công nghiệp bình quân hàng năm cũng tăng 4,1%, trong đó có những loại tăng nhiều như đay tăng gấp 2 lần, thầu dầu và sơn tăng gấp 2 lần rưỡi, v.v..

Chăn nuôi tuy chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn về sức kéo, thực phẩm và ảnh hưởng đến việc cung cấp phân bón cho trồng trọt, nhưng so với năm 1957 thì đến cuối năm 1960 trâu đã tăng 17%, ngựa 61%, lợn 26%; sản lượng cá nuôi bình quân hàng năm tăng gấp 2 lần.

Trong một hoàn cảnh kinh tế nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, thiên tai nhiều, hợp tác xã mới tổ chức xong, mà về sản xuất, tốc độ bình quân hàng năm *tăng 5,6% là tốt, là tốc độ*

khá cao. Nhờ vậy, đời sống vật chất và văn hoá của nông dân và nhân dân nước ta đã được cải thiện một bước, nông nghiệp đã góp phần vào việc xây dựng công nghiệp, củng cố quốc phòng, v.v.. Đó là những thành tích lớn mà chúng ta cần khẳng định.

Thắng lợi đó chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta về đường lối, phương châm, chính sách phát triển sản xuất; chứng minh tinh thần cần cù lao động sản xuất của nông dân lao động miền Bắc nước ta; chứng minh phong trào hợp tác hoá bắt đầu có tác dụng thúc đẩy sản xuất, nhất là về công tác thuỷ lợi và một vài mặt cải tiến kỹ thuật. Thắng lợi đó đồng thời gắn liền với sự giúp đỡ vô tư của các nước xã hội chủ nghĩa anh em về kinh nghiệm, vật chất và kỹ thuật. Nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu. Bên cạnh những thành tích lớn đã đạt được, chúng ta còn có một số khuyết điểm.

Những khuyết điểm của chúng ta là: trong hợp tác hoá nông nghiệp, chúng ta đã đặt cải tạo quan hệ sản xuất là trọng tâm kết hợp với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất là đúng, nhưng quan điểm đó chưa thật thấu suốt; chú trọng kinh tế tập thể của hợp tác xã là rất đúng, nhưng không chú ý thích đáng đến kinh tế phụ gia đình của xã viên. Trong sản xuất thì thiếu toàn diện: coi trọng lúa là đúng, nhưng đã xem nhẹ hoa màu; coi trọng tăng năng suất là đúng, nhưng đã coi nhẹ việc tăng diện tích, nhất là tăng vụ; đặt lương thực là trọng tâm là đúng, nhưng đã thiếu tích cực phát triển cây công nghiệp và chăn nuôi. Một số chính sách chưa thật quán triệt tinh thần khuyến khích sản xuất; công tác kỹ thuật tuy đã có một số thành tích tốt, nhưng việc lãnh đạo còn yếu. Sở dĩ có những khuyết điểm như vậy là vì chúng ta chưa quán

triệt thật đầy đủ đặc điểm tình hình nông nghiệp miền Bắc nước ta; việc lãnh đạo chính sách còn nhiều thiếu sót; việc chỉ đạo biện pháp còn yếu; việc phối hợp giữa các ngành không chặt chẽ; việc tập trung lực lượng thích đáng phục vụ nông nghiệp còn thiếu; công tác chi bộ chưa tiến kịp với phong trào; tác phong quan liêu còn khá nặng.

*
* *

Nhìn chung lại, trong ba năm vừa qua, chúng ta có nhiều ưu điểm về lãnh đạo nông nghiệp: đường lối, phương châm, chính sách do Đảng ta đề ra về cải tạo và phát triển nông nghiệp là đúng; chúng ta đã đặt đúng nông nghiệp là trọng tâm, cải tạo nông nghiệp là khâu chính; đã giải quyết tốt nhiều vấn đề để đẩy mạnh hợp tác hoá và sản xuất; đã đặt đúng mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa tích lũy và tiêu dùng. Những ưu điểm đó là nguyên nhân căn bản của những thành tích to lớn đã đạt được trong nông nghiệp. Nhưng chúng ta cũng còn mắc một số khuyết điểm như trên đã nói mà nguyên nhân chung của nó là: do nhận thức vấn đề nông nghiệp còn giản đơn, cho nên chúng ta có phần chủ quan; do chưa thấy hết khả năng của chúng ta, cho nên có phần bảo thủ; do chưa nắm đầy đủ tình hình thực tế nước ta, cho nên có phần giáo điều. Đồng thời, cũng do trình độ vận dụng lý luận chưa cao và năng lực nắm chính sách còn yếu, do lề lối làm việc còn quan liêu và thủ công, do một số đồng chí chúng ta chưa có đầy đủ quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, cho nên chúng ta đã mắc phải khuyết điểm trên.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Dưới ánh sáng của đường lối chung do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra, nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp của ta trong kế hoạch 5 năm này phải nhằm mục đích phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà và nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Nó phải bảo đảm bốn yêu cầu chủ yếu sau đây:

- Cung cấp đủ lương thực và thực phẩm cho toàn dân, cải thiện đời sống của nông dân;
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và sản phẩm xuất khẩu để đổi lấy những nguyên liệu và thiết bị cần thiết cho công nghiệp, nông nghiệp mà ta chưa có hoặc còn thiếu;
- Bảo đảm sức lao động để phát triển nông nghiệp toàn diện và cung cấp sức lao động thường xuyên cho công nghiệp;
- Làm cho nông thôn trở thành thị trường tiêu thụ rộng lớn của công nghiệp.

Chúng ta phát triển nông nghiệp trong một hoàn cảnh xã hội đã có nhiều biến đổi lớn lao và sâu sắc: các giai cấp bóc lột đã căn bản bị xoá bỏ; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đã được xác lập, một giai cấp mới - giai cấp nông dân tập thể - đang hình thành. Công nghiệp của chúng ta đang ngày càng phát triển. Chúng ta lại tích lũy được một số

kinh nghiệm về lãnh đạo nông nghiệp, v.v.. Chúng ta cần nắm lấy những nhân tố mới đó, đồng thời phải thấy hết những khó khăn còn tồn tại, để một mặt ra sức phát huy các thuận lợi, khắc phục các khó khăn, động viên nhiệt tình cách mạng của quần chúng nhằm phát triển nông nghiệp một cách tích cực, toàn diện và vững chắc; mặt khác, để vận dụng thích hợp đường lối, chủ trương, chính sách đối với nông thôn và các mặt công tác tổ chức và quản lý kinh tế nông nghiệp.

Chúng ta phát triển nông nghiệp trong điều kiện nền nông nghiệp đang còn nghèo nàn về cơ sở vật chất và lạc hậu về kỹ thuật; đồng thời, nền nông nghiệp đó lại là một nền nông nghiệp nhiệt đới, có những thuận lợi căn bản để phát triển sản xuất, tăng cường hợp tác quốc tế, nhưng cũng có nhiều khó khăn phải khắc phục. Chúng ta cần thấy rõ đặc điểm đó để ra sức phát triển sản xuất, khắc phục sự kém cỏi về kỹ thuật, tập trung lực lượng mở rộng diện tích, đẩy mạnh tăng năng suất, tận dụng những ưu điểm và giải quyết những khó khăn của điều kiện nhiệt đới, làm cho nông nghiệp nước ta phát triển toàn diện và phong phú.

Chúng ta phát triển nông nghiệp trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, để lãnh đạo nông nghiệp được đúng hướng, chúng ta phải nắm vững những quy luật phổ biến của thời kỳ quá độ, vận dụng sát hợp với tình hình thực tế của nước ta; phải nắm vững nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc kết hợp khuyến khích vật chất với giáo dục chính trị, tư tưởng.

Nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp của chúng ta trong thời gian này là:

Tích cực củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp và

nông trường quốc doanh làm cơ sở vững chắc để phát triển nông nghiệp.

Kết hợp việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới với việc phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp; kết hợp chặt chẽ việc phát triển hợp tác hoá với thuỷ lợi hoá dần dần và cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, tiến tới một bước cơ giới hoá, nhằm hướng mở rộng diện tích bằng tăng vụ và khai hoang, đồng thời ra sức thực hiện thâm canh tăng năng suất, theo phương châm toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, giải quyết tốt vấn đề lương thực là trọng tâm, đồng thời hết sức coi trọng cây công nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, mở mang thêm nghề rừng, nghề cá, nghề phụ; sử dụng tốt sức lao động tập thể là chính, đồng thời tận dụng sức lao động gia đình của xã viên.

Phát huy thuận lợi của điều kiện nhiệt đới; kết hợp chặt chẽ việc phát triển nông nghiệp ở miền xuôi và ở miền núi, cải thiện đời sống nông dân, phấn đấu sau 5 năm, đưa mức sống của xã viên lên ngang với mức sống của trung nông lớp trên hiện nay; thay đổi bộ mặt nông thôn; làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp.

Củng cố công nông liên minh, tăng cường đoàn kết nông thôn, phát huy khí thế cách mạng của nông dân để đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đưa nông thôn tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải tận dụng những thuận lợi lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới, đồng thời kiên quyết khắc phục từng bước những khó khăn của thiên tai, giảm bớt dần tính chất bấp bênh trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó, đưa sản xuất nông nghiệp lên một mức cao hơn:

- Nông nghiệp từ tính chất hầu như độc canh tiến lên

thành một nền nông nghiệp có nhiều ngành, nghề và có *nhiều sản phẩm hàng hoá*;

- Lương thực (gồm cả lúa và hoa màu) từ chỗ thường bị thiếu lúc giáp hạt tiến đến chỗ có dự trữ khá;

- Thực phẩm từ chỗ mang tính chất thời vụ tiến đến chỗ có dự trữ một phần;

- Cây công nghiệp từ chỗ thiếu tiến đến chỗ đủ cung cấp trong nước và xuất khẩu được nhiều hơn.

Một mặt, hết sức đẩy mạnh sản xuất ở đồng bằng, mặt khác, phải phát triển một bước *sản xuất ở miền núi*. Chẳng những cần phát triển các ngành vốn có trong nông nghiệp là chủ yếu, mà còn phải phát triển thêm nhiều nghề thủ công và xây dựng một số cơ sở công nghiệp địa phương cần thiết và có thể xây dựng. Chú ý phát triển sản xuất, đồng thời chú ý đề cao *tiết kiệm*.

Chúng ta phải chú trọng phát triển *kinh tế của hợp tác xã là chủ yếu*, đồng thời chú ý thích đáng đến *kinh tế phụ gia đình* của xã viên.

Đối với những nông dân *chưa vào hợp tác xã*, chúng ta cần kiên nhẫn giáo dục thuyết phục và chờ đợi họ giác ngộ, đoàn kết và lãnh đạo họ phát triển sản xuất.

Dựa trên cơ sở nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng cho xã viên mà phát động phong trào thi đua sản xuất, đồng thời đưa dần phong trào đi sâu vào khoa học kỹ thuật nông nghiệp; kết hợp hai mặt ấy với nhau để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và phát triển sức sản xuất.

Qua từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện mà cải thiện đời sống nông dân, xây dựng nông thôn mới no ấm, khoẻ mạnh, vui tươi.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ CỤ THỂ, BIỆN PHÁP KỸ THUẬT VÀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP

1- *Nhiệm vụ cụ thể về sản xuất*

a) *Về trồng trọt:*

Để thoả mãn nhu cầu *lương thực* của nhân dân miền Bắc sẽ tăng lên nhiều và yêu cầu phát triển chăn nuôi, đến năm 1965, chúng ta cần có một khối lượng lương thực chừng 9,5 triệu tấn, trong đó riêng lúa chiếm khoảng 7 triệu tấn. Sản xuất lương thực phải được đẩy mạnh toàn bộ gồm *lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ*, đặc biệt chú trọng lúa, đồng thời hết sức phát triển hoa màu, chú ý phát triển *rau* và các cây thực phẩm khác. Tổ chức việc *chế biến hoa màu* để dễ ăn, để dự trữ và làm tăng giá trị sản phẩm.

Phải phát triển mạnh *cây công nghiệp* gồm các loại cây có sợi, cây có dầu, mía, cao su, cà phê, thuốc lá, thuốc Lào, chè, các loại cây ăn quả, cây làm thuốc, cây lấy tinh dầu để giải quyết nhu cầu của nhân dân, *bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và yêu cầu xuất khẩu*. Việc giải quyết yêu cầu về mặc còn khó khăn, cần cố gắng sản xuất một phần bông và ra sức phát triển mạnh đay, gai, tơ tằm. Ngoài các cây công nghiệp nhiệt đới, cần chú ý thích đáng đến một số cây công nghiệp ôn đới có thể trồng được ở miền núi. Đến năm 1965, diện tích cây công nghiệp phải chiếm chừng 10% diện tích trồng trọt.

Để đạt được những yêu cầu kể trên, trong 5 năm, chúng ta phải *bước vào một cuộc phấn đấu rất lớn để tăng diện tích*

và năng suất. Phải hết sức chú trọng *tăng vụ*, đưa chỉ số sử dụng ruộng đất bình quân lên 2 lần và phải *khai hoang* thêm khoảng 55 vạn héc-ta (nông trường quốc doanh khoảng 20 vạn, nông dân khoảng 35 vạn); đồng thời, chú trọng trồng xen kẽ. Việc tăng vụ phải chú ý trước hết đến những vùng hiện nay mới trồng cấy một vụ; những vùng đất màu, đất bãi. Về khai hoang của nhân dân, phải tận dụng những đất còn bỏ hoang, bỏ hoá, nhưng đất bồi ở ven sông, ven biển, kết hợp việc tổ chức khai hoang gần và nhỏ với việc tổ chức người ở đồng bằng lên khai hoang ở miền núi; dựa vào lực lượng hợp tác xã là chính, đồng thời có sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước. Phải tích cực *tăng năng suất* trên toàn bộ diện tích trồng trọt, đưa năng suất lúa bình quân một vụ lên khoảng 24 tạ một héc-ta; năng suất các loại cây trồng khác cũng phải tăng với mức *cố gắng cao nhất*.

b) *Về chăn nuôi:*

Phát triển mạnh chăn nuôi để bảo đảm tốt một phần lớn nhu cầu về *súc kéo*, cung cấp *thịt* một cách vững chắc, cung cấp thêm sữa và trứng, giải quyết phần lớn *phân bón* cho trồng trọt, đồng thời cố gắng cung cấp một số sản phẩm cho công nghiệp và xuất khẩu. Để đạt yêu cầu trên đây, đến năm 1965, phải có độ 1.800.000 con trâu bò cày kéo, từ 8 đến 8,5 triệu con lợn và rất nhiều gà, vịt; phát triển thêm ngựa, nuôi thêm cừu và bước đầu gây đàn trâu, bò sữa. Ngoài ra, tùy theo tình hình, khả năng và tập quán từng nơi mà tích cực phát triển các loại khác như ngan, ngỗng, bồ câu, dê, thỏ, ong, hươu, v.v..

Phương châm phát triển chăn nuôi là: đối với trâu, bò, ngựa, dê, cừu *lấy phát triển chăn nuôi của hợp tác xã và của nông trường quốc doanh là chủ yếu*, đồng thời cần khuyến

khích từng hộ xã viên chăn nuôi riêng một số ở những nơi có điều kiện. Về lợn, gà, vịt, đặc biệt là nuôi lợn, thì hiện nay *lấy phát triển chăn nuôi của gia đình xã viên là chủ yếu*, nhưng phải tích cực gây cơ sở chăn nuôi tập thể của hợp tác xã và phát triển mạnh chăn nuôi quy mô lớn trong các nông trường quốc doanh. Các công trường, xí nghiệp, cơ quan, doanh trại bộ đội, trường học, v.v., cũng cần tích cực tổ chức chăn nuôi tùy theo điều kiện của mình. Cần kết hợp chặt chẽ chăn nuôi với phát triển trồng trọt.

Chú ý việc bảo đảm mức sinh sản cho gia súc và chăm sóc tốt trâu bò cày, đồng thời tổ chức hợp lý việc chuyển tiếp trâu bò cày kéo của miền núi qua trung du xuống đồng bằng.

c) *Về nghề rừng:*

Kết hợp chặt chẽ các mặt bảo vệ rừng, tu bổ rừng, trồng rừng, khai thác rừng hợp lý, bảo đảm cho rừng phát triển và tái sinh kịp với tốc độ khai thác. Để phát triển nghề rừng một cách toàn diện, cần củng cố và phát triển các lâm trường quốc doanh nhằm kinh doanh tổng hợp, kết hợp trồng rừng và khai thác rừng, kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp. Tiếp tục thực hiện "Tết trồng cây", hướng dẫn các hợp tác xã tích cực trồng cây gây rừng, kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm và cây lấy gỗ, có kế hoạch trồng cây ở ven biển, ven sông ngòi, nương, máng, ở ven đường để chắn gió, chắn cát bay, bảo vệ mùa màng; kết hợp việc trồng cây trên đồi trọc với việc giữ độ ẩm, giữ màu cho đất, chống xói mòn, cải tạo đất. Chú ý bố trí lao động giữa nông nghiệp và nghề rừng để bảo đảm thời vụ sản xuất, đồng thời bảo đảm nhiệm vụ khai thác gỗ. Công tác khai hoang ở miền núi phải kết hợp chặt chẽ các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp. Hướng dẫn tốt việc phát nương làm rẫy hợp lý để

giảm bớt việc phá rừng. Hướng dẫn việc bảo vệ và khai thác các loại cây tự nhiên có giá trị, bảo vệ các loại chim rừng và thú rừng. Cần có kế hoạch tiến hành điều tra nghiên cứu rừng, xây dựng quy hoạch để làm cơ sở phát triển lâm nghiệp.

d) *Về nghề cá:*

Phải đẩy mạnh nghề cá để cung cấp phần lớn thực phẩm bổ sung cho thịt, cải thiện đời sống nhân dân. Để đạt yêu cầu này, phải tăng cường khai thác một cách hợp lý thêm nhiều nguồn thủy sản và phát triển rộng khắp việc nuôi thủy sản trong hợp tác xã và ở các cơ sở quốc doanh, tận dụng các nguồn nước ngọt, nước mặn, nước lợ, nhất là phát triển mạnh việc nuôi cá ở ruộng. Để phát triển nghề nuôi thủy sản, hải sản, cần giải quyết tốt vấn đề giống, bảo vệ cá con và cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất.

Đối với nghề đánh cá biển, phương châm là: đẩy mạnh và cải tiến nghề lộng, phát triển nghề khơi, sắm thêm nhiều "nghề"¹⁾, đánh cá quanh năm, khai thác đi đôi với bảo vệ và phát triển, đánh cá đi đôi với chế biến. Nhà nước cần chú ý giúp đỡ cung cấp nguyên vật liệu và cho vay vốn để cải tiến thuyền, lưới, dần dần thực hiện việc trang bị nửa cơ giới và một phần cơ giới, nhằm tăng nhanh sản lượng cá, cải thiện đời sống cho đồng bào làm nghề cá.

e) *Về thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương và nghề phụ:*

Để bảo đảm cung cấp một phần *tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng*, bảo đảm *chế biến* kịp thời một số nông sản, cần phát triển thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương và các nghề phụ khác thành một khu vực sản

1) "Nghề" là công cụ đánh cá bề theo tiếng gọi thông thường của đồng bào đánh cá.

xuất quan trọng của hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã cần tận dụng điều kiện thuận lợi về thiên nhiên, về sức người, về nguyên liệu và dựa vào phát triển sản xuất nông nghiệp mà phát triển những ngành, nghề thích hợp và cần thiết. Phải kết hợp đúng đắn việc phát triển kinh doanh của hợp tác xã là chính với việc phát triển thích đáng kinh tế phụ gia đình, kết hợp các nghề thường xuyên với những nghề làm theo thời vụ. Kết hợp nghề phụ với hoạt động nông nghiệp, tránh khuynh hướng thiên về nghề phụ mà coi nhẹ sản xuất nông nghiệp. Thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương phải phục vụ tốt cho nông nghiệp phát triển.

Đi đôi với sự cố gắng của bản thân hợp tác xã, các cơ sở công nghiệp quốc doanh của địa phương và những cơ quan có liên quan phải giúp đỡ một phần cho thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương của hợp tác xã về các mặt nguyên liệu, công cụ, kỹ thuật và tiêu thụ. Cần có sự phân công sản xuất giữa công nghiệp quốc doanh của địa phương và thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương của hợp tác xã nông nghiệp.

Tóm lại, những mục tiêu phấn đấu đề ra trên đây rất lớn, là một chuyển hướng mới trong nông nghiệp. Sau 5 năm, về diện tích, chúng ta sẽ đưa chỉ số sử dụng ruộng đất lên hai lần và khai hoang thêm 55 vạn héc-ta; năng suất lúa bình quân sẽ là 24 tạ một héc-ta, năng suất các loại ngô, khoai, sắn, đỗ cũng tăng nhiều; sản lượng lương thực sẽ đạt khoảng 9,5 triệu tấn, trong đó có khoảng 7 triệu tấn lúa; diện tích cây công nghiệp lên 10% tổng số diện tích trồng trọt. Về chăn nuôi thì trâu bò cày lên 1.800.000 con, lợn 8 triệu đến 8,5 triệu con và phát triển nhiều mặt chăn nuôi khác; các nghề rừng, nghề cá, thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương và nghề phụ cũng đều phát triển.

2- Phát triển nông nghiệp ở miền núi

Căn cứ vào nhiệm vụ và phương hướng phát triển nông nghiệp nói chung, nông nghiệp ở miền núi phải phát triển mạnh nhằm xây dựng dần dần miền núi *thành những vùng nông nghiệp mới có tính chất toàn diện*. Hướng phát triển nông nghiệp miền núi là bảo đảm tự giải quyết lương thực, đặc biệt phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, phát triển các loại cây công nghiệp và cây ăn quả, phát triển việc trồng rừng và khai thác rừng. Trong 5 năm, với việc phát huy lực lượng lao động ở miền núi, phát triển các nông trường và lâm trường quốc doanh, tổ chức khai hoang bằng nhiều hình thức, chúng ta phải bước đầu làm chuyển biến bộ mặt nông nghiệp miền núi, *biến nền kinh tế vốn là tự cấp dần dần trở thành một nền kinh tế phát triển toàn diện và có nhiều sản phẩm hàng hoá*.

Để phát triển nông nghiệp miền núi, phải vừa chú ý vùng thấp, vừa chú ý đặc biệt đến vùng cao, có kế hoạch thích hợp cho từng vùng. Riêng ở vùng cao, cần có kế hoạch giúp đỡ phát triển những ngành thích hợp như lương thực, chăn nuôi và một số cây công nghiệp chịu lạnh, khai thác lâm thổ sản, đồng thời thực hiện từng bước việc định cư, định canh một cách thích hợp, giúp đỡ đồng bào phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp, đi vào con đường làm ăn có tổ chức và cải thiện đời sống. Nhà nước cần có đầu tư thích đáng cho nông nghiệp miền núi, chú ý đến các vấn đề thuỷ lợi, giao thông, chế biến và tiêu thụ nông sản. Cần giúp đỡ việc xây dựng công nghiệp địa phương cho khu, tỉnh, một số châu và một số hợp tác xã lớn có đủ điều kiện, để có thêm tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt của địa phương, đỡ bớt việc chuyên chở từ xa đến, vừa khó khăn, vừa tốn kém.

Điều tra nghiên cứu kỹ những khả năng cụ thể của miền núi để đặt kế hoạch cho sát, *đưa dần miền núi tiến kịp miền xuôi*.

Cần chuẩn bị một cuộc Hội nghị riêng bàn về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi.

3- Các biện pháp kỹ thuật

Trên cơ sở phong trào hợp tác hoá được củng cố và phát triển, công tác cải tiến kỹ thuật bao gồm cả việc tích cực áp dụng kỹ thuật liên hoàn và ra sức cải tiến công cụ cần được đẩy mạnh và nâng cao để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất trên đây và góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

a) *Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu* để phát triển nông nghiệp. *Thực hiện công tác thuỷ lợi nhanh và mạnh gắn liền với phát triển hợp tác hoá*, là một phương hướng trọng yếu, xuất phát từ đặc điểm và đòi hỏi căn bản của nông nghiệp miền Bắc trong giai đoạn hiện nay.

Về yêu cầu chung, công tác thuỷ lợi phải tiến lên thực hiện được tưới nước và tiêu nước một cách chủ động, dần dần biến toàn bộ ruộng đất canh tác thành những ruộng trồng cấy được nhiều vụ ăn chắc. Đồng thời phải sử dụng thuỷ lợi để nuôi cá, trồng cây, phát điện, kết hợp thuỷ lợi với giao thông vận tải và lấy nước phù sa bón ruộng. Trong 5 năm tới, công tác thuỷ lợi phải được chủ động phát triển sớm, nhằm *chống được hạn hán phổ biến, hết sức thu hẹp diện tích bị úng và diện tích phải giữ nước trên ruộng*, bảo đảm căn bản đủ nước tưới cho lúa, một phần khá tưới cho hoa màu, cây công nghiệp và trong đó phải bảo đảm *một nửa diện tích* được tưới nước và rút nước một cách chủ động. Về mặt chống lụt, bão, phải củng cố và tăng cường các đê sông,

đê biển, bảo đảm chống được mức nước cao và sức gió mạnh đã từng xảy ra.

Phương châm của công tác thuỷ lợi là: “Kết hợp giữ nước với dẫn nước và tháo nước, kết hợp những công trình hạng nhỏ do nhân dân làm với những công trình hạng vừa và hạng lớn do Nhà nước làm hoặc do Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhằm mau chóng thực hiện mạng lưới thuỷ lợi hoàn chỉnh ở khắp nơi. Công tác thuỷ lợi phải kết hợp với việc cải tạo đất từng bước; phải chú ý đến những vùng đang gặp khó khăn vì hạn, úng, chua, mặn; ở một số vùng cao miền núi, còn phải giải quyết nước uống cho người và gia súc.

Để bảo đảm những yêu cầu đã đề ra, cần hết sức xúc tiến công tác quy hoạch, tăng năng lực thiết kế và thi công, đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, ra sức đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học thuỷ lợi, cố gắng đưa công tác thuỷ lợi đi trước một bước để bảo đảm vững chắc nhiệm vụ phát triển nông nghiệp.

Cần chú ý xúc tiến việc quy hoạch sông Hồng, bắt đầu xây dựng một số công trình cần thiết, đồng thời nghiên cứu việc quy hoạch những sông lớn khác.

b) Về công cụ và sức kéo: Trong 5 năm, phải hết sức chú trọng giải quyết sức kéo và tích cực khắc phục tình trạng lạc hậu thiếu thốn về công cụ, nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, bảo đảm làm đúng thời vụ, tăng sản lượng của cây trồng và gia súc. Hướng chính giải quyết sức kéo vẫn là phải chăm sóc tốt trâu bò, thực hiện rộng rãi việc cày bừa hai buổi dần dần phổ biến việc cày bừa bằng hai trâu, hai bò. Về công cụ, phải đẩy mạnh việc cải tiến công cụ, chú ý các công cụ làm đất, tát nước, cấy gặt, làm cỏ, vận chuyển, chế biến, các công cụ của nghề rừng, nghề cá, tiến đến dùng rộng rãi

công cụ nửa cơ giới. Cần giúp đỡ cho các địa phương thành lập những xưởng cơ khí nhỏ để sản xuất và sửa chữa công cụ. Hướng cơ giới hoá nông nghiệp nhằm giải quyết trước hết việc cày bừa, tát nước ở những nơi có điều kiện thuận lợi, rồi mở dần đến các vùng khác và các công việc đồng áng khác. Phải kết hợp chặt chẽ công cụ cải tiến, công cụ nửa cơ giới và máy móc nông nghiệp, lợi dụng tổng hợp các máy kéo vào một số việc như bơm nước, phát điện, vận chuyển, chế biến. Trong 5 năm, mức độ cơ giới hoá cày bừa sẽ vào khoảng 10% đến 15% diện tích, không kể nông trường quốc doanh. Nhà nước sẽ tổ chức các trạm cho thuê máy kéo và bán các loại máy bơm nước, máy chế biến nhỏ cho các hợp tác xã. Để bước đầu cơ giới hoá nông nghiệp với mức độ trên, cần giải quyết tốt các vấn đề đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, các vấn đề về tổ chức và về khoa học kỹ thuật. Cần chống tư tưởng ỷ lại và trông chờ máy móc. Phải hết sức coi trọng trâu bò cày kéo và công cụ cải tiến, nửa cơ giới.

c) Về kỹ thuật trồng trọt, phải chú ý đặc biệt đến các biện pháp: cải tạo đất và làm phân bón, chọn giống và gây giống tốt, phòng và trừ sâu, bệnh, chuột, làm đúng thời vụ.

- Để bước đầu cải tạo đất (nhất là các loại đất bạc màu, đất chua, mặn...), cần kết hợp công tác thuỷ lợi với việc thực hiện rộng rãi chủ trương bón vôi cho đất, đẩy mạnh phong trào phân bón với việc cày sâu dần mỗi năm một ít và bừa kỹ, tùy loại đất, với việc áp dụng các biện pháp canh tác thích hợp như chống xói mòn, giữ ẩm, giữ màu ở đất dốc, luân canh hợp lý, trồng cây phân xanh..., làm cho đất tốt thêm, đi đến có năng suất cao và ổn định.

- Để bảo đảm có đủ phân bón cho việc tăng năng suất trên toàn bộ diện tích trồng trọt, trong 5 năm, phải tăng các

loại phân chuồng, phân xanh và các loại phân khác do nhân dân tự sản xuất, đồng thời phải dùng thêm nhiều phân hoá học. Phải phát triển mạnh chăn nuôi (nhất là nuôi lợn), áp dụng rộng rãi việc ủ phân với đất, phát triển mạnh các loại phân xanh, tận dụng các nguồn phân khác để đến năm 1965 nâng mức phân bón lên khoảng 12 tấn một hecta cho mỗi vụ. Nhà nước cần cung cấp thêm các loại phân hoá học, nhất là các loại phân đạm, phân lân.

- Để có giống đủ và giống tốt, cần hướng dẫn việc chọn giống và giữ giống ở hợp tác xã và nông trường quốc doanh, chấm dứt tình trạng thiếu giống và dùng giống xấu. Nhà nước cần có tổ chức quản lý giống, sản xuất ra những loại giống tốt, có sản lượng cao và ổn định, nhất là các loại giống ngắn ngày để thay thế một cách có kế hoạch cho những giống xấu của các địa phương, đồng thời hướng dẫn công tác chọn giống và quản lý giống trong hợp tác xã.

- Để hạn chế tác hại của sâu, bệnh và chuột, cần có những biện pháp tích cực, kết hợp việc phòng với diệt trừ kịp thời, nhanh chóng và có hiệu quả. Cần có tổ chức để phát hiện sớm sâu, bệnh, tích cực chế các loại thuốc hoá học trừ sâu, bệnh, mở rộng việc sử dụng kết hợp các thuốc đó với các chân thuốc thảo mộc theo kinh nghiệm của nhân dân. Kiên quyết hạn chế và thanh toán từng bước những loại sâu bệnh hiện đang gây nhiều thiệt hại. Cũng cần có tổ chức chính quy về kiểm dịch thực vật trong nước và ở biên giới, để ngăn ngừa sâu, bệnh lan tràn từ nơi này qua nơi khác. Chọn giống tốt và trừ sâu, bệnh có kết quả là hai biện pháp thiết thực để tăng năng suất mà lại bỏ vốn ít, cần được hết sức coi trọng.

- Để thực hiện tốt chủ trương tăng vụ và tăng năng suất, phải nắm vững và làm đúng thời vụ. Phải sắp xếp tốt nhân

lực, sức kéo, nông cụ để làm kịp vụ, tiến tới quy định thời vụ cho từng loại cây trồng ở mỗi địa phương và phổ biến các loại giống thích hợp nhất cho mỗi vùng. Cơ quan khí tượng cần tổ chức tốt hơn nữa việc dự báo thời tiết và nghiên cứu các chỉ tiêu khí tượng nông nghiệp để phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Ngoài các biện pháp kỹ thuật chủ yếu trên đây, cần tích cực chăm sóc đồng ruộng (làm cỏ sục bùn, vun xới...), áp dụng kỹ thuật trồng cây hợp lý và trồng xen kẽ thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

d) Về kỹ thuật chăn nuôi, phải chú ý các biện pháp: giải quyết thức ăn, cải tạo giống, phòng và trừ dịch bệnh.

- Để có đủ thức ăn cho gia súc, cần tận dụng mọi nguồn thức ăn gồm những sản phẩm phụ của nông nghiệp như rơm, thân ngô, đỗ, dây lang,... và các phế phẩm của công nghiệp như khô dầu, các thứ bã ăn được; cần chủ động dành đất sản xuất thức ăn cho lợn và trâu bò, đi đôi với có kế hoạch sử dụng tốt các đồng cỏ ở miền núi; chú ý việc dự trữ và chế biến thức ăn cho gia súc (phơi khô, ủ men...). Đi đôi với việc giải quyết thức ăn, cần chú ý việc giữ gìn các chuồng trại sạch sẽ, làm các chuồng hợp vệ sinh.

- Về giống gia súc, trước mắt cần bảo đảm có đủ giống tốt (đực và cái) để đẩy mạnh sinh sản; chọn lọc và phát triển mạnh các giống tốt trong nước, đồng thời nhập một số giống nước ngoài cần thiết và thích hợp.

- Công tác phòng và trừ dịch bệnh cho gia súc cần được tiến hành thường xuyên để hạn chế tác hại của dịch bệnh, tiến tới tiêu diệt một số bệnh. Gây phong trào vệ sinh phòng bệnh cho gia súc ở nông thôn, kết hợp với việc tiêm phòng dịch rộng rãi và chữa bệnh kịp thời; sản xuất đủ các thứ

thuốc thú y có chất lượng tốt; chú ý tổng kết và phổ biến kinh nghiệm chữa bệnh gia súc của nhân dân. Việc kiểm dịch gia súc cũng cần được tăng cường.

đ) Công tác *khoa học kỹ thuật nông nghiệp* phải được xây dựng cho phù hợp với điều kiện nhiệt đới của nước ta. Nó cần được chấn chỉnh và phát triển để thiết thực giải quyết các vấn đề cấp bách nhất mà nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hiện nay đề ra về các mặt tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất, phát triển cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá và cơ giới hoá nông nghiệp. Công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp cần quán triệt phương châm: gắn liền công tác nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của nước ngoài với thực tiễn sản xuất trong nước, phát huy sự sáng tạo của quần chúng và tổng kết kinh nghiệm của quần chúng. Bộ Nông nghiệp và Uỷ ban khoa học Nhà nước cần tăng cường lãnh đạo công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp và các cấp uỷ đảng phải hết sức chú ý giúp đỡ. Các cơ quan nghiên cứu nông nghiệp cần được tổ chức gọn gàng và phải chuyên trách từng ngành khoa học kỹ thuật của trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, xây dựng thành hệ thống từ trung ương đến địa phương. Công tác phổ biến khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho cán bộ và nông dân cần được phát triển sâu rộng gắn liền với việc nâng cao trình độ văn hoá của họ. Đẩy mạnh phong trào thí nghiệm trong quần chúng và mở rộng các trạm kỹ thuật. Việc nghiên cứu cần kết hợp phục vụ sản xuất trước mắt với công tác lâu dài. Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản về nông nghiệp. Tăng cường công tác khí tượng.

4- Bước đầu phân vùng nông nghiệp

Phân vùng nông nghiệp nhằm sử dụng một cách hợp lý và có lợi nhất tài nguyên phong phú của đất nước và sức lao

động của nhân dân. Cần bắt đầu nghiên cứu việc phân vùng nông nghiệp và trong kế hoạch 5 năm, phải vạch ra một số phương hướng sản xuất chính cho từng vùng thiên nhiên lớn ở nước ta. Từ đó, dựa vào khả năng, tập quán sản xuất và yêu cầu của nền kinh tế quốc dân mà định ra cho một số vùng cần tập trung sản xuất một số sản phẩm chủ yếu như vùng sản xuất lương thực lớn; vùng mía, thuốc lá, đay, chè, cà phê, cao su, bông; vùng cây ăn quả; vùng cung cấp thực phẩm cho thành phố và khu công nghiệp; vùng chăn nuôi quy mô lớn, v.v..

Trừ một số vùng chuyên trồng cây lâu năm, các vùng nông nghiệp ở ta hiện nay đều sản xuất được nhiều mặt như lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp, thuỷ sản... Nhưng trong mỗi vùng phải chú ý phát triển những mặt sản xuất có nhiều khả năng nhất và cần thiết nhất, theo sự phân công và sự quy định của kế hoạch nhà nước. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ sản xuất và ký hợp đồng mua sản phẩm, đồng thời bảo đảm cung cấp cho các vùng này những thứ cần thiết.

5- Vấn đề sức lao động

Phải bố trí sức lao động bảo đảm phát triển nông nghiệp toàn diện, phục vụ cho công nghiệp và cho các ngành xây dựng. Trong nông nghiệp, trên cơ sở phát triển sản xuất, cần tổ chức lao động hợp lý và cải tiến công cụ để *tăng hiệu suất lao động, tăng số lượng và giá trị ngày công*, đồng thời cải thiện điều kiện lao động của nông dân. Cần phát huy tinh thần cần cù lao động của nông dân, tránh làm việc theo giờ giấc một cách máy móc. Có kế hoạch bố trí lao động một cách thích đáng giữa các ngành nghề trong nông nghiệp, giữa các vụ sản xuất, giữa trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ lợi, nghề rừng và các công tác khác như xây dựng cơ bản, v.v.. Phải ưu tiên

bố trí lao động bảo đảm các thời vụ trồng trọt và thu hoạch; kết hợp đúng đắn lao động tập thể của hợp tác xã với lao động gia đình của xã viên. Trong 5 năm, cần bước đầu điều chỉnh lao động từ miền xuôi lên miền núi. Sử dụng hợp lý sức lao động của phụ nữ. Hết sức tiết kiệm sức lao động, bảo hộ lao động, nhất là lao động phụ nữ khi chữa đẽ. Chú ý đảm bảo an toàn lao động trong nghề đánh cá bể, nghề rừng.

6- Công tác giao thông vận tải

Giao thông vận tải gắn liền với sản xuất và phân phối, gắn liền với việc cải thiện đời sống nhân dân và xây dựng nông thôn mới; nó gắn liền kinh tế với quốc phòng, đồng thời có tác dụng quan trọng phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi. Trong kế hoạch 5 năm, cần kết hợp với thuỷ lợi để phát triển giao thông vận tải; đồng thời phải tăng cường các đường bộ, phát triển các loại xe vận chuyển; chú ý giao thông ở các vùng khai hoang. Trong hợp tác xã, cần phát triển việc vận chuyển bằng thuyền nhỏ trên các công trình thuỷ nông và phát triển các xe thô sơ thay thế gồng gánh, phát triển các xe dùng ổ bi, phát triển xe trâu bò, xe ngựa. Ở miền núi, cần phát triển các đường đi sâu vào các vùng hẻo lánh để phục vụ phát triển sản xuất; chú ý phát triển ngựa thồ. Ở những nơi có máy kéo hoạt động, cần bảo đảm đường cho máy kéo đi lại.

Từng địa phương, cần có kế hoạch và dựa vào hợp tác xã để phát triển mạng lưới giao thông, cơ quan nhà nước phụ trách những đường lớn.

7- Chính sách đối với sản xuất

Phải dựa trên tình hình quan hệ sản xuất đã thay đổi mà kiểm tra lại các chính sách đối với nông nghiệp, xác định những chính sách đúng, đồng thời bổ sung, sửa chữa một số chính sách cần thiết. Các chính sách phải nhằm: khuyến khích lao động đẩy mạnh sản xuất, củng cố, tăng cường trậ

địa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; tăng cường liên minh công nông, tăng cường quan hệ giữa nông thôn và thành thị; Nhà nước chiếu cố thích đáng lợi ích của hợp tác xã và nông dân, hợp tác xã bảo đảm làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác xã là chủ yếu, đồng thời chú ý thích đáng kinh tế phụ gia đình.

Chính sách đầu tư:

Để giúp đỡ nông nghiệp phát triển, trong 5 năm, Nhà nước cần đầu tư một số vốn khá lớn nhằm phát triển công trình thuỷ lợi, xây dựng công nghiệp phục vụ nông nghiệp, phát triển khai hoang, xây dựng các cơ sở khoa học nông nghiệp, đào tạo cán bộ nông nghiệp và mở rộng việc cho vay, giúp đỡ hợp tác xã cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất.

Về cho vay đối với hợp tác xã, cần mở rộng việc cho vay dài hạn, đồng thời chú ý cho vay ngắn hạn; nhằm giúp đỡ hợp tác xã có thêm tư liệu sản xuất, phát triển thêm các ngành nghề, xây dựng các cơ sở vật chất và kỹ thuật cần thiết. Phải kết hợp chặt chẽ việc cho vay vốn với việc giải quyết vật tư cho hợp tác xã. Hướng cho vay phải tập trung vào những mặt chính có tác dụng thúc đẩy nhanh sản xuất, vào các vùng cần thiết và có điều kiện sản xuất. Thủ tục cho vay phải thích hợp, có vay, có trả.

Chính sách cung cấp tư liệu sản xuất:

Để việc cung cấp tư liệu sản xuất cho nông nghiệp được hợp lý, nhanh chóng và phù hợp với yêu cầu sản xuất, từ nay các tư liệu sản xuất như máy móc nông nghiệp, công cụ cải tiến, phân hoá học, thuốc trừ sâu, giống, v.v., sẽ dần dần do các ngành nông nghiệp, các xí nghiệp sản xuất giao thẳng cho hợp tác xã hay cho các địa phương để phân phối. Cần giúp vốn, giúp đỡ kỹ thuật và cung cấp nguyên vật liệu cho công nghiệp địa phương, cho hợp tác xã thủ công nghiệp và thủ

công nghiệp của hợp tác xã nông nghiệp để sản xuất những tư liệu sản xuất cần thiết và có điều kiện sản xuất. Những cơ sở sản xuất tư liệu sản xuất và chế biến hiện nay do hợp tác xã mua bán đang quản lý cũng có thể giao dần cho công nghiệp địa phương hoặc hợp tác xã nông nghiệp phụ trách.

Các nhà máy chế tạo tư liệu sản xuất cho nông nghiệp cần ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm chất lượng tốt và hạ giá thành sản phẩm; các cơ quan phụ trách phân phối phải phấn đấu hạ phí tổn lưu thông; mặt khác, Nhà nước cần có chính sách giúp đỡ thích hợp để có thể cung cấp tư liệu sản xuất nông nghiệp cho các hợp tác xã với giá hạ. Trong thời gian đầu, cần mở rộng các hình thức như cho hợp tác xã thuê tư liệu sản xuất, cho vay để mua tư liệu sản xuất, phát triển các hình thức ký hợp đồng mua nông phẩm và cung cấp tư liệu sản xuất cho hợp tác xã.

Chính sách thu mua và quản lý thị trường:

Phương hướng của chính sách mua nông sản và quản lý thị trường nông thôn là vừa khuyến khích sản xuất, vừa đáp ứng yêu cầu của Nhà nước; bảo đảm quản lý chặt chẽ thị trường, bình ổn vật giá, ngăn chặn tích trữ đầu cơ. Nhà nước cần thực hiện chế độ thu mua theo hợp đồng ký kết giữa các cơ quan thu mua của Nhà nước và các hợp tác xã nông nghiệp, do đó mà định mức và định giá thu mua số lượng thực, thực phẩm và nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp. Những nông sản mà Nhà nước cần mua thêm ngoài mức quy định thì sẽ mua theo giá khuyến khích. Thủ tục mua phải đơn giản. Hợp tác xã phải bảo đảm bán nông sản cho Nhà nước theo kế hoạch đã định và theo hợp đồng đã ký kết. Còn các nông sản khác thì xã viên được đem bán tự do ở các chợ nông thôn gần đó. Thương nghiệp cần có đủ hàng cần thiết, thích hợp để cung cấp cho nông dân.

Đối với nguyên liệu cho công nghiệp, ở những vùng sản xuất tập trung, thì tùy theo sự cần thiết, có thể giao cho các xí nghiệp công nghiệp trực tiếp ký hợp đồng mua thẳng với hợp tác xã.

Chính sách giá cả:

Chính sách giá nông sản phải khuyến khích sản xuất phát triển trong điều kiện mới, làm cho nông nghiệp và công nghiệp đều phát triển, bảo đảm cho Nhà nước, hợp tác xã và nông dân đều có lợi, bảo đảm tăng tích lũy của hợp tác xã và cải thiện đời sống của xã viên, góp phần xây dựng kinh tế quốc dân. Trên cơ sở đó, trong thời gian đầu, cần căn cứ vào tình hình sản xuất và phân phối mà nghiên cứu để điều chỉnh thích đáng chênh lệch giá cả giữa sản phẩm công nghiệp và nông sản, giữa giá mua và giá bán, nhằm phát huy tác dụng của chính sách giá cả trong việc thúc đẩy sản xuất phát triển theo đúng kế hoạch nhà nước và mở rộng lưu thông hàng hoá; chú ý chiếu cố thích đáng đến những loại sản phẩm cần khuyến khích, những vùng cần sản xuất tập trung và những vùng sản xuất gặp khó khăn.

Chính sách thuế:

Hiện nay, đại bộ phận hợp tác xã còn ở bậc thấp, nhưng sẽ dần dần tiến lên bậc cao, chính sách thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã và một số chính sách thuế công thương nghiệp đối với các loại hàng nông sản cần được bổ sung một cách toàn diện. Để khuyến khích sản xuất, từ nay thuế nông nghiệp chỉ tính vào những thứ cây trồng chính, không tính các loại trồng xen kẽ. Sản lượng trên các ruộng mới khai hoang trồng cấy chưa quá *năm năm*, ruộng tăng vụ chưa quá *ba năm* không phải chịu thuế.

Phần thứ tư

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG TRƯỜNG
QUỐC DOANH**

Việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh có một ý nghĩa rất quan trọng đối với việc củng cố và tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, xây dựng cơ sở vững chắc để thực hiện toàn bộ nhiệm vụ phát triển sản xuất đề ra trong kế hoạch 5 năm.

1- *Củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*

a) *Nhiệm vụ và tổ chức*: Là cơ sở sản xuất xã hội chủ nghĩa thuộc sở hữu tập thể, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp chiếm một phạm vi sản xuất hết sức rộng lớn và đã có tác dụng quan trọng thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhưng tác dụng đó mới phát huy được bước đầu. Trong 5 năm tới, cần ra sức *tăng cường lực lượng hợp tác xã về các mặt kinh tế, tổ chức và tư tưởng, đồng thời hoàn thành việc cải tạo*, nhằm phát huy hơn nữa tính hơn hẳn của hợp tác xã, bảo đảm mọi nhiệm vụ sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi và phát triển sản xuất toàn diện theo đúng phương hướng của kế hoạch nhà nước, tăng thu nhập của hợp tác xã và cải thiện đời sống của xã viên; đồng thời bảo đảm chấp hành mọi chủ trương, chính sách, hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong nội bộ hợp tác xã, phải phát huy dân chủ, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích hợp tác xã với lợi ích của xã viên, giữa lợi ích của tập thể hợp tác xã với lợi ích của toàn

dân, làm cho mọi người đoàn kết, phấn khởi sản xuất và xây dựng hợp tác xã.

Bốn tiêu chuẩn chủ yếu của một hợp tác xã tốt là: đoàn kết tốt; đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên; tích lũy vốn xây dựng hợp tác xã; làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về tổ chức, trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm (tức khoảng năm 1961-1962), phải tập trung lực lượng củng cố và phát triển tốt các *hợp tác xã quy mô từng thôn từ 150 đến 200 hộ* ở đồng bằng và trung du; ổn định tổ chức; tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật; *cải tiến và nâng cao công tác quản lý*; đẩy mạnh sản xuất. Việc đưa hợp tác xã lên bậc cao phải xuất phát từ thực tế sản xuất và tiến hành một cách vững chắc theo đúng những quy định của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 16 và Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 2 năm 1961. Việc đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã hiện nay, chỉ làm thí điểm ở các tỉnh đồng bằng, trung du và một số tỉnh miền núi có đủ điều kiện, mỗi nơi vài ba cái, do Tỉnh uỷ trực tiếp phụ trách.

Đối với *miền núi*, ngoài những điều kiện về quản lý, việc mở rộng quy mô hợp tác xã còn phải tùy theo điều kiện dân cư, địa lý và phải chú ý đến vấn đề đoàn kết dân tộc, cho nên quy mô cần nhỏ hơn so với vùng đồng bằng và trung du; khi làm, phải cân nhắc kỹ về thời gian, về mức độ, để tránh làm nhất loạt, gây ra những kết quả không tốt.

Việc đưa hợp tác xã lên quy mô lớn phải luôn luôn *xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, phải hợp với trình độ quản lý của cán bộ và do quần chúng thật sự tự nguyện*, hết sức tránh những hiện tượng tiêu cực xảy ra, gây ảnh hưởng không tốt cho sản xuất. Phải lấy *kết quả sản xuất* mà kiểm

tra công tác tổ chức, khắc phục mọi biểu hiện tách rời hai mặt đó và những hiện tượng gò ép, mệnh lệnh, làm lướt, làm đối. Khi đưa hợp tác xã lên bậc cao thì lại càng phải đặc biệt chú ý những yêu cầu đó.

Đối với những người còn ở ngoài hợp tác xã, phải tùy theo tình hình từng nơi mà tổ chức họ vào những hợp tác xã mới hoặc kết nạp vào những hợp tác xã đã có. Phải bảo đảm đúng nguyên tắc tự nguyện, tránh khuynh hướng vì muốn tổ chức hết mọi người vào hợp tác xã mà sinh ra gò ép, mệnh lệnh.

b) *Đường lối giai cấp và chính sách tổ chức của hợp tác xã*: Trong 5 năm, đường lối giai cấp của Đảng trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp do Đại hội Đảng xác nhận phải được chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng thích hợp với tình hình nông thôn đã đổi mới, đáp ứng được yêu cầu củng cố, tăng cường quan hệ sản xuất mới và đẩy mạnh sản xuất phát triển. Một mặt, tiếp tục củng cố, bồi dưỡng chỗ dựa là bản nông và trung nông lớp dưới, mặt khác phải quán triệt sâu sắc hơn tinh thần đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Nhấn mạnh vấn đề “bản nông, trung nông đoàn kết một nhà”, nhấn mạnh tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, để động viên mọi người đem hết tài, sức vào việc xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất, tích cực tạo điều kiện đi đến xoá bỏ sự cách biệt giữa các tầng lớp trong nông dân lao động.

Phải chú ý đưa những phần tử tích cực trong bản nông và trung nông lớp dưới lên nắm những vai trò chủ chốt trong hợp tác xã, đồng thời chú ý đến những người tiên tiến trong trung nông. Đối với đảng viên, không nên có sự phân biệt đối với những đồng chí thuộc thành phần bản nông và trung nông, mà chủ yếu là căn cứ vào lập trường, tư tưởng của mỗi người mà xét, nếu được quần chúng xã viên tín nhiệm và

được chi bộ Đảng đề cử, thì những đồng chí đó vẫn có thể nắm những vai trò chủ chốt trong hợp tác xã.

Phải giải quyết tốt những vấn đề kinh tế khác nhau khi hợp nhất nhiều hợp tác xã nhỏ thành những hợp tác xã lớn, giải quyết tốt vấn đề chuyển các tư liệu sản xuất làm của công hợp tác xã khi đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao; phải chấp hành đúng chính sách để đất lại cho xã viên và chính sách đối với kinh tế phụ gia đình. Nơi nào đã phạm những khuyết điểm, lệch lạc trong việc chấp hành các chính sách nói trên thì phải kiểm tra và kiên quyết sửa chữa.

Nguyên tắc phân phối theo lao động phải được quán triệt.

Những gia đình neo đơn, ít sức lao động, những gia đình liệt sĩ, thương binh, những người già cả, tàn tật phải được hợp tác xã chú ý sắp xếp việc làm và giúp đỡ về đời sống.

Sau khi hợp tác xã đã lên quy mô toàn thôn và được củng cố, đối với những người trước kia là địa chủ kháng chiến hay phú nông, địa chủ cũ đã được kết nạp làm xã viên dự bị thì những người nào thật sự cải tạo có thể chuyển thành xã viên chính thức. Những người nào chưa đủ điều kiện làm xã viên thì có thể đưa dần vào lao động trong những hợp tác xã đã được củng cố. Những người này được tham gia lao động trong hợp tác xã và làm mọi nghĩa vụ như những xã viên khác, nhưng không được tham gia công việc quản lý. Đối với những thanh niên là con cái địa chủ cũ và phú nông, chúng ta cần chú ý giúp đỡ họ lao động học tập tiến bộ.

c) *Hướng kinh doanh của hợp tác xã*: Phải tập trung lực lượng của hợp tác xã đẩy mạnh *phát triển sản xuất nông nghiệp là chủ yếu* (gồm cả trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, nghề phụ), đồng thời phải tùy theo khả năng và yêu cầu mà phát triển thêm các ngành nghề khác một cách vững

chắc, có tính toán đầy đủ về nguyên liệu, kỹ thuật và tiêu thụ, có phân biệt những ngành nghề hợp tác xã cần thống nhất kinh doanh với những nghề cứ để cho xã viên làm. Sau khi hợp tác xã đã hợp nhất lên quy mô toàn xã thì những nghề thủ công phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp và sản xuất những hàng tiêu dùng bán ở nông thôn lâu nay do ngành thủ công nghiệp quản lý, cũng sẽ dần dần được chuyển sang cho hợp tác xã nông nghiệp phụ trách (hợp tác xã thủ công nghiệp ở nông thôn sẽ chỉ tổ chức một số nghề có tính chất chuyên môn, cung cấp cho một phạm vi rộng, những đồ mỹ nghệ, những nghề cung cấp hàng cho thành thị và xuất khẩu).

d) *Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật*: Đây là một vấn đề rất căn bản của hợp tác xã. Trong 5 năm, phải chú ý trước hết việc phát triển mạnh công tác *thuỷ lợi*, tạo điều kiện để đạt năng suất mới cho nông nghiệp, dựa vào thuỷ lợi mà đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng thêm diện tích trồng trọt. Phải chú ý tăng thêm *trâu bò cày kéo*, tăng thêm *công cụ sản xuất* cải tiến, nửa cơ giới và bước đầu dùng một số máy móc nông nghiệp thích hợp. Xây dựng những cơ sở sản xuất thủ công và một số cơ sở công nghiệp địa phương. Xây dựng những nhà kho, sân phơi, chuồng gia súc, v.v.. Phải tăng tích lũy *đúng mức* của hợp tác xã, động viên xã viên tiết kiệm, bỏ vốn, bỏ sức vào việc xây dựng cơ bản, đồng thời cũng cần có sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước về vốn, về nguyên vật liệu, về kỹ thuật và thiết bị.

đ) *Công tác quản lý*: Hiện nay, cải tiến và nâng cao công tác quản lý hợp tác xã là khâu quan trọng nhất để phát triển sản xuất. Yêu cầu chủ yếu của công tác quản lý hợp tác xã hiện nay là:

- Phải có kế hoạch sản xuất theo đúng với kế hoạch của Nhà nước, sát với yêu cầu cải thiện đời sống của xã viên và hợp với tình hình thực tế của địa phương; phải chấp hành tốt kế hoạch và làm đúng thời vụ.

- Lao động phải được sử dụng hợp lý, phải thực hiện ba khoán xuống đến tận các tổ lao động, tăng hiệu suất lao động, tăng số ngày lao động và tăng giá trị ngày công.

- Phân chia hoa lợi phải công bằng; tài chính phải phân minh, tăng tích lũy và vốn không chia của hợp tác xã.

Phải đặc biệt chú trọng việc *tăng cường cán bộ* lãnh đạo hợp tác xã và xúc tiến việc thực hiện đúng nguyên tắc *quản lý dân chủ* trong hợp tác xã. Nghiên cứu, tổng kết và quy định rõ các chế độ trách nhiệm của ban quản trị và các đội sản xuất, bảo đảm thống nhất lãnh đạo, thống nhất quản lý và phân phối của hợp tác xã, đồng thời phát huy tính tích cực và tính chủ động của các đội sản xuất trong việc quản lý lao động và quản lý sản xuất. Phải dần dần phân các bậc lao động trong nông nghiệp và giữa nông nghiệp với các ngành, nghề khác; thực hiện *nguyên tắc phân phối theo lao động*, thực hiện chế độ thưởng, phạt, chống chủ nghĩa bình quân.

Các tổ chức chuyên môn phải được hình thành và củng cố trong từng hợp tác xã, từng đội sản xuất để phụ trách các vấn đề cụ thể về sản xuất và quản lý, về các mặt văn hoá, phúc lợi tập thể, bảo vệ hợp tác xã. Ví dụ: lập những tổ chức chuyên nghiên cứu, thí nghiệm về giống, phân, về chăn nuôi, về khoán, v.v.. Chú trọng bồi dưỡng và chuyên môn hoá cán bộ.

e) *Công tác chính trị và tư tưởng*: Công tác chính trị và tư tưởng trong hợp tác xã và trong quần chúng nông dân cần được đặc biệt coi trọng, nhằm tích cực góp phần thực hiện

mục tiêu *đoàn kết nông thôn, tăng cường lực lượng của hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất*, bảo đảm tốt nhiệm vụ củng cố và phát triển hợp tác xã, giải quyết tốt những quan hệ trong nội bộ hợp tác xã (giữa xã viên với nhau, giữa xã viên với ban quản trị, giữa xã viên với tập thể hợp tác xã), giải quyết tốt quan hệ giữa hợp tác xã và Nhà nước; tiếp tục phân rõ ranh giới giữa hai con đường, giữa lao động và bóc lột. Cần đi sâu vào sản xuất, thông qua các hoạt động sản xuất mà giáo dục chính trị và tư tưởng, *nâng cao ý thức làm chủ và trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên*, gây một khí thế lao động sáng tạo mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã, yêu cầu xã viên thực hiện đầy đủ mọi nhiệm vụ, chính sách và kế hoạch đã đề ra. Giáo dục ý thức công nông liên minh, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà và tinh thần *cảnh giác cách mạng* cho cán bộ và quần chúng. Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, tinh thần *tương trợ hợp tác xã hội chủ nghĩa và ý thức kỷ luật lao động*, phê phán tư tưởng ỷ lại và những biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, lười biếng, lãng phí, tham ô.

Đối với cán bộ, đảng viên và đoàn viên, phải giáo dục *đạo đức cách mạng*, tinh thần chí công vô tư, ý thức gương mẫu trong việc chấp hành chính sách và trong công tác, nâng cao quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, sửa chữa tác phong mệnh lệnh, *tăng cường liên hệ mật thiết với quần chúng xã viên*.

Cần tăng cường công tác thông tin, văn hoá và tuyên truyền ở thôn xã, ra sức củng cố và tiến tới thống nhất các tổ chức đó dưới sự lãnh đạo của cơ quan tuyên huấn của Đảng.

Kết hợp với việc giáo dục nâng cao cảnh giác mà *tăng*

cường việc bảo vệ hợp tác xã, bảo vệ nông thôn; kịp thời trấn áp những hành động phá hoại hợp tác xã và sản xuất. Kiên quyết không để cho những phần tử chống đối cách mạng vào trong hợp tác xã; đập tan những luận điệu gây hoang mang chia rẽ trong hợp tác xã, làm cho hợp tác xã ngày càng được lành mạnh, trong sạch về chính trị, vững chắc về tổ chức.

g) *Vấn đề cải thiện đời sống vật chất và văn hoá ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới*: Để việc cải thiện đời sống được vững chắc, cần phối hợp bốn biện pháp: đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, tăng cường sự nghiệp phúc lợi tập thể, phát huy truyền thống tương trợ, hướng dẫn cải tiến cách ăn, ở. Cần nắm vững và giải quyết tốt các mặt *ăn, mặc, ở, bảo vệ sức khoẻ*.

Việc nâng cao trình độ văn hoá là một yêu cầu lớn ở nông thôn. Trình độ văn hoá quá thấp của cán bộ và xã viên hiện nay đang là trở ngại lớn về nhiều mặt trong công tác quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã; nó không những trở ngại cho việc tiếp thu khoa học kỹ thuật nông nghiệp, giải quyết những vấn đề phức tạp trong hợp tác xã, mà còn trở ngại đến việc nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của người nông dân xã viên. Trong 5 năm, ngoài việc tích cực bồi dưỡng văn hoá cho cán bộ trong các trường địa phương, cần dần dần xây dựng chế độ học văn hoá trong cán bộ và trong xã viên; tiến tới gây một phong trào học văn hoá đều đặn trong hợp tác xã, trong quần chúng. Sau 5 năm, các xã viên nói chung phải cố gắng đạt đến trình độ lớp 3, lớp 4, cán bộ và thanh niên đến lớp 5 và một số có trình độ cao hơn.

Do sản xuất phát triển, đời sống của nông dân sẽ được nâng cao, cho nên yêu cầu xây dựng nông thôn sẽ tăng. Trong 5 năm, từng hợp tác xã phải căn cứ vào phương hướng

và kế hoạch sản xuất, dựa vào khả năng về vốn, về sức lao động mà có quy hoạch xây dựng thích hợp và thiết thực, trước hết là xây dựng cơ sở sản xuất, rồi đến những cơ sở phúc lợi tập thể về nhà ở. Các cấp tỉnh, huyện phải hướng dẫn và làm thí điểm để rút kinh nghiệm chung. Các ngành thuỷ lợi, giao thông, kiến trúc phải hướng dẫn cho địa phương và hợp tác xã làm quy hoạch, lập những quy hoạch mẫu, những nhà mẫu. Trong công tác xây dựng, phải chú trọng giáo dục ý thức tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí.

Các công tác vệ sinh, giữ sức khoẻ, các mặt hoạt động văn hoá quần chúng, thể dục, thể thao và các công tác phúc lợi tập thể khác trong hợp tác xã phải được quan tâm đầy đủ và tổ chức chu đáo, sát với tình hình thực tế.

Để chấp hành tốt Nghị quyết tháng 2 năm 1961 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này, cần tập trung lực lượng mở một cuộc vận động chính trị sâu rộng, phát động quần chúng nông dân ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên quy mô từ 150 đến 200 hộ, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để giành vụ mùa này và vụ đông – xuân sắp tới thắng lợi.

2- Một số vấn đề chính về nông trường quốc doanh

Là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa thuộc sở hữu toàn dân, nông trường quốc doanh cần phải được củng cố và phát triển hơn nữa để bảo đảm nhiệm vụ sản xuất và phát huy tác dụng làm gương mẫu cho hợp tác xã. Nhiệm vụ của nó là phải: bảo đảm cung cấp một phần quan trọng những sản phẩm nông nghiệp cho Nhà nước; tích lũy vốn để tái sản xuất mở rộng; tăng tỷ trọng cho thành phần kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp. Trong 5 năm, với hướng chính là phát triển ở vùng trung du và vùng miền núi, nông trường quốc doanh phải thực hiện nhiệm vụ sản xuất cụ thể sau đây:

- Phát triển mạnh việc trồng trọt các cây công nghiệp nhiệt đới dài ngày và cây ăn quả, đồng thời rất coi trọng các cây công nghiệp ngắn ngày, bảo đảm cung cấp vững chắc một phần nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và cho xuất khẩu.

- Phát triển chăn nuôi đại và tiểu gia súc, cung cấp giống, một phần thịt, sữa, trứng, da, len cho Nhà nước. Việc chăn nuôi phải gắn liền với việc trồng trọt, việc dự trữ và chế biến thức ăn cho gia súc.

- Phát triển một số xưởng chế biến các sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của nông trường.

- Đồng thời, tích cực sản xuất lương thực để tự giải quyết cho công nhân và cán bộ nông trường, nhưng phải tùy theo hoàn cảnh từng nơi mà định yêu cầu cụ thể để khỏi ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính của nông trường.

Ngoài những nhiệm vụ nói trên, nông trường quốc doanh còn phải phối hợp với các cơ quan khoa học nông nghiệp để nghiên cứu khoa học đối với những cây nhiệt đới do nông trường phụ trách sản xuất là chủ yếu như cao su, cà phê, chè, v.v..

Phải chú trọng tăng cường công tác chính trị và tư tưởng, nâng cao cảnh giác trong nông trường, cải tiến tổ chức, cải tiến quản lý, thống nhất chế độ, thực hiện hạch toán kinh tế, không ngừng nâng cao năng suất lao động, năng suất các loại cây trồng và chăn nuôi, phát huy ảnh hưởng tốt của nông trường đối với hợp tác xã. Các nông trường cần tùy theo điều kiện mà giúp đỡ hợp tác xã về cung cấp giống tốt, về kỹ thuật tiên tiến, về máy móc, về kinh nghiệm tổ chức và đào tạo cán bộ. Đối với công tác khai hoang, trong khi làm nhiệm vụ của mình, nông trường quốc doanh cần giúp đỡ hợp tác xã ở

những nơi thuận tiện, cần có quy hoạch và định phạm vi đất đai cụ thể, để khỏi ảnh hưởng đến việc khai hoang và xây dựng cơ bản của hợp tác xã, để kế hoạch khai hoang ăn khớp với kế hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp nói chung.

Để giải quyết tốt những quan hệ trên đây, các nông trường quốc doanh cần tăng cường liên hệ với các hợp tác xã ở địa phương, bàn bạc kế hoạch phối hợp chặt chẽ với nhau, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau.

Cần có cuộc hội nghị riêng bàn kỹ về công tác mọi mặt của nông trường.

Phần thứ năm

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP

Lãnh đạo nông nghiệp hiện nay chủ yếu là lãnh đạo khu vực kinh tế tập thể trong một phạm vi rộng, là lãnh đạo nông dân tập thể, lãnh đạo một nền sản xuất nông nghiệp có kế hoạch, có tổ chức và quy mô ngày càng lớn. Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, phương hướng tăng cường lãnh đạo của chúng ta hiện nay là nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy tác dụng của các cơ quan nhà nước, tăng cường vai trò làm chủ của xã viên. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và về sự chuyển biến của tình hình, cần quy định nhiệm vụ, chức năng của các cấp, các ngành cho rõ ràng và thích hợp; ra sức đào tạo cán bộ và bố trí lại lực lượng cán bộ; sửa đổi lề lối làm việc để bảo đảm lãnh đạo được tập trung thống nhất, nhanh

chóng và thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và nhằm đi sát cấp dưới hơn; ra sức kiện toàn chi bộ, coi đó là một khâu quan trọng trong công tác tổ chức và lãnh đạo hiện nay.

1- Nhiệm vụ và chức trách của các cấp, các ngành

Ở trung ương:

- Trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, *Trung ương Đảng* cần nắm những vấn đề lớn thuộc về đường lối, nguyên tắc, chính sách, kế hoạch lớn, còn việc chỉ đạo cụ thể thì do các cơ quan chính quyền ở trung ương phụ trách.

- *Ban Công tác nông thôn Trung ương* là cơ quan của Đảng giúp Trung ương nghiên cứu đề ra những vấn đề thuộc về đường lối, chính sách, phương hướng tổ chức và hoạt động của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh cả về mặt tổ chức và sản xuất; đồng thời nó giúp Trung ương theo dõi tình hình, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, tổng kết kinh nghiệm, phối hợp chặt chẽ các ngành để phục vụ tốt nông nghiệp. Nó không có quan hệ chỉ đạo đối với các ngành, các cấp, nhưng có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ cho các ban công tác nông thôn cấp dưới.

- *Thủ tướng Chính phủ* thay mặt Hội đồng Chính phủ chỉ đạo sản xuất, kiểm tra, đôn đốc, điều hoà phối hợp các bộ, các ngành, các uỷ ban trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất. Văn phòng Nông nghiệp của Thủ tướng là cơ quan giúp việc Thủ tướng trong sự chỉ đạo sản xuất.

- Dựa theo kế hoạch chung của Chính phủ, *Bộ Nông nghiệp* phụ trách chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, chỉ đạo kỹ thuật, chỉ đạo việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp, đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ kỹ thuật

nông nghiệp, đồng thời phụ trách đào tạo cán bộ cao cấp cho các ngành lâm nghiệp, thủy sản (các việc trên đều làm với sự cộng tác của các bộ, ngành có liên quan).

- *Bộ Nông trường* phụ trách chỉ đạo các nông trường quốc doanh về sản xuất và kỹ thuật, đồng thời chỉ đạo việc khai hoang của Nhà nước và nhân dân.

- *Bộ Thủy lợi* chỉ đạo thực hiện kế hoạch thủy lợi, đề điều, đào tạo cán bộ thủy lợi, chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi lớn và phức tạp, đồng thời hướng dẫn các địa phương làm công tác thủy lợi.

- *Ủy ban kế hoạch Nhà nước* giúp Trung ương Đảng và Chính phủ vạch ra kế hoạch nhà nước và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ cho các uỷ ban kế hoạch cấp dưới.

- *Các Tổng cục lâm nghiệp, thủy sản* có trách nhiệm chỉ đạo kế hoạch, chỉ đạo kỹ thuật và đào tạo cán bộ gần giống như Bộ Nông nghiệp; ngoài ra, nó phụ trách quản lý các cơ sở quốc doanh lâm nghiệp và thủy sản; riêng Tổng cục Thủy sản còn phụ trách chỉ đạo công tác quản lý hợp tác xã nghề cá.

- *Các ngành có liên quan* đến nông nghiệp như công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, thống kê và các đoàn thể quần chúng, v.v., đều cần phải có kế hoạch tích cực phục vụ nông nghiệp.

Ở cấp tỉnh:

Sau trung ương, cấp tỉnh (hoặc thành phố và khu trực thuộc) là cấp quan trọng nhất phụ trách xây dựng kế hoạch, chỉ đạo sản xuất và chỉ đạo công tác của các ngành trong tỉnh theo các nghị quyết của Đảng và kế hoạch chung của Nhà nước. Phải tăng cường cấp tỉnh, tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và đẩy mạnh hoạt động của Uỷ ban hành chính

tỉnh làm cho cấp tỉnh có thể đi sát chỉ đạo công tác *đến tận cấp xã*.

Ban Công tác nông thôn của tỉnh (về mặt chính quyền là phòng hợp tác và sản xuất của Uỷ ban) có nhiệm vụ giúp Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh chỉ đạo cả công tác hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp.

Các ty chuyên môn về nông nghiệp của tỉnh giúp Uỷ ban hành chính tỉnh chỉ đạo kỹ thuật và đào tạo cán bộ chuyên môn về nông nghiệp.

Ở cấp huyện:

Cấp huyện cần được củng cố cho thích hợp với tình hình, làm đúng chức năng giúp cấp tỉnh nắm sát lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra cấp xã, đồng thời cố gắng đi sát hợp tác xã. Tổ chức ở cấp huyện cần gọn, nhẹ, không thành lập Ban Công tác nông thôn và Phòng sản xuất, mà chỉ cần lập một Phòng nông nghiệp chung giúp Huyện uỷ và Uỷ ban huyện về các công tác hợp tác hoá, sản xuất, thủy lợi, kế hoạch, thống kê, v.v.. Riêng về miền núi, tổ chức ở cấp huyện cần được nghiên cứu quy định cụ thể thêm.

Ở cấp xã:

Ở cấp xã là cấp cơ sở, tổ chức Đảng ở xã phải trực tiếp lãnh đạo hợp tác xã. Đảng uỷ xã lãnh đạo chặt chẽ chi bộ và đi sâu xuống hợp tác xã.

Đảng uỷ xã và chi bộ là cơ quan trực tiếp lãnh đạo quần chúng tổ chức việc sản xuất, chấp hành mọi đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Chính quyền cấp xã làm nhiệm vụ phổ biến và thi hành luật lệ của Nhà nước, giữ gìn an ninh, trật tự, giúp đỡ, đôn đốc, giám sát hợp tác xã trong các việc chấp hành chính sách của Nhà nước, v.v..

2- Nhiệm vụ và công tác của tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn

Tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn là bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân ở nông thôn, nó đại biểu lợi ích của giai cấp công nhân, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời đại biểu lợi ích của nông dân xã viên. Tổ chức cơ sở của Đảng có mạnh thì hợp tác xã mới vững, hợp tác xã có vững thì sản xuất mới tốt và do đó đời sống của xã viên mới được nâng cao.

Tổ chức cơ sở của Đảng cần hết sức tăng cường công tác chính trị và tư tưởng trong nông dân và coi đó là một chức trách rất quan trọng của mình.

Hiện nay và trong vài năm tới, hợp tác xã tổ chức theo quy mô thôn là chính (từ 150 đến 200 hộ). Vì vậy ở mỗi hợp tác xã thôn, nếu đủ điều kiện thì tổ chức một chi bộ Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã. Khi hợp tác xã thống nhất lên toàn xã thì tùy theo tình hình tổ chức của các đội sản xuất mà thành lập các chi bộ theo đơn vị đội sản xuất. Nhiệm vụ chủ yếu của tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn hiện nay là: *lãnh đạo việc củng cố và tăng cường hợp tác xã, giữ vững đoàn kết nông thôn, động viên quần chúng đẩy mạnh sản xuất, chấp hành tốt mọi chính sách, nhằm cải thiện đời sống của nông dân và phát triển kinh tế nước nhà.* Đó là mục tiêu phấn đấu trước mắt của mỗi đảng viên, là cơ sở để cải tiến tổ chức, cải tiến sinh hoạt của tổ chức cơ sở của Đảng, để giáo dục đảng viên, phát triển Đảng, lựa chọn cấp uỷ và thúc đẩy mọi mặt hoạt động khác.

Đảng uỷ xã và các chi uỷ là tổ chức trung tâm của tổ chức cơ sở của Đảng phải được kiện toàn, bao gồm những đảng viên ưu tú nhất, không những có tư tưởng tốt, tích cực công tác, kiên quyết chấp hành chính sách, mà còn phải có năng lực quản lý kinh tế, có kinh nghiệm sản xuất, có hiểu

biết về kỹ thuật nông nghiệp. Đảng uỷ xã và các chi uỷ cần phân công để lãnh đạo tốt các ban quản trị hợp tác xã, phân công những đảng viên, trước hết là những đảng uỷ viên, chi uỷ viên có năng lực tham gia các ban quản trị, nắm các đội sản xuất để lãnh đạo quần chúng tiến hành sản xuất. Mỗi đảng viên phải là người tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo giỏi quần chúng, đồng thời phải là người sản xuất tiên tiến. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng phải theo đường lối quần chúng, tức là phải nhằm biến những nghị quyết của Đảng thành hành động *tự nguyện, tự giác* của quần chúng trên cơ sở thực hiện việc bàn bạc kỹ trong ban quản trị và trong quần chúng, chống tác phong mệnh lệnh và tác phong bao biện làm thay.

Phát huy vai trò của *thanh niên*, động viên thanh niên làm đầu tàu trong việc sản xuất và cải tiến kỹ thuật, tổ chức thanh niên thành những đội xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức *dân quân* làm lực lượng xung kích để giải quyết các nhiệm vụ khó khăn về sản xuất và xây dựng. Phát huy vai trò của tổ chức *phụ nữ* trong sản xuất.

Các cấp uỷ cần có kế hoạch thường xuyên củng cố các tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn gắn liền với củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tùy theo từng loại tổ chức cơ sở mà định yêu cầu cụ thể về củng cố. Các cơ quan có trách nhiệm về công tác xây dựng Đảng như các ban tổ chức, tuyên giáo, v.v., phải giúp cấp uỷ kiểm tra, đôn đốc và bồi dưỡng cho tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn nhiều hơn nữa.

3- Công tác bố trí cán bộ và đào tạo cán bộ

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường lãnh đạo nông nghiệp, cần sắp xếp điều chỉnh cán bộ, kiện toàn cán bộ cho những tỉnh và những cơ quan nông nghiệp còn yếu. Mỗi cấp, mỗi

ngành phải tự nghiên cứu kiện toàn tổ chức của mình. Đồng thời, các cấp trên cần nghiên cứu việc đưa một số cán bộ có năng lực về bổ sung cho cấp dưới. Sự phân công của cấp uỷ phải thể hiện được sự tập trung lãnh đạo nông nghiệp, đồng thời phải nhằm bổ sung những cán bộ, đảng viên có năng lực cho những ngành chủ yếu. Chú ý ổn định công tác cho cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ có thể đi sâu được vào chuyên môn, tránh xáo trộn.

Vấn đề đào tạo cán bộ trong 5 năm đặt ra rất cấp bách. Ngoài việc bồi dưỡng, đào tạo tương đối toàn diện cho cán bộ lãnh đạo các cấp và cán bộ lãnh đạo hợp tác xã, cần mở một hệ thống trường kỹ thuật và nghiệp vụ để đào tạo cấp tốc và lâu dài hàng loạt cán bộ trồng trọt, chăn nuôi, thú y, thủy lợi, giao thông, kiến trúc, kế hoạch, thống kê, tài vụ, kế toán, v.v. cho các cấp khu, tỉnh, huyện, xã, cho các hợp tác xã và nông trường quốc doanh; đào tạo cán bộ sơ cấp, trung cấp và cao cấp, nhưng đặc biệt chú ý cán bộ trung cấp; đồng thời còn phải đào tạo hàng vạn cán bộ và công nhân cho yêu cầu bước đầu cơ giới hoá nông nghiệp.

Trong việc đào tạo cán bộ nông nghiệp, cần chú trọng lựa chọn những cán bộ và xã viên đã có kinh nghiệm thực tế ở địa phương, chú trọng dùng cách tổng kết kinh nghiệm mà bồi dưỡng, huấn luyện, gắn liền học tập với công tác. Các ngành có trách nhiệm ở trung ương và các cấp uỷ địa phương phải phụ trách tổ chức đào tạo cán bộ; Nhà nước cần quan tâm giúp đỡ thích đáng về tài chính.

Đồng thời cần có chính sách cần thiết đối với cán bộ xã, cán bộ hợp tác xã và những cán bộ trong biên chế Nhà nước đưa về công tác lâu dài ở cơ sở.

*
* *

Nông nghiệp chiếm một vị trí rất trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân. Mục tiêu phấn đấu phát triển nông nghiệp trong 5 năm của chúng ta rất lớn. Trước mắt chúng ta đang gặp một số khó khăn, nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi, có đầy đủ khả năng để thực hiện được những mục tiêu phấn đấu đề ra, cải thiện được đời sống của nhân dân, đưa mức sống của xã viên lên ngang với mức sống của trung nông lớp trên hiện nay, làm cho công nghiệp nước ta phát triển, nông thôn nước ta đổi mới, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta đến thắng lợi huy hoàng.

Trung ương Đảng kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và đoàn viên hãy đem hết nhiệt tình và tài năng của mình phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân vô điều kiện, dốc lòng, dốc sức chấp hành Nghị quyết của Đảng về phát triển nông nghiệp.

Trung ương Đảng kêu gọi toàn thể xã viên và nông dân lao động, toàn thể công nhân các nông trường quốc doanh, hãy vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất Tổ quốc, hãy vì quyền lợi và hạnh phúc của mình mà ra sức hăng hái lao động, đoàn kết cùng nhau thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đưa nông thôn, nông nghiệp tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO
VỀ HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LẦN THỨ NĂM
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Trong tháng 7-1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ năm để bàn về vấn đề phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Hội nghị đã kiểm điểm tình hình hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp trong thời gian kế hoạch ba năm (1958-1960) cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá.

Hội nghị đã tính toán đến những nhu cầu lớn lao về lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và những sản phẩm nông nghiệp khác phải được giải quyết trong thời gian 5 năm sắp tới. Dưới ánh sáng của những nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, căn cứ vào tình hình mới ở nông thôn hiện nay, với tinh thần ra sức phát huy khả năng và thuận lợi, chú ý khắc phục khó khăn và nhược điểm, căn cứ vào những đặc điểm về kinh tế và địa lý của nông nghiệp miền Bắc, Hội nghị Trung ương đã đề ra nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp trong 5 năm sắp tới, nhằm đẩy nông nghiệp tiến tới một cách nhanh mạnh, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để phát triển công

nghiệp. Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu cho từng mặt sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ, mục tiêu và bước đi để củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh, cùng những biện pháp chủ yếu để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu đó.

Để thích hợp với tình hình quan hệ sản xuất đã đổi mới ở nông thôn, với thời kỳ phát triển mới của nông nghiệp, Hội nghị đã đề ra phương hướng chấp hành và vận dụng đường lối giai cấp của Đảng trong phong trào hợp tác hoá, đồng thời đề xuất một số chính sách mới về nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp cần nghiên cứu để ban hành.

Hội nghị đã thảo luận những biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp, xem đó là một trong những nhân tố quyết định việc thực hiện tốt những nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu, biện pháp đã đề ra.

Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương là một chương trình to lớn tiếp tục tấn công vào nghèo khổ và lạc hậu, đưa nông thôn miền Bắc tiến một bước quan trọng đến ấm no, khoẻ mạnh, tươi vui, đưa đời sống của nông dân xã viên lên ngang mức sống của trung nông lớp trên hiện nay. Việc thực hiện chương trình đó đòi hỏi những cố gắng lớn lao và bền bỉ của toàn Đảng và toàn dân.

Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, trước hết là anh chị em nông dân, phát huy tinh thần làm chủ, dám nghĩ dám làm, dốc hết nhiệt tình hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức phấn đấu để thực hiện những Nghị quyết của Hội nghị.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ
GỬI XUNB¹⁾**

Số 168, ngày 10 tháng 8 năm 1961

**Góp ý về nội dung Hội nghị lần thứ nhất
của Trung ương Cục miền Nam**

Phúc CDS²⁾ 104/NB ngày 11-7-1961 về nội dung Hội nghị Trung ương Cục, Ban Bí thư có một số ý kiến sau đây:

Vì đây là cuộc họp đầu tiên của TWC³⁾ nên lần này nhằm làm cho TWC nắm được tình hình chung của toàn miền Nam, quán triệt những nghị quyết, chỉ thị của TW gần đây đối với tình hình miền Nam, đặt phương hướng công tác chung cho toàn miền Nam và tổ chức, phân công trong TWC, định ra việc tổ chức các cơ quan của TWC, phân định các chiến trường và bố trí công tác cho những cán bộ chủ chốt, thực hiện thống nhất lãnh đạo, thống nhất quản lý thu chi, thống nhất giao thông liên lạc, vận chuyển, trang bị. Do đó nội dung hội nghị nên gồm các điểm chính sau đây:

1) XUNB: Xứ uỷ Nam Bộ (B.T).

2) CDS: Công điện số (B.T).

3) TWC: Trung ương Cục (B.T).

1- Báo cáo tình hình chung của toàn miền Nam và nêu lên những đặc điểm của cả Khu V và Nam Bộ nhằm làm cho TWC thấy rõ được tình hình của hai vùng để có cơ sở nhận định tình hình và đề ra phương hướng công tác.

2- Thảo luận để quán triệt Chỉ thị mới của Bộ Chính trị về nhiệm vụ phương hướng công tác trước mắt, đồng thời thấy được dự kiến của TW về phương hướng tiến lên của cách mạng ở miền Nam.

3- Định phương hướng công tác cụ thể cho toàn miền Nam, trong đó chú trọng phần phương hướng xây dựng lực lượng Đảng, lực lượng quân chúng và lực lượng vũ trang cũng như phương hướng đẩy phong trào tiến lên ở từng vùng cụ thể.

4- Tổ chức TWC và các cơ quan của TWC, phân công giữa các đồng chí Trung ương uỷ viên trong TWC, định ra vùng căn cứ của TWC và đặt kế hoạch xây dựng vùng căn cứ ấy.

5- Phân định lại chiến trường, bố trí lực lượng ở từng chiến trường và chỉ định các cán bộ phụ trách chủ yếu của từng chiến trường.

6- Quy định việc quan hệ chỉ đạo giữa TWC với các Liên tỉnh uỷ, nhất là giữa TWC với LKU¹⁾ V. Quy định việc thống nhất quản lý tài chính, quản lý thu chi.

7- Thống nhất giao thông liên lạc, vận chuyển, tiếp tế toàn miền Nam, định rõ nhiệm vụ của TWC và các địa phương trong vấn đề này.

(Chú ý: về các vấn đề trên nên có kế hoạch thực hiện từng bước cho hợp với tình hình cụ thể).

8- Những vấn đề đề nghị TW giúp đỡ.

1) LKU: Liên Khu uỷ (B.T).

Tuỳ tình hình và yêu cầu cụ thể trong đó các đồng chí có thể thêm bớt một số điểm cụ thể.

Sau hội nghị TWC nên có những hội nghị chuyên đề. Ví dụ: vấn đề xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng quần chúng, vấn đề đào tạo cán bộ và vấn đề tuyên huấn; vấn đề xây dựng lực lượng trong đó định rõ phân xây dựng lực lượng võ trang và đẩy mạnh hoạt động của từng chiến trường; vấn đề kinh tế tài chính và vấn đề cung cấp; vấn đề giao thông liên lạc và tiếp tế; đề án yêu cầu TW giúp đỡ về mọi mặt trước hết là năm 1962.

*
* *

Về việc phân công trong TWC, TW đã có quyết định Bí thư và Phó Bí thư, còn việc phân công cụ thể các đồng chí Trung ương thì do TWC quyết định.

Riêng đồng chí Trần Lương nên ở lại Nam Bộ với bộ phận Thường vụ của TWC.

Đồng chí Toàn¹⁾ vẫn làm Phó Bí thư TWC, nhưng có thể về Khu V và kiêm Bí thư LKU V.

Đồng chí Quang²⁾ ở lại với bộ phận thường vụ của TWC và làm Tư lệnh Nam Bộ.

Đồng chí Đôn³⁾ làm Tư lệnh Khu V.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Đồng chí Võ Chí Công (B.T).

2) Đồng chí Trần Văn Quang (B.T).

3) Đồng chí Nguyễn Đôn (B.T).

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 35-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1961

Về việc tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và lễ Quốc khánh lần thứ 16

I- Ý NGHĨA MỤC ĐÍCH

1- Năm nay, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và lễ Quốc khánh 2-9 đến vào giữa lúc:

- Cách mạng nước ta đã bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ chuyển trọng tâm từ cải tạo xã hội chủ nghĩa sang xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, phong trào quần chúng thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang phát triển mạnh trong các xí nghiệp, công, nông trường và nông thôn; cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm của đồng bào miền Nam đang phát triển mạnh.

- Trên thế giới, sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là những thành tựu vĩ đại của Liên Xô trong công cuộc chinh phục vũ trụ, làm cho uy tín và ảnh hưởng

của toàn phe xã hội chủ nghĩa tăng lên chưa từng có. Cuộc đấu tranh giành độc lập và dân chủ của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, các nước bị lệ thuộc vào đế quốc Mỹ cũng thu được nhiều thắng lợi quan trọng. Lực lượng hoà bình và xã hội chủ nghĩa ngày càng hơn hẳn lực lượng của bọn đế quốc gây chiến.

2- Trong tình hình đó, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và lễ Quốc khánh năm nay nhằm mục đích dưới đây:

- Biểu dương những thành tích cách mạng của nhân dân ta từ Cách mạng Tháng Tám tới nay, chủ yếu là khẳng định và biểu dương thành tích to lớn về cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hoá trong ba năm qua, nêu rõ thuận lợi, đánh giá đúng những khó khăn hiện nay, nâng cao hơn nữa lòng *tin tưởng, phấn khởi, nhiệt tình cách mạng* của nhân dân ta.

- Trên cơ sở đó động viên mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, phát huy hơn nữa truyền thống cách mạng, ý thức làm chủ, tinh thần cần kiệm xây dựng nước nhà trong toàn Đảng, toàn dân, ra sức đoàn kết phấn đấu khắc phục khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Trước mắt, ở nông thôn phải tập trung lực lượng phấn đấu giành vụ mùa thắng lợi. Ở xí nghiệp, công trường phải đưa phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật lên một bước, rộng hơn, sâu hơn, vững chắc hơn.

- Động viên đồng bào cả nước đấu tranh chống Mỹ - Diệm nhằm hoà bình thống nhất nước nhà. Biểu dương lòng yêu

nước và tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam. Nâng cao hơn nữa lòng yêu nước và chí căm thù Mỹ - Diệm của đồng bào cả nước và lòng tin tưởng của đồng bào vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc, để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân ở miền Nam.

II- TỔ CHỨC KỶ NIỆM

1- Tổ chức kỷ niệm năm nay cần kết hợp chặt chẽ với đợt vận động chính huấn cho cán bộ đảng viên ở cơ sở, công nhân, xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp và hợp tác xã tiểu thương, nhằm gây một *khí thế cách mạng mới, một luồng tin tưởng, phấn khởi mới*, làm cho mọi người *hăng hái, tích cực* đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác.

2- Tổ chức kỷ niệm nên làm theo mức độ bình thường, *dùng nhiều hình thức cổ động rộng rãi và những hình thức văn hoá, văn nghệ* nhẹ nhàng, thoải mái, có mít tinh quần chúng.

- Phát động những đợt thi đua ngắn lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm 19-8 và 2-9 nhằm tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong công nghiệp, nông nghiệp, thủ công nghiệp, quân đội,... hiện nay, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961.

- Tiếp tục khen thưởng thành tích kháng chiến, nhất là trong cán bộ và quần chúng nông thôn, góp phần tạo nên một không khí phấn khởi trong dịp kỷ niệm.

3- Việc tổ chức kỷ niệm cần gây *không khí tươi vui, phấn*

khởi, đoàn kết, nhưng phải chú ý tiết kiệm, tránh lãng phí và ảnh hưởng đến sản xuất.

Trong khi tổ chức kỷ niệm, cần nâng cao tinh thần cảnh giác đề phòng địch phá hoại và không sao lãng việc đề phòng và chống hạn, lụt, bão, cháy.

Cần tích cực và khéo léo vận động nhân dân không nên tập trung quá đông về thủ đô và các thành thị.

Khẩu hiệu về ngày kỷ niệm sẽ công bố sau trên báo *Nhân dân*.

KHẨU HIỆU

TRONG DỊP LỄ KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ NGÀY QUỐC KHÁNH 2-9-1961

1- Nhiệt liệt chào mừng lễ kỷ niệm lần thứ mười sáu cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2-9!

2- Các tầng lớp nhân dân hãy phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng và lao động cần cù, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội!

3- Toàn dân đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh chống Mỹ - Diệm thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc!

4- Đẩy mạnh các phong trào thi đua Duyên Hải, Đại Phong, Thành Công và Ba Nhất, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất!

5- Nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ cuộc đấu tranh bất khuất của đồng bào miền Nam chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm để giải phóng miền Nam!

6- Tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác anh em giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trung tâm, muôn năm!

7- Nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Á - Phi và Mỹ Latinh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới!

8- Hoà bình thế giới muôn năm!

9- Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

10- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

11- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 36-TT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1961

**Hướng dẫn thảo luận Nghị quyết Hội nghị
Trung ương lần thứ năm
Về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm
lần thứ nhất***

Ban Bí thư gửi kèm theo đây bản Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương, họp hồi tháng 7 năm 1961 vừa rồi.

Về việc thảo luận Nghị quyết này ở các địa phương, Ban Bí thư quy định mấy điểm như sau:

1- Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ họp Hội nghị toàn thể hay cấp uỷ mở rộng để thảo luận (các hội nghị toàn thể cấp uỷ này do các Ban Thường vụ cấp uỷ chuẩn bị chu đáo trước vì nó rất quan trọng). Sau đó, sẽ phổ biến cho cán bộ các ngành xung quanh khu, thành, tỉnh cho các hội nghị và cán bộ xung quanh huyện và cho cán bộ xã.

Các Thành uỷ, Tỉnh uỷ cố gắng trực tiếp phổ biến cho đến cán bộ chủ chốt ở các xã. Tổ chức cho khéo, *tránh làm quá nhiều đợt*. Việc phổ biến cần sâu sắc, gọn gàng và *thiết thực*.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

2- Nội dung chính thảo luận ở các hội nghị nói trên như sau:

- Thảo luận những vấn đề chính trong Nghị quyết, sau đó liên hệ kiểm điểm công tác sản xuất và hợp tác hoá nông nghiệp ở địa phương, bàn chủ trương và kế hoạch phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Thảo luận những điểm chính về kế hoạch nông nghiệp 5 năm ở địa phương (những điểm có thể thảo luận) và thảo luận vấn đề sản xuất nông nghiệp và hợp tác hoá trong vụ đông - xuân sắp tới.

- Sau khi thảo luận các chủ trương, kế hoạch chung ở các hội nghị chung, mỗi ngành nên thảo luận sâu thêm về chủ trương, kế hoạch riêng của ngành mình.

3- Sau khi đã thảo luận xong trong cán bộ xã, sẽ tiến hành một cuộc thảo luận rộng rãi trong nông dân xã viên và trong quần chúng nông dân nói chung để cho quần chúng hiểu rõ chủ trương, chính sách và nghị quyết của Đảng, động viên họ hăng hái, tích cực chấp hành, thúc đẩy một cao trào sản xuất, củng cố và phát triển hợp tác xã mới ở nông thôn.

Nội dung và bước đi của việc phổ biến và thực hiện bước đầu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm ở xã đại thể như sau:

- Nông dân xã viên và nông dân nói chung thảo luận nghị quyết, liên hệ kiểm điểm sản xuất và hợp tác xã, định chủ trương, kế hoạch củng cố và phát triển hợp tác xã, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Về vấn đề phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, chủ yếu là bàn những việc trước mắt, nhưng cũng cần bàn thêm những việc tương đối lâu dài (thí dụ: chương trình đuổi kịp mức sống trung nông lớp trên, vấn đề xây dựng từng bước cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã, v.v.).

Việc thảo luận Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm trong nông dân sẽ tiến hành kết hợp với việc giáo dục bốn quan điểm đã định trước đây.

- Sau khi đã thảo luận xong (nội dung các cuộc thảo luận nói trên thật sự sẽ là một cuộc phát động tư tưởng), sẽ bắt tay vào thực hiện việc củng cố và phát triển hợp tác xã (tăng cường quản lý, sửa chữa những chính sách thi hành chưa đúng, kiện toàn tổ chức, v.v.), thúc đẩy sản xuất (chăm bón mùa, chuẩn bị và tiến hành sản xuất đông - xuân, phát triển kinh doanh các ngành nghề, v.v.), nhằm mục đích thực hiện vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch năm 1962, nâng cao đời sống.

Như thế, việc phổ biến và thực hiện bước đầu Nghị quyết, Hội nghị Trung ương lần thứ năm chính là để thực hiện một điểm đã ghi trong Nghị quyết gây một cuộc vận động chính trị trong nông thôn.

*
* *

Trên đây Ban Bí thư chỉ thông tri mấy điểm chính trong việc phổ biến và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm ở các địa phương. Mong các cấp uỷ thảo luận cụ thể để thi hành cho tốt, cho sát với hoàn cảnh của mình.

Cách thức kết hợp việc thảo luận Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm trong nông dân với việc giáo dục bốn quan điểm sẽ do Ban Tuyên huấn Trung ương nghiên cứu và ra thông tri hướng dẫn. Nội dung cụ thể củng cố phát triển hợp tác xã và các yêu cầu chính về thúc đẩy sản xuất trong đợt từ nay đến cuối năm sẽ do Ban Công tác nông thôn Trung ương nghiên cứu và ra thông tri hướng dẫn.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 26-CT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1961

Về việc tích cực công tác giúp đỡ cách mạng miền Nam

Hiện nay cuộc cách mạng miền Nam đang phát triển thành một cao trào mạnh mẽ. Lực lượng cách mạng đang phát triển mau chóng. Các hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang của nhân dân đang mở rộng làm cho chế độ Mỹ- Diệm ngày càng bị động, cơ sở chính quyền và lực lượng của địch ở rừng núi và nông thôn đang lung lay trên một diện rộng lớn, căn cứ địa cách mạng và phạm vi kiểm soát của ta đang hình thành và dần dần mở rộng. Mọi mặt công tác, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội đang phát triển. Đồng thời, một số khó khăn mới trong quá trình phát triển của phong trào cũng dần dần xuất hiện.

Căn cứ vào đường lối của Đảng và khả năng phát triển của phong trào, cách mạng miền Nam sẽ nhất định tiến tới toàn thắng. Nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm, được đế quốc Mỹ giúp đỡ về mọi mặt, sẽ ra sức đánh phá phong trào ngày càng ác liệt và sẽ gây cho ta nhiều khó khăn. Cho nên ngoài khả năng tự lực cánh sinh của cách mạng miền Nam,

cần phải có sự tích cực giúp đỡ của miền Bắc về mọi mặt mới góp phần giảm bớt khó khăn cho Đảng bộ và đồng bào miền Nam và làm cho cách mạng miền Nam mau thành công hơn. Cũng vì thế mà Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đã nêu rõ quan hệ giữa hai nhiệm vụ cách mạng miền Bắc và miền Nam, nêu rõ tính chất quyết định của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đối với toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà và nêu rõ phương châm “xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam” và “giải phóng miền Nam bảo vệ miền Bắc”.

Về tương lai sau này khi miền Nam được giải phóng, nước nhà được thống nhất, cách mạng miền Nam nhất định sẽ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, ngay từ bây giờ miền Bắc phải chuẩn bị về mọi mặt để khi đó có thể giúp đỡ miền Nam mau chóng khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá để cùng miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Để làm tròn nhiệm vụ của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam trong cả hai giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ và quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Bộ Chính trị đã thông qua một số phương hướng nguyên tắc và yêu cầu giúp đỡ cách mạng miền Nam về mọi mặt và chỉ thị cho các ngành, các cấp Đảng bộ ở miền Bắc tích cực thực hiện.

Ban Bí thư giao cho Ban Thống nhất, Ban Tổ chức Trung ương và Trung ương Quân uỷ thừa lệnh Trung ương phổ biến lại một số phương châm, nguyên tắc và yêu cầu các ngành các cấp giúp đỡ cách mạng miền Nam. Kể từ nay các Đảng đoàn các bộ, các ngành và Đảng uỷ các cấp sẽ cùng làm việc với ba cơ quan nói trên về những vấn đề có liên quan đến từng ngành để giúp đỡ cách mạng miền Nam: các vấn đề về

vật chất và kỹ thuật, nghiên cứu tình hình, tổng kết kinh nghiệm, tuyên truyền đấu tranh và lựa chọn cán bộ thì Ban Thống nhất phụ trách, các vấn đề về quân sự thì Trung ương Quân uỷ phụ trách, việc sắp xếp và điều động cán bộ thì Ban Tổ chức Trung ương phụ trách.

Ban Thống nhất, Ban Tổ chức và Trung ương Quân uỷ cùng với Đảng đoàn các bộ, các ngành và Đảng uỷ một số cấp bàn bạc những nhiệm vụ cụ thể liên quan đến việc giúp đỡ phục vụ cho cách mạng miền Nam và cùng nhau giải quyết. Nếu có vấn đề gì không thể nhất trí với nhau được thì đưa Ban Bí thư giải quyết.

Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn quốc, mong Đảng đoàn các ngành, Đảng uỷ các cấp nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc phục vụ cách mạng miền Nam.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 10-TB/VPTW, ngày 20 tháng 9 năm 1961

Về Hội nghị Bộ Chính trị ngày 8-9-1961 bàn về tổng kết hợp tác hoá kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi

Có mặt: Bác, các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị, Chu Văn Tấn, các đồng chí đại diện Ban dân tộc, Ban Công tác nông thôn, Bộ Công an, Ban Tổ chức, Văn phòng Trung ương.

Hội nghị đã tập trung thảo luận mấy vấn đề:

1- *Đánh giá kết quả.* – Hội nghị thống nhất nhận định: Cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi nói chung tốt, tuy chưa đều và đã thành công rất lớn:

Nó đã làm cho trình độ giác ngộ của quần chúng được nâng cao, quần chúng hiểu và tin ở Đảng hơn. Việc đoàn kết dân tộc tiến bộ hơn và đời sống của nhân dân cũng được cải thiện thêm. Thành công ấy do chủ trương chính sách của Đảng đúng (tuy cũng còn thiếu một số chính sách cụ thể) và đáp ứng đúng yêu cầu của đồng bào miền núi. Tuy thế phong trào càng ngày càng phát triển và càng để ra nhiều cái mới, ta không thể chủ quan thoả mãn mà phải thấy rõ

trong bước đường tiến lên phong trào còn gặp nhiều khó khăn phải giải quyết.

Cụ thể về cải cách dân chủ ta đã thu được những kết quả chính như:

- a) Căn bản xoá bỏ hình thức bóc lột phong kiến.
- b) Trấn áp được một phần bọn phản cách mạng.
- c) Nâng cao uy thế chính trị của nông dân các dân tộc.
- d) Tăng cường đoàn kết dân tộc, chấn chỉnh cơ sở thêm một bước.

Nhưng cuộc vận động cải cách dân chủ cũng có những chỗ yếu:

- a) Việc đánh giá địch chưa được chú ý đúng mức.
- b) Việc xây dựng lực lượng làm chưa được nhiều.

Về cuộc vận động hợp tác hoá:

Cuộc vận động hợp tác hoá ở miền núi tập hợp được trên 73% số hộ nông dân lao động trong thời gian gần 2 năm, như thế đã có một tốc độ nhanh. Làm được nhanh là ưu điểm, nhưng cũng vì làm nhanh nên phải thấy rõ khuyết điểm hơn nữa. Phong trào hợp tác hoá miền núi có mấy khuyết điểm và nhược điểm chính:

- a) Việc quản lý còn kém.
- b) Việc cải tiến kỹ thuật chưa làm được bao nhiêu.
- c) Việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ còn nhiều thiếu sót.
- d) Việc chăn nuôi sút kém.

2- *Nội dung của hợp tác xã nông nghiệp miền núi.*

Hợp tác xã miền núi khác miền xuôi ở chỗ hợp tác xã miền núi có hai nội dung:

a) Nội dung chính trị: Xây dựng củng cố lực lượng nông dân lao động (để đẩy mạnh sản xuất và có sức chống địch), đoàn kết hơn nữa các dân tộc, tranh thủ hơn nữa từng lớp

trên (trong vấn đề đoàn kết dân tộc có vấn đề quan trọng là vấn đề tranh thủ từng lớp trên).

b) Nội dung sản xuất: Phương hướng sản xuất miền núi khác miền xuôi: miền núi chủ yếu là nghề rừng và chăn nuôi (trồng trọt cũng để một phần phục vụ chăn nuôi).

3- Phương hướng tiến lên

Phương hướng là: đoàn kết nông dân, đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, cô lập kẻ địch và trấn áp kẻ địch, củng cố căn cứ địa, củng cố biên giới, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, phải giải quyết mấy vấn đề chính sau đây:

a) Chú ý mạnh hơn nữa vấn đề cải thiện dân sinh: sẽ bàn cụ thể thêm trong hội nghị sản xuất nông nghiệp miền núi.

b) Đoàn kết hơn nữa các dân tộc: trong vấn đề đoàn kết dân tộc, nhấn mạnh vấn đề giai cấp là đúng, nhưng cũng phải nhấn mạnh vấn đề dân tộc.

c) Vấn đề trị an: vấn đề trị an ở miền núi là một vấn đề lâu dài. Địch đang ra sức thả biệt kích, thổ phỉ, tung gián điệp, đặc vụ, tăng cường phá hoại, ta phải hết sức đề cao cảnh giác. Muốn đánh được địch phải dựa vào dân, phải củng cố chính quyền, Đảng ở xã, củng cố dân quân, công an xã.

d) Đào tạo cán bộ địa phương, cán bộ dân tộc. Đó là vấn đề rất cơ bản. Các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc phải chủ động, dựa vào lực lượng địa phương là chủ yếu.

đ) Muốn phát triển sản xuất, đoàn kết dân tộc, giữ vững trị an, vấn đề chủ chốt là vấn đề Đảng: số đảng viên hiện nay ở miền núi còn ít quá, có xã chưa có đảng viên. Hiện nay, trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đã xây dựng được 29.000 cốt cán.

Phải có kế hoạch bồi dưỡng, giáo dục để có thể đưa ít nhất 15.000 cốt cán vào Đảng. Phải đẩy mạnh việc tổ chức đoàn viên thanh niên lao động. Việc đào tạo giáo dục cán bộ đảng viên, cần tổ chức những ban huấn luyện luân lưu mở lớp huấn luyện ở xã, ở huyện, trong thời gian chừng một tháng, trước hết là huấn luyện cho các đồng chí phụ trách như bí thư chi bộ, bí thư Đoàn Thanh niên, chủ tịch, chủ nhiệm hợp tác xã.

Trung ương nên có một chính sách điều động thêm cán bộ để tăng cường cho cấp huyện. Trong việc củng cố chi bộ xã, cần đề cao vai trò của cán bộ dân tộc, giao những trách nhiệm chủ chốt cho cán bộ dân tộc, cán bộ Kinh chỉ nên làm phó.

e) Vấn đề chính quyền: Vấn đề chính quyền cần đặt cho rõ ràng; phải làm cho các dân tộc thấy mình có trong chính quyền, nắm chính quyền thật sự. Trong chính quyền cần có đại diện từng lớp trên. Việc đoàn kết dân tộc phải thể hiện trong hai khâu:

a) Trong nông thôn, nông dân vào hợp tác xã lao động chung và chung hưởng những quyền lợi. Đó là cơ sở cho việc đoàn kết dân tộc trong giai cấp mới – giai cấp xã viên.

b) Chiếu cố những tầng lớp trên bằng cách cho họ có đại biểu trong chính quyền.

4- Vấn đề chính sách cụ thể

Hiện nay còn thiếu một số chính sách cụ thể cho miền núi. Ban Dân tộc cần kết hợp với các Khu uỷ Khu tự trị và các ngành để đề xuất với Trung ương những chính sách cụ thể. Các Khu uỷ có thể dựa vào chính sách đã có mà áp dụng linh hoạt trong phạm vi quyền hạn của mình.

5- Vấn đề hội nghị tổng kết hợp tác hoá kết hợp cải cách dân chủ

Cần kết thúc việc tổng kết cuộc vận động hợp tác hoá kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi một cách nhanh gọn tốt để tập trung lực lượng cán bộ vào việc chuẩn bị hội nghị sản xuất miền núi. Hội nghị này cần mở sớm để tranh thủ thời gian.

Báo cáo ở hội nghị tổng kết cần sửa chữa lại cho ngắn gọn, nêu rõ được những đặc điểm của miền núi. Yêu cầu của hội nghị là:

a) Đánh giá đúng đắn kết quả và tồn tại của cuộc vận động, những ưu khuyết điểm chính của cuộc vận động. Do đó rút ra những bài học kinh nghiệm để giáo dục cán bộ, đảng viên ở miền núi. củng cố lập trường, nâng cao tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, cải tiến công tác ở miền núi.

b) Căn cứ những biến chuyển và đặc điểm tình hình hiện nay của miền núi mà đề ra một số nhiệm vụ công tác lớn trước mắt, nhằm củng cố, phát huy thắng lợi, giải quyết tồn tại đưa phong trào tiến lên những bước mới theo phương hướng mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã vạch ra.

Bộ Chính trị chỉ định hai đồng chí Chu Văn Tấn và Nguyễn Hữu Khiếu phụ trách hội nghị với sự giúp đỡ của đồng chí Trường Chinh, các đồng chí Nhị Quý, Hoạt¹⁾ tham gia Ban lãnh đạo hội nghị.

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Đồng chí Dương Công Hoạt (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 27-CT/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1961

**VỀ VIỆC LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TẬP TRUNG CẢI TẠO
NHỮNG PHẦN TỬ NGUY HIỂM CHO AN NINH XÃ HỘI**

Chỉ thị số 13 ngày 1-3-1961 của Ban Bí thư về việc “tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh”, đã đặt vấn đề cần phải tập trung cải tạo những phần tử nguy hiểm cho trật tự an ninh xã hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ đã đặt vấn đề và đã có những quyết định và quy định cụ thể về vấn đề này. Để chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, các cấp, các ngành cần nắm vững những điểm sau đây:

Vấn đề tập trung giáo dục cải tạo những phần tử nguy hại cho xã hội là một công tác rất quan trọng và phải tiến hành một cách khẩn trương. Làm tốt công tác này sẽ góp phần củng cố trật tự trị an ở miền Bắc và làm cho ta chủ động được trong mọi tình hình bất trắc do kẻ địch có thể gây ra. Ngược lại, làm không tốt, để xảy ra sai lầm, thiếu sót, sẽ gây ảnh hưởng chính trị không tốt.

Vì vậy các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần đặc biệt chú trọng lãnh đạo chặt công tác này. Muốn thế, các Khu

ủy, Thành ủy, Tỉnh ủy cần chú trọng tiến hành tốt các việc dưới đây:

1- Cần nghiên cứu Quyết nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư của Hội đồng Chính phủ để nắm vững mục đích của việc tập trung giáo dục cải tạo, nắm vững quy định về các đối tượng và tiêu chuẩn để xét và quyết định những phần tử cần tập trung giáo dục cải tạo, nắm vững chính sách đối với bọn chúng, v.v., để lãnh đạo các ngành có trách nhiệm ở địa phương thực hiện công tác này cho thật tốt.

Trong khi xét duyệt các đối tượng cần tập trung cải tạo đã nêu trong Thông tư của Hội đồng Chính phủ, các cấp ủy cần nắm vững tinh thần sau đây:

a) Đối tượng chủ yếu của việc tập trung cải tạo là bọn phản cách mạng.

b) Đối với những phần tử phản cách mạng nguy hiểm, trước kia hoặc đã có nhiều nợ máu đối với nhân dân, hoặc đã phạm những tội ác lớn đối với cách mạng hoặc giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan đàn áp của đế quốc, của chính quyền nguy, dù hiện nay chúng ta chưa phát hiện được những tài liệu chứng minh chúng có hoạt động hiện hành chống đối nhưng nếu cấp ủy khu, thành, tỉnh nhận thấy bọn chúng là những phần tử nguy hiểm, có ý thức căm thù sâu sắc chế độ ta, xét cần thiết, thì vẫn có thể tiến hành tập trung cải tạo.

Cần nắm vững phương châm “kiên quyết và thận trọng” trong công tác tập trung giáo dục cải tạo; không rụt rè, không để lọt một phần tử nguy hiểm nào đáng đưa đi mà không đưa đi, nhưng cũng không quyết định một cách thiếu thận trọng, làm vào người lương thiện; hoặc người có thể giáo dục hay quản chế ở cơ sở, hoặc người đáng đưa ra tòa án xét

xử, hoặc người mà công an đang tiến hành điều tra. Cần đề phòng lệch lạc muốn dùng biện pháp tập trung giáo dục cải tạo để đẩy hết những phần tử phức tạp ra khỏi địa phương mình cho rảnh tay, nhưng lại gây ảnh hưởng chính trị xấu ở địa phương.

2- Để tránh gây tình hình chính trị căng thẳng không có lợi và để cho việc chuẩn bị, tổ chức trại được tốt, nên không thể giải quyết một lần tất cả các đối tượng cần đưa đi tập trung giáo dục cải tạo mà phải có kế hoạch làm từng đợt; trước hết xét và quyết định đưa đi những tên nguy hiểm nhất, sau mới đến những tên nguy hiểm ít hơn, v.v..

3- Khu ủy, Thành ủy, Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Đảng đoàn chính quyền có trách nhiệm xét duyệt các đối tượng cần tập trung cải tạo. Trong khi xét duyệt, Đảng đoàn chính quyền cấp khu, thành, tỉnh phải tập thể nghiên cứu, xét kỹ hồ sơ từng tên và quyết định từng tên. Trong lúc xét và quyết nghị thì ngoài đồng chí phụ trách công an được dự cuộc họp để trình bày hồ sơ đối tượng, cần triệu tập đồng chí phụ trách Viện Kiểm sát nhân dân và đồng chí phụ trách Tòa án nhân dân cùng cấp lấy thêm ý kiến để việc quyết định được thận trọng.

4- Đối với những gia đình có người phải đưa đi tập trung giáo dục cải tạo, thì cần chỉ thị và hướng dẫn cho các cấp ủy cơ sở (xã, khu phố, v.v.), giải thích cho họ thấy rõ tội lỗi của người nhà họ, thấy việc tập trung giáo dục cải tạo là cần thiết ngay cả đối với bản thân người bị tập trung để họ đồng tình với chính sách của Đảng và Chính phủ, động viên người nhà họ ra sức học tập, lao động để trở thành người lương thiện.

Đối với những gia đình nào vì có người nhà phải đi tập trung giáo dục cải tạo mà sinh hoạt trở thành khó khăn, thiếu thốn thì địa phương cần chú ý hướng dẫn giúp đỡ họ để họ có công việc làm ăn sinh sống lương thiện, hoặc vận động hợp tác xã thu xếp cho họ lao động sản xuất.

5- Đảng đoàn Bộ Công an phối hợp với Đảng đoàn Viện kiểm sát cần theo dõi tình hình thi hành chủ trương này và khi cần thiết thì đề xuất ý kiến hướng dẫn uốn nắn việc thực hiện ở các địa phương.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và các ngành có liên quan cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này để tiến hành lãnh đạo công tác này một cách chặt chẽ, đảm bảo đạt được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 45-TT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961

VỀ MỞ MỘT CUỘC ĐẤU TRANH RỘNG RÃI VÀ MẠNH MẼ CHỐNG ÂM MƯU CAN THIỆP MỚI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

1- Gần đây, đế quốc Mỹ đã ráo riết tăng cường can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Chúng đã tăng viện trợ cho Diệm thêm 41 triệu đôla và đương dự định tăng lên tất cả khoảng 400 triệu đôla để thực hiện kế hoạch mở rộng chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Mỹ – Diệm bắt đầu thực hiện kế hoạch 18 tháng của Xtalây (từ 5-1961 đến 12-1962) để hòng thực hiện kế hoạch “bình định” của chúng ở miền Nam. Với kế hoạch ấy, chúng dự định ráo riết bắt lính, tăng quân chính quy lên nhiều hơn nữa; bước đầu bắt thêm 20.000, tăng gấp đôi lực lượng bảo an và cảnh sát, mở rộng dân vệ và “thanh niên cộng hoà”; trang bị cho các lực lượng này bằng vũ khí mới của Mỹ và phương tiện thông tin bằng vô tuyến điện cho dân vệ, gom dân khoảng 800.000 người ở các vùng Tiền Giang và Hậu Giang, thành lập thêm khoảng 100 “khu trừ mật” và một số xã, áp “chiến lược” khác; chia lại chiến trường, tập trung lực lượng

đánh phá cách mạng ác liệt hơn; lập vòng đai trắng dọc giới tuyến và biên giới miền Nam để bao vây phong toả cách mạng miền Nam; tăng cường khiêu khích, phá hoại miền Bắc; mở một chiến dịch tuyên truyền rộng rãi vu khống miền Bắc để hòng che lấp âm mưu đen tối của chúng.

Nghiêm trọng hơn nữa là gần đây đế quốc Mỹ ráo riết chuẩn bị dư luận để đưa quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, bằng cách đặt vấn đề miền Nam Việt Nam thành một vấn đề lớn trên thế giới, nêu tình hình miền Nam Việt Nam bên cạnh tình hình Bá Linh, thổi phồng chuyện miền Bắc cho quân vào miền Nam. Kennơđi vừa quyết định cho tướng Taylo sang miền Nam Việt Nam để nghiên cứu khả năng đưa quân Mỹ vào miền Nam và tăng cường giúp đỡ Diệm hơn nữa.

Trong lúc Mỹ và phe đế quốc đương bị động về vấn đề Bá Linh, Mỹ đương thất bại trong vấn đề Lào, cũng như trong lúc phong trào cách mạng miền Nam ngày càng lên cao, chế độ Mỹ – Diệm ngày càng suy sụp, đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào miền Nam và vu khống miền Bắc, nhằm chuẩn bị dư luận cho việc đưa quân đội vào miền Nam và củng cố tinh thần ngày càng lung lay của nhân viên chính quyền và quân đội của Diệm.

2- Trước tình hình trên, Ban Bí thư quyết định mở một đợt đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ, kịch liệt lên án bước can thiệp mới và nghiêm trọng này của đế quốc Mỹ, nghiêm khắc cảnh cáo mọi sự chuẩn bị của Mỹ - Diệm cho việc đưa quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, trực tiếp uy hiếp hoà bình ở Đông Nam Á; vạch trần và cảnh cáo các hoạt động phá hoại của chúng đối với miền Bắc và đập tan các luận điệu của chúng vu cáo miền Bắc, xuyên tạc cuộc đấu tranh

chính nghĩa của đồng bào miền Nam. Cuộc đấu tranh này nhằm vạch trần các âm mưu mới của chúng, cô lập chúng thêm một bước, đề cao đường lối hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta, nâng cao tinh thần yêu nước, chống Mỹ - Diệm, tinh thần lao động và cảnh giác, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, hỗ trợ phong trào cách mạng miền Nam của cán bộ và nhân dân miền Bắc.

3- Về chủ trương và hình thức cụ thể:

a) Bộ Ngoại giao ta ra gấp một tuyên bố nói rõ tính chất nghiêm trọng của việc Mỹ can thiệp thô bạo hơn vào miền Nam Việt Nam, tố cáo các âm mưu mới của Mỹ trong kế hoạch 18 tháng của Xtalây, lên án các hoạt động khiêu khích, phá hoại ngày càng tăng của Mỹ – Diệm đối với miền Bắc Việt Nam, nghiêm khắc cảnh cáo việc Mỹ chuẩn bị dư luận đưa quân vào miền Nam Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ – Diệm và hoà bình thống nhất của nhân dân ta.

b) Chính phủ ta gửi thư cho tất cả chính phủ các nước trên thế giới, không phân biệt có quan hệ ngoại giao với ta hay không (trừ Mỹ và một số nước thuộc địa của Mỹ) nói lại mấy điểm căn bản của Hiệp nghị Giơnevơ, tố cáo âm mưu của Mỹ – Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, tàn sát nhân dân miền Nam; tham gia chiến tranh ở Lào và khiêu khích, phá hoại miền Bắc và đương chuẩn bị dư luận để đưa quân vào miền Nam Việt Nam; nói rõ chủ trương và thiện chí hoà bình thống nhất nước nhà của Chính phủ và nhân dân ta.

c) Chính phủ ta cũng gửi thư cho hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và các nước đã tham dự Hội nghị Giơnevơ nói rõ tình hình Hiệp nghị Giơnevơ bị phá hoại nghiêm trọng ở miền Nam Việt Nam và kế hoạch xâm lược mới của Mỹ gây nên

tình hình nghiêm trọng ở miền Nam Việt Nam, uy hiệp hoà bình ở Việt Nam và ở Đông Dương; bác bỏ các luận điệu vu khống của Mỹ – Diệm đối với miền Bắc; yêu cầu hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và Uỷ ban quốc tế có biện pháp khẩn cấp chấm dứt sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam và mọi hoạt động của Mỹ – Diệm nhằm mở rộng chiến tranh tàn sát nhân dân miền Nam và kiến nghị cho Mỹ – Diệm phải tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ.

d) Trong kỳ họp Quốc hội sắp tới, Chính phủ có báo cáo về tình hình miền Nam và tình hình đấu tranh thống nhất nước nhà; kịch liệt lên án các âm mưu xâm lược mới của Mỹ và tội ác của chính quyền Diệm, nêu cao tinh thần yêu nước, chống Mỹ – Diệm của đồng bào miền Nam, nêu cao đường lối hoà bình thống nhất nước nhà của ta. Đề nghị Quốc hội có biểu thị thái độ về vấn đề này. Nhân kỳ họp Quốc hội có thể tổ chức tuần hành của quần chúng ở thủ đô, đưa kiến nghị tới Quốc hội.

- Mặt trận Tổ quốc Trung ương, Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới, Uỷ ban đoàn kết Á - Phi và các đoàn thể, các đảng phái ra tuyên bố tố cáo Mỹ – Diệm, ủng hộ công hàm của Chính phủ ta gửi hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và gửi thư cho các tổ chức quốc tế kêu gọi họ tích cực ủng hộ ta.

- Các cơ quan thông tấn, đài phát thanh, báo chí của ta mở một đợt tuyên truyền mạnh về vấn đề này. Mặt trận và các đoàn thể của ta đề nghị các tổ chức dân chủ quốc tế tuyên truyền, tỏ thái độ ủng hộ ta. Những người ở miền Bắc, Việt kiều ngoài nước có bạn bè ở nước ngoài viết thư yêu cầu họ lên tiếng ủng hộ ta.

- Phái đoàn ta ở Hội nghị Giơnevơ có thể họp báo chí tố cáo Mỹ – Diệm và công bố chủ trương của Chính phủ ta, hoặc

nhân trong những phiên họp ở Giơnevơ tố cáo chính sách can thiệp thô bạo của Mỹ gắn dây vào miền Nam Việt Nam.

- Các địa phương, các cơ sở sản xuất, trường học, công nông trường, xí nghiệp, kết hợp các sinh hoạt quần chúng, tổ chức mít tinh hưởng ứng công hàm của Chính phủ gửi hai Chủ tịch, gửi kiến nghị cho Uỷ ban quốc tế, nâng cao ý chí căm thù Mỹ – Diệm, đề cao cảnh giác và thi đua hoàn thành vượt mức mọi công tác trước mắt để tích cực củng cố miền Bắc làm cơ sở cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

- Các tổ chức văn hoá, văn nghệ, xuất bản cần có kế hoạch mở rộng các hoạt động phục vụ tốt đợt đấu tranh chính trị rộng lớn này.

- Kịp thời ra quyển sách trắng tố cáo Mỹ – Diệm, nêu cao chính nghĩa và khí thế đấu tranh của phong trào yêu nước ở miền Nam. Nhân dịp này cần đưa ra xử vụ máy bay C.47.

- Tại Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Linh và một số nơi khác có tổ quốc tế đóng, cần tổ chức mít tinh và cử phái đoàn đến trao kiến nghị cho Uỷ ban quốc tế.

- Đợt hoạt động này bắt đầu từ nay và đưa phong trào lên cao cho đến khi họp Quốc hội và nhân đó sẽ làm vang dội phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

Ban Thống nhất, Ban Tuyên giáo, Ban mặt trận, Đảng đoàn bộ Ngoại giao, Ban Công tác đối ngoại phối hợp nghiên cứu vạch kế hoạch cụ thể phân công chỉ đạo, đôn đốc thi hành Thông tri này, theo dõi và báo cáo cho Trung ương.

4- *Khẩu hiệu đấu tranh:*

1. Đả đảo đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp, âm mưu đưa quân đội vào miền Nam Việt Nam và mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.

2. Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam! Tên sát nhân Taylo phải cút khỏi miền Nam Việt Nam (câu này chỉ nêu trong khi Taylo đến miền Nam Việt Nam).

3. Đả đảo kế hoạch Xtalây dồn dân và âm mưu mở rộng chiến tranh tàn sát đồng bào miền Nam.

4. Nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam.

5. Tích cực ủng hộ phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam.

6. Nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của Mỹ – Diệt khiêu khích và phá hoại miền Bắc nước ta.

7. Ra sức thi đua hoàn thành kế hoạch nhà nước, xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

8. Yêu cầu hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và Uỷ ban quốc tế có biện pháp khẩn cấp ngăn chặn Mỹ – Diệt phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ và mở rộng chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

9. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

10. Hoà bình thế giới muôn năm!

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 28-CT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961

VỀ VIỆC TỔ CHỨC KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA LẦN THỨ 44

I- YÊU CẦU CỦA VIỆC KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI LẦN THỨ 44

a) Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay đến giữa lúc tình hình đấu tranh giữa hai lực lượng trên thế giới đang gay gắt, do việc bọn đế quốc ráo riết tăng cường chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh. Bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang gây tình hình căng thẳng ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở trung tâm châu Âu. Riêng ở Đông Nam Á và ở nước ta, đế quốc Mỹ đang xúc tiến kế hoạch can thiệp quân sự vào miền Nam nước ta một cách trắng trợn.

b) Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay đến ngay sau khi Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXII kết thúc thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế, Đại hội thông qua cương lĩnh cụ thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản, điều đó có ý nghĩa quan trọng không những đối với Liên Xô, mà cả đối với phong trào cộng sản và công nhân trên thế giới.

Liên Xô đã và đang thu được những thắng lợi rất to lớn về mọi mặt trong việc thực hiện kế hoạch bảy năm. Đáng chú ý nhất là thành tựu khoa học và kỹ thuật tuyệt vời của Liên Xô trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ, cụ thể là phóng thành công hai con tàu vũ trụ Phương Đông I và II có mang theo người; thành tựu này đã làm tăng thêm uy tín của Liên Xô trên trường quốc tế và làm cho bọn đế quốc hoang mang.

c) Riêng ở nước ta, Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay đến giữa lúc *cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân miền Nam đang được mở rộng; giữa lúc miền Bắc đang có những phong trào quần chúng rộng lớn và sôi nổi nhằm thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.*

Căn cứ vào những đặc điểm của tình hình trên đây, tuy Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay không phải vào năm tròn, nhưng mức độ tổ chức kỷ niệm phải cao hơn năm ngoái. Việc tổ chức kỷ niệm năm nay phải nhằm bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1- Nêu rõ sự lớn mạnh không ngừng của Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười đến nay, vai trò của Liên Xô trong sự phát triển của xã hội loài người.

2- Giới thiệu bước đường dài đầy khó khăn, gian khổ của Liên Xô trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, để động viên nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

3- Nêu rõ chính sách hoà bình của Liên Xô và sự ủng hộ mạnh mẽ của ta đối với những đề nghị hợp lý hợp tình của Liên Xô trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế cấp bách.

4- Vạch rõ sự suy yếu và sụp đổ không thể tránh khỏi của

phe đế quốc, đập tan những luận điệu xuyên tạc và mưu mô chia rẽ của bọn chúng đối với phe xã hội chủ nghĩa.

5- Góp phần tích cực vào sự nghiệp tăng cường đoàn kết nhất trí trong phe ta và trong phong trào cộng sản quốc tế.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN VÀ CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG

Nội dung tuyên truyền

- Giới thiệu ý nghĩa, vai trò của Cách mạng Tháng Mười, mở đầu thời kỳ quá độ của loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Nêu rõ sự tất yếu khách quan về sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự diệt vong của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

- Vạch rõ vị trí và vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười; trụ cột của phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, thành trì của hoà bình thế giới; trung tâm của phe xã hội chủ nghĩa. Giới thiệu những cống hiến to lớn của Liên Xô trong sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Tiếp tục giới thiệu những nét chính của bản Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô nhằm xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô. Cần nêu rõ:

+ Sự tất yếu khách quan của việc Liên Xô tiến vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa cộng sản;

+ Tốc độ tăng không ngừng trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản;

+ Những chỉ tiêu của kế hoạch 20 năm tới đây là hoàn toàn có thể đạt được;

+ Tầm quan trọng của việc giáo dục và bồi dưỡng tư tưởng cộng sản chủ nghĩa;

+ Vai trò của Đảng và Nhà nước trong quá trình tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Nói chung, khi giới thiệu bản Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản, cần làm sáng tỏ tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa của những người cộng sản, đồng thời kết hợp mạnh mẽ những luận điệu xuyên tạc của Mỹ - Diệm về chủ nghĩa cộng sản.

- Nêu rõ tình hữu nghị lâu đời của nhân dân hai nước Việt - Xô; sự giúp đỡ quý báu của Đảng và nhân dân Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam.

- Nhấn mạnh tầm quan trọng cực kỳ to lớn của việc tăng cường đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhân tố quyết định để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Chủ đề tư tưởng

Khi giới thiệu những vấn đề trên đây, cần làm cho nổi bật mấy chủ đề sau đây:

- Chủ nghĩa đế quốc nhất định bị diệt vong; phe tư bản chủ nghĩa nhất định không tránh khỏi tan rã. Càng quấy rối, càng phá hoại, chủ nghĩa đế quốc càng làm cho nhân dân các nước thêm căm thù, do đó họ càng nâng cao ý chí đấu tranh và quyết tâm đánh bại chúng.

- Thành quả vĩ đại của Liên Xô ngày nay là do Cách mạng Tháng Mười mà có và gắn liền với quá trình 44 năm đấu tranh của Đảng và của nhân dân Liên Xô từ sau Cách mạng Tháng Mười.

- Liên Xô là trung tâm của phe xã hội chủ nghĩa. Việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô thành công chủ yếu là do nhân dân Liên Xô, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, đã đấu tranh anh dũng và lao động quên mình, nhưng sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào công nhân quốc tế, của các lực lượng cách mạng khác trên thế giới cũng có tác dụng rất quan trọng.

- Đảng Cộng sản Liên Xô luôn luôn là đội tiên phong của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đại hội lần thứ XXII của Đảng thông qua Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản một lần nữa lại xác nhận điều đó.

- Sự lớn mạnh và sự đoàn kết nhất trí của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Đảng và nhân dân ta quyết góp phần tích cực của mình vào sự nghiệp vẻ vang đó.

III- CÁC HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM NĂM NAY

1- Tổ chức các cuộc mít tinh kỷ niệm

a) Ở Trung ương:

Mặt trận Tổ quốc, Hội Việt - Xô hữu nghị, Ủy ban liên lạc văn hoá với nước ngoài đứng ra tổ chức mít tinh kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga tại Câu lạc bộ Lao động.

b) Ở các địa phương:

- Các Thành phố Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Khu Hồng Quảng, tùy điều kiện và hoàn cảnh của địa phương, sẽ tổ chức mít tinh kỷ niệm do Mặt trận Tổ quốc và Chi hội Việt - Xô hữu nghị đứng ra tổ chức.

- Hợp tác xã "Việt - Xô" nên tổ chức mít tinh kỷ niệm

và gửi điện chúc mừng nông trường Liên Xô đã đặt quan hệ với mình.

- Các đơn vị đã có quan hệ với các đơn vị tương đương ở Liên Xô nên tổ chức mít tinh kỷ niệm, gửi điện mừng đến các đơn vị đã kết nghĩa với mình.

- Ở các xí nghiệp do Liên Xô giúp đỡ xây dựng nên tổ chức mít tinh nói chuyện về Cách mạng Tháng Mười. Ở các nơi hiện có chuyên gia Liên Xô công tác thì ngoài việc tổ chức mít tinh kỷ niệm, nên tổ chức liên hoan thân mật với các đồng chí chuyên gia.

2- Báo chí, đài phát thanh:

Báo chí, Thông tấn xã, Đài phát thanh tổ chức một đợt tuyên truyền cho kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga lần thứ 44 kết hợp với việc chào mừng thắng lợi của Đại hội XXII.

3- Triển lãm:

Tổ chức một cuộc triển lãm tranh ảnh giới thiệu những thành tựu của Liên Xô.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 29-CT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961

Về công tác lương thực vụ mùa 1961

Việc thu thuế, thu nợ và mua thóc, ngô theo nghĩa vụ trong vụ chiêm đã kết thúc và đã thu được kết quả tốt: kế hoạch thu thuế bằng thóc đạt 100,46%, kế hoạch thu mua và thu nợ thóc so với mức tối đa đạt 84,5%, so với mức tối thiểu thì đạt được 100,8%; việc điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã nhiều nơi đã làm tương đối tốt, góp phần giải quyết được khó khăn cho người thiếu ăn và tăng cường đoàn kết tương trợ trong hợp tác xã. Tình hình thị trường và giá cả dần dần được ổn định hơn trước, có nơi xuống gần ngang giá chỉ đạo của Nhà nước; nông dân tin tưởng vào chính sách và đồng tình với chủ trương lương thực của Đảng và Chính phủ, yên tâm phấn khởi phát triển sản xuất, đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, chăn nuôi làm cho khả năng lương thực, thực phẩm của xã hội tăng lên.

Chúng ta thu được những thành tích trên đây là nhờ dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực toàn diện, vụ chiêm được mùa, vụ thu nhiều nơi thu hoạch khá, khả năng lương thực của xã hội

tăng lên là sự đảm bảo chủ yếu nhất. Một mặt khác là nhờ chính sách lương thực của Đảng và Chính phủ đúng, mức huy động phù hợp với tình hình sản xuất và quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, các cấp uỷ đảng và cơ quan địa phương, các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương đã cố gắng chấp hành chính sách lương thực.

Tuy nhiên, kết quả chưa đều và chưa toàn diện. Kế hoạch thu mua thóc đạt tỷ lệ tương đối khá, nhưng thu mua và thu thuế bằng ngô chỉ đạt 52,8%, mua khoai chỉ đạt 3,6% kế hoạch. Giữa các địa phương sự cố gắng chấp hành chính sách và nhiệm vụ lương thực cũng không đều, trong lúc có những địa phương hoàn thành hoặc vượt mức kế hoạch của mình, thì một số địa phương đạt tỷ lệ rất thấp. Trên các mặt công tác: việc phổ biến và tuyên truyền chính sách, việc tổ chức thu mua, việc giao nghĩa vụ bán thóc cho các hộ cá thể, việc tổ chức điều hoà thừa thiếu trong nội bộ hợp tác xã, việc quản lý bán ra, vận động tiết kiệm lương thực và quán triệt quan điểm lương thực là bao gồm thóc, ngô, khoai, sắn... việc thực hiện hợp đồng và ứng trước thu mua... còn nhiều thiếu sót cần phải ra sức khắc phục. Những khuyết điểm nói trên đã hạn chế một phần kết quả của chúng ta.

Chúng ta tiến hành nhiệm vụ lương thực vụ mùa trong tình hình lương thực có nhiều thuận lợi: sản xuất lúa, ngô, khoai, sắn trong thời gian qua đều phát triển, khả năng lương thực của xã hội tăng lên, giá cả xuống dần, có triển vọng từ từ đi vào ổn định; nhiều nơi đang thu hoạch rộ lúa sớm và triển vọng vụ mùa có thể tốt, mùa thu hoạch sắn năm nay là một vụ thu hoạch nhiều nhất từ trước đến nay; phong trào thi đua phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã đang lên mạnh; kết quả của chỉnh huấn mùa xuân và Nghị quyết

Trung ương lần thứ năm đang phát huy tác dụng trên nhiều mặt. Đó là những thuận lợi rất lớn.

Nhưng mặt khác, lực lượng lương thực của Nhà nước còn nhiều khó khăn. Số thóc và ngô, khoai thu mua và thu thuế được trong thời gian qua chưa đủ để bán ra cho khu vực phi nông nghiệp và cho nông dân thiếu ăn; với mức thu thuế và thu mua thóc theo nghĩa vụ và thu mua ngô, khoai, sắn đã dự tính trong vụ mùa sắp đến chưa giải đáp được nhu cầu tối thiểu về lương thực cho những tháng đầu năm 1962. Chúng ta còn phải dự phòng những thiên tai bất trắc, nên vấn đề tăng cường dự trữ lương thực trong tay Nhà nước là một việc rất cấp bách; vì vậy phải nhận thức đầy đủ những khó khăn lớn trong vấn đề lương thực để ra sức hoàn thành đúng mức nhiệm vụ lương thực trong vụ mùa này. Phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực một cách toàn diện, vận động tiết kiệm lương thực trong nhân dân, hoàn thành tốt công tác lương thực vụ mùa.

Yêu cầu đối với công tác lương thực trong vụ mùa là phải ra sức phát huy những thắng lợi đã thu được trong thời gian qua, phát huy hơn nữa tác dụng của chính sách lương thực, khuyến khích phát triển sản xuất và tiết kiệm lương thực, đồng thời phải dựa trên khả năng sản xuất lương thực tăng lên mà cố gắng nắm trong tay Nhà nước một lực lượng lương thực để có thể đáp ứng yêu cầu bán ra và bù lại một phần số dự trữ của Nhà nước.

Sau đây là một số điểm cần chú ý trong công tác lương thực vụ mùa năm nay:

1- Chính sách lương thực vụ mùa sắp đến căn bản không có gì thay đổi so với trước. Điểm cần phải chú ý là trước đây vì thời gian ít nên việc giáo dục và phổ biến chính sách trong

cán bộ và nhân dân nhiều nơi chưa làm được hoặc làm chưa tốt, đối với những vùng ít thóc chiêm, đối với nông hộ cá thể nói chung là chưa làm.

Để đảm bảo công tác lương thực được tốt, *việc giáo dục và phổ biến chính sách lương thực* của Đảng và Chính phủ trong cán bộ và nhân dân có một tầm quan trọng rất lớn, cần phải hết sức làm cho tốt. Tài liệu để giáo dục và phổ biến là những nghị quyết của Bộ Chính trị và của Chính phủ và những chỉ thị của Ban Bí thư về chính sách lương thực vụ chiêm 1961. Cần phải tiến hành nghiêm chỉnh việc tổng kết công tác lương thực vụ chiêm, kiểm điểm việc chấp hành chính sách và nhiệm vụ lương thực ở mỗi cấp, biểu dương những ưu điểm, phân tích và phê phán những khuyết điểm sai lầm và rút ra những kinh nghiệm tốt đảm bảo cho công tác lương thực vụ mùa sắp tới được hoàn thành toàn diện. Cần phải thông qua việc kiểm điểm việc chấp hành chính sách và nhiệm vụ lương thực vụ chiêm và thảo luận về biện pháp và chính sách lương thực vụ mùa sắp tới mà làm cho *cán bộ và nhân dân ta hiểu rõ chính sách lương thực của Đảng và chấp hành đúng chính sách. Phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt trong nhận thức và thể hiện trong hành động lương thực là bao gồm thóc, gạo, ngô, khoai, sắn*. Phải nhận rõ vấn đề lương thực còn phải vượt qua nhiều khó khăn và phấn đấu lâu dài để nâng cao ý thức tiết kiệm, nhìn thấy quyền lợi trước mắt đồng thời cũng nhìn thấy quyền lợi chung và lâu dài chống mọi tư tưởng và hành động cục bộ, địa phương, lãng phí lương thực.

2- Về mức thu mua. - Cuối tháng 7-1961 lúc giao chỉ tiêu sản xuất vụ mùa, Trung ương đã giao cho các địa phương mức thu mua theo nghĩa vụ. Mức thu mua theo nghĩa vụ vụ

mùa 1961 tương đương với vụ mùa 1959. Đó là mức cần phải ra sức phấn đấu để thực hiện cho kỳ được.

Việc thu mua theo nghĩa vụ cần phải tiến hành song song với việc thu mua theo giá khuyến khích. Đối với những nông hộ, những hợp tác xã đã hoàn thành nhiệm vụ bán thóc nghĩa vụ cho Nhà nước, nếu họ còn thóc thừa muốn bán cho Nhà nước thì mua thêm với giá khuyến khích, không nên chờ cho đến lúc cả địa phương thu mua theo nghĩa vụ xong mới tiến hành thu mua theo giá khuyến khích. Phải kết hợp chặt chẽ việc thu mua thóc với việc cung cấp một số hàng hoá kịp thời cho nông dân, nhất là đối với những hợp tác xã và nông hộ vượt mức bán lương thực cho Nhà nước, kể cả lúa, ngô, sắn, khoai.

Với mức thu mua theo nghĩa vụ và thu thuế bằng lương thực, Nhà nước vẫn chưa đủ lương thực để cung cấp cho khu vực phi sản xuất nông nghiệp; vì vậy, việc đảm bảo mức thu thuế, thu mua theo nghĩa vụ và thu mua thóc theo giá khuyến khích, cũng như việc thu mua sắn có một tầm quan trọng rất lớn. Cần phải làm cho cán bộ và nhân dân thấy hết yêu cầu chung của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà cố gắng đảm bảo công tác lương thực vụ mùa được tốt.

3- Đi đôi với việc thu thuế, thu mua thóc, thu mua sắn, cần phải ra sức làm công tác điều hoà lương thực thừa thiếu trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp cho tốt. Cần rút kinh nghiệm trong vụ đông - xuân vừa qua mà hướng dẫn và lãnh đạo công tác điều hoà trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp tốt hơn, thể hiện được tinh thần khuyến khích lao động, khuyến khích sản xuất và tiết kiệm lương thực và nêu cao được tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác xã.

Phải kết hợp chặt chẽ việc giao mức bán lương thực cho Nhà nước với việc điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã và việc bán ra cho các nông hộ thiếu ăn sau này. Phải thông qua việc giao mức bán lương thực cho Nhà nước và điều hoà nội bộ hợp tác xã, mà nắm được tình hình thừa thiếu lương thực ở các hợp tác xã, ở mỗi địa phương để sau này có kế hoạch bán ra đúng lúc và đúng đối tượng là những nông hộ thiếu thóc.

4- Cần phải tăng cường việc quản lý bán ra và vận động tiết kiệm lương thực trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân. Phải chấm dứt tình trạng phiếu thừa, con số "ma" ở các cơ quan nhà nước và ở các đô thị. Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất lương thực toàn diện, việc vận động tiết kiệm lương thực, việc vận động nhân dân và cán bộ, công nhân, bộ đội có ý thức ăn một phần ngô khoai sắn thay gạo có một tầm quan trọng rất lớn trong việc giải quyết vấn đề lương thực. Trong điều kiện lương thực chúng ta chưa phải dồi dào, nhu cầu về lương thực do yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân tăng lên rất nhanh, vấn đề lương thực đối với chúng ta còn là một khó khăn lâu dài. Cần phải ra sức giáo dục cho cán bộ và nhân dân tự giác tiết kiệm lương thực, khuyến khích nhau sản xuất thêm và tiết kiệm để góp phần khắc phục dần những khó khăn trước mắt và trên bước đường phấn đấu lâu dài của chúng ta về vấn đề lương thực.

Một mặt khác phải quản lý tốt việc bán ra, kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng lương thực trong các cơ quan nhà nước, tích cực đẩy mạnh việc thu mua, chế biến ngô, khoai, sắn thành những thức ăn ngon và rẻ tiền, cung cấp cho cán bộ và nhân dân ăn một phần thay gạo.

Trên đây, Ban Bí thư nhắc thêm một số điểm chính về chính sách và biện pháp, Thủ tướng Chính phủ và Tổng cục lương thực sẽ hướng dẫn cụ thể.

*
* * *

Công tác lương thực sắp tới có nhiều thuận lợi rất lớn, nhưng còn có nhiều khó khăn cụ thể, nhiệm vụ lương thực kể cả thu thuế, thu mua thóc và thu mua sắn rất nặng, nếu không thực hiện được tốt, thì sẽ ảnh hưởng đến nhiều mặt công tác khác, làm hạn chế tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Các cấp uỷ và chính quyền địa phương, các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương cần phải có kế hoạch khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo chấp hành tốt chính sách và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ lương thực của Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra. Ngay từ đầu phải làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ và trong nhân dân, làm tốt việc giáo dục chính sách và nhiệm vụ lương thực đến tận quần chúng xã viên, làm cho mọi người thấy rõ lợi ích và nghĩa vụ của họ, động viên mọi người làm đầy đủ nhiệm vụ của mình.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 27-NQ/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1961

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Khu tự trị Việt Bắc

1- *Cần xác định việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc đã đem lại nhiều kết quả tích cực*

Từ khi thành lập Khu tự trị đến nay, các tỉnh trong Khu đã có những tiến bộ và đạt được những thành tích rõ rệt, làm cho các dân tộc trong Khu phấn khởi. Vấn đề Khu tự trị là một vấn đề lớn, đây là vấn đề các dân tộc, lại là vấn đề được ghi trong Hiến pháp. Quá trình các dân tộc miền núi tiến kịp miền xuôi là một quá trình lâu dài. Tất nhiên trong quá trình phát triển, sẽ có những mâu thuẫn mới như mâu thuẫn giữa tập trung lãnh đạo và phân cấp quản lý. Chúng ta cần giải quyết tốt mâu thuẫn ấy; chứ không nên vì thế mà đặt vấn đề xét lại việc thành lập Khu tự trị.

Cần quan niệm cho đúng vấn đề thành lập Khu tự trị là để làm cho các dân tộc được bình đẳng trong một quốc gia thống nhất. Tổ chức và quản lý Khu tự trị trước hết phải phục vụ tốt cho việc xây dựng kinh tế, văn hoá, cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc trong Khu tự trị, nằm trong việc

xây dựng kinh tế, văn hoá, cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc trong toàn quốc.

Chúng ta phải tôn trọng những đặc điểm dân tộc, coi nhẹ những đặc điểm dân tộc là không đúng. Nhưng cũng cần phòng ngừa khuynh hướng cường điệu những đặc điểm ấy. Thành lập Khu tự trị nhằm làm cho các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, nhằm nâng cao trình độ các dân tộc, làm cho các dân tộc ít người tiến kịp các dân tộc đông người. Nhưng cả nước phải là một quốc gia thống nhất. Thí dụ: đặt vấn đề phát triển sản xuất ở Khu tự trị là vì lợi ích của các dân tộc trong khu, nhưng vẫn phải nhằm lợi ích của cả nước, hai điều này không hề mâu thuẫn mà chính là nhất trí với nhau. Có phục vụ cho nhu cầu cả nước, thì sản xuất trong Khu tự trị mới phát triển và mới phục vụ lợi ích các dân tộc trong khu được nhiều hơn.

2- *Nhiệm vụ quyền hạn của Khu tự trị Việt Bắc*

Khu tự trị Việt Bắc là một đơn vị hành chính. Khu uỷ khu tự trị Việt Bắc là một cấp uỷ có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện: chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự...

a) *Tính chất tự trị* thể hiện ở các mặt:

- *Văn hoá*: Ngoài các công tác văn hoá chung như các địa phương khác, cần đi sâu vào vấn đề văn hoá dân tộc: chữ viết dân tộc, văn nghệ dân tộc. Ở khu có thể có những trường văn hoá dân tộc, những trường đào tạo cán bộ kỹ thuật cho các dân tộc, xây dựng đội văn nghệ dân tộc sau này có thể có nhà in chữ dân tộc, v.v..

- *Chính trị*: Bảo đảm được sự đoàn kết dân tộc. Thực hiện bình đẳng dân tộc, làm cho các dân tộc có đại biểu trong các

cấp chính quyền từ địa phương đến Trung ương một cách tương xứng.

b) Riêng về mặt *kinh tế*, cần đặt vấn đề phân cấp quản lý hợp lý giữa Trung ương và khu. Không quan niệm khu là một đơn vị kế hoạch hoàn chỉnh. Khu uỷ cần góp ý kiến với Trung ương và các tỉnh trong việc đặt kế hoạch của các tỉnh cho tốt và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo việc thực hiện tốt kế hoạch của các tỉnh.

Khu cần nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện tốt những vấn đề kinh tế có tính chất đặc điểm dân tộc như:

- Phát triển nông nghiệp miền núi, đặc biệt chú trọng các vấn đề trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng;
- Phát triển và củng cố hợp tác xã miền núi;
- Xây dựng công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp ở miền núi;
- Xây dựng thương nghiệp và giao thông vận tải miền núi;
- Xây dựng bản mường đổi mới, v.v..

Ngoài ra, có thể nghiên cứu việc cấp khu đặt một số cơ sở kinh tế để hỗ trợ cho kinh tế các tỉnh trong khu (thí dụ: có thể có xưởng cơ khí của khu, v.v.. Về vấn đề này cần nghiên cứu thật cụ thể, cân nhắc kỹ yêu cầu và khả năng thực tế, xem xét đầy đủ lợi hại).

Để thực hiện những nhiệm vụ của mình, cấp khu cần có một ngân sách riêng.

3- Về tổ chức

- Khu uỷ cần nắm chắc các tỉnh, cần đưa nhiều cấp uỷ viên về phụ trách các tỉnh.

- Cơ quan của khu cần gọn nhẹ, chú trọng mặt chất lượng nhiều hơn số lượng.

4- Ban Bí thư sẽ đề nghị với Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ thị cho các ngành ở Trung ương cùng bàn bạc với Khu uỷ và Uỷ ban hành chính khu Việt Bắc để quy định cụ thể hơn việc phân cấp quản lý cho khu và các tỉnh trong khu, quy định những nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc của cấp khu và tỉnh theo tinh thần bản Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 28-NQ/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1961

**Về việc giải thể Đảng bộ các trường phổ thông
Hà Nội**

- Xét đề nghị của Thành uỷ Hà Nội.

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1- Chuẩn y đề nghị của Thành uỷ Hà Nội về việc giải thể Đảng bộ các trường phổ thông Hà Nội, chuyển các tổ chức Đảng cơ sở thuộc Đảng bộ trường phổ thông đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Đảng bộ khu phố và huyện theo như Công văn số 282-QN/ĐBHN ngày 13 tháng 10-1961.

Điều 2- Ban Tổ chức Trung ương, Thành uỷ Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 30-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1961

**Về việc tăng cường công tác tiền tệ, tín dụng
và huy động tiết kiệm**

Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 19 tháng 7 năm 1961 đã nhấn mạnh về một số phương hướng công tác tín dụng, quản lý tiền tệ và thu hút tiền tiết kiệm.

Chấp hành Nghị quyết Bộ Chính trị, trong quý III, công tác tín dụng và quản lý tiền mặt, đã có những tiến bộ nhất định, nhưng đến nay tình hình mất cân đối giữa tiền tệ lưu thông và hàng hoá vẫn còn nghiêm trọng. Trong công tác tín dụng, tiền tệ, còn có nhiều khuyết điểm cần phải ra sức khắc phục.

Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng và Hội nghị về tài chính ngân hàng mậu dịch cuối tháng 10 năm 1961 vừa qua do Ban Bí thư triệu tập, đã phân tích tình hình và đề ra biện pháp để giải quyết những khó khăn về vật tư tiền tệ và tài chính trong những tháng cuối năm và chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho những tháng đầu năm 1962.

Để đảm bảo công tác tín dụng và tiền tệ được tốt, giảm bớt bội chi tiền mặt, làm cho tiền tệ dần dần cân đối với

hàng hoá và phát huy tác dụng của công tác tín dụng và tiền tệ phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng hoá, Ban Bí thư nhấn mạnh một số điểm cụ thể sau đây:

1- Về *tín dụng*, để giúp đỡ các hợp tác xã phát triển sản xuất, cải tiến tư liệu sản xuất, khai hoang, tăng vụ, phát triển chăn nuôi, đẩy mạnh ngành thuỷ sản, trong thời gian tới, Nhà nước cần phải tiếp tục mở rộng cho vay đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nghề cá và thủ công nghiệp.

Hướng cho vay chủ yếu đối với nông nghiệp là nhằm giúp đỡ hợp tác xã sắm thêm nông cụ cải tiến, làm thêm thuỷ lợi, mở rộng khai hoang, tăng thêm sức kéo... Đối với các hợp tác xã ngư nghiệp, thủ công nghiệp thì chủ yếu là giúp hợp tác xã cải tiến tư liệu sản xuất, mở thêm cơ sở sản xuất. Trong điều kiện hàng hoá thiếu không đủ cung cấp cho nhu cầu của nhân dân, trừ trường hợp đối với những hợp tác xã bị mất mùa, thiên tai, gặp nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống, hướng cho vay vốn của Nhà nước là giúp hợp tác xã cải tiến tư liệu sản xuất, phải hết sức hạn chế việc cho vay để giải quyết mua thêm tư liệu sinh hoạt.

Phải kết hợp chặt chẽ việc Nhà nước cho vay vốn với việc giúp đỡ hợp tác xã huy động vốn nhàn rỗi của các xã viên và sử dụng hợp lý vốn tích lũy của hợp tác xã, nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã trong xã viên, hết sức đề phòng tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước mà ít chú trọng đến tiền nhàn rỗi trong xã viên và vốn tích lũy của hợp tác xã.

Việc cho vay vốn phải kết hợp chặt chẽ với việc cung cấp vật tư, thực sự giúp cho hợp tác xã với số vốn vay được có thể tăng thêm khả năng phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật, không nên một chiều bỏ vốn ra, gây nên tình hình ứ đọng

vốn, căng thẳng về vật tư và ảnh hưởng đến giá cả thị trường, và ngược lại sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Các cơ quan thu mua lương thực thực phẩm và cơ quan ngân hàng cần phải kết hợp chặt chẽ trong việc cho vay vốn sản xuất và ứng trước thu mua, đề phòng tình trạng ứ đọng vốn không cần thiết.

Đi đôi với việc cho vay, cần phải hết sức coi trọng việc thu hồi nợ cũ đã đến hạn.

2- Để giảm bớt bội chi về tiền mặt, ngoài biện pháp chủ yếu là tăng khả năng hàng hoá để bán ra, *công tác động viên tiền tiết kiệm* có một tác dụng quan trọng trong việc rút một số tiền mặt chưa được sử dụng trong nhân dân về. Trong quý III số dư tiền gửi tiết kiệm tăng lên chậm so với các quý trước, trong lúc hàng chúng ta không đủ cho nhân dân, như vậy là không tốt.

Trong thời gian tới cần phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác vận động tiết kiệm lên. Các cơ quan ngân hàng cần phải nghiên cứu cải tiến công tác huy động tiền tiết kiệm ở thành thị cũng như ở nông thôn. Phải có những hình thức và biện pháp tổ chức thích hợp, thuận lợi để thu hút được nhiều người gửi tiền tiết kiệm.

Các cấp uỷ đảng và chính quyền phải ra sức tăng cường công tác tuyên truyền và vận động gửi tiền tiết kiệm trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị quân đội..., và hết sức giúp đỡ các hợp tác xã vay mượn đẩy mạnh vận động tiền tiết kiệm ở nông thôn. Phải ra sức phấn đấu để nâng dư số tiết kiệm trong quý 4 năm 1961 và những tháng đầu năm 1962 lên so với những quý trước.

3- Đi đôi với công tác tín dụng và huy động tiền tiết kiệm, cần phải tăng cường *công tác quản lý tiền mặt*, giảm bớt số tiền mặt phải tung ra thị trường không cần thiết. Các cơ

quan ngân hàng phải tích cực đôn đốc và kiểm tra việc thu nộp tiền mặt, kiểm soát quỹ tiền lương đối với các cơ quan và xí nghiệp của Nhà nước. Trong việc cho vay, ứng trước cũng như chi tiêu khác cần phải cố gắng mở rộng hình thức chuyển khoản, hạn chế mức chi tiền mặt xuống. Các cơ quan của Nhà nước, các đơn vị xí nghiệp, công trường, cửa hàng... phải nghiêm chỉnh chấp hành những chế độ tiền mặt đã quy định và giúp đỡ các cơ quan Ngân hàng kiểm soát quỹ tiền mặt được tốt.

*
* *

Chúng ta đang gặp nhiều khó khăn cần phải ra sức khắc phục, nhưng mặt khác, chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi rất lớn. Sản xuất công nghiệp và nông nghiệp trong thời gian qua phát triển với tốc độ khá nhanh và hiện nay trong các xí nghiệp, công trường, các hợp tác xã, phong trào thi đua với Đại Phong, Duyên Hải, Thành Công đang đẩy mạnh sản xuất phát triển hơn nữa.

Dựa vào tinh thần thi đua sản xuất của quần chúng, các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương, các cấp uỷ đảng và chính quyền cần phải tăng cường lãnh đạo công tác tín dụng và tiền tệ và phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của quần chúng, đẩy mạnh công tác tín dụng và tiền tệ tiến lên, phát huy tác dụng đòn bẩy của tiền tệ thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ đời sống của nhân dân.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 31-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1961

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác tài chính - mậu dịch - ngân hàng

I

Chúng ta bước vào năm 1961 trong lúc tình hình lương thực và thực phẩm từ cuối năm 1960 rất khẩn trương, thị trường lương thực và thực phẩm căng thẳng, giá cả đột biến kéo dài. Tình hình đó ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt công tác của Đảng, của Nhà nước, đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhân dân đã ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, tập trung khả năng sản xuất lương thực kể cả lúa, ngô, khoai, sắn và các thứ cây có chất bột khác, chú trọng cả trồng trọt và chăn nuôi và đề cao tiết kiệm về lương thực. Kế hoạch sản xuất đông - xuân 1960-1961 hoàn thành thắng lợi. Tính cả lúa, ngô, khoai, sắn thì sản lượng lương thực vụ đông - xuân tăng trên 60% so với 1960. Sản lượng lúa vụ thu đạt 135.000 tấn đã góp phần quan trọng làm cho tình hình lương thực trong

những tháng giáp hạt được bình thường. Diện tích lúa mùa năm nay vượt kế hoạch 1,2% và triển vọng thu hoạch tốt. Dựa vào sản xuất lương thực phát triển, chăn nuôi gia súc dần dần được khôi phục và phát triển tương đối nhanh.

Những thắng lợi to lớn về sản xuất lương thực và chăn nuôi của nhân dân ta đã làm cho tình hình lương thực và thực phẩm mấy tháng gần đây bớt khó khăn và đi dần vào thế ổn định. Thành tích đó chứng tỏ đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng là đúng, công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đã có nhiều tiến bộ.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp đã phát triển với tốc độ khá nhanh. Việc phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, sản xuất nông cụ, phân bón, hàng tiêu dùng và về chế biến nông sản được chú ý hơn trước.

Phong trào rộng rãi của quần chúng thi đua với Đại Phong, Duyên Hải, Thành Công đang sôi nổi khắp nông thôn và thành thị, trong các xí nghiệp, công trường chỉ cho chúng ta thấy khả năng rất lớn của chúng ta trong việc đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển.

Trên cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển, các mặt công tác lưu thông hàng hoá, công tác tín dụng tiền tệ và tài chính cũng đã có nhiều tiến bộ hơn trước:

Công tác thu mua lương thực trong vụ đông - xuân và công tác điều hoà trong nội bộ hợp tác xã thu được kết quả tốt, nhiều nơi cơ quan và cán bộ thu mua nông lâm thổ sản đã chú ý đi sâu xuống cơ sở, kết hợp với việc vận động nhân dân bán nông sản cho Nhà nước với việc cung cấp hàng hoá cho nhân dân và giúp đỡ hợp tác xã giải quyết những khó khăn trong sản xuất.

Công tác quản lý thị trường cũng đã có nhiều tiến bộ. Việc lưu thông hàng hoá ở nông thôn nhờ vậy được mở rộng hơn trước.

Kế hoạch xuất khẩu và nhập khẩu của ngoại thương được đẩy mạnh. Những cố gắng gần đây trong việc tìm nguồn hàng xuất khẩu và quản lý ngoại hối, cho chúng ta thấy khả năng ngoại thương của chúng ta có nhiều.

Về ngân hàng, từ sau Hội nghị tín dụng tháng 3 năm 1961, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, đã đẩy mạnh việc cho vay dài hạn giúp đỡ hợp tác xã phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, nghề cá...

Về tài chính, trong điều kiện nhiều ngành sản xuất và lưu thông không đạt chỉ tiêu kế hoạch, tài chính đã cố gắng đảm bảo được thu chi thăng bằng và trong quý III đã có bội thu một ít. Công tác quản lý thu chi tài chính có tiến bộ hơn trước.

Mặc dầu hậu quả nặng nề của mất mùa năm 1960 gây cho chúng ta những khó khăn trên nhiều mặt, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, sự cố gắng của các cấp, các ngành và tinh thần phấn đấu tích cực của cán bộ và của nhân dân ta, các mặt công tác đều phát triển với tốc độ nhanh và có nhiều thành tích. Đó là kết quả phấn đấu to lớn của toàn Đảng, toàn dân ta.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích và tiến bộ đã thu được, trước nhu cầu to lớn của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và yêu cầu cải thiện đời sống của nhân dân, chúng ta đang gặp nhiều khó khăn, điểm tập trung là thiếu cân đối trong nền kinh tế. Những khó khăn chủ yếu của chúng ta hiện nay là: sức mua của nhân dân và nhu cầu của

Nhà nước tăng lên nhanh, nhưng khả năng hàng hoá không đủ để cung cấp, nhất là hàng công nghiệp và vật liệu xây dựng; xuất không đủ nhập, kế hoạch nhập hàng gặp khó khăn và không đáp ứng được nhiều yêu cầu về sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; tiền tệ lưu thông với khả năng hàng hoá thiếu cân đối. Tình hình trên đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến lưu thông tiền tệ và hàng hoá.

Chúng ta đang đứng trước tình hình: nhu cầu hàng hoá tăng rất nhanh so với khả năng cung cấp và tình hình thiếu cân đối đó còn tiếp tục tăng lên; nếu không có biện pháp giải quyết tốt, sẽ ảnh hưởng đến mọi mặt công tác, ảnh hưởng trở lại đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

II

Chúng ta gặp những khó khăn trên đây là vì trình độ sản xuất của chúng ta còn thấp: sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân tuy được mùa, nhưng chưa toàn diện. Sản lượng cây công nghiệp không đạt kế hoạch, nhiều sản phẩm đạt tỷ lệ rất thấp, nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và cho xuất khẩu bị giảm sút nhiều, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất công nghiệp trong nước và kế hoạch xuất khẩu.

Nghề đánh cá bể tăng lên rất chậm, việc nuôi cá ao hồ, đánh cá sông cũng chưa được phát triển đúng mức. Việc khai thác lâm sản không đạt kế hoạch; riêng về gỗ, tính đến cuối tháng 9-1961, chưa đạt được 50% kế hoạch đầu năm. Một số khá lớn gỗ đã khai thác không vận chuyển về được để phân phối cho nhu cầu xây dựng cơ bản của Nhà nước và yêu cầu về vật liệu xây dựng và nhiều yêu cầu khác của nhân dân.

Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng, nhưng vì khó khăn về nguyên liệu, nhiều sản phẩm không đạt được chỉ tiêu kế hoạch.

Vì những nhược điểm trên đây, lực lượng hàng hoá bị giảm sút nhiều, trong khi đó yêu cầu về vật tư của Nhà nước và sức mua của nhân dân tăng lên nhanh: nhờ vụ sản xuất đông - xuân được mùa, vụ thu hoạch khá và chăn nuôi phát triển, sức mua của nông dân tăng lên. Việc Nhà nước mở rộng cho vay dài hạn và đẩy mạnh cho vay ngắn hạn nhằm giúp đỡ hợp tác xã phát triển sản xuất và việc Nhà nước tăng giá thu mua một số hàng nông sản, hạ giá bán lẻ một số hàng công nghiệp phẩm, cũng làm cho sức mua của nhân dân tăng lên. Một mặt khác, các hoạt động của Nhà nước cũng tăng lên với tốc độ nhanh. Nhân khẩu phi nông nghiệp tăng lên nhanh và nhu cầu kiến thiết cơ bản của Nhà nước là nguồn tiêu thụ khối lượng vật tư rất lớn.

Trình độ sản xuất phát triển không kịp với yêu cầu là khó khăn chủ yếu của chúng ta hiện nay. Trước yêu cầu ngày càng to lớn của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống của nhân dân; nhất là trong điều kiện nền kinh tế của chúng ta còn thấp và dân số tăng nhanh, khó khăn về vật tư tiền tệ, về tài chính là những khó khăn có tính chất lâu dài cần phải thấy hết và ra sức khắc phục trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng một mặt khác, cần phải thấy rằng: trong điều kiện sản xuất có hạn, yêu cầu đối với công tác quản lý kinh tế là phải bảo đảm nền kinh tế phát triển một cách có kế hoạch toàn diện và vững chắc, giải quyết một cách có hiệu quả những khó khăn xảy ra. Đó là nội dung của công tác lưu thông và phân phối hàng hoá, của công tác tiền tệ và tài chính.

Trong thời gian qua, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp còn những khuyết điểm và nhược điểm nhất định, nhưng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp so với trước tăng lên khá nhanh.

Nguyên nhân quan trọng làm cho chúng ta gặp những khó khăn về vật tư tiền tệ và tài chính là công tác lưu thông và phân phối của chúng ta làm chưa tốt, *sự lãnh đạo và chỉ đạo về tài chính, mậu dịch và ngân hàng của các cấp và các ngành còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm* cần phải ra sức khắc phục:

1- *Thiếu sự kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất với lưu thông hàng hoá*

Trong thời gian qua, mặc dầu cơ sở sản xuất của chúng ta còn thiếu, nhưng vì kế hoạch sản xuất và chỉ đạo sản xuất làm chưa tốt, khả năng sản xuất đã bị hạn chế một phần. Nhiều xí nghiệp và cơ sở sản xuất thủ công vì thiếu nguyên liệu không sản xuất được, trong khi đó nhiều nguyên vật liệu bị ứ đọng, sử dụng chưa được hợp lý. Tình trạng thiếu hàng là phổ biến nhưng cũng có nhiều mặt hàng sản xuất ra không tiêu thụ được vì không phù hợp với nhu cầu, không hợp với thị hiếu hay tập quán tiêu dùng của nhân dân. Về mặt lãnh đạo tiêu dùng, nói chung là ít chiều cố đến tình hình sản xuất của ta; tinh thần tiết kiệm chưa được đề cao đúng mức. Khuynh hướng đòi hàng phẩm chất cao, đòi ngoại hoá, không thích hàng trong nước còn khá phổ biến trong các ngành, trong cán bộ và trong nhân dân. Vì những khuyết điểm trên đây, lực lượng hàng hoá sản xuất ra và lực lượng hàng hoá lưu thông bị hạn chế nhiều.

2- *Công tác thu mua, nắm nguồn hàng trong tay Nhà nước chưa thực hiện được tốt*

Kế hoạch thu mua nông sản phẩm (không kể lương thực)

ước thực hiện đến cuối năm chỉ đạt khoảng 50% kế hoạch đầu năm, và thu mua công nghiệp phẩm không đầy 80%, trong lúc đó yêu cầu bán ra tăng lên không ngừng. Kế hoạch thu mua không thực hiện được tốt làm cho lực lượng vật tư của Nhà nước bị giảm sút, trở ngại đến việc cung cấp có kế hoạch cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, cho nhu cầu sản xuất công nghiệp và xuất khẩu. Ngoài nguyên nhân sản xuất bị giảm sút, nguyên nhân về giá cả cũng có một phần, nhưng nguyên nhân chủ yếu là vì công tác tổ chức và lãnh đạo thu mua của các ngành có trách nhiệm ở trung ương và của các cấp uỷ đảng và chính quyền làm không tốt. Khuynh hướng muốn giữ hàng lại ở địa phương, giữ hàng lại tiêu thụ tại chỗ đang xảy ra khá phổ biến.

3- *Công tác lưu thông hàng hoá và quản lý thị trường còn nhiều khuyết điểm*

Do công tác thu mua và phân phối hàng hoá chưa tốt, lưu thông hàng hoá giữa nông thôn và thành thị, giữa công nghiệp và nông nghiệp trên một số mặt hàng bị thu hẹp. Nhiều nông sản phẩm Nhà nước không thu mua được, trở lại mua bán trên các chợ nông thôn. Ở thành phố, khu công nghiệp thiếu lương thực, thực phẩm, Nhà nước thiếu vật tư cung cấp cho công nghiệp và xuất khẩu. Trái lại, nhiều mặt hàng như vật liệu xây dựng; hàng công nghiệp phẩm phần lớn bị hút vào các nhu cầu của Nhà nước và của thành phố, không đủ cung cấp cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, nhất là nông thôn và miền núi.

Một tình hình cần phải chú ý nữa là ở nhiều nơi đã xuất hiện những luồng thương nghiệp tự phát về công nghiệp phẩm, kể cả những công nghiệp phẩm Nhà nước nắm hoàn toàn. Nhiều người đi mua hàng của mậu dịch giữ lại để bán

ra với giá cao hơn nhiều so với giá bán lẻ của Nhà nước. Tình hình đó ảnh hưởng không tốt đến tình hình thị trường về giá cả; tạo ra những ứ đọng hàng hoá và nhu cầu hàng hoá không cần thiết.

4- Về tín dụng và tiền tệ

Tình hình bội chi tiền mặt tăng lên, ngoài nguyên nhân vì thiếu hàng bán ra để rút tiền về, sở dĩ có tình trạng trên đây là vì công tác tín dụng và tiền tệ quản lý chưa tốt: nhiều nơi cán bộ chỉ một chiều bỏ vốn Nhà nước ra cho vay, mà không chú ý kết hợp chặt chẽ giữa việc Nhà nước cho vay với việc giúp đỡ hợp tác xã huy động và sử dụng vốn tích lũy của hợp tác xã, với việc giải quyết vật tư, thu hồi nợ cũ và động viên tiết kiệm trong nhân dân. Riêng khoản ứng trước thu mua lương thực vụ chiêm năm nay mặc dầu được mùa, số tiền bị ứ đọng gần 2 triệu đồng. Vì những khuyết điểm trên đây, số tiền Nhà nước phải bỏ ra nhiều, nhưng hiệu lực thúc đẩy sản xuất bị hạn chế, tiền mặt trên thị trường tăng nhanh hơn khả năng hàng hoá, làm cho tiền tệ không thăng bằng với hàng hoá.

5- Về xuất nhập khẩu

Do kế hoạch thu mua năm vật tư trong tay Nhà nước không thực hiện được, chúng ta không có đủ vật tư để xuất khẩu theo những hợp đồng đã ký với các nước, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch nhập khẩu. Nhiều máy móc thiết bị, nguyên vật liệu và hàng hoá rất cần thiết cho sản xuất và nhu cầu sinh hoạt trong nước không nhập về được. Một mặt khác, chúng ta phải dùng ngoại tệ để nhập thêm gạo, ngô, tăng thêm khả năng lương thực trong nước, số tiền nhập siêu tăng lên, ảnh hưởng đến kế hoạch ngoại thương của những năm sau. Tỷ trọng hàng nông nghiệp xuất khẩu trong tổng

giá trị hàng xuất khẩu mấy năm nay giảm xuống nhiều, chủ yếu không phải vì sản xuất ta quá kém mà chính vì chúng ta còn thiếu cố gắng đầy đủ giáo dục và vận động nhân dân dành dụm nông sản phẩm cần thiết để đổi lấy thiết bị máy móc, phân bón mà chúng ta chưa sản xuất được, thậm chí có nơi còn giữ hàng lại để tiêu thụ trong địa phương mình, chỉ thấy việc trước mắt mà không thấy việc lâu dài, chưa nhận thức một cách sâu sắc nội dung công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc nước ta.

6- Về thu chi tài chính

Nguồn thu của tài chính Nhà nước là một nguồn thu tiền về rất lớn, trái lại các khoản chi của Nhà nước cũng là nguồn tiêu thụ vật tư rất lớn. Trong điều kiện tình hình vật tư và tiền tệ không cân đối, yêu cầu công tác tài chính không những phải đảm bảo thu chi thăng bằng mà còn phải có tác dụng tích cực thúc đẩy lưu thông tiền tệ và hàng hoá, giảm bớt khó khăn về vật tư và tiền tệ.

Vì chưa thấy hết yêu cầu trên đây, trong thời gian qua, nhiều nơi công tác quản lý thu chi tài chính còn thiếu chặt chẽ. Vì không thấy hết khó khăn chung, không thấy sự liên quan giữa tài chính với vật tư và tiền tệ, nhiều địa phương và nhiều ngành chưa chú ý lãnh đạo công tác thu, trái lại đều muốn mở rộng mọi khoản chi, làm cho thu chi tài chính càng thêm căng thẳng.

III

Chúng ta đang gặp nhiều khó khăn về vật tư tiền tệ và tài chính, nhưng chúng ta có những thuận lợi rất căn bản: trên cơ sở quan hệ sản xuất ngày càng được củng cố và phát

huy tính ưu việt của nó, phong trào thi đua rộng rãi của quần chúng đang sôi nổi trong những xí nghiệp, công trường, nông trường, trong những hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, nghề cá. Tình hình đó mở ra cho chúng ta những khả năng và triển vọng rất lớn, đồng thời cũng đặt ra cho chúng ta những yêu cầu cần phải giải quyết kịp thời. Hơn nữa, chúng ta đang đứng trước những khó khăn trên nhiều mặt, nếu không có biện pháp khắc phục có kết quả thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đến khí thế đang lên trong phong trào thi đua của quần chúng, đến tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu đối với chúng ta là phải ra sức phát huy những thuận lợi nói trên, phục vụ sản xuất phát triển với tốc độ nhanh, trên cơ sở sản xuất phát triển mà ra sức khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm hiện nay, phát huy tác dụng của công tác vật tư tiên tỵ và tài chính, phục vụ sản xuất phát triển và phục vụ đời sống nhân dân. Mục tiêu phấn đấu trước mắt của chúng ta là:

- Phải ra sức tạo thêm nguồn hàng hoá để cung cấp cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đồng thời phải hết sức tiết kiệm tiêu dùng, giảm bớt tình trạng thiếu cân đối về hàng hoá hiện nay.

- Phải hết sức rút bội chi tiền mặt xuống mức thấp nhất, đảm bảo cân đối giữa tiền tỵ lưu thông và hàng hoá lưu thông.

- Cố gắng đẩy mạnh xuất khẩu để đổi lấy máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu từ ngoài vào, cung cấp cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trong nước, rút bớt nhập siêu xuống.

- Tăng cường quản lý thu chi tài chính, đảm bảo thu chi thăng bằng và cố gắng đến cuối năm có bội thu một ít.

1- *Để đảm bảo những yêu cầu trên đây, vấn đề mấu chốt nhất là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất phát triển*

Về nông nghiệp, đi đôi với việc phải tiếp tục phấn đấu để

đảm bảo vụ mùa thắng lợi, phải hết sức chú ý công tác thu hoạch, chế biến và thu mua sản được tốt và kịp thời. Một mặt khác, phải chuẩn bị cho vụ đông - xuân toàn diện, đẩy mạnh chăn nuôi phát triển.

Việc đẩy mạnh khai thác các loại nông lâm thổ hải sản và đảm bảo việc tiêu thụ hàng cho nhân dân có một tầm quan trọng rất lớn. Cần phải có kế hoạch hướng dẫn giúp đỡ hợp tác xã trong việc bố trí và phân phối lao động để đảm bảo sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh việc khai thác các loại lâm thổ hải sản khác cung cấp thêm vật tư cho xã hội và tăng thu nhập cho xã viên. Cần phải tích cực giải quyết nhân lực và sức kéo, kết hợp lực lượng của quốc doanh với khả năng của nhân dân, của hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất và vận chuyển gỗ, đảm bảo được nhu cầu của Nhà nước và của nhân dân.

Về sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, thì khâu quan trọng bậc nhất là giải quyết nguyên liệu và đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng đáp ứng yêu cầu về sản xuất vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng của nhân dân, chú trọng những loại hàng cung cấp cho nông thôn và miền núi. Trong tình hình nguyên vật liệu khó khăn và khả năng nhập bị hạn chế, cần phải ra sức tận dụng những nguyên liệu sẵn có trong nước, tận dụng những phế liệu, phế phẩm trên các công trường, xí nghiệp và trong nhân dân, tổ chức điều hoà, phân phối nguyên liệu được tốt, sử dụng tiết kiệm nhất để đảm bảo sản xuất phát triển. Một mặt khác, cần phải tranh thủ nhập kịp thời những nguyên liệu ngoài nước đã ghi trong kế hoạch đảm bảo các xí nghiệp sản xuất được liên tục.

2- *Phải ra sức đảm bảo kế hoạch thu mua, tăng cường lực lượng vật tư trong tay Nhà nước*

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, cần phải ra sức phấn

đầu để đảm bảo kế hoạch thu mua và nắm lực lượng vật tư trong tay Nhà nước.

Công tác thu mua có thực hiện tốt thì mới có thể đảm bảo:

- Cung cấp có kế hoạch cho nhu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân và mọi nhu cầu của Nhà nước;

- Bảo đảm việc tiêu thụ hàng cho người sản xuất, mở rộng lưu thông hàng hoá, thúc đẩy sản xuất phát triển;

- Tăng thêm khả năng dự trữ của Nhà nước, đề phòng khi bất trắc và tăng thêm vật tư xuất khẩu, đổi lấy những thiết bị, nguyên vật liệu trong nước không sản xuất được.

Về thu mua lương thực, nông sản và thực phẩm, Trung ương đã đề ra những chính sách và biện pháp cụ thể, cần phải thấy hết tầm quan trọng của nó và ra sức phấn đấu thực hiện được đầy đủ chính sách và nhiệm vụ Trung ương đã đề ra. Cần kết hợp tốt việc cung cấp hàng cho nhân dân với việc thu mua các loại nông, lâm, thổ, hải sản. Cần phải đi sâu vào giúp đỡ hướng dẫn nhân dân phát hiện và khai thác những nguồn hàng chưa khai thác và vận động nhân dân bán hàng cho Nhà nước.

3- Tổ chức việc phân phối và lưu thông hàng hoá cho tốt

Để mở rộng không ngừng lưu thông hàng hoá giữa nông thôn với thành thị, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các khu vực kinh tế với nhau, giữa trong nước với ngoài nước nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển không ngừng, công tác lưu thông và phân phối hàng hoá có một tầm quan trọng rất lớn. Hơn nữa, trong điều kiện trình độ sản xuất của ta còn thấp, yêu cầu đối với chúng ta là với khả năng vật tư có hạn, làm thế nào sử dụng được hợp lý, tiết kiệm và có lợi nhất cho sản xuất và đời sống của nhân dân, đó là nội dung của công tác lưu thông và phân phối hàng hoá của chúng ta. Cần phải

chống tư tưởng bản vị, cục bộ giữa các ngành với nhau, giữa địa phương và trung ương.

Trong thời gian tới, với sự cố gắng đẩy mạnh sản xuất, thu mua và nhập khẩu lên cao nhất, lực lượng hàng hoá của chúng ta trong một thời gian nhất định, cũng không đủ để đáp ứng mọi nhu cầu của Nhà nước và của nhân dân. Để giảm bớt những khó khăn về vật tư và tiền tệ hiện nay, trong việc phân phối và lưu thông hàng hoá, cần phải chú ý những điểm chính sau đây:

- *Giữa nông thôn và thành thị:* Hướng phân phối hàng hoá là phải ra sức nâng dần mức cung cấp thực phẩm ở thành phố lên, đồng thời phải tạm thời hạn chế một số mặt hàng công nghiệp phẩm ở thành phố để bán thêm cho nông thôn, miền núi, khuyến khích nhân dân bán nông sản cho Nhà nước.

- *Giữa nhu cầu của Nhà nước với nhu cầu của nhân dân:* Để tăng thêm hàng hoá bán cho nhân dân, các chi dùng trong các cơ quan nhà nước cần phải hết sức tiết kiệm và phải quản lý chặt chẽ, nhất là những chi phí về hành chính, sự nghiệp. Về vật liệu xây dựng như gỗ, tre, nứa, lá, vôi, xi măng, v.v. cũng phải dành một phần cung cấp thích đáng cho nhu cầu của hợp tác xã và của dân.

- *Giữa trong nước và ngoài nước:* Để giải quyết những khó khăn về ngoại thương hiện nay, phương hướng tích cực nhất là phải đẩy mạnh xuất khẩu, đảm bảo yêu cầu nhập khẩu và giảm bớt nhập siêu xuống. Trong thời gian tới, trừ những loại hàng hoá tối cần thiết cho đời sống nhân dân và cho sản xuất trong nước, cần phải ra sức dành thêm hàng để xuất khẩu. Đối với những loại hàng có giá trị xuất khẩu như: lạc, đậu, thầu dầu, chè, dầu trẩu và các loại hoa quả, đặc sản

khác... tuy trong nước cũng cần, nhưng phải hết sức tiết kiệm tiêu dùng trong nước và có những loại không để tiêu dùng trong nước mà phải để dành cho xuất khẩu đổi lấy những hàng hoá, nguyên vật liệu và máy móc cần thiết hơn.

4- Tăng cường quản lý cung cấp hàng hoá và quản lý thị trường công nghiệp phẩm

Đi đôi với việc đẩy mạnh kế hoạch thu mua, cần phải quản lý chặt chẽ công tác cung cấp hàng hoá. Về lương thực, đến nay tình hình lương thực của Nhà nước còn nhiều khó khăn và khả năng lương thực trong nhân dân chưa thật dồi dào; do đó đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất và thu mua, cần phải tăng cường quản lý việc bán ra, đẩy mạnh việc vận động tiết kiệm lương thực trong nhân dân, khuyến khích việc chế biến và ăn một phần ngô, khoai, sắn thay gạo. Về thực phẩm thì cần phải đẩy mạnh việc thu mua tăng thêm khả năng cung cấp cho các khu công nghiệp tập trung và các thành phố lớn.

Đối với công nghiệp phẩm, vấn đề cần chú ý hiện nay là phải nghiên cứu chính sách và biện pháp quản lý công nghiệp phẩm được tốt, nhất là những mặt hàng do Nhà nước nắm. Việc quản lý chặt chẽ việc cung cấp hàng công nghiệp phẩm có một tầm quan trọng rất lớn đối với việc đưa giá cả thị trường đi dần vào thế ổn định và đảm bảo sức mua đồng tiền.

Phải trừng trị bọn đầu cơ tích trữ lương thực và hàng công nghiệp cố tình phá hoại chính sách của Đảng và Chính phủ.

5- Phải ra sức hạn chế bội chi tiền mặt

Ngoài những biện pháp về hàng hoá như đã nói ở trên, cần phải tăng cường quản lý công tác tín dụng và tiền tệ, hạn chế bội chi tiền mặt, làm cho tiền tệ lưu thông dần dần cân

đối với hàng hoá, đảm bảo sức mua của đồng tiền và ổn định tiền tệ.

Về tín dụng, trong thời gian tới Nhà nước còn phải tiếp tục mở rộng việc cho vay để giúp đỡ hợp tác xã cải tiến tư liệu sản xuất và phát triển sản xuất. Cần phải rút kinh nghiệm của thời gian trước, quản lý chặt chẽ việc cho vay, kết hợp việc Nhà nước cho vay với việc động viên nguồn vốn tích lũy của hợp tác xã, vận động và khuyến khích xã viên tiết kiệm để phát triển sản xuất. Phải hướng việc sử dụng vốn vay của Nhà nước và tích lũy của hợp tác xã vào việc cải tiến tư liệu sản xuất, mở rộng tái sản xuất. Phải kết hợp việc cho vay vốn với giải quyết vật tư và việc thu hồi nợ cũ.

Ngân hàng Nhà nước cần phải kết hợp chặt chẽ với các cơ quan thu mua trong việc cho vay và ứng trước, hết sức đề phòng tình trạng ứ đọng vốn như vừa qua. Một mặt khác, cần phải hết sức tăng cường công tác huy động tiền tiết kiệm ở thành thị cũng như ở nông thôn. Cần đẩy mạnh việc vận động tiết kiệm và phải có những biện pháp và tổ chức gửi tiền vào rút tiền ra thuận lợi và phù hợp với yêu cầu của quần chúng để có thể thu hút được nhiều người gửi tiết kiệm. Các cấp uỷ và chính quyền địa phương, các cán bộ phụ trách các ngành cần phải thường xuyên chú ý tăng cường công tác tuyên truyền vận động tiết kiệm trong nhân dân, trong cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị bộ đội...

Ngoài những biện pháp trên đây, cần phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý tiền mặt, đôn đốc công tác thu nộp, kiểm soát quỹ tiền lương, mở rộng việc cho vay và thanh toán bằng chuyển khoản giảm bớt số tiền mặt phải tung ra trên thị trường không cần thiết.

6- Về tài chính

Trong tình hình vật tư và tiền tệ khó khăn, hơn nữa do nhiều chỉ tiêu kinh tế không đạt được kế hoạch; thu chi tài chính đang gặp nhiều khó khăn; yêu cầu đối với tài chính trong thời gian tới là phải quản lý chặt chẽ công tác thu chi. Phải ra sức đẩy mạnh công tác thu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách; mặt khác phải hết sức chặt chẽ về chi, tập trung cho nhu cầu rất cần thiết, cương quyết giảm, hoãn những khoản chi có thể giảm, hoãn được, đảm bảo thu chi bằng bằng và cố gắng để có thể bội thu một ít. Phải đặc biệt coi trọng việc quản lý vốn kiến thiết cơ bản, hết sức tránh tình trạng ứ đọng vốn, ứ đọng nguyên vật liệu, gây ra lãng phí trên các công trường. Đối với các khoản chi về hành chính, sự nghiệp, cần phải hết sức chặt chẽ.

Cần phải đề phòng tình trạng các ngành, các địa phương tranh thủ đổ dồn các khoản chi vào những tháng cuối năm, làm cho tình hình vật tư, tiền tệ và tài chính càng thêm căng thẳng. Cần phải tăng cường công tác kiểm tra tài chính và phải có những biện pháp tích cực ngăn ngừa những tình trạng nói trên.

7- Tích cực đẩy mạnh xuất khẩu, giảm bớt khó khăn về ngoại thương

Dựa vào khả năng sản xuất và sự cố gắng đẩy mạnh thu mua, cần phải ra sức tăng số hàng để xuất khẩu, trong những tháng cuối năm và đầu năm 1962. Để đảm bảo khối lượng hàng xuất khẩu, trên một số mặt hàng nhất định, yêu cầu trong nước phải giảm xuống, kể cả một số mặt hàng tiêu dùng và một số mặt hàng để sản xuất nhưng vì sản xuất trong nước hiệu suất kinh tế thấp.

Kế hoạch xuất nhập khẩu hết sức khẩn trương, các cơ

quan có trách nhiệm ở trung ương, các cấp uỷ đảng và chính quyền phải ra sức đảm bảo kế hoạch thu mua và cung cấp đủ hàng cho xuất khẩu, cố gắng đẩy mạnh khai thác và thu mua các loại nông, lâm, hải sản, tăng thêm hàng xuất khẩu để có thể giảm bớt nhập siêu và tăng thêm khả năng nhập hàng.

Ngoài việc đảm bảo kế hoạch xuất nhập khẩu, cần phải xúc tiến hoạt động của các công ty du lịch và công ty cung cấp tàu biển, tăng thu về ngoại hối.

Đi đôi với việc đẩy mạnh xuất khẩu, cần phải ra sức đảm bảo kế hoạch nhập phục vụ cho nhu cầu trong nước, hết sức tiết kiệm chi về ngoại hối và quản lý chặt chẽ các khoản chi về ngoại tệ.

8- Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng

Những công tác trên đây mật thiết liên quan đến mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước, liên quan đến sự lãnh đạo của các ngành, các cấp.

Kinh nghiệm thực tế trong thời gian qua cho chúng ta thấy rằng công tác vật tư, tiền tệ và tài chính không làm tốt sẽ ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động của Nhà nước và của nhân dân.

Công tác vật tư tiền tệ và tài chính rất khăng khít với nhau và thể hiện mọi chính sách kinh tế của Đảng, của Nhà nước. Trong thời gian qua để đảm bảo công tác tài mậu phù hợp với tình hình sản xuất và quan hệ sản xuất mới, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có nhiều nghị quyết và chỉ thị quan trọng về chính sách và công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng và hiện nay các ngành tài chính, mậu dịch, ngân hàng đang nghiên cứu một cách toàn diện những chính sách lớn về tài mậu nhằm làm cho công tác tài mậu phù hợp với

tình hình sản xuất và quan hệ sản xuất mới. Các ngành có trách nhiệm ở trung ương và các cấp uỷ đảng và chính quyền cần phải tích cực tham gia đề xuất và nghiên cứu chính sách, để có thể trình Trung ương và Chính phủ xét duyệt được sớm.

Trong khi chờ đợi nghiên cứu một cách toàn diện những chính sách mới, trong tình hình cụ thể hiện nay và căn cứ vào những chính sách sẵn có của Đảng và Chính phủ, mọi công tác vật tư, tiền tệ và tài chính đều phải được chấp hành tốt, đảm bảo nền kinh tế phát triển một cách cân đối đều đặn, liên tục. Cần phải ra sức tăng cường lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, của các cấp, các ngành về công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng. Phải làm cho cán bộ thấy rõ trách nhiệm của mình để ra sức tuyên truyền và vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tiếp được Chỉ thị này, các cấp uỷ phải có kế hoạch nghiên cứu tập thể, thống nhất nhận định về tình hình và đề ra biện pháp tăng cường công tác tài mậu ở địa phương, góp phần khắc phục những khó khăn hiện nay và tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch năm 1962.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 30-NQ/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1961

Về một số vấn đề về tổ chức đảng trong quân đội

Từ năm 1952 đến nay, tổ chức của Đảng ở trong quân đội đã được xây dựng theo Nghị quyết số 7-NQ/TW năm 1952, số 19-NQ/TW năm 1955, Chỉ thị số 32-CT/TW năm 1957 và số 198-CT/TW năm 1960 của Trung ương.

Những Nghị quyết ấy phù hợp với đường lối xây dựng quân đội của Đảng, với tình hình tổ chức và nhiệm vụ của quân đội với nguyên tắc của điều lệ mới do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng thông qua.

Tuy nhiên, tổ chức biên chế của quân đội đã có những thay đổi và phát triển khác trước: tổ chức của bộ đội có thêm cấp lữ đoàn; một số binh chủng, quân chủng mới được thành lập, cơ quan quân sự địa phương từ tỉnh trở xuống và các đơn vị bộ đội trực thuộc do cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo, v.v. đồng thời, việc chấp hành điều lệ mới của Đảng vận dụng vào trong quân đội như việc lập Uỷ ban kiểm tra các cấp của Đảng... là những vấn đề mới. Vì vậy, Bộ Chính trị quy định một số vấn đề cụ thể sau đây để bổ sung cho các chỉ thị, nghị quyết trước đây:

1- Tổ chức Đảng ở đơn vị lữ đoàn

Ở đơn vị lữ đoàn đều tổ chức Đảng bộ lữ đoàn, đặt dưới sự lãnh đạo của Quân uỷ Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương uỷ quyền, nếu lữ đoàn trực thuộc Bộ; đặt dưới sự lãnh đạo của Quân khu uỷ hoặc Đảng uỷ binh chủng, quân chủng nếu lữ đoàn trực thuộc Bộ tư lệnh quân khu hoặc binh chủng, quân chủng.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ lữ đoàn là Đại hội đại biểu Đảng bộ lữ đoàn thường lệ một năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ lữ đoàn gọi tắt là lữ đoàn uỷ do Đại hội đại biểu Đảng bộ bầu ra, cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Hội nghị toàn thể lữ đoàn uỷ cử ra Ban thường vụ, bí thư và phó bí thư. Bí thư lữ đoàn uỷ phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Lữ đoàn uỷ ít nhất 2 tháng họp một lần. Ban thường vụ ít nhất một tháng họp một lần.

Lữ đoàn uỷ là cấp trên trực tiếp của các cấp uỷ tiểu đoàn, cơ quan và đơn vị trực thuộc, có nhiệm vụ lãnh đạo mọi mặt công tác trong phạm vi lữ đoàn.

2- Tổ chức Đảng ở các binh chủng, quân chủng trực thuộc Bộ

Ở các binh chủng, quân chủng trực thuộc Bộ (pháo binh, phòng không, công binh, hải quân, không quân) đều tổ chức ra các Đảng bộ binh chủng, quân chủng đặt dưới sự lãnh đạo của Quân uỷ Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương uỷ quyền.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ binh chủng, quân chủng là Đại hội đại biểu Đảng bộ binh chủng, quân chủng. Đại hội đại biểu binh chủng, quân chủng bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ binh chủng, quân chủng gọi tắt là Đảng

uỷ binh chủng, quân chủng. Đảng uỷ binh chủng, quân chủng tạm thời do Quân uỷ Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương uỷ quyền chuẩn y, riêng Đảng uỷ pháo binh phải được Trung ương chuẩn y.

Hội nghị toàn thể Đảng uỷ binh chủng, quân chủng cử ra Ban thường vụ, bí thư và phó bí thư.

Đảng uỷ binh chủng, quân chủng là cấp trên trực tiếp của các cấp uỷ các đơn vị, cơ quan, nhà trường trực thuộc, có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo mọi mặt công tác trong phạm vi các đơn vị và cơ quan trực thuộc.

- Nghiên cứu giúp Quân uỷ Trung ương chỉ đạo xây dựng và tác chiến đối với ngành binh chủng, quân chủng mình trong toàn quân.

Những điều chi tiết khác về tổ chức như thời hạn triệu tập Đại hội đại biểu, tuổi Đảng của bí thư, thời gian họp của Đảng uỷ và Ban thường vụ, v.v., vì các binh chủng, quân chủng đang trong quá trình xây dựng, tổ chức chưa ổn định, nên tạm thời do Quân uỷ Trung ương căn cứ vào tình hình từng binh chủng, quân chủng mà quy định, sau một thời gian sẽ do Trung ương chính thức ra nghị quyết thi hành.

3- Tổ chức Đảng ở tỉnh đội, thành đội

Tỉnh đội, thành đội vừa là cơ quan có tính chất nghiên cứu giúp cấp uỷ Đảng địa phương chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng quân sự ở địa phương, vừa là cơ quan chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị. Tổ chức Đảng ở cơ quan tỉnh đội, huyện đội và các đơn vị bộ đội địa phương hiện nay thuộc tổ chức Đảng ở địa phương và do cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo, nhưng tổ chức chỉ huy về mặt quân sự thì là hệ thống dọc từ

Quân uỷ trở xuống. Vì vậy tổ chức Đảng uỷ, tỉnh đội, thành đội với tính chất và nhiệm vụ của một cấp uỷ do Đại hội Đảng bộ bầu ra như hiện nay không còn thích hợp nữa. Các mối quan hệ giữa quân khu, Tỉnh uỷ, Thành uỷ với tỉnh đội, thành đội cũng cần quy định lại nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp uỷ địa phương, đồng thời bảo đảm sự chỉ huy chặt chẽ của quân khu.

Do đó, ở các tỉnh đội, thành đội cần tổ chức ban cán sự có từ 3 đến 5 người gồm ít nhất một đồng chí tỉnh uỷ viên, thành uỷ viên và một số cán bộ trực tiếp làm công tác quân sự. Bí thư Ban cán sự là một đồng chí trong Tỉnh uỷ, Thành uỷ.

Ban cán sự do Tỉnh uỷ, Thành uỷ chỉ định (sau khi đã bàn bạc với quân khu), đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ địa phương, là cơ quan nghiên cứu giúp cấp uỷ chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng và xây dựng lực lượng quân sự ở địa phương và được uỷ quyền giúp cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo cơ quan tỉnh đội, thành đội và các đơn vị bộ đội địa phương, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ và các mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch quân sự của quân khu.

Tỉnh uỷ, Thành uỷ có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo tỉnh đội, thành đội và các đơn vị bộ đội địa phương chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và công tác trị an ở địa phương, đồng thời có nhiệm vụ căn cứ vào các nghị quyết của Trung ương về đường lối, phương châm, nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng mà lãnh đạo tỉnh đội, thành đội chấp hành các mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch của quân khu về các mặt xây dựng, tác chiến, bố phòng và công tác chính trị trong các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị. Khi có chiến sự lan tới thì quân khu chỉ huy

các lực lượng nói trên phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực theo một kế hoạch chung.

Quan hệ giữa Quân khu uỷ với Tỉnh uỷ, thành uỷ là quan hệ ngang và phối hợp công tác. Mọi việc có liên quan đều phải cùng nhau bàn bạc, nhất trí. Mọi mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch của Quân khu gửi cho tỉnh đội, thành đội đều phải thông qua sự chỉ đạo thực hiện của Tỉnh uỷ, Thành uỷ, sau đó tỉnh đội, thành đội mới được tổ chức thi hành. Nếu có những vấn đề không ăn khớp mà hai bên đã trao đổi nhưng không giải quyết được thì Tỉnh uỷ, Thành uỷ phải báo cáo lên Ban Chấp hành Trung ương và Quân khu uỷ phải báo cáo lên Quân uỷ Trung ương giải quyết; trừ khi có chiến sự thì những mệnh lệnh quân sự khẩn cấp của quân khu cần được bảo đảm thi hành, đồng thời báo cáo lên trên.

4- Tổ chức Uỷ ban kiểm tra các cấp của Đảng trong quân đội

Việc thành lập Uỷ ban kiểm tra các cấp của Đảng trong quân đội theo đúng những quy định về quyền hạn, nhiệm vụ và cách làm việc của Uỷ ban kiểm tra ghi trong chương VII (Uỷ ban kiểm tra các cấp) và chương X (kỷ luật trong Đảng) của Điều lệ Đảng. Về mặt tổ chức, căn cứ vào tình hình tổ chức của quân đội, từ cấp trung đoàn uỷ (và tương đương) trở lên mới tổ chức Uỷ ban kiểm tra; còn các cấp tiểu đoàn (và tương đương) tuy cũng là cấp trên của tổ chức cơ sở nhưng số lượng đảng viên ít, sinh hoạt lại tập trung, không có cơ quan chính trị giúp việc, cho nên chỉ cần phân công một cấp uỷ viên phụ trách kiểm tra.

Đảng bộ quân đội gồm nhiều đầu mối, lại tổ chức theo hệ thống dọc trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương; nếu tập trung tất cả vào Uỷ ban kiểm tra Trung ương thì sự chỉ đạo

có nhiều khó khăn, trở ngại. Vì vậy, cần thành lập Ủy ban kiểm tra của Quân ủy Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương chỉ định, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương và chịu sự chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Trung ương, có nhiệm vụ chỉ đạo và tiến hành công tác kiểm tra của Đảng trong quân đội.

Quân ủy Trung ương, các Khu ủy, Thành ủy, Tỉnh ủy cần nghiên cứu và có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN CHÍ THANH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 32-CT/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1961

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BẢO VỆ TRỊ AN

Trước đây, trong Chỉ thị số 186 ngày 17-2-1960, Ban Bí thư đã nêu rõ ý nghĩa sâu sắc của phong trào bảo vệ trị an là “một cuộc vận động quần chúng rộng rãi nhằm giáo dục quần chúng đảm đương lấy sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng và bảo vệ an toàn cho đời sống hàng ngày. Đó là hình thức tốt nhất để phát huy tính tích cực của quần chúng trong công tác đấu tranh chống kẻ địch để giữ gìn trật tự an ninh chung”. Cũng trong Chỉ thị đó và các chỉ thị tiếp theo, Ban Bí thư thường nhắc các cấp ủy Đảng “cần phải kết hợp với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ để đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, đưa lên thành phong trào thường xuyên của quần chúng”.

Chấp hành Chỉ thị đó, các cấp ủy Đảng đã tích cực tổ chức và lãnh đạo công tác bảo vệ trị an thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đến nay trên 94,4% số xã toàn miền Bắc đã có phong trào. Ở miền núi, mặc dù gặp nhiều khó khăn, các đảng bộ cũng đã xây dựng phong trào bảo vệ trị an trên 86,4% số xã.

Trong quá trình vận động quần chúng làm công tác bảo vệ trị an, có nhiều nơi đã biết hướng dẫn phong trào phục vụ cho các công tác trung tâm của Đảng, đã kiểm tra, đôn đốc thường xuyên thúc đẩy phong trào, đã chú ý phát hiện và bồi dưỡng những người tích cực trong công tác bảo vệ trị an để động viên phong trào, đã chú ý củng cố các tổ chức nòng cốt của phong trào như công an xã, xóm, các ban bảo vệ hợp tác xã nông nghiệp, các tổ bảo vệ trị an, v.v.. Ở những nơi tiến hành công tác bảo vệ trị an tốt, hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm hình sự giảm đi rõ rệt, trật tự trị an ngày càng được củng cố, việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ có nhiều thuận lợi. Nhìn chung trong hai năm qua, phong trào bảo vệ trị an đã có tác dụng to lớn, không những nó đã góp phần nâng cao ý thức chính trị, tinh thần làm chủ, tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng mà nó còn phục vụ đắc lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm, các chính sách của Đảng và Chính phủ, nhất là chính sách hợp tác hoá nông nghiệp, chính sách sản xuất, chính sách cải cách dân chủ ở miền núi, v.v..

Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng chủ trương phát động phong trào bảo vệ trị an trong Chỉ thị số 186 là rất đúng đắn.

Tuy vậy, phong trào bảo vệ trị an ở một số nơi cũng còn có những khuyết điểm. Có địa phương, cấp uỷ chỉ chú trọng lãnh đạo phong trào lúc đầu, nên phong trào chỉ ồ ạt một thời gian rồi lại lắng xuống, có nơi cấp uỷ chỉ chú ý đến một số công tác công khai dễ làm, mà chưa chú ý giáo dục quần chúng một cách thường xuyên và sâu sắc về mặt cảnh giác, về mặt phòng gian, giữ bí mật, đấu tranh chống những hoạt động của bọn phản cách mạng, bọn tội phạm về hình sự, nên

kết quả của phong trào bảo vệ trị an ở những nơi này còn kém. Nhiều cấp uỷ còn lúng túng chưa biết hướng dẫn phong trào bảo vệ trị an để phục vụ tốt cho các công tác trung tâm của Đảng như hợp tác hoá, sản xuất, v.v., đồng thời lấy kết quả tốt của hợp tác hoá, sản xuất để đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an. Việc động viên, củng cố, đẩy mạnh phong trào còn chưa được thường xuyên, liên tục.

*
* *

Để đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phục vụ tốt cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ, khu, thành, tỉnh: cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị số 186 của Ban Bí thư, nhận thức một cách thật đầy đủ về tầm quan trọng của phong trào bảo vệ trị an trong việc đề phòng, ngăn chặn hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm hình sự, trong việc củng cố trật tự trị an, phục vụ tốt cho việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ, bảo vệ đời sống hoà bình của nhân dân và có kế hoạch lãnh đạo phong trào bảo vệ trị an một cách chặt chẽ. Cần tổ chức sơ kết phong trào bảo vệ trị an ở địa phương, có kế hoạch lãnh đạo toàn diện để phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời bổ khuyết những thiếu sót còn tồn tại.

Cần rút kinh nghiệm về mặt lãnh đạo phong trào bảo vệ trị an; cần định kỳ nghe phản ánh tình hình phong trào để có ý kiến lãnh đạo thường xuyên chặt chẽ; cần chú ý gắn liền phong trào bảo vệ trị an với phong trào sản xuất, hợp tác hoá với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ; cần phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng, động viên được đông đảo quần chúng tham gia phong trào

bảo vệ trị an, tích cực đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự, cần nghiên cứu những hình thức thích hợp để củng cố và đẩy mạnh phong trào một cách thường xuyên, liên tục.

Cần nghiên cứu kinh nghiệm của xã Yên Phong (Ninh Bình) là một xã gương mẫu trong phong trào bảo vệ trị an mà Đảng đoàn Bộ Công an đã tiến hành kiểm tra và sơ kết, rút ra nhiều bài học kinh nghiệm tốt, có kế hoạch phổ biến kinh nghiệm Yên Phong cho khắp các xã và phát động một phong trào thi đua với Yên Phong trong các xã thuộc địa phương.

(Bản sơ kết thành tích và kinh nghiệm công tác bảo vệ trị an của xã Yên Phong gửi kèm).

Các cấp uỷ, khu, thành, tỉnh cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, đồng thời nghiên cứu các Chỉ thị số 186, số 13, số 20... của Ban Bí thư và có kế hoạch lãnh đạo phong trào bảo vệ trị an ở địa phương một cách chặt chẽ để đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an tiến lên hơn nữa, phục vụ tốt cho việc củng cố và phát triển hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO HỘI NGHỊ BAN BÍ THƯ

Số 13-TB/HN, ngày 17 tháng 11 năm 1961

Bàn về Đại hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Chiều 6-11-1961, Ban Bí thư đã có ý kiến về một số vấn đề về Đại hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Có mặt: các đồng chí Phạm Hùng, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân.

Tham dự: các đồng chí Vũ Quang, Lê Bình, Nguyễn Văn Trọng (Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động), đồng chí Phạm Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe Trung ương Đoàn Thanh niên báo cáo về yêu cầu, nội dung Đại hội, những vấn đề xin chỉ thị Ban Bí thư (có bản riêng), Ban Bí thư đã quyết định như sau:

1- Về hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Cho đến nay, ta chưa tận dụng khả năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Trong thời gian tới cần chú ý sử dụng Hội để tập hợp rộng rãi thanh niên hơn nữa. Đối tượng vận động trực tiếp của Hội là thanh niên Thiên chúa giáo, thanh niên tư sản, thanh niên Hoa kiều, thanh niên các dân tộc, thanh niên trí thức và thanh niên trong các giới thể thao, thể dục, v.v..

Hội hướng đạo tuy hiện nay hoạt động ít, nhưng để tranh thủ rộng rãi các tầng lớp thanh niên (nhất là ở miền Nam), ta vẫn coi Hướng đạo là một tổ chức thanh niên trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

2- Về nội dung Đại hội

a) *Báo cáo về tình hình và nhiệm vụ*, cần căn cứ vào báo cáo và Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III và Đại hội Đoàn Thanh niên Lao động làm cơ sở để đề ra nhiệm vụ của các tầng lớp thanh niên.

Cần gắn chặt báo cáo và phương hướng công tác với tình hình thực tế hiện nay, động viên các tầng lớp thanh niên thực hiện những công tác trước mắt như làm tốt vụ đông - xuân, thực hiện kế hoạch 1962, động viên thanh niên chống Mỹ - Diệm.

b) *Về điều lệ của Hội*: - trong phần tôn chỉ và mục đích của Hội vẫn có thể viết như điều lệ cũ: "thực hiện sự nghiệp quang vinh kiến thiết miền Bắc vững mạnh..." mà không cần đổi lại là "xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc".

- Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là một tổ chức rộng rãi, một mặt trận bao gồm các tổ chức và các tầng lớp thanh niên. Đối với miền Bắc, phạm vi hoạt động của Hội cần rộng rãi; hướng hoạt động chủ yếu của Hội là các tầng lớp trung gian, chậm tiến.

- Đối với miền Nam, tính chất rộng rãi của Hội sẽ có tác dụng tranh thủ được mọi tầng lớp thanh niên chống Mỹ - Diệm.

- Đối với các nước không ở trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là các nước trung lập, dân tộc chủ nghĩa, với điều lệ như vậy, hoạt động của Hội có nhiều thuận lợi hơn.

Cần nhận thức rõ tuy không nêu rõ vấn đề xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong điều lệ, nhưng trong công

tác giáo dục các tầng lớp thanh niên, trong công tác lãnh đạo phong trào thanh niên phải hướng vào nội dung xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện đúng tính chất mặt trận của Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội do đại hội bầu ra, nay được thay thế bằng một Ủy ban Trung ương Hội do các tổ chức hội viên cử ra.

3- Một số vấn đề cụ thể

a) Hình thức tiến hành hội nghị cần: gọn, nhẹ nhàng, vui vẻ. Chú ý tổ chức liên hoan văn nghệ, tham quan nhà máy.

b) Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Đồng ý cử anh Phạm Huy Thông làm Chủ tịch. Nhưng cần có một số Phó Chủ tịch có điều kiện hoạt động thực sự cho Hội, có khả năng hoạt động trong các tầng lớp thanh niên như thanh niên Thiên chúa giáo, thanh niên tư sản, v.v. nên mạnh dạn chọn trong hàng ngũ giáo sư, bác sĩ mới, v.v..

c) Giao cho T.W Đoàn Thanh niên liên lạc với Thành ủy Hà Nội và Bộ Giáo dục để nắm lại tình hình thực hiện nghị quyết của Ban Bí thư về vấn đề tuyển sinh vào các trường đại học, báo cáo lên Ban Bí thư và có những đề nghị cần thiết.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 33-CT/TW, ngày 22 tháng 11 năm 1961

Về một số chính sách trong khi tiến hành hợp nhất mở rộng quy mô hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Nghị quyết của Bộ Chính trị về phong trào hợp tác hoá nông nghiệp năm 1961 đã nêu: "... lấy việc củng cố hợp tác xã, tăng cường quan hệ sản xuất mới bằng cách tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, mở rộng quy mô hợp tác xã và phát triển sản xuất làm nhiệm vụ trọng tâm" và một trong ba công tác lớn nổi bật để thực hiện nhiệm vụ đó là mở rộng quy mô tổ chức của hợp tác xã.

Bộ Chính trị cũng đã nêu rõ tầm quan trọng, phương hướng mở rộng quy mô tổ chức hợp tác xã và quy định điều kiện hợp nhất hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Trong Chỉ thị này, Ban Bí thư chỉ đề ra phương hướng và chủ trương đối với một số vấn đề cụ thể khi hợp nhất hợp tác xã.

Hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn có những vấn đề phức tạp. Giải quyết tốt hay không tốt vấn đề này không những chỉ có ảnh hưởng đến việc mở rộng quy mô hợp tác xã trước mắt (quy mô thôn) mà còn ảnh hưởng đến

tinh thần phấn khởi sản xuất, ý thức tích lũy và lòng tin cậy lâu dài của xã viên đối với hợp tác xã, đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong quá trình tiếp tục mở rộng quy mô và hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Vì vậy, muốn giải quyết tốt vấn đề này, một mặt phải hết sức coi trọng công tác giáo dục tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa cho xã viên, làm cho mọi người hiểu rõ lợi ích và tiền đồ sáng sủa, to tát của việc hợp nhất hợp tác xã; một mặt phải nắm vững nguyên tắc *tự nguyện, công bằng, cùng có lợi, lợi cho sản xuất, lợi cho đoàn kết trong khi giải quyết những vấn đề cụ thể*. Cần tránh khuynh hướng chạy theo những suy tư nhỏ nhặt trước mắt của xã viên mà làm cho vấn đề vốn đã phức tạp lại phức tạp thêm, nhưng đồng thời phải hết sức tránh khuynh hướng xí xoá, giản đơn, ngại khó, mệnh lệnh, không chú ý đến lợi ích chính đáng của những xã viên, những hợp tác xã đã có ý thức tốt trong việc sản xuất tiết kiệm và ý thức tích lũy cho hợp tác xã.

Dựa vào phương hướng trên đây, Ban Bí thư đề ra chủ trương giải quyết đối với một số vấn đề cụ thể như sau:

1- Quỹ của hợp tác xã

Hợp tác xã có quỹ tích lũy và quỹ công ích. Quỹ tích lũy (kể cả khoản dành thêm cho chi phí sản xuất năm sau) là vốn không chia của hợp tác xã, quỹ công ích là để dùng vào các công việc phúc lợi tập thể trong hợp tác xã. Cả hai thứ quỹ đều là của chung của hợp tác xã. Vì vậy khi hợp nhất hợp tác xã, phải kiểm kê rành mạch, báo cáo rõ ràng, bàn giao toàn bộ các thứ quỹ đó cho hợp tác xã mới. Cần giáo dục cho xã viên thấy rằng hợp nhất hợp tác xã là nhằm tăng cường thêm lực lượng để mở rộng sản xuất thì không vì lý do gì lại phân tán tài sản công cộng làm giảm bớt điều kiện mở rộng sản

xuất của hợp tác xã. Nhưng vì quá trình phát triển và xây dựng hợp tác xã không đều nhau, có hợp tác xã cũ, hợp tác xã mới, sản xuất nhiều vụ và ít vụ khác nhau; điều kiện sản xuất tốt xấu khác nhau; kinh doanh nhiều ít ngành nghề khác nhau, ý thức sản xuất tiết kiệm và ý thức tích lũy cho hợp tác xã cũng không giống nhau, v.v. nên các quỹ không chia của các hợp tác xã thường có chỗ chênh lệch. Vì vậy, cách giải quyết vấn đề này phải trên cơ sở bàn bạc để quần chúng xã viên và các ban quản trị đồng tình, tự nguyện chuyển tất cả các loại quỹ không chia của các hợp tác xã vào hợp tác xã thống nhất. Riêng đối với quỹ tích lũy của các hợp tác xã tính theo bình quân xã viên nếu có sự chênh lệch đáng kể cần phải giải quyết cho phù hợp với yêu cầu của quần chúng xã viên ở những hợp tác xã có quỹ tích lũy khá thì cần phải giải quyết bằng cách: xã viên ở những hợp tác xã tích lũy thấp sẽ đóng góp dần trong một thời gian thêm một phần hoặc toàn phần sự chênh lệch ấy bằng tiền, bằng hiện vật, hoặc bằng ngày công lao động xã hội chủ nghĩa, nhưng phải chú ý không để vì sự đóng góp thêm này mà ảnh hưởng nhiều đến đời sống và thu nhập của họ.

2- *Cổ phần của hợp tác xã*

Khi hợp nhất hợp tác xã, nếu mức cổ phần sản xuất và cổ phần công hữu hoá giữa các hợp tác xã chênh lệch nhau không đáng kể và các hợp tác xã đã quy định đúng với điều lệ mẫu rồi thì nói chung không nên quy định lại một mức thống nhất cho hợp tác xã lớn, mà các hợp tác xã nhỏ chuyển cả số cổ phần đã thu được sang cho hợp tác xã lớn, đồng thời bàn giao cả số chưa thu hết để hợp tác xã lớn tiếp tục thu cho đủ theo thời gian đã quy định trong điều lệ. Trường hợp mức cổ phần giữa các hợp tác xã chênh lệch nhau nhiều thì cần căn

cứ vào yêu cầu sản xuất bình thường và khả năng đóng góp của đại đa số xã viên để quy định lại mức góp cho hợp lý, người đóng góp cổ phần thấp có thể dần dần góp thêm toàn bộ hay một phần mức chênh lệch đó, tùy theo sự bàn bạc tự nguyện của quần chúng. Sau khi đã giải quyết mức góp cổ phần giữa các hợp tác xã hợp nhất với nhau hợp lý rồi thì cần quy định một mức cổ phần thích hợp cho những người tiếp tục vào sau đó. Những xã viên quá nghèo không đủ khả năng đóng thì vận động xã viên trong hợp tác xã cho vay, nếu còn thiếu thì Nhà nước có thể cho vay thêm. Đối với những xã viên có đủ khả năng góp nhưng chưa muốn góp thì hợp tác xã sẽ trừ dần vào số thu nhập hàng năm mà hợp tác xã chia cho họ. Đối với tiền công hữu hoá trâu bò, nông cụ của các xã viên mà hợp tác xã nhỏ còn thiếu thì hợp tác xã lớn chịu trách nhiệm thanh toán, trả tiền dần cho họ và cho họ được hưởng lợi tức bằng lợi tức gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng.

3- *Những thứ đang kinh doanh dở dang*

Đối với những thứ đang kinh doanh dở dang như lúa, hoa màu chưa thu hoạch, lợn, gà chưa bán thì giải quyết bằng cách:

1. Nếu là thứ sắp thu hoạch thì để cho hợp tác xã nhỏ tiếp tục trông nom và hưởng riêng.

2. Nếu là thứ còn lâu mới thu hoạch thì chuyển cho hợp tác xã lớn kinh doanh và chịu trách nhiệm tính công và thanh toán phí tổn sản xuất.

4- *Nợ của hợp tác xã*

Những khoản nợ về mua sắm tài sản cố định, chi phí sản xuất và các khoản nợ khác của hợp tác xã cần thanh toán trước khi hợp nhất.

a) Đối với những khoản nợ thuộc về chi phí sản xuất: trường hợp hợp tác xã nhỏ thu hoạch và hưởng riêng, các hợp

tác xã nhỏ cũ phải thanh toán trước khi hợp nhất bằng cách khấu trừ các khoản nợ đó vào thu hoạch của mình trước khi chia hoa lợi cho xã viên. Trước đây nếu hợp tác xã vì thiên tai hoặc kinh doanh kém, chi phí sản xuất tăng nhiều mà thu hoạch kém, phải chịu lại để có ít nhiều hoa lợi chia cho xã viên thì phân bố số nợ ấy cho những xã viên được chia trong năm đó hay vụ đó theo số ngày công mỗi người được chia nhiều hay ít. Nếu kinh doanh thiệt hại đến mức độ xã viên gần như không được chia thì tỉnh có thể quyết định cho trích quỹ tích lũy để trả.

Trường hợp chuyển những thứ kinh doanh dở dang cho hợp tác xã lớn thì số nợ về chi phí sản xuất cũng chuyển sang cho hợp tác xã lớn chịu.

b) Đối với những khoản nợ mà hợp tác xã nhỏ đã dùng để mua sắm tài sản cố định, kiến thiết cơ bản thì chuyển những thứ tài sản đó đồng thời chuyển cả số nợ sang cho hợp tác xã lớn.

5- Điều kiện chênh lệch về kinh tế giữa các hợp tác xã khi hợp nhất

Khi hợp nhất hợp tác xã có những hợp tác xã có ruộng đất nhiều hoặc sản lượng cao, có hợp tác xã ruộng đất ít hoặc sản lượng thấp, có hợp tác xã kinh doanh được nhiều nghề, có hợp tác xã có ít hoặc không có nghề phụ. Theo nguyên tắc, khi hợp nhất hợp tác xã, hợp tác xã lớn sẽ thống nhất quản lý và thống nhất phân phối. Nhưng đây là một vấn đề phức tạp cho nên khi giải quyết một mặt phải giáo dục cho xã viên về lợi ích phát triển sản xuất của hợp tác xã lớn, dù tạm thời thu hoạch trước mắt của xã viên ở một số hợp tác xã nhỏ cũ chưa tăng, thậm chí còn có thể sụt chút ít, nhưng cũng không vì thế mà suy bì tị nạnh, kém tích cực sản xuất; mặt khác

hợp tác xã lớn phải có kế hoạch phát huy mọi khả năng đất đai, lao động, nguồn vốn để phát triển sản xuất toàn diện và mạnh mẽ, tăng cường bỏ vốn vào công trình kiến thiết cơ bản, cải tạo đất, để tăng thu nhập cho hợp tác xã và xã viên (cả xã viên vốn ở hợp tác xã nhỏ giàu và xã viên vốn ở hợp tác xã nhỏ nghèo) dần dần xoá bỏ tình trạng không đều nhau giữa các hợp tác xã.

Nhưng trong khi hợp nhất, một số hợp tác xã nhỏ có điều kiện kinh tế thuận lợi, thu nhập và đời sống của xã viên cao hơn nhiều so với các xã viên hợp tác xã bên cạnh, nếu hợp tác xã lớn đã có kế hoạch phát triển sản xuất, nhưng chưa chắc thu nhập tăng nhiều thì trong một vài vụ đầu, trên cơ sở *thống nhất kinh doanh, thống nhất phân phối*, hợp tác xã cần có biện pháp bảo đảm cho những xã viên ở những hợp tác xã nhỏ giàu hơn thu nhập khỏi bị sụt hoặc không sụt mấy. Điểm quan trọng cần nắm vững là: *hợp nhất hợp tác xã là để xây dựng lực lượng sản xuất mới để phát triển sản xuất*. Vì vậy trong kế hoạch hợp nhất hợp tác xã phải có kế hoạch phát triển sản xuất, để đẩy mạnh sản xuất hơn trước. Trong khi hợp nhất, nếu có hợp tác xã nhỏ thu hoạch chưa tăng thì cũng không nên để sụt, nếu có sụt thì phải rất ít và rất tạm thời trong một vụ rồi phải có kế hoạch tích cực phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên.

Những quy định trên đây là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động hợp nhất hợp tác xã và khuyến khích những nhân tố tích cực, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực trong sản xuất, để không ngừng đẩy mạnh sản xuất phát triển; cho nên khi thực hiện phải nắm thật vững tinh thần của các quy định đó và phải *chú trọng mở rộng dân chủ cho xã viên bàn bạc thật kỹ*, làm cho mọi người hiểu rõ lợi ích cụ

thể của mỗi vấn đề mà đồng tình thoả thuận, tuyệt đối tránh lối bàn bạc thông qua một cách hình thức. Hơn nữa cần phải chỉ đạo trọng điểm rút kinh nghiệm trước khi mở rộng ra toàn diện.

Các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ lại các nghị quyết, chỉ thị, thông tri đã có của Trung ương mà nghiên cứu chấp hành Chỉ thị này. Trong khi chấp hành nếu có vấn đề gì mới mà trong bản Chỉ thị này chưa đề cập đến hoặc thi hành gặp những vấp vấp thì cần báo cáo lên Trung ương nghiên cứu bổ sung thêm.

Chỉ thị này được phổ biến tới các chi uỷ xã.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO HỘI NGHỊ BAN BÍ THƯ

Số 14-TB/TW, ngày 24 tháng 11 năm 1961

VỀ CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ

I

Ngày 3-7-1961, Ban Bí thư đã họp bàn về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Có mặt các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân.

Ngoài ra có các đồng chí Phụ (Bộ Nội vụ), đồng chí Thanh Sơn (Bộ Tài chính), Phạm Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi thảo luận, Ban Bí thư đã quyết định một số phương hướng nguyên tắc sau đây:

1- Trong khoảng 2, 3 năm tới, tình hình hợp tác hoá nói chung vẫn ở mức hợp tác xã toàn thôn. Cần phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức ở xã: Đảng, chính quyền, hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng.

2- Không nên chỉ tiến hành đơn độc việc cải tiến chế độ trợ cấp cán bộ xã mà cần nghiên cứu lại nhiệm vụ, tổ chức, phân công, chế độ công tác, lề lối làm việc của cấp xã để giải quyết cho hợp lý.

3- Việc đãi ngộ cán bộ ở xã dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) Chính phủ và Đảng sẽ đài thọ cho một số cán bộ Đảng và chính quyền nhằm tạo điều kiện cho số cán bộ này hoàn thành tốt những công việc chung về Đảng và chính quyền ở xã. Số cán bộ này khoảng từ 3 đến 5 người (nghiên cứu cụ thể thêm).

b) Cán bộ hợp tác xã làm việc cho hợp tác xã sẽ do hợp tác xã đài thọ. Nhà nước có thể khen thưởng, khuyến khích, giúp đỡ những chủ nhiệm hợp tác xã và những uỷ viên ban quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với hợp tác xã và Nhà nước.

c) Các cán bộ các đoàn thể quần chúng hoạt động theo tư cách những đoàn thể cách mạng, không nhận trợ cấp của Nhà nước.

4- Cần nghiên cứu tăng cường thêm phương tiện cho xã như xe đạp hay một số phương tiện khác.

5- Giao cho Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính dựa theo những phương hướng và nguyên tắc trên, tiếp tục nghiên cứu cụ thể để trình Ban Bí thư giải quyết trong một phiên họp sau.

II

Tiếp theo cuộc họp trên, sáng ngày 6-11-1961, Ban Bí thư đã bàn về *chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã*.

Có mặt các đồng chí Phạm Hùng, Hoàng Anh, Tố Hữu, Lê Văn Lương, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Văn Trân. Ngoài ra, có các đồng chí Thư (Tổ chức Trung ương), Đắc (Nội vụ), Khang (Phủ thủ tướng) tham dự.

Sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn

Bộ Nội vụ báo cáo, Ban Bí thư đã thảo luận và quyết định như sau:

Để thực hiện đầy đủ những nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương, tổ chức và lề lối làm việc từ trung ương đến xã phải có một sự chuyển hướng mới. Tỉnh, huyện phải nắm sát, chỉ đạo, giúp đỡ cấp xã nhiều và tốt hơn. Trong việc xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, củng cố chính quyền, đảm bảo những công tác chung cho toàn xã, vai trò của các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo ở cấp xã rất trọng yếu. Vai trò các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã... cũng rất trọng yếu. Vì vậy, đi đôi với việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc ở các cấp và ở cấp xã, phải cố gắng đảm bảo sinh hoạt cho một số chủ chốt trong những cán bộ giữ trọng trách ở xã. Cụ thể, phải giải quyết những vấn đề sau đây:

1- Để không gây trở ngại cho sự phát triển của nông nghiệp, đi đôi với những biện pháp khác, phải nghiên cứu và quy định tỷ lệ khống chế các loại thoát ly sản xuất ở nông thôn so với số lao động chính.

Cán bộ các ngành, các giới ở xã đều phải tham gia sản xuất, trừ một số như y tá, hộ sinh, giáo viên, v.v.. Đối với số này, cũng phải tùy hoàn cảnh mà hết sức khuyến khích tham gia sản xuất.

2- Trong mỗi xã, tùy theo dân số nhiều hay ít, địa dư lớn hay nhỏ, khối lượng công tác, v.v., Nhà nước sẽ trợ cấp hàng tháng cho từ 3 đến 5 cán bộ xã (trong số này, phải phân công thật hợp lý) để làm những công tác chung về Đảng và hành chính. Tuy nhiên, đối với những cán bộ được trợ cấp như chủ tịch, bí thư, v.v. mỗi năm cũng phải tham gia sản xuất ít nhất là 30 ngày để có thể thấu hiểu những nguyện vọng của

quần chúng, để có kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất và cũng để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Số lượng cán bộ được trợ cấp hàng tháng ở mỗi xã do cấp tỉnh quyết định căn cứ theo sự hướng dẫn của cấp trên.

3- Mức trợ cấp hàng tháng cho số cán bộ nói trên là từ 22 đến 25 đồng ở rẻo cao và từ 20 đến 23 đồng ở các vùng khác. Mức trợ cấp này là thích hợp, vừa đảm bảo sinh hoạt cho cán bộ xã, vừa giữ được tương quan tốt đối với cán bộ hợp tác xã.

4- Đối với các cán bộ xã (ngoài số được trợ cấp nói trên) thì bỏ chế độ phụ cấp nửa định suất như hiện nay, vì thực tế việc phụ cấp nửa định suất ít có tác dụng thiết thực.

Để giúp đỡ cán bộ xã, một mặt, các hợp tác xã cần phân phối công việc cho thích hợp; mặt khác, khi cần tập trung làm công tác chung mà có ảnh hưởng nhiều đến việc tham gia sản xuất của cán bộ, do đó ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của gia đình cán bộ thì có thể cho hưởng một số thù lao lấy vào ngân sách xã (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ sẽ đề nghị Chính phủ hướng dẫn về vấn đề này).

Đối với y tá, hộ sinh, giáo viên dân lập... thì tạm thời duy trì như hiện nay. Nếu có gì chưa hợp lý mà cần sửa đổi sớm thì các bộ nghiên cứu và đề nghị Chính phủ giải quyết.

5- Bộ Y tế cần nghiên cứu cải tiến thêm chế độ chữa bệnh cho cán bộ xã. Trong tình hình thiếu thốn nhiều về cơ sở chữa bệnh, các cấp y tế cần cố gắng nhiều hơn nữa trong việc chữa bệnh và phòng bệnh cho cán bộ xã.

6- Đối với chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã... Ban công tác nông thôn cần nghiên cứu biện pháp để giúp đỡ giảm bớt khó khăn trong đời sống và đảm bảo được công tác quản lý hợp tác xã.

7- Để giúp cấp xã cải tiến tổ chức và lề lối làm việc, tỉnh,

huyện phải tích cực cải tiến lề lối làm việc đối với xã, công việc của các ngành chính quyền cấp trên đưa xuống phải tập trung vào Ủy ban hành chính xã. Chủ tịch, Phó chủ tịch,... nên làm trưởng một số ngành trọng yếu. Giao Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ nghiên cứu và hướng dẫn cụ thể.

8- Về việc sắm xe đạp cho xã, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ cần xem xét tình hình ngân sách xã để có sự hướng dẫn cho xã.

9- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các ngành có liên quan có trách nhiệm giúp Chính phủ cụ thể hoá và thực hiện tốt những quyết định trên đây của Ban Bí thư.

Các cấp uỷ tỉnh, huyện có trách nhiệm giải thích và làm cho chủ trương của Ban Bí thư được thấu suốt trong các cán bộ ở xã.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 31-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 1961

Về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Hải Phòng

Hải Phòng là một hải cảng lớn nhất và là một trong những thành phố công nghiệp lớn nhất ở miền Bắc hiện nay, đồng thời cũng là một vị trí chiến lược quan trọng về mặt quốc phòng nằm trong một vùng duyên hải giàu có, lại có nhiều điều kiện thuận lợi về mọi mặt giao thông.

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CẢI TẠO VÀ MỞ RỘNG THÀNH PHỐ

Căn cứ vào những đặc điểm trên của thành phố Hải Phòng, *nhiệm vụ cải tạo và mở rộng thành phố Hải Phòng là phải làm cho thành phố trở thành một hải cảng hiện đại, một thành phố công nghiệp xã hội chủ nghĩa.*

Phương châm cải tạo và mở rộng thành phố Hải Phòng là nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển hải cảng, phát triển sản xuất công nghiệp, phục vụ cho đời sống của nhân dân lao

động thành phố, đồng thời phải chú ý tới vị trí quan trọng của Hải Phòng về mặt quốc phòng.

Để thực hiện nhiệm vụ phương châm trên, trong khi thiết kế quy hoạch và xây dựng thành phố phải:

a) Nghiên cứu toàn diện và chia từng thời kỳ để xây dựng. Việc bố trí một khu vực, xây dựng một công trình có liên quan đến mọi mặt sản xuất, đời sống nhân dân và thiết bị của thành phố. Khi xây dựng phải nhìn toàn diện để công trình xây dựng trước không trở ngại đến sự phát triển thành phố về sau.

b) Phải triệt để sử dụng điều kiện địa hình, địa vật và màng lưới giao thông sẵn có để bố trí địa điểm các công trình cho thích hợp và làm cho giá thành được rẻ. Phải biết kết hợp xây dựng mới với cải tạo thành phố cũ và cần tập trung xây dựng theo yêu cầu của quy hoạch, tránh phân tán để tiết kiệm đất và vốn đầu tư của Nhà nước.

c) Trong thiết kế và xây dựng cần chú ý phối hợp chặt chẽ các loại công trình nhất là đối với công trình ngầm dưới đất.

d) Quy mô thành phố cần có một tỷ lệ dự phòng nhất định.

e) Thiết kế các công trình kiến trúc phải thích dụng, tiết kiệm, vững chắc và hợp với mỹ quan trong điều kiện có thể.

II- QUY MÔ CẢI TẠO VÀ MỞ RỘNG THÀNH PHỐ

- Dân số thành phố Hải Phòng dự tính trong thời gian khoảng 3 kế hoạch 5 năm (1960-1975) sẽ lên tới 25-30 vạn dân trong đó nhân khẩu cơ bản chiếm khoảng 30%. Tổng số nhân khẩu thành phố sẽ bố trí trong thành phố hiện nay

khoảng 22 vạn, còn lại sẽ phát triển lên khu vực Vật Cách trên sông Cửa Cấm từ 5 đến 8 vạn dân.

- Diện tích khu dân dụng tính theo tiêu chuẩn bình quân đầu người khoảng 75m². Tổng số diện tích đất thành phố gồm: đất cư trú, công nghiệp, kho tàng, cảng biển, cảng sông, đất cách ly, bảo vệ, ga xe lửa chiếm khoảng 2.600ha ở Hải Phòng và 700ha ở Vật Cách. Đất dự phòng để phát triển thành phố sẽ bố trí ở phía bắc Vật Cách và khoảng giữa Hải Phòng và Vật Cách, chiếm từ 15 đến 20% diện tích toàn thành.

- Phạm vi ngoại thành có thể chiếm từ 5 đến 8 lần so với diện tích thành phố.

- Trong nội thành cảng biển có thể phát triển thêm về phía đông, khu công nghiệp mới phát triển ở phía tây (trong khu Vật Cách). Phía bắc lấy sông Cửa Cấm và phía nam lấy sông Lạch Tray làm giới hạn mở rộng thành phố.

Theo bố cục quy hoạch và hướng phát triển thành phố như trên, cần chú ý một số vấn đề cụ thể như sau:

a) *Cảng biển* trong những kế hoạch 5 năm tới sẽ lên tới 4 triệu tấn/năm, nên cần phát triển về phía đông. Khi phát triển cảng cần chú ý bố trí một bến tàu biển để phục vụ sự đi lại của nhân dân.

Cảng sông chính sẽ bố trí trên sông Cửa Cấm từ bên trên kho xăng đến Vật Cách. Ngoài ra sẽ nghiên cứu đào một con kênh ở Quỳnh Cư nối liền với sông Cửa Cấm - sông Rê với sông Lạch Tray để cho thuyền bè đi lại được thuận tiện.

b) *Khu công nghiệp*, xung quanh khu vực nhà máy xi măng sẽ không phát triển thêm nhà máy mà khu công nghiệp mới sẽ xây dựng trong khu Vật Cách thuộc phía tây bắc Hải Phòng.

c) *Các kho tàng* sẽ xây dựng cạnh khu công nghiệp sau cảng biển và cảng sông nên bố trí khu kho tàng lớn để đáp ứng được nhu cầu nhận và chứa hàng.

d) *Các khu nhà ở* xây dựng trong thành phố cần phải nhằm mục đích phục vụ tốt cho đời sống vật chất và văn hoá của công nhân viên chức và nhân dân lao động, đồng thời phải đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại gần các nơi sản xuất và công tác. Phải xây dựng từng khu nhà ở dần dần có đầy đủ thiết bị đảm bảo yêu cầu phúc lợi cho đời sống.

e) *Trung tâm thành phố* mở rộng sẽ đặt về phía công viên và nhà hát nhân dân hiện nay trên đường đi Đồ Sơn. Trong khu trung tâm sẽ bố trí những cơ quan lãnh đạo Đảng và chính quyền của thành phố, những cửa hàng lớn, khách sạn và những công trình văn hoá.

f) *Tỷ lệ tầng cao*, căn cứ vào tình hình địa chất, tình hình nhà cửa hiện nay và để tiết kiệm đất trong việc xây dựng, tầng cao kiến trúc sẽ theo tỷ lệ như sau: nhà 1 và 2 tầng độ 15%, nhà 3 và 4 tầng độ 85%.

g) *Đường giao thông* cần dựa vào cơ sở cũ và mở thêm một số đường mới nhằm giải quyết sự đi lại được thuận lợi trong và ngoài thành phố. Những đường chính lớn trong thành phố là đường từ trung tâm đến ga, từ trung tâm đi đến sân vận động lớn, khu triển lãm. Nối liền các đường phố chính ấy là các đường vòng và vành đai. Các đường bên ngoài thành phố vẫn là những đường nối liền với các tỉnh hiện đã có. Riêng trên đường từ Hải Phòng đi Quảng Yên, Hồng Gay, cần nghiên cứu xây thêm một cầu qua sông Cửa Cấm ở Kiều Bái.

- Đường sắt cũ hiện nay tuy có gây trở ngại cho giao thông thành phố, nhưng cần phải triệt để lợi dụng cho tới khi có khả năng xây dựng tuyến đường khác theo tiêu chuẩn mới

(1m435). Tuyến đường mới sau này sẽ chạy dọc theo sông Cửa Cấm, cạnh nhà máy xi măng qua cầu Hạ Lý - cầu Sắt và dọc theo phía sau cảng.

- Sân bay Cát Bi vẫn giữ nguyên để sử dụng nhưng không phát triển thêm.

h) *Điện nước:*

- Về việc *cung cấp nước*, ngoài hệ thống cũ cần phải nghiên cứu ngay nguồn nước sông Lai Vu để xây dựng một hệ thống cung cấp nước chủ yếu cho thành phố sau này. Tiêu chuẩn dùng nước cho sinh hoạt, tưới đường, cứu hoả dự tính khoảng 120-150 lít một đầu người. Hệ thống thoát nước sẽ tách riêng thành hai hệ thống cho nước mưa và nước bẩn. Đối với việc thoát nước mưa cần lợi dụng tốt được sông ngòi, kênh, hồ. Nước bẩn cần cho vào công trình lọc sạch và dùng để tưới ruộng, tưới vườn, cây ở ngoại thành.

- Mạng lưới *đường dây điện* cao thế và hạ thế cần phải bảo đảm an toàn cho nhân dân nên cần thiết kế đường dây ngầm sau này. Trước mắt có thể làm đường dây nổi để sau sẽ tuỳ theo khả năng của Nhà nước sẽ thay thế dần bằng đường dây ngầm. Tiêu chuẩn sử dụng điện cho sinh hoạt dự tính khoảng 100W/đầu người.

i) Trong việc cải tạo thành phố cũ, cần triệt để lợi dụng những công trình cũ hiện nay để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân thành phố, hết sức tránh phá vỡ những công trình còn có thể lợi dụng được và phải có kế hoạch cải tạo thành phố từng bước. Trước tiên cần cải tạo điều kiện vệ sinh, sửa chữa cống rãnh, mở rộng đường sá, cung cấp nước sinh hoạt và ánh sáng. Mặt khác cần điều tra nghiên cứu tình hình nhà cửa hiện có để có kế hoạch sửa chữa và xây dựng mới, đáp ứng được yêu cầu về nhà cửa của thành phố,

cải thiện điều kiện sinh hoạt của nhân dân trong khu thành phố cũ nhất là việc thanh toán dần các khu nhà ổ chuột.

III- NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN TIẾN HÀNH

Việc cải tạo và mở rộng thành phố có liên quan rất nhiều đến các bộ, các ngành ở Trung ương, các cơ quan và nhân dân trong thành phố. Do đó, muốn đảm bảo việc thực hiện quy hoạch thành phố được tốt, cần chú ý tiến hành một số biện pháp chủ yếu sau đây:

a) Phổ biến rộng rãi ý nghĩa quan trọng về nhiệm vụ cải tạo và mở rộng thành phố Hải Phòng làm cho mọi người thấy rõ ý nghĩa chính trị và kinh tế của vấn đề và có ý thức tôn trọng tham gia xây dựng và thực hiện quy hoạch thành phố. Qua việc phổ biến, địa phương có thể trưng cầu ý kiến nhân dân được tốt, để đề nghị bổ sung thêm cho quy hoạch.

b) Cần kết hợp giữa Nhà nước bỏ vốn với việc động viên nhân dân tham gia xây dựng thành phố theo nghĩa vụ lao động xã hội chủ nghĩa.

c) Đặt thể lệ quản lý việc thực hiện quy hoạch để hướng dẫn mọi ngành, mọi cơ quan, mọi người xây dựng theo đúng bản đồ quy hoạch, tránh được tình trạng xây dựng lộn xộn.

d) Thống nhất sự chỉ đạo thực hiện quy hoạch vào Ủy ban hành chính thành phố dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ Hải Phòng. Để giúp Thành uỷ và Ủy ban hành chính, địa phương cần thành lập ban kiến thiết thành phố.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC

Số 525, ngày 25 tháng 11 năm 1961

Hướng dẫn việc nắm và báo cáo về tình hình địch*

Từ trước đến nay, việc nắm tình hình địch chưa được các cấp uỷ chú ý đúng mức, vì vậy việc hiểu biết tình hình về địch, nhất là về bọn gián điệp đế quốc và bọn phản động hầy còn nông cạn, không sâu sắc, không có hệ thống và toàn diện.

Hiện nay, bọn gián điệp đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ đang cấu kết với bọn phản động trong nước, một mặt để phá hoại phong trào cách mạng miền Nam, đồng thời mai phục lâu dài để tiếp tục hoạt động sau khi miền Nam được giải phóng, mặt khác chúng dùng miền Nam làm căn cứ gián điệp tung tay chân ra miền Bắc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa để hoạt động gián điệp phá hoại.

Vì vậy, việc nắm tình hình địch là một vấn đề hết sức quan trọng; vì việc nắm vững tình hình địch trước mắt, nhằm bảo vệ và phát triển phong trào và lực lượng cách mạng miền Nam được chắc chắn, đồng thời góp phần bảo vệ miền Bắc và lâu dài sau khi đất nước đã thống nhất thì việc nắm vững

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tình hình địch, giúp ta có điều kiện để chủ động trong kế hoạch trấn áp phản cách mạng, ổn định mau chóng tình hình miền Nam.

Để giúp cho việc nắm tình hình địch được tốt, Ban Bí thư nêu lên một số vấn đề có tính chất căn bản và lâu dài để TWC nghiên cứu kỹ và tổ chức thực hiện và lần lượt báo cáo về Trung ương.

1- Về đối tượng:

Cần nắm vững tình hình bọn gián điệp Mỹ, Diệm, Pháp, Tưởng, Anh, Nhật đặc biệt chú trọng bọn gián điệp Mỹ - Diệm, trong bọn gián điệp Diệm thì chú trọng cơ quan Nghiên cứu chính trị xã hội (cơ quan Tình báo Trung ương), Sở Liên lạc (cơ quan chỉ huy bọn biệt kích nhảy dù), tổ chức trung tâm kiểm thính, các tổ chức gián điệp trá hình của Mỹ như phái đoàn viện trợ Mỹ, các cơ quan sứ quán các nước đế quốc tư bản ở Sài Gòn, các trường huấn luyện tình báo ở Sài Gòn, Rạch Dừa, v.v.. Các cơ sở gián điệp hoạt động bí mật, ẩn núp trong nhân dân.

Về phản động, cần chú ý bọn phản động lợi dụng Thiên Chúa giáo ở Sài Gòn, nhất là bọn phản động di cư ngoài Bắc vào hoạt động gián điệp, bọn giáo sĩ người Mỹ, Canada, Pháp và bọn người Việt học ở Mỹ và nước ngoài về. Đối với bọn phản động trong đạo Tin Lành cũng cần phải đặc biệt chú ý, đối với bọn phản động trong các giáo phái như Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, cũng là những đối tượng cần chú ý theo dõi.

Về tổ chức phản động, cần chú trọng Đảng Cần lao nhân vị, phong trào cách mạng quốc gia, các tổ chức thanh niên, phụ nữ cộng hoà, các đảng phái phản động như Đại Việt, Quốc dân Đảng, Phục quốc, Xã hội Công giáo, v.v..

Về nguy quyền, cần chú trọng nắm tình hình bọn nguy

quyền trong Chính phủ bù nhìn và Quốc hội Diệm, từ trên xuống dưới, biết rõ xu hướng chính trị hoạt động của từng tên và tội ác của chúng. Riêng tổ chức công an, bảo an, dân vệ, công dân vụ của địch, phải nắm chắc tổ chức, cán bộ nhân viên công khai, bí mật và các tội ác của từng tên.

Đối với bọn hiện nay chống đối Diệm nhưng không tán thành cộng sản như bọn thân Pháp nay bị Diệm hất cẳng, bọn giáo phái bị Diệm khủng bố, bọn quan lại, công chức, quân đội, bị Diệm thanh trừng, v.v. cũng cần có kế hoạch nắm để nghiên cứu sử dụng.

2- Phạm vi công tác và địa bàn cần chú ý:

Để bảo vệ cơ sở và phong trào cách mạng miền Nam cũng như bảo vệ miền Bắc và để chủ động khi thống nhất đất nước, các cấp tỉnh, huyện, xã đều có trách nhiệm phải nắm tình hình địch trong phạm vi phụ trách ở vùng căn cứ, phải tổ chức nắm thật sâu và chắc các đối tượng nói trên, có thống kê danh sách chúng và dần dần có hồ sơ từng tên trước hết những tên quan trọng, kể cả những tên ở nông thôn nhưng làm ở các thành phố và thị xã.

Ở các thành phố, đô thị, đặc biệt những nơi trọng yếu như Sài Gòn, Chợ Lớn, phải nắm chắc những cơ quan tình báo Mỹ hoặc cơ quan tình báo trá hình như phái đoàn viện trợ Michigan, các cơ quan đại sứ các nước đế quốc tư bản ở Sài Gòn, các cơ quan tình báo chiến lược Mỹ - Diệm, các cơ quan công an cảnh sát, bảo an, dân vệ, công dân vụ, nhà tù, toà án, các Toà tỉnh trưởng, các Toà Tổng giám mục và Giám mục Thiên Chúa giáo, các tổ chức phản động như Cần lao nhân vị, cách mạng quốc gia, v.v. đặc biệt chú trọng bọn tay sai địch nằm bí mật lâu dài ở địa phương, cần nắm vững tình

hình địch tại những căn cứ địch dùng để tung tay sai ra miền Bắc, như Sài Gòn, Chợ Lớn, Cap Saint Jacques¹⁾ v.v..

3- Về nội dung và kế hoạch nắm:

Đối với các cơ quan, tổ chức gián điệp, tổ chức phản động, cần nắm vững cơ cấu tổ chức biên chế, tính chất chính trị và âm mưu, chương trình, kế hoạch, phương thức hoạt động của chúng, đi sâu phát hiện cơ sở bí mật của chúng.

Đối với từng tên, cần điều tra cụ thể lý lịch, hình ảnh, đặc điểm, tư tưởng, thái độ, hoạt động chính trị, tội ác và mối quan hệ của từng tên. Cần chú trọng bọn gián điệp đã lộ mặt, nhưng còn phải hết sức chú trọng tìm bọn hoạt động bí mật (bọn bề ngoài làm việc thường khác như các cơ quan kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, hoặc buôn bán ngoài xã hội nhưng bí mật làm mật thám gián điệp, hoạt động đảng phái phản động, v.v.) đặc biệt là bọn mai phục lâu dài và bọn đã được phái đi học ở nước ngoài về, nay nguy trang làm các nghề khác như tu sĩ, ngoại giao, viên chức, ký giả, giáo sư, v.v..

Về kế hoạch nắm tình hình, có khi trực tiếp cho người vào thẳng cơ quan mật thám, gián điệp hoặc tổ chức phản động, có khi gián tiếp cho người vào một cơ quan khác mà ở đó có thể thu thập được tin tức, tài liệu về tình hình địch, như bố trí người trong Toà Tỉnh trưởng thì có thể qua đó mà biết được nội dung báo cáo của bọn công an, bảo an, công dân vụ, v.v..

Đối với những tin tức tài liệu đã thu thập được thì phải báo cáo và chuyển nguyên bản lên cấp trên, đối với những tài liệu giá trị, hồ sơ quan trọng, cần được bảo quản tốt ở vùng căn cứ để sử dụng lâu dài, có những loại tin tức quan trọng,

1) Cap Saint Jacques: Vũng Tàu (B.T).

mặc dù đã quá thời gian, vẫn cần báo cáo (thí dụ một kế hoạch hoạt động tình báo hay phá hoại, danh sách bọn địch đã tung ra miền Bắc hoặc đi học nước ngoài về).

4- Về phương pháp:

Tổ chức việc nắm tình hình địch lâu dài bằng nhiều cách:

a) Giáo dục cho tất cả đảng viên và quần chúng cách mạng ý thức điều tra và phản ánh tình hình địch theo hệ thống tổ chức của mình và tập trung báo cáo về cấp uỷ Đảng; ở các cấp uỷ Đảng đều có người chuyên trách theo dõi, nghiên cứu kế hoạch đối phó.

b) Chọn những đảng viên hay quần chúng trung kiên vững vàng, chưa lộ, có điều kiện thuận lợi tìm cách cho vào cơ quan tình báo, công an, các tổ chức phản động, các cơ quan chính quyền, quân đội, các tổ chức đoàn thể của địch làm các công tác cơ yếu như mật mã, hiệu thính viên cho địch; phải coi những người đã lọt vào trong tổ chức cơ quan địch là làm công tác đặc biệt, nên lãnh đạo theo đơn tuyến, không để dính dáng đến cơ sở khác của Đảng, của quần chúng, để phòng dễ bị lộ, bị bắt và thất bại vỡ loang.

c) Có kế hoạch tìm cách lôi kéo, tranh thủ những người đang ở trong hàng ngũ địch làm việc cho ta, nhằm vào bọn giữ những cương vị trọng yếu trong cơ quan, tổ chức địch, hoặc nhân viên cơ yếu, mật mã, điện đài, phiên dịch, thư ký riêng của bọn đầu sỏ, tìm hiểu rõ lý lịch, tư tưởng, thái độ chính trị của từng người, nhằm lúc nội bộ địch có mâu thuẫn, hàng ngũ địch hoang mang dao động mà dùng tình cảm gia đình, bè bạn hoặc dùng phương pháp tranh thủ chính trị,...

Để tiến hành kế hoạch trên đây, cần chỉ thị cho các chi bộ, các đoàn thể quần chúng ở từng thôn, xã báo cáo cụ thể lý lịch, thái độ từng người làm trong cơ quan và tổ chức phản

động của địch, nhất là những đối tượng kẻ trên theo sát sự diễn biến tư tưởng của từng người, lên cấp uỷ trên để nghiên cứu và qua thất bại của địch, qua những thắng lợi của ta mà lợi dụng thời cơ để kịp thời bố trí kế hoạch lôi kéo họ làm việc cho ta.

d) Cần chọn trong số này, tìm những người có điều kiện bố trí mai phục lâu dài, chuẩn bị điều kiện sau này khi miền Nam đã giải phóng họ vẫn bí mật hoạt động trong các cơ quan gián điệp hoặc các tổ chức phản động mà địch bí mật cài lại rồi phát hiện âm mưu địch báo cáo cho ta. Với những người đủ tin cậy và có điều kiện thuận lợi, thì ngay từ giờ có thể chủ động cho họ theo chỉ thị của địch đi các nước Mỹ, Pháp, Anh, Hồng Công, Thái Lan, Miên, Lào, v.v. hoặc tạo điều kiện để khi tình hình miền Nam biến chuyển sẽ chủ động bố trí họ đi ra nước ngoài với lý do không muốn ở "khu vực cộng sản".

Với cả hai loại trên, phải quy định thật tỉ mỉ việc giao thông liên lạc để bí mật sử dụng sau này trong hoàn cảnh khó khăn, cách bức. Đối với những người đã ở trong nội bộ địch, bất cứ bằng cách ta đưa vào, hoặc do ta lôi kéo, tranh thủ được, đều phải hết sức giữ bí mật và phải bố trí cán bộ có kinh nghiệm chuyên trách, nắm họ, liên lạc với họ theo đơn tuyến (tức là nắm mỗi lẻ, người nọ không biết người kia).

Việc chỉ đạo đối với họ phải rất thận trọng, khôn khéo, một mặt phải luôn luôn chú trọng giáo dục nâng cao giác ngộ cách mạng của họ, mặt khác luôn luôn đề cao cảnh giác, thẩm tra kỹ càng để phòng địch bố trí hoặc mua chuộc để đánh lại ta.

5- Về chỉ đạo:

Các cấp uỷ cần cử người chuyên trách các mối, chuyên lo nắm đầu mối đi sâu, không để dính đến cơ sở Đảng, phong

trào, có nhiều mối thì bố trí một số cán bộ chuyên trách, những cán bộ chuyên trách này nhất thiết không giao nhiệm vụ vận động quần chúng và không dính vào công tác khác của Đảng để tránh thất bại lây.

TWC cần liên hệ với Bộ Công an để được hướng dẫn về nghiệp vụ. Ở những nơi tập trung cơ quan đầu não địch do nhu cầu công tác, xét cần thiết phải có sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, sẽ giao cho cơ quan Công an Trung ương trực tiếp phụ trách, các cấp uỷ có trách nhiệm giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ.

Đến nay chỉ gọi những ý chính và nêu những vấn đề căn bản và lâu dài, các cấp uỷ cần nắm vững tinh thần của chỉ thị, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cụ thể ở địa phương mà vận dụng, có kế hoạch thi hành từng bước. Riêng ở Nam Bộ, có các đồng chí trước làm công an và tình báo có thể giúp TWC nghiên cứu về phương pháp công tác cụ thể, vì nội dung điện này không nói được chi tiết.

TWC sẽ phổ biến tinh thần chỉ thị cho các Tỉnh uỷ và có kế hoạch thi hành rồi báo cáo kết quả về Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
của Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam
dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô
do đồng chí Lê Duẩn trình bày tại Hội nghị
toàn thể lần thứ sáu của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng Lao động Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô, tôi xin báo cáo về cuộc Đại hội đó.

Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô họp từ ngày 17 đến ngày 31 tháng 10 năm 1961. Đại hội đã nghe và thảo luận báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Khrútsốp trình bày, nghe và thảo luận báo cáo về dự thảo Cương lĩnh, báo cáo về sửa đổi Điều lệ, thảo luận dự thảo Cương lĩnh mới và Điều lệ mới của Đảng. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh mới, Điều lệ mới, bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng do đồng chí Khrútsốp đứng đầu.

Nói về quy mô thì đây là Đại hội lớn nhất trong lịch sử của Đảng Cộng sản Liên Xô và lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế, Đại hội gồm 4.800 đại biểu thay mặt cho gần 10 triệu đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô; tham gia Đại hội lại

còn có đại biểu của 80 đảng mácxít – lêninnít, thay mặt cho trên 30 triệu đảng viên khắp thế giới.

Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô là Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản đầu tiên của loài người. Việc đó có ý nghĩa to lớn đối với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đối với tương lai của toàn thể loài người.

Đại hội đã họp trong một thời kỳ mà trên thế giới cũng như trong xã hội Liên Xô đang diễn ra những sự biến chuyển sâu sắc.

Phe xã hội chủ nghĩa thế giới đã lớn mạnh nhanh chóng, và đang trở thành nhân tố quyết định của sự phát triển của xã hội loài người. Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô rộng lớn; nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác đang hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và một số nước đang bước vào thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển.

Phong trào giải phóng dân tộc lên cao hơn bao giờ hết, hệ thống thuộc địa đang tan rã, trên 1.500 triệu người đã thoát khỏi ách thực dân, hơn 40 nước thuộc địa và nửa thuộc địa cũ đã giành được chủ quyền độc lập.

Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đã bước vào một giai đoạn mới, những mâu thuẫn sâu sắc đang xâu xé chủ nghĩa đế quốc. Để mong tránh khỏi sự diệt vong nhất định sẽ đến, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang điên cuồng chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới mới, chúng tìm mọi cách phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, đặt lại ách thực dân trên những dân tộc đã giành được độc lập, đàn áp phong trào cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Như bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân họp ở Mạc Tư Khoa năm 1960 đã nói: “Thời đại ngày nay mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới”.

Nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang, Đảng của Lênin vĩ đại, đã lần đầu tiên chọc thủng bức tường thành chủ nghĩa đế quốc, làm Cách mạng Tháng Mười thắng lợi và thực hiện Cương lĩnh thứ nhất của Đảng được thông qua trong Đại hội lần thứ II năm 1903. Với sự lao động và đấu tranh dũng cảm của mình, nhân dân Liên Xô đã chịu nhiều hy sinh cao cả, trải qua nhiều đoạn đường gian nan nguy hiểm, chống thù trong giặc ngoài và xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới và thực hiện xong Cương lĩnh thứ hai, Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được thông qua trong Đại hội thứ VIII năm 1918. Việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đã cho phép Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra nhiệm vụ đuổi kịp và vượt các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu về sản phẩm công nghiệp tính theo đầu người, một trong những điều kiện quyết định để Liên Xô quá độ dần dần từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Cuộc chiến tranh xâm lược do bọn phát xít Hítler tiến hành đã làm gián đoạn công cuộc xây dựng hoà bình của Liên Xô, gây cho Liên Xô những tổn thất hết sức

nặng nề. Nhưng sau khi đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, nhân dân Liên Xô đã nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế và văn hoá, trong một thời gian ngắn đã thu được những thành tích to lớn. Năm 1949, Liên Xô cho nổ quả bom nguyên tử đầu tiên, phá độc quyền của Mỹ và sau đó không lâu, lại nổ quả bom khinh khí đầu tiên, trước Mỹ. Các kế hoạch 5 năm lần thứ tư, thứ năm sau chiến tranh đều hoàn thành vượt mức. Những thành tích đó đã đưa Liên Xô vào một thời kỳ mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô rộng lớn mà kế hoạch bảy năm (1959-1965) là một giai đoạn quan trọng. Gần ba năm qua, từ khi kế hoạch bảy năm được thông qua, những chỉ tiêu chính của ba năm đầu của kế hoạch đều được thực hiện vượt mức. Kế hoạch dự tính sản lượng công nghiệp tăng trung bình hàng năm trong ba năm đầu là 8,3%, nhưng trên thực tế thì mức tăng đó là 10%. Năm 1961, theo ước tính thì một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Liên Xô như sau:

- Thép 71 triệu tấn,
- Nhiên liệu 724 triệu tấn (tính theo đơn vị quy ước),
- Điện lực 306 tỷ kilôát giờ,
- Xi măng 51 triệu tấn,
- Vải sợi 5 tỷ 3 mét vuông,
- Vải len 353 triệu mét,
- Đường 6,5 triệu tấn¹⁾,

Do đẩy mạnh khai hoang và thi hành những biện pháp quan trọng và tích cực khác, nền nông nghiệp Liên Xô đã

1) Báo cáo chính trị của đồng chí Khorútsốp tại Đại hội XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô.

phát triển nhanh chóng, đã thanh toán sự chậm trễ của nông nghiệp so với công nghiệp, làm cho nông nghiệp tiến mạnh trên con đường cung cấp lương thực và thực phẩm dồi dào cho nhân dân và nguyên liệu cho công nghiệp. Từ năm 1956 đến năm 1960, sản lượng bình quân hàng năm của một số loại sản phẩm chủ yếu là:

- Ngũ cốc 7.742 triệu pút (độ 127 triệu tấn),
- Bông hạt 4 triệu 365 tấn,
- Khoai tây 88 triệu tấn,
- Bò 76 triệu con,
- Lợn 59 triệu con,
- Cừu 133 triệu con¹⁾.

Những thắng lợi thu được trong thời gian vừa qua mở ra những triển vọng rất tốt đẹp trong công cuộc thi đua vượt Mỹ về tổng sản lượng và sản lượng tính theo đầu người. Trong những năm qua, Liên Xô tiếp tục vượt Mỹ về nhịp độ sản xuất, và điều đáng chú ý là đã bắt đầu vượt Mỹ về mức tăng sản lượng tuyệt đối của nhiều loại sản phẩm quan trọng nhất. Ví dụ: từ năm 1956 đến 1960, nhịp độ tăng sản xuất công nghiệp trung bình hàng năm ở Liên Xô là 10,2%, còn ở Mỹ thì chỉ 2,3%; tính theo đầu người thì mức tăng trung bình hàng năm ở Liên Xô là 8,2%, còn ở Mỹ thì chỉ 0,6%. Trong sáu năm gần đây, sản xuất thép ở Liên Xô tăng 26 triệu tấn, ở Mỹ thì giảm 15 triệu tấn; mức khai thác dầu mỏ ở Liên Xô tăng 95 triệu tấn, còn ở Mỹ thì chỉ tăng gần 20 triệu tấn.

Tên lửa vượt đại châu và vệ tinh đầu tiên của quả đất do Liên Xô phóng thành công năm 1957 đánh dấu một bước

1) Báo cáo chính trị của đồng chí Khorútsốp tại Đại hội XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô.

ngoặt mối trong sự so sánh lực lượng giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa. Liên Xô bắt đầu vượt Mỹ về những mặt quyết định của khoa học và kỹ thuật. Và từ đó đến nay, khoảng cách giữa Liên Xô và Mỹ ngày càng xa, tiêu biểu nhất là thành công tuyệt vời của hai con tàu vũ trụ Phương Đông số 1 và Phương Đông số 2 do hai anh hùng Gagarin và Titốp điều khiển.

Trên cơ sở của những thành tựu về kinh tế và văn hoá, đời sống của nhân dân Liên Xô được nâng cao không ngừng, thu nhập quốc dân tính theo đầu người ở Liên Xô tăng nhanh hơn nhiều so với những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất.

*
* *

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong thời gian qua, Đảng Cộng sản Liên Xô đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Dựa vào những kinh nghiệm đó, Đảng đã vạch ra Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Như bản Cương lĩnh đã nói, con đường đi đến chủ nghĩa cộng sản là một con đường mới mẻ đối với nhân loại, là con đường chưa ai đi qua. Nhân dân Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô là những người đầu tiên bước chân trên con đường ấy, cho nên phải giải quyết nhiều vấn đề theo tinh thần sáng tạo cách mạng.

Mác và Ăngghen với tài tiên tri của mình, đã vạch ra những nét tiêu biểu nhất của chủ nghĩa cộng sản. Lênin đã phát huy thêm học thuyết của chủ nghĩa Mác về xã hội cộng sản, ấn định rõ hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản, vạch ra

kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội và những quy luật của sự chuyển biến của xã hội xã hội chủ nghĩa thành xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Trong kho tàng của văn học mácxít cũng đã từng có nhiều ý kiến về những biện pháp cụ thể về mặt này hoặc về mặt khác để quá độ từ xã hội xã hội chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Bản Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô miêu tả một cách rõ ràng và đầy đủ xã hội cộng sản chủ nghĩa, ấn định những con đường, những biện pháp thực tiễn đồng thời vạch ra một kế hoạch cụ thể để xây dựng xã hội ấy. Nói về những điểm chủ yếu của Cương lĩnh, báo cáo của đồng chí Khơrútsốp viết: “Điều chủ yếu là bản Cương lĩnh này đưa ra một chương trình cụ thể, có căn cứ khoa học để xây dựng chủ nghĩa cộng sản”.

Bản Cương lĩnh đã đưa ra *định nghĩa xã hội cộng sản chủ nghĩa* như sau:

“Chủ nghĩa cộng sản là một chế độ xã hội không giai cấp, trong đó chỉ có một quyền sở hữu duy nhất toàn dân về tư liệu sản xuất và mọi thành viên của xã hội đều hoàn thành bình đẳng về mặt xã hội; trong đó đi đôi với sự phát triển toàn diện của con người, các lực lượng sản xuất cũng phát triển trên cơ sở của một nền khoa học và kỹ thuật luôn luôn phát triển; tất cả mọi nguồn của cải của xã hội đều dồi dào và một nguyên tắc vĩ đại là nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”, sẽ được thực hiện. Chủ nghĩa cộng sản là một xã hội có tổ chức cao của những người lao động tự do và giác ngộ, trong đó chế độ tự quản xã hội được thiết lập, lao động phục vụ lợi ích của xã hội sẽ trở thành một nhu cầu thiết thân bậc nhất, một điều cần thiết tự giác đối với tất cả

mọi người và năng lực của mỗi người sẽ được sử dụng một cách có lợi nhất cho nhân dân”.

Xã hội cộng sản chủ nghĩa không phải tự nhiên mà đến, mà là kết quả của sự hoạt động có ý thức, có lãnh đạo của những con người của xã hội xã hội chủ nghĩa. Vậy con đường để đi từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản là như thế nào?

Dựa theo tinh thần của bản Cương lĩnh, chúng ta có thể tóm tắt đường lối chung để thực hiện sự quá độ từ xã hội xã hội chủ nghĩa hiện nay lên xã hội cộng sản chủ nghĩa thành bốn mặt như sau:

1- Xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản nhằm tạo ra những lực lượng sản xuất to lớn nhất, một năng suất lao động cao nhất từ xưa đến nay, do đó mà có đủ khả năng sản xuất ra những của cải hết sức dồi dào để thoả mãn đầy đủ mọi nhu cầu của các thành viên trong xã hội. Đó là tiền đề vật chất để thực hiện nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”.

2- Biến các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (bao gồm: hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất – là quan hệ quyết định nhất – quan hệ phân phối và quan hệ trao đổi), thành quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa, cụ thể là chuyển hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể thành một hình thức sở hữu duy nhất toàn dân, chuyển từ nguyên tắc phân phối theo lao động sang nguyên tắc phân phối theo nhu cầu, thủ tiêu những quan hệ tiền tệ, hàng hoá, v.v..

3- Xây dựng các quan hệ chính trị và xã hội cộng sản chủ nghĩa. Cụ thể là giải quyết vấn đề tiêu vong của Nhà nước, vấn đề thủ tiêu giai cấp, thủ tiêu sự khác biệt căn bản giữa

công nhân và nông dân, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, vấn đề quan hệ giữa các dân tộc, quan hệ gia đình và những quan hệ khác.

4- Xây dựng con người mới cộng sản chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa tốt đẹp hơn nhiều con người trong xã hội có giai cấp thù địch. Nhưng con người của xã hội xã hội chủ nghĩa vừa mới từ trong lòng xã hội cũ mà ra, còn mang những tàn dư xấu của con người cũ. Con người cộng sản chủ nghĩa là con người hoàn toàn mới, không còn mang những tàn dư xấu của xã hội cũ, có văn hoá cao và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, đó là con người toàn thiện, toàn mỹ.

Bốn mặt trên đây liên quan với nhau, trong đó việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản đóng vai trò quyết định.

Bản Cương lĩnh ấn định thời hạn để thực hiện sự quá độ sang chủ nghĩa cộng sản; trong 10 năm tới (1961-1970), Liên Xô sẽ vượt Mỹ về tổng sản lượng cũng như về sản phẩm tính theo đầu người; trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới, đời sống nhân dân sẽ được nâng cao lên nhiều; lao động chân tay nặng nhọc sẽ không còn, ở Liên Xô sẽ có ngày làm việc ngắn nhất.

Đến cuối thời kỳ 1971-1980, sẽ xây dựng xong cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản; Liên Xô sắp bước sang thực hiện nguyên tắc “phân phối theo nhu cầu”, sẽ quá độ dần dần qua hình thức sở hữu duy nhất toàn dân. *Chủ nghĩa cộng sản sẽ được xây dựng xong về căn bản.*

Việc *xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản* được xem là khâu quyết định trong toàn bộ chương trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đảng Cộng sản Liên Xô

cho rằng có xây dựng được cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản thì mới giải quyết được những nhiệm vụ chủ yếu khác: xây dựng những lực lượng sản xuất hùng hậu chưa từng thấy và vượt lên hàng đầu thế giới về mức sản xuất tính theo đầu người, đạt được năng suất lao động cao nhất thế giới; đẩy mạnh sản xuất của cải vật chất nhằm thoả mãn tất cả các nhu cầu của người dân Liên Xô, bảo đảm cho nhân dân Liên Xô có đời sống cao nhất thế giới, tạo điều kiện để chuyển sang thực hiện nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”, dần dần biến đổi các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa, xây dựng xã hội không giai cấp, xoá bỏ những sự khác biệt căn bản giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động chân tay và lao động trí óc.

Chế độ cộng sản chủ nghĩa, cũng như các chế độ xã hội khác, có cơ sở vật chất và kỹ thuật riêng của nó. Cho nên việc tiến lên chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ là một sự phát triển sản xuất bình thường trên cơ sở chủ nghĩa xã hội, mà phải tạo ra một cơ sở vật chất và kỹ thuật mới về chất. Trên thế giới đang xảy ra một cuộc cách mạng vĩ đại về khoa học và kỹ thuật. Cuộc cách mạng kỹ thuật đó liên quan đến việc nắm vững năng lượng hạt nhân, chinh phục vũ trụ, phát triển hoá học, tự động hoá sản xuất. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa lỗi thời không cho phép chủ nghĩa tư bản tiến hành cuộc cách mạng đó có kết quả. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đủ điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng đó. Công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô phải áp dụng những phát minh mới nhất về khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, vì hạnh phúc của loài người.

Phương hướng chính của việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là:

- Điện khí hoá toàn bộ nước nhà do đó mà cải tiến kỹ thuật, cải tiến quá trình kỹ thuật của sản xuất và cải tiến tổ chức sản xuất xã hội;

- Cơ khí hoá toàn bộ những quá trình sản xuất và tự động hoá ngày càng sâu rộng;

- Áp dụng hoá học rộng rãi vào trong kinh tế quốc dân để tạo ra ngày càng nhiều những hợp kim mới, những chất tổng hợp có những đặc tính theo ý muốn;

- Phát triển đến cực độ những công nghiệp mới có hiệu quả kinh tế, những năng lượng và nguyên liệu mới;

- Sử dụng triệt để và hợp lý những tài nguyên thiên nhiên, vật chất và lao động;

- Kết hợp hữu cơ khoa học và sản xuất, làm cho khoa học và kỹ thuật tiến bộ nhanh chóng. Vai trò của khoa học trong sản xuất ngày càng quan trọng, khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp;

- Làm cho công nhân có một trình độ văn hoá và kỹ thuật cao;

- Tạo ra một năng suất lao động cao hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất.

Bản Cương lĩnh nêu ra những phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp quan trọng để phát triển công nghiệp, kiến trúc và vận tải.

Sẽ tiếp tục phát triển công nghiệp nặng không ngừng. Nếu trước kia công nghiệp nặng nhằm chủ yếu bảo đảm nhu cầu quốc phòng và phát triển lực lượng sản xuất thì trong giai đoạn mới, xuất phát từ luận điểm của Lênin “tư liệu sản

xuất được chế tạo ra không phải chỉ để phục vụ cho bản thân tư liệu sản xuất, mà chính là vì các ngành công nghiệp sản xuất vật phẩm tiêu dùng đòi hỏi ngày càng nhiều tư liệu sản xuất”, bản Cương lĩnh nêu lên công nghiệp nặng phải nhằm phương hướng bảo đảm những nhu cầu của quốc phòng, của sự phát triển những ngành kinh tế phục vụ trực tiếp cho đời sống của nhân dân, tức là nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng nhà cửa, văn hoá, v.v. và những nhu cầu của việc phát triển lực lượng sản xuất. Đồng thời phát triển nhanh chóng công nghiệp chế tạo những vật phẩm tiêu dùng rộng rãi nhằm thoả mãn nhu cầu của nhân dân Liên Xô.

Mục tiêu phải đạt trong những năm sắp tới là: trong mười năm tới, tăng sản lượng công nghiệp lên bằng 2 lần rưỡi và trong 20 năm tới, ít nhất bằng 6 lần mức hiện nay. Sản lượng của một số sản phẩm chủ yếu sẽ như sau:

	1970	1980
- Điện	900-1.000 tỷ kw/h	2.700-3.000 tỷ kw/h
- Thép	145 triệu tấn	250 triệu tấn
- Dầu mỏ	149 triệu tấn	690 triệu tấn
- Hơi đốt	310-325 triệu m ³	680-720 triệu m ³
- Than	686 triệu tấn	1.180 triệu tấn
- Phân bón	77 triệu tấn	125-135 triệu tấn
- Các chất nhựa tổng hợp	5,3 triệu tấn	19-21 triệu tấn
- Sơn nhân tạo	1,350 triệu tấn	3,1-3,3 triệu tấn
- Xi măng	122 triệu tấn	233-235 triệu tấn
- Vải các loại	13,6 tỷ m ²	20-22 tỷ m ²

Về phát triển nông nghiệp và những quan hệ xã hội ở nông thôn.

Bản Cương lĩnh đề ra hai nhiệm vụ cơ bản về nông nghiệp cho rằng hai nhiệm vụ đó liên quan chặt chẽ với nhau:

- Tạo ra lương thực và thực phẩm dồi dào và có chất lượng cao cho nhân dân và bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp;
- Bảo đảm sự quá độ dần dần của nông dân Liên Xô sang những quan hệ xã hội cộng sản chủ nghĩa và xoá bỏ về cơ bản những sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn.

Phương hướng chính để phát triển nhanh và mạnh nông nghiệp là cơ giới hoá tất cả mọi ngành kinh tế nông nghiệp, điện khí hoá và thực hiện thâm canh dần dần, để tăng năng suất trên đơn vị diện tích đi đôi với việc tiết kiệm chi phí lao động và vật chất. Sẽ phân vùng và chuyên môn hoá, áp dụng những chế độ canh tác và chăn nuôi có căn cứ khoa học, thực hiện hoá học nông nghiệp, dùng nhiều phân bón và thuốc trừ sâu bệnh, xây dựng thuỷ lợi trên quy mô rộng lớn, phát triển khoa học nông nghiệp. Khoa học phải giải quyết những vấn đề cơ bản của nông nghiệp, những cơ quan khoa học và những cơ sở thí nghiệm phải trở thành những khâu quan trọng để lãnh đạo nông nghiệp, những nhà bác học và những chuyên gia phải trở thành những người trực tiếp tổ chức sản xuất nông nghiệp.

Mục tiêu phải đạt là trong 10 năm sắp đến, tăng tổng sản lượng nông nghiệp lên bằng 2 lần rưỡi và trong 20 năm tới bằng 3 lần rưỡi hiện nay. Ngay trong khoảng 10 năm đầu, Liên Xô đã vượt Mỹ về sản phẩm nông nghiệp chủ yếu tính theo đầu người.

Một vấn đề có tính chất lý luận và thực tiễn trọng yếu là vấn đề phát triển các quan hệ xã hội ở nông thôn, quá độ dần

dẫn đến một hình thức sở hữu duy nhất toàn dân. Căn cứ vào quy luật kinh tế quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, bản Cương lĩnh đề ra phương hướng giải quyết vấn đề nâng sở hữu tập thể lên sở hữu toàn dân, chủ yếu bằng phát triển lực lượng sản xuất. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, quan hệ sản xuất của nông trang tập thể vẫn phát huy tác dụng thúc đẩy sản xuất của nó, cho nên cùng với các nông trường quốc doanh, các nông trang tập thể là một hình thức rất tốt để đưa nông thôn lên chủ nghĩa cộng sản. Không nên vội vã trong việc biến quyền sở hữu của nông trang tập thể thành sở hữu toàn dân. Việc đó sẽ là kết quả tự nhiên của sự phát triển của lực lượng sản xuất, nó sẽ được thực hiện khi nào xây dựng xong về cơ bản chủ nghĩa cộng sản. Bản Cương lĩnh khẳng định những đường lối mà Đảng đã thực hiện từ mấy năm nay, tức là: củng cố và hoàn thiện nông trường quốc doanh và nông trang tập thể, làm cho nông trang tập thể trở thành những doanh nghiệp có lực lượng kinh tế hùng mạnh và có thu nhập cao bằng cách bán máy kéo và máy móc nông nghiệp khác cho các nông trang, bảo đảm thoả mãn những nhu cầu của các nông trang về máy móc hiện đại, hoá chất và những tư liệu sản xuất khác, đào tạo trên quy mô lớn những người lao động chuyên môn cho các nông trang, thi hành chế độ hạch toán kinh tế, áp dụng nguyên tắc khuyến khích vật chất, v.v.. Đi đôi với sự phát triển của các lực lượng sản xuất sẽ nâng cao trình độ tập thể của sản xuất của nông trang; làm cho việc định mức, tổ chức và trả công lao động lên gần ngang trình độ của các xí nghiệp quốc doanh; thực hiện dần dần chế độ trả lương hàng tháng có bảo đảm; phát triển những công cuộc phục vụ công cộng (nhà ăn công cộng, nhà trẻ, mẫu giáo, phúc lợi xã hội...).

Nền kinh tế phụ của gia đình sẽ do nông trang viên tự nguyện bỏ đi khi sản xuất của tập thể đạt đến trình độ cao. Đi đôi với sự phát triển của lực lượng sản xuất, sẽ phát triển những mối liên hệ liên nông trang về mọi mặt, phát triển những công trình kinh tế văn hoá chung cho nhiều nông trang hoặc do Nhà nước và nông trang cùng làm.

Khi nào những điều kiện sản xuất, lao động và hưởng thụ trong nông trang tập thể lên ngang trình độ của những xí nghiệp toàn dân thì sẽ mở ra triển vọng quá độ sang hình thức sở hữu duy nhất toàn dân cộng sản chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Để có thể xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản một cách có hiệu quả, *cần nâng cao trình độ lãnh đạo kinh tế quốc dân và trình độ kế hoạch hoá.*

Phương hướng chủ yếu là phải tập trung mọi cố gắng vào việc sử dụng hợp lý nhất và có hiệu quả nhất những tài nguyên vật chất, lao động và tài chính, những tài nguyên thiên nhiên, ra sức thực hành tiết kiệm, tránh mọi sự lãng phí.

Bản Cương lĩnh đề ra những nhiệm vụ: phát triển và áp dụng nhanh chóng những kỹ thuật mới, tăng cường hiệu lực của vốn cố định, cải thiện một cách có hệ thống chất lượng sản phẩm. Phát triển cao độ những nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc quản lý kinh tế, mở rộng dân chủ hơn nữa, mở rộng quyền tự quản về kinh tế và quyền hạn của các cơ quan và xí nghiệp địa phương, phát huy tính chủ động của các xí nghiệp, tăng cường vai trò quản lý kinh tế của công đoàn. Phải theo đúng nguyên tắc phát triển có kế hoạch (cân đối), làm cho các kế hoạch kinh tế có một cơ sở khoa học kỹ thuật và kinh tế vững chắc.

Quản lý kinh tế phải dựa trên nguyên tắc kết hợp đúng đắn sự khuyến khích vật chất và tinh thần và càng tiến gần đến chủ nghĩa cộng sản thì sự kích thích về tinh thần càng quan trọng.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô rộng lớn, Đảng sẽ sử dụng những quan hệ hàng hoá và tiền tệ, sử dụng những phương tiện kinh tế như: tiền tệ, hạch toán kinh tế, mậu dịch, tín dụng, giá cả, giá thành, doanh lợi, tài chính. Những quan hệ hàng hoá và tiền tệ sẽ tự mất đi dần dần khi nào chuyển sang một hình thức sở hữu duy nhất và nguyên tắc phân phối cộng sản chủ nghĩa.

Nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Chủ nghĩa cộng sản là một xã hội trong đó con người được hạnh phúc, nhất là hạnh phúc đó không phải xây dựng trên sự thiếu thốn mà trên sự dồi dào cộng sản chủ nghĩa, tức là đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần.

Bản Cương lĩnh đề ra nhiệm vụ thủ tiêu vĩnh viễn sự thiếu thốn và bảo đảm cho nhân dân Liên Xô có đời sống cao nhất so với bất cứ nước tư bản chủ nghĩa nào, ngay trong thời gian 10 năm đầu, tất cả mọi tầng lớp nhân dân Liên Xô sẽ có thể hưởng được sự sung túc, sẽ được bảo đảm về vật chất. Phương hướng để giải quyết nhiệm vụ đó là: một mặt tăng thu nhập thực tế mà nhân dân nhận được theo nguyên tắc phân phối theo lao động (trong vòng 20 năm tới phần này vẫn là phần chủ yếu); mặt khác tăng những công cuộc phúc lợi chung do quỹ tiêu dùng xã hội đài thọ, mà mọi người dân đều được hưởng không mất tiền, không theo nguyên tắc phân phối theo lao động; tỷ trọng phần này sẽ tăng dần lên và sau 20 năm sẽ dần dần trở thành bộ phận chính trong toàn bộ thu nhập của nhân dân.

Cần chú ý một số mục tiêu cụ thể sau đây: Trong 10 năm sắp tới, thu nhập thực tế của công nhân, viên chức sẽ tăng gấp đôi, riêng những người lương thấp sẽ tăng gấp 3, như vậy trong 10 năm tới sẽ không còn loại công nhân, viên chức lương thấp nữa. Trong 20 năm thu nhập thực tế sẽ tăng gấp 3 lần rưỡi, thu nhập thực tế của nông trang viên sẽ tăng nhanh hơn, trong 10 năm tới sẽ hơn 2 lần và 20 năm tới hơn 3 lần. Mức tiêu thụ sản phẩm thịt, bơ, sữa sẽ tăng nhiều, tất cả mọi người sẽ được ăn uống ngon lành và béo bổ. Những thú hàng thượng hạng và tiêu dùng rộng rãi sẽ được thoả mãn đầy đủ.

Trong 10 năm tới sẽ chấm dứt nạn thiếu nhà, những gia đình hiện ở chật và trong những nhà xấu sẽ được nhà mới có đủ tiện nghi. Sau 20 năm, mọi gia đình đều có chỗ ở hợp vệ sinh và đầy đủ tiện nghi, các nhà ở nông thôn theo kiểu cũ sẽ được thay bằng những nhà mới, hiện đại hoặc sửa lại cho tốt.

Trong 10 năm sẽ chuyển sang ngày làm việc 6 giờ và tuần nghỉ một ngày, hoặc là tuần 35 giờ nghỉ 2 ngày. Sau đó sẽ làm cho tuần làm việc ngắn hơn nữa. Đồng thời số ngày nghỉ hàng năm được lĩnh lương sẽ được tăng thêm tới 3 tuần lễ, sau đó tới một tháng cho công nhân, viên chức. Dần dần chế độ nghỉ được lĩnh lương cũng được áp dụng cho các nông trang viên.

Sẽ thoả mãn đầy đủ nhu cầu về y tế và tăng tuổi thọ lên mức ngày càng cao.

Nhà nước hoặc tập thể sẽ dần dần nuôi dưỡng những người già cả hoặc mất sức lao động, nuôi dưỡng trẻ con. Nhân dân Liên Xô sẽ dần dần được ở nhà, đi xe công cộng, sử dụng nhiều phương tiện công cộng khác không mất tiền, ăn trưa không mất tiền trong các xí nghiệp và nông trang tập thể.

Vấn đề nhà nước và sự phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Một vấn đề lý luận và thực tiễn có tính chất quan trọng do Cương lĩnh nêu lên là quá trình nhà nước tự mất đi. Theo bản Cương lĩnh thì chuyên chính vô sản sẽ mất lý do tồn tại trước lúc nhà nước tiêu đi. Sau khi đã bảo đảm sự thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội... và sự quá độ của chủ nghĩa xã hội sang việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô rộng lớn, chuyên chính vô sản đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình và đứng về phương diện những mục tiêu của sự phát triển bên trong, đã không còn là một sự cần thiết ở Liên Xô nữa. Và hiện nay, ở Liên Xô, nhà nước đã trở thành nhà nước của toàn dân. Giai cấp công nhân còn giữ vai trò lãnh đạo trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô lớn. Khi nào chủ nghĩa cộng sản đã được xây dựng, các giai cấp không còn nữa thì giai cấp công nhân cũng sẽ hết nhiệm vụ lãnh đạo của mình.

Bản Cương lĩnh nêu lên một số biện pháp cụ thể để thực hiện quá trình tự mất đi của nhà nước: phát triển và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho tất cả mọi người công dân trực tiếp tham gia quản lý bộ máy nhà nước một cách tích cực. Muốn thế, phải đổi mới có hệ thống những cơ quan lãnh đạo, chuyển dần những chức năng của những cơ quan nhà nước sang những cơ quan xã hội, để dần dần chuyển sang chế độ tự quản cộng sản chủ nghĩa.

Đồng thời bản Cương lĩnh cũng nói rõ là khi chủ nghĩa đế quốc tồn tại và uy hiếp Liên Xô thì Liên Xô cần không ngừng tăng cường năng lực quốc phòng của mình.

Những nhiệm vụ của Đảng trong lĩnh vực quan hệ giữa các dân tộc.

Phương hướng phát triển của những quan hệ giữa các

dân tộc trong quá trình tiến lên chủ nghĩa cộng sản là các dân tộc ngày càng gần gũi nhau hơn, những đặc điểm có tính chất chung, cộng sản chủ nghĩa ngày càng phát triển và đến một ngày nào đó thì sẽ có sự đồng nhất hoàn toàn giữa các dân tộc. Tuy vậy, việc xoá bỏ hoàn toàn những sự khác biệt dân tộc, nhất là sự khác biệt về ngôn ngữ đòi hỏi thời gian lâu hơn.

Bản Cương lĩnh nêu ra một số nhiệm vụ cụ thể như là phát triển tất cả mọi ngành kinh tế và văn hoá của tất cả các dân tộc, phát triển kinh tế của các nước cộng hoà, mở rộng quyền hạn cho các nước cộng hoà đi đôi với việc tăng cường liên hệ và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước đó, làm cho những nền văn hoá dân tộc được phong phú thêm và gần gũi nhau, do đó mà tạo điều kiện để đi đến một nền văn hoá duy nhất cộng sản chủ nghĩa.

Về xây dựng con người mới cộng sản chủ nghĩa.

Nếu chỉ có sự dồi dào về vật chất và văn hoá mà thôi, cũng chưa có thể thực hiện được nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu, mà còn cần phải có một tiền đề khác nữa, tức là phải có con người mới, đối với con người đó, lao động trở thành một nhu cầu bậc nhất trong đời sống, việc bảo vệ tài sản công cộng trở thành một nghĩa vụ thiêng liêng.

Xã hội cộng sản chủ nghĩa cần có những con người cộng sản. Đồng thời việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải có những người có trình độ giác ngộ và trình độ văn hoá cao. Con người mới không phải tự nhiên mà xuất hiện, mà là do sự giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện của xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Vì vậy, việc giáo dục con người theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa là một bộ phận hợp thành quan trọng nhất của việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Con người mới cộng sản chủ nghĩa là con người như thế nào? Đó là con người "kết hợp nhịp nhàng sự dồi dào về tinh thần, trong sạch về đạo đức với sự phát triển cân đối về thân thể".

Để cho con người mới đó thành hình, bản Cương lĩnh nêu lên những nhiệm vụ: vũ trang thế giới quan khoa học cho tất cả mọi người lao động, giáo dục lao động, phát triển tinh thần quốc tế vô sản và yêu nước xã hội chủ nghĩa, phát triển nhịp nhàng và toàn diện cá nhân, giáo dục thẩm mỹ làm cho thể dục thể thao đi vào đời sống hàng ngày, đấu tranh chống tàn dư chủ nghĩa tư bản trong ý thức và thái độ của con người, vạch trần hệ tư tưởng tư sản. Đặc biệt bản Cương lĩnh đã nêu lên những quy tắc đạo đức của người xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Quy tắc đạo đức đó là:

- Trung thành với sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa, yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa.

- Thật tâm lao động vì lợi ích của xã hội. Người nào không làm việc thì không có ăn;

- Quan tâm đến việc giữ gìn và làm tăng thêm của cải của xã hội;

- Có tinh thần tự giác cao độ đối với nghĩa vụ xã hội, không dung túng những hành động vi phạm lợi ích của xã hội;

- Có tinh thần tập thể và giúp đỡ lẫn nhau theo tình đồng chí: mình vì mọi người, mọi người vì mình;

- Có quan hệ nhân đạo và tôn trọng lẫn nhau giữa người và người: người với người là bạn, là đồng chí và anh em;

- Thành thật và thẳng thắn, trong sạch, giản dị và khiêm tốn trong đời sống xã hội và cá nhân;

- Tôn trọng lẫn nhau trong gia đình, quan tâm đến việc giáo dục con cái;

- Không dung túng những hành động bất chính, ăn bám, giả dối, mưu cầu địa vị, tham lam;

- Có tình hữu nghị và tình anh em giữa tất cả các dân tộc ở Liên Xô, không dung thứ thái độ thù hằn dân tộc và chủng tộc;

- Có thái độ không điều hoà đối với kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, của hoà bình và tự do của các dân tộc;

- Đoàn kết với nhân dân lao động tất cả các nước và tất cả các dân tộc theo tinh thần anh em.

Hiện nay Liên Xô đang ở giai đoạn hoàn thành cuộc cách mạng văn hoá. Nội dung cơ bản của cuộc cách mạng văn hoá này là tạo ra những tiền đề về tư tưởng và văn hoá cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản. Nhiệm vụ quan trọng nhất là nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật của tất cả mọi người công nhân và nông dân lên ngang trình độ của những người trí thức để có thể xoá bỏ về cơ bản sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Phải làm thế nào cho trong 20 năm tới tất cả thành viên của xã hội Liên Xô sẽ đạt đến trình độ trung học, trung học chuyên nghiệp hoặc đại học.

Bản Cương lĩnh cũng nêu ra nhiệm vụ cụ thể về khoa học và nghệ thuật.

Khoa học phải đáp ứng được những đòi hỏi của hôm nay, phải trở thành vũ khí chiến đấu đắc lực để giải quyết các vấn đề kinh tế quốc dân cấp bách, để phát triển lực lượng sản xuất xã hội. Phải tận dụng một cách có kế hoạch và toàn diện tất cả những thành tựu khoa học. Nhiệm vụ của khoa học Xôviết là phải củng cố những vị trí tiên tiêu đã giành được và bảo đảm vai trò chủ đạo của nó trong nền khoa học thế giới về tất cả những hướng chủ yếu.

Để phục vụ sản xuất, phương hướng chủ yếu của khoa học tự nhiên là:

- Nghiên cứu để sử dụng tốt nhất những nguồn năng lượng sẵn có. Nghiên cứu việc sử dụng những nguồn năng lượng mới: mặt trời, hạt nhân...;

- Nghiên cứu những máy móc mới để phát triển tự động hoá;

- Nghiên cứu hoá học, để chế tạo những vật liệu tổng hợp có chất lượng cao và rẻ tiền;

- Nghiên cứu những phương pháp tốt và tiết kiệm nhất để thăm dò và sử dụng những tài nguyên thiên nhiên.

Việc hoàn thành giai đoạn cuối cùng của cách mạng văn hoá, sẽ tạo ra một nền văn hoá cộng sản chủ nghĩa, của xã hội không giai cấp, của toàn dân, của toàn thể loài người. Phát triển triệt để đầy đủ và toàn diện đời sống văn hoá của toàn dân.

Một vấn đề quan trọng là vấn đề vai trò, tính chất của Đảng và phương hướng xây dựng Đảng trong quá trình tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Bản Cương lĩnh nêu lên là trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô rộng lớn, vai trò và sự quan trọng của Đảng Cộng sản không phải giảm đi mà tăng lên. Nhưng tính chất Đảng đã thay đổi, từ đảng của giai cấp công nhân, Đảng đã trở thành đảng của toàn dân.

Phương hướng xây dựng Đảng trong giai đoạn mới chú ý đến việc nâng cao tính chất tiên phong của Đảng, tăng cường liên hệ giữa Đảng và quần chúng, và đặc biệt là chú ý đến những biện pháp tổ chức nhằm mở rộng hơn nữa sinh hoạt dân chủ nội bộ của Đảng. Một trong những biện pháp đó là

sự đổi mới có hệ thống những cơ quan lãnh đạo của Đảng theo những tỷ lệ nhất định, từ cơ sở cho đến trung ương.

*

* *

Kế hoạch xây dựng chủ nghĩa cộng sản được nêu lên trong bản Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô là một kế hoạch mạnh bạo, nhưng đồng thời cũng có căn cứ khoa học vững chắc; mạnh bạo và vững chắc, đó là tinh thần vốn có của tất cả các kế hoạch 5 năm của Liên Xô, từ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đến nay; nhân dân Liên Xô trong mấy chục năm trời luôn luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra. Trình độ về khoa học kinh tế và về các khoa học khác của Liên Xô ngày nay cho phép tính toán triển vọng phát triển kinh tế với mức độ chính xác cao hơn. Ngày nay Liên Xô lại có cả một cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, khoa học kỹ thuật tiên tiến và hùng hậu; Liên Xô có những tài nguyên tự nhiên phong phú và vô tận, có một lực lượng cán bộ dồi dào và có trình độ chuyên môn cao; nhân dân Liên Xô rất anh dũng được một Đảng giàu kinh nghiệm lãnh đạo, lại có sự hợp tác tương trợ giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa; công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô lại tiến hành trong một thời kỳ mà ở trên thế giới đang diễn ra một cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật vĩ đại... Tất cả những nhân tố đó bảo đảm chắc chắn rằng kế hoạch xây dựng chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ được thực hiện và có khả năng thực hiện trước kỳ hạn.

Hàng nghìn năm nay nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống cường quyền, áp bức, bóc lột, đã từng mơ ước một xã hội trong đó không có tai hoạ người và người xấu xé

lẫn nhau, mà sống với nhau như bạn, như anh em; trong đó mọi người sẽ sống một cuộc đời ấm no, hạnh phúc, vui tươi, khỏi lo đói, lo rét, lo nghèo, khỏi lo lắng đến ngày mai. Họ đã tưởng tượng ra những cảnh thiên đường, bồng lai, cực lạc.

Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen, những vị sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, đã chứng minh rằng một xã hội như thế có thể thực hiện trên quả đất này và đã vạch ra những con đường để thực hiện xã hội ấy. Hơn 100 năm từ khi C.Mác và Ph. Ăngghen tuyên bố những điều đó trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, biết bao chiến sĩ cộng sản đã phấn đấu hy sinh để thực hiện xã hội ấy, kẻ trước ngã, người sau tiến lên.

Xã hội cộng sản đó, ước mơ hàng nghìn năm của nhân loại, mục tiêu phấn đấu cao cả của những chiến sĩ cộng sản hơn trăm năm nay, đang hiện lên ngày càng đậm nét ở Liên Xô và chẳng bao lâu nữa sẽ được thực hiện. Thế hệ hiện nay của những người Xôviết sẽ sống trong xã hội đó. Như bản Cương lĩnh đã nói, đó sẽ là thắng lợi vĩ đại nhất của loài người từ bao thế kỷ nay.

Khi Liên Xô xây dựng xong về cơ bản chủ nghĩa cộng sản thì sức mạnh của Liên Xô sẽ to lớn đến nhường nào! Chúng ta hãy tưởng tượng như đồng chí N. Khrútsốp nói: "Việc đó cũng tương đương như sẽ xây dựng trên đất nước phi nhiêu của chúng ta thêm 5 nước công nghiệp và hơn 2 nước nông nghiệp như Liên Xô hiện nay!"

Sự lớn mạnh của Liên Xô, sự hợp tác và giúp đỡ giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, chắc chắn sẽ thúc đẩy nhanh hơn nữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Theo sự tính toán của Liên Xô thì sản

lượng công nghiệp của toàn phe xã hội chủ nghĩa hiện nay chiếm độ 36% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới; đến năm 1970 sẽ chiếm trên một nửa và đến năm 1980 sẽ chiếm 3 phần 4 tổng sản lượng công nghiệp thế giới. Như thế có nghĩa là từ năm 1970 phe xã hội chủ nghĩa đã hơn các nước không phải xã hội chủ nghĩa ngay cả trong lĩnh vực sản xuất vật chất; và nếu chỉ so sánh riêng với các nước đế quốc thì ưu thế của phe xã hội chủ nghĩa sẽ đến sớm hơn.

Đó sẽ là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Khó mà hình dung được những biến đổi cách mạng sâu sắc mà thắng lợi đó sẽ mang lại cho xã hội loài người.

Gương sáng của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, sức mạnh, sự đồng tình và ủng hộ của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, giành hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn.

Trong Đại hội XXII, một hình ảnh đẹp đẽ đã được dùng để miêu tả chủ nghĩa cộng sản. Đó là một bông hoa 6 cánh, mỗi cánh mang mỗi tên: Hoà bình, Lao động, Tự do, Bình đẳng, Hữu ái và Hạnh phúc. Bông hoa tươi tốt đó đang lớn lên trên đất Liên Xô, chắc chắn rằng bông hoa đó cũng sẽ mọc và lớn lên trên khắp thế giới. Chủ nghĩa cộng sản là tương lai xán lạn của toàn thế giới loài người!

*
* *

Sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trong mấy chục năm nay có quan hệ rất mật thiết với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Liên Xô. Trong lời chào mừng Đại

hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô, Hồ Chủ tịch đã nói lên một cách rõ ràng và sinh động mối quan hệ mật thiết đó.

Hồ Chủ tịch đã kể lại những chặng đường lịch sử mà nhân dân ta đã đi qua: Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời và phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh, Cách mạng Tháng Tám thành công, cuộc kháng chiến trường kỳ thắng lợi, bảy năm đấu tranh để giải phóng miền Nam khỏi chế độ phát xít dã man của đế quốc Mỹ và tay sai là bọn Ngô Đình Diệm, đồng thời bảy năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trong mỗi một chặng đường lịch sử đó, một trong những nhân tố thắng lợi là ảnh hưởng của những thành công và thắng lợi của Liên Xô, sự ủng hộ của Liên Xô và từ ngày phe xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời, là sự giúp đỡ tận tình của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Hiện nay nhân dân ta ở miền Bắc đang đấu tranh thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, biến miền Bắc hiện nay còn rất nghèo nàn và lạc hậu thành một xã hội xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học và văn hoá tiên tiến. Đó là một sự nghiệp khó khăn và gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Đế quốc Mỹ đang ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam nước ta, chuẩn bị đưa quân đội vào đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào ta. Cuộc đấu tranh của đồng bào ta để giải phóng miền Nam khỏi chế độ phát xít Mỹ - Diệm là một sự nghiệp chính nghĩa, rất vẻ vang, nhất định thắng lợi, nhưng trước mắt cũng còn nhiều khó khăn và gian khổ.

Trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chống bè lũ Mỹ - Diệm, giải

phóng miền Nam, hoà bình thống nhất Tổ quốc, sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, cũng như sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới mãi mãi vẫn là những nhân tố thắng lợi hết sức quan trọng.

Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Liên Xô có nói: "Việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô... tạo ra những điều kiện ngày càng thuận lợi để phát triển sự hợp tác kinh tế và văn hoá của Liên Xô với các nước anh em, nhằm giúp đỡ và ủng hộ các nước ấy".

Vì vậy, việc Đại hội XXII thông qua Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản làm cho toàn Đảng và toàn dân ta vô cùng vui mừng và phấn khởi. Việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô cổ vũ và thúc đẩy nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của mình. Việc phổ biến rộng rãi trong Đảng và nhân dân ta bản Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô là rất cần thiết. Việc nghiên cứu theo tinh thần sáng tạo những vấn đề lý luận xây dựng chủ nghĩa cộng sản được trình bày trong bản Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô sẽ giúp chúng ta giải quyết tốt hơn nữa những vấn đề thực tiễn của công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, để thực hiện tốt hơn nữa những nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với toàn thể phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cùng với toàn thể loài người tiến bộ, Đảng ta và toàn dân ta mãi mãi ghi nhớ công lao và vinh dự của Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô là những người đã làm Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, đã xây dựng thành công xã hội xã hội

chủ nghĩa đầu tiên và đề ra Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản đầu tiên trên quả đất này.

*
* *

Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô lại nêu vấn đề chống tệ sùng bái cá nhân Xtalin và đi đến quyết nghị:

"1- Ngôi lăng ở Quảng trường Đỏ trước tường điện Cremlanh được xây dựng để lưu niệm V.I. Lênin, người sáng lập bất diệt của Đảng Cộng sản và Nhà nước Xôviết, vị lãnh tụ và người thầy của nhân dân lao động toàn thế giới, từ nay về sau sẽ mang tên là "Lăng V.I. Lênin".

"2- Nhận thấy rằng việc còn để quan tài và di hài J.V. Xtalin ở lăng là không thích đáng, vì rằng những sự vi phạm nghiêm trọng của Xtalin đối với những lời giáo huấn của Lênin, những sự lạm dụng quyền hành, những sự đàn áp hàng loạt những người công dân Xôviết lương thiện và những hành động khác trong thời kỳ sùng bái cá nhân đã dẫn đến chỗ không thể để di hài của Xtalin ở trong "Lăng V.I. Lênin" (dịch theo bản nghị quyết bằng tiếng Nga của Đại hội XXII).

Trong Đại hội XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng có những lời chỉ trích những nhà lãnh đạo Đảng Lao động Anbani là vẫn đi theo con đường sùng bái cá nhân và đã làm không đúng với bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1960.

Đối với những vấn đề này, trong các đoàn khách quốc tế đến dự Đại hội, có những đoàn phát biểu ý kiến, cũng có những đoàn không nói gì. Đoàn đại biểu của Đảng ta trong lời chào mừng Đại hội, cũng không nói gì về những vấn đề đó, bởi vì:

Trước khi Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội lần thứ

XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô, Trung ương Đảng ta không được biết ở Đại hội XXII sẽ nêu những vấn đề đó.

Khi đến Mạc Tư Khoa, Đoàn đại biểu Đảng ta đã đưa bản dự thảo lời chào mừng Đại hội cho đồng chí trong Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô xem và đề nghị góp ý kiến, mấy hôm sau đồng chí ấy trả lại bản đó và không thêm bớt ý kiến gì.

Vả lại, đối với vấn đề Xtalin, lâu nay Đảng ta vẫn nhận định rằng: Từ sau khi Lênin mất, trong một thời gian dài Xtalin đã đứng đầu Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xôviết và đứng đầu phong trào cộng sản quốc tế. Trong thời gian ấy, Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên trên thế giới và đã chiến thắng các lực lượng phát xít Đức, Ý, Nhật, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển và đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc. Cũng như mọi người cách mạng trên thế giới, Đảng ta kính trọng Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô, đồng thời kính trọng Xtalin. Đến Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng ta mới được biết Xtalin về cuối đời hoạt động của mình đã phạm một số khuyết điểm sai lầm nghiêm trọng do tệ sùng bái cá nhân gây ra. Từ Đại hội lần thứ XX Đảng ta đã tán thành việc khắc phục tệ sùng bái cá nhân. Và chúng ta đã không ngừng giáo dục toàn Đảng hết sức tránh tệ sùng bái cá nhân, cố giữ đúng quy tắc sinh hoạt Đảng và nguyên tắc lãnh đạo Đảng của Lênin, phát huy tập thể dân chủ trong Đảng. Bây giờ chúng ta cũng không có ý kiến gì thêm về vấn đề này.

Còn về vấn đề Anbani, thì chúng tôi không thấy có đại biểu Đảng Lao động Anbani ở Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô. Nhưng chúng tôi được biết Ban Chấp

hành Trung ương Đảng Lao động Anbani có ra một bản thanh minh nói trái lại những lời chỉ trích ở Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô. Và từ đấy, trên đài phát thanh và trên báo chí, hai bên Liên Xô và Anbani đều công kích lẫn nhau với những lời lẽ nặng nề. Sự việc xảy ra thật là đáng tiếc. Đoàn đại biểu của Đảng ta không biết nói gì trong khi toàn Đảng ta chỉ mong muốn các đảng anh em, các nước anh em mỗi ngày một đoàn kết, đoàn kết để chống chủ nghĩa đế quốc, để tiến hành cách mạng và đấu tranh cho hoà bình.

Về vấn đề quan hệ giữa Đảng Lao động Anbani với Đảng Cộng sản Liên Xô và một số đảng anh em, chúng ta cho rằng chỉ có thể giải quyết theo bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1960.

Trong bản Tuyên bố ấy có đoạn nói rằng: "Các Đảng Cộng sản và Công nhân tùy theo sự cần thiết mà tiến hành những cuộc hội nghị để bàn bạc những vấn đề cấp bách, để trao đổi kinh nghiệm, tìm hiểu quan điểm và lập trường của nhau, dùng cách trao đổi ý kiến để định ra những quan điểm nhất trí và cùng nhau phối hợp hành động trong công cuộc đấu tranh cho những mục tiêu chung".

Trong báo cáo của đồng chí Khơrútsốp đọc trước Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng nói: "Chúng ta đã mong muốn và thành tâm mong muốn thấy ở Anbani một nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa phồn vinh và nhân dân Anbani được sung sướng, được hưởng mọi điều tốt đẹp của cuộc sống mới... Chúng ta đang kiên nhẫn tìm những phương pháp để khắc phục những mối bất hoà đã xảy ra... Về phần Đảng ta sẽ tiếp tục làm tất cả những cái gì phù hợp với nhiệm vụ quốc tế của mình để Anbani sát cánh, kề vai đi cùng với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa".

Vì vậy Trung ương Đảng ta nên căn cứ vào đó mà đề nghị với Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, với Trung ương Đảng Lao động Anbani và với các đảng anh em khác có biện pháp thoả đáng để giải quyết mối bất hoà giữa Liên Xô và Anbani.

Còn quan hệ của Đảng ta và nước ta với Anbani, chúng ta nghĩ rằng: Anbani vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa do Đảng Lao động Anbani lãnh đạo, chúng ta lại rất tha thiết với tình đoàn kết giữa các đảng anh em và với các nước anh em, cho nên chúng ta vẫn nên giữ quan hệ bình thường với Đảng Lao động Anbani và nước Cộng hoà nhân dân Anbani.

Chúng ta hiểu đoàn kết là sức mạnh và chúng ta rất quý trọng sự đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản và Công nhân và giữa 12 nước trong phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm. Cho nên chúng ta hết sức tránh tất cả những gì có hại cho đoàn kết và chúng ta sẵn sàng làm tất cả những gì có lợi cho sự đoàn kết ấy.

*

* *

Sự phát triển của tình hình thế giới trong năm qua ngày càng chứng minh sự đúng đắn của luận điểm của Tuyên bố Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân họp ở Mạc Tư Khoa năm 1960: "Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra mạnh hơn hẳn chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hoà bình ngày càng tỏ ra mạnh hơn hẳn lực lượng chiến tranh".

Nhưng mặt khác, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ vẫn hết sức ngoan cố. Chính như bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa

1960 và báo cáo của đồng chí N. Khrútsốp đã chỉ rõ, chúng đang tìm mọi cách duy trì những vị trí của chúng, chúng đang ra sức chống lại các nước xã hội chủ nghĩa, "coi hoạt động phá hoại chống các nước xã hội chủ nghĩa là quốc sách của chúng"¹⁾ và đặc biệt là chúng đang mưu mô dùng con đường chiến tranh "để từ bên ngoài giáng một đòn vào các nước xã hội chủ nghĩa"²⁾, "lập lại ách thống trị của chúng trên toàn thế giới hoặc ít ra cũng kìm hãm sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa"³⁾. Chúng ta "không nên quên âm mưu của bọn đế quốc"⁴⁾.

Vì vậy một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của các Đảng Cộng sản và Công nhân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là hết sức bảo vệ và tăng cường đoàn kết như bảo vệ con người của mình.

Bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1960 đã viết: "Trong những điều kiện thế lực phản động đế quốc chủ nghĩa đang tập hợp lực lượng để đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản thì lại càng đặc biệt cần phải hết sức đoàn kết phong trào cộng sản thế giới. Đoàn kết nhất trí làm cho lực lượng của phong trào chúng ta tăng lên gấp bội và tạo nên một bảo đảm vững chắc để cho sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa vĩ đại tiến tới thắng lợi, để việc chống lại mọi cuộc tấn công của kẻ thù được thành công".

Bản Tuyên bố lại viết: "Kiên quyết bảo vệ sự nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa quốc tế vô sản, không để xảy ra những hành động có thể phá hoại sự nhất trí ấy -

1), 2), 3), 4) Báo cáo chính trị của đồng chí Khrútsốp tại Đại hội XXII Đảng Cộng sản Liên Xô.

đó là điều kiện nhất quyết phải có để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình, để giải quyết tốt những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản".

Sự đoàn kết giữa các đảng và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là hạt nhân của sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế, mà sự đoàn kết giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, giữa Liên Xô và Trung Quốc lại là hạt nhân của hạt nhân đó.

Trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô có một vị trí đặc biệt. Hơn nửa thế kỷ nay, nhân dân Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô, bằng đấu tranh cách mạng, bằng hy sinh cao cả, bằng lao động xây dựng của mình, đã vạch cho loài người con đường thực tế để tự giải phóng và đã có những cống hiến vô cùng to lớn đối với sự ra đời và lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đối với sự phát triển và trưởng thành của phong trào cộng sản quốc tế, đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Ngày nay nhân dân và Đảng Cộng sản Liên Xô đang vạch ra con đường thực tế để đi đến chủ nghĩa cộng sản. Những điều đó cốt nghĩa tại sao tất cả các Đảng Cộng sản và Công nhân trên thế giới đều mến phục và tin cậy Đảng Cộng sản Liên Xô. Bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa 1960 viết: "Các Đảng Cộng sản và Công nhân nhất trí tuyên bố rằng Đảng Cộng sản Liên Xô, đội ngũ có kinh nghiệm nhất và dày dặn nhất của phong trào cộng sản quốc tế, đã là và vẫn là đội tiên phong được mọi người thừa nhận của phong trào cộng sản quốc tế".

Bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1960 cũng viết: "Cuộc

cách mạng nhân dân ở Trung Quốc đã giáng một đòn trí mạng vào các vị trí của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, đã góp phần lớn lao làm cho sự so sánh lực lượng trên thế giới thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng ấy là một sức thúc đẩy mạnh mẽ đối với phong trào giải phóng dân tộc, nó có ảnh hưởng to lớn đối với nhân dân thế giới, nhất là nhân dân các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh". Ngày nay Trung Quốc đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại mà vai trò trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản quốc tế, trong việc giải quyết những vấn đề trên thế giới, ngày càng quan trọng.

Trung thành với sự nghiệp cách mạng chung của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trung thành với hai bản Tuyên ngôn của Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân họp ở Mạc Tư Khoa năm 1957 và năm 1960, trung thành với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta, Đảng ta từ trước đến nay cũng như từ nay về sau, đem hết sức mình để tăng cường sự đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô, giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên Xô, đem hết sức mình để tăng cường sự đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đem hết sức mình để góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm, tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, xem đó là một trong những nghĩa vụ quốc tế quan trọng nhất của mình.

Lòng đầy tin tưởng và phấn khởi, toàn Đảng và toàn dân ta sẽ ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh chống bè lũ Mỹ - Diệm nhằm giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường lực lượng vô địch của phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
LẦN THỨ SÁU CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Từ ngày 30-11 đến ngày 2-12-1961

Sau khi nghe Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô về báo cáo, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ sáu đã đi đến kết luận như sau:

1- Tán thành bản báo cáo về Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô do đồng chí Lê Duẩn trình bày; tán thành các hoạt động của Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu tại Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô.

2- Phổ biến rộng rãi trong Đảng và trong nhân dân ta bản Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô mà Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô đã thông qua; tiếp tục nghiên cứu bản Cương lĩnh ấy để hiểu rõ những vấn đề quan trọng của thời đại và những điều bổ ích cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

3- Ủng hộ Bộ Chính trị tìm cơ hội thuận tiện trình bày ý kiến của Trung ương Đảng ta về vấn đề quan hệ Anbani -

Liên Xô với Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, với Trung ương Đảng Lao động Anbani và với Trung ương các đảng anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, nếu có thể thì cũng trình bày vấn đề đó với một số đảng anh em khác.

4- Ra sức giáo dục toàn Đảng, toàn dân ngày càng đoàn kết chặt chẽ với Đảng Cộng sản Liên Xô, với Đảng Cộng sản Trung Quốc, với tất cả các đảng mácxít - leninnít mà Đảng Cộng sản Liên Xô là đội tiên phong; ngày càng đoàn kết chặt chẽ với Liên bang Cộng hoà Xôviết xã hội chủ nghĩa, với nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, với tất cả các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
VỀ HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp phiên toàn thể lần thứ sáu từ 30 tháng 11 đến 2 tháng 12 năm 1961 để nghe Đoàn đại biểu của Đảng do đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô về báo cáo.

Hội nghị đã nghiên cứu báo cáo của đồng chí Khorútsốp, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, về Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Hội nghị nhận thấy rằng việc Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua Cương lĩnh mới của Đảng Cộng sản Liên Xô là cương lĩnh vĩ đại xây dựng chủ nghĩa cộng sản đầu tiên của loài người, có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với Liên Xô, đối với phe xã hội chủ nghĩa, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đối với tiền đồ phát triển của toàn thể loài người. Cương lĩnh đã đề ra một kế hoạch đồ sộ, dựa vào những sự tính toán khoa học và những thắng lợi đã thu được, để xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo quy mô lớn ở Liên Xô.

Thực hiện kế hoạch đó, nhân dân Liên Xô sẽ tiến tới những đỉnh cao nhất về kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật, làm cho Liên Xô trở thành một nước giàu mạnh nhất, nhân dân Liên Xô có đời sống sung sướng nhất thế giới, biến ước mơ hàng nghìn năm của loài người thành sự thật.

Trong hơn một nửa thế kỷ nay, nhân dân Liên Xô anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang, đảng của Lênin vĩ đại, bằng đấu tranh cách mạng, bằng hy sinh cao cả, bằng lao động kiến thiết của mình, đã vạch cho loài người con đường thực tế để tự giải phóng và đã có những cống hiến vô cùng to lớn đối với sự ra đời và lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đối với sự phát triển và trưởng thành của phong trào cộng sản quốc tế, đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Ngày nay nhân dân Liên Xô đang mở đường cho loài người tiến đến chủ nghĩa cộng sản. Mỗi một bước tiến của Liên Xô đến chủ nghĩa cộng sản sẽ tăng cường lực lượng vô địch của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm, tăng cường khí thế mạnh mẽ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tăng cường lực lượng hoà bình thế giới. Mỗi thắng lợi của nhân dân Liên Xô trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản sẽ càng làm nổi bật thêm tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản so với chủ nghĩa tư bản, sẽ làm cho có thêm hàng triệu người hướng về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Gương sáng của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, sự ủng hộ của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa, sẽ cổ vũ và thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, vì hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn.

Việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam ta, cổ vũ và thúc đẩy nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống bè lũ Mỹ – Diệm nhằm hoà bình thống nhất nước nhà. Trong sự nghiệp cách mạng đó, sự ủng hộ, giúp đỡ và hợp tác của Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa là nhân tố hết sức quan trọng.

Vì vậy, việc Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản, làm cho toàn Đảng và toàn dân ta vô cùng vui mừng và phấn khởi.

Hội nghị Trung ương cho rằng việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và những kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chủ nghĩa cộng sản đã được trình bày trong Cương lĩnh của Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô sẽ giúp chúng ta giải quyết tốt hơn nữa những vấn đề thực tiễn của công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, để thực hiện tốt hơn nữa những nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Từ trước đến nay và từ nay về sau, Đảng ta luôn luôn đem hết sức mình để tăng cường đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và Đảng Lao động Việt Nam với nhân dân Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô, đội tiên phong của phong trào cộng sản quốc tế, xem đó là một trong những nghĩa vụ quốc tế quan trọng nhất của mình. Đảng ta đã và sẽ luôn luôn đem hết sức mình để góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm, giữa tất cả các đảng cộng sản và công nhân, trên

cơ sở của chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, trên cơ sở của hai bản Tuyên bố của các Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1957 và năm 1960.

Hội nghị Trung ương hoàn toàn tán thành những hoạt động của Đoàn đại biểu Đảng ta ở Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô. Hội nghị gửi lời chào thân ái nhất đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đứng đầu là đồng chí Khorútsốp.

Với lòng tin tưởng và phấn khởi, Hội nghị Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn dân ta phát huy cao độ tinh thần cách mạng, ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 34-CT/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1961

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực hiện nay

Sau hội nghị ở Trung ương về công tác lương thực vụ mùa, các cấp nói chung đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền giáo dục chính sách cho nhân dân; đã tranh thủ thu hoạch vụ mùa đi đôi với công tác phân chia hoa lợi, lên cân đối lương thực và giao nghĩa vụ thu mua thóc. Những nơi làm tốt thì quần chúng hăng hái bán thóc, nộp thuế cho Nhà nước và có kế hoạch tiết kiệm lương thực, đẩy mạnh sản xuất.

Tuy vậy cũng còn nhiều nơi do chưa đánh giá đúng kết quả vụ mùa và khả năng lương thực trong nhân dân, nên đã có hiện tượng lo lắng, tư tưởng không ổn định, có nơi đánh tụt sản lượng, năng suất vụ mùa một cách không căn cứ và xin rút mức thu mua. Có nơi nhân dân lo lắng nên mua thóc gạo dự trữ, gây tình hình căng thẳng giá tạo. Đó là chưa nói đến kẻ địch cũng tìm cách gây hoang mang nếu ta không cảnh giác. Việc lãnh đạo tiêu dùng làm không tốt, nhiều nơi hầu như không lãnh đạo, nên tình trạng lãng phí lương thực như nấu rượu, làm quà bún bánh (quá mức cần thiết), hoặc

không chịu ăn thêm ngô, khoai, sắn trong nhân dân khá phổ biến. Công tác quản lý thị trường lương thực không chặt chẽ, việc buôn bán thóc gạo phát triển ở nhiều nơi. Trong lúc đó, lại chưa chú ý đúng mức việc tuyên truyền chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước sâu rộng trong cán bộ, nhân dân; mặt khác về lãnh đạo của các cấp chưa đi sâu vào thực tế, vào từng hợp tác xã nông nghiệp để nắm tình hình cho cụ thể, còn có tình trạng chung chung, giằng co giữa cấp trên và cấp dưới trong việc đánh giá năng suất, định sản lượng và giao mức nghĩa vụ thu mua. Vì vậy công tác mua lương thực đang gặp khó khăn, lúng túng.

Để bổ khuyết những thiếu sót trên, làm cho công tác thu mua lương thực được tốt, Ban Bí thư đề ra mấy điểm sau đây:

1- Trước hết cần đánh giá đúng kết quả sản xuất vụ mùa và khả năng lương thực trong nhân dân, đồng thời đẩy mạnh việc phổ biến giáo dục chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Vụ mùa năm nay do điều kiện thiên nhiên có phần không thuận lợi (hạn, sâu, mưa gió trái mùa) và cũng do sự cố gắng của ta còn có phần chưa đầy đủ (cấy chậm, ít phân, cấy thưa...) nên thu hoạch không đồng đều, có vùng được, có vùng bình thường, có vùng kém, lại có một ít nơi bị sút kém nặng, nên nói chung không thu được vụ mùa thắng lợi to lớn, nhưng cũng không phải là vụ mùa thất bát, mà là vụ mùa thu hoạch bình thường, xấp xỉ như vụ mùa năm 1960. Nhìn lại tình hình sản xuất và lương thực từ đầu năm đến nay, chúng ta thấy vụ đông - xuân vừa qua được mùa cả thóc và ngô khoai, vụ thu sản lượng tăng gấp đôi năm ngoái, và sắp tới thu hoạch sắn cũng tăng gấp bội những năm trước đây, nên khả năng lương thực trong nhân dân cũng đỡ hơn trước,

biểu hiện cụ thể trong sinh hoạt của nhân dân, nhiều nông dân còn thóc cũ và ngô, khoai dự trữ; các loại lương thực được đưa ra bán ở thị trường, hàng quà bún bánh phát triển ở các chợ nông thôn.

Tuy vậy chúng ta cần nhận rõ khả năng dự trữ trong nhân dân và của Nhà nước chưa phải dồi dào. Để giải quyết tốt vấn đề lương thực chúng ta còn phải cố gắng khắc phục nhiều khó khăn, phấn đấu lâu dài, được mùa một vài vụ chưa phải là đã khắc phục được. Vụ mùa này nói chung thu hoạch bình thường, nói riêng có một số ít nơi bị thất bát nặng. Vì vậy cần giáo dục cho quần chúng càng phải tiết kiệm lương thực, để dành thêm thóc gạo bán cho Nhà nước và dự trữ, càng đẩy mạnh sản xuất hơn nữa. Có như vậy chúng ta mới dần dần khắc phục được khó khăn về lương thực.

Đánh giá đúng kết quả sản xuất vụ mùa và khả năng lương thực trong nhân dân, thấy rõ được thuận lợi, khó khăn về lương thực là điều rất quan trọng, để ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, để chủ động trong khi định kế hoạch tiêu dùng, định mức thu mua và đẩy mạnh sản xuất.

2- Quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, phát động quần chúng làm vụ đông - xuân mạnh mẽ và toàn diện, hết sức coi trọng việc trồng ngô, khoai và rau màu ngắn ngày.

Cần phát động một phong trào mạnh mẽ của quần chúng làm đông - xuân, trước mắt phải tích cực chăm bón mạ, tranh thủ cày bừa cho kịp thời vụ, chuẩn bị phân, tranh thủ trồng nhiều ngô, khoai và rau màu ngắn ngày.

Các cơ quan, xí nghiệp, công trường, bộ đội và nhân dân thành thị cần tạo mọi điều kiện đẩy mạnh sản xuất ngô, khoai, sắn, rau màu để thiết thực góp phần giải quyết tốt vấn đề lương thực.

3- Trong các hợp tác xã nông nghiệp cần khẩn trương hoàn thành việc lên phương án chia hoa lợi, định mức bán thóc theo nghĩa vụ, tổ chức điều hoà lương thực và đôn đốc nhập thóc vào kho, đi đôi với uốn nắn những sai lệch về chấp hành chính sách.

Để làm tốt việc lên phương án chia hoa lợi, định mức thóc bán theo nghĩa vụ, các cấp tỉnh và huyện cùng với cán bộ xuống tận hợp tác xã nông nghiệp để nắm lại tình hình thực tế. Trên cơ sở đó mà giáo dục chính sách cho quần chúng, làm cho quần chúng thấy rõ sự quan hệ giữa Nhà nước và hợp tác xã, thấy rõ nghĩa vụ của mình trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; cùng với quần chúng bàn bạc dân chủ để xác định đúng đắn năng suất, sản lượng và mức thóc bán theo nghĩa vụ, xét cụ thể mức nghĩa vụ thu mua cho từng hợp tác xã nông nghiệp thực tế thu hoạch bị sút kém, vận động những hợp tác xã thu hoạch khá, tiết kiệm tiêu dùng để bán thêm thóc ngoài nghĩa vụ (theo giá khuyến khích) cho Nhà nước để bù cho những nơi mất mùa phải sụt mức. Có như vậy mới giúp đỡ cho dưới giải quyết được khó khăn và thiết thực đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, đẩy mạnh công tác thu mua được tốt.

Trong quá trình tiến hành giao mức, cần tranh thủ đôn đốc nhập kho để tránh hư hao. Ở những nơi bị úng lụt có thóc bị mọng, cần vận động hợp tác xã và nông dân dành thóc tốt nộp thuế trả nợ và bán cho Nhà nước.

Đi đôi với thực hiện nghĩa vụ cần chú trọng đúng mức việc điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp. Những nơi thu hoạch bị thất bát càng cần vận động cố gắng sản xuất rau màu ngắn ngày, tiết kiệm và điều hoà lương thực cho thật tốt, để ổn định tư tưởng nhân dân và đỡ

phần bán ra của Nhà nước, tránh những khó khăn trong lúc giáp hạt.

Việc chấp hành chính sách, cần vận dụng cho đúng mức, đảm bảo hai yêu cầu của chính sách, khắc phục khuynh hướng nặng về phía đảm bảo yêu cầu đời sống nhân dân, nhẹ về yêu cầu của Nhà nước, chưa thông cảm hết khó khăn của Nhà nước. Mặt khác cũng đề phòng hiện tượng huy động quá khả năng của nhân dân.

4- Tích cực lãnh đạo tiêu dùng, tiết kiệm lương thực và tăng cường quản lý thị trường.

Cần quan niệm rõ tiết kiệm lương thực là một biện pháp rất quan trọng để góp phần tích cực vào việc giải quyết tốt vấn đề lương thực. Vì vậy cần làm cho mọi người có một ý thức tiết kiệm thật sâu sắc, để biến thành hành động thực tế trong mọi chỉ tiêu về lương thực. Cần thống nhất quan niệm lương thực là bao gồm cả gạo, ngô, khoai, sắn, để nông dân, công nhân, cán bộ, bộ đội và mọi tầng lớp nhân dân có ý thức đầy đủ ăn thêm ngô, khoai, sắn để có thêm thóc gạo dự trữ đề phòng thiên tai bất trắc.

Đối với hàng quà bún bánh cần hạn chế đến mức cần thiết, không để cho tự do phát triển quá nhiều, có nơi bừa bãi, rất lãng phí thóc gạo.

Nạn nấu rượu lậu cần có biện pháp ngăn cấm; đối với đảng viên thì nhất thiết phải chấm dứt việc nấu rượu lậu, không thể chạy theo quần chúng làm trái chủ trương của Đảng và Chính phủ, đảng viên có gương mẫu thì mới có thể giáo dục quần chúng chấp hành tốt chủ trương của Đảng.

Về quản lý thị trường, cần phải trừng trị bọn đầu cơ tích trữ lương thực và ngăn chặn kịp thời việc thương nhân phát triển về buôn bán thóc gạo, làm rối thị trường.

Cần nhận rõ vấn đề lương thực trong nông dân cần bản

đã được giải quyết bằng cách điều hoà trong hợp tác xã. Đó là điều chủ yếu. Việc để cho nông dân có thể bán chút ít ở thị trường địa phương gần nhất sau khi làm nghĩa vụ, đó là để chiếu cố đến hoàn cảnh thực tế của nông dân ta hiện nay, chứ không có nghĩa để cho nông dân tự do phát triển mua bán thóc gạo, càng không có ý nghĩa để cho thương nhân phát triển mua bán thóc gạo làm cho giá cả và việc quản lý thóc gạo gặp nhiều khó khăn. Biện pháp chủ yếu là phải giáo dục ngay trong hợp tác xã để cho xã viên không chạy theo việc mua bán thóc gạo hoặc tham lợi chút ít trước mắt bán thóc gạo cho bọn thương nhân. Cần phải quản lý lao động tốt trong hợp tác xã, phải phân công bố trí việc làm cho những xã viên muốn bỏ sản xuất đi buôn, cần phải sắp xếp sử dụng vào việc chế biến, vận chuyển cho mậu dịch quốc doanh đối với tiểu thương hàng xáo chuyên nghiệp. Đối với những người cố tình không chịu chấp hành chính sách lương thực của Nhà nước, qua nhiều lần giáo dục mà vẫn không nghe thì có thể dùng biện pháp hành chính, như bắt buộc họ phải bán lại thóc gạo đang buôn cho mậu dịch quốc doanh theo giá nhà nước.

*

* *

Tình hình lương thực hiện nay đòi hỏi các cấp uỷ phải tập trung lực lượng, lãnh đạo chặt chẽ, thực hiện đầy đủ những biện pháp nói trên, nhất là lãnh đạo cần đi thẳng xuống chi bộ, tận hợp tác xã nông nghiệp để chỉ đạo cho cụ thể và bàn bạc dân chủ với quần chúng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt chính sách và quyết tâm chấp hành đúng chính sách. Làm được đúng như thế chúng ta sẽ hoàn thành tốt công tác lương thực vụ mùa để chuyển mạnh hơn nữa vào vụ sản xuất đông – xuân.

Chỉ thị này cần phổ biến xuống tận chi bộ. Mong các Tỉnh uỷ, Huyện uỷ có kế hoạch cụ thể để hướng dẫn thi hành chu đáo.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 35-CT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1961

**Về tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh
chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm
đưa thêm nhiều vũ khí và nhân viên quân sự
Mỹ vào miền Nam Việt Nam**

1- Gần đây bọn đế quốc Mỹ lại tiến thêm một bước can thiệp quân sự nghiêm trọng vào miền Nam nước ta.

Cùng với việc xúc tiến thực hiện kế hoạch Xtalây và sau khi Tướng Taylo sang miền Nam Việt Nam. Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đã thông qua chương trình đẩy mạnh can thiệp vũ trang vào miền Nam. Chúng đã đưa thêm vào miền Nam Việt Nam khoảng 70 phi cơ quân sự thuộc nhiều loại, nhiều vũ khí và gần 1.000 sĩ quan, binh lính Mỹ thuộc nhiều quân, binh chủng. Đồng thời, chúng cũng đã huy động một bộ phận của Hạm đội thứ 7 túc trực tuần tiễu bờ biển Nam Việt Nam. Chúng cũng đang chuẩn bị một số cơ sở để có thể mở rộng xâm lược vũ trang vào miền Nam Việt Nam hơn nữa.

Trong khi đó, Mỹ - Diệm tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch tuyên truyền vu khống “miền Bắc xâm lược”. Đế quốc Mỹ cũng đang ra sức thúc ép Uỷ ban quốc tế nhằm lợi dụng Hiệp

ngộ Giơnevơ để dần dần đi đến những kết luận có lợi cho các hoạt động xâm lược mới của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

2- Trước tình hình trên, Ban Bí thư thấy cần thiết phải tiếp tục và mở rộng cuộc đấu tranh chính trị chống Mỹ nhằm biểu thị lòng căm thù, sự phản ứng mạnh mẽ và kiên quyết của Chính phủ và nhân dân ta chống Mỹ - Diệm, nghiêm khắc lên án và cảnh cáo trước dư luận trong nước và ngoài nước những hành động gây chiến của bọn Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, mở rộng vũ trang xâm lược miền Nam nước ta, ngăn ngừa trước những quyết nghị sai trái của Ủy ban quốc tế, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu đúng mức về tình hình mới ở miền Nam để nâng cao thêm lòng căm thù Mỹ - Diệm, nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng ý chí phấn đấu, ra sức xây dựng miền Bắc và tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam.

3- Để thực hiện yêu cầu trên, cần tiến hành một số việc làm chính trước mắt:

- Ngoài điện khẩn đã gửi cho Ủy ban quốc tế, Bộ Tổng tư lệnh của ta cần gửi tiếp công hàm cho Ủy ban quốc tế nhấn lại tình hình nghiêm trọng trên và yêu cầu Ủy ban quốc tế có biện pháp khẩn cấp đòi chấm dứt mọi hành động can thiệp vũ trang của Mỹ và đưa ra khỏi miền Nam Việt Nam mọi dụng cụ chiến tranh và nhân viên quân sự Mỹ.

- Bộ trưởng Ngoại giao ta gửi công hàm cho hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ theo nội dung trên, đồng thời thông báo cho các nước tham gia Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về tình hình cực kỳ nghiêm trọng ở miền Nam Việt Nam do Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, trắng trợn đưa thêm vũ khí, phương tiện và dụng cụ chiến tranh và nhân viên

quân sự vào miền Nam Việt Nam mới đây. Kêu gọi hai chủ tịch và các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ có thái độ và hành động kịp thời ngăn chặn âm mưu nguy hiểm của đế quốc Mỹ, góp phần tích cực giữ vững Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam, bảo vệ hoà bình chung ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

- Bộ Ngoại giao ta sẽ ra một bản Tuyên bố quan trọng bác bỏ mọi thủ đoạn và luận điệu vu khống của Mỹ - Diệm, tố cáo hành động vũ trang xâm lược của Mỹ.

- Phái đoàn ta tại Giơnevơ tranh thủ phát biểu chính thức tại cuộc họp và mở rộng tiếp xúc các đoàn khác, họp báo chí, theo nội dung yêu cầu trên.

- Phát động một phong trào đấu tranh quần chúng rộng rãi và mạnh mẽ trên khắp miền Bắc biểu thị căm thù sôi sục và ý chí kiên quyết chống Mỹ can thiệp vũ trang vào miền Nam, đòi Ủy ban quốc tế có biện pháp thích đáng để kịp thời ngăn chặn hành động gây chiến và xâm lược của Mỹ vào miền Nam và tranh thủ sự đồng tình của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh để hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Tùy theo tình hình mỗi nơi có thể tổ chức nói chuyện lấy nghị quyết hoặc tổ chức mít tinh quần chúng vạch trần tội ác của Mỹ - Diệm kết hợp với đẩy mạnh sản xuất và mọi công tác trước mắt, nâng cao căm thù và cảnh giác, ra sức xây dựng miền Bắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà. Những nơi có tổ cố định của Ủy ban quốc tế cần cử phái đoàn trực tiếp trao kiến nghị.

Ở Hà Nội, ở các thành phố và các tỉnh lỵ, tất cả các cơ quan, xí nghiệp, trường học, v.v. tổ chức mít tinh tại chỗ trước hoặc sau giờ làm, hoặc trong ngày nghỉ thành một phong trào rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng.

- Nhân dịp kỷ niệm Ngày toàn quốc kháng chiến và Ngày thành lập Quân đội, cần lồng nội dung đấu tranh chống Mỹ - Diệm lần này vào nội dung của hai ngày kỷ niệm.

- Mặt trận Tổ quốc mở Hội nghị liên tịch, ra tuyên bố chung chống Mỹ trực tiếp vũ trang xâm lược miền Nam.

Từng đoàn thể, đảng phái ra quyết nghị đồng thời gửi thư cho Ủy ban quốc tế theo nội dung nói trên.

Ủy ban bảo vệ Hoà bình và Đoàn kết Á - Phi của Việt Nam điện cho hai tổ chức quốc tế nói trên về tình hình can thiệp vũ trang của Mỹ vào miền Nam và yêu cầu có biện pháp ủng hộ nhân dân ta.

- Đẩy mạnh các biện pháp vận động ngoại giao chính phủ và nhân dân các nước, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước Á - Phi lên tiếng tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta, tố cáo và lên án hành động xâm lược vũ trang của đế quốc Mỹ.

- Các cơ quan thông tin, báo chí, theo nội dung yêu cầu trên có kế hoạch tuyên truyền tố cáo địch và giáo dục nhân dân.

- Ban Thống nhất, Ban Tuyên giáo, Ban Mặt trận, Đảng đoàn Bộ Ngoại giao và Ban công tác đối ngoại phối hợp vạch kế hoạch cụ thể chỉ đạo tiến hành đợt đấu tranh này.

4- *Khẩu hiệu đấu tranh*

1. Đả đảo đế quốc Mỹ tăng cường nhân viên quân sự, phương tiện, vũ khí vào miền Nam Việt Nam.

2. Đế quốc Mỹ phải rút ngay các nhân viên quân sự, các phi cơ, vũ khí và các phương tiện chiến tranh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

3. Đả đảo Mỹ - Diệm càn quét khủng bố đồng bào miền Nam.

4. Yêu cầu Ủy ban quốc tế có biện pháp tích cực ngăn chặn ngay hành động xâm lược của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

5. Hoan nghênh tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam.

6. Tích cực đẩy mạnh sản xuất, ra sức xây dựng miền Bắc làm cơ sở vững chắc để hoà bình thống nhất nước nhà.

7. Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 32-NQ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1961

Về quy hoạch xây dựng thành phố Vinh

Thành phố Vinh nằm trong một vùng quan trọng về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá và có điều kiện đặc biệt thuận lợi về mọi mặt giao thông. Vinh có thể trở thành một thành phố công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM XÂY DỰNG THÀNH PHỐ VINH

Căn cứ vào tính chất, vị trí, đặc điểm của thành phố Vinh và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III, nhiệm vụ, phương châm xây dựng thành phố Vinh phải *thể hiện tính chất của một thành phố xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt cho việc phát triển công nghiệp, cho sản xuất và đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân lao động thành phố.*

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và phương châm trên, trong khi nghiên cứu thiết kế quy hoạch thành phố, cần phải:

1. Nghiên cứu toàn diện và chia ra từng thời kỳ xây dựng. Việc thực hiện xây dựng thành phố không thể một lúc

làm toàn diện, cho nên các công trình xây dựng trước phải phù hợp với sự phát triển về sau của thành phố.

2. Triệt để lợi dụng điều kiện địa hình, địa vật, các đường giao thông sẵn có của thành phố để bố trí địa điểm các công trình xây dựng cho thích hợp và giá thành rẻ. Cần xây dựng tập trung theo yêu cầu của quy hoạch, tránh xây dựng phân tán để tiết kiệm đất và vốn đầu tư của Nhà nước.

3. Trong lúc thiết kế và xây dựng, cần phải chú ý phối hợp chặt chẽ các loại công trình; nhất là đối với công trình ngầm dưới đất như cống tiêu thuỷ và các loại đường ống, đường dây, cần phải có sự chỉ đạo thực hiện thống nhất.

4. Quy mô của thành phố cần có một tỷ lệ dự phòng nhất định, vì chưa nắm được đầy đủ tình hình tài nguyên ở khu vực Vinh và chưa tính được hết yêu cầu phát triển của thành phố.

5. Thiết kế các loại công trình kiến trúc phải thích dụng, vững chắc, tiết kiệm và hợp với mỹ quan trong điều kiện có thể.

II- QUY MÔ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ

1. Dân số thành phố Vinh, dự tính cho thời gian khoảng 2 - 3 kế hoạch 5 năm sẽ lên tới từ 10 đến 12 vạn, trong đó nhân khẩu cơ bản chiếm khoảng 30%.

2. Chỉ tiêu đất dân dụng tính cho mỗi người là 90m².

3. Đất xây dựng của thành phố gồm đất công nghiệp, kho tàng, bến cảng, ga xe lửa, đất để ở, đất trồng cây cách ly bảo vệ... chiếm khoảng 2.208 ha.

Với diện tích cần thiết này, thành phố sẽ phát triển từ

thành phố cũ đến phía đông giáp sông Cả; và từ sông Đào phía nam đến gần sân bay phía bắc.

Thành phố Vinh là một thành phố đồng bằng, việc sử dụng đất đai có nhiều thuận lợi, càng đi về phía bắc, đất càng cao ráo, bằng phẳng; do đó, đất dự phòng cho công nghiệp và dân dụng để phát triển thành phố sẽ nằm về phía bắc.

Theo bố cục quy hoạch và hướng phát triển thành phố như trên, cần chú ý một số vấn đề cụ thể như sau:

a) *Đất dùng cho công nghiệp:*

Đất dành cho xây dựng công nghiệp của thành phố gồm có hai khu chính:

1. Khu Bến Thủy: hiện nay tại khu này đã có nhà máy điện, nhà máy xẻ gỗ, lò cao. Nhưng vì khu này ở đầu hướng gió, cho nên chỉ bố trí ở đây những nhà máy công nghiệp nhẹ ít khói bụi độc hại, để khỏi ảnh hưởng đến thành phố.

2. Khu công nghiệp phía tây bắc nằm ở cuối hướng gió, không ảnh hưởng đến vệ sinh của thành phố, lại sát đường sắt và quốc lộ, rất thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm. Nhưng trong khi bố trí nhà máy, cần chú ý kết hợp với yêu cầu của sân bay.

Ngoài ra, có thể dự phòng một khu công nghiệp thứ ba ở trên đường Vinh ra cửa Hội.

Do yêu cầu phát triển công nghiệp về sau này, các cơ sở thủ công nghiệp có thể bố trí vào bên trong khu dân dụng hoặc tập trung gần khu công nghiệp.

b) *Cảng và kho bến:*

Cảng Bến Thủy vì đất đai có hạn, cho nên chỉ bố trí như hiện nay từ bến phà đến cầu tàu, trên chiều dài khoảng hơn 500m. Để thoả mãn khối lượng hàng hoá xuất khẩu và nhập

khẩu lớn hơn trong tương lai, cần nghiên cứu một cảng khác ở cửa Hội.

Các kho bến cần bố trí theo khu công nghiệp và ga xe lửa để phục vụ tiện lợi cho sản xuất.

c) *Đất dân dụng:*

Việc xây dựng các khu nhà ở trong thành phố phải phục vụ tốt cho đời sống vật chất và văn hoá của công nhân viên chức và nhân dân lao động, phải bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại từ nhà ở đến các nơi sản xuất và làm việc.

Khu đất dành cho dân dụng có thể phát triển từ thành phố cũ ra phía bắc và đông bắc, căn cứ vào chỉ tiêu bình quân của mỗi người 90m²; và sẽ phát triển song song với sự phát triển của các khu công nghiệp. Các khu nhà ở sẽ xây dựng tập trung và dần dần có đầy đủ thiết bị đảm bảo yêu cầu phúc lợi cho đời sống.

d) Dựa vào tình hình địa chất, địa hình và khả năng vật liệu xây dựng hiện nay, tầng cao kiến trúc của thành phố quy định như sau:

- Nhà 1, 2 tầng chiếm khoảng 12 đến 20%

- Nhà 3, 4 tầng chiếm khoảng 80 đến 85%.

Trên các đường phố lớn, ngã tư quan trọng, có thể xây dựng một số công trình cá biệt cao trên 4 tầng.

Đất dành cho trung tâm thành phố sẽ nằm trên khu vực Nhà máy Trường Thi cũ, liền với khu công viên chính của thành phố từ trung tâm đến bờ sông Cả.

Phía nam thành phố trồng một khoảng cây xanh cách ly để chắn gió Lào thổi vào thành phố. Giữa khu công nghiệp và dân dụng cũng cần trồng cây xanh cách ly ngăn khói bụi, đảm bảo vệ sinh cho thành phố.

e) *Đường giao thông chính trong và ngoài thành phố:*

Hệ thống giao thông chính phải xây dựng theo nguyên tắc: thuận tiện, nhanh chóng và an toàn, đảm bảo sản xuất và sinh hoạt hàng ngày được tốt. Cần phải lợi dụng và cải tạo hệ thống đường hiện có, đồng thời xây dựng hệ thống đường mới để sử dụng tiện lợi trong thời bình cũng như lúc có chiến tranh. Cần ưu tiên mở những đường giao thông chính và những đường vòng đai nối liền các khu công nghiệp với nhau, nối liền khu công nghiệp với cảng, để phục vụ tốt yêu cầu của sản xuất.

- Đường quốc lộ số 1 hiện nay đi trong thành phố, làm trở ngại nhiều đến giao thông và sinh hoạt của nhân dân. Tương lai, cần dịch tuyến đường quốc lộ số 1 về phía tây, ngoài thành phố.

- Tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh - Sài Gòn trong kế hoạch 5 năm tới cũng cần đưa ra phía tây ngoài thành phố, như đường quốc lộ số 1.

Theo sự hình thành các khu công nghiệp và bến cảng mà nghiên cứu các tuyến chuyên dụng cho thích hợp. Vị trí nhà ga cần được nghiên cứu phù hợp với yêu cầu của ngành đường sắt, đồng thời phục vụ tốt cho thành phố.

g) *Cấp nước, thoát nước và cung cấp điện:*

- Hệ thống cung cấp nước và điện phải đảm bảo phục vụ sản xuất và yêu cầu sinh hoạt của nhân dân thành phố ngày càng cao. Tiêu chuẩn dùng nước cho sinh hoạt, tưới cây, rửa đường, cứu hoả,... khoảng 120-150 lít một người trong một ngày.

Nước dùng cho công nghiệp, ga xe lửa cần được giải quyết riêng, hoặc có thể kết hợp với nước sinh hoạt.

- Hệ thống thoát nước sẽ tách riêng cho nước mưa và nước bẩn.

Cần lợi dụng sông ngòi, hồ ao để thoát nước mưa. Nước bẩn của sinh hoạt và nước thải của công nghiệp cần được xử lý trước khi đem tưới các cánh đồng.

- Mạng lưới đường dây điện cao thế và hạ thế phải đảm bảo an toàn cho nhân dân thành phố, do đó cần thiết kế đường dây ngầm.

Trước mắt có thể làm đường dây nổi, sau này tùy theo khả năng vốn đầu tư của Nhà nước mà thay thế dần bằng đường dây ngầm. Tiêu chuẩn dùng điện tính theo đầu người khoảng 100W.

III- NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN TIẾN HÀNH

Để thực hiện tốt quy hoạch thành phố, trước mắt cần phải chú ý tiến hành những biện pháp sau đây:

1. Phổ biến rộng rãi trong tất cả các cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trong thành phố về nhiệm vụ xây dựng thành phố Vinh - một thành phố có ý nghĩa quan trọng về các mặt kinh tế, chính trị và văn hoá; giáo dục mọi người có ý thức tham gia thực hiện quy hoạch thành phố. Đồng thời trưng cầu thêm ý kiến của nhân dân để nghiên cứu bổ sung thêm vào bản đồ quy hoạch.

2. Kết hợp việc Nhà nước bỏ vốn với việc động viên nhân dân tham gia xây dựng thành phố theo nghĩa vụ lao động xã hội chủ nghĩa.

3. Đặt thể lệ quản lý việc thực hiện quy hoạch để hướng dẫn mọi ngành, mọi người xây dựng theo đúng bản đồ quy hoạch, tránh tình trạng xây dựng lộn xộn.

4. Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn trực tiếp lãnh đạo việc xây dựng thành phố theo đúng bản đồ quy hoạch đã được Trung ương và Chính phủ thông qua. Cần thành lập Ban kiến thiết thành phố để giúp Uỷ ban hành chính và tỉnh thực hiện nhiệm vụ nói trên.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 36-CT/TW, ngày 31 tháng 12 năm 1961

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT ĐÔNG - XUÂN và thu mua lương thực

Gần đây tình hình sản xuất đông - xuân có tiến bộ, mạ gieo tương đối đủ, diện tích cày bừa có tăng hơn trước, phong trào làm thuỷ lợi được đẩy mạnh. Nhưng nhìn chung so với yêu cầu và thời vụ, nhiều mặt còn yếu: việc cày bừa còn rất chậm, phân bón còn thấp, thời vụ nói chung bị chậm. Việc gieo trồng hoa màu và cây công nghiệp lại càng chậm hơn. Ở một số nơi, đã xảy ra những vụ trâu bò bị chết rét.

Công tác thu mua lương thực tiến triển rất chậm. Đến 25-12-1961, thu thuế đạt 75% kế hoạch, nhưng việc thu mua thóc mới đạt 25% kế hoạch. Việc đào dỡ, chế biến thu mua sản chưa được thực hiện theo các chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Về mặt chỉ đạo, các nơi chưa tập trung đúng mức vào khâu cấp bách nhất, nhưng có nơi sự chỉ đạo chưa toàn diện: chú trọng sản xuất đông - xuân là đúng, nhưng chưa chú trọng đúng mức công tác thu mua lương thực kể cả sản. Trong sản xuất chú trọng cây lương thực là đúng nhưng chưa

chú trọng đúng mức cây công nghiệp và ngay cả về cây lương thực thì có nơi chưa chú trọng đúng mức khoai.

Năm 1962 là năm thứ hai của kế hoạch 5 năm. Vai trò của sản xuất nông nghiệp (trước mắt là vụ sản xuất đông - xuân) rất quan trọng trong việc bảo đảm lương thực cho toàn dân, nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, vật tư cho xuất khẩu. Bước vào 1962, lương thực dự trữ trong nhân dân và của Nhà nước không được dồi dào, việc đẩy mạnh thu mua lương thực là rất khẩn thiết. Việc thu mua sắn cũng rất quan trọng vừa để giải quyết vấn đề lương thực, vừa để đảm bảo hàng xuất khẩu đổi lấy phân bón cho năm nay. Do đó, Bộ Chính trị và Ban Bí thư nêu rõ trong thời gian trước mắt, hai công tác lớn mà các địa phương cần hết sức coi trọng là *sản xuất đông - xuân và thu mua lương thực kể cả thu mua sắn*.

Về mặt sản xuất, các địa phương cần hết sức đẩy mạnh việc cày, bừa hết diện tích, chăm sóc cho mạ, làm các loại phân bón, chuẩn bị cho căn bản, cấy xong trước Tết âm lịch và đảm bảo thời vụ gieo trồng các loại hoa màu và cây công nghiệp. Cần có kế hoạch tập trung giải quyết trong một thời gian ngắn khâu yếu nhất và khẩn thiết nhất hiện nay là cày bừa hết diện tích (ở những vùng chưa cày bừa xong). Nhưng đồng thời phải có kế hoạch toàn diện đẩy mạnh các biện pháp khác như phân bón, thủy lợi, v.v. và hết sức chăm sóc gia súc trong mùa rét.

Về mặt thu mua lương thực, phải quan tâm đúng mức, tích cực đẩy mạnh việc thu mua thóc, chú ý điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã, việc phân chia hoa lợi trong các hợp tác xã để các xã viên yên tâm phấn khởi sản xuất, đồng thời hết sức chú trọng việc mua thóc thừa theo giá khuyến khích. Ở các địa phương có sắn, nhất là các xã vùng trung du và miền núi, cần có kế hoạch đẩy mạnh việc đào dỡ, chế biến, thu mua sắn.

Để đảm bảo các công tác lớn ấy, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ tạm hoãn những việc chưa cần thiết, tập trung lực lượng cán bộ đúng mức, phân công cấp uỷ và cán bộ xuống các xã kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các xã, hợp tác xã trong một thời gian. Cần huy động lực lượng bộ đội ở các địa phương giúp vào việc cày bừa và thu hoạch sắn. Cần tổ chức những đội thanh niên xung kích để giải quyết những vùng khó khăn. Nhưng chủ yếu vẫn là phải động viên cho được và phân công hợp lý các lực lượng trong các hợp tác xã và toàn thể nhân dân thực hiện các công tác nói trên.

Vừa qua, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã có nhiều hội nghị để phổ biến tình hình và chủ trương về các vấn đề trên. Bộ Chính trị và Ban Bí thư cũng đã phân công và tiếp tục sẽ phân công một số đồng chí Trung ương uỷ viên xuống các tỉnh để kiểm tra đôn đốc. Nhưng trước tình hình tiến triển của các công tác sản xuất đông - xuân và thu mua hiện nay, Bộ Chính trị và Ban Bí thư chưa thật yên tâm, nên có Chỉ thị này để nhắc nhở thêm. Mong các đồng chí hết sức coi trọng. Khi nhận được Chỉ thị này, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần kiểm điểm kỹ các mặt công tác nói trên, có kế hoạch cụ thể để tích cực thi hành. Bộ Chính trị, Ban Bí thư mong các cấp uỷ nâng cao thêm tinh thần quyết tâm phấn đấu và có kế hoạch cụ thể làm cho phong trào chuyển biến thêm một bước mạnh mẽ, đảm bảo cho công tác sản xuất đông - xuân và công tác thu mua lương thực (kể cả sắn) đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Ngày 16 tháng 6 năm 1961

Thiết thực đẩy mạnh công tác dân vận - mặt trận để tiến kịp với tình hình phát triển hiện nay

Trong thời gian qua nhìn chung phong trào tuy có lên mạnh, ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng có rộng rãi trong các tầng lớp, các tổ chức quần chúng có phát triển, nhưng trong công tác dân vận - mặt trận còn phạm phải một số nhược điểm, khuyết điểm cần kịp thời khắc phục để đẩy mạnh phong trào hơn nữa.

Để thiết thực đẩy mạnh công tác dân vận - mặt trận tiến kịp với tình hình phát triển cần chú ý những điểm sau đây:

1- *Tích cực và khẩn trương phát triển tổ chức quần chúng cho thật rộng, thật nhiều, khắp trong các vùng nhưng phải đảm bảo vững chắc để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.*

Trước tình hình phong trào cách mạng hiện nay đòi hỏi lực lượng quần chúng phải được tập hợp thành đội ngũ chặt chẽ thì khả năng cách mạng mới có cơ sở vững chắc phát triển.

Thời gian qua trong công tác vận động quần chúng các cấp tuy có đi sâu đi sát phát động quần chúng, nhưng về mặt củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng thì chưa được

đặc biệt chú trọng đúng mức. Có những nơi tiến hành rất chậm chạp, làm rì rọ, trong lúc có hàng ngàn hàng vạn quần chúng đã xông ra đấu tranh chống địch; hoặc số lượng thì có phát triển nhưng tổ chức còn rất lỏng lẻo. Ngoài ra còn có những quan niệm lệch lạc như: coi mục đích tổ chức quần chúng chỉ để phục vụ cho các đợt đấu tranh. Lẽ tất nhiên quần chúng có tổ chức được đông đảo thì hàng ngũ đấu tranh mới mạnh, nhưng nếu quan niệm tổ chức đơn giản như thế sẽ không thấy hết tầm quan trọng của việc xây dựng củng cố tổ chức trong các vùng, sẽ không thấy xây dựng tổ chức quần chúng là tiến hành trên quan điểm dùng quần chúng vận động đông đảo quần chúng tham gia công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, là xây dựng thực lực cách mạng. Nếu quan niệm xây dựng các tổ chức quần chúng không rõ sẽ dẫn đến thiếu sót về nội dung giáo dục giai cấp và giới để tổ chức giai cấp và tổ chức giới trưởng thành mọi mặt làm cơ sở vững chắc cho phong trào.

Để thiết thực đẩy mạnh xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng, các cấp cần kiểm điểm việc xây dựng các tổ chức quần chúng trong các vùng cũng như các giới, chấn chỉnh nhận thức cũng như có kế hoạch cụ thể trong chỉ đạo tới, nhằm làm thế nào các tổ chức quần chúng phát triển được nhanh, mạnh, vững chắc và sâu rộng khắp các vùng.

Để thực hiện yêu cầu trên các cấp cần chú ý những điểm sau đây:

a) Chú trọng tổ chức giai cấp và tổ chức giới cho đúng mức. Nếu nặng tổ chức giai cấp nhẹ tổ chức giới hay ngược lại thì tiến hành vận động tổ chức quần chúng thiếu nội dung thiết thực. Nếu không chú trọng đi sâu tính chất của từng giới thì tiến hành vận động quần chúng thiếu *nghệ thuật*.

b) Phải mạnh dạn phát triển các tổ chức quần chúng trong những vùng đã giải phóng hay phá thế kềm kẹp, đồng thời có kế hoạch tiến công vào các vùng cơ sở chưa có hoặc còn yếu. Những vùng cơ sở còn yếu hoặc chưa có cần chọn lựa quần chúng tích cực đưa ra giáo dục, huấn luyện một số công tác cần thiết rồi đưa họ về vận động và tổ chức quần chúng trong vùng đó. Phải tiến hành mở lớp đào tạo cốt cán thường xuyên và chương trình giáo dục phải thiết thực.

Phải mạnh dạn phát triển hàng loạt trong những phong trào mạnh, phát triển phải đi đôi với giáo dục và củng cố để đảm bảo chất lượng. Trong những vùng phong trào yếu và trong đô thị, thị xã, thị trấn mạnh dạn phát triển tổ chức nhưng phải thận trọng đề phòng gián điệp chui vào phá hoại. Trong đô thị và thị xã, thị trấn xây dựng tổ chức phải nắm vững phương châm nguyên tắc: bí mật, gọn nhẹ, hết sức bảo tồn lực lượng.

c) Các tổ chức phải được giáo dục nhiệm vụ công tác của đoàn thể rõ ràng. Sinh hoạt phải đảm bảo đều đặn và thiết thực. Giáo dục nâng cao ý thức đoàn thể tính để tăng cường chất lượng.

2- Năm vùng sách lược của Đảng để thực hiện mở rộng Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Tình hình tiến hành công tác mặt trận vừa qua cũng có những kết quả tốt, nhứt là từ khi mặt trận ra đời và phát hành bản tuyên ngôn hiệu triệu và một số địa phương uỷ ban mặt trận được thành lập có đủ thành phần tiêu biểu.

Bên cạnh những thành tích ưu điểm ấy, một số địa phương cũng thể hiện những lệch lạc khuyết điểm như: chưa chú trọng đúng mức từng lớp tư sản, trí thức, tôn giáo và binh vận. Có nơi chưa thấy hết ý nghĩa của tổ chức uỷ ban

mặt trận nên không mạnh dạn đưa đại biểu thuộc thành phần nhân sĩ hoặc tôn giáo làm chủ nhiệm mặt trận mà lại đưa nông dân (uỷ ban tỉnh Rạch Giá). Có những nơi dùng danh nghĩa mặt trận ra lệnh trưng trị, tịch thu tài sản, v.v.. Mặt khác thiếu bồi dưỡng và sử dụng đúng mức các đại biểu tôn giáo, nhân sĩ làm công tác vận động trong giới họ, trong tôn phái họ; lề lối làm việc trong uỷ ban mặt trận chưa phân minh; thiếu ý thức giữ bí mật cho những đại biểu nhân sĩ có chân trong uỷ ban mặt trận nhưng còn ở trong vùng địch.

Ngoài ra, về vận dụng sách lược mặt trận, một số nơi phạm phải hữu khuynh như: không mạnh dạn trấn áp bọn gián điệp, phản động ngóc đầu gây rối, hoặc ngược lại thiếu phân biệt đối xử gây hoang mang trong giai cấp địa chủ, tư sản. Về nhận thức và vận dụng sách lược mặt trận vì không xuất phát trên tình hình tương quan thực tế hiện nay nên mơ hồ có sự liên minh với những bọn gọi là "đối lập" với Diệm. Đánh giá mâu thuẫn giữa bọn chúng chỉ nhìn hiện tượng mà không thấy bản chất và âm mưu thủ đoạn của đế quốc. Nếu nhận thức không rõ thì việc vận dụng sách lược sẽ đưa đến hữu khuynh, mất lập trường, thiếu cảnh giác.

Nhiều nơi mới chú ý lo về mặt tuyên truyền rầm rộ giới thiệu mặt trận và kiếm người thành lập uỷ ban mặt trận, chưa chú ý lãnh đạo tuyên truyền giáo dục chính sách mặt trận sâu vô các giới. Có nơi trong bất cứ trường hợp nào, đối với bất cứ vấn đề gì cũng công khai phô trương vai trò lãnh đạo của Đảng trong mặt trận, ngược lại có nơi lại giấu Đảng đi, đại diện Đảng bộ trong mặt trận địa phương lại nêu là

"đại diện của Đảng bí mật" không dám nêu là đại diện của Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam, v.v..

Để thực hiện mở rộng mặt trận và tiến hành công tác mặt trận cần chú ý những điểm sau đây:

a) Phải thiết thực đề cao vai trò và uy thế của mặt trận trong các tầng lớp bên trên, trong hàng ngũ chính quyền, quân đội địch, trong các vùng tôn giáo, v.v..

b) Mạnh dạn đưa những đại biểu nhân sĩ, tôn giáo và các dân tộc vào uỷ ban mặt trận các cấp, những đại biểu ấy phải có tác dụng tiêu biểu thật sự và tạo vị trí uy tín cho họ, đồng thời phải giáo dục bồi dưỡng chính trị để sử dụng họ đúng mức trong công tác vận động giai cấp và tôn phái họ.

c) Ra sức tăng cường củng cố khối công nông liên minh làm cơ sở vững chắc cho mặt trận. Tích cực thực hiện khối "công nông binh" liên hiệp. Phải vận dụng sách lược một cách khôn khéo nhưng phải nắm vững lập trường, đề phòng hữu khuynh thoả hiệp vô nguyên tắc.

d) Thực hiện lễ lối dân chủ trong uỷ ban mặt trận các cấp, tránh tình trạng lạm quyền độc đoán, gây nghi ngờ hoặc thiếu đoàn kết đối với các nhân sĩ và đại biểu tôn giáo.

e) Chú ý tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chính sách của mặt trận trong các giới quần chúng.

f) Trong công tác tuyên truyền giáo dục đối với tầng lớp bên trên và các tôn giáo cần chú trọng vạch trần âm mưu can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam, đồng thời cũng làm cho họ thấy rõ khả năng đập tan âm mưu ấy để họ tin tưởng, không hoang mang trước những tuyên bố can thiệp trắng trợn của đế quốc Mỹ và sự cố gắng sắp tới của Mỹ - Diệm. Vạch trần âm mưu thủ đoạn tái vớ trang tôn giáo và chia rẽ

dân tộc của địch, đồng thời động viên đoàn kết đấu tranh chống âm mưu ấy.

g) Đại diện của Đảng trong mặt trận cứ công khai nêu rõ không cần giấu tên Đảng vì chính sách của Đảng ta là tham gia mặt trận và chính sách của mặt trận là bao gồm đủ mọi tầng lớp, đảng phái. Mặt trận không thể không có đại diện Đảng ta tham gia được.

Hiện nay việc Đảng lãnh đạo mặt trận là giáo dục trong nội bộ nhiều. Còn công khai ra ngoài thì không nên nói vội. Sự lãnh đạo của Đảng là do chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng ta, là do sự hy sinh tận tụy của Đảng ta và đảng viên ta, là do thái độ đàng hoàng của cán bộ ta chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để chương trình mặt trận và đối xử đúng đắn đối với bạn bè trong mặt trận, giúp đỡ dìu dắt họ, hoan nghênh những cái đúng, thân ái phê bình những cái sai. Tức là lãnh đạo thực sự hơn. Quần chúng khác biệt. Hiện nay công khai nói và tuyên truyền về sự "Đảng lãnh đạo mặt trận" là chưa cần và không có lợi.

Ngoài ra không có gì hạn chế việc tuyên truyền cho Đảng trong nhân dân, ngược lại phải tuyên truyền mạnh.

3- Tăng cường chỉ đạo.

Để thiết thực tăng cường chỉ đạo công tác dân vận mặt trận các cấp chú ý những điểm sau đây:

a) Tăng cường và củng cố Ban dân vận, Mặt trận các cấp để đảm bảo đi sâu từng giới vận và có kế hoạch xúc tiến cụ thể. Các giới vận mỗi cấp phải có số cán bộ có năng lực phụ trách và đi sâu đi sát hơn nữa để lãnh đạo công tác các đoàn thể.

Trong các giới vận cần chú trọng nội dung hình thức vận động sinh động hơn nữa để động viên khuyến khích quần

chúng tham gia các tổ chức cách mạng (chú trọng các hình thức đi sâu quyền lợi và nguyện vọng của từng giới như: cải tiến kỹ thuật sản xuất, thể thao, văn nghệ, y tế xã hội, văn hoá, v.v.).

b) Đào tạo bồi dưỡng cán bộ các giới vận, đặc biệt chú trọng cấp xã. Chương trình huấn luyện phải thiết thực.

Địa phương nào có điều kiện thì mở đại hội từng giới để kích động phong trào và đề cao vai trò, hoặc mở hội nghị cán bộ toàn tỉnh, toàn khu để trao đổi kinh nghiệm. Cố gắng sưu tầm, biên soạn tài liệu để giáo dục từng giới (như sách, báo, tài liệu, v.v.). Chú ý động viên gây thành phong trào thi đua, đề cao thành tích, bồi dưỡng điển hình, đề cao những cá nhân xuất sắc trong phong trào để động viên giáo dục chung.

c) Để các Ban vận cấp trên theo dõi sát tình hình phong trào và công tác của từng giới, các giới vận cấp I cần báo cáo đầy đủ tình hình mọi mặt của từng giới thường xuyên về các Ban vận của xứ.

4- Tăng cường củng cố mọi mặt trong những vùng đã giải phóng hay phá thế kềm kẹp.

Trong các vùng giải phóng và phá thế kềm kẹp, mặt trận phải đảm nhận vai trò quản lý. Phải đặc biệt chú trọng các mặt về tuyên truyền giáo dục, tổ chức, cũng như lãnh đạo sản xuất và bảo vệ sản xuất, công tác văn hoá, xã hội, y tế, an ninh trật tự, v.v..

Sau khi phá thế kềm kẹp và giải phóng thì một số vấn đề mới nó đề ra, do đó lãnh đạo phải quan tâm đúng mức đến quyền lợi về đời sống vật chất cũng như tinh thần của quần chúng. Quyết không được chủ quan thoả mãn rồi thiếu cảnh giác, hoặc xa rời quần chúng, quan liêu mạng lệnh gây mâu

thuẫn giữa lãnh đạo và quần chúng làm cho quần chúng mất phấn khởi và tin tưởng.

Cần nhận rõ việc củng cố, phát triển mọi mặt công tác trong vùng giải phóng hay đã phá thế kềm kẹp là nhiệm vụ rất quan trọng các cấp phải đặc biệt chú trọng.

*

* *

Trên đây là mấy nét chính, các cấp nghiên cứu và liên hệ sự chỉ đạo qua để có kế hoạch cụ thể và tích cực khẩn trương thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả và kinh nghiệm về Xứ uỷ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Ngày 4 tháng 8 năm 1961

Về đấu tranh chống gián điệp và xây dựng lần tổ chức "an ninh", "bảo vệ" của ta

I- VỀ ÂM MƯU VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁN ĐIỆP CỦA ĐỊCH VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC CHỐNG GIÁN ĐIỆP

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào chính trị và võ trang của ta, làm cho chính quyền địch ngày càng suy yếu cật lực trên nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn và rừng núi thì địch càng chú ý tăng cường hoạt động gián điệp đồng thời với tăng cường hoạt động khủng bố. Một mặt chúng bố trí thêm nhiều công an, do thám vào các đường phố, xí nghiệp, trường học, cơ quan, chợ xóm để củng cố thể kềm kẹp ở các đô thị và vùng nông thôn yếu, mặt khác chúng ráo riết khôi phục lại hệ thống gián điệp ở các vùng nông thôn mạnh để phục vụ cho các âm mưu hành quân biệt kích đánh phá cơ sở mở rộng khủng bố, chia rẽ nhân dân, sử dụng tôn giáo, lập lại thể kềm kẹp.

Sau khi hàng loạt do thám bị đánh rập ở nhiều vùng, địch rút kinh nghiệm và có nhiều thay đổi về tổ chức, hoạt động và cách đánh phá của gián điệp.

Chúng tổ chức và hoạt động gián điệp một cách bí mật và khôn khéo hơn trước, chúng chú ý lợi dụng những sơ hở chủ quan của ta, lợi dụng tình trạng không chặt chẽ của ta trong phát triển Đảng, Đoàn, cơ quan, bộ đội và các tổ chức quần chúng, lợi dụng những sai lầm về chính sách và tác phong của một số cán bộ ta để phát triển tổ chức và hoạt động gián điệp đánh phá ta.

Chúng chú ý nhắm vào những thành phần có thù hằn thành kiến với cách mạng như bọn tay sai tề, do thám, binh lính cũ, bọn cường hào ác bá, một số chức sắc và sĩ quan cũ của các tôn giáo; những phần tử lưu manh đảng điểm, một số lạc hậu trong giới thương buôn, tôn giáo, một số bất mãn trong nhân dân và một số cán bộ đầu hàng phản biến bị rún ép mua chuộc từ trong tù.

Và trong cách bố trí sử dụng gián điệp, địch cũng có nhiều hệ thống và nhiều cách đánh phá ta.

Thông thường là chúng dựa vào một nghề nghi trang hoặc làm ăn tại chỗ hoặc từ nơi khác đến để tìm hiểu những hoạt động, chỗ ở, nhân viên, cán bộ ta để báo tin cho địch đánh phá ta. Chúng phao tin tác động, xuyên tạc chính sách ta để gây hoang mang chia rẽ trong quần chúng. Chúng đẩy bọn lưu manh khuấy rối, trộm cướp, giết người để gây tình trạng bất an ninh nhứt là ở những nơi tổ chức quản lý kém. Chúng còn bố trí cho tay chân xin vào các cơ quan đơn vị và các tổ chức cách mạng, giả đào ngũ hoặc liên lạc xin làm nội ứng để gây bầy ta. Nguy hiểm nhứt là bọn gián điệp nội bộ có thể giúp cho địch hiểu biết những tài liệu, chủ trương, kế hoạch tối mật của ta, phá hoại các chính sách và các tổ chức của ta.

Với những âm mưu và hoạt động gián điệp nói trên, địch

đã gây được những thiệt hại và khó khăn không ít cho ta như đánh trúng vào địa điểm cơ quan, bộ đội, meeting quần chúng, tung tin tác động làm cho một số quần chúng hoang mang ngán sợ, đưa được người của chúng vào một số tổ chức chính trị và võ trang của ta.

Vì vậy ta cần đánh giá lại âm mưu và hoạt động gián điệp của địch.

Trong âm mưu đánh phá phong trào cách mạng bất cứ lúc nào bọn đế quốc phong kiến cũng vẫn coi trọng công tác gián điệp. Nay đấu tranh giai cấp càng ác liệt, Mỹ - Diệm càng suy yếu thì chúng lại càng chú trọng hơn, vì có như vậy chúng mới có cơ sở tai mắt để thực hiện toàn bộ âm mưu phản động của chúng.

Không những bọn thống trị hiện còn có cơ sở xã hội, quyền lực chính trị và tài chánh để tổ chức do thám mà chúng còn có nhiều kinh nghiệm và thủ đoạn sâu độc để lợi dụng mọi sơ hở và khuyết điểm sai lầm của ta.

Cho nên không thể chủ quan khinh thường âm mưu hoạt động gián điệp mà cần đánh giá và cảnh giác đúng mức. Cần phải nhận rõ công tác chống do thám là công tác chặt đứt tai mắt của địch, hạn chế khả năng đánh phá của địch, do đó có vị trí rất quan trọng trong cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn.

Với những thành tích và kinh nghiệm của phong trào đánh hạ do thám vừa qua, có sự tăng cường giáo dục và tổ chức, nhân dân, cơ quan, bộ đội tích cực phòng gian bảo mật, có sự chỉ đạo về chính sách trừng trị gián điệp một cách đúng đắn hơn nữa thì nhứt định chúng ta hoàn toàn có khả năng đánh bại âm mưu gián điệp của địch. Cần phải chống lại khuynh hướng chủ quan khinh thường hoặc là hoang mang ngán sợ hoạt động do thám của địch.

II- CÔNG TÁC CHỐNG GIÁN ĐIỆP TRONG THỜI GIAN QUA

Trong phong trào phát động quần chúng phá thế kềm kẹp và đấu tranh, nhiều nơi đã coi việc đánh hạ gián điệp là một trong những yêu cầu chủ yếu đầu tiên và biết dựa vào lực lượng quần chúng đánh hạ gián điệp. Đó là những ưu điểm và thành tích căn bản của chúng ta.

Nhưng cũng phải thấy là vừa qua ta cũng có nhiều sai lầm khuyết điểm trong đấu tranh chống gián điệp làm hạn chế và trở ngại cho những thắng lợi của ta không nhỏ.

1. *Ta chưa đánh giá đúng âm mưu tăng cường do thám của địch nên còn nhiều chủ quan, thiếu cảnh giác.*

Vì vậy mà nhiều nơi khi phá thế kềm kẹp rồi thì cho rằng mình đã thanh toán xong bọn do thám không tiếp tục theo dõi, kềm chế giáo dục bọn tề và do thám cũ, bọn lưu manh bất mãn... không chú ý những hoạt động bí mật của địch móc rập tổ chức lại do thám. Hoặc chỉ chú ý bọn nôi cũ mà không chú ý bọn mới và hoạt động ngấm ngấm bí mật.

- Còn huênh hoang bộc lộ bí mật trong khi tiếp xúc nói chuyện, trên bản thông tin báo chí, trong việc ăn ở hay di chuyển của cơ quan đơn vị, không chú ý giữ gìn bảo vệ các văn kiện mật, phổ biến bữa bãi những vấn đề thuộc đường lối chủ trương, kế hoạch.

- Phát triển các tổ chức chính trị, võ trang và sử dụng người không chặt chẽ, có nơi quơ kiếm người cho được việc trước mắt hoặc chỉ căn cứ vào một vài thành tích cũ hoặc vài hành động mới mà không điều tra lý lịch, như không điều tra phân biệt cán bộ ở tù ra, sử dụng bữa bãi số đầu hàng đầu thú, thậm chí đưa cả do thám, dân vệ, tề cũ vào tổ chức đến khi bọn này phản lại mới hay.

2. *Ta chưa nắm vững chính sách trấn áp gián điệp, mà còn nhiều sai lầm tả, hữu khuynh.*

Cần phải đánh rập bọn gián điệp mới có thể đưa phong trào lên, mới bảo vệ được cơ sở nhưng đánh như thế nào cho đúng chính sách thêm bạn bớt thù.

- Có những nơi đã trừng trị bữa bãi không điều tra nắm chắc hành động, không phân biệt bọn đầu sỏ và tay chân, bọn ngoan cố nguy hiểm và bọn thường, không phân biệt trường hợp nào cần tranh thủ cảnh cáo hay trừng trị cho nên đã có nhiều vụ bắt ẩu, xử lầm người vô tội hoặc chưa đáng tội, thậm chí còn đánh trúng vào những người trong nội bộ Đảng hay gần Đảng gây ra những ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

- Có những nơi sửa sai thì lại khoan hồng vô nguyên tắc để cho bọn gián điệp lợi dụng hành đến nỗi quần chúng bức tức thán oán mà cán bộ vẫn còn chần chờ giáo dục để cho chúng gây thiệt hại cho phong trào và cơ sở.

- Có những nơi dùng những hình thức trừng trị thô bạo lộ liễu trước mắt quần chúng và thân nhân gián điệp không khác gì những lỗi lầm của địch làm cho nhiều người dù căm thù và thấy tên gián điệp đáng tội cũng không khỏi đau xót, khó chịu (tức nhiên là trừ một số trường hợp cần hành động chớp nhoáng trong phạm vi khống chế của địch).

- Có nhiều vụ trừng trị đáng lẽ có tác dụng giáo dục quần chúng và hạ uy thế địch thì trái lại gây ảnh hưởng xấu vì trong điều kiện có thể mà không làm rõ tội lỗi tên gián điệp trước quần chúng và thân nhân họ, hướng dẫn quần chúng xét xử định tội mà có khi cán bộ lại tự đứng ra xin thả hay kết tội làm cho quần chúng bị động, có khi oán trách vì không được cung cấp tài liệu và tham gia xét xử.

- Có nhiều vụ cảnh cáo giáo dục hoặc trừng trị rồi thì coi như một lần là xong chuyện, thiếu phân công bố trí theo dõi giáo dục lâu dài liên tục, nên không rõ phạm nhân và gia đình họ còn thắc mắc điều gì, còn liên hệ với địch không và cần được tranh thủ giáo dục và kiểm chế như thế nào? Khi gặp tình hình khó khăn thì hốt hoảng hay suy luận chủ quan và trừng trị bữa bãi.

Những sai lầm về chính sách trừng trị dù tả hay hữu đều đưa tới hậu quả xấu làm cho quần chúng than phiền oán trách (tránh nhu nhược, khoan hồng đến nỗi như là hành động che chở cho gián điệp phá hoại, tránh trừng trị bữa bãi và thô bạo đến nỗi tạo thêm nhiều người thù oán, mất tin tưởng Đảng), làm cho địch nhờ đó mà hoạt động gián điệp thêm thuận lợi. Điều đó rõ ràng có hại đến phong trào chung.

3. *Một số sai lầm thiếu sót khác của một số cán bộ, địa phương về thi hành chính sách ruộng đất, tài chính... và những tác phong xấu như quan liêu, mạng lệnh, hủ hoá trong các mặt chỉ đạo không những có hại cho phong trào chung mà còn rất có hại cho công tác chống gián điệp.*

- Địch đã rất chú ý lợi dụng và cố tạo ra sự bất mãn của một số quần chúng như là quần chúng tôn giáo, thiếu số, Miền đối với sai lầm của ta về mặt nào đó hay ở một địa phương nào để thổi phồng xuyên tạc, động viên lòng bất mãn và căm thù chống ta. Những sai lầm của ta nếu không kịp sửa chữa thì sẽ gây hậu quả cho địch lợi dụng lâu dài. Vụ Miền nổi dậy ở Tri Tôn là một bài học điển hình cho ta.

- Đã có vài vụ giải quyết máy móc không đúng về quyền sở hữu và nguyên canh (chắc còn nhiều vụ chưa phát hiện) mà đã có trường hợp nông dân bất mãn rượt chém cán bộ hoặc bí mật báo cho địch đánh trúng cơ quan chi uỷ. Còn

nhiều trường hợp giải quyết không đúng quyền lợi quần chúng và trừng trị bậy gây ra thù oán mà địch đang lợi dụng tuyên truyền gây hoang mang và tổ chức gián điệp.

4. Ngoài ra chúng ta còn thiếu sót trong công tác giáo dục tổ chức quần chúng, cơ quan, đơn vị phòng gian bảo mật chặt chẽ và ta chưa kịp thời tổ chức bộ máy an ninh bảo vệ (nhứt là rất cần ở xã, huyện) để đi sâu vào nghiệp vụ bố trí phòng gian, điều tra, khai thác xét xử gián điệp, hướng dẫn phổ biến kinh nghiệm chuyên môn...

III- YÊU CẦU NỘI DUNG CÔNG TÁC CHỐNG GIÁN ĐIỆP SẮP TỚI

1. Giáo dục cho toàn Đảng bộ và toàn dân nhận rõ âm mưu và khả năng hoạt động gián điệp của địch mà đề cao cảnh giác. Không để bị mơn trớn chủ quan với thắng lợi mà khinh thường âm mưu gián điệp và chống khuynh hướng ngán sợ gián điệp ở những vùng địch khống chế hay mới đóng bót lại.

Đồng thời làm cho mọi người nhận rõ chống gián điệp là một trong những công tác chủ yếu nhất để bảo vệ, phát triển phong trào và cơ sở. Kinh nghiệm bảy năm qua và nhứt là từ phong trào chuyển lên tới nay đã chứng minh. Và những khuyết điểm sai lầm trong công tác chống gián điệp không những trở ngại mà thậm chí còn có thể gây những tổn thất lớn và lâu dài cho phong trào.

2. Chống gián điệp một cách toàn diện và căn bản nhứt là toàn Đảng bộ đều cố gắng thực hành tốt mọi chính sách của Đảng, khắc phục sớm mọi sai lầm về chính sách và tác phong, như vậy mới bảo đảm giác ngộ và đoàn kết nhân dân

một lòng gắn bó xung quanh Đảng. Đó là ta chủ động chặn từ gốc làm cho địch khó tìm được kẻ hở để thâm nhập vào tổ chức gián điệp và dù chúng có tổ chức được cũng khó hoạt động và dễ bị phát hiện.

3. Chống gián điệp là phải bảo đảm cho các tổ chức của Đảng, Đoàn, đơn vị, cơ quan, các tổ chức quần chúng được trong sạch và sinh hoạt chặt chẽ đi đôi với việc giáo dục ý thức và kinh nghiệm bảo mật phòng gian nội bộ. Vì vậy cần có kế hoạch kiểm tra lại nội bộ các tổ chức, nắm vững lý lịch nhứt là những người mới vào tổ chức, theo dõi và giải quyết trường hợp những người có vấn đề tình nghi, thanh toán tình trạng phát triển và sử dụng người bừa bãi. Hướng dẫn nhân dân những kinh nghiệm phát hiện, theo dõi, tranh thủ, bao vây gián điệp.

4. Kiên quyết trấn áp gián điệp nhưng phải đúng chính sách, chống khuynh hướng bừa bãi hoặc khoan hồng vô nguyên tắc.

Chính sách của ta có phân biệt đối xử, dựa vào lực lượng quần chúng tranh thủ giáo dục, bao vây cô lập, cảnh cáo kết hợp với trừng trị. Và trừng trị là phải có tác dụng nâng cao căm thù và giác ngộ của quần chúng, hạ uy thế địch, thêm bạn bớt thù. Vì vậy cần phải:

- Bố trí và hướng dẫn quần chúng theo dõi, điều tra thuyết phục, kềm chế chặt bọn gián điệp cũ đã bị đánh rập và những tên đáng tình nghi. Không được chủ quan buông lỏng bọn này, khi cần thiết thì bắt điều tra.

- Trừng trị những tên ngoan cố hoặc nguy hiểm, phải có tài liệu đích xác, làm rõ tội lỗi trước nhân dân và gia đình chúng (nếu là người của đạo giáo hay thiếu số thì cần phải chú ý làm cho quần chúng tôn giáo hay thiếu số đồng tình

và kết tội) và khi hành quyết phải bí mật (trừ trường hợp đặc biệt trong vùng địch).

- Chống khuynh hướng trừng trị bừa bãi gây ra thù hằn bất mãn, nơi nào, cán bộ nào có phạm sai lầm này phải đem ra thanh toán với quần chúng và làm rõ chính sách của Đảng.

5. Chống gián điệp là phải dựa vào lực lượng của Đảng, Đoàn, bộ đội, cơ quan và quần chúng được giáo dục và thường kiểm điểm về công tác phòng gian bảo mật. Như vậy chưa đủ mà còn cần phải có tổ chức "an ninh, bảo vệ" nắm vững chính sách của Đảng đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn, bao gồm những nhân viên và cán bộ tích cực cách mạng, trung thành với quyền lợi giai cấp và dân tộc, làm lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống gián điệp.

Hiện nay việc xây dựng lần bộ máy "an ninh, bảo vệ" đã trở thành một nhu cầu thực tế ở nhiều vùng nông thôn đã phá thế kềm kẹp để làm phương tiện chuyên chính của Đảng và nhân dân trong công tác quản lý các vùng nông thôn.

IV- YÊU CẦU XÂY DỰNG BỘ MÁY AN NINH BẢO VỆ HIỆN NAY

1. Tổ chức ban "an ninh, bảo vệ" ở xã:

a) Tổ chức:

- Một trưởng ban, một phó ban và một thư ký, trưởng ban phải là chi uỷ viên, phó ban là một đảng viên thường có năng lực, thư ký có thể là một thanh niên lao động tốt.

- Ngoài ra mỗi ấp và những nơi xung yếu trong xã có một số nhân viên trinh sát (nhiều ít tùy yêu cầu công tác) không được thoát ly địa phương do chi uỷ chọn trong nòng cốt các

đoàn thể hoặc thanh lao với điều kiện am hiểu tình hình quần chúng trong vùng mình phụ trách, có tinh thần tích cực chiến đấu, lý lịch trong sạch (Về tổ chức lưới trinh sát và lễ lối làm việc có tài liệu riêng).

b) Phân công và lễ lối làm việc của ban:

- Trưởng ban phụ trách chung và có nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ với chi bộ, các đoàn thể công nông thanh phụ và đội tự vệ xã để hướng dẫn phòng gian bảo mật.

- Phó ban phụ trách bố trí và hướng dẫn lưới trinh sát, hướng dẫn trinh sát điều tra theo dõi phát hiện do thám, tổ chức những cuộc họp quần chúng thảo luận, đặt kế hoạch phòng gian bảo mật chống do thám.

- Thư ký làm nhiệm vụ giúp cho trưởng, phó ban tập trung tài liệu, nghiên cứu lập hồ sơ các vụ đang theo dõi. Đồng thời tổng kết phổ biến tài liệu hoạt động do thám và những kinh nghiệm chống do thám trong quần chúng, cơ quan, bộ đội.

Ban an ninh bảo vệ xã là bộ phận chuyên môn của chi uỷ, vì vậy chi uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ công tác của ban này.

2. Ban an ninh bảo vệ cấp quận, tỉnh, khu:

Hiện nay cấp quận, tỉnh, khu chưa có đủ cán bộ thành lập bộ máy chuyên môn đầy đủ, nhưng cũng lần lần xây dựng từng bước, hình thành bộ máy an ninh, bảo vệ. Ngay bây giờ ở mỗi cấp cần có một số cán bộ tối thiểu làm công tác chống do thám (do một cấp uỷ viên lãnh đạo), gồm:

- Một cán bộ lo chung.

- Một hoặc hai thư ký nghiên cứu tập trung tài liệu, lập hồ sơ, giúp cán bộ lo chung tổng kết kinh nghiệm phổ biến, hướng dẫn cấp dưới về chuyên môn.

- Một hoặc hai cán bộ có năng lực chuyên môn xuống

địa phương hướng dẫn cấp dưới về trình sát hoặc hỏi cung, khi có những vụ quan trọng cần theo dõi hoặc khai thác thêm tài liệu.

- Một cán bộ bảo vệ cơ quan, nghiên cứu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bộ đội về công tác phòng gian bảo mật.

Các cấp tùy theo yêu cầu công tác và khả năng cán bộ có thể thêm bớt.

3. *Điều kiện chung cho cán bộ chính thức của ban an ninh bảo vệ:*

Cơ quan an ninh bảo vệ của các cấp hiện nay và sau này sẽ là công cụ chuyên chính của giai cấp, nó có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, trấn áp bọn phản cách mạng. Vì vậy các cấp phải hết sức thận trọng trong việc chọn lựa cán bộ, tránh tình trạng bừa bãi như hồi kháng chiến. Ngay bây giờ phải chọn lựa cán bộ thật đảm bảo để chuẩn bị cho bộ máy chuyên môn sau này theo tiêu chuẩn sau đây:

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, chiến đấu dũng cảm và liên tục.

- Lý lịch trong sạch.

- Thành phần cơ bản, nếu là thành phần khác (trung nông, tiểu tư sản) thì cũng trải qua tranh đấu cải tạo đã được thủ thách.

- Không tham ô hủ hoá (mê gái, tham tiền có hệ thống).

- Cán bộ phụ trách phải là đồng chí còn nhân viên thường có thể là thanh niên lao động hoặc nông cốt, quần chúng tốt.

Căn cứ vào Chỉ thị này, các cấp kiểm điểm lại công tác chống gián điệp trong địa phương, rút kinh nghiệm, sửa chữa và góp thêm ý kiến cho R¹⁾.

1) R: Trung ương Cục (B.T).

Chú ý báo cáo về R những quy luật tổ chức hoạt động do thám của địch và kinh nghiệm phòng gian, khám phá để R phổ biến cho các nơi. Những báo cáo này nên làm bản riêng.

TV. R¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) TV.R: Thường vụ Trung ương Cục (B.T).

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Số 4, ngày 27 tháng 11 năm 1961

Về vấn đề đổi tên Đảng cho Đảng bộ miền Nam

Trung ương Đảng vừa ra quyết nghị là trong điều kiện đấu tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay, Đảng bộ miền Nam cần có một tên riêng, lấy tên là "Đảng Nhân dân cách mạng" để công khai lãnh đạo cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến ở miền Nam.

Việc đặt tên riêng cho Đảng bộ miền Nam có một ý nghĩa rất quan trọng về sách lược.

1- Điều trước hết cần thấy rõ đây chỉ là một sự đổi tên thôi. Tuy danh nghĩa công khai có khác với miền Bắc nhưng bí mật trong nội bộ và về phương diện tổ chức thì Đảng bộ miền Nam trước sau vẫn là một bộ phận của Đảng Lao động Việt Nam, chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Như vậy là ngoài việc đổi tên ra Đảng bộ miền Nam không có gì khác trước cả.

2- Vì sao phải có tên riêng cho Đảng bộ miền Nam?

Trong điều kiện đấu tranh chính trị võ trang ác liệt hiện nay, nếu Đảng bộ miền Nam giữ tên cũ công khai là một Đảng bộ của Đảng Lao động Việt Nam chịu sự lãnh đạo của

Trung ương Đảng ở miền Bắc thì kẻ thù trong và ngoài nước dễ vin vào đó mà xuyên tạc và vu cáo miền Bắc can thiệp lật đổ miền Nam làm cho miền Bắc gặp khó khăn trong cuộc vận động đấu tranh cho miền Nam trên phương diện pháp lý quốc tế.

Có tên riêng cho Đảng bộ miền Nam thì không những tạo điều kiện thuận lợi cho miền Bắc trong việc đấu tranh ngoại giao phục vụ cho công cuộc giải phóng miền Nam mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ miền Nam công khai hiệu triệu nhân dân miền Nam dùng mọi hình thức đấu tranh kể cả võ trang đánh đổ kẻ thù.

Theo Quyết nghị của Trung ương, Đảng bộ miền Nam sẽ công bố đổi tên trước ngày kỷ niệm một năm thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (20-12-1961). Vì vậy các cấp cần phải lập tức tranh thủ giải thích trong nội bộ Đảng về việc thay đổi tên cho các cấp bộ Đảng rõ trước ngày 20-12-1961 và cần thấy trước là quân thù sẽ xuyên tạc, có thể có một số đảng viên và quần chúng sẽ phân vân thắc mắc vì không hiểu rõ ý nghĩa lợi hại về việc đổi tên này nên cần có giải thích rõ trong nội bộ Đảng và một số quần chúng gần Đảng, tuy phải hết sức giữ bí mật chủ trương đổi tên này nhứt là đối với tầng lớp trên và đừng để lọt ra cho quân thù biết. Cần nhận rõ lý do và lợi ích thực tế của việc đổi tên, để phòng những tình cảm không đúng.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ. Việc phổ biến bằng giấy tờ có thể xuống tới huyện song cần thủ tiêu ngay sau khi thảo luận ở các cấp. Ở chi bộ chỉ phổ biến bằng miệng, tuyệt đối không có giấy tờ.

Đây là chỉ thị của Trung ương, các cấp phải khẩn trương chấp hành triệt để và kịp thời báo cáo kết quả, những khó khăn và diễn biến tư tưởng của cán bộ đảng viên.

Phải bằng mọi cách phổ biến và giải thích mau lẹ đến chi bộ trước ngày 20-12-1961 để chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ đảng viên sẵn sàng khi có công bố công khai của Đảng Nhân dân cách mạng thì kịp thời tuyên truyền vận động một phong trào quần chúng rộng rãi hưởng ứng ngay, phải đập tan các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch.

Do về công khai Đảng bộ miền Nam đã có tên riêng nên ngày kỷ niệm thành lập Đảng năm tới 3-2-1962 chỉ làm trong nội bộ Đảng và quân đội, Thanh niên Lao động, không làm công khai bằng báo chí, truyền đơn, cờ xí, hội họp ở trong quần chúng như mọi năm. Sẽ có chỉ đạo nội dung cụ thể về việc này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ R LẦN THỨ I (MỞ RỘNG)

Phần I

PHƯƠNG HƯỚNG TIẾN LÊN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM Ở MIỀN NAM

Chế độ thống trị ở miền Nam nước ta từ sau khi hoà bình được lập lại đến nay, là chế độ thống trị của giai cấp phong kiến và tư sản mại bản phản động nhứt, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, là một chế độ độc tài phản dân chủ và vô cùng tàn bạo. Con đường giải phóng nhân dân miền Nam chỉ là con đường tiến lên đánh đổ chế độ ấy bằng bạo lực. Bạo lực cách mạng của nhân dân miền Nam ta có thể thực hiện thắng lợi dưới hai hình thức: hoặc chiến tranh hoàn toàn, giống như hồi kháng chiến, hoặc võ trang tổng khởi nghĩa. Con đường đúng đắn mà Đảng ta chủ trương hiện nay là *con đường tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đề ra và được Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ III xác nhận, đó là con đường có lợi nhất và có nhiều khả năng thực hiện. Khả năng giành thắng lợi cho cách mạng Việt Nam ở miền Nam*

bằng con đường võ trang tổng khởi nghĩa, xuất phát từ những đặc điểm của tình hình sau đây:

1. Miền Nam nước ta hiện nay là một thuộc địa (kiểu mới) của đế quốc Mỹ. Bọn đế quốc Mỹ dùng chính sách "viện trợ kinh tế" và chế độ cố vấn, thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm mà thống trị và bóc lột nhân dân ta chứ *không tổ chức một hệ thống cai trị của đế quốc và một đội quân viễn chinh của đế quốc ở trên đất nước ta* như đế quốc Pháp trước kia. Chế độ thực dân kiểu mới, một mặt chứng tỏ bản chất xảo quyệt của đế quốc Mỹ trong thời đại mà chủ nghĩa thực dân đã lỗi thời, bọn đế quốc không thể tiến hành xâm lược thuộc địa một cách công khai trắng trợn như trước kia nữa, nhưng mặt khác việc không có quân Mỹ chiếm đóng trên đất miền Nam chúng ta, về khách quan vẫn là một thuận lợi cho sự tiến triển của phong trào cách mạng. Khi nói đến thuận lợi này, cũng cần phải tính đến tình hình sắp tới, liệu đế quốc Mỹ có thể đưa quân can thiệp trực tiếp vào miền Nam nước ta để cứu vãn cho chính quyền tay sai của chúng không? Chúng ta chưa thể quả quyết là không, vì bản chất của đế quốc vốn là xâm lược hiếu chiến và có trường hợp cũng liêu linh nhưng chúng ta cũng thấy rằng *khả năng đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp vào miền Nam* cũng có nhiều sự hạn chế lớn. Đế quốc Mỹ cũng như toàn bộ chủ nghĩa đế quốc nói chung, hiện nay đang ở trong thời đại mà lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới đã có sự thay đổi lớn lao. Phe xã hội chủ nghĩa đang lớn mạnh vượt bực về mọi mặt tỏ ra hơn hẳn phe đế quốc và trở thành nhân tố quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người, phong trào giải phóng dân tộc đang lên mạnh ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh làm cho hệ thống thuộc địa của đế quốc

trên thế giới tan rã nhanh chóng và đang đi đến sụp đổ không gì ngăn cản nổi, phe đế quốc do Mỹ cầm đầu ngày càng bị khủng hoảng, suy yếu và mâu thuẫn thêm sâu sắc. Nhìn chung hiện nay trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hoà bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh. Thời kỳ mà chủ nghĩa đế quốc tự ý muốn làm mưa làm gió đã qua và xét về chiến lược chung trên thế giới hiện nay lực lượng cách mạng đang ở vào thế công còn lực lượng phản động của chủ nghĩa đế quốc thì đang ở vào thế thủ.

Mọi hành động của đế quốc nói chung cũng như đế quốc Mỹ nói riêng đều phải tính đến hoàn cảnh thế giới nói trên. Trong điều kiện cụ thể ở miền Nam nước ta, nếu đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp can thiệp vào, nhất định sẽ bị phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới tích cực chống đối. Sự chống đối đó lại trên cơ sở một thực lực lớn mạnh; đế quốc Mỹ không thể coi thường được, đó là một trở ngại lớn nhất cho chúng.

Đối với các nước trung lập, một lực lượng quan trọng của thế giới ngày nay, tuy không thích chủ nghĩa cộng sản và cũng không muốn cộng sản thu hoàn toàn thắng lợi ở miền Nam nhưng cũng không tán thành những hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Nếu đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp can thiệp vào miền Nam nước ta, thì có thể bị các nước này phản đối, vì sự xâm lược trắng trợn của đế quốc Mỹ ở miền Nam đồng thời cũng là sự uy hiếp nghiêm trọng đối với nền độc lập của các quốc gia trung lập. Ngay đối với bọn đế quốc Anh - Pháp tuy về căn bản nhất trí với đế quốc Mỹ trong việc chống cộng sản, chống phong trào cách mạng

nhưng vì trong nội bộ chúng có mâu thuẫn nhau về quyền lợi, có sự cạnh tranh gay gắt về thị trường nên cũng có thể không nhất trí đồng tình với hành động của Mỹ đưa quân chiếm đóng độc chiếm thị trường miền Nam và cũng có thể không nhất trí với hành động của đế quốc Mỹ trong việc tấn công ra miền Bắc, vì nếu kết quả bị thất bại, miền Nam sẽ được giải phóng cùng với miền Bắc thành một nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam thống nhất thì chẳng những làm cho bọn đế quốc nói chung bị mất hết quyền lợi ở miền Nam mà còn kích động phong trào giải phóng dân tộc nhất là ở vùng Đông Nam Á gây thêm nhiều khó khăn cho chúng.

Trong tình hình nói trên, nếu Đảng ta có sách lược khôn khéo, đồng thời lại có thực lực mạnh thì có thể tận dụng được sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng thế giới, lôi kéo được sự đồng tình của các nước trung lập, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ khối Đông Nam Á nhất là giữa Anh, Pháp và Mỹ, đồng thời lại tận dụng được Hiệp nghị Giơnevơ, tận dụng được mâu thuẫn giữa hình thức quốc gia giả hiệu và nội dung thực dân trong chế độ Mỹ - Diệm để tạo nên trở ngại lớn cho đế quốc Mỹ trong việc đưa quân trắng trợn can thiệp vào miền Nam nước ta.

2. Về chính quyền Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ thì có đặc điểm lớn là *ngay từ khi mới ra đời, đã bị cô lập về chính trị và tuyệt đại đa số những người tham gia chính quyền chúng bao gồm cả quân đội, đều mang nặng tinh thần thất bại, và tuyệt vọng với tiền đồ. Điều đó là do chính quyền Diệm mang bản chất phi chính nghĩa, phản nhân dân, vừa hiếu chiến và đầy tinh thần báo thù dã man của giai cấp phong kiến phản động vừa bị đánh bại vừa do đế quốc Mỹ nặn từ bên ngoài đưa vào chứ không phải từ một phong trào*

quốc gia nào ở trong nước, lại ra đời trong thế bại trận của đế quốc và phong kiến, trước cao trào cách mạng trên thế giới, trong lúc phải đương đầu với một lực lượng quần chúng đã giác ngộ cách mạng khá cao và đang giành được nhiều thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến, đã giải phóng miền Bắc và đưa miền Bắc vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chính quyền Diệm lại thi hành chính sách bản cùng hoá nhân dân, làm phá sản các nhà kinh doanh, cùng với việc truy lạc hoá, lưu manh hoá theo lối sống xấu xa của xã hội Mỹ, làm cho, chẳng những quần chúng cơ bản căm thù chúng mà cả các tầng lớp trên, trong tư sản dân tộc, trong trí thức, sinh viên học sinh đến ngay cả trong đồng bào công giáo di cư và nhiều công chức, sĩ quan binh lính của chúng phản đối hoặc không đồng tình. Đã thế, việc độc chiếm lấy chính quyền theo lối gia đình trị để độc quyền làm giàu cho bè lũ bà con thân thuộc họ Ngô, làm cho mâu thuẫn nội bộ chúng càng thêm sâu sắc thậm chí có lúc đã nổ ra xung đột võ trang như trong vụ đảo chánh tháng 11-1960 vừa qua. Tình hình trên đã làm cho cơ sở xã hội của chính quyền Diệm thật mỏng manh, có những người trong thời kỳ kháng chiến đã theo đế quốc Pháp chống cách mạng như một số sĩ quan và công chức người dân tộc thiểu số ở Liên khu V, hay trong quân chúng Cao Đài, Hoà Hảo ở Nam Bộ nhiều người trước chống ta mà nay lại chống Mỹ - Diệm và có số theo hẳn với cách mạng. Ngay trong một số đồng phần tử địa chủ, có quyền lợi giai cấp dính liền với chính quyền Mỹ - Diệm nhưng cũng không tin tưởng vào tiền đồ của Mỹ - Diệm nên vẫn giữ thái độ lừng khừng.

Trong hoàn cảnh trên, để duy trì chính quyền, bọn Diệm không có cách nào khác hơn là dựa vào trang bị vũ khí và cố vấn của đế quốc Mỹ với một thiểu số bọn phản động ác ôn để

xây dựng lực lượng vũ trang phản cách mạng, dùng khủng bố tàn sát dã man để áp bức bóc lột quần chúng. Nhưng chính quyền Mỹ - Diệm càng dùng bạo lực thì càng bị cô lập về chính trị hơn nữa. Bản thân lực lượng vũ trang của địch cũng mang nhiều nhược điểm đặc biệt là truyền thống chiến bại và thành phần binh sĩ tuyệt đại đa số là công nông đã ít nhiều chịu ảnh hưởng của cách mạng và có nhiều quan hệ với quần chúng cách mạng.

3. Về nhân dân miền Nam ta thì có ưu điểm lớn nhất là đã *trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng ta*, đã có nhiều kinh nghiệm bản thân về đấu tranh vũ trang cũng như đấu tranh chính trị, đã giành được nhiều quyền lợi nhất là quyền lợi về ruộng đất, từng có chính quyền và quân đội cách mạng. Chuyển qua cuộc đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm vào lúc nhân dân miền Nam ta *đang trong cao trào kháng chiến thắng lợi*, với lòng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng và tinh thần tự hào dân tộc rất cao, điều đó làm cho nhân dân ta chiếm ưu thế về tinh thần ngay từ đầu. Nhân dân miền Nam hiện nay *lại có miền Bắc được giải phóng* và tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc là căn cứ địa vững chắc, là ngọn cờ động viên và cổ vũ nhân dân miền Nam đấu tranh cách mạng, là tấm gương sáng phản chiếu chế độ đen tối của Mỹ - Diệm và hơn nữa, là một nguồn xây dựng thực lực cách mạng rất quan trọng cho phong trào cách mạng miền Nam chúng ta. Những ưu điểm và thuận lợi trên làm cho phong trào cách mạng mấy năm qua tuy bị kẻ địch tấn công rất ác liệt, phong trào có lúc xuống, nhưng nhìn chung vẫn liên tục không bao giờ dứt quãng và từ khi biết vận dụng đấu tranh chính trị và

vũ trang kết hợp thì phong trào chuyển lên một bước mới, rất mạnh mẽ ở nông thôn cũng như ở đô thị.

4. Một đặc điểm quan trọng của cuộc cách mạng ở miền Nam ta là do Đảng ta, *một đảng Mác - Lênin lãnh đạo* đã được thử thách qua một quá trình đấu tranh chống đế quốc và phong kiến lâu dài gian khổ và ác liệt, bằng chính trị và bằng vũ trang, hợp pháp và không hợp pháp, có khá nhiều kinh nghiệm và có cơ sở Đảng rộng khắp nơi với một đội ngũ cán bộ trưởng thành qua nhiều phong trào. Đảng lại là ngọn cờ lãnh đạo duy nhất và có uy tín, tuyệt đối và rộng lớn trong quần chúng. Từ sau khi hoà bình lập lại, cách mạng ở miền Nam bước vào một tình thế mới mẻ, tuy mấy năm đầu đường lối của Đảng chưa được sáng tỏ đầy đủ, nhưng cũng đã sớm thấy nhược điểm căn bản của kẻ thù về mặt chính trị nên đã đi sâu lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, vạch trần chế độ Mỹ - Diệm thối nát, mở rộng Mặt trận, làm cho địch bị thất bại về chính trị rất nặng nề chẳng những âm mưu tiêu diệt cơ sở Đảng, tiêu diệt phong trào cách mạng của chúng không thực hiện được mà đẩy kẻ địch vào thế ngày càng bị cô lập hơn và cơ sở Đảng cũng phát triển ngày càng rộng hơn. Chính thắng lợi về chính trị đó là cơ sở vững chắc cho cao trào cách mạng của nhân dân miền Nam trong hai năm gần đây. *Từ Hội nghị T.W. lần thứ 15 đến nay, qua theo dõi và tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng miền Nam, Đảng ta ngày càng định rõ đường lối, phương hướng, phương châm đấu tranh cách mạng ở miền Nam một cách sâu sắc và đúng đắn hơn.* Việc định ra nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà vấn đề đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm và thực hiện quyền lợi ruộng đất cho nông dân là vấn đề cơ bản của cách mạng, việc định rõ sách lược Mặt trận

Dân tộc Giải phóng miền Nam với khẩu hiệu: Độc lập, dân chủ, hoà bình trung lập tiến tới thống nhất nước nhà, việc đề ra phương hướng tổng khởi nghĩa bằng đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, đề ra phương châm công tác ba vùng, nhấn mạnh việc xây dựng căn cứ, xây dựng thực lực vũ trang, v.v.. Tất cả những điều đó, chứng tỏ Đảng ta đã xác định lập trường rất vững chắc và sách lược rất mềm dẻo, đã phản ánh một cách sâu sắc những đặc điểm của tình hình thế giới và trong nước, phù hợp với sự biến chuyển về tinh thần thái độ của các giai cấp, tạo nên nhiều lợi thế chính trị trong nước và ngoài nước.

Từ những đặc điểm lớn nói trên, một mặt chúng ta thấy cách mạng Việt Nam ở miền Nam có nhiều thuận lợi rất căn bản: vì lực lượng cách mạng trên thế giới đã mạnh hơn lực lượng phản động của chủ nghĩa đế quốc, vì ta có sức mạnh và ảnh hưởng chính trị to lớn của miền Bắc, nhân dân miền Nam có nhiều kinh nghiệm đoàn kết đấu tranh và giác ngộ cách mạng cao có sự lãnh đạo đúng đắn và khéo léo của Đảng, trong lúc kẻ địch thì bị thất thế về chính trị, tuy dựa vào bạo lực khủng bố để tồn tại nhưng vẫn không dám đẩy quần chúng vào thế đối lập hoàn toàn, bản thân công cụ bạo lực của địch lại mang nhiều nhược điểm căn bản, do đó, mặc dù dưới chế độ độc tài phát xít không có một chút quyền dân chủ mà nhân dân miền Nam vẫn có nhiều khả năng đấu tranh chính trị và có khả năng tiến lên theo con đường tổng khởi nghĩa. Nhưng mặt khác, cách mạng Việt Nam ở miền Nam phải chống chọi với bạo lực khủng bố tàn sát vô cùng dã man của chính quyền Diệm dựa vào đế quốc Mỹ là tên đế quốc mạnh nhất, phản động nhất, hiếu chiến nhất trong phe đế quốc, nên cách mạng phải trải qua nhiều gian khổ ác liệt.

Điều này cũng vạch ra sự cần thiết phải có đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị chứ không thể dùng đấu tranh chính trị đơn thuần mà tiến lên được, đồng thời cũng chỉ rõ rằng đặc điểm của quá trình tiến tới tổng khởi nghĩa là quá trình đẩy mạnh đấu tranh vũ trang song song với đấu tranh chính trị.

Những đặc điểm chung nói trên cũng vừa phản ánh tình hình khách quan vừa yêu cầu có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng từ trước đến nay cũng như từ nay về sau này. Nếu không có sự lãnh đạo của Đảng quyết đưa cách mạng đi theo con đường tiến lên tổng khởi nghĩa, thì từ khả năng không thể thành hiện thực.

Tuy nhiên trong quá trình lãnh đạo cách mạng, chúng ta phải *đề phòng một khả năng khác: khả năng chiến tranh hoàn toàn giống như hồi kháng chiến*. Khả năng này có thể diễn ra trong hai trường hợp: hoặc do đế quốc Mỹ có những âm mưu mới mà đấu tranh chính trị của quần chúng không thể đẩy lên được, hoặc do Đảng ta trong lúc lãnh đạo đã đi chệch đường hướng tiến tới tổng khởi nghĩa.

Trường hợp do âm mưu mới của đế quốc Mỹ mà ta không thể đi vào hướng tổng khởi nghĩa được tuy có nhiều hạn chế nhưng ta phải tính đến vì như trên đã nói, bản chất của đế quốc Mỹ là xâm lược và ngoan cố và có trường hợp chúng cũng dám hành động liều lĩnh, miền Nam nước ta đối với đế quốc lại là một vị trí tiền đồn ở vùng Đông Nam Á, là một trong những bàn đạp của đế quốc trong cuộc tiến công vào phe xã hội chủ nghĩa. Để đề phòng trường hợp này chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị tư tưởng trong Đảng và ngoài nhân dân, ra sức xây dựng thực lực không xem nhẹ việc xây dựng thực lực vũ trang vừa để chuẩn bị tiến

tới tổng khởi nghĩa vừa để sẵn sàng và chủ động đối phó với mọi tình thế, đồng thời phải theo dõi tình hình và tìm hết cách để hạn chế.

Để tránh đi vào con đường chiến tranh hoàn toàn giống như hồi kháng chiến do sự lãnh đạo chệch hướng mà gây ra, chúng ta cần theo dõi sát phong trào, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong lúc chấp hành đường lối, sách lược của Đảng. Sự lệch lạc này có thể diễn ra trên các mặt: hoặc chỉ thấy đấu tranh chính trị không thấy hết tác dụng của đấu tranh vũ trang, hoặc chỉ thấy vai trò của đấu tranh vũ trang theo kinh nghiệm cũ trong thời kỳ kháng chiến mà coi thường đấu tranh chính trị làm hạn chế đấu tranh chính trị, hoặc không tích cực đẩy mạnh phong trào cách mạng ở ba vùng căn cứ, nông thôn đồng bằng và đô thị cùng lên đều và kết hợp chặt chẽ với nhau.

Chúng ta cần đi sâu nghiên cứu phương châm đấu tranh mà Trung ương Đảng đã đề ra: *Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự*. Phương châm đó là hết sức đúng đắn xuất phát từ sự nghiên cứu sâu sắc đặc điểm về địch và ta ở miền Nam. Chỉ có theo đúng phương châm đó mới có thể tiến tới thực hiện tổng khởi nghĩa.

Như đã phân tích trên, chính quyền Mỹ - Diệm từ khi mới ra đời đã có nhược điểm về chính trị rất lớn, trái lại về phía ta, ta có ưu điểm và lợi thế căn bản về chính trị. Chúng ta cần thấy hết nhược điểm căn bản đó của địch và ưu điểm căn bản của ta, để lãnh đạo quần chúng phát huy sức mạnh chính trị tấn công liên tục vào kẻ địch bằng đấu tranh chính

trị của quần chúng và bằng binh vận. Bảy năm qua trong phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng bao gồm cả binh vận đã có một sức mạnh tấn công địch vô cùng to lớn và địch không thể nào đối phó nổi. Trong suốt cả quá trình đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm ưu điểm về chính trị của ta sẽ ngày càng phát huy, nhược điểm căn bản về chính trị của địch sẽ ngày càng bị khoét sâu hơn cho đến lúc chúng bị sụp đổ hoàn toàn. Do đó, *cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng là vấn đề rất cơ bản, lực lượng chính trị của quần chúng là một thực lực cách mạng rất cơ bản*. Không thấy hết tính chất cơ bản đó là không thấy hết đặc điểm lớn và mới của cuộc cách mạng Việt Nam ở miền Nam hiện nay và trong chỉ đạo sẽ phạm sai lầm lớn.

Nhưng bên cạnh mặt quan trọng của đấu tranh chính trị chúng ta cũng phải từ trong thực tiễn của cuộc đấu tranh cách mạng trong mấy năm qua để thấy hết *vai trò quan trọng của đấu tranh vũ trang, của lực lượng vũ trang*. Như trên đã nói, chính quyền Mỹ - Diệm từ lúc mới ra đời đã có nhược điểm lớn về chính trị, cho nên để duy trì chính quyền phản động, chúng chỉ còn dựa vào sức mạnh của bạo lực vũ trang. Từ sau khi hoà bình lập lại, địch liên tiếp dùng quân đội, công an để càn quét, khủng bố, tàn sát rất dã man để uy hiếp tinh thần quần chúng và trong thực tế cũng gây ra nhiều khó khăn tổn thất cho ta. Trong từng nơi, từng lúc và có khi trên một phạm vi rộng lớn, bằng bạo lực và khủng bố, địch đã xây dựng được uy thế chính trị tạm thời của chúng, quần chúng tuy trong lòng vẫn hướng về cách mạng và căm thù địch sâu sắc thêm, số người phản đối kẻ địch càng rộng thêm, địch bị cô lập về chính trị hơn, nhưng hàng ngày quần

chúng vẫn phải bị thúc ép thực hiện các chính sách của địch, vẫn phải chịu đựng mọi sự bóc lột và khai thác nhân tài vật lực nặng nề của chúng. Như vậy thấy rằng tuy ta có ưu điểm căn bản về chính trị, địch có nhược điểm căn bản về chính trị, nhưng nếu chỉ đấu tranh chính trị đơn thuần, thì bạo lực vũ trang của địch có thể làm cho ưu điểm về chính trị của ta không phát huy được và quần chúng cũng bị kẹt trong thế kềm kẹp của chúng không dám hành động cách mạng, đấu tranh chính trị do đó, cũng không thể nào phát huy được. Về điểm này, quần chúng là người chịu đựng trực tiếp nên đã cảm thấy sớm và thực tế của phong trào ở Nam Bộ trong những năm đầu, quần chúng đã có sáng kiến tổ chức ra những hình thức tự vệ như phong trào chống cướp, miền rừng núi Liên khu V, cũng xuất hiện hình thức tự vệ bằng chông, cạm bẫy của đồng bào Thượng ở một vài vùng và có kết quả tốt là làm cho địch gồm quần chúng, giữ được uy thế cách mạng cho quần chúng, nhưng ta không nhận thức được sớm để tiếp tục phát huy. Đến đầu năm 1959, sau khi Hội nghị Trung ương lần thứ 15 tổng kết phong trào cách mạng ở miền Nam, vấn đề tự vệ vũ trang mới được nêu thành phương châm của Đảng trong sự chỉ đạo đấu tranh cách mạng của quần chúng. Từ khi xuất hiện hình thức đấu tranh vũ trang diệt trừ bọn ác ôn, uy hiếp chính quyền địch nhất là bọn bên dưới ở xã, ấp, thì phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng chuyển qua một hình thái mới mẻ và có một bước tiến nhảy vọt, thế kềm kẹp của địch bị phá vỡ, chính quyền địch bị uy hiếp, hàng ngũ địch phân hoá, thanh thế cách mạng của quần chúng được phát huy rất dữ, đấu tranh chính trị càng phát triển mạnh và làm cho đấu tranh vũ

trang cũng lên mạnh, quần chúng rầm rầm nổi dậy từ một xã đến nhiều xã, đến những vùng rộng lớn, như nước vỡ bờ, làm cho địch vừa thất bại về chính trị vừa thất bại về quân sự liên tiếp.

Tình hình đó cho ta thấy rằng *bên cạnh đấu tranh chính trị phải có đấu tranh vũ trang và đấu tranh vũ trang cũng là vấn đề vô cùng quan trọng, cũng là một vấn đề cơ bản để đưa cách mạng tiến lên*, không có đấu tranh vũ trang bên cạnh đấu tranh chính trị, không có lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị thì phong trào cách mạng không thể duy trì và phát triển được. Trong lúc nhận thức vai trò quan trọng của đấu tranh vũ trang và của lực lượng vũ trang chúng ta cần đấu tranh chống lại khuynh hướng chỉ thấy vai trò của đấu tranh vũ trang mà phủ nhận hoặc đánh giá thấp tác dụng của phong trào đấu tranh chính trị, coi đấu tranh chính trị không phải là vấn đề cơ bản. Thực tế vừa qua lực lượng vũ trang của ta còn rất nhỏ bé và hình thức đấu tranh vũ trang của ta xuất hiện không nhiều và cũng không phải mạnh lắm, nhưng tại sao ta làm cho địch bị tan rã từng mảng lớn. Chính là vì hoạt động vũ trang đã nắm vững mục đích tạo thế cho đấu tranh chính trị của quần chúng, do đó chẳng những đấu tranh vũ trang không làm hạn chế, thu hẹp đấu tranh chính trị mà còn làm cho đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh hơn. Lại cũng cần phải thấy rằng cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng hiện nay không phải đột nhiên xuất hiện mà chính là đã được hun đúc, tích lũy trong cả quá trình mấy năm về trước. Phong trào đấu tranh chính trị trong mấy năm qua có tác dụng to lớn của nó là khơi sâu cạm thù không đội trời chung giữa

quần chúng với chế độ Mỹ - Diệm, qua thực tế bản thân làm cho quần chúng thấy rõ khả năng và tác dụng của đấu tranh chính trị, tin tưởng vào sức mạnh chính trị của mình, đồng thời, cũng cho cán bộ đảng viên chúng ta nhiều kinh nghiệm về lãnh đạo đấu tranh chính trị. Không có quá trình tích lũy đó, không thể có phong trào đấu tranh chính trị hiện nay. Phong trào hiện nay cho ta thấy rằng nếu hoạt động vũ trang của ta biết theo đúng phương châm của Đảng thì nó không làm cho quần chúng mất thể hợp pháp, không hạn chế đấu tranh chính trị của quần chúng, trái lại chúng ta có khả năng vừa phát huy đấu tranh vũ trang mạnh vừa đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị. Vấn đề duy trì thể hợp pháp của quần chúng nông thôn đồng bằng, duy trì thể đấu tranh chính trị của quần chúng là một vấn đề rất quan trọng trong nghệ thuật lãnh đạo phong trào cách mạng ở miền Nam hiện nay. Thể đấu tranh chính trị của quần chúng có thể tồn tại và phát triển vững chắc trên cơ sở những ưu điểm của nhân dân ta và sự khôn khéo về lãnh đạo của Đảng ta trên cơ sở lợi khoét sâu mâu thuẫn căn bản giữa địch và ta, trên cơ sở lợi dụng mâu thuẫn giữa hình thức quốc gia độc lập giả hiệu và chủ nghĩa thực dân. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng hiện nay có tác dụng vô cùng to lớn, nó biểu hiện thể tấn công địch về chính trị, nó tích cực bảo vệ quyền lợi dân sinh dân chủ cho quần chúng, nó tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho hoạt động vũ trang, nó xây dựng thực lực chính trị và dọn đường đi lên tổng khởi nghĩa. Ở đây, chúng ta cũng cần thấy trước rằng, sắp đến địch có thể tăng cường việc dùng lực lượng vũ trang khủng bố phong trào cách mạng hơn nữa nhưng vì kẻ địch không thể nào khắc phục được nhược điểm

của nó và trước sức mạnh về mọi mặt của phong trào nên đấu tranh chính trị của quần chúng vẫn duy trì được. Hơn nữa cần phải duy trì đấu tranh chính trị mới có thể chống khủng bố của địch một cách mạnh mẽ, mới có điều kiện để tấn công địch bằng hai mặt chính trị và quân sự, trái lại nếu không duy trì đấu tranh chính trị thì đấu tranh vũ trang nhất định cũng gặp nhiều khó khăn. Cho nên *nếu chúng ta không nhận thức đầy đủ, không tích cực lãnh đạo và phát huy đấu tranh chính trị, mở rộng đấu tranh chính trị ra khắp vùng nông thôn và mở rộng vào các thành thị và đô thị thì chúng ta sẽ rơi vào con đường đấu tranh vũ trang hoàn toàn giống như hồi kháng chiến và sẽ chuyển quần chúng từ vị trí chủ động tấn công địch ở tiền tuyến về vị trí thụ động phục vụ ở hậu phương, gây nhiều khó khăn cho hoạt động vũ trang và chệch hướng tiến tới tổng khởi nghĩa.*

Những cuộc tổng khởi nghĩa của ta sắp đến có đặc điểm riêng của nó, nên nếu chỉ nhấn mạnh đấu tranh chính trị, thực lực chính trị mà không thấy đầy đủ vai trò quan trọng của đấu tranh vũ trang và thực lực quân sự thì cũng phạm sai lầm.

Cuộc tổng khởi nghĩa của ta sắp đến không giống như cuộc Cách mạng Tháng 8 năm 1945, không phải chỉ mới chuẩn bị lực lượng được một chừng mực nào rồi thời cơ đến là nổi dậy chủ yếu bằng lực lượng chính trị của quần chúng để cướp chính quyền. Cuộc tổng khởi nghĩa ở miền Nam sắp tới cũng không giống cuộc Cách mạng Tháng 10 ở Nga là chuẩn bị lực lượng chủ yếu là trong công nhân và binh lính có tranh thủ sự ủng hộ của nông dân rồi lúc có thời cơ lãnh đạo quần chúng có vũ trang nổi dậy cướp chính quyền ở thành phố rồi phát triển ra nông thôn.

Chúng ta có tình hình khác là tiến đến tổng khởi nghĩa trong lúc *kẻ địch bị cô lập về chính trị nhưng có lực lượng vũ trang mạnh* và trong điều kiện của một *nước nông nghiệp lạc hậu* do đó mà đặc điểm của cuộc tổng khởi nghĩa của ta là bắt đầu từ nông thôn (rừng núi và đồng bằng) bắt đầu từ những cuộc khởi nghĩa của nông dân phá thế kềm kẹp của chính quyền địch ở ấp xã mà tiến vào thành thị kết hợp với phong trào cách mạng ở thành thị để đánh đổ các cấp chính quyền bên trên. Vì bắt đầu từ nông thôn, bắt đầu từ phong trào nông dân chống chính quyền địch ở cấp xã nên không phải trong một lúc mà lật đổ hoàn toàn kẻ địch được, trái lại trong thời kỳ đầu, địch chỉ mới bị tan rã ở chính quyền xã, còn chính quyền trung ương và các cấp trên của chúng cũng như lực lượng quân đội chủ lực của chúng tuy có bị sút mẻ nhưng vẫn còn mạnh, do đó chúng còn khả năng chống lại ta để giành giật lại cơ sở bên dưới. Để giữ những thành quả cách mạng đã thu được ở nông thôn, để tiếp tục phát huy phong trào tiến lên tổng khởi nghĩa, cần phải có đấu tranh vũ trang và lực lượng quân sự mạnh để cùng với phong trào chính trị và binh vận tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch làm cho chúng chẳng những bị suy sụp về chính trị mà còn bị tan rã cả lực lượng quân sự, làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch thay đổi, đến lúc ta mạnh hẳn hơn địch, tạo ra thời cơ thuận lợi để hoàn toàn lật đổ địch bằng tổng khởi nghĩa. Nếu không có đấu tranh vũ trang và lực lượng quân sự mạnh bên cạnh đấu tranh chính trị và thực lực chính trị mạnh thì khởi nghĩa của nông dân ở nông thôn không thể duy trì và phát triển được, không thể tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, không thể thay đổi lực lượng so sánh giữa địch và ta, không thể tiến tới tổng khởi nghĩa được.

Do chúng ta phải trải qua quá trình khởi nghĩa của nông dân từ ở xã mà tiến lên tổng khởi nghĩa, nên trên toàn bộ cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc *phải qua thời gian tương đối dài*, trong đó có nơi có lúc có khởi nghĩa đi khởi nghĩa lại nhiều lần. Để bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài chúng ta cần *giáo dục tinh thần bền bỉ quyết tâm cách mạng* rất cao trong Đảng và trong quần chúng, đồng thời cần phải tích cực khẩn trương *xây dựng căn cứ địa* rộng lớn và vững chắc, làm chỗ dựa cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và tạo thế tiến thoái cơ động cho phong trào đấu tranh chính trị. Đến lúc tổng khởi nghĩa, là lúc thế địch đã suy yếu về chính trị cả về quân sự, phong trào quần chúng nông thôn kết hợp với phong trào quần chúng ở thành thị vũ trang nổi dậy cùng với cuộc tổng công kích mạnh mẽ của lực lượng quân đội cách mạng tạo ra một hình thế giáp kích *nhanh, gọn và bất ngờ* trên ba mặt: quân đội cách mạng, phong trào khởi nghĩa ở nông thôn và phong trào vũ trang khởi nghĩa ở đô thị.

Vì hình thái của tổng khởi nghĩa diễn ra như vậy nên chúng ta *phải chú trọng đầy đủ công tác cả ba vùng căn cứ rừng núi bao gồm việc xây dựng lực lượng quân sự, nông thôn đồng bằng và đô thị nhất là S/C¹⁾*. Nếu chúng ta chỉ chú trọng nông thôn đồng bằng mà coi nhẹ căn cứ rừng núi và xây dựng lực lượng vũ trang cũng như nếu chúng ta chỉ chú trọng vùng nông thôn đồng bằng và căn cứ rừng núi mà coi nhẹ công tác đô thị, không đặt công tác đô thị đúng vị trí hết sức quan trọng của nó làm cho phong trào cách mạng của nông dân ở nông thôn không liên kết được với phong trào

1) S/C: Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

cách mạng ở đô thị, không thực hiện được thế tấn công địch liên tục cho đến tổng khởi nghĩa mà phải giằng co kéo dài với địch, làm cho địch vẫn dựa được vùng đô thị để chống trả lại phong trào cách mạng ở nông thôn thì không thể tiến đến tổng khởi nghĩa thắng lợi được.

Yêu cầu đẩy mạnh công tác ba vùng căn cứ nông thôn đồng bằng và đô thị đồng thời xây dựng thực lực vũ trang lớn mạnh là còn nhằm tạo điều kiện *để khi có thời cơ thuận lợi do tình hình thế giới hoặc trong nước có những biến chuyển lớn thì ta có thể tranh thủ đưa cách mạng miền Nam tiến lên những bước nhanh chóng hoặc lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm một cách mau lẹ*. Đồng thời việc xây dựng thực lực quân sự lớn mạnh cũng là để chủ động đủ sức đối phó với trường hợp do âm mưu mới của đế quốc Mỹ mà đấu tranh chính trị không thể phát triển được.

Tóm lại, dựa vào toàn bộ sự phân tích trên, hội nghị R (mở rộng) lần thứ I đi đến xác nhận đầy tin tưởng rằng: *con đường phát triển có lợi nhất của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là dùng đấu tranh chính trị và vũ trang song song kết hợp, coi đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều là cơ bản để tạo điều kiện và tranh thủ thời cơ tiến tới tổng khởi nghĩa*.

Muốn biến khả năng tổng khởi nghĩa thành hiện thực thì phải có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cụ thể phải:

1. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang song song trên nguyên tắc hai mặt ấy hỗ trợ nhau, thúc đẩy lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. Nói đấu tranh chính trị không chỉ nói đấu tranh trực diện mà là bao hàm tất cả mọi hình thức đấu tranh chính trị khác của quần chúng, mặc dù hình thức đấu tranh trực diện là rất

quan trọng phải cố duy trì và mở rộng. Trong lúc tiến hành đấu tranh chính trị và vũ trang song song cần đẩy mạnh công tác binh vận để tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cách mạng tiến lên.

2. Cần phải ra sức đẩy mạnh phong trào cách mạng ở ba vùng lên đều nhau, phối hợp chặt chẽ với nhau trên cơ sở vận dụng đúng đắn phương châm đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang thích hợp với tình hình lực lượng so sánh giữa địch và ta và yêu cầu của cách mạng cụ thể trong từng vùng khác nhau: ở rừng núi, đồng bằng và đô thị.

3. Phải nắm vững sách lược chính trị của Đảng và vận dụng đúng đắn để cô lập bọn Mỹ - Diệm đến cao độ ở trong nước và trên thế giới.

Phần II

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT

I- TÌNH HÌNH LỰC LƯỢNG SO SÁNH GIỮA TA VÀ ĐỊCH Ở MIỀN NAM HIỆN NAY

Nhìn chung trong hai năm qua, phong trào cách mạng miền Nam đã và đang phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, cuộc khởi nghĩa từng phần ở rừng núi và nông thôn ngày càng mở rộng, cuộc đấu tranh chính trị và vũ trang của quần chúng đang được đẩy mạnh trên quy mô rộng lớn, đồng thời bọn chính quyền Mỹ - Diệm cũng đang tìm mọi cách và dùng tất cả sức lực phản động để chống trả lại phong trào cách mạng rất ác liệt.

Tình hình đó đang diễn ra cụ thể như sau:

Về địch:

1. Hai năm qua địch từ thế tạm thời ổn định bước vào thời kỳ tan rã, nhất là chính quyền thôn xã của chúng bị tan rã hoặc tê liệt trong phạm vi ngày càng rộng lớn, nơi còn bộ máy chính quyền cũng ít nhiều bị xộc xệch. Chính quyền bên trên mất thế cai trị và ngày càng bất lực. Do đó khả năng thực hiện các chính sách đàn áp bóc lột hàng ngày của địch bị hạn chế nhiều.

Quân đội là chỗ dựa chủ yếu của địch cũng dao động nhiều và bắt đầu tan rã từng phần, trong đó phần lớn lực lượng dân vệ bị tan rã, lực lượng bảo an, thì ngày càng bị sút mẻ và tỏ ra bất lực, quân đội chủ lực thì tỏ ra lúng túng và bị động giữa vấn đề phân tán lực lượng giữ đất, giữ dân với vấn đề tập trung cơ động càn quét quy mô lâu ngày vào các vùng căn cứ cách mạng. Trong hàng ngũ quân đội địch tư tưởng thất bại và ý thức, hành động đồng tình với đấu tranh của quần chúng ngày càng phát triển. Tình trạng đào ngũ lẻ tẻ xuất hiện liên tiếp và phổ biến. Do đó ưu thế lớn về quân sự của địch có bị hạn chế nhiều.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng và những thất bại liên tiếp của địch, bọn Diệm càng cố bám lấy chế độ độc tài gia đình trị lệ thuộc Mỹ thì mâu thuẫn giữa Mỹ - Diệm và quảng đại quần chúng nhân dân ngày càng gay gắt, mâu thuẫn nội bộ địch ngày càng phát triển, chế độ độc tài gia đình trị lệ thuộc Mỹ ngày càng bị cô lập cao độ. Bọn thân Pháp và cả một số thân Mỹ có ít nhiều mâu thuẫn quyền lợi với chế độ gia đình trị và thiếu tin tưởng Diệm, đang lợi dụng tình thế khó khăn của Diệm, đòi cải tổ chính phủ, vận động đảo chánh mong cứu vãn chế độ đế quốc phong kiến. Số này gồm cả những lãnh tụ, sĩ quan của các giáo phái.

Những thất bại trên của địch đã đẩy chúng vào một cuộc khủng hoảng kéo dài và ngày càng suy sụp nghiêm trọng về chính trị, quân sự, kinh tế tài chính, do đó làm bộc lộ ngày càng rõ những nhược điểm và mâu thuẫn, phân hoá trong hàng ngũ địch.

Chính quyền miền Nam đang dựa vào sự tăng cường viện trợ quân sự của Mỹ, sự tăng cường quân đội, mở rộng chiến tranh, khủng bố ác liệt hòng đánh lùi cách mạng và ổn định nội bộ chúng.

2. Âm mưu của địch hiện nay là:

Địch đã chuyển hướng từ chủ trương tích cực chuẩn bị tấn công miền Bắc đồng thời bình định miền Nam sang chủ trương tập trung toàn bộ lực lượng bình định miền Nam, đồng thời tăng cường phá hoại miền Bắc. Đế quốc Mỹ đang cố gắng cứu vãn tình thế bọn Diệm bằng sự tăng cường viện trợ về tài chính, vũ khí, chuyên viên, kế hoạch... và chúng hô hào chuẩn bị dư luận để hòng tạo điều kiện đưa quân đội Mỹ và khối Đông Nam Á vào xâm lược miền Nam. Chúng đưa ra kế hoạch Xtalây giúp Diệm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, được bổ sung sau đó bằng kế hoạch Taylo, nhằm thực hiện mưu đồ tóm tắt là:

a) Tập trung toàn lực lượng, dùng cả quân sự, chính trị, kinh tế tiêu diệt cách mạng miền Nam trong 18 tháng.

b) Phong toả cô lập cách mạng miền Nam với miền Bắc và thế giới.

c) Đánh phá miền Bắc bằng gián điệp, biệt kích, khiêu khích... không để miền Bắc rảnh tay.

- Về quân sự, nhằm tăng cường quân lực miền Nam lên 370 ngàn, củng cố, tăng cường bảo an, dân vệ để làm nhiệm vụ bình định tại chỗ, đồng thời tập trung chủ lực, tiến hành

càn quét liên miên, chủ yếu là nhằm tái chiếm và bình định đồng bằng, ra sức đánh phá miền núi để thực hiện một kế hoạch gom dân quy mô, nhất là ở miền Trung và miền Tây Nam Bộ, và lập một hành lang trắng chạy dài theo biên giới Việt – Lào, Việt – Miên, vùng giới tuyến, đồng thời củng cố hệ thống phòng ngự ở các đô thị và trục giao thông. Vì vậy chúng đang ráo riết bắt lính, đôn quân, phát triển gián điệp, càn quét lấn chiếm, gom dân, khôi phục thế kềm kẹp.

- Về kinh tế, để phục vụ cho kế hoạch quân sự nói trên, Mỹ viện trợ thêm 400 triệu đôla, Diệm tăng ngân sách đến 25 tỷ bạc bằng lạm phát, tăng giá thuế phạt ở đô thị, cướp phá vơ vét lúa gạo, tài sản ở đồng bằng, rừng núi, gây nạn nghèo đói, mất công ăn việc làm để hòng buộc đồng bào phải chịu bắt lính, gom dân.

- Về chính trị, chúng ra sức mua chuộc lôi kéo bọn lãnh tụ các phe phái đã từng đối lập với Diệm nhằm tập hợp bọn phản động chống cộng trong các tầng lớp trên nhất là trong các giáo phái và dân tộc thiểu số để hòng tranh thủ sử dụng khối quần chúng lạc hậu của các tôn giáo và dân tộc thiểu số chống lại cách mạng. Mặt khác chúng tăng gia hoạt động cố gây sự hằn thù, thành kiến, hoài nghi trong từng lớp trên, trong đạo giáo và dân tộc thiểu số đối với Đảng ta để hòng chia rẽ lực lượng cách mạng.

3. Nhưng khả năng thực hiện những mưu đồ trên đây của Mỹ - Diệm chỉ có hạn vì những khó khăn nhược điểm căn bản của chúng như sau:

a) Trước cao trào cách mạng của nhân dân, chính sách độc tài gia đình trị lệ thuộc Mỹ làm cho hàng ngũ giai cấp thống trị ngày càng bị phân hoá và suy yếu thêm. Bọn Diệm chỉ còn cấu kết được một số người thân Mỹ ngoan cố phản

động hung ác nhất trong giai cấp tư sản mại bản và địa chủ, số sĩ quan và nhân viên chính quyền cao cấp ác ôn có nhiều nợ máu, một số đầu hàng, đầu thú đi sâu vào con đường phản cách mạng.

Lúc mới cầm quyền bọn Diệm còn dựa được vào thế lực lưng chừng hoặc đồng tình ủng hộ của nhiều người trong chính quyền quân đội Diệm, trong các tầng lớp trên, trong di cư nhưng nay thế lực đó nếu chưa ngã về với cách mạng thì cũng không đồng tình với Diệm.

Chính sách thanh trừng bọn thân Pháp, thân Mỹ chống Diệm, đàn áp các giáo phái để củng cố gia đình trị đã đưa tới hậu quả làm cho bọn này tuy căn bản chống cách mạng cũng không cấu kết được với Diệm mà còn đối lập gây nhiều khó khăn cho Diệm.

Nay Mỹ vừa tăng viện trợ vừa ép Diệm cải tổ chính phủ, thúc Diệm tranh thủ tập hợp lại bọn này cùng Diệm chống cách mạng nhưng dù có đi đến thoả hiệp giữa Mỹ - Pháp thì cũng khó thực hiện sự cấu kết giữa bọn Diệm với bọn thân Pháp gồm cả lãnh tụ các giáo phái vì Diệm còn cố bám gia đình trị và đã có nhiều nợ máu với bọn này, Pháp không còn vị trí như xưa và bọn lãnh tụ tay chân Pháp đã mất thế lực trong đông đảo tín đồ tôn giáo và người thiểu số. Quần chúng tôn giáo, thiểu số đều căm thù chính sách khủng bố của Mỹ-Diệm, phần nhiều đã thấy chính nghĩa cách mạng và không muốn trở lại cảnh xung đột thời kháng chiến.

Tuy nhiên cần đánh giá đúng mức âm mưu chính trị thâm độc của Mỹ - Diệm, khả năng của chúng mua chuộc và nhượng bộ thêm để nắm lấy một số lãnh tụ và một bộ phận quần chúng lạc hậu trong tôn giáo và dân tộc thiểu số để chống lại cách mạng. Do đó cần đề cao cảnh giác tích cực chủ

động làm thất bại âm mưu này của địch.

b) Về quân sự, tuy địch còn nhiều ưu thế nhưng cũng bị hạn chế và gặp nhiều khó khăn bởi sự yếu đuối về chính trị của chúng và sự phát triển nhanh chóng của phong trào chính trị và võ trang của ta.

- Chúng còn nhiều khả năng bắt lính đơn quân nhưng số lượng tan rã ngày càng nhiều và chất lượng quân đội ngày càng kém, phong trào chống bắt lính ngày thêm rộng mạnh.

- Chúng còn mở rộng nhiều cuộc hành quân lớn nhưng bị hạn chế vì tập trung quân mâu thuẫn với vấn đề phân quân bám đất, giữ dân và ngày càng bị động phân quân đối phó khắp nơi.

- Chúng tăng cường khủng bố nhân dân ác liệt hơn nữa, nhưng có bị hạn chế một phần vì thái độ lừng chừng hoặc đồng tình của đa số binh lính trước uy thế và sức tranh thủ của phong trào quần chúng.

- Chúng còn khả năng phát triển gián điệp, lấn chiếm, gom dân nhưng ngày càng bị hạn chế nhiều vì hiện phong trào phá thế kìm kẹp ngày càng rộng, quần chúng ngày càng có ý thức và kinh nghiệm chống gom dân, chống lấn chiếm, quản lý nông thôn trấn áp gián điệp.

Dù bị hạn chế nhiều, nhưng địch còn khả năng nhất định để tăng quân và thực hiện âm mưu đánh phá gom dân, gây khó khăn tổn thất cho ta từng nơi, từng lúc.

c) Về kinh tế, tài chánh, bọn Diệm gặp nhiều khó khăn nhưng chúng còn khả năng dựa vào viện trợ Mỹ và tăng cường bóc lột vợ vét. Dù nền kinh tế miền Nam suy sụp nhiều chúng vẫn có thể vợ vét tài nguyên như là gạo, cao su, nắm độc quyền xuất nhập cảng.

Nguồn tài chánh thất thu nặng, nhưt là về trực thu ở nông thôn, chúng đang giải quyết bằng phá giá đồng bạc, bớt lương công chức, tăng thuế phạt ở đô thị, tăng cướp giựt phá hoại ở nông thôn.

Chính sách kinh tế tài chánh đó đang bóp nghẹt đời sống của các tầng lớp nhân dân nhưt là ở những vùng địch còn kìm kẹp, làm cho mâu thuẫn giữa địch và nhân dân thêm gay gắt, thúc đẩy quần chúng đấu tranh ngày càng rộng rãi quyết liệt chống lại.

d) Không những địch gặp nhiều khó khăn nhược điểm trong những cố gắng thực hành các âm mưu trên mà chúng cũng gặp nhiều khó khăn trong âm mưu táo bạo, chuẩn bị đưa quân đội Mỹ và khối Đông Nam Á vào miền Nam.

Bởi vì đưa quân đội nước ngoài vào miền Nam là đụng đến cả nước từ miền Nam đến miền Bắc, trắng trợn phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ do đó đụng đến một lực lượng lớn mạnh của toàn phe xã hội chủ nghĩa chống lại mà Mỹ phải ước lượng tới hậu quả đó. Các nước trung lập và nhân dân Mỹ không thể đồng tình. Vì vậy bọn đế quốc Anh, Pháp mặc dù nhưt trí với Mỹ trong cuộc đàn áp phong trào cách mạng miền Nam, nhưng cũng khó nhất trí với Mỹ đưa quân vào miền Nam. Khả năng đưa quân đội bọn chư hầu khối Đông Nam Á cũng khó khăn và chưa phải đã xoay chuyển được tình thế của chúng ở miền Nam.

Tuy nhiên ta phải tính đến âm mưu can thiệp quân sự của Mỹ đồng thời phải thấy hết khả năng trong nước và ngoài nước chống can thiệp Mỹ, phải ra sức vận dụng khả năng đó để ngăn ngừa, hạn chế và sẵn sàng chống can thiệp quân sự Mỹ.

Trước mắt Mỹ vẫn đang cố gắng viện trợ cho bọn phản

động miền Nam tăng cường lực lượng quân sự, tập hợp thế lực phản động ở tại nội địa miền Nam là chính để chống lại cách mạng. Nhưng những nhược điểm lớn về chính trị quân sự kinh tế nói trên của bọn chính quyền miền Nam lại hạn chế nhiều những cố gắng này của Mỹ.

Những âm mưu cố gắng mới của địch chứng tỏ chúng rất quyết tâm cấu kết lại các phe phái phản động chống ta, quyết dùng bạo lực khủng bố và chính sách bản cứng hoá gay gắt nhất để bức quân chúng đi vào tình thế hoặc là chịu chết và đói hoặc là vào khu tập trung là dự trữ cho chúng bắt lính, vơ vét, đồng thời để có thể phân tuyến cô lập và đánh diệt các cơ sở Đảng và lực lượng võ trang của ta.

Tuy bản thân địch có nhiều khó khăn nhược điểm lớn, nhưng chúng vẫn còn khả năng nhứt định, nhất là ưu thế về quân sự để có thể gây nhiều khó khăn cho ta ở từng nơi từng lúc. Mặt khác cần phải thấy, nếu ta đánh giá đúng mức những âm mưu và cố gắng của địch, nếu ta có sự lãnh đạo đúng đắn phát huy đầy đủ khả năng cách mạng to lớn của quần chúng và Đảng bộ ta, tận dụng khoét sâu những nhược điểm của địch thì nhất định không những có thể ngăn chặn mà còn có thể đánh bại toàn bộ âm mưu của địch. Và lần thất bại này của địch nhất định sẽ là bước suy sụp nặng nề, làm chuyển biến căn bản lực lượng so sánh giữa ta và địch, mở đầu một giai đoạn mới của cách mạng.

Về ta: Hai năm qua phong trào cách mạng miền Nam đã giành những thắng lợi vượt bậc. Đó là nhân tố khách quan ngày càng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển tình hình miền Nam.

1. Cục diện nhân dân khởi nghĩa từng phần ngày càng mở rộng, làm tan rã tê liệt khắp khắp hầu hết chính quyền

thôn xã của địch, do đó thúc đẩy phong trào chung từ rừng núi đến đồng bằng và đô thị đều tiến bộ khá nhanh. Lực lượng chính trị và võ trang đều lớn mạnh mau chóng. Mặt trận dân tộc mở rộng và có ảnh hưởng lớn ở trong nước và một phần ở trên thế giới.

Phong trào chính trị kết hợp võ trang đã lan rộng ở nhiều vùng đến sát đô thị, với các hình thức liên tục tấn công đồn bốt thôn xã bằng ba mặt giáp công (chính trị, võ trang, binh vận) với các cuộc đấu tranh vào đô thị từ hàng ngàn đến hàng chục ngàn lôi cuốn được nhiều tầng lớp, nhiều tôn giáo, dân tộc và nhiều gia đình binh sĩ, với các khẩu hiệu chống khủng bố, bắt lính, gom dân, đòi dân sinh, dân chủ kết hợp đòi Diệm từ chức, đòi Mỹ rút khỏi miền Nam.

Phong trào đánh du kích phát triển rộng với những thành tích diệt 50.000 quân địch, phần lớn là dân vệ, bảo an, biệt kích, xây dựng hàng mấy trăm xã chiến đấu, tạo lập nhiều vùng căn cứ nối liền từ rừng núi Liên khu V tới đồng bằng Nam Bộ. Lực lượng võ trang được xây dựng tương đối nhanh và mạnh. Tình hình đó đã thực tế hỗ trợ và thúc đẩy phong trào chính trị tiến lên ngày càng rộng mạnh.

Đặc biệt là nhân dân nông thôn đã giành những thắng lợi rất lớn về quyền lợi ruộng đất, tô tức, địa bầu, về quyền tổ chức những đoàn thể cách mạng nông, thanh, phụ, về quyền quản lý đời sống làm chủ nông thôn. Quần chúng nông thôn ngày càng được tập hợp tổ chức thành đội ngũ cách mạng mạnh mẽ. Cả ở những vùng đồng bằng còn bị kìm kẹp như ở Liên khu V và nhiều vùng tôn giáo, vùng cận đô thị và trực giao thông, phong trào cũng đang chuyển lên và có nhiều khả năng tiềm tàng khi có điều kiện là bộc phát mạnh mẽ.

Căn cứ địa cách mạng rộng lớn đã hình thành và bắt đầu củng cố phát triển về thực lực chính trị, võ trang, kinh tế tài chính, ngày càng có tác dụng làm chỗ dựa vững chắc và thúc đẩy phong trào chung.

Ở các đô thị, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn phong trào dân sinh dân chủ đang phát triển ngày càng rộng rãi quyết liệt, nhất là trong công nhân lao động và học sinh, sinh viên. Phong trào công nhân lao động Sài Gòn đã bắt đầu chuyển lên mức độ mới với các hình thức đại hội công nhân, đình công chiếm xưởng, hưởng ứng hỗ trợ giữa các hãng xưởng gồm vài chục ngàn công nhân và với các hành động xô xát quyết liệt với bọn công an cảnh sát.

Phong trào chính trị võ trang nói trên đã tạo những khả năng mới cho công tác binh vận; hàng chục ngàn gia đình binh sĩ tham gia đấu tranh và tuyên truyền vận động cách mạng trong con em họ. Hành động đồng tình ủng hộ đấu tranh, hành động móc liên lạc với cách mạng, hành động chống bắt lính đi càn quét ngày càng nhiều kết hợp với phong trào chung ở bên ngoài.

Đảng bộ miền Nam trong quá trình đẩy mạnh phong trào chuyển lên đã trưởng thành về mọi mặt, đã có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo chấp hành đường lối phương châm cách mạng miền Nam, đã được rèn luyện nhiều về lập trường tư tưởng cách mạng, đã khôi phục, củng cố, phát triển tổ chức nhanh chóng.

2. Trên bước đường phát triển của mình để tiến tới tổng khởi nghĩa, bản thân phong trào cách mạng miền Nam hiện còn có những khó khăn nhược điểm quan trọng.

Lực lượng võ trang chưa tiến kịp lực lượng chính trị. Lực

lượng cách mạng ở những địa bàn chiến lược cần phát triển mạnh thì lại còn yếu kém.

Phong trào chính trị mạnh chưa đều, ở vùng đồng bằng Liên khu V, ở nhiều vùng tôn giáo, cao su, trực giao thông, đô thị vẫn còn yếu. Công tác binh vận chưa được chú ý ở nhiều nơi.

Căn cứ rộng, nhưng nhiều vùng căn cứ chưa được củng cố vững chắc về kinh tế, chính trị quân sự.

Lực lượng du kích và tập trung chưa tương xứng, nơi thì du kích mạnh, tập trung yếu, nơi thì ngược lại.

Nhân dân có trình độ cách mạng cao nhưng thực lực có tổ chức còn kém. Công tác quản lý nông thôn, củng cố bồi dưỡng thực lực ở các vùng đã phá thế kìm kẹp vẫn còn kém.

Mặt trận dân tộc mới được tổ chức ở một số địa phương và chưa có uỷ ban mặt trận trung ương, ảnh hưởng mặt trận chưa thâm nhập mạnh trong từng lớp trên và các tôn giáo. Ảnh hưởng quốc tế của mặt trận còn kém và chính sách trung lập của mặt trận chưa được tuyên truyền rộng.

Cơ sở Đảng phát triển chưa đều, trình độ còn non. Cán bộ cần cho các cấp và các ngành còn thiếu nhiều.

Về tư tưởng Đảng bộ, còn nhiều rụt rè co thủ, đánh giá địch cao, ta thấp, đồng thời xuất hiện bệnh chủ quan thoả mãn mất cảnh giác và tác phong quan liêu mạng lệnh hủ hoá. Sai lầm nôn nóng đã có hiện tượng, cần đề phòng.

Công tác chỉ đạo chưa thật sát tình hình các nơi để chỉ đạo kịp thời và phối hợp hỗ trợ giữa các vùng.

3. Nhìn chung quá trình phát triển của phong trào vừa qua, ta có nhiều thành tích và ưu điểm, đồng thời bản thân phong trào và các mặt công tác của ta vẫn còn nhiều nhược điểm thiếu sót so với yêu cầu cần phải đánh bại toàn bộ âm mưu của địch làm chuyển biến tương quan lực lượng giữa ta và địch.

Ta cần đánh giá đúng những khó khăn nhược điểm đó để không chủ quan nôn nóng khinh địch nhưng cũng phải thấy hết những khả năng thuận lợi của ta để khắc phục những nhược điểm của mình. Đó là khả năng cách mạng to lớn của quần chúng, mức cố gắng và lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, vai trò của căn cứ địa miền Bắc, những điều kiện thuận lợi trên thế giới, những nhược điểm không thể khắc phục được của địch để mạnh dạn, khẩn trương tiến lên. Với uy thế và ảnh hưởng to lớn của phong trào chung, với những kinh nghiệm phong phú vừa qua, phong trào những vùng đồng đúc dân cư hiện còn bị kìm kẹp cũng đang chuyển động mạnh, ngày càng chín mùi về chính trị trước sự đàn áp bóc lột tăng gia của địch. Đó là những khả năng triển vọng rất to lớn của phong trào cách mạng miền Nam.

Muốn khắc phục những nhược điểm của ta, giành những thắng lợi mới cần có thời gian tương đối, đó là quá trình cũng lâu dài gian khổ vừa đẩy mạnh đấu tranh, vừa nỗ lực xây dựng thực lực về mọi mặt thì mới có thể tạo ra những điều kiện cần thiết để làm biến chuyển căn bản lực lượng so sánh giữa ta và địch, tiến tới tổng công kích và tổng khởi nghĩa.

II- TÍNH CHẤT CỦA THỜI KỲ HIỆN NAY, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CÔNG TÁC CỦA CHÚNG TA

1. Sự phát triển tình hình nói trên chứng tỏ cách mạng miền Nam đã đi vào một cao trào với những đặc điểm và những khả năng phát triển mà Trung ương đã nhận định như sau:

"... Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu".

"... Hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, thời kỳ khủng hoảng chính trị kéo dài đã bắt đầu. Hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần ấy, mở ra một cao trào cách mạng và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Trong quá trình ấy, lực lượng và chính quyền của địch sẽ tiếp tục tan rã, lực lượng của cách mạng sẽ được xây dựng và phát triển mau chóng và các hình thức chính quyền cách mạng sẽ xuất hiện từ địa phương đến khắp nơi. Một cuộc tổng khủng hoảng chung và toàn diện của chính quyền Mỹ-Diệm sẽ xuất hiện, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của nhân dân sẽ bùng nổ để lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam. Cũng trong quá trình ấy do nội bộ địch ngày càng mâu thuẫn sâu sắc và phong trào cách mạng ngày càng lên cao, có thể nổ ra những cuộc đảo chánh, binh biến mà cách mạng cần phải kịp thời nắm lấy cơ hội để chuyển biến tình hình có lợi cho cách mạng. Đồng thời khả năng vũ trang can thiệp đem quân vào của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vào miền Nam bằng hình thức và quy mô nào đó cũng là vấn đề phức tạp phải theo dõi và tìm cách để hạn chế, đề phòng và chuẩn bị kịp thời đối phó".

Rõ ràng hình thế cao trào đó chưa phải đã trực tiếp bước vào tổng công kích, tổng khởi nghĩa mà chỉ mới mở đầu một giai đoạn có khởi nghĩa từng phần, công kích từng phần và ngày càng mở rộng ra để thúc đẩy quá trình tan rã của địch, phát triển lực lượng ta để làm chuyển biến căn bản tương quan lực lượng giữa ta và địch, tức là quá trình tạo điều kiện chín mùi cho một cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa.

Đó là quá trình nỗ lực quyết tâm động viên toàn Đảng, toàn dân phát huy mọi khả năng cách mạng, vượt mọi khó

khẩn, khẩn trương mở rộng phong trào, phát triển thực lực, khắc phục các nhược điểm của ta, tận dụng các nhược điểm của địch, tiến lên giành ưu thế tuyệt đối hơn địch.

Quá trình đó không phải một chiều thuận lợi vì địch còn lực lượng quân sự mạnh, còn nhiều cố gắng mới chống trả lại cách mạng rất ác liệt, cho nên cần phải đánh giá hết khó khăn phức tạp trong quá trình đấu tranh ác liệt trên bước đường tiến lên đánh đổ toàn bộ chính quyền địch.

2. Căn cứ vào những đặc điểm và khả năng phương hướng phát triển của thời kỳ cách mạng hiện nay đã đề ra nhiệm vụ và phương châm công tác như sau:

"Nhiệm vụ công tác cách mạng trước mắt ở miền Nam là ra sức xây dựng nhanh chóng lực lượng của ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng, phát động một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng ta, làm tan rã chính quyền và lực lượng địch trên phạm vi ngày càng rộng lớn; tiến lên làm chủ rừng núi, giành lại toàn bộ đồng bằng, ra sức xây dựng cơ sở và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị; tạo mọi điều kiện và nắm mọi thời cơ thuận lợi để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam".

"Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh võ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự... Tuỳ lực lượng so sánh giữa ta và địch và tình hình cụ thể ở các vùng mà đề ra phương châm công tác và hình thức đấu tranh cho thích hợp, ở các vùng rừng núi lấy đấu tranh quân sự làm chủ yếu và đề ra nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch để mở rộng thêm căn cứ và xây dựng lực lượng của ta. Ở các vùng đồng bằng, đấu tranh

chính trị và đấu tranh quân sự có thể ngang nhau, tuỳ tình hình cụ thể ở từng nơi ở đồng bằng mà cân nhắc mức độ giữa hai hình thức và mức tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch. Ở các vùng đô thị thì lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu gồm cả hai hình thức hợp pháp và không hợp pháp".

Chúng ta cần phải động viên toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện đúng những nhiệm vụ và phương châm đó, quyết tâm vượt mọi khó khăn, đập tan mọi âm mưu và cố gắng mới của địch, không ngừng tấn công địch mở rộng phong trào, khẩn trương xây dựng và phát triển mạnh mẽ lực lượng của ta về mọi mặt, làm thay đổi hẳn lực lượng so sánh giữa ta và địch, tích cực chuẩn bị điều kiện tiến lên tổng khởi nghĩa sẵn sàng chớp lấy thời cơ tốt giành những thắng lợi lớn.

Muốn vậy, chúng ta cần phải nắm vững những nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chính trị của nhân dân nông thôn, đô thị, phát triển đều khắp, đồng thời khẩn trương đẩy mạnh phong trào võ trang tiến nhanh lên cho kịp phong trào chính trị.

b) Tích cực xây dựng ba vùng, điều khiển phong trào ba vùng tiến lên vững chắc, nhịp nhàng, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau, củng cố những vùng mạnh, cố gắng phát triển nhanh những vùng yếu, chú ý nhất là những vùng có tính chất chiến lược của rừng núi, đồng bằng và đô thị.

c) Gấp rút xây dựng lực lượng võ trang, vừa mở rộng phong trào du kích, vừa tranh thủ xây dựng nhanh lực lượng tập trung, khắc phục tình trạng chênh lệch giữa du kích và tập trung, tích cực tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn, phát triển lực lượng ta, hỗ trợ thúc đẩy phong trào chung tiến lên.

d) Đẩy mạnh công tác mặt trận, dân vận, củng cố cơ sở công nông liên minh, nhằm tăng cường tổ chức, giáo dục, bồi dưỡng quần chúng công nông, đồng thời mở rộng tổ chức và ảnh hưởng của mặt trận trong các tôn giáo và tầng lớp trên, xúc tiến thành lập mặt trận Trung ương, tranh thủ sự ủng hộ trên thế giới, hình thành chính quyền cách mạng từ địa phương tới trung ương.

e) Tăng cường công tác kinh tế tài chính, đặc biệt là đẩy mạnh sản xuất, nhất là ở vùng căn cứ địa, nhằm bảo đảm cho đủ nhu cầu cách mạng, nhất là cho lực lượng tập trung lớn mạnh và cải thiện đời sống nhân dân, làm suy yếu kinh tế tài chính của địch, đồng thời phát triển công tác văn hoá, xã hội.

f) Đẩy mạnh công tác vận động binh lính và nhân viên chính quyền địch kết hợp với hoạt động võ trang tiêu diệt sinh lực địch, có chính sách tù hàng binh tốt và phong trào chống bắt lính mạnh nhằm làm tan rã về tư tưởng và tổ chức của địch, tranh thủ từng bộ phận ngả về cách mạng.

g) Tăng cường công tác tư tưởng trong Đảng, củng cố và phát triển cơ sở Đảng và Đoàn đều khắp, nhất là ở những vùng chiến lược quan trọng. Gấp rút đào tạo cán bộ kịp đáp ứng nhu cầu phong trào và chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ trên, trong công tác chỉ đạo, cần chú ý:

- Nắm vững phương châm ba vùng và ba mặt đấu tranh, tùy tình hình cụ thể ở từng nơi mà vận dụng cho linh hoạt, kết hợp chặt chẽ công tác ba vùng và đấu tranh ba mặt.

- Nắm vững yêu cầu công tác trước mắt, đồng thời chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa.

- Tranh thủ trong thời gian tương đối ngắn, khắc phục

các nhược điểm, làm chuyển biến lực lượng so sánh mau chóng giành thắng lợi, đồng thời phải chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh toàn diện.

- Khẩn trương, mạnh dạn tiến nhanh nhưng phải vững chắc.

- Nắm sát tình hình, theo đúng đường lối quần chúng, động viên khả năng cách mạng của quần chúng giải quyết mọi khó khăn.

Toàn Đảng bộ ta cần tăng cường sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở thấm nhuần những nhiệm vụ và phương châm công tác nói trên, khẩn trương đẩy mạnh mọi mặt công tác, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vững lòng tin tưởng đưa cách mạng tiến lên giành những thắng lợi mới và đi đến toàn thắng.

Phần III

CÔNG TÁC CỤ THỂ

Để đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ trên, cần phải tiến hành những công tác cụ thể sau đây:

1. *Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng tấn công địch:*

Hiện nay phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đang phát triển mạnh mẽ, sôi nổi nhưng phong trào còn phát triển chưa đều. Địch đang ra sức thực hiện âm mưu mới nhằm khôi phục lại thế kìm kẹp, bình định của chúng, hòng lấy sức người và của trong nhân dân ta để đánh phá cách mạng.

Vì vậy *yêu cầu chung* là:

Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị khắp ba vùng

nhằm giành lại, bảo vệ các quyền lợi kinh tế và chính trị của quần chúng, bẻ gãy các âm mưu, chính sách của địch, nhất là âm mưu mới của Mỹ - Diệm, đưa phong trào rộng mạnh cả ba vùng tấn công địch.

Vùng nông thôn đồng bằng và căn cứ rừng núi, cần phải tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp, làm tan rã chính quyền thôn xã của địch, phối hợp với hoạt động vũ trang tiến lên làm chủ rừng núi, giành lại đồng bằng. Vùng đô thị và các vùng chiến lược xung yếu phải tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi về mọi mặt. Không ngừng nâng cao lòng căm thù và tinh thần giác ngộ của quần chúng khắp các vùng, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân vào các tổ chức cách mạng, sức tích lực lượng tập dượt quần chúng, xây dựng thực lực cách mạng, tạo mọi điều kiện tiến lên tổng khởi nghĩa.

- Vì có ba vùng khác nhau nên việc thực hiện yêu cầu chung đó phải tùy theo tình hình cụ thể của mỗi vùng:

a) *Vùng nông thôn đồng bằng:*

Trong lúc cao trào cách mạng đang lên với khí thế khởi nghĩa liên tục ở nông thôn, nên yêu cầu chung là:

Phát động quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp của địch, tùy theo lực lượng so sánh giữa ta và địch ở mỗi nơi, làm tan rã, làm xộc xệch hoặc làm lỏng bộ máy chính quyền thôn xã của địch, tạo điều kiện thuận lợi đưa phong trào lên mạnh, làm thay đổi lực lượng so sánh giữa ta và địch, tiếp tục tiến lên làm tan rã hơn nữa bộ máy kìm kẹp của địch ở những nơi còn lại. Ta không chủ trương giữ tê hai mặt, vì có lợi cho địch hơn là có lợi cho ta. Nơi nào ta nắm được người thì xây dựng họ trở thành cơ sở như là nội tuyến của ta trong lòng địch.

Dựa trên cơ sở phá thế kìm kẹp của địch, phát huy hết

khả năng cách mạng của quần chúng, đưa quần chúng ra tấn công chính trị trực diện với địch để giữ thế hợp pháp chủ động của quần chúng, đồng thời chống lại các chính sách của địch, bảo vệ quyền lợi quần chúng, hạn chế đến mức cao nhất việc thực hiện âm mưu cướp người, cướp của để đánh phá cách mạng của địch. Đi đôi với việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh, cần phải tổ chức và lãnh đạo quần chúng cải thiện đời sống của mình về mọi mặt, giữ gìn trật tự an ninh trong thôn xóm, trên cơ sở đó động viên quần chúng tham gia các hoạt động cách mạng, các tổ chức cách mạng và đóng góp cho cách mạng.

- Nông thôn đồng bằng cũng có nơi mạnh, nơi yếu và vị trí khác nhau, do đó phải có yêu cầu, mức độ và phương thức đấu tranh thích hợp với mỗi nơi:

+ Một số nơi ở vùng sâu, thế kìm kẹp của địch đã bị tan rã, có địa thế tốt, do yêu cầu của cách mạng và khả năng của địa phương, những nơi này sẽ chuyển lên thế đấu tranh vũ trang là chủ yếu, nhưng cũng tùy theo từng trường hợp, từng sắc lính, mà ra sức vận dụng khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng để hạn chế khủng bố, tàn phá của địch.

+ Ở vùng nông thôn đã phá thế kìm kẹp, vùng tranh chấp gay go giữa ta và địch cần giữ thế hợp pháp của đại bộ phận quần chúng. Không thể chỉ lệch về một mặt đưa quần chúng ra đấu tranh trực diện với địch, phải chú ý nâng cao đời sống quần chúng về mọi mặt, giáo dục mạnh mẽ ý thức tiến lên tổng khởi nghĩa đánh đổ kẻ thù giải phóng đất nước, xây dựng khối đoàn kết nông thôn, phát triển thực lực chính trị và vũ trang của quần chúng. Phải chú trọng lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống khủng bố và có kế hoạch đề phòng địch chiếm đóng trở lại. Vì địch chưa phải hoàn toàn

bị đánh đổ, do đó cần phải liên kết với phong trào đấu tranh chung, đồng thời phải biết nuôi dưỡng, duy trì phong trào đấu tranh của địa phương, không làm cho quần chúng mệt mỏi vì đấu tranh dồn dập với địch.

+ Ở các vùng nông thôn sát đô thị quan trọng như Sài Gòn - Chợ Lớn..., các căn cứ quân sự quan trọng, cần phải áp dụng phần nào phương châm đô thị. Phải chú trọng lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho những quyền lợi bức thiết hàng ngày, tích cực xây dựng và bảo tồn cơ sở. Tuy nhiên nơi nào có địa thế thuận lợi và phong trào xung quanh đó lên mạnh, vùng phụ cận các thành phố nhỏ, mức độ hoạt động ở đó có thể nâng cao hơn.

Trong khi lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn, cần nắm vững mấy điểm sau đây:

Phải phát động quần chúng với khí thế nổi dậy, kết hợp với lực lượng vũ trang diệt ác ôn, hạ uy thế địch, làm tan rã các tổ chức và hình thức kèm kẹp của địch, nơi có điều kiện cố gắng tiêu diệt một số đồn bót của địch, bồi dưỡng và phát triển lực lượng ta. Trong trường hợp cơ sở địa phương còn yếu, cần thiết phải có sự hỗ trợ của lực lượng bên ngoài thì liền sau đó vẫn phải phát động quần chúng để đảm bảo cho việc duy trì và phát triển phong trào, tuyệt đối không được làm thay quần chúng.

- Phải khôi phục lại các quyền lợi cách mạng của quần chúng nhất là giải quyết các quyền lợi ruộng đất của nông dân theo chính sách ruộng đất của Đảng, trên cơ sở bảo vệ các quyền lợi đó mà giữ vững và nâng cao phong trào.

- Phải kịp thời chuyển quần chúng sang thế tấn công chính trị trực diện với địch từ hình thức nhẹ nhàng rộng rãi

tiến lên những hình thức cao hơn để giữ thế hợp pháp của quần chúng chống lại các chính sách của địch.

- Khẩn trương xây dựng các tổ chức Nông hội và tự vệ xã làm nòng cốt cho phong trào. Trên cơ sở phát triển phong trào, tiếp tục xây dựng các tổ chức cách mạng của quần chúng, Đoàn Thanh lao và Đảng. Cần tổ chức sẵn đội quân chính trị thường trực của quần chúng để kịp thời và chủ động tấn công vào các chính sách của địch.

- Kết hợp chặt chẽ hai hình thức đấu tranh trực diện và không trực diện của quần chúng làm điều kiện hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển cho nhau, không thể chỉ lệch về một mặt.

- Phải giữ phong trào phát triển một cách liên tục, nhưng không phải đưa quần chúng đấu tranh dồn dập, phải kết hợp các cuộc đấu tranh thống nhất tập trung quy mô với các cuộc đấu tranh lẻ tẻ của địa phương. Phải đưa phong trào lên rồi củng cố lại đưa phong trào lên nữa, đưa nơi này lại đưa nơi khác, làm cho phong trào phát triển đều đặn, tạo một thế hỗ trợ lẫn nhau giữa các địa phương. Tuy nhiên không thể đưa phong trào nổi dậy khắp nơi trong một lúc, vì vậy phải tiến hành có điểm, có diện và lan rộng ra.

- Phải tấn công địch một cách toàn diện, kết hợp ba mặt chính trị, vũ trang, binh vận, tạo một thế chủ động và hỗ trợ lẫn nhau trong sự phát triển của cả ba mặt. Kết hợp linh hoạt các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp.

- Phải luôn luôn phát huy thắng lợi của phong trào trong quần chúng. Sau mỗi cuộc đấu tranh thắng lợi, cần rút kinh nghiệm giáo dục đảng viên và quần chúng, phát triển tổ chức, lấy thắng lợi nơi này động viên nơi khác. Nếu tạm thời bị thất bại phải kịp thời tìm nguyên nhân thất bại, rút kinh

nghiệm giáo dục lại quần chúng, chuẩn bị điều kiện đưa quần chúng tiếp tục tấn công địch.

- Phải dựa vào quyền lợi thiết thân mà lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành thắng lợi, từ đó giữ vững tinh thần hăng hái đấu tranh của quần chúng, duy trì phong trào, tùy nơi tùy lúc mà lãnh đạo quần chúng đấu tranh với các khẩu hiệu chính trị.

b) Vùng rừng núi:

Hiện nay rừng núi cũng còn trạng thái ba vùng khác nhau:

- Vùng căn cứ, quần chúng lấy đấu tranh vũ trang làm chủ yếu nhưng cũng cần có những hình thức động viên, giáo dục, nuôi dưỡng lòng căm thù, động viên thực hiện các công tác hằng ngày, liên kết với phong trào đấu tranh chung của nông thôn đồng bằng và đô thị.

Ở đây chính quyền địch không còn, quần chúng ở vào thế bất hợp pháp nhưng cũng còn khả năng đấu tranh chính trị trong trường hợp cần thiết với một mức độ nhất định.

- Vùng chưa lấy đấu tranh vũ trang làm chủ yếu, về cơ bản cũng giống như nông thôn đồng bằng, quần chúng vẫn giữ thế hợp pháp đấu tranh chính trị bảo vệ quyền lợi mình. Do điều kiện đặc biệt của các dân tộc miền núi, ở vùng tranh chấp nơi ta nắm được tế có thể lợi dụng tế do địch đặt ra làm một trong những phương tiện đấu tranh của quần chúng, đồng thời phải chuẩn bị mọi điều kiện đưa vùng này lên thế đấu tranh vũ trang là chủ yếu một cách chủ động.

c) Vùng đô thị:

Vùng đô thị là vùng căn cứ đầu não của địch, thế lực của địch còn mạnh, chúng sẽ ra sức bảo vệ đến cùng và gây khó khăn lâu dài cho cách mạng.

Ta không thể phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa

phá thế kìm kẹp như ở nông thôn, nhưng có thể làm lỏng thế kìm kẹp của địch bằng mọi hình thức đấu tranh của quần chúng: loại bỏ phản động ra các tổ chức bằng áp lực đấu tranh của quần chúng, cảnh cáo hoặc diệt những tên gian ác nguy hiểm nhất làm cho bọn khác chùn lại...

Phong trào nông thôn lên mạnh, địch càng tăng cường áp bức, nhân dân đô thị càng căm phẫn, cần phải đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng đô thị cho những khẩu hiệu dân sinh dân chủ với nội dung và ý thức cách mạng. Tổ chức và tập dượt quần chúng qua các cuộc đấu tranh, tạo mọi điều kiện cần thiết để tiến lên tổng khởi nghĩa.

Ngoài việc sử dụng phổ biến các hình thức tổ chức và đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp còn cần phải áp dụng những hình thức bất hợp pháp như đình công, canh giữ xưởng, kết hợp với hình thức tự vệ của quần chúng trong đấu tranh chống đui nhà, xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng, các tổ chức tự vệ ngầm ở các nơi xung yếu của địch.

Phải hết sức bảo vệ lực lượng cách mạng trong đấu tranh và nâng cao giáo dục chính trị với ý thức tiến lên tổng khởi nghĩa trong nhân dân đô thị.

Phong trào đô thị phải dựa vào quần chúng công nhân, lao động, chú trọng đúng mức học sinh và các tầng lớp tiểu tư sản khác, đồng thời chú ý tập hợp trí thức tư sản dân tộc ủng hộ hoặc trực tiếp, gián tiếp tham gia đấu tranh, hình thành mặt trận đấu tranh thật rộng rãi.

- Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị nói chung, cần phải nhằm vào việc bảo vệ các quyền lợi thiết thân của quần chúng tùy theo từng giới, từng lúc, từng nơi, đồng thời phải liên kết với các khẩu hiệu chính trị nhưng không nên lạm dụng mà phải tùy theo yêu cầu, trình độ và khả năng của quần chúng.

Cần phải hướng dẫn quần chúng dùng hình thức đấu tranh gây dư luận phản đối địch dùng quân sự tàn sát quần chúng ở nông thôn, gom dân, đuổi nhà ở nông thôn, v.v..

- Phong trào chính trị của ba vùng phải liên kết với nhau, hỗ trợ lẫn nhau bằng mọi hình thức, nhất là sự hỗ trợ giữa phong trào nông thôn và đô thị, làm cho phong trào chính trị phát triển đều khắp và mạnh mẽ.

2. Công tác quân sự:

Hội nghị đã nhận định tình hình địch, ta về mặt quân sự, đề ra nhiệm vụ, vai trò của đấu tranh võ trang trong cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay, nhiệm vụ trước mắt của hoạt động võ trang, phương châm tác chiến, phương châm xây dựng lực lượng võ trang, nửa võ trang và tổ chức chỉ đạo của Đảng về mặt quân sự nhằm cùng với sức mạnh đấu tranh của quần chúng phá tan kế hoạch Xtalây và mọi âm mưu mới của địch, làm suy yếu địch hơn nữa, tiến lên làm thay đổi về căn bản lực lượng so sánh giữa ta và địch, chớp lấy thời cơ đột biến có thể xảy ra để đưa cách mạng tiến lên, thiết thực chuẩn bị mọi mặt đảm bảo tất thắng cho tổng khởi nghĩa đồng thời sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế do sự can thiệp trắng trợn về quân sự của địch gây ra. Nội dung cụ thể của các vấn đề trên có chỉ thị riêng.

3. Tăng cường vận động binh lính và sĩ quan trong quân đội địch:

Quân đội miền Nam là công cụ chủ yếu để đàn áp cách mạng và bảo vệ chế độ Mỹ - Diệm. Cách mạng muốn giành thắng lợi phải tiêu diệt quân đội đó. Trong điều kiện hiện nay, cách mạng ở miền Nam có khả năng tiêu diệt quân đội địch bằng hai biện pháp quân sự và chính trị, trong cuộc tổng khởi nghĩa sau này, lực lượng vũ trang của ta và lực

lượng quân chúng nổi dậy cướp chính quyền là lực lượng quyết định, nhưng công tác vận động cách mạng trong quân đội địch cũng là một công tác vô cùng quan trọng.

Đó là vì quân đội miền Nam không giống với quân đội Liên hiệp Pháp trước kia, số binh sĩ cũ còn lại không bao nhiêu và cũng đã có sự thay đổi trước sự cô lập của chính quyền Mỹ - Diệm và trước phong trào cách mạng mạnh mẽ của nhân dân ta. Trừ một số ít ngoan cố trung thành với chế độ Mỹ - Diệm, đa số binh lính là con em của nhân dân lao động có quan hệ với kháng chiến, mâu thuẫn với chế độ cướp nước và bán nước của Mỹ - Diệm, tinh thần bạc nhược hoặc có tinh thần đồng tình ủng hộ cách mạng.

Ngoài số sĩ quan được sự nuôi dưỡng và làm tay chân đắc lực cho chính quyền Mỹ - Diệm, số sĩ quan khác, nhất là sĩ quan cấp dưới là con em của tư sản dân tộc, công chức, trí thức. Họ được ưu đãi hơn binh lính nhưng họ vẫn bị áp bức về dân tộc.

Nếu phong trào cách mạng lên mạnh, nếu chính sách mặt trận, binh vận của ta được phổ biến sâu rộng trong binh sĩ, trong gia đình họ và có tổ chức đảm bảo thì có thể vận động được binh lính và một số sĩ quan.

Từ sau khi chính quyền miền Nam thành lập đến nay, công tác binh vận được thực hiện có kết quả. Nhất là trong thời gian gần đây, công tác binh vận tuy chưa thực hiện đúng với khả năng phát triển của tình hình, nhưng cũng đã hạn chế sức đàn áp của địch, phục vụ cho tác chiến và làm tan rã một phần lực lượng quân đội địch. Từ nay về sau ta còn cần thiết và có nhiều khả năng tăng cường công tác binh vận giúp cho cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân ta thành công một cách thuận lợi và ít tổn xương máu hơn.

Vì khả năng và tác dụng công tác binh vận như vậy, công tác binh vận cần được quán triệt từ đầu đến cuối suốt quá trình vận động cách mạng nên nó là một công tác có tính chất chiến lược.

- Để tăng cường công tác binh vận, cần nắm vững yêu cầu sau đây:

Giáo dục toàn Đảng, toàn dân nhận rõ quân đội miền Nam là công cụ đàn áp cách mạng của kẻ thù cần phải tiêu diệt, đồng thời nhận rõ khả năng vận động binh sĩ. Thực hiện đúng yêu cầu của công tác binh vận là *vận động cách mạng* trong hàng ngũ binh sĩ địch, từ chỗ làm tan rã về tinh thần và tổ chức từ nhỏ đến lớn, hạn chế sức đàn áp của quân đội địch hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, phục vụ cho tác chiến, đồng thời vận động binh sĩ đấu tranh chống các chính sách của địch tiến lên cùng toàn dân đánh đổ Mỹ - Diệm.

Trong quá trình đấu tranh đến tổng khởi nghĩa, khẩu hiệu công nông binh liên hiệp vẫn có khả năng thực hiện, ta cần phải tranh thủ để phân hoá, lôi kéo một bộ phận binh sĩ trong quân đội địch ngả về phía cách mạng hoặc trung lập với cách mạng. Không vì tác chiến mà không nêu khẩu hiệu công nông binh liên hiệp cũng không vì khẩu hiệu công nông binh liên hiệp mà làm mơ hồ ý chí chiến đấu của nhân dân ta.

Để đạt được yêu cầu trên, cần phải:

- Đẩy mạnh phong trào chống bắt lính ở các vùng đô thị, tôn giáo, di cư và các vùng yếu khác, xây dựng một số nòng cốt đưa vào làm nội tuyến trong quân đội địch, đồng thời vận động mạnh mẽ phong trào đào ngũ, giải ngũ, đầu hàng, binh biến vừa để ngăn chặn việc bổ sung cho quân đội địch, vừa làm tan rã thêm lực lượng sẵn có của địch.

- Phát động phong trào quần chúng làm công tác vận động binh lính trong lúc khủng bố, trong lúc quần chúng ra đấu tranh trực diện với địch, đặt nhiệm vụ cho quần chúng xung quanh đồn bót vận động binh lính.

- Tổ chức gia đình binh sĩ, dùng gia đình binh sĩ vận động gia đình binh sĩ, thông qua việc giáo dục gia đình binh sĩ về các chính sách của ta, giác ngộ họ về cách mạng mà vận động con em họ theo các yêu cầu của cách mạng thích hợp với trình độ và khả năng của họ.

- Lực lượng võ trang cần kết hợp công tác binh vận với tác chiến, vừa đánh vừa phân hoá, kêu gọi, nắm vững và thực hiện đúng chính sách tù hàng binh, làm cho binh sĩ hiểu rõ chính nghĩa của cách mạng, vừa để hạn chế sức phản kháng của họ tạo điều kiện thuận lợi cho tác chiến, vừa để giác ngộ thêm cho họ.

- Phát triển củng cố nội tuyến, chú trọng binh lính là chính, đồng thời chú ý cả sĩ quan. Chú trọng xây dựng cơ sở nội tuyến trong các đơn vị, các ngành chủ yếu trong quân đội địch nhằm phục vụ cho tổng khởi nghĩa sau này như: các lực lượng hải, lục, không quân, thiết giáp, pháo binh, các đơn vị phòng vệ S/C, các cơ quan tham mưu.

Chống tư tưởng chỉ chạy theo xây dựng nội ứng trước mắt bỏ công tác nội tuyến chiến lược lâu dài. Móc rập xây dựng lại nội tuyến cũ, đưa thêm nội tuyến mới, sử dụng một số gia đình binh sĩ để xây dựng nội tuyến mới.

- Do sự kìm kẹp chặt chẽ của địch trong quân đội, tổ chức cơ sở trong quân đội địch bị hạn chế, cần phải tuyên truyền sâu rộng và liên tục tình hình đấu tranh của ta và địch, các chính sách có quan hệ đến quyền lợi binh sĩ, cách thức đấu tranh từ tuyên truyền cho họ mà họ hành động.

- Củng cố và tăng cường bộ máy binh vận các cấp, tăng thêm cán bộ có năng lực để giúp cho các cấp uỷ lãnh đạo, rút kinh nghiệm công tác binh vận.

4. *Đẩy mạnh công tác mặt trận và dân vận, tập hợp mọi lực lượng, tận dụng mọi khả năng chống Mỹ - Diệm:*

a) Về vấn đề mặt trận, Nghị quyết Trung ương 15 đã chỉ rõ "cách mạng Việt Nam ở miền Nam hiện nay là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cho nên mặt trận ở miền Nam hiện nay có tính chất dân tộc dân chủ, nhằm tập hợp tất cả các lực lượng chống đế quốc và phong kiến. Thành phần của mặt trận bao gồm bốn giai cấp trong nhân dân miền Nam (giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc) và những nhân sĩ yêu nước, lấy liên minh công nông làm cơ sở, và do Đảng ta lãnh đạo. Đối với địa chủ và tư sản mại bản cần phải phân hoá cao độ, lôi kéo những phần tử chống Mỹ - Diệm, trung lập những phần tử lưng chừng để cô lập hơn nữa bọn tư sản mại bản thân Mỹ và bọn địa chủ phản động nhất, ngoan cố theo Mỹ - Diệm".

Hiện nay phong trào giải phóng dân tộc đang sôi nổi trên thế giới, phong trào cách mạng ở miền Nam ngày một dâng cao, bè lũ Mỹ - Diệm đang bị cô lập hơn lúc nào hết do đó ta có điều kiện và cần ra sức đẩy mạnh công tác mặt trận hơn nữa. Phải củng cố khối liên minh công nông thật vững chắc, mạnh mẽ, đồng thời không ngừng tập hợp mọi lực lượng, mọi khuynh hướng ít nhiều chống Mỹ - Diệm, ít nhiều ủng hộ hoặc tán thành giải phóng miền Nam, triệt để lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của lực lượng hoà bình, dân chủ trên thế giới, của các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước Á - Phi nhằm cô lập Mỹ - Diệm đến cao

độ, bẻ gãy mọi âm mưu mới của địch hòng lôi kéo một số người lưng chừng về hòa với chúng, thiết thực chuẩn bị lực lượng cho tổng khởi nghĩa lật đổ Mỹ - Diệm.

- Ở nông thôn, sách lược của ta hiện nay là: đoàn kết bản, cố, trung nông, liên hiệp phú nông, phân hoá giai cấp địa chủ, lôi kéo những phần tử ít nhiều tán thành chống Mỹ - Diệm, trung lập những phần tử lưng chừng, cô lập, đánh đổ bọn gian ác hiện hành tay sai của Mỹ - Diệm.

Nói đoàn kết bản, cố, trung nông không có nghĩa là xem bản, cố, trung nông ngang nhau, ngược lại ở trong Đảng cần có nhận thức rõ chỗ dựa của giai cấp công nhân ở nông thôn là bản, cố nông. (Trong tầng lớp trung nông, trung nông mới có nhiều khả năng cách mạng, lúc vận dụng sách lược đối với trung nông cần quan tâm đúng mức. Trung nông mới là cố, bản nông nhờ chính sách ruộng đất của Đảng mà trở thành trung nông).

Giai cấp địa chủ nói chung là phản động, là đối tượng của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhưng trong tình hình cách mạng ngày nay ta có điều kiện và cần phải ra sức phân hoá mạnh giai cấp địa chủ. Về kinh tế, ta hạn chế bóc lột của địa chủ nhưng còn thừa nhận quyền sở hữu ruộng đất của họ (trừ bọn gian ác ngoan cố bị nhân dân lên án). Đối với địa chủ nào thành thật đứng về phía nhân dân, mong muốn cải tạo, nên tạo lối thoát cho họ.

- Ở nông thôn rừng núi sách lược của ta là: dựa vào quần chúng lao động đông đảo, đoàn kết với từng lớp trên, phân hoá, cô lập, đánh đổ những phần tử gian ác, ngoan cố tay sai đắc lực của Mỹ - Diệm. Nơi đã ít nhiều có phân hoá giai cấp, đã có từng lớp trung gian (tiểu tư sản, công chức, học sinh...), ta chủ trương đoàn kết chặt chẽ với họ. Do việc hình thành

và phân hoá giai cấp ở vùng dân tộc ít người ở rừng núi có nhiều phức tạp, khác nhau giữa nơi này nơi khác, nên việc vận dụng sách lược cần phải linh hoạt, phù hợp với tình hình cụ thể từng nơi.

Giai cấp tư sản dân tộc ở miền Nam có nhiều mâu thuẫn với Mỹ - Diệm đồng thời cũng lo ngại hoặc sợ cách mạng xã hội chủ nghĩa nhưng chế độ Mỹ - Diệm đang chèn ép họ, là kẻ đang trực tiếp đe dọa làm suy vong họ. Hiện nay trong giai cấp tư sản dân tộc có một bộ phận có khuynh hướng hoà bình trung lập, một bộ phận khác tán thành hoặc ủng hộ cuộc cách mạng giải phóng miền Nam theo chương trình của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và một bộ phận lớn hơn vẫn giữ thái độ lưỡng chừng. Tuy thái độ của giai cấp tư sản dân tộc như vậy, tuy lực lượng kinh tế, chính trị của giai cấp tư sản không lớn lắm nhưng ta không coi nhẹ vai trò của họ, cần chú ý tranh thủ và sử dụng khuynh hướng hoà bình trung lập trong giai cấp tư sản dân tộc để mở rộng mặt trận chống Mỹ - Diệm, lôi kéo hoặc ít ra cũng trung lập cho được bộ phận lưỡng chừng. Về kinh tế, ta chủ trương bảo hộ kinh tế tư sản, thi hành chính sách lao tư đều có lợi, không đụng chạm đến tài sản của tư sản dân tộc, khuyến khích họ kinh doanh những ngành có lợi cho kinh tế của nhân dân.

- Trong tình hình cụ thể của phong trào cách mạng ở miền Nam hiện nay, Mặt trận Dân tộc Giải phóng đề ra chính sách ngoại giao hoà bình trung lập. Thực chất của chính sách hoà bình trung lập của ta khác hẳn với chính sách trung lập "nước đôi" của giai cấp tư sản ở một nước dân tộc chủ nghĩa. Chính sách hoà bình trung lập của ta có một nội dung cách mạng chống chiến tranh, chống đế quốc, trước hết là chống chính sách gây chiến và xâm lược của đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Chính sách hoà bình trung lập của ta không phải chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền nhằm mục đích tranh thủ tầng lớp trên mà là một khẩu hiệu hành động trước mắt xuất phát từ đường lối sách lược của cách mạng ở miền Nam trong lúc này. Khẩu hiệu hoà bình trung lập của ta phản ánh lợi ích chung của nhân dân ta, trước hết là lợi ích của công, nông, đồng thời chiếu cố đến yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của một số người trong từng lớp trung gian và lớp trên. Hoà bình trung lập một bước phấn đấu của ta, khẩu hiệu đó không mâu thuẫn với mục đích của ta là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất nước nhà, tiến lên xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở toàn cõi Việt Nam, trái lại nó là một bước phát triển cần thiết và không kém quan trọng để tiến tới mục đích đó. Cán bộ, đảng viên cần nhận rõ thực chất, ý nghĩa của chính sách hoà bình trung lập của ta, ra sức phấn đấu thực hiện thì mới biến khẩu hiệu đó thành một sức mạnh góp phần tăng cường lực lượng cách mạng ở trong nước và trên thế giới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đánh đổ Mỹ - Diệm.

- Một yêu cầu cấp bách của công tác mặt trận trong lúc này là cần hình thành tổ chức mặt trận ở các cấp, nhất là ở Trung ương và tỉnh. Thành phần Ban Chấp hành mặt trận từ Trung ương đến tỉnh cần rộng rãi, tiêu biểu cho mọi tầng lớp, xu hướng, tuy vậy bước đầu chưa có nhiều nhân sĩ có thể chỉ công bố tên thật của một số nhân vật tiêu biểu rồi dần dần sẽ bổ sung thêm. Ban Chấp hành mặt trận ở cấp huyện không nhất thiết phải có đủ đại biểu cho mọi tầng lớp, xu hướng như ở khu, tỉnh mà chỉ cần đại biểu của các tầng lớp hiện có trong huyện. Ở cấp xã, Nông hội giữ vai trò chủ chốt trong mặt trận, nói chung không thu nhận cá nhân địa chủ vào Ban Chấp hành mặt trận ở xã.

Ở đô thị, thị xã và một số nơi khác xét thấy cần, nên kết nạp một số hội viên mặt trận tổ chức thành các "tổ giải phóng".

- Phong trào dân tộc ở Tây Nguyên là tổ chức mặt trận của các dân tộc ở Tây Nguyên, một thành viên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Cần phát huy hơn nữa ảnh hưởng và tác dụng của phong trào dân tộc ở Tây Nguyên nhằm động viên và đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ các tầng lớp, các dân tộc ở Tây Nguyên để đấu tranh hàng ngày và cùng nhân dân toàn miền Nam tiến lên đánh đổ Mỹ - Diệm. Để phát huy triệt để khả năng cách mạng của các dân tộc ít người, cần tiếp tục khắc phục tư tưởng "dân tộc lớn", đồng thời luôn luôn chú ý ngăn ngừa tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Muốn vậy phải tuyên truyền, giáo dục sâu rộng chính sách dân tộc của Đảng ở trong Đảng và ngoài quần chúng, không ngừng củng cố sự lãnh đạo của Đảng trong phong trào dân tộc và trong phong trào cách mạng ở vùng dân tộc ít người ở miền rừng núi, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc.

- Ngoài Mặt trận Dân tộc Giải phóng cần có nhiều hình thức nhẹ nhàng khác tập hợp mọi lực lượng, khuynh hướng chống Mỹ - Diệm, ví dụ nhóm hoà bình trung lập ở đô thị và thành phố lớn. Đồng thời tranh thủ mọi cơ hội để liên hiệp hành động với các tổ chức, phe phái cùng mục tiêu chung chống Mỹ - Diệm.

- Phát huy rộng rãi ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng trên thế giới, tranh thủ mọi điều kiện để Mặt trận Dân tộc Giải phóng và các đoàn thể giải phóng gia nhập hoặc tham gia các hoạt động của các tổ chức hoà bình, dân chủ trên thế giới.

b) Công tác vận động quần chúng hiện nay có những yêu cầu chính sau đây:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ của quần chúng để đấu tranh quyết liệt với địch, chuẩn bị về tinh thần, tư tưởng của quần chúng cho tổng khởi nghĩa.

- Tổ chức đông đảo quần chúng, nhất là công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ thành đội ngũ vững mạnh đấu tranh với địch, sức tích lực lượng tiến lên tổng khởi nghĩa.

- Đẩy mạnh đấu tranh trên cả hai mặt chính trị, quân sự, làm suy yếu địch, bồi dưỡng phát triển thực lực cách mạng của quần chúng.

Về tổ chức quần chúng, một mặt phải xây dựng các đoàn thể giải phóng, mặt khác ra sức phát triển tổ chức phổ thông của quần chúng như tổ đổi công, tương trợ, nhóm thể thao, thể dục, v.v., xây dựng và nắm lấy các tổ chức quần chúng hợp pháp có tính chất kinh tế, văn hoá, xã hội ở đô thị và vùng địch còn kiểm soát lâu ngày. Tổ chức, lễ lối làm việc của các đoàn thể giải phóng phải phù hợp với phương châm công tác từng vùng (vùng căn cứ, vùng tranh chấp, vùng địch kiểm soát). Nói chung ở vùng địch kiểm soát cần tổ chức thành từng tổ, gọn, bí mật, chặt chẽ, chi uỷ Đảng trực tiếp lãnh đạo các tổ giải phóng. Ở vùng tranh chấp tổ chức cần gọn, mạnh, đủ sức lãnh đạo quần chúng. Ở căn cứ tổ chức rộng lớn nhưng không bữa bãi.

Phát triển Hội lao động giải phóng trong công nhân, lao động ở xí nghiệp, đồn điền, cơ quan và trong lao động, dân nghèo thành thị. Ra sức lợi dụng và nắm các nghiệp đoàn vàng, nhất là ở các cấp dưới. Các tổ chức của Hội lao động giải phóng giữ vai trò nòng cốt trong các nghiệp đoàn vàng.

Hội Nông dân giải phóng tổ chức từ xã đến tỉnh. Ở cấp trên tỉnh có Ban liên lạc nông dân (trong Đảng là Ban nông vận). Hội thanh niên giải phóng, phụ nữ giải phóng là tổ chức mặt trận của thanh niên, phụ nữ, có hệ thống tổ chức từ xã đến Trung ương.

Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng các tôn giáo. Tuyệt đại bộ phận quần chúng các tôn giáo là nông dân, do đó thực chất công tác vận động quần chúng tôn giáo là công tác nông vận. Cần dựa vào quyền lợi giai cấp của công nông mà phát động tư tưởng quần chúng các tôn giáo, tổ chức họ vào các đoàn thể giải phóng và các tổ chức phổ thông của quần chúng, ngoài ra, tùy từng nơi có thể có những hình thức tập hợp đông đảo quần chúng tôn giáo trong từng lúc như họp đại hội liên hoan hoặc qua đại biểu tôn giáo trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng mà triệu tập những cuộc hội nghị đông đảo quần chúng tôn giáo thảo luận các vấn đề về đấu tranh chống Mỹ - Diệm do mặt trận đề ra. Đối với các tổ chức của đạo và các tổ chức biến tướng của đạo có tính chất tín ngưỡng sẵn có, ta không đụng chạm đến nhưng cần ra sức xây dựng nòng cốt của ta trong các tổ chức đó để hạn chế hoạt động của bọn phản động đội lốt tôn giáo lũng đoạn quần chúng, hướng các tổ chức đó đi vào con đường tiến bộ, có lợi cho quần chúng.

Đồng bào Miên sống ở miền Nam là một dân tộc của đại gia đình các dân tộc của Tổ quốc Việt Nam. Chính sách của Đảng đối với các dân tộc ít người nói chung cũng như đối với đồng bào Miên nói riêng là hoàn toàn bình đẳng về mọi mặt chính trị, kinh tế, cùng chung sức đoàn kết đấu tranh đánh đổ kẻ thù chung của dân tộc, giải phóng dân tộc, giải phóng Tổ quốc, các dân tộc đông người và ít người thành thật đoàn

kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, tôn trọng và phát triển văn hoá, văn nghệ của mỗi dân tộc. Công tác vận động quần chúng Miên mấy năm qua có kết quả tốt, cần rút kinh nghiệm đã qua và trên cơ sở bảo vệ quyền lợi quần chúng, bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc mà phát triển hơn nữa phong trào đoàn kết đồng bào Miên và đồng bào các dân tộc khác nhằm đánh đổ kẻ thù chung là Mỹ - Diệm. Phải chú trọng vận động quần chúng lao động đồng thời không xem nhẹ vận động sư sãi. Sư sãi người Miên có nhiều ảnh hưởng trong quần chúng Miên, có tinh thần đấu tranh chống Mỹ - Diệm, nhất là sư sãi lớp dưới, do đó sư sãi cũng là một lực lượng cách mạng đáng kể trong người Miên, tùy thành phần giai cấp và giới mà tổ chức quần chúng Miên vào các đoàn thể giải phóng, Mặt trận Dân tộc Giải phóng và các tổ chức phổ thông của quần chúng. Ngoài ra cũng cần nghiên cứu những hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp, động viên đông đảo quần chúng Miên giải quyết những vấn đề thuộc lợi ích riêng của người Miên.

Hoa kiều chiếm một tỷ lệ khá quan trọng trong dân số ở miền Nam. Hoa kiều, nhất là quần chúng lao động Hoa kiều có những quyền lợi căn bản giống như quần chúng lao động Việt Nam, họ cũng bị Mỹ - Diệm áp bức, bóc lột thậm tệ nên họ có tinh thần đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Cần chú trọng phát huy khả năng đấu tranh chống Mỹ - Diệm của Hoa kiều, đoàn kết chặt chẽ giữa quần chúng Việt Nam và Hoa kiều đấu tranh bảo vệ quyền lợi chung, nhất là quyền lợi kinh tế hàng ngày. Công nhân, lao động, nông dân Hoa kiều cùng làm ăn, sinh sống với công nhân, lao động và nông dân Việt Nam cần được tổ chức vào các Hội Lao động giải phóng,

Hội Nông dân giải phóng và các tổ chức quần chúng khác của công nhân, lao động và nông dân.

c) *Một số vấn đề về ruộng đất:*

Nông thôn là chỗ dựa rất quan trọng của cách mạng trong suốt quá trình cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta. Nông dân là đội quân chủ lực rất to lớn của cách mạng. Muốn củng cố vững chắc khối liên minh công nông, muốn phát động quần chúng nông dân đứng lên làm cách mạng, trước mắt muốn phát động nông dân làm chủ rừng núi, giành lại đồng bằng, một vấn đề cơ bản không thể thiếu được là phải giải quyết đúng đắn quyền lợi về ruộng đất của nông dân. Chính sách của Đảng về vấn đề ruộng đất là triệt để xoá bỏ mọi áp bức, bóc lột ở nông thôn, giải phóng nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, nhưng để thực hiện khẩu hiệu đó, trong từng lúc phải căn cứ tình hình và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng mà đề ra yêu cầu, mức độ thích hợp. Mâu thuẫn chủ yếu ở miền Nam hiện nay là mâu thuẫn giữa dân tộc ta, nhân dân ta ở miền Nam với bọn đế quốc xâm lược Mỹ cùng tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ phản động nhất. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng ở miền Nam lúc này là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm. Do đó trong vấn đề ruộng đất hiện nay một mặt ta ra sức giành lại quyền lợi về ruộng đất mà nông dân đã giành được trong kháng chiến, hạn chế bóc lột của địa chủ, cải thiện đời sống nông dân, tăng cường đoàn kết trong hàng ngũ nông dân lao động, mặt khác vẫn còn thừa nhận quyền sở hữu về ruộng đất của địa chủ (trừ bọn gian ác tay sai của Mỹ - Diệm), còn thừa nhận địa chủ thu tô trong một mức độ nhất định.

Về tô, cần mô phỏng theo mức giảm tô cao nhất ở vùng căn cứ du kích hồi cuối thời kỳ kháng chiến mà lãnh đạo nông dân đấu tranh thực hiện. Tuy trường hợp mức giảm tô có thể xê xích, lên xuống chút ít cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Ruộng đất tịch thu của thực dân và Việt gian đã cấp cho nông dân hồi kháng chiến, nay kiên quyết giành lại, khôi phục quyền sở hữu của nông dân trên số ruộng đất đó.

Đấu tranh giành lại công điền, chia công điền cho nông dân, ưu tiên cho nông dân không ruộng hoặc thiếu ruộng.

Đảm bảo quyền nguyên canh của nông dân trên số ruộng lãnh canh của địa chủ hiện nay là ruộng vắng chủ đã tạm giao cho nông dân hồi kháng chiến. (Nhưng khi tiến hành cần xét kỹ, tránh xáo trộn nhiều làm mất đoàn kết trong nội bộ nông dân).

Tịch thu ruộng đất của bọn gian ác hiện hành đã bị nhân dân lên án để chia cho nông dân (có để lại một phần cho vợ, con chúng).

Vấn đề ruộng đất phức tạp, tình hình mỗi nơi một khác, vì vậy giải quyết các vấn đề về ruộng đất phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, nắm vững sách lược nông thôn của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng, nắm chắc chủ trương chung của Đảng đồng thời khéo kết hợp với tình hình cụ thể từng vùng. Giải quyết các vấn đề về ruộng đất phải luôn luôn nhằm tăng cường khối đoàn kết cố bản trung nông, phát huy hơn nữa khả năng đấu tranh của nông dân, chiếu cố thích đáng các gia đình cách mạng, gia đình giải phóng quân. Trừ số địa chủ ác ôn còn nói chung phương pháp đấu tranh với địa chủ về vấn đề ruộng đất cần có mức độ, dùng lý lẽ để đấu tranh, không nên dùng hình thức đấu tố.

5. Công tác xây dựng căn cứ địa:

Trong thế tiến lên của phong trào, việc tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa là một vấn đề vô cùng quan trọng, nó bảo đảm cho việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, bảo đảm cho việc tiến công và bảo vệ phong trào, bảo đảm cho việc chỉ đạo cách mạng cả miền Nam và trong từng vùng, bảo đảm chỗ đứng chân của lực lượng và cơ quan chỉ đạo cách mạng ở Việt Nam, nêu cao ngọn cờ cách mạng (Chỉ thị Bộ Chính trị 1-1961).

Nội dung công tác xây dựng căn cứ địa là:

- Phát động tư tưởng quần chúng và tổ chức quần chúng rộng rãi, vững mạnh.

- Phát triển kinh tế nhất là đẩy mạnh sản xuất, dự trữ lương thực và các công tác văn hoá, xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng.

- Xây dựng các lực lượng vũ trang, nửa vũ trang lớn mạnh, phong trào quần chúng tham gia bố phòng, đánh địch rộng rãi.

- Tổ chức Đảng được vững mạnh.

Ở trong vùng dân tộc cần chú ý phát triển đảng viên, đào tạo nhiều cán bộ dân tộc và thi hành đầy đủ các chính sách dân tộc của Đảng.

Các loại căn cứ địa:

Căn cứ địa rừng núi có tính chất quân sự, hình thức đấu tranh ở đây vũ trang là chủ yếu, nhưng vẫn hết sức tranh thủ đấu tranh chính trị ở những nơi có điều kiện. Phải ra sức củng cố và mở rộng loại căn cứ địa này ra khắp vùng rừng núi, vừa củng cố vừa tranh thủ phát triển mau chóng. Ở nơi có người thì mở rộng ra cho đến sát thành thị, các trục giao thông chiến lược và tiếp giáp vùng đồng bằng. Ở nơi không có

người thì trồng người nhưng phải quản lý chặt chẽ. Phải nhanh chóng biến toàn bộ vùng rừng núi thành những địa bàn cách mạng làm chỗ đứng chân vững chắc cho các lực lượng và cơ quan chỉ đạo cách mạng, bảo đảm hành lang đi lại. Phải giành một phần quan trọng về lực lượng cho việc xây dựng căn cứ địa ở vùng chiến lược cơ động.

Ở đồng bằng cũng có hai loại căn cứ địa:

- Loại căn cứ địa tương đối rộng làm chỗ đứng chân cho lực lượng vũ trang tập trung và các cơ quan chỉ đạo quan trọng. Loại này bao gồm đến mấy xã, có khi mấy huyện, có khi nối liền các địa phương giữa tỉnh này và tỉnh khác, nếu có điều kiện thì dựa lưng với căn cứ địa rừng núi. Ở đây xây dựng mạnh về các mặt chính trị, kinh tế, vũ trang, nửa vũ trang, thanh kết tề, phản động do thám. Ở vùng căn cứ mạnh đồng bằng hướng tiến lên đấu tranh vũ trang là chủ yếu, nhưng trước mắt cần đẩy mạnh cả đấu tranh vũ trang và chính trị, cần tranh thủ khả năng đấu tranh chính trị đồng thời đưa đấu tranh vũ trang lên mạnh. Trong đấu tranh chính trị không nên nặng nhiều về đấu tranh trực diện. Về quân sự, kết hợp đánh địch ngay từ ngoài căn cứ địa với đánh địch ở trong căn cứ địa để bảo vệ căn cứ địa, tuy vẫn hết sức tranh thủ đấu tranh chính trị ở vùng căn cứ địa.

- Loại căn cứ địa nhỏ hơn, căn cứ lỏm, chỉ chiếm trong một phạm vi một vài xã hay trong mấy thôn, với yêu cầu thấp hơn, địch có thể đến nhưng rất bị hạn chế, tề, phản động, do thám không còn, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị song song phát triển, đấu tranh vũ trang là biện pháp hết sức quan trọng để bảo vệ căn cứ địa, nhưng đồng thời cũng phải hết sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

Trong cả hai loại căn cứ địa ở đồng bằng, vấn đề xây dựng ấp chiến đấu, xã chiến đấu, xây dựng du kích xã, ấp có ý nghĩa quyết định trong việc bảo vệ căn cứ địa. Loại thứ 2 phải hết sức giữ thể hợp pháp đẩy mạnh đấu tranh chính trị để giành chủ động cho phong trào quần chúng.

Một đặc điểm của căn cứ địa cách mạng hiện nay là có hình thái vừa có tuyến vừa không có tuyến. Nơi có tuyến là do nó có *hình thái là vùng của ta*, ở đây ta làm chủ, địch đến là bị đánh, rõ nhất là ở vùng căn cứ rừng núi. Nhưng trên nhiều mặt khác và nói chung không có một ranh giới cụ thể, cố định, phân chia rõ rệt vùng ta, vùng địch, nhất là ở đồng bằng, không đối lập, ngăn cách hẳn về hình thức giữa căn cứ địa và các vùng khác. Vì vậy vùng căn cứ địa phải có một phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang rộng lớn của quần chúng ở trong căn cứ địa và ngoài căn cứ địa bao bọc, nhất là ở vùng căn cứ địa đồng bằng cần tranh thủ giữ thể hợp pháp và đấu tranh chính trị của quần chúng, giữ sự quan hệ nhất là giao lưu về kinh tế giữa vùng căn cứ địa với các vùng khác. Tác chiến bảo vệ căn cứ địa không nhất thiết và cũng không nên chỉ cố thủ chiến đấu ở trong vùng căn cứ địa mà phải linh hoạt đánh địch ở ngoài vùng căn cứ địa kết hợp chiến đấu tự vệ ở trong vùng căn cứ địa. Đồng thời phải luôn luôn đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng chống địch bao vây, cô lập, ngăn cách vùng căn cứ địa với các vùng khác.

Cần khẩn trương củng cố hơn nữa các vùng căn cứ hiện có; xây dựng mạnh mẽ những căn cứ còn yếu, đồng thời phát triển rộng ra.

Cần tăng cường củng cố các hành lang chiến lược giữa các căn cứ rừng núi, tăng cường các đường giao thông "du kích" từ căn cứ rừng núi về các căn cứ đồng bằng.

6. Công tác chính quyền:

Mục đích của ta là đánh đổ chính quyền địch, xây dựng chính quyền cách mạng của ta. Nhưng trước mắt ta chưa xây dựng chính quyền của ta ở những nơi chính quyền địch tan rã. Ở các vùng rừng núi và một số vùng đồng bằng, nếu chính quyền địch tan rã thì ta dùng các Ủy ban Mặt trận địa phương làm cả nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, hướng dẫn nhân dân đoàn kết, sản xuất, học tập, cải thiện đời sống, bảo vệ trật tự cách mạng, v.v.. Đó là mầm mống của chính quyền cách mạng sau này (Chỉ thị Bộ Chính trị tháng 1-1961).

Theo tinh thần ấy, hiện nay ở những nơi không còn chính quyền địch, chúng ta cần có một hình thức chính quyền nào đó của nhân dân để:

- Giữ gìn an ninh trật tự đảm bảo đời sống yên ổn của nhân dân.
- Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giải quyết vấn đề ruộng đất và các vấn đề văn hoá xã hội khác.
- Động viên nhân dân tham gia đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang để chống địch, bảo vệ quyền lợi của nhân dân.
- Điều hoà, giải quyết mọi xích mích, mâu thuẫn nội bộ nhân dân.

Đó là hình thức quá độ của chính quyền liên minh dân tộc dân chủ, thực chất của nó là chính quyền dân chủ nhân dân, thực hành chuyên chính của nhân dân.

Cụ thể:

Ở miền núi: Trong vùng trung tâm căn cứ ta hoàn toàn làm chủ, tình hình ngày càng ổn định thì Ủy ban Mặt trận dân tộc tự trị ở xã, quận có thể làm luôn nhiệm vụ chính quyền. Toàn Ủy ban chấp hành Mặt trận xã, quận làm luôn

nhiệm vụ của hội đồng nhân dân xã, quận. Ban thường vụ của Ủy ban Mặt trận có thể phân ra hai bộ phận, một số ủy viên chuyên lo công việc chính quyền và một số ủy viên chuyên lo công tác mặt trận. Hình thức chính quyền ở thôn là Ban tự quản thôn có ba người do Ủy ban xã kết hợp với nguyện vọng của quần chúng mà chỉ định hoặc do nhân dân bầu cử, có thể có ủy viên của Ủy ban chấp hành Mặt trận xã phụ trách thôn làm Trưởng ban.

Trong vùng tranh chấp vừa đấu tranh chính trị vừa đấu tranh vũ trang và vùng căn cứ còn yếu thì ở xã cũng có thể do Ủy ban Mặt trận lo luôn nhiệm vụ chính quyền và ở thôn cũng có Ban tự quản nhưng lề lối làm việc phải nhẹ nhàng linh hoạt hơn.

Trong vùng tranh chấp yếu ở nơi cần thiết có thể còn có hình thức chính quyền địch nhưng đây chỉ là phương tiện quần chúng lợi dụng để đấu tranh trực diện với địch, khi thấy không cần thiết thì giải tán, quần chúng có hình thức tự quản của mình hoặc công khai hoặc bí mật.

Ở đồng bằng: nơi ta làm chủ thì hình thức chính quyền có thể tổ chức đến xã nhưng cũng do Ủy ban Mặt trận xã làm luôn, phân công một số ủy viên khá phụ trách các công tác có tính chất chính quyền, còn ở thôn thì do Nông hội lo.

Trong các vùng phá thế kềm kẹp khác nếu có Ủy ban Mặt trận thì Ủy ban Mặt trận lo luôn công việc chính quyền, ở nơi chưa có Ủy ban Mặt trận mà có Nông hội thì do Nông hội lo công việc chính quyền.

Ở các cấp ủy Đảng từ huyện trở lên xét ở nơi cần thiết có thể có cán bộ nghiên cứu về các vấn đề có tính chất chuyên môn của chính quyền như kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v. để

giúp lãnh đạo các cơ quan chính quyền bên dưới.

Trên đây là những hình thức chính quyền quá độ, khi thế làm chủ của ta được mở rộng và củng cố thì các cơ quan chính quyền chính thức sẽ thành lập và các tổ chức Mặt trận, Nông hội sẽ trở lại lo công tác Mặt trận và đoàn thể.

Một điều phải chú ý là trong lề lối làm việc của các hình thức chính quyền hiện nay cần hết sức tránh hình thức giấy tờ, rườm rà không thiết thực hoặc quan liêu, tách rời quần chúng, đụng chạm quyền lợi quần chúng có ảnh hưởng không tốt đến việc đoàn kết và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch và cải thiện đời sống.

Về Chính phủ Trung ương ở miền Nam thì chỉ có thể thành lập khi cao trào cách mạng ở miền Nam phát triển mạnh mẽ, thực lực chính trị vũ trang của ta mạnh, căn cứ địa mở rộng vững chắc và có nhân vật tiêu biểu. Cũng có thể có chính quyền Trung ương trước khi có các cấp chính quyền ở giữa như tỉnh, khu để hiệu triệu quần chúng trên toàn miền Nam và để có danh nghĩa đối với nước ngoài.

7. Công tác kinh tế tài chánh:

Phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang càng phát triển thì vị trí công tác kinh tế tài chánh của Đảng càng trở nên quan trọng và cấp bách. Nếu công tác kinh tế tài chánh không phát triển kịp thì sẽ ảnh hưởng lớn lao đến việc xây dựng phát triển lực lượng vũ trang, hoạt động vũ trang và đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng. Hội nghị đã đặt mạnh và đề ra cho toàn Đảng coi trọng và kịp thời đẩy mạnh công tác kinh tế tài chánh nhằm để:

- Đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế tài chánh.
- Cải thiện đời sống nhân dân.
- Đảm bảo nhu cầu to lớn của cách mạng đang phát triển.

Cụ thể:

- *Về đấu tranh với địch:* Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch cướp bóc, vợ vét, chống tăng thuế, bắt xâu, bắt lính, chống thất nghiệp, chống lạm phát, đòi tăng lương, đòi cứu tế, chống địch bao vây phá hoại kinh tế ở vùng ta làm chủ, ngay cả ở vùng rừng núi.

Do đặc điểm của đấu tranh chính trị và kinh tế ở miền Nam hiện nay nên không hình thành khu vực kinh tế riêng của ta để đấu tranh kinh tế với địch. Ta không lãnh đạo nhân dân bao vây kinh tế địch ngay cả trong vùng ta làm chủ mà trái lại cần nghiên cứu tình hình kinh tế trong các vùng để hướng dẫn nhân dân mở các luồng mậu dịch khai thông việc giao lưu kinh tế ở trong nhân dân. Đối với các loại hàng ở trong vùng ta bán ra thì không để địch ép giá làm thiệt hại quyền lợi của nhân dân và nên hướng dẫn nhân dân chỉ bán ra các loại đặc sản và những thứ thừa, nhất là lương thực cần để dự trữ và cung cấp cho lực lượng cách mạng, đối với các loại hàng mua vào thì nên vận động nhân dân hết sức tiết kiệm, hạn chế tiêu dùng các loại xa xỉ phẩm, các loại chưa thật cần thiết, chỉ mua về những thứ trực tiếp cần thiết cho đời sống của quần chúng, cho cách mạng.

Đối với các cơ sở kinh tế phục vụ quân sự và thuộc công quản của địch, nếu cái nào cần thiết cho ta hoặc cho nhân dân thì lấy, nếu cái nào phá mà có hại cho kinh tế và đời sống nhân dân, hại cho kiến thiết sau này thì ta không chủ trương phá.

- *Về cải thiện đời sống nhân dân:*

Ngoài việc thi hành chánh sách ruộng đất ở nông thôn là vấn đề quan trọng để cải thiện đời sống nông dân, cần dựa vào sức của nhân dân để vận động nhân dân cải thiện đời

sống của mình. Trước hết là phải liên tục động viên nhân dân sản xuất mạnh mẽ nhất là trồng trọt và chăn nuôi chủ yếu là sản xuất lương thực và các thứ để đổi chác đáp ứng nhu cầu của nhân dân và để đóng góp cho cách mạng. Cần hướng dẫn nhân dân mở rộng diện tích canh tác, khai hoang, làm thủy lợi cải tiến kỹ thuật, trồng các thức mau ăn và để dự trữ, phát triển nghề phụ, khai thác các nguồn lợi, lâm, thổ, hải, thủy sản và tích cực bảo vệ sản xuất, thu hoạch tốt. Nhất là về mặt tổ chức và động viên nhân công, cần hình thành và phát triển các hình thức vắn công, đối công, hợp tác tương trợ công, vốn, giống trong sản xuất, gây một phong trào thi đua sản xuất trong toàn dân, toàn quân và các cơ quan. Ngoài ra các công tác y tế, cứu tế cần luôn luôn được chú ý.

Công tác cải thiện đời sống nhân dân không chỉ được quan tâm trong các vùng ta làm chủ mà cả trong các vùng địch còn kiểm soát, không chỉ trong lúc tình hình bình thường mà cả trong lúc cuộc đấu tranh giữa ta và địch diễn ra gay go. Nhất là trong điều kiện cách mạng tiến lên mạnh mẽ địch càng ra sức tàn phá điên cuồng làm cho đời sống của nhân dân vô cùng khốn khổ. Cho nên cuộc vận động cải thiện đời sống nhân dân cũng là một cuộc đấu tranh ác liệt giữa ta và địch trong điều kiện hiện nay ở miền Nam.

Về đảm bảo nhu cầu to lớn của cách mạng đang phát triển:

Cần thấy trước là nhu cầu của cách mạng sắp đến đây rất là to lớn để có một kế hoạch thật tích cực và toàn diện.

Các nguồn thu chủ yếu của ta hiện nay là:

- Nhân dân đóng góp.
- Sản xuất tự túc.
- Đánh lấy của địch.

- Sự giúp đỡ của cấp trên.

Căn cứ vào tình hình thực tế để định ra mức thu trên các mặt cho hợp, nhất là về mặt đóng góp của nhân dân cần dựa vào tình hình sinh hoạt của nhân dân để động viên cho đúng mức. Về mặt sản xuất tự túc của bộ đội và cơ quan cũng cần căn cứ trong từng vùng khác nhau để đề ra cho hợp vừa bảo đảm được nhiệm vụ và công tác. Cần phải trên cơ sở tình hình thu để định kế hoạch chi tiêu phải khai thác hết các khả năng để tăng thu. Đặc biệt phải quản lý chi thu, quy định biên chế chặt chẽ, hết sức tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh.

Để đảm bảo nhu cầu to lớn của cách mạng và cải thiện đời sống nhân dân, ngoài sản xuất phải chú ý đến việc mậu dịch, giao lưu hàng hoá, do đó vấn đề hành lang vận tải rất quan trọng. Về huy động dân công vận tải cần căn cứ vào tình hình cụ thể mà có chính sách và đề ra yêu cầu hợp lý.

Các chính sách cụ thể về kinh tế tài chính cần căn cứ vào các yêu cầu và chủ trương trên đây để đề ra cho hợp. Nhất là trong đặc điểm của tình hình đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang theo phương hướng tiến lên tổng khởi nghĩa hiện nay, các chủ trương chính sách về kinh tế tài chính phải hết sức tránh gây thêm khó khăn cho quần chúng và nhằm tạo thế cho phong trào phát triển thuận lợi.

8. Công tác đô thị:

1- Nhiệm vụ công tác trước mắt ở đô thị là:

a) Dựa vào quyền lợi thiết thực của các tầng lớp quần chúng đô thị về dân sinh, dân chủ, đưa quần chúng ra đấu tranh bảo vệ và giành giật các quyền lợi ấy, hạn chế và tiến tới làm thất bại từng mặt, từng phần các chính sách kèm kẹp, bóc lột, bắt lính v.v. của địch, góp sức làm cho địch suy

yếu, tan rã ngay tại sào huyệt của chúng. Đồng thời, trong những điều kiện có lợi, có những khẩu hiệu chính trị thích hợp chống lại địch.

b) Ra sức tuyên truyền giáo dục quần chúng, nâng cao trình độ chính trị cho quần chúng, chống lại các luận điệu xuyên tạc lừa mị của địch và chống lại các khuynh hướng cải lương thoả hiệp của bọn phản động - xây dựng trong quần chúng ý thức kiên trì đấu tranh hàng ngày với địch, đồng thời giáo dục quần chúng ý thức đoàn kết với quần chúng nông thôn tiến lên tổng khởi nghĩa.

c) Qua đấu tranh và tuyên truyền mà xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng: Đảng, Đoàn, nòng cốt, các tổ chức cách mạng của quần chúng, lực lượng tự vệ ngầm, v.v.. Cần luôn luôn chú trọng việc xây dựng, phát triển lực lượng về mọi mặt, bảo đảm tồn tại lâu dài sức tích lực lượng để tổng khởi nghĩa.

2- Phương châm chung chỉ đạo, hoạt động ở đô thị hiện nay là:

a) Lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu, khi cần thiết có kết hợp hoạt động vũ trang trong một mức nhất định để hỗ trợ cho phong trào chính trị.

b) Lấy đấu tranh cho các quyền lợi dân sinh, dân chủ thiết thân hàng ngày của quần chúng làm chủ yếu có kết hợp với các khẩu hiệu chính trị hợp thời. Lấy hình thức và yêu sách hợp pháp và nửa hợp pháp làm chủ yếu, có kết hợp thích đáng với các hình thức và yêu sách không hợp pháp.

c) Công tác đấu tranh và tuyên truyền phải phục vụ và phục tùng công tác xây dựng lực lượng, nhiệm vụ trước mắt phải phục vụ cho nhiệm vụ lâu dài, phải nắm vững yêu cầu bảo tồn sức tích lực lượng lâu dài là yêu cầu cần quán triệt trong mọi mặt công tác.

d) Có kế hoạch chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa và xây dựng cơ sở lâu dài để tổng khởi nghĩa.

Chú ý: Trong khi chỉ đạo phải chú ý đến tánh chất của từng đô thị để có mức độ thích hợp (đô thị lớn, đô thị nhỏ, đô thị kinh tế, chính trị và đô thị quân sự, đô thị ở đồng bằng và đô thị ở rừng núi hẻo lánh, v.v.).

3- Một số công tác cụ thể:

a) Về đấu tranh, cần chú ý các khẩu hiệu kinh tế, dân chủ và văn hoá trong thông thường nhưng lại có nội dung và ảnh hưởng chính trị lớn. Đối với những khẩu hiệu này, càng phát động hình thức đấu tranh cách mạng quyết liệt thì càng có lợi. Trái lại các khẩu hiệu chính trị thì hình thức nhẹ nhàng có khả năng tập hợp rộng rãi quần chúng.

Chú ý đến công tác gây dư luận. Các hình thức đấu tranh phá thế kềm kẹp áp dụng ở đô thị và vùng phụ cận không được rập khuôn với nông thôn, phải xác định yêu cầu thích hợp, đề phòng để lộ cơ sở và tạo tình hình căng thẳng không có lợi.

Phương châm đấu tranh ở đô thị là có lý, có lợi, đúng mức và về hình thức tận dụng mọi khả năng nửa hợp pháp và hợp pháp kết hợp với bất hợp pháp.

b) Về công tác tuyên truyền, phối hợp các mặt tuyên truyền công khai, nửa công khai và bí mật, chú ý hình thức gây dư luận, truyền đơn, tài liệu, v.v.. Xây dựng một hệ thống tuyên truyền riêng ở đô thị đặc biệt, dùng quần chúng nông thôn tuyên truyền quần chúng ở đô thị.

c) Về công tác tổ chức quần chúng, thì tiếp tục lợi dụng mọi tổ chức hợp pháp, tạo ra nhiều tổ chức nửa hợp pháp là hình thức có khả năng tập hợp rộng rãi quần chúng, đồng thời tiến hành tổ chức các đoàn thể cách mạng trong công

nhân, nhân dân lao động, học sinh, sinh viên, tiểu tư sản, viên chức. Đối với các tầng lớp trên thì thông qua nòng cốt mà vận động. Chú ý đến các hoạt động có tánh chất mặt trận (các cuộc đấu tranh cho các yêu sách của nhiều giới, tương trợ giữa các giới, v.v.). Vận động quần chúng ở đô thị cần đi sâu vào công nhân, lao động, dân nghèo, chú ý học sinh, sinh viên, phát huy tác dụng làm ngòi pháo của học sinh, sinh viên, ra sức vận động các tầng lớp trên. Trong khi tích cực xây dựng các tổ chức cách mạng của quần chúng thì ra sức hạn chế, làm tê liệt và tan rã các tổ chức phản động.

d) Về công tác Đảng, Đoàn yêu cầu là xây dựng nhanh nhưng vững chắc. Chú trọng các đô thị quan trọng, trong mỗi đô thị chú ý xóm, đường phố, xí nghiệp then chốt (chú ý xí nghiệp nhưng do tánh chất các đô thị của ta, các xóm lao động có vị trí rất quan trọng). Chú ý thu hút vào Đảng, Đoàn những người công nhân, lao động, học sinh, sinh viên là chủ yếu và các phần tử ưu tú trong giai cấp tiểu tư sản. Phương châm tổ chức Đảng, Đoàn ở đô thị là gọn, nhẹ, bí mật, ngăn cách (có trường hợp giữ sanh hoạt đơn tuyến) phát triển theo nhu cầu chứ không theo khả năng và tồn tại lâu dài. Chú trọng giáo dục đường lối, chính sách trước mắt cho đảng viên, đoàn viên đồng thời giáo dục những việc phải làm khi khởi nghĩa và các kiến thức về quân sự.

đ) Hoạt động võ trang ở đô thị để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, nhằm trừ một ít gián điệp, phản bội với mức độ hạn chế và cần thiết. Trong mức độ nhất định có thể có một vài hoạt động tuyên truyền xung phong hoặc một vài hoạt động thổi động nhưng phải cân nhắc kỹ, không lạm dụng, nhất là không gây thiệt hại cho cơ sở.

Công tác chủ yếu về mặt võ trang ở đô thị là xây dựng lực

lượng ngầm ở cơ quan, xí nghiệp, xóm, đường phố, khu vực quân sự có tính chất quyết định khi khởi nghĩa và chuẩn bị điều kiện cho lực lượng ngầm hoạt động khi khởi nghĩa. Đồng thời chú ý công tác vận động binh lính, công tác địch tình.

4- Để thực hiện nhiệm vụ, phương châm và các công tác cụ thể nói trên, về mặt lãnh đạo, phải chú ý các điểm sau đây:

- Nói chung, các cấp khu, tỉnh cần đề phòng vì hàng ngày phải đối phó với tình hình ở nông thôn và rừng núi mà coi nhẹ công tác đô thị, gây trở ngại cho phương hướng tiến lên tổng khởi nghĩa của cách mạng miền Nam. Phải phân công cán bộ thích đáng phụ trách đô thị, thị xã, thị trấn, chính đốn và tăng cường các đảng uỷ đô thị. R, I cần có một bộ phận theo dõi công tác đô thị. Tỉnh uỷ có một tỉnh uỷ viên phụ trách công tác đô thị.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ phong trào các vùng hỗ trợ cho đô thị, từ việc dồn dư luận, đưa lực lượng quần chúng ra đấu tranh tại đô thị đến việc các nơi bắt mối từ nông thôn xây dựng cơ sở ở đô thị. Cần có sự hỗ trợ giữa phong trào các đô thị. Các I chú ý đặc biệt hỗ trợ cho các thành phố lớn, nhất là Sài Gòn.

- Tích cực xây dựng vùng nông thôn bao quanh đô thị thành bàn đạp tiến vào đô thị. Cơ quan chỉ đạo đô thị có thể và nên đóng ở vùng nông thôn lân cận, phân tán làm nhiều cách và bảo đảm liên lạc chỉ đạo bên trong.

9. Công tác tuyên truyền giáo:

a) Yêu cầu trước mắt của công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng là động viên mọi tầng lớp, giai cấp, mọi giới, ở khắp các vùng kiên quyết tiếp tục tấn công địch về cả hai mặt chính trị và vũ trang, bẻ gãy âm mưu và cố gắng mới của địch, thể hiện trong "kế hoạch Xtalây" làm tan rã tinh thần và tổ chức

địch trên một phạm vi lớn hơn nữa, chuẩn bị tư tưởng và lực lượng quần chúng tiến lên tổng khởi nghĩa, phát huy ảnh hưởng của phong trào cách mạng miền Nam trên thế giới, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi nhất của dư luận quốc tế đối với cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

b) Về nội dung cụ thể, chú ý tiếp tục phát động căm thù địch, vạch trần âm mưu của chúng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, phát động ý thức dân tộc, giai cấp, tinh thần đấu tranh dũng cảm trong các tầng lớp nhân dân, trong quân đội giải phóng. Giáo dục cho quần chúng nhận rõ cuộc đấu tranh của ta còn khó khăn, lâu dài, nhưng nhất định thuận lợi, vạch rõ chỗ suy yếu, tan rã và sụp đổ không tránh khỏi của kẻ thù. Đề cao uy thế Mặt trận, phổ biến chính sách của Mặt trận trong và ngoài nước, lần lần tạo vị trí hợp pháp cho Mặt trận, làm cho dư luận quốc tế thấy rõ Mặt trận chẳng những tiêu biểu cho tuyệt đại đa số nhân dân miền Nam mà còn là một lực lượng có thực quyền, đang kiểm soát một phần lớn đất đai ở miền Nam, là lực lượng nhất định chiến thắng. Đồng thời, tuyên truyền về Đảng, về các chính sách của Đảng, về miền Bắc, về phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Các nội dung trên cần áp dụng linh hoạt ở mỗi vùng.

c) Phương châm công tác tuyên truyền:

- Công tác tuyên truyền phải khêu gợi ý thức tự giác của quần chúng, chống lối quan liêu, mạng lệnh. Phải nắm vững đường lối quần chúng của Đảng trong công tác tuyên truyền.

- Công tác tuyên truyền phải tiến hành vừa có sâu, vừa có rộng, vừa động viên quần chúng, vừa nâng cao trình độ nhận thức cho quần chúng.

- Phải kết hợp việc giáo dục những vấn đề thời sự, các

chánh sách trước mắt với đường lối cơ bản, lâu dài của Đảng, giáo dục sách lược, đồng thời phải giáo dục các vấn đề chiến lược.

- Về hình thức tuyên truyền, theo phương châm ba vùng. Ở vùng rừng núi và nông thôn đã phá thế kìm kẹp thì chủ yếu là tuyên truyền cách mạng với những hình thức cách mạng công khai. Ở vùng còn tranh chấp thì phối hợp hình thức tuyên truyền cách mạng công khai với hình thức tuyên truyền cách mạng bí mật (mức độ nặng nhẹ tùy lực lượng so sánh từng vùng), đồng thời kết hợp với hình thức tuyên truyền nửa hợp pháp. Ở đô thị và các vùng địch còn kìm kẹp thì tuyên truyền công khai và bán công khai kết hợp với tuyên truyền bí mật, chú ý đặc biệt hình thức tuyên truyền miệng và gây dư luận.

- Công tác tuyên truyền phải sắc bén, kịp thời, linh hoạt, sát thực, cụ thể và liên tục.

- Lực lượng tuyên truyền là đảng viên, đoàn viên, nòng cốt, các hội viên giải phóng, đội viên tự vệ và giải phóng quân. Đồng thời phải đẩy mạnh việc lấy quần chúng tuyên truyền quần chúng.

d) Về công tác cụ thể:

- Tăng cường công tác thông tin, phổ biến tin tức mau lẹ và kịp thời đến quần chúng.

- Chú ý công tác tuyên truyền trong các tầng lớp tôn giáo đồng bào di cư, trí thức, học sinh, sinh viên, đồng bào các dân tộc, binh sĩ và nhân viên chính quyền địch. Phản tuyên truyền địch cần kịp thời hơn. Đặc biệt chú ý công tác tuyên truyền quốc tế.

- Chú ý chấn chỉnh công tác báo chí để cho báo chí phục vụ thiết thực quần chúng. Có kế hoạch xuất bản báo chí hợp lý.

- Gấp rút xây dựng đài phát thanh, làm tiếng nói của Mặt trận.

- Về công tác văn nghệ, phải chú ý lãnh đạo ngành này vì tác dụng động viên giáo dục quần chúng đặc biệt to lớn của nó. Yêu cầu sáng tác hiện nay là: Văn nghệ theo sát các yêu cầu chính trị của Đảng, phục vụ kịp thời cho các yêu cầu chính trị ấy. Điều chủ yếu là phải đảm bảo nội dung lành mạnh, đúng chánh sách, đồng thời lần lần nâng cao tính nghệ thuật trong tác phẩm. Sáng tác cần ngắn gọn. Hướng công tác văn nghệ của Đảng hiện nay là: xây dựng và phát triển nền văn nghệ yêu nước, dân chủ, phục vụ quần chúng và lành mạnh. Chú trọng phát huy vốn văn hoá dân tộc, đồng thời học tập nền văn nghệ tiên tiến của giai cấp công nhân các nước. Chú ý khai thác nền văn học các dân tộc ít người. Có chánh sách bồi dưỡng những người làm công tác văn học nghệ thuật. Phát động phong trào văn nghệ quần chúng. Thông qua Hội Văn nghệ giải phóng mà mở rộng đoàn kết trong giới văn nghệ, chú trọng những người văn nghệ còn ở trong vùng địch kiểm soát. Tích cực chống văn nghệ uỷ mị, trụy lạc, phản động của địch.

- Về công tác giáo dục, chú trọng phát động phong trào bình dân học vụ, tiến tới lần lần xoá nạn mù chữ trong nhân dân, đồng thời chăm sóc nền giáo dục bậc tiểu học, nâng cao văn hoá trong quần chúng và trong bộ đội, nhân viên. Thống nhất chương trình giáo dục toàn miền Nam. Chống nền văn hoá nô dịch, ngoại lai của địch.

- Bắt đầu xây dựng nề nếp cho công tác bảo tàng, bảo tồn, giáo dục quần chúng nề nếp cho công tác bảo tàng, bảo tồn, giáo dục quần chúng hiểu lợi ích của công tác bảo tồn.

e) Để đảm bảo thực hiện công tác tuyên văn giáo, các cấp uỷ chú ý lãnh đạo chặt chẽ ngành này, phân công cán bộ có

năng lực phụ trách. Từ Trung ương Cục đến xã, cần thành lập Ban Tuyên Văn Giáo của Đảng.

10. Công tác Đảng và Đoàn:

Về Đảng: Để đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ công tác nói trên, vấn đề củng cố xây dựng và phát triển Đảng có ý nghĩa quyết định.

Mấy năm qua đảng viên và cán bộ của Đảng bộ miền Nam đã tỏ ra gan góc chịu đựng, dũng cảm chiến đấu với địch, bám sát quần chúng để lãnh đạo phong trào, giữ vững và phát triển cơ sở Đảng, đã được rèn luyện thử thách và có nhiều kinh nghiệm phong phú. Ưu điểm đó là mặt căn bản.

Tuy nhiên, Đảng bộ miền Nam cũng còn có những nhược điểm và khuyết điểm:

- Cơ sở Đảng còn chưa đều, số lượng cán bộ và đảng viên còn ít, số bị hao hụt trong mấy năm qua khá nhiều, yêu cầu trước mắt và sắp đến của phong trào lại đòi hỏi rất lớn.

- Trong cán bộ, đảng viên của Đảng ý thức tư tưởng, lập trường giai cấp, nhận thức về đường lối chính sách, lề lối tác phong công tác còn có nhiều nhược điểm.

- Bộ máy của Đảng bao gồm các cấp uỷ và các cơ quan giúp việc cho cấp uỷ từ trên xuống dưới còn yếu và lề lối làm việc còn luộm thuộm.

Để khắc phục những mâu thuẫn và khuyết điểm trên nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và tiến tới tổng khởi nghĩa chúng ta cần phải:

- Mạnh dạn phát triển Đảng theo phương châm vừa nâng số lượng lên nhanh chóng vừa đảm bảo chất lượng. Hướng phát triển là nhằm những phần tử tích cực trong các tổ chức quần chúng, đã được thử thách trong đấu tranh, chú trọng trước hết trong công nhân, bần cố nông và thanh niên, phụ nữ. Cần phát triển Đảng ở những vùng phong trào còn yếu, ở

các thành thị nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn, ở các vùng xung yếu chiến lược theo phương châm gọn nhẹ, bí mật, trọng chất hơn lượng. Ở vùng có tôn giáo việc kết nạp đảng viên cần phải có sự chọn lọc và giáo dục kỹ và cần phân biệt mức độ ảnh hưởng chính trị của địch trong các tôn giáo khác nhau và trình độ tín ngưỡng trong từng người.

- Cần xây dựng chi bộ theo hướng tiến tới có năng lực tự động công tác trên cơ sở giáo dục cho chi bộ nắm vững đường lối chính sách, nâng cao trình độ tổ chức và lề lối làm việc.

- Tăng cường các cấp uỷ từ trên xuống về cả số lượng và chất lượng, tích cực bồi dưỡng đào tạo để bạt những cán bộ trưởng thành từ trong phong trào lên, có tinh thần dũng cảm tích cực, có liên hệ tốt với quần chúng và đảng viên cán bộ dưới, chú ý đề bạt cán bộ phụ nữ. Cần nâng cao trình độ nắm đường lối chính sách của Đảng, chấn chỉnh các cơ quan giúp việc, xây dựng lề lối làm việc mạnh bạo, khẩn trương có kế hoạch, chống rì mọ, sự vụ, phát huy tác phong đi sâu đi sát, tinh uỷ nắm sát chi bộ. Nơi có điều kiện nên tổ chức bầu cử, để phát huy dân chủ và tập thể trong Đảng.

- Cần tăng cường đoàn kết trong Đảng, đoàn kết giữa cấp dưới và cấp trên, giữa các cơ quan giúp việc với cấp uỷ, giữa cán bộ đảng viên cũ và mới, số ở địa phương và số mới đến, giữ vững sự nhất trí về đường lối chính sách của Đảng và nguyên tắc tổ chức Đảng, nghiêm khắc phê bình những tư tưởng và hành động gây xích mích, chia rẽ bè phái.

- Về công tác giáo dục và lãnh đạo tư tưởng trong Đảng thì cần chống co rút, rụt rè đồng thời khắc phục chủ quan khinh địch mất cảnh giác và đề phòng nôn nóng. Mức độ nặng nhẹ mặt này hay mặt khác là tùy theo tình hình cụ thể từng nơi từng lúc. Phương pháp tốt nhất là nâng cao sinh

hoạt thảo luận trong Đảng, nhận thức đúng địch ta, đánh giá đúng đặc điểm mới của tình hình, khắc phục những lệch lạc do tách rời đường lối chánh sách của Đảng hoặc kinh nghiệm chủ nghĩa, bảo thủ.

- Cần tăng cường và mở rộng việc giáo dục lý luận, giáo dục chính trị trong Đảng bằng mọi hình thức, mọi phương pháp nhằm nâng cao nhận thức, nắm vững lập trường giai cấp vô sản trên các vấn đề về chiến lược và sách lược của Đảng, nâng cao ý thức cách mạng, đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân có hại cho cách mạng. Cán bộ trình độ cấp huyện trở xuống chủ yếu là học tập đường lối chính sách và kinh nghiệm công tác, cán bộ trình độ cấp tỉnh coi học tập lý luận cơ bản và đường lối chánh sách, kinh nghiệm công tác ngang nhau, cán bộ cấp Y trở lên chủ yếu là học tập lý luận cơ bản để liên hệ sâu sắc với đường lối chánh sách và thực tiễn phong trào, nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo hơn nữa.

- Để đảm bảo cho công tác giáo dục trong Đảng được tăng cường và phát triển mạnh mẽ, cần chấn chỉnh hệ thống trường Đảng từ trên xuống dưới, phân công rõ đối tượng giáo dục, rút kinh nghiệm về xây dựng chương trình và nâng cao chất lượng tài liệu giáo khoa và công tác giảng dạy, đảm bảo yêu cầu thiết thực phục vụ phong trào cách mạng. Đồng thời, cố gắng xây dựng thành nề nếp học tập tại nghiệp, theo chương trình tài liệu tương đối thống nhất, có lãnh đạo và kiểm tra. Việc xuất bản tài liệu và ra nội san của Đảng từ cấp Y trở lên cần được củng cố và đi vào kế hoạch để nâng cao chất lượng, thiết thực phục vụ việc học tập cho cán bộ và tránh lãng phí.

- Cần rút kinh nghiệm về phương pháp huấn luyện học

tập trong mấy năm qua, nhằm đảm bảo cho cán bộ đảng viên tham gia huấn luyện học tập phát huy được tự do và độc lập suy nghĩ, phát huy lòng tự hào và tính tích cực chủ động tránh gò ép, chụp mũ, đơn giản, chỉ nói khuyết điểm một chiều mà không phân tích đầy đủ mặt ưu điểm.

- Để đảm bảo việc chỉ đạo được toàn diện, sát và cụ thể các cấp uỷ cần xây dựng và tăng cường các cơ quan chuyên môn nhất là từ cấp tỉnh trở lên. Cần quy định quyền hạn nhiệm vụ, chế độ công tác và lễ lối làm việc giữa cấp uỷ và các ngành chuyên môn để giữ vững nguyên tắc chỉ đạo tập trung và phát huy hết khả năng của các cơ quan và cán bộ của Đảng.

Về Đoàn: Đoàn Thanh niên Lao động là cánh tay đắc lực, là đội hậu bị và nguồn bổ sung tốt của Đảng. Điều lệ của Đoàn cần phải sửa đổi lại cho thích hợp với tình hình mới và cần phát triển Đoàn rộng rãi hơn nữa, số lượng của Đoàn phải nhiều hơn số lượng của Đảng, chú ý phát triển nữ đoàn viên thanh niên lao động. Cần xây dựng hệ thống lãnh đạo của Đoàn từ dưới lên trên và tôn trọng tính chất độc lập của Đoàn, thanh toán dần tình trạng đoàn viên, chỉ là những cá nhân phụ thuộc vào từng đảng viên đồng thời cần tăng cường công tác mặt trận của Đoàn để tập hợp một lực lượng thanh niên rộng rãi trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Đặc biệt trong công tác Đoàn cần đặt mạnh vấn đề giáo dục tư tưởng nêu cao tinh thần tiên phong cách mạng của đoàn viên.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA KHU UỶ V**
Số 62, tháng 2 năm 1961
Về công tác binh vận

**I- TÌNH HÌNH QUÂN ĐỘI ĐỊCH VÀ CÔNG TÁC BINH VẬN
TRONG NĂM QUA**

1. Âm mưu địch và tinh thần binh sĩ quân đội miền Nam

Trước phong trào cách mạng ngày phát triển, Mỹ - Diệm đã và đang khẩn trương xây dựng và sử dụng các lực lượng võ trang, tiến hành chiến tranh với nhân dân miền Nam, âm mưu tiếp tục thực hiện chuẩn bị gây chiến tranh của chúng; dự định tăng chủ lực từ 15 vạn đến 30 vạn, tăng hạn quân địch và lính cũ, huấn luyện và gọi lính trừ bị nhập ngũ; chuyển lực lượng bảo an cho Bộ Quốc phòng; thành lập các đơn vị biệt kích, đặc biệt chú trọng củng cố và phát triển các lực lượng bán vũ trang: tăng và tập trung dân vệ lên quận, tổng và đưa dần sang bảo an; tổ chức, huấn luyện và sử dụng thanh niên vào việc chống phá phong trào quần chúng nông thôn và đưa dần vào lực lượng võ trang của chúng. Những biện pháp trên nhằm đánh phá cách mạng và nhân dân một cách ác liệt hơn.

Chúng ra sức tuyên truyền "chế độ nhân vị", "quốc gia độc lập", "quân đội cộng hoà", ra sức xuyên tạc ta và phe ta; lưu manh truy lạc hoá binh lính; vừa dùng tiền tài, địa vị, khen thưởng để mua chuộc, vừa tổ chức bọn phản động nằm sát trong các đơn vị, đồng thời tăng cường các biện pháp kỷ luật nhằm khống chế quần chúng binh sĩ.

Tuy vậy, tình hình thế giới năm qua có những biến chuyển lớn có lợi cho ta, phong trào chống Mỹ của nhân dân thế giới và phe ta ngày càng mạnh; miền Bắc kiến thiết thắng lợi; nhất là phong trào cách mạng miền Nam ngày càng phát triển sôi nổi mạnh mẽ, vừa đấu tranh chính trị vừa có hoạt động võ trang, nội bộ địch mỗi ngày bộc lộ các mâu thuẫn một cách sâu sắc và nghiêm trọng...; do đó, tinh thần tư tưởng: cầu an, bạc nhược, hoang mang dao động... của quân đội địch cũng mỗi ngày một phát triển, tinh thần dân tộc dân chủ có phát triển trong binh lính rõ nhất là thanh niên quân địch, lính người dân tộc Thượng và lính đi lúc hoà bình; trong sĩ quan cũng có một số có ý thức chống Mỹ - Diệm, sau vụ đảo chính ngày 11-11-1960 tại Sài Gòn đã thấy rõ; phong trào đấu tranh của quần chúng binh sĩ dưới nhiều hình thức ngày một nhiều, từ chỗ tiêu cực chấp hành mệnh lệnh có số đã không chịu đi càn quét với khẩu hiệu: "Thà ở tù không đi càn quét", nhiều nơi đảo ngũ lẻ tẻ bằng cách này hay cách khác; nhiều binh lính cũng đã có hành động đồng tình, ủng hộ nhân dân đấu tranh. Dân vệ nói chung qua hoạt động có biến chuyển nhiều, thường hoang mang, dao động, bạc nhược có nơi tê liệt; tỷ lệ xấu ít hơn trước.

Nhưng cũng cần thấy rõ trong quân đội địch có một số binh sĩ chống lại ta ác liệt, loại này thường ở số công giáo bị đầu độc, lính cũ, thanh niên mới lớn lên bị đầu độc, lưu manh

hoá, lạc hậu về chính trị sinh ra mù quáng hoặc phản động hoá; có số sĩ quan phản động hẳn chống ta có ý thức. Mặt khác, bị chúng bưng bít, xuyên tạc, khống chế nên binh sĩ một mặt không hiểu ta, sợ ta, cũng sợ Diệm; tấn thối lưỡng nan, chờ thời.

2. Tình hình ưu khuyết điểm công tác binh vận trong năm qua

Hội nghị X đầu năm 1960 đặt vấn đề tích cực hơn, đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chính sách cụ thể cho công tác binh vận. Các cấp uỷ nhất là tỉnh có chú ý hơn trước, đã tiến hành giáo dục đường lối chính sách binh vận trong Đảng, trong lực lượng võ trang và trong một số quần chúng, bộ máy chuyên trách hình thành; nhờ đó công tác binh vận có những tiến bộ.

Tuyên truyền chính trị vào hàng ngũ quân đội địch phát triển hơn trước; việc chấp hành chính sách ít nhiều có tác dụng tốt bước đầu có ảnh hưởng đến một số binh sĩ miền Nam; cơ sở nội tuyến một số nơi có phát triển; vận động gia đình binh lính, binh sĩ cũ, binh sĩ tại ngũ và vấn đề người Tây Nguyên kết quả tốt.

Nhìn chung, công tác binh vận còn nhiều khuyết điểm chưa theo kịp yêu cầu phát triển của tình hình:

Khuyết điểm lớn là việc phổ biến, giáo dục đường lối, chính sách binh vận còn quá ít, lực lượng trực tiếp làm công tác binh vận bên dưới nhiều nơi chưa giáo dục nên xem nhẹ công tác binh vận, gặp khó khăn buông xuôi, gom ngại, xa lánh không mạnh dạn lãnh đạo quần chúng thực hiện, quần chúng Thượng chưa thông suốt chính sách đối với thương, tù, hàng binh địch...

Việc chấp hành chính sách nhiều nơi phần nhiều lệch lạc

có tính chất nghiêm trọng: đánh đập, ngược đãi, bắn chết hàng binh, dán truyền đơn cho địch xem để bắn, tư tưởng xem dân vệ là đối tượng tiêu diệt, nặng đánh, nhẹ vận động; ngược lại có nơi thả những tên gian ác...

Chỉ đạo ba mặt công tác vận động chính trị vào hàng ngũ địch chưa liên hệ chặt chẽ nhau, chưa theo kịp yêu cầu của tình hình: tuyên truyền mới chú ý bề rộng, chưa có bề sâu, chưa mạnh mẽ và liên tục; nội dung chưa tập trung vào những yêu cầu chính, chưa cụ thể và sắc bén, còn lệch lạc về đường lối sách lược; xem nhẹ phản tuyên truyền địch, chưa chú ý đúng mức tổ chức cơ sở nội tuyến, tư tưởng cục bộ địa phương, chỉ thấy lợi ích trước mắt không nhận rõ lợi ích lâu dài, gom ngại bề võ cơ sở, thiếu quyết tâm mạnh dạn chuyển cơ sở dân vận để làm công tác tổ chức nội tuyến, chấp hành các nguyên tắc sử dụng, bảo vệ còn nhiều lệch lạc, nhiều nơi còn khó khăn lúng túng chưa được tích cực tìm cách khắc phục. Xem nhẹ lãnh đạo phong trào quần chúng binh lính đấu tranh.

Hoạt động võ trang, công tác binh vận chưa coi trọng mảng tác chiến, tư tưởng nặng đánh nhẹ vận động phổ biến trong cán bộ và chiến sĩ; kế hoạch tác chiến và kế hoạch binh vận chưa kết hợp chặt chẽ; tổ chức để hướng dẫn thực hiện kế hoạch công tác binh vận trong lực lượng võ trang chưa có nề nếp.

Lãnh đạo phong trào đấu tranh chống bắt lính còn xem nhẹ, thiếu liên tục nhất là ở trung châu, chưa kịp thời khắc phục tư tưởng tiêu cực trong thanh niên và quần chúng để ra sức đấu tranh quyết liệt hơn; chưa kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống bắt lính và vận động thanh niên tham gia cách mạng.

Ban binh vận các cấp và lực lượng chuyên trách công tác binh vận ở dưới còn quá yếu. Một số tỉnh chưa có Ban binh vận, nề nếp công tác chưa được xây dựng; huyện có phân công cấp uỷ phụ trách nhưng chưa thiết thực hoạt động; lực lượng nòng cốt làm công tác binh vận ở cơ sở nhiều nơi chưa có.

Nguyên nhân căn bản những khuyết điểm trên là: do nhận thức ý nghĩa công tác binh vận chưa sâu sắc, nhất là từ cấp huyện trở xuống, thấy công tác binh vận chưa bức xúc bằng những công tác khác, thiếu tích cực giáo dục đường lối, chính sách binh vận sâu rộng trong Đảng, cơ sở, nhân dân và lực lượng vũ trang, thiếu quyết tâm đầy đủ trong việc tổ chức thực hiện.

3. Khả năng, triển vọng công tác binh vận

Hiện nay công tác binh vận có những khó khăn: nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhiều lệch lạc; cơ sở cách mạng ở nông thôn đồng bằng, thành thị còn hẹp; quan hệ giữa nhân dân Thượng và binh lính Kinh còn khó khăn. Đại bộ phận binh lính địch tuy là quần chúng lao động nhưng khi vào lính thì có những diễn biến khá phức tạp, bị đầu độc một phần, địch lại ra sức xuyên tạc, bưng bít, khống chế mọi cách, tăng cường chống công tác binh vận của ta.

Nhưng mặt khác, ta có những thuận lợi căn bản: tình hình cách mạng miền Nam ngày càng phát triển; ta vừa đấu tranh chính trị vừa hoạt động vũ trang ngày một nâng lên; Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời cộng với tình hình thế giới ngày càng biến chuyển thuận lợi cho ta; miền Bắc kiến thiết thắng lợi; chính sách của Đảng đối với binh sĩ miền Nam được cụ thể và phù hợp với quần chúng binh lính. Mỹ - Diệm ngày càng bị cô lập, uy tín chúng bị suy sụp rõ

nhất là trong vụ đảo chính vừa qua, sắp đến càng suy sụp hơn nữa, mâu thuẫn nội bộ ngày thêm gay gắt, bộ mặt thật Mỹ - Diệm ngày càng lộ rõ làm cho binh sĩ miền Nam càng thêm chán ghét và không tin tưởng chúng. Những điều đó nhất định sẽ có chuyển biến mới trong hàng ngũ quân đội địch, tạo điều kiện cho công tác binh vận phát triển.

II- NHIỆM VỤ, YÊU CẦU, PHƯƠNG CHÂM, KHẨU HIỆU CÔNG TÁC BINH VẬN

1. Cần nhận rõ công tác binh vận là một trong những nhiệm vụ cơ bản có tính chất quyết định thắng lợi của cách mạng

Từ ngày thành lập, Đảng đã đặt thành nhiệm vụ cách mạng lớn nhờ đó mà đưa cách mạng đến thắng lợi. Hoà bình lập lại, Đảng đã đặt mạnh công tác binh vận, Nghị quyết Trung ương 15 đã chỉ rõ: "Đảng cần phải xúc tiến đặc biệt công tác binh vận, kiên trì, bí mật và khéo léo đi sâu tranh thủ cho được đa số binh lính đồng tình với cách mạng, tiến tới xây dựng khối công nông binh liên hiệp". Đó là một trong những nhiệm vụ lớn để chuẩn bị lực lượng ta, làm yếu địch tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền, giải phóng miền Nam; phải làm cho địch không thể dùng lực lượng vũ trang đối phó với cách mạng; phải nhận rõ công tác binh vận là một cuộc vận động cách mạng của quần chúng, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, phải giáo dục toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thấy rõ trách nhiệm thiết thực làm công tác binh vận. Nếu sự chỉ đạo không chú ý hoặc chú ý không đúng mức thì trước mắt và lâu dài cách mạng sẽ gặp nhiều khó khăn.

2. Nhiệm vụ lâu dài

- Vận động binh lính đoàn kết với nhân dân chống âm

miêu của Mỹ - Diệt dùng quân đội miền Nam làm công cụ đàn áp, đánh phá cách mạng miền Nam, sẵn sàng phá tan âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ.

- Xây dựng cơ sở cách mạng trong quân đội địch để tiến tới thực hiện khối công nông binh liên hiệp chuẩn bị điều kiện kịp thời cùng với nhân dân đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ - Diệt thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập ở miền Nam tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

- Tích cực vận động phong trào chống bắt lính phá tan âm mưu xây dựng quân đội và phát triển các lực lượng hậu bị khác của địch.

3. Yêu cầu chung

- Tranh thủ binh lính và sĩ quan đồng tình, ủng hộ, đoàn kết với nhân dân đấu tranh chống chế độ độc tài phát xít, chống âm mưu gây chiến tranh của Mỹ - Diệt; làm tan rã về chính trị, tư tưởng và làm tan rã từng bộ phận về tổ chức tiến tới làm tan rã toàn bộ khi có thời cơ.

- Tranh thủ nắm một số binh sĩ trong từng đơn vị tiến tới nắm chắc những đơn vị, bộ phận, vị trí quan trọng, xây dựng thực lực cách mạng trong hàng ngũ địch để phục vụ yêu cầu cách mạng khi có thời cơ.

- Đối với dân vệ, tích cực tranh thủ số đông lòng chừng, nắm chắc số tốt, cô lập, khống chế số đầu sỏ gian ác làm mất tác dụng đàn áp phong trào cách mạng địa phương tiến tới làm tan rã những nơi có điều kiện; ở miền núi làm tan rã toàn bộ; vận động nắm chắc và tiến lên làm tan rã các lực lượng hậu bị khác của địch.

4. Phương châm

- Coi trọng ba mặt công tác: tuyên truyền giáo dục, gây dựng cơ sở nội tuyến và lãnh đạo đấu tranh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến và binh vận, giữa binh vận và dân vận.

- Diện phải thật rộng, điểm phải thật chắc.

- Nắm dưới là căn bản, nắm trên là quan trọng.

- Phối hợp nội ngoại tuyến chặt chẽ.

5. Khẩu hiệu tuyên truyền chung

- Anh em binh sĩ trong quân đội miền Nam đoàn kết với nhân dân đấu tranh chống chế độ độc tài phát xít của Mỹ - Diệt tiến lên võ trang khởi nghĩa giành chính quyền giải phóng miền Nam.

- Chống chính sách dùng quân đội miền Nam làm công cụ đàn áp và gây chiến của Mỹ - Diệt.

- Bãi bỏ chế độ cố vấn quân sự Mỹ.

- Hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập và hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Đó là khẩu hiệu tuyên truyền chung, tùy nơi, từng lúc đề ra khẩu hiệu cụ thể trước mắt nhằm xoay quanh vấn đề sau đây:

- Chống càn quét khủng bố.

- Chống bắt lính.

- Đòi cải thiện vật chất và bản thân gia đình binh lính.

- Chống chế độ hà khắc, ngược đãi, đảm bảo quyền lợi chính trị cho quân nhân.

- Đòi đối xử bình đẳng giữa Kinh và Thượng, giữ quan hệ bình thường giữa lính và dân.

- Khẩu hiệu trong tác chiến.

- Kêu gọi đào ngũ, binh biến, v.v..

Dựa vào các vấn đề trên mà đề ra những khẩu hiệu thiết thực, thích hợp với tâm lý, nguyện vọng khả năng đông đảo của quần chúng binh sĩ có tác dụng động viên tập hợp họ

hưởng ứng và hành động. Phải kết hợp chặt chẽ giữa khẩu hiệu quyền lợi trước mắt và khẩu hiệu chính trị lâu dài; giữa khẩu hiệu đấu tranh trong hàng ngũ binh sĩ và khẩu hiệu đấu tranh của quần chúng bên ngoài.

III- YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC BINH VẬN SẮP ĐẾN

Dựa vào tình hình, nhiệm vụ, phương châm chung X và phương hướng công tác binh vận trước mắt của...; công tác binh vận sắp đến cần phải:

- Ra sức tuyên truyền tấn công chính trị vào hàng ngũ quân đội địch mạnh mẽ, sâu rộng, liên tục và kịp thời chủ yếu làm cho binh lính *hiểu chính sách của ta, hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ cấp bách của họ phải cùng với toàn dân đứng lên đánh đổ Mỹ - Diệm*. Phổ cập và chấp hành đúng chính sách đối với binh sĩ và gia đình họ. *Đẩy mạnh phong trào đấu tranh trong binh lính; tranh thủ số đông binh lính đồng tình, ủng hộ hoặc tham gia phong trào đấu tranh của quần chúng chú trọng làm tan rã về tư tưởng, tiến đến tan rã từng bộ phận lực lượng võ trang và bán võ trang địch* làm cho chúng khó khăn về quân số, hạn chế tác dụng đàn áp, phá thế kìm kẹp của địch ở các địa phương; vận động phong trào *đào ngũ, giải ngũ, kêu gọi binh biến*, nơi có điều kiện tổ chức một số đơn vị làm binh biến đứng lên chống Diệm gia nhập mặt trận. Tích cực lãnh đạo phong trào chống bắt lính, chống dồn quân từng bước, chống quân sự hoá thanh niên, chống động viên tái đăng. Xúc tiến mạnh mẽ xây dựng cơ sở nội tuyến vững chắc, đặc biệt chú trọng các đơn vị, vị trí quan trọng..., chủ yếu là binh lính đồng thời phải chú trọng

sĩ quan. Đặc biệt chú trọng công tác binh vận trong hoạt động võ trang; trong các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhất là đấu tranh chống càn quét, khủng bố.

Chỉ đạo phải lấy việc giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng võ trang, bán võ trang nhận thức đầy đủ đường lối chính sách và biết làm công tác binh vận là quan trọng nhất. Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của các cấp uỷ đối với công tác binh vận nhất là từ cấp huyện trở xuống, kiên quyết sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy binh vận các cấp đủ sức giúp cấp uỷ chỉ đạo, đồng thời đào tạo lực lượng trực tiếp làm binh vận sát cơ sở. Phải chú ý tạo mọi điều kiện đi sâu, nắm chắc các bộ phận, vị trí chiến lược quan trọng.

A- Đẩy mạnh ba mặt công tác vào hàng ngũ địch

1. Ra sức tuyên truyền tấn công chính trị vào hàng ngũ quân đội địch mạnh mẽ, sâu rộng, liên tục và kịp thời nhằm vào các yêu cầu chính là:

- Làm cho binh sĩ hiểu rõ kẻ thù của họ là đế quốc Mỹ, tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm chúng đang dùng họ tàn sát đồng bào để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của chúng; làm cho họ hiểu chính sách của cách mạng; tin vào sức mạnh của phong trào quần chúng, thấy rõ tính chất chính nghĩa và con đường tất thắng của cách mạng; phát huy tinh thần dân tộc, kêu gọi ý thức giai cấp, chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của họ cần phải cùng toàn dân đứng lên đánh đổ Mỹ - Diệm.

- Nội dung nhằm: Tuyên truyền rộng rãi Cương lĩnh Mặt trận Giải phóng miền Nam, chính sách đối với binh sĩ và gia đình họ, phong trào dân tộc tự trị đối với binh lính người dân tộc, chính sách tự do tín ngưỡng đối với binh lính tôn giáo, chính sách của Đảng và Chính phủ ở miền Bắc đối với lính

miền Bắc di cư vào Nam. Trong lúc tuyên truyền chính sách cần ngăn ngừa thái độ lợi dụng chính sách của họ.

- Vạch trần bản chất chế độ độc tài phát xít và sự suy yếu của Mỹ - Diệm, lấy thực tế đập lại luận điệu lừa bịp, xuyên tạc của chúng một cách sắc bén. Tuyên truyền sự lớn mạnh của phe ta, phong trào đấu tranh chống Mỹ trên thế giới; chế độ tốt đẹp và kiến thiết thắng lợi ở miền Bắc; truyền thống của dân tộc Việt Nam anh hùng chống đế quốc Pháp - Nhật; sức mạnh của phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân miền Nam hiện nay trong đó binh sĩ miền Nam tham gia.

- Tuyên truyền khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp". Chỉ rõ phương hướng đấu tranh nhằm lôi kéo cho được binh lính đồng tình, ủng hộ cùng với nhân dân đấu tranh chống Mỹ - Diệm tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền giải phóng miền Nam thực hiện hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập và hoà bình thống nhất Tổ quốc. Rút bài học trong vụ đảo chính vừa qua làm cho binh lính và sĩ quan của địch hiểu rằng muốn đánh đổ Mỹ - Diệm không thể "chống Cộng", chống nhân dân, mà phải dựa vào nhân dân đi theo với cách mạng, không thể dựa vào đế quốc nào được.

Chủ yếu là dựa vào đảng viên, cơ sở và lực lượng đồng đảo của quần chúng mà tuyên truyền bằng những biện pháp gây quan hệ bình thường, dựa vào gia đình, quan hệ bà con, tạo quan hệ mới, dùng binh sĩ và sĩ quan đã giải ngũ; bằng hành động khen chê phê phán, đoàn kết tương trợ, kể khổ gọi khổ, v.v.. Cần phải tiến hành thật khéo léo từ thấp đến cao tranh thủ tình cảm tiến đến tranh thủ về chính trị; nhưng nói chung lúc có phong trào mạnh vận động quần chúng xáp vào tranh thủ, tuyên truyền rộng rãi

hơn. Xây dựng cơ sở hợp pháp tuyên truyền trên các hành lang, trục giao thông, các cứ điểm, trong thôn xóm, trong các cuộc đấu tranh của quần chúng.

Phát triển mạnh mẽ các hình thức gọi loa, rải truyền đơn, gửi thơ tay, cố gắng sáng tác thơ, ca, hò vè; tài liệu truyền đơn chú trọng cả nội dung và hình thức; giáo dục tốt và chấp hành đúng các chính sách đối với tù hàng binh làm tài liệu sống để tuyên truyền; khi dịch đi cần quét và các đồn bốt ở miền núi cần tấn công mạnh mẽ và rầm rộ hơn. Mỗi tỉnh cố gắng ra tờ tin đặc biệt hàng tháng cho binh sĩ và tích cực giải quyết phương tiện để tuyên truyền kịp thời.

2. Phải tích cực, vững chắc, bí mật xây dựng lực lượng bên trong quân đội địch. Phải hết sức bí mật khéo che giấu, mai phục lâu dài chờ thời cơ.

- Tổ chức phải tuyệt đối bí mật, hoạt động của cơ sở phải dựa vào quan hệ hợp pháp để vận động quần chúng khác; tuyệt đối không cho biết giữa cơ sở đơn vị này với đơn vị khác; giữa binh lính và sĩ quan, giữa cơ sở mai phục và cơ sở hoạt động, giữa cơ sở binh vận và cơ sở quân báo, giữa cơ sở lính Kinh và lính Thượng; cơ sở không được đem tài liệu mật vào đơn vị, vào nhà ở, để trong người; không nhận làm công tác bí mật với người khác vô nguyên tắc. Tổ chức cơ sở theo nhu cầu không theo khả năng, hoạt động của cơ sở cũng theo nhu cầu không theo khả năng; có lúc cần phải bớt nhiệm vụ; tuyệt đối không được sử dụng vô nguyên tắc.

Khi cơ sở có điều kiện phát triển thì không nên dàn đều mà phải nhằm vào hướng chủ yếu, vào các đơn vị, bộ phận, vị trí quan trọng và phải nắm chắc các điểm ấy. Yêu cầu hiện nay mỗi đại đội tập trung tổ chức ba cơ sở hoạt động nếu tổ chức 4 - 5 thì do Tỉnh uỷ quyết định; mỗi trung đội người dân

tộc có thể tổ chức từ hai đến ba cơ sở hoạt động (trừ cơ sở mai phục); mỗi tiểu đội dân vệ có hai hoặc ba cơ sở; ngoài những cơ sở vùng này ta còn tranh thủ giáo dục hợp pháp số còn lại; cơ sở mai phục có khả năng đến đâu phát triển đến đó không hạn chế. Tổ chức cơ sở theo đơn tuyến là phổ biến, nơi nào cơ sở vững thì một tổ chức một, một tổ chức hai, cơ sở mai phục chỉ đơn tuyến; mỗi cơ sở không kể loại nào cần một số cảm tình, bè bạn.

- Phương pháp tổ chức cơ sở: dùng gia đình, bà con, bạn bè đào tạo mật giáo, dùng quan hệ kết nghĩa, đoàn kết tương trợ gần gũi tuyên truyền gây cơ sở, dùng cơ sở bên trong phát triển (phải đảm bảo bí mật đề phòng bẻ vỡ) hoặc dùng cơ sở bên trong tìm người tốt bí mật giới thiệu ra ngoài để tổ chức thành cơ sở; xây dựng người ngoài đưa vào; dùng binh sĩ cũ đã về nhà để bắt mối xây dựng cơ sở (vùng dân tộc).

- Điều kiện lựa chọn người để tổ chức cơ sở: "Tán thành đường lối cách mạng, tối thiểu là tán thành cương lĩnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, tin tưởng cách mạng nhất định thắng lợi, có tinh thần quyết tâm, có quan hệ tốt với quần chúng, lịch sử rõ ràng"; đối với binh lính chủ yếu là thành phần cơ bản; cần coi trọng bồi dưỡng loại cơ sở này theo tiêu chuẩn chiến sĩ cách mạng bí mật trong hàng ngũ địch: Căm thù đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, quyết tâm với nhiệm vụ, tin tưởng cách mạng (tuyên truyền về Đảng để nâng dần tin tưởng với sự lãnh đạo của Đảng), có ý thức tổ chức và kỷ luật, biết giữ bí mật, chủ yếu là thông qua mật giáo để giáo dục. Tuỳ hoàn cảnh mà cán bộ bất hợp pháp trực tiếp giáo dục, để tài liệu bất hợp pháp tại gia đình hoặc nhà mật giáo có kế hoạch cho cơ sở nghiên cứu. Cần mạnh dạn cất đảng viên, cơ sở có điều kiện hiện đang hoạt động, tốt

nhất là gia đình và những người có quan hệ với binh lính để đào tạo mật giáo và cán bộ hợp pháp, chú ý cắt đứt nhiệm vụ và liên hệ với cơ sở địa phương. Mỗi mật giáo nắm một nội tuyến, trường hợp đặc biệt và thật đảm bảo có thể nắm hai. Mỗi cán bộ hợp pháp có thể nắm ba mật giáo trở lại. Cơ sở có tính chất quan trọng phải có mật giáo thật bảo đảm.

- Về Đảng: đối với đảng viên cũ dựa theo chủ trương của X trước đây; những cơ sở nào đảm bảo đủ tiêu chuẩn thì phát triển đảng viên mới nhưng phải hết sức thận trọng, đảm bảo và phát triển đơn tuyến.

- Cần chia ra mấy loại cơ sở để sử dụng:

+ Cơ sở trường kỳ mai phục: gồm có sĩ quan và binh lính ở các bộ phận quan trọng như: tham mưu, thông tin liên lạc, cơ yếu, kho tàng, văn phòng, những cơ sở quan trọng trong hải, không quân, pháo binh, cơ giới, vận tải, trường huấn luyện, v.v., loại này chỉ tìm hiểu tình hình trong phạm vi mình biết, tạo quan hệ tình cảm với quần chúng chung quanh.

+ Cơ sở hoạt động làm nhiệm vụ điều tra, tuyên truyền, giáo dục, lãnh đạo binh lính đấu tranh; việc sử dụng loại này phải nắm vững phương châm, nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của cơ sở đã nói ở trên.

+ Cơ sở tình hình: bất kỳ sĩ quan hay binh lính có khả năng giao nhiệm vụ điều tra cung cấp tình hình cho ta, ngoài ra không làm gì nữa (tiêu chuẩn loại này không đòi hỏi như hai loại trên).

+ Loại mới bắt mối không phải cơ sở tuy đó mà giao nhiệm vụ để thử thách kiểm tra họ.

Nói chung tất cả các loại cơ sở đều phải che giấu lâu dài chờ thời cơ, trường hợp cần thiết có thể sử dụng để phục vụ cho tác chiến nhưng phải cân nhắc kỹ, những cơ sở nào có tác

dụng mai phục lâu dài thì nhất thiết không được sử dụng (sử dụng loại này phải do tỉnh và trên quyết định). Cơ sở người dân tộc trừ những cơ sở có tác dụng mai phục lâu dài còn có thể sử dụng hoạt động trong binh lính người dân tộc rộng rãi hơn. Các loại cơ sở phải giáo dục cho họ trước trường hợp có đảo chính hoặc khởi nghĩa họ sẽ tham gia như thế nào để khỏi bị động mà lúc đó ta không trực tiếp chỉ đạo kịp.

- Phạm vi quản lý cơ sở: X từ cấp thiếu úy trở lên và những cơ sở quan trọng khác trong chủ lực; từ cấp tiểu đoàn phó trở lên trong bảo an. Tỉnh nắm số còn lại trong chủ lực; từ trung đội phó trở lên và những cơ sở quan trọng trong bảo an. Huyện nắm số còn lại trong bảo an và dân vệ xã.

Cơ sở tổ chức đến đâu phải củng cố và nắm chắc mọi mặt (lai lịch, chất lượng, khả năng) để có kế hoạch phân loại, sử dụng, bồi dưỡng cho đúng và kịp thời; phải giáo dục về nguyên tắc sử dụng, bảo vệ cho những cán bộ, đảng viên, cơ sở trực tiếp làm công tác tổ chức nội tuyến, có kiểm tra chặt chẽ. Kiên quyết khắc phục khó khăn trong việc địch thuyên chuyển đối phó và bảo vệ cơ sở trong tác chiến; sắp đến, kiên quyết bố trí cán bộ đi sâu vào xây dựng cơ sở các đối tượng, vị trí quan trọng; nhân lúc địch bắt lính cần giáo dục số thanh niên và sĩ quan trừ bị cho chui vào hàng ngũ địch.

3. Lãnh đạo phong trào đấu tranh trong binh lính.

Yêu cầu chủ yếu là: đòi dân sinh, dân chủ, tăng lương và cải thiện đời sống cho bản thân và gia đình, chống hành hạ, ngược đãi khổ tập, chống cưỡng bức lưu ngũ, tái đảng, đối xử bình đẳng giữa Kinh và Thượng, đòi chế độ về phép, để gia đình được tự do đến thăm, v.v.. Kết hợp với khẩu hiệu chính trị như "chống âm mưu dùng quân đội đi càn quét khủng bố",

"chống đưa quân đội miền Nam đi đánh ở Lào", "đào ngũ, giải ngũ, binh biến", v.v..

Trong mỗi phong trào đấu tranh của quần chúng phải đưa ra những khẩu hiệu thích hợp để vận động tranh thủ đa số binh lính đồng tình, ủng hộ hoặc tham gia đấu tranh nhất là trong đấu tranh chống càn quét, khủng bố, cướp bóc, v.v.. Mặt khác, quần chúng cũng phải đưa ra những khẩu hiệu đồng tình, ủng hộ phong trào đấu tranh của binh lính; lãnh đạo phong trào đấu tranh của gia đình để phối hợp với phong trào đấu tranh trong binh lính.

Chỉ đạo phải theo dõi thật sát thủ đoạn của địch, sự diễn biến trong hàng ngũ binh lính để có khẩu hiệu cho thích hợp với tâm tư nguyện vọng của họ mà hướng dẫn đấu tranh; giáo dục kỹ cho cơ sở bên trong, theo dõi thật sát những dư luận, bất bình, bất mãn của quần chúng binh sĩ hoặc những thủ đoạn bịp bợm của địch để khéo khéo gợi kích động tinh thần đấu tranh của quần chúng. Qua mỗi cuộc đấu tranh phải kịp thời rút kinh nghiệm để lãnh đạo đấu tranh sau này, phát huy thắng lợi để động viên lòng tin tưởng đối với binh lính.

B- Nắm vững và chấp hành đúng chính sách đối với binh sĩ miền Nam và gia đình họ

Giáo dục cho cán bộ, đảng viên, quần chúng và lực lượng võ trang, bán võ trang thông suốt ý nghĩa, nội dung chính sách để chấp hành nghiêm chỉnh (đặc biệt chú ý đảng viên, cơ sở, quần chúng và chiến sĩ người dân tộc). Phải biến chính sách thành hành động thực tế gây ảnh hưởng tốt vào quân đội địch.

Trong lúc tác chiến phải có cán bộ nắm vững chính sách,

có kế hoạch và tổ chức chu đáo để thực hiện tốt chính sách đối với thương, tù, hàng binh; trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải cố gắng giáo dục tốt tù hàng binh, ở những nơi có điều kiện cần giáo dục với thời gian dài ngày hơn; đi đôi với việc giáo dục tốt cần lấy hành động thực tế của ta đối với họ để cảm hoá, thuyết phục họ. Làm thế nào mỗi cuộc phóng thích tù, hàng binh có ảnh hưởng tác động lớn vào hàng ngũ địch.

Có thể lấy một số bổ sung lực lượng hoặc tăng người ở vùng căn cứ, chủ yếu nhằm vào quân địch, lính mới từ hoà bình, nhưng phải tiếp tục giáo dục, theo dõi giúp đỡ.

Chỉ đạo phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chính sách lấy thực tế để giáo dục nâng trình độ nhận thức chính sách, đồng thời phải khen thưởng, kỷ luật đối với việc chấp hành chính sách.

C- Đẩy mạnh công tác binh vận trong hoạt động võ trang

Tiến hành giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức đầy đủ ý nghĩa, đường lối, chính sách công tác binh vận của Đảng nhất là thấy rõ tác chiến hiện nay một mặt nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, nhưng mặt khác tạo điều kiện thuận lợi để tấn công tranh thủ chính trị giác ngộ và tranh thủ binh lính đồng tình ngả về phía cách mạng, nhất thiết không để binh lính đối lập với ta. Do đó, trong tác chiến một mặt phải kiên quyết tiêu diệt địch nhưng mặt khác vừa đánh vừa tích cực kêu gọi, chấp hành thật đúng chính sách để phân hoá, tranh thủ.

Nắm vững phương châm: "kết hợp chặt chẽ giữa binh vận và tác chiến". Mỗi cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ binh vận

như lực lượng tác chiến. Kiên quyết khắc phục tư tưởng nặng đánh nhẹ vận động, cho là công tác binh vận không có thành tích bằng tác chiến, gặp khó khăn buông xuôi.

Chỉ đạo phải hướng dẫn kế hoạch, nội dung cho công tác binh vận trong từng trường hợp như: chống càn quét, đánh điểm, VT3¹⁾... để cán bộ, chiến sĩ thực hiện; phải có kế hoạch binh vận trước, trong và sau mỗi đợt hoạt động; trong từng trận tác chiến, phải phối hợp chặt chẽ giữa tác chiến và binh vận.

Trong tác chiến nói chung là tất cả cán bộ, chiến sĩ phải làm công tác binh vận nhưng phải kiên quyết bố trí bộ phận chuyên trách coi như lực lượng tác chiến; gấp rút kiện toàn hệ thống binh vận trong lực lượng võ trang để có tác dụng thật sự hướng dẫn toàn quân làm công tác binh vận.

D- Tiến hành vận động các đối tượng đặc biệt

1- Tích cực vận động gia đình binh lính và sĩ quan

Cần làm cho gia đình binh sĩ hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn độc ác của Mỹ - Diệm, sự nguy hại của bản thân chồng con, anh em họ khi còn ở trong hàng ngũ quân đội địch; hiểu rõ chính sách ta để họ quyết tâm giáo dục, thuyết phục tranh thủ chồng con, anh em họ trở về với gia đình, với làng xóm, với cách mạng.

Công tác tuyên truyền phải đi đôi với hành động thực tế, đảng viên, cơ sở, quần chúng phải thông suốt và chấp hành đúng chính sách đối với gia đình binh sĩ và sĩ quan, dựa vào đoàn kết tương trợ, bạn bè, bà con thôn xóm mà vận động. Ngoài ra, còn dựa VT3, võ trang công tác, thư tay hoặc nơi có

1) VT3: Vũ trang tuyên truyền.

điều kiện tập hợp lại giáo dục; trong các cuộc đấu tranh của quần chúng phải hết sức vận động gia đình binh lính tham gia để có tác động lôi kéo quần chúng binh sĩ đồng tình.

2- Đối với dân vệ

Dân vệ là tổ chức trực tiếp làm chỗ dựa cho bọn phản động địa phương, đàn áp, khống chế phong trào quần chúng; địch lợi dụng lực lượng này bổ sung dần lực lượng võ trang của chúng. Phải đặc biệt chú ý vận động dân vệ.

Dựa vào lực lượng đông đảo của quần chúng và hoạt động VT3 để ra sức tranh thủ số lòng chừng, nắm chắc số tốt, cô lập khống chế số cầm đầu gian ác, làm mất dần tác dụng đàn áp phong trào quần chúng, tiến lên làm tan rã ở những nơi có điều kiện. Riêng đối với miền núi làm tan rã toàn bộ.

Tiếp tục VT3 để giáo dục, khống chế tước vũ khí dân vệ nhưng không xem dân vệ là đối tượng tác chiến tiêu diệt trừ những tên đầu sỏ, gian ác; làm cho đảng viên, cơ sở và quần chúng hiểu rõ chính sách đối với dân vệ, tích cực lãnh đạo quần chúng thôn xóm, dùng tình cảm, quan hệ sản xuất, tương trợ, dựa vào khí thế cách mạng để lôi kéo tranh thủ; tiến hành xây dựng cơ sở trong dân vệ, tranh thủ nắm chắc quần chúng tốt để khi có điều kiện làm tan rã bằng nhiều cách: đấu tranh thô việc về nhà làm ăn, mang vũ khí nổ và theo cách mạng...

Khẩu hiệu đối với dân vệ:

- Kiên quyết chống âm mưu dùng dân vệ khủng bố đồng bào thôn xóm, phá hoại cách mạng.

- Trả súng thô việc về nhà làm ăn với gia đình, với nhân dân.

- Kiên quyết không tập trung lên bảo an và cộng hoà.

Tùy từng nơi, từng lúc mà đề ra khẩu hiệu cụ thể hơn nữa để vận động cho sát.

3- Tiến hành vận động sĩ quan

Vận động sĩ quan là vấn đề có tác dụng và ý nghĩa lớn, trong thực tế có khó khăn nhưng vừa qua chưa thật chú ý; tình hình sắp đến có lợi cho ta và có khả năng vận động được nhất là sĩ quan cấp úy. Cần tích cực khai thác mọi khả năng, dựa vào quan hệ bạn bè, thầy trò, gia đình, giáo dục hướng dẫn cho họ từng bước theo dõi thái độ tiến hành tuyên truyền vận động; những đảng viên, cơ sở hiện đang hoạt động nếu có khả năng vận động sĩ quan cần cất ngay nhiệm vụ địa phương để giao nhiệm vụ vận động sĩ quan ấy.

Những cơ sở sĩ quan đã nắm được hoặc có thể tranh thủ được, Tỉnh uỷ có kế hoạch và kiên quyết cất cán bộ tiến hành xây dựng, nắm chắc theo phương châm mai phục lâu dài và hướng dẫn họ khéo léo trèo lên địa vị cao đồng thời báo cáo cụ thể về X.

Việc tranh thủ sĩ quan hết sức quan trọng nhưng cũng rất phức tạp nên phải nắm vững sách lược mặt trận, phải khéo léo, kiên trì, phải tùy từng người mà có kế hoạch vận động họ, phải phát huy đầy đủ tác dụng cương lĩnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam để vận động sĩ quan. Khai thác và nắm học sinh trong các trường học, số học sinh cũ của ta trong kháng chiến để có kế hoạch cho chui vào các trường huấn luyện sĩ quan của địch.

E- Vận động phong trào chống bắt lính

Hiện nay địch đang ra sức bắt lính một cách quy mô hơn, tái đảng và tăng hạn lính tái ngũ, đang huấn luyện và lần lượt gọi nhập ngũ những sĩ quan, binh lính trừ bị.

Tình hình ta ngày một phát triển, căn cứ ta ngày càng mở rộng, cần lấy số đông thanh niên bổ sung lực lượng võ trang của ta và những nhu cầu khác của cách mạng.

- Cần giáo dục cho thanh niên và quần chúng thấy rõ âm mưu địch mà gây căm thù sâu sắc, đấu tranh quyết liệt bằng mọi hình thức như: dư luận phản đối sôi nổi, từ kêu xin đến trì hoãn, lẩn tránh, níu kéo, v.v., hoặc trong những đợt chúng bắt lính mạnh ta cần dùng VT3 để hỗ trợ và kêu gọi thanh niên tham gia cách mạng hoặc gây cho thanh niên có ý thức chạy lên căn cứ khi địch bắt lính gắt ta tìm cách tiếp thu; mặt khác cần giáo dục đường lối công tác binh vận cho họ, nếu trường hợp địch bắt ép không thể trốn tránh được thì họ đã thấy phương hướng mà đấu tranh liên tục trong quân đội địch.

Nhân trong lúc địch bắt lính ta tích cực chọn một số thanh niên giáo dục kỹ và có kế hoạch chui vào hàng ngũ địch, *có thể chui vào hàng loạt*, một mặt chống bắt lính tích cực, mặt khác cho người chui vào không mâu thuẫn nhau. Riêng miền núi kiên quyết chống không để địch bắt thanh niên đi lính. Đi đôi chống bắt lính cần chống âm mưu quân sự hoá thanh niên, ra sức vận động nắm chắc "Thanh niên cộng hoà" tiến lên làm tan rã khi có điều kiện. Vận động lính trừ bị chống đi tập luyện thường kỳ, chống gọi nhập ngũ.

G- Để đảm bảo đẩy mạnh công tác binh vận chỉ đạo cần phải:

1. Đặt thành một đợt giáo dục công tác binh vận làm cho toàn Đảng, các lực lượng võ trang và quần chúng hiểu rõ ý nghĩa, đường lối, chính sách, nhiệm vụ và biết cách làm binh vận; tùy theo mỗi cấp, mỗi đối tượng mà quy định việc phổ biến,

học tập nội dung Nghị quyết binh vận và các chính sách đến tận quần chúng, chiến sĩ. Phải có kế hoạch cụ thể kiểm tra theo dõi kết quả, học tập có liên hệ kiểm điểm để khắc phục những nhận thức lệch lạc và có kế hoạch đẩy mạnh công tác binh vận ở địa phương, đơn vị mình. Các trường huấn luyện chính trị, quân sự, các lớp văn hoá, các tờ báo, v.v. phải có phần phổ biến, học tập công tác và chính sách binh vận.

Đối với cán bộ chuyên trách, phụ trách công tác binh vận phải kết hợp với sinh hoạt thường kỳ mà bồi dưỡng thường xuyên về đường lối, chính sách và nghiệp vụ; chuẩn bị điều kiện tiến tới mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ ngắn ngày cho cán bộ chuyên trách binh vận ở tỉnh và huyện, cơ sở.

2. Kiện toàn các Ban binh vận để đủ sức giúp cấp uỷ chỉ đạo. Phải kiện toàn xong Ban binh vận tỉnh. Dựa vào yêu cầu sắp đến tạm thời quy định con số cán bộ thiết thực làm công tác binh vận các cấp: tỉnh quan trọng từ 8 đến 10 người (cả uỷ viên và cán bộ trong Ban), tỉnh uỷ viên chuyên trách, TV¹⁾ phụ trách, các tỉnh khác từ 5 đến 6 người nếu không có TUV²⁾ chuyên trách thì bố trí cán bộ có trình độ vững chuyên trách, TV phụ trách. Huyện quan trọng phải có HUV³⁾ chuyên trách, những nơi khác phải có cấp uỷ phụ trách nhưng phải thiết thực làm công tác binh vận đi sâu giúp cấp uỷ chỉ đạo chung. Xã uỷ, chi bộ phải có người chuyên trách công tác binh vận.

Ra sức đào tạo cán bộ hợp pháp làm công tác binh vận ở các cứ điểm, hành lang địch thường qua lại, phải chú trọng giáo dục kỹ về chính sách và nghiệp vụ.

1) TV: Thường vụ (B.T).

2) TUV: Tỉnh uỷ viên (B.T).

3) HUV: Huyện uỷ viên (B.T).

Xây dựng nề nếp làm việc Ban binh vận; quy định quyền hạn, nhiệm vụ và quan hệ các ngành, trên dưới chặt chẽ; phải có bộ phận theo dõi nghiên cứu chung và bộ phận bám điểm. Thực hiện chỉ đạo điển hình kịp thời rút kinh nghiệm phổ biến.

Đảng uỷ quân sự chịu trách nhiệm lãnh đạo và thực hiện công tác binh vận trong lực lượng vũ trang, trong đó phần chính trị phải có người chuyên trách công tác binh vận giúp đỡ Đảng uỷ chỉ đạo, tùy theo trình độ cán bộ đồng chí này có thể có chân trong Ban binh vận cấp uỷ, nếu không có trong Ban phải có nề nếp liên hệ chặt chẽ. Từ tiểu đoàn trở lên có một cán sự chuyên trách công tác binh vận, tiến tới có điều kiện thành lập tổ binh vận đại đội. Mỗi đại đội, trung đội, tiểu đội và tổ 3/3 có người phụ trách công tác binh vận; trong lúc tác chiến đại đội hoặc trung đội phải có người thực hiện kế hoạch binh vận xem như lực lượng tác chiến.

*
* *

Tình hình phát triển ngày càng có lợi cho ta, nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Nam hiện nay đòi hỏi phải đặt công tác binh vận đúng mức hơn nữa; phải làm cho toàn Đảng, các lực lượng vũ trang và quần chúng thông suốt, nắm vững đường lối chính sách, kiên quyết khắc phục khó khăn và khuyết điểm hiện có, tận dụng những thuận lợi thiết thực đẩy mạnh công tác binh vận phục vụ kịp thời nhiệm vụ trước mắt và yêu cầu cách mạng khi có thời cơ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA KHU ỦY VIỆT BẮC

Số 02-NQ/VB, ngày 3 tháng 4 năm 1961

Về vấn đề chỉnh huấn

Sau khi nghe các đồng chí đi dự Hội nghị chỉnh huấn Trung ương về báo cáo, Thường vụ Khu uỷ quyết định những vấn đề sau đây:

I- VỀ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Ngoài mục đích, yêu cầu ba phương hướng chính do Bộ Chính trị đã đề ra, Ban Thường vụ Khu uỷ nhận thấy đối với Khu tự trị Việt Bắc, một khu có nhiều dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng đã đem lại những đổi mới trong đời sống của nhân dân các dân tộc. Tuy vậy, trong cán bộ cũng như nhân dân, chính sách đó của Đảng chưa được thấm nhuần một cách sâu sắc. Tư tưởng dân tộc lớn và tư tưởng dân tộc hẹp hòi còn khá phổ biến trong cán bộ, nhân dân. Vì vậy trong chỉnh huấn kỳ này cần phải:

Kết hợp giáo dục chính sách dân tộc của Đảng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc, do đó tăng thêm sức mạnh đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân các dân tộc, nâng

cao tinh thần phục vụ nhân dân các dân tộc (đối với cán bộ). Nội dung chính sách dân tộc kết hợp trong từng quan điểm không tách thành một bài giới thiệu riêng.

Đối với vấn đề xây dựng Đảng: yêu cầu chỉnh huấn kỳ này cần phải làm cho mọi đảng viên thấy rõ tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng, vai trò, nhiệm vụ của chi bộ, đảng viên trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, bồi dưỡng ý chí phấn đấu không mệt mỏi cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, ý thức tuyệt đối trung thành với Đảng, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức và kỷ luật chấp hành nghiêm chỉnh những chủ trương chính sách của Đảng để mỗi đảng viên xứng đáng vai trò tiên phong gương mẫu, mỗi chi bộ xứng đáng hạt nhân vững chắc.

Vấn đề đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn cũng là vấn đề hiện nay chưa được thấu suốt trong toàn Đảng trong khu. Sự nhận thức không đúng đắn trong một số cán bộ về đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn đã thực sự trở ngại cho việc đẩy mạnh công tác. Trong chỉnh huấn cần kết hợp giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt hơn nữa đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn.

II - VỀ TỔ CHỨC

a) Thành lập ban chỉnh huấn khu:

Để có thể giúp đỡ Thường vụ Khu ủy trong việc lãnh đạo chỉnh huấn được tốt cần lập Ban chỉnh huấn gồm có các đồng chí sau đây:

- Hoàng Văn Kiêu Trưởng ban,
- Lê Dục Tôn - Nông Văn Lạc
- Thanh Phong - Nguyễn Chí Kim
- Trần Lê Nhân - 1 đại biểu Quân khu,

Việc lãnh đạo chỉnh huấn cho cán bộ, đảng viên các cơ quan xung quanh khu do Đảng ủy các cơ quan dân, chính Đảng, Đảng ủy Giao thông, Công an phụ trách.

Các đồng chí khu ủy viên trong Ban chỉnh huấn của khu học ở khối nào tham gia ban lãnh đạo chỉnh huấn khối đó.

Riêng Đảng ủy Giao thông vì không có đồng chí khu ủy viên nào Ban chỉnh huấn sẽ cử một đồng chí trực tiếp giúp đỡ.

Để giúp việc cho Ban chỉnh huấn khu sẽ lấy một số cán bộ trong các cơ quan dưới đây:

- Tuyên huấn - Thanh niên,
- Tổ chức - Công đoàn
- Kiểm tra - Nông thôn

Số lượng cán bộ lấy tùy theo khả năng cán bộ và yêu cầu kết hợp công tác của mỗi ngành.

b) Đối với các tỉnh:

Trong kỳ họp chỉnh huấn trên Trung ương vừa qua các đồng chí bí thư hoặc phó bí thư các tỉnh đều không đi, để đảm bảo cho việc lãnh đạo chỉnh huấn được tốt, thường vụ quyết định triệu tập các đồng chí bí thư hoặc phó bí thư về hội ý, kiểm điểm việc chuẩn bị kế hoạch chỉnh huấn của địa phương (đồng chí Kiêu thay mặt thường vụ triệu tập) ngày triệu tập do đồng chí Kiêu định.

c) Tổ chức chỉ đạo thí điểm:

Khu sẽ đi chỉ đạo hai nơi: một xã vùng cao, một xã vùng thấp. Ngày đi và tổ chức đi do Ban chỉnh huấn định và báo cáo thường vụ.

d) *Tổ chức bồi dưỡng cho các đồng chí phụ trách chỉnh huấn các cơ quan xung quanh khu:*

Thành phần lớp bồi dưỡng gồm có các đồng chí:

- Khu ủy viên.

- Mỗi Đảng uỷ, mỗi cơ quan xung quanh khu: một hay hai đồng chí trong Ban lãnh đạo.

- Tất cả cán bộ giúp việc Ban chỉnh huấn.

- Các trường chính trị xung quanh khu: mỗi trường một đồng chí trong ban lãnh đạo.

- Các trường chuyên môn xung quanh khu: mỗi trường một đồng chí cán bộ chính trị hoặc đồng chí trong ban lãnh đạo. Lớp bồi dưỡng sẽ mở vào ngày gần đây.

Phân công chuẩn bị:

- Khai mạc: đồng chí Tấn,

- Báo cáo về bốn quan điểm: đồng chí Kiểu,

- Báo cáo kiểm thảo của khu uỷ: đồng chí Linh,

- Báo cáo Nghị quyết Đại hội: đồng chí Tiến,

- Báo cáo Hội nghị Mátxcơva: đồng chí Kim

Chuẩn bị về tổ chức: triệu tập, địa điểm, v.v.. Ban chỉnh huấn.

III- NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG LÃNH ĐẠO

Căn cứ vào tình hình, đặc điểm khu ta:

- Thời vụ có khác với miền xuôi,

- Hiện nay khu đang tiến hành hợp tác hoá kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở một số nơi,

- Có các vùng khác nhau: vùng cao, vùng thấp, trình độ chênh lệch khác nhau.

Vì vậy trong lãnh đạo chỉnh huấn cần chú ý những điểm sau đây:

- Đối với những nơi đang tiến hành cải cách dân chủ cần có kế hoạch kết hợp vào các bước.

- Đối với vùng cao, một số nơi trình độ nhận thức của

nhân dân còn thấp, cần trao đổi với tỉnh có kế hoạch lãnh đạo cụ thể (nội dung, phương pháp cho thích hợp), đồng thời chú ý đến những hoạt động phá hoại của địch.

- Trong kỳ chỉnh huấn này một mặt hết sức chú ý phát huy tự do tư tưởng. Đó là một phương châm cần chú ý trong lãnh đạo chỉnh huấn, chỉ có trên cơ sở thực tế tư tưởng của cán bộ, đảng viên đã có mà bồi dưỡng, xây dựng cái mới, uốn nắn cái lệch lạc thì mới nâng cao được nhận thức, gây một khí thế mới.

Nhưng cũng phải chú ý đề phòng những lệch lạc có thể có như:

+ Đả kích chính sách, nhất là chính sách thương nghiệp,

+ Phiến diện một chiều chỉ thấy mặt xấu không thấy mặt tốt.

+ Thiếu cảnh giác với âm mưu của địch.

Đối với những nơi thời vụ có khác như vùng cao, nơi trồng bắp... cần định thời gian tiến hành chỉnh huấn cho thích hợp, không ảnh hưởng đến vụ sản xuất, đồng thời tranh thủ được thời gian, vừa bảo đảm chỉnh huấn tốt, vừa sản xuất tốt.

T/M BTV KHU ỦY VIỆT BẮC
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

PHAN VĂN TỈNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ KHU ỦY TÂY BẮC**
Số 11-NQ/TB, ngày 14 tháng 11 năm 1961

**Về vấn đề phát triển nông lâm nghiệp trong
kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Cuối tháng 10-1961, Ban Chấp hành Đảng bộ khu Tây Bắc đã họp để nghiên cứu quán triệt tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm (tháng 7-1961) và thảo luận vấn đề phát triển nông lâm nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của khu (1961-1965). Sau khi nghe báo cáo, các tham luận bổ sung, ý kiến phát biểu của các Bí thư Châu uỷ, của một số đồng chí phụ trách các ngành và chỉ thị của đồng chí đại diện Ban Chấp hành Trung ương, Hội nghị Khu uỷ quyết nghị:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH HỢP TÁC HOÁ NÔNG NGHIỆP
VÀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP
TRONG 3 NĂM 1958 - 1960**

Ba năm qua, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp và sản

xuất nông lâm nghiệp của Khu ta đã đạt được những thành tích lớn và có những chuyển biến mới.

A- Về hợp tác hoá nông nghiệp

Đến tháng 9-1961 đã có 69,3% nông dân các dân tộc Khu ta tham gia hợp tác xã nông nghiệp, trong đó hợp tác xã bậc cao có 37% nông hộ. Riêng vùng thấp đạt 84,3%, vùng cao đạt 35,5%. Quy mô bình quân của hợp tác xã là 21 hộ; đã có 4 hợp tác xã trên 100 hộ, 100 hợp tác xã từ 50 đến 100 hộ, 28 hợp tác xã liên bản. Hai hợp tác xã bậc cao thí điểm khai hoang của đồng bào Hưng Yên, Thái Bình mới xây dựng qua một vụ đã đi vào nề nếp. Các nông trường quốc doanh trong khu đang được củng cố và phát triển.

Phong trào hợp tác hoá đã phát triển *nhANH, lành mạnh và nói chung là tốt*. Tuy phong trào còn có những nhược điểm và khuyết điểm cần khắc phục, nhưng hợp tác xã đã bước đầu thể hiện tính hơn hẳn của mình so với làm ăn riêng lẻ, đã có tác dụng rõ rệt thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang làm cho nông nghiệp Khu ta phát triển mạnh. Số hợp tác xã kinh doanh thêm ngành nghề ngày càng phát triển. Gần 80% số hộ được tăng thu nhập so với khi làm riêng lẻ hoặc tở đổi công.

Việc đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ trong gần hai năm qua là một thắng lợi to lớn của Khu ta. Chế độ người bóc lột người ở nông thôn đã căn bản bị xoá bỏ; lao động tập thể đang thay dần cho lao động riêng lẻ; đời sống vật chất và văn hoá của nông dân lao động các dân tộc đã được cải thiện một bước. Nền kinh tế của Khu ta lạc hậu, phân tán đang dần trở nên thuần nhất gồm hai hình thức chủ yếu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Trên cơ sở đó, chúng ta có thêm điều kiện để tăng cường khối liên minh công nông, sự nhất trí giữa nông dân tập thể với Nhà nước, tăng cường quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc.

Đó là một thắng lợi cách mạng có ý nghĩa hết sức sâu sắc về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Nguyên nhân của thắng lợi đó là:

1- Đảng ta có uy tín rất lớn và đã xây dựng được mau chóng cơ sở ở hầu khắp các xã trong khu. Đường lối, chủ trương chính sách, phương châm, nguyên tắc hợp tác hoá nông nghiệp và hợp tác hoá kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ của Trung ương đề ra đúng, phù hợp với tình hình trong khu và yêu cầu của nông dân các dân tộc.

2- Nông dân các dân tộc rất tốt, họ nhận thức sâu sắc rằng Đảng là người giải phóng và đem lại quyền lợi cho họ nên họ hoàn toàn tin tưởng ở Đảng. Sau khi được giải phóng, họ thấy cần tổ chức nhau lại để làm ăn tập thể, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Trong nông dân lại sẵn có tập quán giúp đỡ nhau sản xuất và sinh hoạt, có truyền thống đoàn kết.

3- Cuộc vận động hợp tác hoá gắn liền với hoàn thành cải cách dân chủ đã xoá bỏ những tàn tích của chế độ bóc lột phong kiến; phú nông bị phê phán; nông dân lao động tăng thêm đoàn kết nội bộ và nâng cao được một bước giác ngộ giai cấp. Mặt khác, chính quyền nhân dân của ta được củng cố là chỗ dựa vững chắc cho phong trào.

4- Trước khi tổ chức hợp tác xã, chúng ta đã có cơ sở tổ đổi công và khi phong trào mở rộng, một số hợp tác xã đi trước làm tốt đã có tác dụng hướng dẫn, động viên nông dân đi vào con đường tập thể hoá.

Ngoài ra phong trào hợp tác hoá phát triển mạnh mẽ ở

khắp các nơi trên miền Bắc đã cổ vũ nông dân các dân tộc trong Khu hăng hái đi theo con đường của Đảng đã vạch ra. Nhưng bên cạnh thắng lợi trên đây, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp *chưa thật vững*, nhất là ở vùng cao còn rất yếu. Các khâu yếu cần khắc phục để đưa phong trào hiện nay lên là:

1. Việc quản lý hợp tác xã tuy có tiến bộ nhưng còn kém, trình độ làm kế hoạch sản xuất và tổ chức lao động còn thấp, sử dụng lao động lãng phí; quản lý tài chính còn nhiều lúng túng, nhiều nơi xảy ra lãng phí, tham ô. Tư tưởng bình quân còn nặng. Chủ nghĩa mệnh lệnh, tình trạng thiếu dân chủ khá phổ biến.

2. Việc chấp hành đường lối, phương châm, chính sách hợp tác hoá và nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa làm chưa tốt. Công tác giáo dục tư tưởng còn yếu và chưa thường xuyên; giác ngộ giai cấp và ý thức làm chủ của xã viên còn kém.

3. Cải tiến công cụ tuy có tiến bộ nhưng còn yếu, trình độ sử dụng còn thấp; kỹ thuật canh tác chưa được áp dụng mạnh mẽ và toàn diện; cơ sở vật chất và kỹ thuật còn kém; quy mô của phần đông hợp tác xã còn nhỏ.

4. Vùng cao gặp nhiều khó khăn: địa dư phân tán, dân ở rải rác, trình độ chính trị, văn hoá rất thấp, trình độ tổ chức và quản lý của cán bộ rất yếu; trong khi đó lãnh đạo còn coi nhẹ vùng cao, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và nâng cao đời sống quần chúng.

5. Cơ sở Đảng ở nông thôn nhiều nơi còn nhỏ và yếu, chưa đủ sức lãnh đạo phong trào hợp tác hoá tiến lên mạnh mẽ; một số hợp tác xã còn chưa có đảng viên làm nòng cốt.

Để khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm trên, chúng ta cần phải giải quyết ba mâu thuẫn lớn sau đây:

Một là, quan hệ sản xuất đã được cải tạo căn bản hoàn thành, trong đó hơn nửa lại là hợp tác xã bậc cao, nhưng quy mô còn nhỏ, lực lượng sản xuất của hợp tác xã còn quá thấp, công tác cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất của hợp tác xã chưa đáp ứng kịp.

Hai là, phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh đòi hỏi lãnh đạo phải được cải tiến và tăng cường những năng lực lãnh đạo, nhất là của chi bộ và của cán bộ hợp tác xã chưa tiến kịp.

Ba là, nông dân tiến vào con đường hợp tác hoá nhanh và một số đi thẳng lên hợp tác xã bậc cao, nhưng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ còn thấp.

B- Về phát triển sản xuất

Trong ba năm qua, chúng ta đã khắc phục nhiều khó khăn do thiên tai gây ra, tích cực tăng vụ, tăng năng suất, đưa tổng sản lượng lương thực lên tương đối nhanh từ chỗ hàng năm nhân dân thiếu ăn, nhà nước phải đưa mấy nghìn tấn gạo ở miền xuôi lên đến cho nhân dân nói chung đủ ăn và còn thừa bán cho nhà nước cung cấp cho thêm gần 10 vạn người không phải đưa gạo miền xuôi lên nữa.

Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đều tăng: lúa tăng 12,1%, ngô 3,9%, sắn 51,3%, khoai 16,4%, đậu 100%. Nhờ giải quyết tốt vấn đề lương thực nên chúng ta đã tạo được điều kiện tốt, để bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá.

Cây công nghiệp tăng nhưng không đều và chậm hơn lương thực. So với năm 1957, đậu tương tăng 94,4%, lạc 48,4%, vừng 57,8%, mía 2,5%, chè 13%, đáng chú ý là bông tụt xuống 3,8%, gai tụt xuống 6,9%, thuốc phiện là thứ cần

hạn chế thì hàng năm lại tăng lên 26%. Tỷ trọng giá trị cây công nghiệp trong tổng giá trị sản lượng nông nghiệp tụt xuống 2%.

Về chăn nuôi, gia súc các loại đều tăng, công tác phòng trừ dịch bệnh có nhiều tiến bộ. Đi đôi với việc phát triển những gia súc sẵn có của địa phương, chúng ta còn nhập một số bò, cừu, ngựa ở miền xuôi lên và nước ngoài vào; trâu tăng 36%, bò 176%, ngựa 59%, lợn 62%, dê 264%. Riêng về cá bị sút kém nhiều.

Nghề rừng có nhiều tiến bộ và thành tích: mức khai thác có tăng 288% các loại tre, nứa và lâm sản phụ đều tăng, chúng ta đã trồng trên 200 vạn cây vừa cây lấy gỗ, cây ăn quả và cây bóng mát. Nạn lửa rừng đã hạn chế được khá nhiều.

Trong hoàn cảnh kinh tế nông nghiệp của Khu ta nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, còn nhiều tập quán và mê tín dị đoan ảnh hưởng đến sản xuất, lại bị nhiều thiên tai, hợp tác xã mới xây dựng còn nhỏ mà tốc độ bình quân hàng năm tăng 9,23% là tốt, là khá nhanh. Nhờ những tiến bộ đó, đời sống của nhân dân Khu ta được cải thiện một bước, chúng ta đã góp phần tích cực vào việc phát triển nông nghiệp của miền Bắc. Chúng ta phải khẳng định những thành tích đó là to lớn.

Thắng lợi đó chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta về đường lối, phương châm, chính sách phát triển sản xuất; chứng minh nông dân các dân tộc sẵn có tinh thần đoàn kết lao động cần cù và phong trào hợp tác hoá đã bước đầu phát huy tác dụng thúc đẩy sản xuất. Thắng lợi đó cũng gắn liền với sự giúp đỡ anh em của các dân tộc trong nước và của các nước xã hội chủ nghĩa về kinh nghiệm, vật chất và kỹ thuật. Nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được

đầy đủ các nhu cầu, chưa ổn định chắc chắn. Chúng ta còn mắc một số khuyết điểm. Chúng ta chưa nắm vững đặc điểm lãnh đạo nông nghiệp trong thời kỳ cải tạo, do đó chưa thật thấu suốt quan điểm kết hợp trọng tâm là cải tạo quan hệ sản xuất với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất; chú trọng kinh tế tập thể của hợp tác xã là đúng nhưng chưa quan tâm đúng mức kinh tế phụ gia đình của xã viên. Trong sản xuất thì thiếu toàn diện: coi trọng lúa là đúng nhưng đã coi nhẹ hoa màu; đặt lương thực là trọng tâm là đúng nhưng đã thiếu tích cực phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng là ba ngành lớn có khả năng làm giàu cho Khu ta; coi trọng tăng vụ, tăng năng suất, chủ trương đưa hoa màu xuống ruộng là đúng nhưng lãnh đạo thực hiện có thiếu sót, vận dụng có nơi máy móc, trong một thời gian, đã hạn chế phát triển và coi nhẹ khai hoang mở rộng diện tích. Trong sản xuất, còn nhiều hiện tượng lãng phí. Một số chính sách chưa thật quán triệt tinh thần khuyến khích sản xuất. Việc chỉ đạo biện pháp kỹ thuật vận dụng vào đặc điểm địa phương còn kém, chưa chú ý kỹ thuật trên nương và vùng cao, v.v..

Sở dĩ có những khuyết điểm trên vì chúng ta chưa quán triệt đầy đủ tình hình nông nghiệp miền Bắc nước ta và đặc điểm của Khu ta; việc chấp hành chính sách còn nhiều thiếu sót; việc chỉ đạo biện pháp còn yếu; việc phối hợp giữa các ngành chưa chặt chẽ; chưa tập trung được lực lượng thích đáng phục vụ cho nông nghiệp; lãnh đạo chưa đi đường lối quần chúng, còn quan liêu; công tác chi bộ chưa tiến kịp với phong trào; trình độ cán bộ về chính trị, khoa học kỹ thuật chưa theo kịp yêu cầu.

Nhìn chung lại, chúng ta đã có một số ưu điểm về lãnh

đạo nông nghiệp, đã cố gắng vận dụng đường lối phương châm chính sách của Đảng vào hoàn cảnh Khu ta, chúng ta đã đặt đúng nông nghiệp là trọng tâm, cải tạo nông nghiệp là khâu chính. Những ưu điểm đó là nguyên nhân căn bản của những thành tích to lớn đã đạt được trong nông nghiệp. Chúng ta còn mắc một số khuyết điểm và nguyên nhân là: chúng ta thiếu quán triệt thực tiễn của sản xuất ở Khu ta nên rập khuôn máy móc, vận dụng chính sách chưa linh hoạt; tư tưởng giản đơn, không thấy hết tính chất phức tạp về địa lý, khí hậu, thời tiết nên có phần chủ quan; chưa thấy hết khả năng của Khu ta nên có phần bảo thủ. Đồng thời, cũng do trình độ vận dụng lý luận, chính sách còn yếu, lề lối làm việc còn quan liêu, sự vụ, do một số đồng chí chưa có đầy đủ quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, cho nên chúng ta đã mắc phải những khuyết điểm trên.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

1. Nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông lâm nghiệp trong kế hoạch 5 năm

Dưới ánh sáng của đường lối chung do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm, nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông lâm nghiệp của Khu ta trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) phải nhằm mục đích xây dựng Khu ta dần dần trở thành một khu vực kinh tế mới toàn diện và có

nhiều sản phẩm hàng hoá phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà và nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc. Nó phải bảo đảm bốn yêu cầu chủ yếu sau đây:

- Cung cấp đủ lương thực và thực phẩm cho nhân dân trong khu, cải thiện đời sống của nông dân, có dự trữ một phần.
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp địa phương, công nghiệp trong nước và xuất khẩu.
- Bảo đảm nhân lực để phát triển nông lâm nghiệp toàn diện trong khu và cung cấp nhân lực cho công nghiệp địa phương và các ngành khác ngày càng phát triển.
- Làm cho nông thôn Khu ta có thêm khả năng mới tiêu thụ sản phẩm công nghiệp.

Chúng ta phát triển nông lâm nghiệp trong một hoàn cảnh xã hội đã có nhiều biến đổi lớn lao và sâu sắc; các giai cấp bóc lột đã căn bản bị xoá bỏ; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đã được xác lập, một giai cấp mới - giai cấp nông dân tập thể - đang hình thành, quan hệ giữa các dân tộc bước vào một giai đoạn phát triển mới, nông trường quốc doanh đang củng cố và phát triển, hàng chục vạn đồng bào miền xuôi sẽ lên tham gia khai hoang; công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương đang chuyển biến ngày càng tốt; chúng ta đã có một số kinh nghiệm về lãnh đạo nông lâm nghiệp, v.v.. Ngoài những nhân tố mới đó, Khu ta lại có nhiều thuận lợi, đất đai chưa khai phá còn nhiều; do điều kiện nhiệt đới, á nhiệt đới, khả năng trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng rất phong phú; là một khu dân tộc có mặt phức tạp, khó khăn, nhưng đồng thời có mặt phong phú, thuận lợi về giống, nông cụ, kinh nghiệm của các dân tộc giúp cho ta có nhiều điều kiện lựa chọn, tổng kết và vận

dụng; nước ở vùng thấp nhiều nơi thuận lợi; phần nhiều đất màu mỡ, v.v.. Tuy nhiên, bên cạnh những nhân tố mới thuận lợi đó, chúng ta còn có những khó khăn lớn; nền kinh tế trong khu có biến đổi tiến bộ nhưng vẫn còn nặng tính chất tự cấp tự túc; công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phát triển chưa mạnh; giao thông vận tải chưa mở mang được nhiều, nhất là vùng cao, lưu thông hàng hoá còn nhiều khó khăn, quy mô hợp tác xã còn nhỏ, cơ sở vật chất còn kém, kỹ thuật còn mang nhiều tính chất tự nhiên lạc hậu, trình độ quản lý còn thấp, v.v.. Ngoài ra, khí hậu thời tiết phức tạp, rét dai và thường có sương muối và mưa đá, mùa mưa thì lũ gây xói lở, lụt, sâu bệnh, chuột có điều kiện phát triển mau, ruộng nương dốc trở ngại cho vận chuyển, bón phân, giữ màu đất, v.v.. Trong những khó khăn này, có thứ tồn tại lâu dài. Chúng ta phải nhận rõ những đặc điểm trên, nắm vững nhân tố mới, tận dụng thuận lợi, khắc phục khó khăn, động viên nhiệt tình cách mạng của quần chúng nhằm phát triển nông lâm nghiệp của Khu ta một cách tích cực, toàn diện và vững chắc; làm cho nền kinh tế Khu ta ngày càng có nhiều sản phẩm hàng hoá; mặt khác để vận dụng thích hợp đường lối, chủ trương chính sách đối với nông thôn và các mặt công tác tổ chức và quản lý kinh tế nông nghiệp.

Chúng ta phát triển nông nghiệp trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, để lãnh đạo nông nghiệp được đúng hướng, chúng ta phải nắm vững những quy luật chung của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và yêu cầu mới của tình hình trong khu. Cụ thể là: nắm vững quan hệ giữa Khu ta và chung cả miền Bắc; nắm vững nguyên tắc hướng thụ theo lao động của thời kỳ quá độ; nắm vững các mối quan hệ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, giữa

trồng trọt trên nương và dưới ruộng, vùng cao và vùng thấp, giữa lúa, hoa màu và cây công nghiệp, quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, giao thông vận tải, v.v.; nắm vững quan hệ giữa phục vụ cho yêu cầu phát triển công nghiệp trước mắt với chuẩn bị cơ sở cho xây dựng và phát triển công nghiệp lớn sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông lâm nghiệp của Khu ta trong 5 năm (1961-1965) là:

Tích cực củng cố, phát triển hợp tác xã và nông trường quốc doanh làm cơ sở vững chắc để phát triển nông lâm nghiệp kết hợp việc hoàn thành và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới với việc phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ việc phát triển hợp tác hoá với phát triển thuỷ lợi và cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, tiến tới một bước cơ giới hoá nhằm hướng mở rộng diện tích bằng khai hoang và tăng vụ, đồng thời ra sức thực hiện thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ đất đai trồng trọt theo phương châm toàn diện mạnh mẽ và vững chắc, lấy lương thực làm trọng tâm, đồng thời hết sức coi trọng chăn nuôi, cây công nghiệp, nghề rừng và mở mang thêm các nghề phụ khác; sử dụng tốt sức lao động tập thể là chính, đồng thời vẫn dùng sức lao động gia đình của xã viên.

Phát huy thuận lợi của điều kiện nhiệt đới và bước đầu khai thác vùng á nhiệt đới, kết hợp chặt chẽ việc phát triển sản xuất nông lâm nghiệp ở vùng thấp và vùng cao, biên giới và nội địa, cải thiện đời sống nông dân, phấn đấu sau 5 năm, đưa mức sống của xã viên lên ngang với mức sống của nông dân khá giả nhất ở địa phương hiện nay (năm 1961): ăn no, có dự trữ, mặc ấm, ở sạch, có đủ đồ gia dụng, sức khoẻ tốt, được học hành; thay đổi bộ mặt nông thôn làm cho kinh tế Khu ta thành một nền kinh tế có nhiều sản phẩm hàng hoá.

Củng cố công nông liên minh, tăng cường đoàn kết nông thôn, đoàn kết các dân tộc, phát huy khí thế cách mạng của nông dân để đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đưa nông thôn Khu ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải tận dụng những thuận lợi lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới và bước đầu khai thác vùng á nhiệt đới, đồng thời khắc phục từng bước những khó khăn của thiên tai, *giảm bớt dần tính chất bấp bênh của nông nghiệp*, đưa sản xuất nông nghiệp của Khu ta lên một bước cao hơn.

- Nông nghiệp từ chỗ ít ngành, nghề tiến lên thành một nền nông nghiệp có nhiều ngành, nghề và có nhiều *sản phẩm hàng hoá*.

- Lương thực (gồm cả lúa và hoa màu) từ chỗ thường bị thiếu lúc giáp hạt tiến đến chỗ đủ ăn và có dự trữ một phần.

- Thực phẩm từ chỗ thiếu và mang tính chất thời vụ tiến đến chỗ đủ cung cấp trong khu, cung cấp một phần cho miền xuôi và có dự trữ.

- Cây công nghiệp từ chỗ thiếu tiến đến chỗ đủ bảo đảm nhu cầu trong khu, cung cấp một phần cho Trung ương để dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nghề rừng từ chỗ thiếu tổ chức, khai thác bừa bãi, lãng phí tiến đến chỗ quản lý kinh doanh có tổ chức, bảo vệ, tu bổ kết hợp với tận dụng nguồn lợi của rừng.

Một mặt, hết sức đẩy mạnh sản xuất ở vùng thấp, mặt khác phải phát triển một bước *sản xuất vùng cao*. Phát triển mạnh các ngành vốn có trong nông nghiệp là chủ yếu, đồng thời phát triển thêm nhiều nghề thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương, phát triển mạnh giao thông vận tải, đường dân sinh để tạo điều kiện mở rộng lưu thông hàng hoá.

Phải chú trọng phát triển *kinh tế của hợp tác xã là chủ yếu* đồng thời chú ý thích đáng đến *kinh tế phụ gia đình* của xã viên. *Đẩy mạnh phát triển sản xuất phải đi đôi với đề cao ý thức tiết kiệm.*

Đối với những nông dân *chưa vào hợp tác xã* thì phải kiên nhẫn giáo dục, thuyết phục và chờ đợi họ giác ngộ. Trong điều kiện sản xuất của miền núi có khó khăn, hợp tác xã cần giúp đỡ nông dân ở ngoài hợp tác xã sản xuất tốt như chống thiên tai, tranh thủ thời vụ, giống cây trồng và gia súc... tránh khuynh hướng gò ép, mệnh lệnh, hoặc máy móc tập trung họ lại để hoàn thành hợp tác hoá nhưng không có lợi cho sản xuất.

Dựa trên cơ sở nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng cho xã viên mà phát động phong trào thi đua sản xuất, đồng thời đưa dần phong trào đi sâu vào khoa học kỹ thuật nông nghiệp; kết hợp hai mặt ấy với nhau để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và phát triển sức sản xuất.

Qua từng bước phát triển nông lâm nghiệp toàn diện mà cải thiện đời sống nông dân các dân tộc, xây dựng nông thôn mới no ấm, khoẻ mạnh, vui tươi.

2. Phát triển nông nghiệp ở vùng cao

Dựa vào nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông lâm nghiệp của khu, nông nghiệp vùng cao phải phát triển mạnh tận dụng điều kiện khí hậu á nhiệt đới của vùng cao nhằm xây dựng vùng cao dần dần trở thành những *khu vực nông nghiệp mới có tính chất toàn diện*, có nhiều sản phẩm hàng hoá, nhất là sản phẩm của vùng á nhiệt đới, kể cả cây trồng và gia súc. Hướng phát triển nông nghiệp của vùng cao là bảo đảm *tự giải quyết lương thực, đặc biệt phát triển mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây làm thuốc*

và cây ăn quả, ngoài ra, phải phát triển trồng cây gây rừng để bảo vệ đầu nguồn giữ độ ẩm và có gỗ củi dùng. Về trồng trọt, ngoài lúa, ngô phải chú ý đậu tương, dào, táo, lê, nho, ý dĩ, kê, mì, đại mạch, cây có sợi như lanh, cây làm thuốc như sinh địa, đương quy, bạch chỉ, đỗ trọng, sâm, v.v.. Chăn nuôi bảo đảm đủ trâu cày, phát triển bò, ngựa Mông Cổ, cừu, lợn, gà, tiến tới mỗi hộ đều có ngựa để vận chuyển. Về thủ công nghiệp, chú trọng chế biến lương thực và thực phẩm, chế biến hoa quả, chế biến cây làm thuốc và cây có sợi, cải tiến kỹ thuật và nâng cao chất lượng nghề rèn, đúc nông cụ. Trước mắt, vùng cao phải củng cố các hợp tác xã, tổ đổi công đã xây dựng, ra sức bồi dưỡng giáo dục, đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ mọi mặt của nhân dân, chuẩn bị mọi điều kiện để làm thay đổi bộ mặt vùng cao. Về lâu dài, vùng cao phải tiến dần sang định cư, định canh để đời sống ổn định và tạo cơ sở cho phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục để dần tiến kịp vùng thấp. Trong tư tưởng chỉ đạo, cần thấy hết thuận lợi để ra sức phát huy và thấy hết khó khăn để ra sức khắc phục.

Các cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo vùng cao biên giới, tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ các dân tộc ít người. Nhà nước sẽ dành số vốn thích đáng để đầu tư vào vùng cao nhằm mở các nông trường quốc doanh, mở mang đường giao thông từ vùng thấp lên vùng cao và giữa một số nơi trên vùng cao và biên giới, xây dựng một số công trình thuỷ lợi, ngân hàng cho vay dài hạn và lãi nhẹ; bán nông cụ và các hàng hoá có phần chiếu cố để giúp vùng cao có điều kiện phát triển thuận lợi. Mỗi châu cần nghiên cứu xây dựng trạm văn hoá vùng cao và biên giới bao gồm trạm y tế, mậu dịch, trường học, trụ sở nhà văn hoá, v.v..

Cần chuẩn bị một cuộc hội nghị riêng bàn về vấn đề phát triển nông nghiệp ở vùng cao.

*Phần thứ ba***NHIỆM VỤ CỤ THỂ, BIỆN PHÁP KỸ THUẬT
VÀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP**1. *Nhiệm vụ cụ thể về sản xuất*a) *Về trồng trọt:*

Để thoả mãn nhu cầu *lương thực* của nhân dân Khu ta sẽ tăng lên nhiều và yêu cầu phát triển chăn nuôi, đến năm 1965, chúng ta phải phấn đấu đạt khoảng 566 nghìn tấn lương thực, trong đó riêng lúa chiếm khoảng 296.300 tấn, bình quân lương thực đầu người sẽ có 836 kg lương thực (trong đó lúa 435 kg, hoa màu khô 401 kg). Sản xuất lương thực phải được đẩy mạnh toàn bộ gồm *lúa, ngô, sắn, khoai, đỗ*, đặc biệt chú trọng *lúa, ngô*, đồng thời hết sức phát triển *sắn, khoai, đỗ*, chú ý phát triển *rau* và các cây thực phẩm khác. Phải tổ chức việc *chế biến ngô, sắn, khoai* để dễ ăn, để dự trữ và làm tăng giá trị sản phẩm.

Phải phát triển mạnh *cây công nghiệp*, kể cả loại ngắn ngày và dài ngày gồm cây có dầu như *thầu dầu, trầu, sỏ, cọ dầu* và cây có sợi như *bông, gai, lanh, v.v.*, cây kích thích như: *cà phê, thuốc lá, thuốc lào, chè*, cây có đường như *mía* và các loại cây đặc sản, cây làm thuốc, cây lấy tinh dầu và các loại cây hoa quả, v.v., để giải quyết nhu cầu của nhân dân, *bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp trong khu, trong nước và xuất khẩu*. Việc giải quyết yêu cầu về mặc của cả miền Bắc còn khó khăn, chúng ta cần cố gắng phát triển mạnh *bông gai, lanh* để giải quyết một phần nhu cầu về mặc trong nhân dân các dân tộc. Ngoài các cây công nghiệp nhiệt đới, cần chú ý thích đáng phát triển cây công nghiệp ôn

đới ở những nơi lạnh, trên vùng cao phát triển mạnh những cây có giá trị của địa phương, đồng thời nhập những loại cây ở nơi khác và nước ngoài vào thích hợp với điều kiện tự nhiên của Khu ta. Đến năm 1965, diện tích cây công nghiệp sẽ chiếm khoảng 31,2% diện tích trồng trọt.

Để đạt được những yêu cầu trên, trong 5 năm, *chúng ta phải bước vào một cuộc phấn đấu rất lớn để tăng diện tích và năng suất*. Chúng ta phải *khai hoang* khoảng 1 vạn héc-ta (khai hoang thành ruộng nước, bậc thang và nương luân canh có tính chất cố định) kết hợp chặt chẽ khai hoang của hợp tác xã địa phương, đồng bào miền xuôi lên và nông trường; có quy hoạch cụ thể trên tinh thần tiết kiệm đất, tránh khai hoang tràn lan. Phải hết sức chú trọng *tăng vụ*, đưa hệ số sử dụng bình quân lên 1, 2 lần, chú ý trước hết đến những vùng hiện nay mới trồng cây một vụ, tăng vụ ở cả ruộng và nương, bao gồm cả lúa, hoa màu, cây công nghiệp, vùng cao thêm vụ thu đông và thí điểm tăng thêm một vụ nữa ở vùng thấp, đồng thời phát triển trồng xen, gối vụ. Phải tích cực *tăng năng suất* trên toàn bộ diện tích trồng trọt, đưa năng suất lúa ruộng bình quân 1 ha 1 năm lên khoảng 55 tạ (mùa 31 tạ, chiêm 24 tạ), lúa nương 1 tạ; năng suất các loại cây trồng khác cũng phải tăng với mức cố gắng cao nhất. Tóm lại, khai hoang tăng vụ, tăng sản lượng cây trồng phải tuỳ điều kiện cụ thể mà vận dụng thích hợp.

b) *Về chăn nuôi:*

Đẩy mạnh chăn nuôi các loại đại gia súc và tiểu gia súc bảo đảm tốt nhu cầu về *sức kéo* (cày, bừa, vận chuyển...), cung cấp *thịt* một cách vững chắc trong khu và một phần cho miền xuôi, cung cấp thêm sữa, trứng, giải quyết phần lớn *phân bón* cho cây trồng và cung cấp một số sản phẩm cho

công nghiệp chế biến. Đến năm 1965, bình quân đầu người toàn khu sẽ đạt 32 kg thịt. Để bảo đảm yêu cầu đó phải có 206.680 trâu bò, 670.000 lợn, trên 3 triệu gà vịt, ngan, ngỗng, đưa ở xuôi lên 1 vạn cừu và 7.500 ngựa Mông Cổ, 1 vạn bò, bước đầu gây đàn trâu bò sữa. Ngoài ra tùy theo tình hình, khả năng và tập quán từng nơi mà phát triển dê, thỏ, ong và thí điểm nuôi hươu, v.v..

Phương hướng phát triển chăn nuôi là: chung toàn khu hết sức chú trọng đại gia súc như: ngựa, trâu, bò (vùng cao chú trọng ngựa, bò); tiểu gia súc như lợn, gà, vịt, v.v., thì tất cả mọi nơi đều phát triển mạnh.

Hướng phát triển chăn nuôi là: đại gia súc thì *hợp tác xã và nông trường quốc doanh là chủ yếu*, đồng thời khuyến khích từng hộ xã viên nuôi từ 3 đến 5 con trâu, bò, ngựa; về tiểu gia súc thì lấy *gia đình xã viên là chủ yếu*, nhưng phải tích cực gây cơ sở chăn nuôi tập thể của hợp tác xã và phát triển mạnh chăn nuôi quy mô lớn trong các nông trường quốc doanh. Các công trường, xí nghiệp, cơ quan, bộ đội, thị trấn, trường học cũng phải tích cực chăn nuôi tùy theo điều kiện của mình. Cần kết hợp chặt chẽ chăn nuôi với trồng trọt. Chú ý bảo đảm mức sinh sản cho gia súc và chăm sóc tốt nhằm tăng năng suất lao động của trâu bò, đồng thời tổ chức hợp lý việc cung cấp một phần trâu bò cho miền xuôi.

Cá cũng là một nguồn lợi khá lớn có thể phát triển nhanh để mau cải thiện đời sống nhân dân. Phải đẩy mạnh nuôi cá ruộng, cá ao, hồ, đập nước và khai thác cá sông, suối; chú trọng giải quyết tốt vấn đề giống, bảo vệ cá con và cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất. Những nơi gần sông có nhiều cá thì hợp tác xã sẽ tổ chức tổ đánh cá hoặc đánh cá ngoài vụ mùa; mặt khác tổ chức các cơ sở đánh cá của đồng bào miền xuôi

lên, có sự giúp đỡ vốn cần thiết của Nhà nước để mua sắm phương tiện đánh cá và chế biến. Đến năm 1965, bình quân đầu người toàn khu sẽ đạt 7 kg cá.

c) *Về nghề rừng:*

Phải lấy việc trồng rừng, tu bổ rừng, bảo vệ rừng, thanh toán về căn bản nạn lửa rừng và khai thác bừa bãi là chủ yếu, đi đôi với đẩy mạnh thêm một bước việc khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng của Nhà nước, dân dụng và xuất khẩu. Khai thác phải đi đôi với tu bổ và cải tạo rừng, tiết kiệm nguyên liệu, tiến tới quản lý kinh doanh toàn diện các mặt lâm sản, bước đầu xây dựng cơ sở lâm trường quốc doanh nhằm kinh doanh tổng hợp, kết hợp trồng rừng và khai thác rừng, kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp. Phải lập quy hoạch các vùng để có kế hoạch bảo vệ, tu bổ, gây trồng, khai thác rừng, chú trọng các cánh đồng lớn và vùng cao hiện nay đang thiếu gỗ. Tiếp tục thực hiện “Tết trồng cây”; ngoài lâm trường quốc doanh, phải hướng dẫn các nông trường, hợp tác xã, xã viên và nhân dân, *dựa vào hợp tác xã và nhân dân là chính* để trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, sử dụng sức dân đồng thời chú trọng khuyến khích bằng lợi ích vật chất; kết hợp trồng cây trên đồi trọc với giữ độ ẩm, giữ màu đất, chống xói mòn, cải tạo đất. Bố trí lao động giữa nông nghiệp và nghề rừng để bảo đảm thời vụ sản xuất đồng thời bảo đảm khai thác gỗ, tre, nứa, lâm sản phụ. Công tác khai hoang phải kết hợp chặt chẽ trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp. Hướng dẫn việc phát nương để bảo vệ rừng; hướng dẫn việc bảo vệ và khai thác các loại cây tự nhiên có giá trị; kết hợp bảo vệ cây trồng trên nương, chống muông thú rừng phá hoại với bảo vệ muông thú rừng, quy định thời gian săn bắn, loại thú và khu vực cần bảo vệ. Giá trị sản phẩm lâm nghiệp đến

năm 1965 sẽ đưa lên trên 15 triệu đồng, bình quân đầu người sẽ trồng 70 cây các loại, cây lấy gỗ, cây ăn quả và cây bóng mát; riêng về cây lấy gỗ, sẽ trồng khoảng 10 triệu cây; tu bổ 1 vạn hécta rừng. Nhà nước sẽ mở bốn lâm trường ở Tạ Khoa, Tạ Bú, Chiềng Yên, Văn Yên. Đến năm 1965, sẽ hoàn thành chụp ảnh toàn bộ diện tích Khu ta để nắm khái quát tình hình tài nguyên lâm sản kết hợp với điều tra trên đất.

d) *Về công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và nghề phụ:*

Để bảo đảm cung cấp một phần *tư liệu sản xuất, phục vụ nông nghiệp, công cụ vận chuyển, vật liệu xây dựng, công cụ chế biến và một phần tư liệu tiêu dùng*, cần phát triển công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và các nghề phụ khác, hướng phát triển trong 5 năm nhằm chủ yếu xây dựng cơ sở công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp ở các *châu lỵ, thị trấn*. Đến năm 1965, xưởng cơ khí của khu sẽ đưa lên quy mô loại 2 của cấp tỉnh, năm châu Văn Chấn, Phù Yên, Mường Lay, Mộc Châu, Điện Biên sẽ có xưởng cơ khí gần bằng xưởng của khu hiện nay để phục vụ một số nhiệm vụ của từng khu vực còn các châu khác đều có cơ sở sản xuất nông cụ. Công nghiệp quốc doanh sẽ sản xuất các loại công cụ cải tiến và nửa cơ giới, sản xuất phân, thuốc và bơm thuốc trừ sâu. Mỗi hợp tác xã cần tận dụng khả năng nhân lực, nguyên liệu, dựa vào sản xuất nông nghiệp phát triển và yêu cầu tiêu thụ mà phát triển những ngành, nghề thích hợp và cần thiết như: rèn, mộc, dệt, đan lát, đồ gốm, chế biến, may mặc, v.v., kết hợp các nghề thường xuyên với những nghề làm theo thời vụ, kết hợp nghề phụ với hoạt động nông nghiệp, tránh khuynh hướng thiên về nghề phụ mà coi nhẹ sản xuất nông lâm

ng nghiệp; công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp phải phục vụ tốt cho nông nghiệp phát triển. Đi đôi với sự cố gắng của bản thân hợp tác xã, các cơ sở công nghiệp quốc doanh và những cơ quan có liên quan phải giúp một phần cho công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp của hợp tác xã về các mặt nguyên liệu, công cụ, kỹ thuật và tiêu thụ. Đi đôi với kinh doanh của hợp tác xã là chính, cần chú trọng thích đáng kinh tế phụ gia đình của xã viên; tùy điều kiện cụ thể, kinh tế phụ gia đình nên chiếm tỷ lệ khoảng 40-50% tổng thu nhập của xã viên.

2. Các biện pháp kỹ thuật

Trên cơ sở phong trào hợp tác hoá được củng cố và phát triển, công tác cải tiến kỹ thuật, bao gồm cả việc tích cực áp dụng kỹ thuật liên hoàn và ra sức cải tiến công cụ, cần được đẩy mạnh và nâng cao để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất trên đây và góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

a) *Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu* để phát triển nông nghiệp. Thực hiện công tác thuỷ lợi nhanh và mạnh gắn liền với phát triển hợp tác hoá là một phương hướng trọng yếu, xuất phát từ đặc điểm và đòi hỏi của nông nghiệp miền Bắc và của Khu ta trong giai đoạn hiện nay. Về yêu cầu chung, trong 5 năm, công tác thuỷ lợi phải tập trung giải quyết nước tưới cho các cánh đồng lớn trong khu, chủ động dẫn nước vào và tháo nước ra để chống được hạn, úng, lũ lụt, để ruộng khỏi sỏi lở, bạc màu, trôi phân bón, bồi dưỡng đất; đồng thời, phát triển mạnh thuỷ lợi nhỏ, kết hợp với trồng cây để tích cực giữ nước, giữ độ ẩm trên nương và đất mới khai hoang, biến dần toàn bộ ruộng đất trồng trọt thành những ruộng, nương

trồng nhiều vụ, ăn chắc, tiến lên làm cho nông nghiệp ổn định và phát triển toàn diện; bảo đảm đủ nước ăn, dùng cho người và gia súc ở vùng cao và nơi mới khai hoang. Mặt khác, lợi dụng thuỷ lợi để nuôi cá, vận tải và phát điện, v.v..

Phương châm của công tác thuỷ lợi là “Kết hợp giữ nước với dẫn nước và tháo nước, kết hợp những công trình hạng nhỏ do nhân dân làm với những công trình hạng vừa và hạng lớn do Nhà nước làm hoặc do Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Để bảo đảm những yêu cầu trên, cần hết sức xúc tiến công tác quy hoạch thuỷ lợi từ cơ sở lên, tăng năng lực thiết kế và thi công, đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, ra sức đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học thuỷ lợi, chú trọng biện pháp thuỷ lợi trên nương và vùng cao; cố gắng đưa công tác thuỷ lợi *đi trước một bước* để bảo đảm vững chắc nhiệm vụ phát triển nông nghiệp. Chỉ tiêu đào đắp bình quân mỗi đầu người ở vùng thấp là 15 m³ và vùng cao là 7 m³.

b) *Về công cụ và sức kéo*: Trong 5 năm, phải hết sức chú trọng và tích cực thanh toán toàn bộ nông cụ lạc hậu hiện nay, khắc phục tình trạng thiếu thốn về nông cụ, nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, bảo đảm làm đúng thời vụ, tăng sản lượng của cây trồng và gia súc. Cần chăm sóc trâu cày, nâng thêm giờ lao động cho trâu cày và triệt để lợi dụng sức trâu để cày bừa, vận chuyển. Về công cụ, trong 5 năm, *trọng tâm là cải tiến công cụ*, chú ý các công cụ làm đất, cày bừa, tát nước, gieo cấy, làm cỏ, gặt đập, vận chuyển, xay giã, chế biến và các công cụ của nghề rừng; *tiến đến dùng rộng rãi công cụ nửa cơ giới*. Yêu cầu trước mắt là bình tuyển các loại công cụ tốt của các nơi, xác định một số công cụ cải

tiến để phổ biến rộng rãi; đến năm 1963, sẽ dùng toàn bộ nông cụ cải tiến, đồng thời chỉ đạo mở diện loại nông cụ dùng 2 - 3 trâu kéo như cày 2 - 3 lưỡi, máy gặt, cắt cỏ, bừa chữ chi, bừa đĩa; riêng về cày bừa, đến năm 1965, đại bộ phận sẽ dùng nông cụ nửa cơ giới. Về bước đầu cơ giới hoá nông nghiệp, sẽ thí điểm ở các cánh đồng lớn, vùng gần thị trấn lớn và một số khu vực khai hoang; cần giải quyết tốt vấn đề đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, các vấn đề về tổ chức và khoa học kỹ thuật. Cần chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào máy móc, coi nhẹ công cụ cải tiến.

c) *Về kỹ thuật trồng trọt*, phải chú ý đặc biệt đến các biện pháp: làm đúng thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, chuột, chọn giống và gây giống tốt, cải tạo đất và làm phân bón.

- Để thực hiện tốt chủ trương tăng vụ và tăng năng suất, *phải nắm vững và làm đúng thời vụ*. Các hợp tác xã, châu cần nghiên cứu để quy định làm lịch thời vụ cho từng hợp tác xã, xã, châu về các loại cây trồng, từng thời kỳ gieo cấy và thu hoạch. Cơ quan nông nghiệp các địa phương căn cứ vào những kết quả đã nghiên cứu được đề nghị quy định thời vụ thích hợp với một số cây trồng cho một số vùng sản xuất nhất định. Sau khi đã quy định thời vụ rồi thì phải quy định thời gian không chế; mọi nơi đều phải tuân theo, không được chậm trễ. Công tác khí tượng cần tổ chức tốt việc dự báo thời tiết và khí tượng nông nghiệp của từng vùng tương đối nhỏ để phục vụ tốt cho sản xuất.

- *Phòng trừ sâu bệnh và chuột* là một vấn đề lớn để bảo vệ mùa màng, cần phải có những biện pháp tích cực, kết hợp phòng với diệt trừ kịp thời, nhanh chóng và có hiệu quả. Các hợp tác xã phải tổ chức chặt chẽ việc kiểm tra đồng ruộng để khi có sâu bệnh, chuột là phát hiện ngay; dựa vào quần

chúng diệt trừ là chính, dùng thuốc địa phương kết hợp với dùng thuốc trừ sâu hoá học. Kiên quyết hạn chế và thanh toán dần từng bước các loại sâu đục thân, chuột, bệnh đạo ôn, thụt, bọ rầy, sâu cuốn lá, v.v..

- Để có giống đủ và giống tốt, cần hướng dẫn việc chọn giống và giữ giống ở hợp tác xã và nông trường quốc doanh, chấm dứt tình trạng thiếu giống và dùng giống xấu. Nhà nước cần có tổ chức quản lý giống, sản xuất ra những loại giống tốt, có sản lượng cao và ổn định, nhất là các loại giống ngăn ngừa để thay thế một cách có kế hoạch cho những giống xấu của các địa phương, đồng thời hướng dẫn chọn giống và quản lý giống trong hợp tác xã. Đến năm 1963, toàn bộ diện tích lúa được gieo cấy bằng những giống đã qua hợp tác xã chọn; đến năm 1965 thì 50% diện tích được gieo cấy bằng những giống tốt do cơ quan nhà nước quy định.

- Để bước đầu nghiên cứu cải tạo đất, cần kết hợp làm thuỷ lợi với việc thực hiện chủ trương bón vôi cho ruộng (nhất là ở nơi đất chua), giữ độ ẩm trên nương, đẩy mạnh phong trào phân bón với cày sâu dần mỗi năm một ít và bữa kỹ, tùy loại đất, với việc áp dụng các biện pháp canh tác thích hợp như chống xói mòn, giữ ẩm, giữ màu ở đất dốc, luân canh hợp lý, trồng cây công nghiệp dài ngày trên nương và cây phân xanh... làm cho đất tốt thêm, chuyển dần nương thành ruộng bậc thang ở nơi có điều kiện để đi đến có năng suất cao và ổn định. Tiến tới có sơ đồ đất đai (thổ nhưỡng) ở châu và từng hợp tác xã để có kế hoạch sử dụng thích hợp đất đai, tránh lãng phí đất.

Phải đẩy mạnh việc dùng phân bón trên các diện tích trồng trọt, trước hết là ruộng và nương ít dốc. Trong 5 năm, phải tăng các loại phân chuồng, phân xanh và dùng một

phần phân hoá học, đưa mức phân bón lên 10 tấn 1 vụ trên 1 hecta ruộng, bảo đảm chất phân tốt; tích cực thanh toán nạn cấy chay hay bón không bảo đảm kỹ thuật, chú ý bón cả cho cây lương thực và cây công nghiệp. Ở trên nương, phải cố gắng bón phân cho những nương gàn, tiện vận chuyển; kết hợp với giữ độ ẩm, chống mưa xói lở, trồng các loại cây làm phân xanh chung quanh từng mảnh nương nhỏ và ủ phân xanh ngay tại nương để đỡ công vận chuyển.

Ngoài các biện pháp kỹ thuật chủ yếu trên đây, cần tích cực chăm sóc ruộng nương (làm cỏ, vun xới), áp dụng kỹ thuật trồng dày hợp lý và trồng xen kẽ thích hợp với từng điều kiện cụ thể.

d) Về kỹ thuật chăn nuôi: Phải chú ý các biện pháp thức ăn, chuồng trại, giống tốt, phòng và trừ dịch bệnh.

- Giải quyết tốt thức ăn cho gia súc là một khâu quan trọng để chăn nuôi phát triển được điều hoà và chắc chắn. Phải chấm dứt nuôi thả rông, quy định tiêu chuẩn thức ăn cho từng loại gia súc. Khuyến khích tận dụng các loại sản phẩm phụ của nông nghiệp: dây khoai lang, dây lạc, đậu, thân ngô và lõi ngô, rơm và các củ rừng gia súc ăn được để thêm thức ăn. Chú trọng dự trữ và chế biến thức ăn cho gia súc như phơi khô, ủ chua để dự phòng mùa đông, dần dần chấm dứt lối chăn nuôi theo thời vụ. Mặt khác, phải chú trọng trồng các loại rau màu như bí, thả bèo, đao, đu đủ...

- Về giống gia súc, cần phát triển những giống tốt trong khu sẵn có như ngựa, lợn, gà của đồng bào Mèo và nhập một số giống nơi khác tạo điều kiện trở thành giống mới của Khu ta như bò sữa, lừa, ngựa, cừu. Trước mắt, phải giải quyết đủ giống tốt (đực và cái) để đẩy mạnh sinh sản, thành lập những trạm thụ tinh nhân tạo ở những nơi tập

trung chăn nuôi có nhiều điều kiện phát triển, cần giáo dục nhân dân và các cơ quan nhà nước chống lạm sát (nhất là trâu bò) và giết súc vật nhỏ (chiều cố một phần đến tập quán cúng lễ của nhân dân).

- Công tác *phòng và trừ dịch bệnh* cho gia súc cần gây thành phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên, kịp thời dập tắt dịch khi mới xảy ra. Trong 5 năm, phải tiêu diệt bệnh dịch tả trâu, bò, lợn, hạn chế và kịp thời dập tắt bệnh lợn đốm dấu, nhiệt thán, toi gà. Phải quy định việc kiểm dịch bên trong và bên ngoài vào Khu ta, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phòng dịch gia súc để tránh lan bệnh từ nơi này sang nơi khác và từ gia súc sang người hay người sang gia súc.

đ) *Góp phần xây dựng khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp*

Khu ta cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học nông lâm nghiệp để góp phần xây dựng khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp nhiệt đới và á nhiệt đới của nước ta. Yêu cầu của việc nghiên cứu là đề xuất vấn đề, tìm ra biện pháp giải quyết, chú trọng vấn đề tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất, phát triển cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, tu bổ, cải tạo và bảo vệ rừng, khai thác lâm sản. Công tác khoa học, kỹ thuật nông nghiệp lâm nghiệp phải quán triệt phương châm gắn liền công tác nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của nước ngoài và của các nơi trên miền Bắc nước ta vào những đặc điểm của Khu ta; chú trọng điều tra nghiên cứu thực tế, phát huy tính sáng tạo và kinh nghiệm quần chúng và tổng kết trên cơ sở phân tích khoa học. Để đẩy mạnh sản xuất lương thực hơn nữa, có nhiều vấn đề kỹ thuật cần giải quyết cấp bách, nên trước mắt cần phải tổ chức một bộ phận phụ trách về nghiên cứu cây lương thực; rồi tổ chức dần những bộ

phận chuyên trách về nghiên cứu chăn nuôi, cây công nghiệp, cơ giới hoá nông nghiệp. Chấn chỉnh lại các cơ quan nghiên cứu, thí nghiệm của nhà nước và mở rộng, tiến hành thường xuyên công tác phổ biến khoa học, kỹ thuật nông lâm nghiệp cho cán bộ, nhân dân gắn liền với nâng cao trình độ văn hoá của họ. Ở khu, sẽ thành lập chi viện nghiên cứu nông lâm nghiệp trực thuộc Học viện nông lâm Trung ương. Ở châu, mở rộng quy mô trại thí nghiệm Phù Yên, Tủa Chùa, trại trường Hát Lót (Mai Sơn), thành lập các trại chăn nuôi thí nghiệm trâu, bò sữa, lai giống, thí nghiệm cá, nhân giống cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi, mở rộng các trạm kỹ thuật ở các hợp tác xã và một số trạm máy kéo ở một số cánh đồng lớn và khai hoang lớn. Trong các hợp tác xã cũng cần tổ chức nghiên cứu thí nghiệm các loại cây trồng và gia súc, làm ruộng thí nghiệm. Nghiên cứu phải kết hợp phục vụ sản xuất trước mắt với lâu dài, ngay trước mắt thì tập trung vào những vấn đề đặc biệt của Khu ta như công cụ, thuỷ lợi trên nương, một số sâu bệnh hàng năm thường có.

3. *Bước đầu nghiên cứu phân vùng nông nghiệp*

Trong 5 năm, phải vạch ra một số phương hướng sản xuất chính cho một số vùng của Khu ta. Các vùng đều phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, nhưng cần dựa vào khả năng, tập quán sản xuất và yêu cầu của nền kinh tế trong khu và của cả miền Bắc mà định ra cho một số vùng cần chú ý sản xuất một số sản phẩm chủ yếu có giá trị kinh tế nhất. Thí dụ: vùng thấp ở các cánh đồng lớn cần tập trung sản xuất lương thực; nơi gần thị trấn thì chú ý sản xuất thịt, rau, sữa, trứng, hoa quả. Vùng ven sông, suối lớn vừa dễ vận chuyển và đất tốt có thể trồng mía, thầu dầu. Vùng gần quốc lộ dễ vận chuyển hơn vùng hẻo lánh nên có thể phát triển

nhiều loại: bông, chè, v.v.. Vùng cao ngoài lương thực, chú trọng một số cây nhiệt đới, á nhiệt đới như chè, đỗ tương, mì, mạch, lanh, cây làm thuốc và phát triển chăn nuôi lợn, bò, ngựa, v.v.. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ sản xuất và ký hợp đồng mua sản phẩm, đồng thời bảo đảm cung cấp cho các vùng này những thứ cần thiết. Những vùng gần nông trường có các loại sản phẩm chế biến cần phối hợp với kế hoạch sản xuất của nông trường, lấy nông trường là trung tâm sản xuất và chế biến.

Trước mắt, cần tiến hành sớm việc quy hoạch phân vùng khai hoang và nghề rừng, trồng trọt và chăn nuôi, quy hoạch đất đai giữa nông trường, hợp tác xã khai hoang và hợp tác xã địa phương; tiến hành đo đạc ruộng đất để xác định diện tích chính xác và phục vụ cho quy hoạch.

4. Vấn đề sức lao động

Lao động phải bố trí hợp lý để bảo đảm phát triển nông nghiệp toàn diện, phục vụ cho công nghiệp và các ngành khác ngày càng mở rộng. Trong nông nghiệp, trên cơ sở phát triển sản xuất, cần tổ chức lao động hợp lý và cải tiến nông cụ để tăng hiệu suất lao động, *tăng số ngày và giá trị ngày công*, đồng thời cải thiện điều kiện lao động của nông dân. Cần phát huy tinh thần cần cù lao động của nông dân, tránh làm việc theo giờ giấc máy móc và cũng khắc phục tập quán đi muộn về sớm, mỗi ngày làm ba buổi nhưng chỉ được 5 - 6 giờ, lãng phí thời gian. Có kế hoạch bố trí lao động một cách thích đáng giữa các ngành, nghề trong nông nghiệp, giữa các vụ sản xuất, giữa trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, nghề rừng và các công tác khác như xây dựng cơ bản, v.v.. Phải có kế hoạch giải quyết tốt việc chế biến, xay giã để giảm bớt nhân lực huy động trong dân. Phải ưu tiên bố trí lao động bảo đảm

thời vụ trồng trọt và thu hoạch, kết hợp đúng đắn lao động tập thể của hợp tác xã với lao động gia đình của xã viên. Trong 5 năm, lực lượng miền xuôi lên khai hoang là 15 vạn người; cần cố gắng đưa lên sớm để bảo đảm kế hoạch sản xuất, chú ý bố trí hợp lý để phát huy tác dụng hỗ trợ giữa hợp tác xã địa phương và hợp tác xã khai hoang. Sử dụng hợp lý sức lao động của phụ nữ; quản lý sức lao động của nhân dân thị trấn, của gia đình cán bộ, bộ đội, công nhân viên ở miền xuôi lên. Chú trọng tiết kiệm sức lao động, bảo hộ lao động, nhất là lao động phụ nữ khi chữa đẽ, những người làm nghề rừng và chèo thuyền dọc trên sông, suối lớn. Kiên quyết không huy động nhân lực vào lúc thời vụ khẩn trương đi làm các việc khác trừ trường hợp đặc biệt. Cơ quan huy động và sử dụng nhân lực theo nghĩa vụ phải thực hiện kế hoạch đúng thời gian, tránh không xâm phạm vào thời gian khác làm cản trở tới sản xuất.

5. Công tác giao thông vận tải

Giao thông vận tải đối với Khu ta có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhiệm vụ sản xuất trong 5 năm ngày càng lớn, cần phải coi trọng công tác giao thông vận tải một cách tích cực hơn nữa để có thể góp phần xứng đáng phục vụ sản xuất cải thiện đời sống nhân dân và xây dựng nông thôn mới. Giao thông vận tải ở Khu ta phải gắn liền với quốc phòng. Trong 5 năm, một mặt, phát triển và củng cố các đường bộ, phát triển các loại xe vận chuyển, ngựa thồ, trâu thồ; phát triển xe ngựa, xe ca chạy đường ngắn phục vụ việc đi lại của cán bộ và nhân dân; mặt khác, kết hợp với thủy lợi để phát triển giao thông vận tải, tận dụng các đường sông, suối. Các địa phương cần dựa vào hợp tác xã để phát triển rộng rãi các mạng lưới giao thông, phối hợp đường trục với đường nhỏ,

giữa quốc lộ với các đường dân sinh đi vào xã bản. Chú trọng phát triển giao thông vận tải ở vùng cao, làm đường xe ô tô lên các châu vùng cao, mở thêm nhiều đường cho ngựa đi giữa các địa phương ở vùng cao và biên giới. Nhà nước sẽ hết sức giúp đỡ nhân dân bằng mọi cách để mở thêm đường và chế tạo các phương tiện vận tải nửa cơ giới như xe có ổ bi, xe bò, xe ngựa, ba gác, v.v..

6. Chính sách đối với sản xuất

Dựa trên tình hình quan hệ sản xuất đã thay đổi, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm đã nêu ra tinh thần các chính sách phải nhằm khuyến khích lao động sản xuất, củng cố và tăng cường trận địa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, tăng cường liên minh công nông, tăng cường quan hệ giữa nông thôn và thành thị; Nhà nước chiếu cố lợi ích của hợp tác xã và nông dân, hợp tác xã làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác xã là chủ yếu, đồng thời chú ý thích đáng kinh tế phụ gia đình.

Chúng ta phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Trung ương, vận dụng sáng tạo vào tình hình địa phương. Mặt khác, cần nghiên cứu đề xuất với Trung ương những điểm cần bổ sung, sửa chữa trong chính sách, hoặc chính sách mới phù hợp với đặc điểm của Khu ta nhằm phát triển các hợp tác xã khai hoang, thúc đẩy phong trào sản xuất ở vùng cao, biên giới. Cần chú ý:

- Về đầu tư vốn, việc cho vay phải chú ý đến hiệu quả kinh tế, nhằm giúp cho hợp tác xã có thêm tư liệu sản xuất như xây sản phối, làm chuồng trại, kho, v.v., hoặc phát triển thêm các ngành nghề. Đi đôi với cho vay của ngân hàng phải rất chú trọng huy động vốn nhân rỗi trong nhân dân. Đối với những hợp tác xã khai hoang, Nhà nước cho vay tư liệu sản xuất và lương ăn để giúp đỡ xây dựng cơ sở bước đầu, nhưng

phải có tỷ lệ từng năm rút đi theo khả năng phát triển sản xuất của hợp tác xã. Đối với vùng cao cần tăng cường đầu tư vốn; ngoài việc cho hợp tác xã vay, chú ý cho xã viên và nông dân vay để tạo điều kiện mở rộng trồng trọt và chăn nuôi; tỷ lệ lãi cần nghiên cứu đề nghị Trung ương mức chiếu cố nhẹ hơn vùng thấp.

Về thuế, cần điều chỉnh lại thuế ruộng trên cơ sở xác định lại diện tích, sản lượng, chính sách đối với thuế nương cần được nghiên cứu đề nghị bổ sung để có tác dụng khuyến khích phát triển sản xuất trên nương; chiếu cố mức thuế với những ruộng bậc thang và những nơi khó khăn đặc biệt, thiên tai thường xuyên gây thiệt hại. Ở vùng cao, cần nghiên cứu khả năng thu thuế và thu mua bằng sản phẩm chăn nuôi hoặc cây công nghiệp thay thế cho lương thực.

Chính sách đối với thuốc phiện: Đây là một vấn đề phức tạp có ý nghĩa kinh tế và có ảnh hưởng chính trị đối với các dân tộc vùng cao, vì vậy cần thận trọng.

Bước đầu để cho các hộ làm riêng nhưng hợp tác xã quản lý lao động, quản lý thu hoạch, không phát triển thêm và hợp tác xã sẽ nhận thu mua cho Nhà nước số thuốc phiện thừa sau khi đã dành cho người hút, để chống bọn đầu cơ, gian thương lén lút mua lậu. Sau đó, hợp tác xã tiến tới quản lý sản xuất chung và phân phối một số cho những người nghiện đủ hút, coi đó là một phần trong tổng thu nhập của gia đình. Mặt khác, phải từng bước trên cơ sở tự giác vận động trồng các thứ khác thay thế dần cho thuốc phiện như cây thuốc, cây công nghiệp có giá trị cao, v.v.. Đi đôi với giúp đỡ cho người nghiện cai hẳn, tránh khuynh hướng mệnh lệnh, nôn nóng.

Ngoài ra, cần nghiên cứu các chính sách về dân công, về cán bộ xã, v.v..

Phần thứ tư

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG,
HỢP TÁC XÃ KHAI HOANG VÀ NÔNG TRƯỜNG
QUỐC DOANH**

Việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp địa phương, hợp tác xã khai hoang và nông trường quốc doanh có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc củng cố và tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp của Khu ta, xây dựng cơ sở vững chắc để thực hiện toàn bộ nhiệm vụ phát triển sản xuất đề ra trong 5 năm.

1. *Củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp*

a) *Nhiệm vụ và tổ chức trong 5 năm là ra sức tăng cường lực lượng hợp tác xã về các mặt kinh tế, tổ chức và tư tưởng đồng thời hoàn thành việc cải tạo, nhằm phát huy tính hơn hẳn của hợp tác xã, bảo đảm mọi nhiệm vụ sản xuất toàn diện theo đúng phương hướng của kế hoạch nhà nước, tăng thu nhập của hợp tác xã và cải thiện đời sống của xã viên; đồng thời bảo đảm chấp hành mọi chủ trương, chính sách, hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong nội bộ hợp tác xã, phải phát huy dân chủ, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích hợp tác xã với lợi ích xã viên, giữa lợi ích tập thể hợp tác xã với lợi ích toàn dân, làm cho mọi người đoàn kết, phấn khởi sản xuất và xây dựng hợp tác xã. Các hợp tác xã phải phấn đấu thực hiện bốn tiêu chuẩn chủ yếu của một hợp tác xã tốt do Trung ương đề ra là: đoàn kết tốt; đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên; tích lũy vốn xây dựng hợp tác xã; làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.*

Về tổ chức, trong những năm đầu (khoảng năm 1961-1962), phải hoàn thành hợp tác hoá ở vùng thấp. Trong 5 năm, phải tập trung lực lượng củng cố và phát triển tốt các *hợp tác xã quy mô liên bản từ 50 - 70 hộ; ổn định tổ chức; tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật; cải tiến và nâng cao công tác quản lý; đẩy mạnh sản xuất.* Việc đưa hợp tác xã lên bậc cao phải xuất phát từ thực tế sản xuất và tiến hành một cách vững chắc theo đúng những quy định của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 16 và Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 2-1961. Việc đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã hiện nay, hoặc quy mô lên xã sau này ở các cánh đồng lớn, chỉ làm thí điểm một vài cái ở nơi có điều kiện và phải được Khu uỷ đồng ý.

Việc đưa hợp tác xã lên quy mô lớn phải luôn luôn *xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, phải hợp với trình độ quản lý của cán bộ và do quần chúng thực sự tự nguyện, hết sức tránh những hiện tượng tiêu cực xảy ra, gây ảnh hưởng không tốt cho sản xuất. Phải lấy kết quả sản xuất mà kiểm tra công tác tổ chức, khắc phục mọi biểu hiện tách rời hai mặt đó và những hiện tượng gò ép, mệnh lệnh, làm lướt, làm đối. Khi đưa hợp tác xã lên bậc cao thì lại càng phải đặc biệt chú ý những yêu cầu đó.*

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cần được mở rộng một cách hợp lý và có lợi nhất để làm lực lượng hỗ trợ cho mậu dịch quốc doanh lưu thông hàng hoá và giúp đỡ ngân hàng Nhà nước quản lý, sử dụng hết tiền nhàn rỗi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, giải quyết những khó khăn của hợp tác xã và xã viên trong sản xuất và sinh hoạt.

Đối với những người còn ở ngoài hợp tác xã, phải tôn trọng tinh thần tự nguyện, tạo cơ sở vật chất và kiên nhẫn

thuyết phục để họ gần gũi hợp tác xã rồi xin gia nhập, tránh khuynh hướng vì muốn tổ chức hết mọi người vào hợp tác xã mà sinh ra gò ép, mệnh lệnh.

Đối với vùng cao, vì điều kiện địa lý, dân cư phức tạp, trình độ quản lý của cán bộ, quần chúng còn thấp, trước mắt cần tích cực củng cố và làm tốt các hợp tác xã và tổ đổi công đã có để rút kinh nghiệm, chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện, nghiên cứu hình thức phát triển sản xuất và hợp tác hoá thích hợp để đưa phong trào vùng cao tiến lên một bước mới.

b) *Đường lối giai cấp và chính sách tổ chức của hợp tác xã.*

Những đường lối giai cấp do Trung ương đề ra cho hai vùng ở miền núi cần được nghiêm chỉnh chấp hành và vận dụng thích hợp với tình hình nông thôn đã đổi mới; chúng ta tiếp tục củng cố bồi dưỡng chỗ dựa là bản nông và trung nông lớp dưới, đồng thời quán triệt sâu sắc hơn tinh thần đoàn kết chặt chẽ với trung nông, đoàn kết dân tộc, tranh thủ tầng lớp trên.

Về tổ chức, chú ý dựa vào những phần tử tích cực trong bản nông và trung nông lớp dưới, đồng thời cũng chú ý thích đáng đến những người là trung nông. Khi hợp tác xã đã lên cấp cao và được củng cố tốt, những người là trung nông tích cực, được quần chúng tín nhiệm, thì có thể đưa họ ra làm chủ nhiệm, hay phó chủ nhiệm hợp tác xã. Đảng viên thì không phân biệt thành phần bản hay trung nông mà chủ yếu là xét lập trường, tư tưởng và sự tín nhiệm trong quần chúng. Nếu đủ điều kiện, có thể nắm những vai trò chủ chốt. Những người quy là lớp trên không phải là thành phần địa chủ, phú nông thì coi như mọi thành phần lao động khác khi kết nạp họ làm xã viên, nhưng không đưa vào chức vụ lãnh đạo. Phú nông và nguy quân, nguy quyền có nhiều tội ác cũ, hiện nay

chấp hành chính sách chưa tốt, thì chưa cho vào hợp tác xã; những người đã chịu cải tạo thì có thể cho vào lao động trong hợp tác xã. Địa chủ cường hào gian ác chưa nên cho vào hợp tác xã. Địa chủ là gia đình bộ đội, địa chủ kháng chiến lớp trên, địa chủ thường, phú nông đã thay đổi thành phần được đại hội xã viên đồng ý thì có thể kết nạp vào làm xã viên dự bị hay chính thức; những người này chưa thay đổi thành phần thì có thể cho tham gia lao động trong hợp tác xã và làm mọi nghĩa vụ như xã viên nhưng không được tham gia công việc quản lý. Đối với những thanh niên là con cái địa chủ cũ và phú nông, chúng ta cần chú ý giúp đỡ họ lao động và học tập tiến bộ.

Phải giải quyết tốt những vấn đề kinh tế khác nhau khi hợp nhất nhiều hợp tác xã nhỏ thành những hợp tác xã lớn, giải quyết tốt vấn đề chuyển các tư liệu sản xuất làm của công hợp tác xã khi đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao; phải chấp hành đúng chính sách đối với kinh tế phụ gia đình. Khi đưa trâu, nông cụ vào hợp tác xã, phải định giá rõ ràng; ngoài tiền cổ phần ra, còn thừa hợp tác xã phải trả cho hộ đó. Nếu chưa có tiền trả thì trả dần trong một thời gian nhất định và có lãi. Mọi người vào hợp tác xã sau đều phải góp quỹ tích lũy; nếu xã viên vì hoàn cảnh khó khăn thuộc thành phần trung hay bản nông thì tùy đại hội xã viên quyết định, có thể châm chước một phần hay miễn hẳn. Chú ý bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, nam nữ, bảo đảm công ăn việc làm, giúp đỡ về đời sống cho những gia đình neo đơn, thiếu sức lao động, gia đình liệt sĩ, thương binh, người già cả, tàn tật.

c) *Hướng kinh doanh của hợp tác xã:* Tập trung lực lượng đẩy mạnh phát triển sản xuất nông lâm nghiệp toàn diện là

chủ yếu (gồm cả trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề phụ), đồng thời tùy theo khả năng và yêu cầu mà phát triển thêm các ngành, nghề khác một cách vững chắc, có tính toán đầy đủ về nhân lực, nguyên liệu, kỹ thuật và tiêu thụ. Nghề phụ của hợp tác xã không nên làm tràn lan ảnh hưởng đến kinh doanh các ngành chính có khả năng làm giàu cho hợp tác xã (ngoài lương thực có cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng). Cần phân biệt những ngành, nghề hợp tác xã cần thống nhất kinh doanh với những nghề cũ để cho xã viên làm.

d) *Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật* là một vấn đề rất căn bản của hợp tác xã. Trong 5 năm, phải chú ý trước hết việc phát triển mạnh công tác *thuỷ lợi*, dựa vào thuỷ lợi để tăng cường khai hoang, tăng năng suất; phải chú trọng bảo đảm trâu *cày kéo* cho vùng cao, cho diện tích khai hoang ngày càng mở rộng; tăng thêm *công cụ sản xuất cải tiến*, thực hiện từng bước công cụ nửa cơ giới và bước đầu cơ giới hoá nông nghiệp. Xây dựng những cơ sở thủ công và một số cơ sở công nghiệp địa phương; xây dựng nhà kho, sân phơi, chuồng gia súc, v.v.. Phải tăng dần tích lũy *đúng mức của hợp tác xã*, động viên xã viên tiết kiệm, bỏ vốn, bỏ sức vào xây dựng cơ bản, đồng thời cũng cần có sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước về vốn, về nguyên vật liệu, về kỹ thuật và thiết bị.

đ) *Công tác quản lý*: Hiện nay, cải tiến và nâng cao công tác quản lý hợp tác xã là khâu quan trọng nhất để phát triển sản xuất. Yêu cầu chủ yếu của công tác quản lý hợp tác xã hiện nay của Khu ta là:

- Phải có kế hoạch sản xuất theo đúng với kế hoạch của Nhà nước, sát với yêu cầu cải thiện đời sống của xã viên và hợp với tình hình thực tế của địa phương; phải chấp hành tốt kế hoạch và làm đúng thời vụ.

- Lao động phải được sử dụng hợp lý, mỗi lao động trong hợp tác xã một năm phải phấn đấu bình quân 240 ngày sản xuất; phải thực hiện ba khoán xuống đến tận các tổ lao động, tăng hiệu suất lao động, tăng số ngày lao động và tăng giá trị ngày công.

- Phân chia hoa lợi phải công bằng; tài chính phải công minh; tăng tích lũy và vốn không chia của hợp tác xã.

Để thực hiện được các yêu cầu chủ yếu trên đây, phải giải quyết hai vấn đề mấu chốt là *tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thanh toán nạn mù chữ, nâng cao văn hoá cho cán bộ, xã viên* và thực hiện đúng nguyên tắc *quản lý dân chủ*. Phải quy định rõ các chế độ trách nhiệm của Ban quản trị và các đội sản xuất, bảo đảm thống nhất lãnh đạo, thống nhất quản lý và phân phối của hợp tác xã; đồng thời phát huy tính tích cực và tính chủ động của các đội sản xuất trong việc quản lý lao động và quản lý sản xuất, phải dần dần phân các bậc lao động trong nông nghiệp với các ngành, nghề khác (nghề rừng, nghề thủ công, vận tải...), thực hiện *nguyên tắc phân phối theo lao động*, thực hiện chế độ thưởng phạt, chống chủ nghĩa bình quân.

e) *Công tác chính trị và tư tưởng* phải được chú trọng thường xuyên nhằm tích cực góp phần thực hiện mục tiêu *đoàn kết nông thôn, đoàn kết các dân tộc, tăng cường lực lượng của hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất*, bảo đảm tốt nhiệm vụ củng cố và phát triển hợp tác xã, giải quyết tốt những quan hệ trong nội bộ hợp tác xã (giữa xã viên với nhau, xã viên với ban quản trị, xã viên với tập thể hợp tác xã), giải quyết tốt quan hệ giữa hợp tác xã và Nhà nước, giữa hợp tác xã địa phương với hợp tác xã khai hoang, giữa hợp tác xã và nông dân với nông trường; tiếp tục phân rõ ranh giới hai con

đường, giữa lao động và bóc lột, tập thể và cá thể. Cần đi sâu vào sản xuất, thông qua các hoạt động sản xuất mà giáo dục chính trị và tư tưởng *nâng cao ý thức làm chủ và trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của xã viên*, gây một khí thế lao động sáng tạo mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã, yêu cầu xã viên thực hiện đầy đủ mọi nhiệm vụ chính sách và kế hoạch đã đề ra. Giáo dục ý thức tổ quốc thống nhất, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà và tinh thần *cảnh giác cách mạng* cho cán bộ và quần chúng. Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, tinh thần *tương trợ hợp tác xã xã hội chủ nghĩa và ý thức kỷ luật lao động*, phê phán tư tưởng ỷ lại và những biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, lười biếng, lãng phí, tham ô.

Đối với cán bộ, đảng viên và đoàn viên, phải giáo dục *đạo đức cách mạng*, tinh thần chí công vô tư, ý thức gương mẫu trong việc chấp hành chính sách và trong công tác, ý thức đoàn kết dân tộc, nâng cao quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, sửa chữa tác phong mệnh lệnh, *tăng cường liên hệ mật thiết với quần chúng xã viên*.

Cần chú ý xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng: Thanh niên, Phụ nữ, v.v., đẩy mạnh sản xuất và mọi mặt công tác khác của hợp tác xã.

Cần tăng cường công tác thông tin, văn hoá và tuyên truyền ở thôn, xã, đẩy mạnh sinh hoạt lành mạnh, tiến bộ, xoá bỏ dần mê tín dị đoan và các phong tục tập quán hại cho sản xuất, cho đoàn kết các dân tộc. Ra sức củng cố và tiến tới thống nhất các tổ chức thông tin, tuyên truyền, văn hoá ở xã dưới sự lãnh đạo của cơ quan tuyên huấn Đảng.

Kết hợp với việc giáo dục nâng cao cảnh giác mà *tăng*

cường việc bảo vệ hợp tác xã, bảo vệ nông thôn; kịp thời trấn áp những hành động phá hoại hợp tác xã và sản xuất. Kiên quyết không để cho những phần tử chống đối cách mạng vào trong hợp tác xã, làm cho hợp tác xã ngày càng được lành mạnh, trong sạch về chính trị, vững chắc về tổ chức.

g) *Tích cực nâng cao trình độ văn hoá, hiểu biết khoa học, kỹ thuật của cán bộ và nhân dân*: Nạn mù chữ còn nặng và trình độ văn hoá quá thấp của cán bộ, xã viên hiện nay đang là trở ngại lớn về nhiều mặt trong công tác quản lý hợp tác xã, tiếp thu kỹ thuật mới. Do đó, việc nâng cao trình độ văn hoá là một yêu cầu lớn của nông dân các dân tộc trong khu. Phải tích cực xây dựng chế độ học văn hoá cho cán bộ, xã viên, xây dựng cách giảng dạy mới cho sát với yêu cầu và đối tượng học viên, làm cho mọi người thấy rằng không đánh lui được nạn dốt thì không đánh lui được nghèo túng, lạc hậu. Yêu cầu đối với vùng thấp, hết 5 năm, các xã viên phổ cập cấp I; đối với cán bộ, phải qua lớp 4 và một số hết lớp 5, nhất là kế toán. Yêu cầu đối với vùng cao, hết 5 năm, các xã viên đều thanh toán nạn mù chữ; riêng nam nữ thanh niên, cán bộ quản trị, cán bộ xã bản và đảng viên phổ cập cấp I, một số học hết cấp I. Về tổ chức thì mở lớp học ban đêm, buổi trưa; ngoài thời vụ, có thể tập trung học một số ngày.

Học văn hoá phải kết hợp rất chặt chẽ với việc *phổ biến những hiểu biết thông thường về khoa học, kỹ thuật* nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, tẩy trừ những hủ tục, mê tín dị đoan.

h) *Cải thiện đời sống nông thôn, xây dựng nông thôn mới*: để việc cải thiện đời sống được vững chắc, cần phối hợp bốn biện pháp: đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, tăng cường sự nghiệp phúc lợi tập thể, phát huy truyền thống tương trợ,

hướng dẫn cải tiến cách ăn, ở. Cần nắm vững và giải quyết tốt các mặt: *ăn, mặc, ở, bảo vệ sức khoẻ, học hành*, lấy khẩu hiệu phấn đấu đến năm 1965, đưa mức sống chung của nông dân lên ngang mức sống của nông dân khá giả nhất hiện nay (chọn điển hình ở ngay địa phương). Đến năm 1965, mỗi nhân khẩu nông thôn một năm bình quân khoảng 400kg lương thực, kể cả lúa và hoa màu quy ra lúa, còn để dự trữ; 39 kg thịt, cá, 3 kg đường; mặc lành, mùa rét có áo ấm, có chăn màn, đệm nằm; ở gọn, sạch; trên vùng cao, mọi người đều có giường nằm; mọi nhà đều có đủ nồi sanh, bát đĩa, ấm chén đủ dùng trong sinh hoạt thường ngày; ốm đau có tiền mua thuốc và có đủ thuốc thông thường ở các hợp tác xã, bản; người đẻ được nghỉ và chăm sóc, già được sinh sống thích hợp; đa số em nhỏ được vào nhà trẻ hay mẫu giáo; một số hợp tác xã lớn có máy thu thanh hoặc máy phát điện và hệ thống phóng thanh.

Do sản xuất phát triển, đời sống nhân dân sẽ được nâng cao, yêu cầu xây dựng nông thôn trong 5 năm rất lớn. Trong hợp tác xã, phải căn cứ vào phương hướng và kế hoạch sản xuất, dựa vào khả năng về vốn, sức lao động mà đề ra *quy hoạch xây dựng thích hợp và thiết thực*, trước hết là *xây dựng cơ sở sản xuất rồi đến những cơ sở phúc lợi tập thể về nhà ở*. Khu và các châu phải hướng dẫn và làm thí điểm để rút kinh nghiệm chung. Các ngành thuỷ lợi, giao thông, kiến trúc phải hướng dẫn cho hợp tác xã làm quy hoạch, lập những quy hoạch chung cho hợp tác xã và nhà mẫu; trong xây dựng, phải chú trọng giáo dục ý thức tiết kiệm, tránh phô trương lãng phí. Các công tác vệ sinh giữ sức khoẻ, các mặt hoạt động văn hoá quần chúng, công tác phổ biến khoa học thường thức, thể dục thể thao và các phúc lợi tập thể khác trong hợp

tác xã phải được quan tâm đầy đủ và tổ chức chu đáo sát với tình hình thực tế. Phải đặc biệt *chú trọng cải thiện đời sống vật chất và văn hoá, xây dựng nông thôn mới cho các dân tộc vùng cao*.

Để chấp hành tốt Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm và Nghị quyết của Khu uỷ về phát triển nông lâm nghiệp trong 5 năm, cần tập trung lực lượng mở rộng *cuộc vận động chính trị sâu rộng* phát động quần chúng nông dân ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên quy mô lớn, đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; trước mắt, thu hoạch tốt vụ mùa, tích cực tiến hành vụ đông - xuân thắng lợi.

2. Một số vấn đề chính về hợp tác xã khai hoang

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ toàn Khu lần thứ nhất, chúng ta thi hành chủ trương điều chỉnh nhân lực, tiếp thu đồng bào ở các hợp tác xã thuộc hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình lên khai hoang. Phương hướng sản xuất của các hợp tác xã này là: *phát triển nông nghiệp toàn diện, đồng thời phát triển nghề thủ công*. Về nông nghiệp, lúc đầu lấy lương thực là trọng tâm, đồng thời coi trọng cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, rồi tuỳ theo hoàn cảnh, điều kiện từng nơi mà chuyển dần từng bước, lấy yêu cầu tự túc về lương thực và có dự trữ cần thiết sang trọng tâm là trồng cây công nghiệp hay chăn nuôi, kết hợp chặt chẽ sản xuất với chế biến thành phẩm hoặc nửa thành phẩm để cung cấp nhiều sản phẩm cho Nhà nước, cho nhu cầu của hợp tác xã để nâng cao dần mức sống của xã viên.

Khai hoang sẽ làm ở vùng thấp, nơi gần dễ làm trước,

sau sẽ làm ở vùng cao, nơi xa. Về đơn vị tổ chức, tùy theo quy mô của hợp tác xã, có thể tổ chức thành một xã mới hoặc thành một bản của một xã; nơi nào hợp tác xã địa phương đã lên quy mô tương đối lớn và củng cố tốt, chi bộ lãnh đạo vững, trình độ giác ngộ của quần chúng xã viên khá và yêu cầu nhân lực thì có thể tiến hành điều chỉnh thẳng vào các hợp tác xã địa phương. Chú trọng bố trí xen kẽ lực lượng khai hoang với hợp tác xã địa phương cho liên cư, liên canh để tạo điều kiện sau này mở rộng quy mô hợp tác xã, lợi cho phát triển sản xuất và đoàn kết dân tộc. Khi phân phối lao động, cần đưa những người có nghề chuyên môn vào nơi sản xuất thích ứng với nghề của họ (ấp vịt, làm đường, đánh cá...); mặt khác, nếu có điều kiện, nên tập trung những người cùng quê hương, chiếu cố đến tình cảm buổi đầu.

Để việc điều chỉnh nhân lực tiến hành tốt, khu và châu cần xây dựng quan hệ chặt chẽ với hai tỉnh bạn, lực lượng lên khai hoang cần được chuẩn bị chu đáo về tư tưởng và tổ chức: bảo đảm thành phần chủ yếu là lao động và tùy theo từng đợt, có tỷ lệ thích đáng về cán bộ, đảng viên và đoàn viên. Trước khi đưa lên, cần xác định địa điểm, quy định phạm vi đất đai, xây dựng kế hoạch sản xuất trước mắt, kết hợp với quy hoạch toàn diện lâu dài của hợp tác xã, chuẩn bị lương thực, giống, trâu cày, nông cụ, có kế hoạch đưa lên từng đợt chắc chắn, v.v.. Sở nông trường và các ngành chuyên môn cần có kế hoạch giúp đỡ các hợp tác xã khai hoang theo trách nhiệm của mình. Ban công tác nông thôn Khu có nhiệm vụ nắm tình hình nghiên cứu giúp Khu uỷ ngay từ đầu để khi địa phương nhận bàn giao thì kịp thời giúp khu chỉ đạo chặt chẽ. Các châu và Phòng nông nghiệp các châu có hợp tác xã

khai hoang phải nắm tình hình ngay từ đầu, tích cực giúp đỡ hợp tác xã trong phạm vi được quy định để khi có quyết định chuyển hẳn thì có thể lãnh đạo được chặt chẽ ngay. Cần giáo dục cho đồng bào miền xuôi lên đoàn kết sản xuất, gương mẫu về mọi mặt để phát huy ảnh hưởng tốt với đồng bào địa phương, chống tư tưởng dân tộc lớn; đồng thời, giáo dục cho đồng bào địa phương giúp đỡ đồng bào lên khai hoang, chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi.

3. Một số vấn đề chính về nông trường quốc doanh

Nông trường quốc doanh ở Khu ta cần được củng cố và phát triển hơn nữa để bảo đảm nhiệm vụ sản xuất và phát huy tác dụng làm gương mẫu cho hợp tác xã. Nhiệm vụ sản xuất của các nông trường là: phát triển mạnh việc trồng trọt các *cây công nghiệp*, bảo đảm cung cấp vững chắc một phần nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và cho xuất khẩu; phát triển *chăn nuôi gia súc, cung cấp giống*, một phần thịt, sữa, trứng, dạ, len cho Nhà nước; phát triển một số xưởng chế biến các sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của nông trường; đồng thời, tích cực sản xuất lương thực để tự giải quyết cho công nhân và cán bộ nông trường, nhưng phải tùy theo hoàn cảnh từng nơi mà định yêu cầu cụ thể để khỏi ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính của nông trường; về thực phẩm, nông trường phải sản xuất để tự túc.

Hướng phát triển của nông trường trong 5 năm là xây dựng thêm 7 nông trường mới với diện tích khoảng 15 nghìn 700 hécta, tiến tới mỗi châu có một nông trường. Chú ý phát triển lên miền bắc, vùng cao biên giới để lợi dụng điều kiện đất đai, khí hậu nhằm phát triển nhiều sản phẩm nông nghiệp, đồng thời có tác dụng hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác

xã địa phương và củng cố quốc phòng. Nông trường cần tùy theo điều kiện mà cung cấp một số giống chọn lọc cho hợp tác xã, phổ biến kinh nghiệm kỹ thuật tiên tiến, giúp đào tạo cán bộ kỹ thuật; giúp một phần cho hợp tác xã địa phương trong việc cơ giới hoá. Ngoài những nhiệm vụ trên, nông trường còn phải phối hợp với các cơ quan khoa học nông nghiệp địa phương để nghiên cứu khoa học đối với cây trồng và gia súc do nông trường phụ trách như bông, chè, cừu, v.v.. Các nông trường phải phấn đấu để đến đầu năm 1962 có lãi nộp cho Nhà nước; các nông trường mới thì sau một, hai năm cũng phải có lãi. Phải tăng cường công tác chính trị và tư tưởng để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.

Về quan hệ với địa phương, các nông trường phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách dân tộc, tôn trọng chính sách và pháp luật địa phương, đoàn kết tốt với nhân dân các dân tộc, với các hợp tác xã quanh nông trường, triệt để thanh toán những mâu thuẫn hiện có. Đối với công tác khai hoang, trong khi làm nhiệm vụ của mình, nông trường quốc doanh cần giúp đỡ hợp tác xã ở những nơi thuận tiện; cần có quy hoạch và định phạm vi đất đai cụ thể, để khỏi ảnh hưởng đến việc khai hoang và xây dựng cơ bản của hợp tác xã, để kế hoạch khai hoang ăn khớp với kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp nói chung. Sau khi đã quy hoạch rồi, nông trường quốc doanh, hợp tác xã khai hoang và hợp tác xã địa phương phải triệt để tuân theo để tránh xảy ra mâu thuẫn; chú ý đề cao cảnh giác, đề phòng phần tử phá hoại lợi dụng khuyết điểm gây chia rẽ. Cần tăng cường mối quan hệ giữa nông trường và châu, xã ở địa phương để giúp các nông trường hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời phát huy tác dụng của nông trường đối với địa phương.

Phần thứ năm

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NÔNG LÂM NGHIỆP

Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, phương hướng tăng cường lãnh đạo của Trung ương đề ra hiện nay là: nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy tác dụng của các cơ quan nhà nước, tăng cường vai trò làm chủ của xã viên. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và về sự chuyển biến của tình hình, cần quy định nhiệm vụ, chức trách của các cấp, các ngành cho rõ ràng thích hợp; ra sức đào tạo cán bộ và bố trí lại lực lượng cán bộ; sửa đổi lề lối làm việc để bảo đảm lãnh đạo được tập trung thống nhất, nhanh chóng và thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và nhằm đi sát cấp dưới hơn; ra sức kiện toàn chi bộ, coi đó là một khâu quan trọng trong công tác tổ chức và lãnh đạo hiện nay.

1. Nhiệm vụ và chức trách của các cấp, các ngành

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm đã quy định nhiệm vụ và chức trách của các cấp, các ngành. Về phân cấp nhiệm vụ giữa khu, châu và biên chế của các cơ quan ở khu, châu, Trung ương sẽ có hội nghị bàn và có chỉ thị sau. Ở Khu ta, căn cứ vào điều kiện địa dư phân tán, cần quy định nhiệm vụ của cấp châu là giúp khu nắm tình hình và đồng thời chỉ đạo công tác cho xã, kiểm tra đôn đốc, uốn nắn giúp xã trong việc thực hiện chủ trương kế hoạch của khu về sản xuất và hợp tác hoá. Châu không tổ chức ra Ban công tác nông thôn mà tổ chức một Phòng nông nghiệp gồm ba bộ phận: quản lý hợp tác xã, huấn luyện cán bộ, chỉ đạo điển

hình; chỉ đạo kỹ thuật nông lâm nghiệp và thủy lợi. Phòng này là phòng chuyên môn của Ủy ban châu do chủ tịch hoặc phó chủ tịch làm trưởng phòng, có một số châu uỷ viên làm phó phòng, một số cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật trực tiếp xuống xã và hợp tác xã hướng dẫn công tác. Phòng này cũng đồng thời là một tổ chức giúp Châu uỷ theo dõi tình hình chỉ đạo sản xuất và hợp tác hoá cho các xã, dưới sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Châu uỷ.

2. *Nhiệm vụ và công tác của tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn*

Nhiệm vụ chủ yếu của tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn hiện nay là: *lãnh đạo việc củng cố và tăng cường hợp tác xã, giữ vững đoàn kết nông thôn, đoàn kết các dân tộc, động viên quần chúng đẩy mạnh sản xuất, chấp hành tốt mọi chính sách nhằm cải thiện đời sống của nông dân các dân tộc và phát triển kinh tế nước nhà.* Đó là mục tiêu phấn đấu trước mắt của đảng viên, là cơ sở để cải tiến tổ chức, cải tiến sinh hoạt của tổ chức cơ sở của Đảng, để giáo dục đảng viên, phát triển Đảng, lựa chọn cấp uỷ và thúc đẩy mọi mặt hoạt động khác.

Cần chú trọng mấy vấn đề sau đây:

- Các chi bộ của ta nói chung còn yếu, phải thường xuyên coi trọng việc tăng cường củng cố chi uỷ, giáo dục đảng viên để nâng cao lập trường quan điểm; làm cho mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Chính phủ thông suốt từ các cấp uỷ trên đến mỗi đảng viên ở xã thật nhanh chóng; làm cho mỗi đảng viên gương mẫu thực hiện và ra sức vận động quần chúng tự giác chấp hành.

- Cơ sở Đảng ở nông thôn có trách nhiệm rất lớn là giải phóng tư tưởng của quần chúng, làm cho quần chúng có

nhiệt tình cách mạng cao độ, có tinh thần phụ trách cao, nhận rõ cái mới, ủng hộ cái mới, có quyết tâm lớn, dám nghĩ dám làm, vì vậy cần phải nhấn mạnh lãnh đạo theo *đường lối quần chúng*, chống tác phong mệnh lệnh và bao biện làm thay.

- Về tổ chức, cần lựa chọn những đảng viên ưu tú nhất, không những có tư tưởng tốt, tích cực công tác, kiên quyết chấp hành chính sách mà còn phải có năng lực quản lý, có kinh nghiệm sản xuất, có hiểu biết về kỹ thuật nông nghiệp đưa vào Đảng uỷ, chi uỷ xã, giữ các vai trò chủ chốt trong hợp tác xã. Cần kết hợp đúng mức việc bồi dưỡng sử dụng cán bộ trẻ với cán bộ già. Cần chú trọng bồi dưỡng cán bộ trẻ tuổi xuất sắc đưa vào các cơ quan lãnh đạo xã, kể cả phụ nữ.

Phải hết sức cải tiến sinh hoạt chi bộ, trước khi họp, phải chuẩn bị chu đáo để khỏi kéo dài không cần thiết mà kết quả tốt. Quy định rõ ranh giới giữa chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng để mỗi tổ chức làm đúng chức năng của mình nhằm phát huy tác dụng lãnh đạo của chi bộ và chức năng của chính quyền, đoàn thể.

Phát huy vai trò của *thanh niên*, động viên thanh niên làm đầu tàu trong việc sản xuất và cải tiến kỹ thuật, tổ chức thanh niên thành những đội chủ lực trên mặt trận nông nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức *dân quân* làm lực lượng xung kích để giải quyết các nhiệm vụ khó khăn. Phát huy khả năng to lớn của *phụ nữ* trong sản xuất và các mặt công tác khác.

- Những chi bộ có nhiều thành phần dân tộc thì phải chú trọng củng cố nội bộ, tăng cường đoàn kết nội bộ làm trung tâm đoàn kết quần chúng. Khi bàn về hợp tác hoá, sản xuất, phải chú trọng toàn diện các vùng thuộc các dân tộc. Những

xã có vùng cao thấp xen kẽ thì phải nắm vững tinh thần đặc biệt coi trọng công tác vùng cao.

3. Công tác bố trí cán bộ và đào tạo cán bộ

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường lãnh đạo nông nghiệp, cần sắp xếp điều chỉnh cán bộ, kiện toàn cho một số châu và một số ngành phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp còn yếu. Chủ yếu là từ khu đến châu phải đi sát xã, *xuống cơ sở đưa phong trào lên*. Sự phân công của cấp uỷ phải thể hiện được sự tập trung lãnh đạo nông nghiệp: chỉ nên bố trí phụ trách những ngành chủ yếu còn thì phân công xuống cơ sở (khoảng 1 nửa hoặc 1/3 số cấp uỷ viên). Hàng năm, cán bộ nhân viên bố trí xuống cơ sở hai lần; mỗi lần ít nhất một tháng, khoảng thời gian làm mùa; cần quy định loại cán bộ nào xuống đến cấp nào; cán bộ các ngành xuống cơ sở phải có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp uỷ. Các ngành phải kết hợp chặt chẽ trên tinh thần hợp tác xã xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ tốt phát triển sản xuất nông nghiệp dưới sự kiểm tra và chỉ đạo phối hợp nghiêm chỉnh của cấp uỷ. Về tác phong và lề lối làm việc, cần quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ từ xã lên khu; mở rộng dân chủ đi đôi với đề cao ý thức trách nhiệm cần thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra phong trào: khu đối với châu, châu đối với xã, hợp tác xã để đánh giá đúng phong trào và có phương hướng lãnh đạo chính xác; cần phát triển những hội nghị tại chỗ, bồi dưỡng điển hình, sử dụng điển hình, phát triển nhiều điển hình tốt bằng cách tham quan; khiêm tốn học tập kinh nghiệm của các địa phương bạn.

Vấn đề đào tạo cán bộ trong 5 năm đặt ra rất cấp bách, đối với Khu ta càng có ý nghĩa quan trọng. Cần tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt cán bộ cơ sở, chú ý cán

bộ trẻ, phụ nữ, dân tộc ít người. Nội dung đào tạo nhằm nâng cao trình độ chính trị, trình độ văn hoá, nghiệp vụ và khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Ngoài phương hướng đào tạo bồi dưỡng đã nêu ra trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm, Khu ta cần chú trọng đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, chủ yếu là cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ kỹ thuật; dùng hình thức luân huấn ở các khu vực để bồi dưỡng các cán bộ chủ chốt ở xã, hợp tác xã, kết hợp lối nửa chính quy đi học rồi về làm, sau một thời gian lại bổ túc và lối chính quy đi học lâu dài; tranh thủ đào tạo nhanh một số cán bộ đủ đáp ứng cho phong trào phát triển cả ở vùng thấp và vùng cao. Trong 5 năm sự cấu tạo thành phần dân tộc của Khu ta có biến đổi khác trước nên việc lựa chọn và đào tạo cán bộ phải chú ý đúng mức cả cán bộ dân tộc địa phương và cán bộ ở xuôi lên. Cần dùng hình thức tổng kết kinh nghiệm và bồi dưỡng, huấn luyện, gắn liền học tập với công tác. Ở khu, cần thường xuyên mở hội nghị bồi dưỡng kiến thức khoa học nông nghiệp cho cán bộ lãnh đạo. Ở huyện, xã nên mở những hội nghị nghiên cứu một số vấn đề kỹ thuật có tính chất tổng kết.

*

* *

Mục tiêu phấn đấu trong 5 năm về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của Khu ta rất lớn. Thực hiện được những mục tiêu ấy thì đời sống của nhân dân các dân tộc ở Khu ta sẽ lên ngang với mức sống của nông dân khá nhất hiện nay, sự chênh lệch giữa vùng cao và vùng thấp sẽ giảm đi một bước, tạo ra những chuyển biến mới trong tốc độ phát triển của vùng cao theo kịp vùng thấp, nền kinh tế nông nghiệp

của Khu ta phát triển toàn diện và phong phú, đưa Khu ta từng bước tiến kịp và từng mặt tiến vượt miền xuôi, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Trước mắt, chúng ta còn gặp một số khó khăn, nhưng tình hình miền Bắc nước ta và Khu ta có nhiều biến đổi mới, nhiều thuận lợi hơn trong ba năm qua, nên chúng ta có đầy đủ khả năng hoàn thành các mục tiêu đó.

Khu uỷ kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, thanh niên, phụ nữ, xã viên hợp tác xã trong khu hãy đem hết nhiệt tình và khả năng của mình ra phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân không điều kiện, ra sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ hợp tác hoá và sản xuất nông lâm nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trước thời hạn.

T/M BAN CHẤP HÀNH KHU TÂY BẮC

PHÓ BÍ THƯ

BẮC DŨNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>		
<i>Lời giới thiệu tập 22</i>	V		
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 08-CT/TW, ngày 3 tháng 1 năm 1961 về việc tăng cường công tác văn hoá trong quần chúng	1	- Nghị quyết của Ban Bí thư số 29-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1961 về việc tổ chức lại Đảng đoàn phụ nữ Trung ương	123
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ ba, họp từ ngày 30-12-1960 đến ngày 5-1-1961 về kế hoạch nhà nước 1961	13	- Thông tri của Ban Bí thư số 14-TT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1961 về việc chuyển giao các đảng bộ nông trường quân đội về cho các cấp uỷ Đảng địa phương trực tiếp phụ trách	125
- Tăng cường đoàn kết nhất trí, tiến tới những thắng lợi mới! (Báo cáo của đồng chí Lê Duẩn về Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân ở Mạc Tư Khoa, đọc trước Hội nghị Trung ương lần thứ ba)	52	- Thông tri của Ban Bí thư Trung ương số 15-TT/TW, ngày 13 tháng 1 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo hoàn thành tốt công tác xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật ở các xí nghiệp, công trường	127
- Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, từ ngày 5 tháng 1 đến ngày 7 tháng 1 năm 1961 về Hội nghị Đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân tháng 11 năm 1960 ở Mạc Tư Khoa	104	- Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương số 9-CT/TW, ngày 14 tháng 1 năm 1961 về mở đợt tuyên truyền cổ động nhân dịp đầu năm động viên nhân dân thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm	130
- Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba số 06-NQ/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1961 về vấn đề phân công	115	- Thông tri của Ban Bí thư Trung ương số 17-TT/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1961 về việc mở Đại hội xã viên và thành lập hệ thống liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp	138
- Thông cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về Hội nghị Trung ương lần thứ ba	118	- Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương số 5-NQ/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1961 về công tác báo chí năm 1961	140
		- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 24 tháng 1 năm 1961 về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam	149
		- Nghị quyết của Ban Bí thư số 7-NQ/TW, ngày 26 tháng 1 năm 1961 về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất	170
		- Chỉ thị của Ban Bí thư số 10-CT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1961 về việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp	180

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 11-NQ/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1961 về chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa	184
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 12-CT/TW, ngày 18 tháng 2 năm 1961 về việc củng cố và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp công tư hợp doanh	196
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 12-NQ/TW, ngày 25 tháng 2 năm 1961 về cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân 1961	205
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 13-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1961 về nhiệm vụ và phương hướng công tác hợp tác hoá nông nghiệp trong năm 1961	215
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 13-CT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1961 về tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh	234
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 14-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1961 về tăng cường chỉ đạo xây dựng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị trong năm 1961	242
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 15-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo công tác lâm nghiệp	248
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 16-CT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1961 quy định về hệ thống tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong lực lượng công an vũ trang nhân dân	254
- Điện mật của Trung ương gửi XU Nam Bộ, LKU V số 28/ĐM, ngày 14 tháng 3 năm 1961 về tổ chức và nhiệm vụ của Trung ương Cục miền Nam	263
- Thông tri của Ban Bí thư số 20-TT/TW, ngày 15 tháng 3 năm 1961 về việc tăng cường công tác mặt trận	266
- Thông tri của Ban Bí thư số 21-TT/TW, ngày 18 tháng 3 năm 1961 về việc triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ hai	269

- Nghị quyết của Ban Bí thư số 15-NQ/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1961 về tổ chức, vị trí và nhiệm vụ của Khu uỷ Hồng Quảng	271
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 16-NQ/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1961 về tổ chức Đảng ở ngoài nước	276
- Thông tri của Ban Bí thư số 22-TT/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1961 giải thích và quy định một số vấn đề trong chương I của Điều lệ Đảng	282
- Thông tri của Ban Bí thư số 23-TT/TW, ngày 5 tháng 4 năm 1961 về việc phổ biến và chấp hành Điều lệ Đảng	291
- Thông tri của Ban Bí thư số 24-TT/TW, ngày 6 tháng 4 năm 1961 về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp huyện và xã	294
- Thông tri của Ban Bí thư số 25-TT/TW, ngày 6 tháng 4 năm 1961 về việc lãnh đạo bầu thẩm phán và hội thẩm nhân dân các cấp toà án	297
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 17-CT/TW, ngày 11 tháng 4 năm 1961 về vấn đề lương thực	300
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 389-NQNS/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1961 về việc tổ chức lại Đảng đoàn Tổng Công đoàn	305
- Thông tri của Ban Bí thư số 27-TT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1961 về việc bầu cử các ban chấp hành Đảng bộ huyện, thị, châu	306
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 18-CT/TW, ngày 28 tháng 4 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo hơn nữa công tác xây dựng cơ bản công trình thuỷ lợi và công tác đê điều kè cống trong mùa lũ lụt bão	308
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 18-NQ/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1961 về chính sách lương thực hiện nay	313

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 19-CT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1961 về phát động đấu tranh chống âm mưu đế quốc Mỹ định đưa quân vào miền Nam Việt Nam 323
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 19-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1961 về việc thành lập Liên chi trong tổ chức cơ sở của Đảng 327
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 20-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1961 về nhiệm vụ và tổ chức của Ban Thống nhất 332
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 20-CT/TW, ngày 26 tháng 6 năm 1961 về công tác đối phó với hoạt động tung biệt kích gián điệp của bọn Mỹ - Diệm ra phá hoại miền Bắc nước ta 337
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tư số 22-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo của Trung ương 345
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 21-CT/TW, ngày 4 tháng 7 năm 1961 về mở đợt đấu tranh chính trị rộng lớn nhân dịp 20-7-1961 365
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 21-NQ/TW, ngày 5 tháng 7 năm 1961 về nhiệm vụ, phương hướng phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp 371
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 23-CT/TW, ngày 7 tháng 7 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo hoàn thành công tác lương thực vụ chiêm 1961 389
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 24-CT/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1961 về tổ chức đội ngũ giảng viên lý luận kiêm chức 395
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 25-CT/TW, ngày 24 tháng 7 năm 1961 về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật 399

- Quy định của Ban Bí thư số 24-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1961 về một số chế độ đối với cán bộ, nhân viên dân, chính, đảng công tác ở miền Tây 404
- Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) 410
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm số 26-NQ/TW, tháng 7 năm 1961 về vấn đề phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 413
- Thông báo về Hội nghị toàn thể lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam 459
- Điện mật của Ban Bí thư gửi XUNB số 168, ngày 10 tháng 8 năm 1961 góp ý về nội dung Hội nghị lần thứ nhất của Trung ương Cục miền Nam 461
- Thông tri của Ban Bí thư số 35-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1961 về việc tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và lễ Quốc khánh lần thứ 16 464
- Thông tri của Ban Bí thư số 36-TT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1961 hướng dẫn thảo luận Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 469
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 26-CT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1961 về việc tích cực công tác giúp đỡ cách mạng miền Nam 472
- Thông báo số 10-TB/VPTW, ngày 20 tháng 9 năm 1961 về Hội nghị Bộ Chính trị ngày 8-9-1961 bàn về tổng kết hợp tác hoá kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi 475
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 27-CT/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1961 về việc lãnh đạo công tác tập trung cải tạo những phần tử nguy hiểm cho an ninh xã hội 480

- Thông tri của Ban Bí thư số 45-TT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961 về mở một cuộc đấu tranh rộng rãi và mạnh mẽ chống âm mưu can thiệp mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam 484
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 28-CT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961 về việc tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga lần thứ 44 490
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 29-CT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1961 về công tác lương thực vụ mùa 1961 496
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 27-NQ/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1961 về nhiệm vụ, quyền hạn của Khu tự trị Việt Bắc 503
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 28-NQ/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1961 về việc giải thể Đảng bộ các trường phổ thông Hà Nội 507
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 30-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1961 về việc tăng cường công tác tiền tệ, tín dụng và huy động tiết kiệm 508
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 31-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo công tác tài chính - mậu dịch - ngân hàng 512
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 30-NQ/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1961 về một số vấn đề về tổ chức đảng trong quân đội 530
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 32-CT/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1961 về việc đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an 536
- Thông báo Hội nghị Ban Bí thư số 13-TB/HN, ngày 17 tháng 11 năm 1961 bàn về Đại hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam 540
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 33-CT/TW, ngày 22 tháng 11 năm 1961 về một số chính sách trong khi tiến hành hợp nhất mở rộng quy mô hợp tác xã sản xuất nông nghiệp 543

- Thông báo Hội nghị Ban Bí thư số 14-TB/TW, ngày 24 tháng 11 năm 1961 về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã 550
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 31-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 1961 về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Hải Phòng 555
- Điện của Ban Bí thư gửi Trung ương Cục số 525, ngày 25 tháng 11 năm 1961 hướng dẫn việc nắm và báo cáo về tình hình địch 561
- Báo cáo của Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô do đồng chí Lê Duẩn trình bày tại Hội nghị toàn thể lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam 568
- Kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu của Đảng Lao động Việt Nam, từ ngày 30-11 đến ngày 2-12-1961 603
- Thông cáo về Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam 605
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 34-CT/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1961 về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực hiện nay 609
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 35-CT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1961 về tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đưa thêm nhiều vũ khí và nhân viên quân sự Mỹ vào miền Nam Việt Nam 616
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 32-NQ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1961 về quy hoạch xây dựng thành phố Vinh 621
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 36-CT/TW, ngày 31 tháng 12 năm 1961 về việc đẩy mạnh sản xuất đông - xuân và thu mua lương thực 628

PHỤ LỤC 631

- Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam, ngày 16 tháng 6 năm 1961 thiết thực đẩy mạnh công tác dân vận - mặt trận để tiến kịp với tình hình phát triển hiện nay 633
- Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam, ngày 4 tháng 8 năm 1961 về đấu tranh chống gián điệp và xây dựng lần tổ chức "an ninh", "bảo vệ" của ta 641
- Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam số 4, ngày 27 tháng 11 năm 1961 về vấn đề đổi tên Đảng cho Đảng bộ miền Nam 653
- Nghị quyết Hội nghị R lần thứ I (mở rộng) 656
- Nghị quyết của Khu uỷ V số 62, tháng 2 năm 1961 về công tác binh vận 731
- Nghị quyết của Khu uỷ Việt Bắc số 02-NQ/VB, ngày 3 tháng 4 năm 1961 về vấn đề chỉnh huấn 754
- Nghị quyết của Hội nghị Khu uỷ Tây Bắc số 11-NQ/TB, ngày 14 tháng 11 năm 1961 về vấn đề phát triển nông lâm nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 759

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐINH LỤC

ĐÀO NGA MY

PHẠM THỊ THINH

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bài: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

3KV(060) "1961"

Mã số: _____

CTQG-2002

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.

Số xuất bản: 49-87/CXB-QLXB, cấp ngày 24-1-2002.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2002.